
CHU KINH
PHẬT THUYẾT
ĐỊA NGỤC TẬP YẾU



CHỦ KINH PHẬT THUYẾT ĐỊA NGỤC TẬP YẾU

THÍCH TỊNH KHÔNG giới thiệu
Việt dịch: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh



 Nhà Xuất Bản Hồng Đức

MỤC LỤC



LỜI TỰA 1	9
LỜI TỰA 2	14
KINH THỦ LĂNG NGHIÊM	19
KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ	27
Phần 1	27
Phần 2	38
Phần 3	67
Phần 4	93
Phần 5	122
Phần 6	148
Phần 7	173
Phần 8	201
Phần 9	225
Phần 10	260
Phần 11	294
PHẬT THUYẾT THẬP BÁT NÊ-LÊ KINH	321

KINH TỘI NGHIỆP BÁO ỨNG	
GIÁO HÓA ĐỊA NGỤC	331
PHẬT THUYẾT PHÂN BIỆT THIÊN ÁC	
SỞ KHỞI KINH	343
LUẬN LẬP THỂ A-TỀ-ĐÀM	385
PHẬT THUYẾT GIẢO	
LƯỢNG THỌ MẠNG KINH	429
PHẬT THUYẾT NHÂN DUYÊN TĂNG HỘ KINH	447
PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT	
TAM-MUỘI HẢI KINH	485
PHẬT THUYẾT TỘI PHƯỚC BÁO ỨNG KINH	515
KINH KHỞI THỂ	523
Phẩm 4: Địa Ngục ⁽¹⁾	523
Phẩm 4: Địa Ngục ⁽²⁾	530
Phẩm 4: Địa Ngục ⁽³⁾	550
PHẬT THUYẾT QUỶ VẤN MỤC-LIÊN KINH	575
PHẬT THUYẾT TẠP TẶNG KINH	583
KINH TRƯỜNG A-HÀM	601
KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN	635
KINH ĐẠI LÂU THÁN	639
KINH KHỞI THỂ NHÂN BỔN	661
Phẩm 4: Địa Ngục ⁽¹⁾	661
Phẩm 4: Địa Ngục ⁽²⁾	668
Phẩm 4: Địa Ngục ⁽³⁾	690
PHẬT NÓI KINH NÊ-LÊ	713
PHẬT NÓI KINH KHỔ ẤM	735
KINH TĂNG NHẤT A-HÀM	745
Phẩm 14: Ngũ Giới	745

Phẩm 47: Thiện Ác	747
Phẩm 48: Bất Thiện	750
PHẬT NÓI KINH THIÊN ÁC NHÂN QUẢ	753
CHỦ KINH YẾU TẬP	771
KINH LUẬT DỊ TƯỚNG	795
Chương Địa Ngục ⁽¹⁾	795
Chương Địa Ngục ⁽²⁾	818
KINH NGẠ QUỶ BÁO ỨNG	853
KINH BÁT SƯ	867
LUẬN TAM PHÁP ĐỘ	875
KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA	903
Phẩm 39: Địa Ngục ⁽¹⁾	903
Phẩm 39: Địa Ngục ⁽²⁾	907
KINH ĐẠI THỪA LÝ THỨ LỤC BA-LA-MẬT-ĐA	933



LỜI TỰA 1



Người cận đại mê tín khoa học, không tin nhân quả, không kính thiên địa, không biết luân thường đại đạo là bốn tánh tự nhiên của loài người, do đó cả gan làm bậy, không ác gì không làm. Thật không ngờ nhân quả báo ứng, tơ hào không sai. Tuy nói vạn pháp giai không nhưng nhân quả bất không, bởi vì nhân quả luôn tiếp nối bất không, chuyển biến bất không, tuần hoàn bất không, cho nên hết thấy nghiệp thiện ác đã tạo tác nhất định sẽ chiêu cảm đến quả báo tương ứng.

Đời người không chỉ có khổ của sanh lão bệnh tử, sau khi chết sẽ đi đâu về đâu mới là lợi ích thiết thân mà mọi người thật sự cần phải quan tâm. Hơn nữa, đây là mấu chốt liên quan đến việc đời đời kiếp kiếp luân hồi, chúng ta không thể không biết, không thể không rõ. Bởi người đời tạo ác mãnh liệt nên tương lai đọa vào biển lửa của địa ngục cũng là kết quả tất nhiên. Đúng như Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói: “*Họa phúc không của vào, do người tự cảm đến; việc báo*

ứng thiện ác, như bóng đi theo hình.” Không phải không báo, mà thời giờ chưa đến.

Địa ngục từ đâu mà có? Thế Tôn chỉ rõ: *“Hết thầy pháp từ tâm tưởng sanh.”* Do vì tâm tưởng không giống nhau nên tạo nghiệp cũng không như nhau. Thiện nghiệp, ác nghiệp đều do tâm tạo, cho nên hình phạt trong địa ngục không phải Diêm vương tạo ra, mà là ác nghiệp chiêu cảm. Như người nằm mộng, cảnh giới khổ vui trong mộng không gì không phải là kết quả của tâm mình tạo tác.

Những năm gần đây, nhà khoa học Nhật Bản, tiến sĩ Masaru Emoto đã dùng 10 năm nghiên cứu quy luật biến hóa kết tinh của nước để chứng minh, ý thức con người có thể làm thay đổi kết tinh của nước. Dùng những thiện niệm như tâm yêu thương, tâm cảm ơn truyền qua cho nước, nước sẽ cho ra kết tinh vô cùng đẹp đẽ. Nếu như dùng tâm ác, ý ác thì sẽ tạo thành kết tinh cực kỳ mơ hồ xấu xí. Do đó có thể biết, ý thức của con người có thể thay đổi hết thầy hoàn cảnh. Cho nên, thế giới Cực Lạc là duy tâm sở hiện, địa ngục cũng là tâm tưởng thức biến, đúng như những gì kinh Hoa Nghiêm nói: *“Nên quán tánh pháp giới, hết thầy do tâm tạo.”*

Phật nói cho chúng ta biết: Nghiệp nhân đầu tiên của địa ngục là sân giận, tật đố. Tâm sân giận, tật đố nặng là tâm thái rất phổ biến của người hiện thời, lại thêm ý niệm tự tư tự lợi kiên cố, đều là nghiệp nhân tạo thành quả báo địa ngục, hướng hồ lại thêm tạo tác ác nghiệp hữu hình, nhất định chạy không thoát quả khổ địa ngục. Cho nên, địa ngục là kết quả những gì tạo tác của tâm hạnh chính mình, bất luận người nào cũng không thể thay thế.

Nhà tâm lý học Cayce nước Mỹ từng dùng thuật thôi miên trị liệu cho bệnh nhân, ở trong thôi miên mức độ sâu, bệnh nhân có thể nói ra vài ngàn năm trước hoặc mấy chục đời trước của họ, sự việc của đời đời kiếp kiếp. Có một số người ở trong thôi miên nói ra trong đời quá khứ đã từng đọa vào cõi súc sanh, cõi nạ quý, cõi địa ngục, đủ loại tình hình, cùng với những gì kinh Phật nói là không gì không tương ứng, cho nên lục đạo luân hồi và nhân quả báo ứng là chân thật không hư dối.

“Bồ-tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả.” Thánh phàm khác biệt chính ở chỗ này. Bồ-tát biết rõ sự đáng sợ của quả báo, cho nên khởi tâm động niệm không dám tạo ác. Chúng sanh hôn muội vô tri, cả gan làm bậy, không nghĩ đến hậu quả nên dẫn đến quả khổ hiện tiền, tội phải chịu đến cực điểm, sau đó hối hận thì đã muộn màng. Nếu như không hiểu rõ lý nhân quả thì quay đầu xác thực rất khó.

Tổ sư Ấn Quang bi trí hoằng thâm, biết đại kinh đại luận đã không còn kịp cứu vãn kiếp nạn thế gian, duy chỉ có đề xướng giáo dục nhân quả mới là con đường cứu sự tồn vong của đất nước. Cho nên, Ấn Tổ cả đời cực lực đề xướng in ấn những thiện thư nhân quả như *“Liễu Phàm Tứ Huấn”*, *“An Sĩ Toàn Thư”*, *“Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”*, đây là thức tỉnh lòng người hướng thiện, là những điển tịch về giáo dục nhân quả phù hợp nhất với xã hội trước mắt. Có thể giúp cho mọi người hiểu rõ hết thủy tai nạn đều là quả báo cảm được do bản thân tạo tác tội nghiệp.

Rất nhiều điển tịch của các tôn giáo đều có miêu tả về địa ngục, nhưng kinh điển Phật giáo là tường tận, phong phú

nhất. Thế Tôn thương xót chúng sanh, ngoài kinh Địa Tạng còn có rất nhiều kinh điển tường thuật sự lý nhân quả của địa ngục, cho đến đủ loại thảm trạng của địa ngục. Nếu có thể đem tình trạng địa ngục công bố cho mọi người biết, để đại chúng sáng tỏ những chân tướng sự thật về nghiệp nhân quả báo dẫn đến đọa lạc địa ngục, kịp thời cảnh tỉnh hối ngộ, nghĩ địa ngục khổ, phát tâm bồ-đề, nhất định có thể chuyển cộng nghiệp của chúng sanh, tránh khỏi đại kiếp trước đây chưa từng có!

Có mấy vị đồng học ngày đêm tìm kiếm trong Đại tạng kinh, trải qua nửa tháng, tổng cộng tìm ra 25 bộ kinh luận tường thuật cụ thể tình trạng địa ngục, nội dung tường tận, nghiệp nhân rõ ràng, chủng loại phong phú, quả báo tàn khốc, phủ kín tầng tầng, thật sự là nhìn thấy kinh sợ, trước đây chưa gặp. Khi quý vị đọc qua những kinh luận này, không chỉ kinh hồn bạt vía, đổ mồ hôi lạnh, lại càng phát hiện khởi tâm động niệm của bản thân không gì không phải đang tạo nghiệp địa ngục, lúc này mới chân thật hiểu rõ những gì trong kinh Địa Tạng nói: *“Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải tội, không gì chẳng phải nghiệp.”* Nếu chúng ta có thể hiểu rõ tình cảnh bất hạnh khi đọa lạc vào địa ngục chịu khổ thì nhất định không dám tạo ác, ắt sẽ phấn chấn vươn lên, rửa tâm đổi hạnh, sửa xưa tu nay, vĩnh ly biển nghiệp. Bèn kết tập cuốn sách này, hy vọng có thể cứu bạt chúng sanh, lia khổ được vui.

Đọc kỹ *“Chữ Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu”* đích thực có hiệu quả cảnh tỉnh. Nếu có thể đề xướng in ấn, tuyên dương rộng khắp, khiến thế nhân cảnh giác, giác ngộ chân

tướng nhân quả ba đời, tự có thể hối lỗi hướng thiện, miễn trừ đau khổ địa ngục. Như vậy, mới không phụ nguyện lực đại từ của Thế Tôn, cùng khổ tâm lo nghĩ của Ấn Tổ vậy!

***Thích Tịnh Không** kính ghi
tại Tịnh tông Học viện Úc Châu,
Ngày 01 tháng 01 năm 2005*



LỜI TỰA 2



Xã hội thời nay tôn sùng hưởng thụ vật chất, con người mỗi ngày tạo tác tội nghiệp nhiều vô kể. Giả sử một ngày nào đó, chúng ta có thể tự mình thấy được những tội ác mà mình đã tạo, thật sự sẽ nhận lấy báo ứng đáng sợ; vậy thì tin chắc rằng, tuyệt đối sẽ không ai dám lấy thân thí nghiệm, tùy tiện thử nghiệm.

Tuy chúng ta đều đã nghe qua danh từ “địa ngục”, nhưng không có chút ấn tượng gì sâu sắc đối với nó, nguyên nhân là chúng ta đã quên mất, lạ lẫm với nó, cho nên không cách gì thể hội được sự đau khổ đáng sợ của việc đọa vào địa ngục. Mà từ vô thủy kiếp đến nay, bởi vì chúng sanh vô minh, không biết đã tạo tác biết bao nhiêu tội nghiệp, thường đọa trong sanh tử luân hồi, đặc biệt là trong địa ngục, không có kỳ hạn ra khỏi, đau khổ không thể tả.

Phật-đà vì từ bi thương xót chúng sanh, không chỉ nói rõ chân tướng của lục đạo luân hồi cho chúng ta biết, đồng

thời cũng nói rõ tạo tác tội nghiệp thì nhất định sẽ đọa vào địa ngục rất đáng sợ. Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên đã bày ra đủ loại sự lý của nhân quả báo ứng cho chúng ta biết, mong sao dựa vào đây có thể thức tỉnh chúng sanh. Mà chỗ nguyên do của tạo tác tội nghiệp, chỉ một lời mà Phật-đà đã nói toạc ra hết: “*Vạn pháp duy tâm tạo*”, hết thủy đều là duy tâm sở hiện, tự làm tự chịu, không liên quan gì đến người khác, cũng chẳng thể chịu thay nhau.

Duyên khởi của sách này, bởi vì tác phẩm Địa Ngục Biến Tướng Đồ của tiên sinh Giang Dật Tử, ân sư Tịnh Công cảm thấy biến tướng đồ này có tác dụng giáo hóa rất sâu xa, nếu lại dùng kinh điển để phối hợp thâm nhập giảng giải nữa thì sẽ giúp cho mọi người càng rõ ràng sáng tỏ về nguyên lý của nhân quả, thế chẳng phải càng thêm viên mãn hơn sao! Hơn nữa, bức tranh này đại thể là xuất phát từ Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo, cho nên so với hàm ý chân thật của kinh điển Phật giáo thì chưa được rõ ràng bằng. Bởi vậy, dưới sự chỉ đạo của sư trưởng nên đã thành lập “tổ khảo sát địa ngục”, hy vọng có thể tra cứu được rốt cuộc trong kinh Phật nói về địa ngục như thế nào.

Trong vòng nửa tháng, chúng tôi từ trong Đại tạng kinh bất ngờ phát hiện có kinh điển giảng thuật về địa ngục, hơn nữa lại phong phú đến như vậy, tỉ mỉ xác thực, kể ra tình trạng thâm trầm trong địa ngục, đọc đến thật sự là kinh hồn bạt vía. Giờ đây, tĩnh tâm quán chiếu lại mình, mới sâu sắc thể hội được câu: “Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải tội.” Phật không nói dối, kinh không hý luận, lục đạo luân hồi, đích thực không còn

nghe ngờ! Vì để người đời có tâm cảnh giác, ân sư đại bi tâm thiết, hy vọng có thể đem kinh điển quan trọng có liên quan đến địa ngục mà trích lục thu thập thành sách, lưu thông rộng rãi, khuyến hóa chúng sanh, dừng ác hướng thiện, theo lợi tránh hại, lìa khổ được vui.

Phật-đà bi trí trọn đủ, biết rõ chúng sanh mãi miết tạo nghiệp thì nhiều, giác ngộ thì ít, bởi vậy lúc giảng kinh thuyết pháp thường sẽ nhắc lại nhiều lần rằng “địa ngục dễ vào khó ra”, “tạo nhân địa ngục dễ, thoát khỏi địa ngục khó”, v.v. đủ loại chân tướng sự thật. Loại kinh luận này ở trong Đại tạng kinh không dưới trăm bộ, nhưng chỉ có hơn 25 bộ là khá có tính đại biểu. Đồng thời chúng tôi cũng phát hiện được một số kinh văn nào đó, Thế Tôn đã từng diễn nói nhiều lần, ví dụ: “Phẩm Địa Ngục - Kinh Khởi Thế” và “Phẩm Địa Ngục - Kinh Khởi Thế Nhân Bốn”, hai kinh tuy không khác nhau mấy nhưng đều là minh chứng cho lòng từ bi thương xót chúng sanh của Phật-đà, đã tuyên thuyết lại nhiều lần.

Từ trong kinh điển, chúng tôi cũng sâu sắc thể hội được tình cảnh thâm thảm mà chúng sanh thọ khổ trong địa ngục, dù cho ý chí sắt đá nhưng khi thấy rồi cũng sẽ kinh hoàng khiếp sợ. Tiếng la hét cầu cứu ở trong ấy, khiến người tan nát cõi lòng. Đúng như kinh Vô Lượng Thọ nói: *“Khổ vui tự nhận, không ai thay thế.”*

Còn chủng loại địa ngục thì vô lượng vô biên, Phật chỉ nêu tám địa ngục lớn chủ yếu, mỗi địa ngục lớn có tất cả mười sáu hoặc mười tám chỗ địa ngục. Chúng sanh tạo nhân địa ngục nhiều hay ít thì sẽ thọ khổ ở loại địa ngục tương ứng, cũng chẳng phải thọ xong một chỗ thì có thể rời

khỏi, mà là tiếp tục không ngừng, mãi đến khi tội nghiệp tiêu hết mới thôi. Hơn nữa thọ khổ lâu dài, vào thì dễ mà ra thì khó, Thế Tôn hình dung là “thoạt nổi liền chìm, vừa ra liền vào”, địa ngục là quê nhà của chúng sanh, ra ngoài chỉ là hít một hơi mà thôi, xong rồi lại đi vào. Thảo nào A-la-hán dùng thần thông nhìn thấy tình hình của mình trong đời quá khứ tạo tác tội nghiệp, đọa vào địa ngục A-tỳ chịu khổ nạn, không những nghĩ lại rùng mình, mà còn sợ hãi đến toát mồ hôi máu. Nổi khổ trong địa ngục, chân thật không hư dối, thương thay phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, tuy từng nhiều lần vào địa ngục nhưng sau khi ra rồi lại rất mau quên. Duy chỉ có tin sâu nhân quả, hết lòng tin theo lời Phật thì mới biết được tạo tác tội nghiệp thì nhất định nhận quả khổ, mới có tâm cảnh giác và hối cải.

Thậm chí tạo nhân gì, nhận quả báo gì, “Phẩm Địa Ngục - Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ” tự thuật tường tận nhất, cái gọi là “trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu”. Hãy thử quan sát xem chúng sanh hiện nay tạo tác các ác nghiệp phổ biến như giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, v.v. quả báo chắc chắn là đọa địa ngục. Kinh này đối với mỗi ác nghiệp mà chúng sanh hiện nay đã tạo đều miêu tả rất kỹ càng, nói rõ địa ngục không phải do vua Diêm-la thiết lập, mà do mỗi người tạo tác nghiệp bất thiện cảm vờ. Như trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói: “*Họa phước không của vào, do người tự cảm đến. Việc báo ứng thiện ác, như bóng đi theo hình.*” Nếu muốn thoát khỏi địa ngục thì chỉ có chân thành sám hối, tội nghiệp tiêu hết mới có thể ra được.

Vì vậy, chúng ta phải thận trọng với khởi tâm động

niệm, phòng sai ngăn ác. Đời này may mắn được thân người, được nghe Phật pháp, thật sự là trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được, cần phải hết sức quý trọng, dũng mãnh tinh tấn, không uổng đời này.

Đời người như mộng, Phật pháp khó nghe. Ngày nay tuy khoa học phát triển, vật chất phong phú, nhưng lòng người, đạo đức lại càng biến chất hơn, quả báo nhận lấy cũng càng thâm trọng hơn. Đời này của chúng ta là lên cao hay rớt xuống, bản thân cần phải tự suy xét! Vì vậy, chân thực mong mỗi mỗi người đều có một quyển “*Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu*”, thường luôn lật xem, thường tự phản tỉnh, trân quý thân người khó được này, chớ làm việc ác, vâng làm việc thiện, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, tùy duyên tiêu nghiệp cũ, đừng tạo tai ương mới, vãng sanh Tịnh độ mới có thể vĩnh viễn thoát khỏi nỗi khổ luân hồi địa ngục. Nguyện chúng ta cùng nỗ lực!

*Tổ khảo sát địa ngục,
Quen biết nhau ở Học viện Tịnh tông Australia
Ngày 01 tháng 01 năm 2005*



KINH THỦ LĂNG NGHIÊM

*Hán dịch: Đời Đường,
Đại sư Bát-lạt-mật-đế.*

QUYỂN 8

A-nan! Những điều như thế đều do nghiệp báo nơi các chúng sinh kia tự chiêu cảm lấy, như gây mười tập nhân thì chịu sáu giao báo.

Thế nào là mười tập nhân? A-nan! Một là tập quán dâm dục, giao tiếp cùng nhau, phát sinh cọ sát lẫn nhau, cọ sát mãi không thôi, như thế nên trong ấy có ngọn lửa hồng lớn nổi lên, ví như có người lấy hai bàn tay cọ sát lẫn nhau, thì cảm giác nóng hiện ra. Hai cái tập khí đốt nhau, nên có những việc giương sắt, trụ đồng. Vậy nên, tất cả các Như Lai nơi mười phương nhận xét việc dâm dục, đồng gọi là lửa dục, Bồ-tát đối với dâm dục, tránh như hầm lửa.

Hai là tập quán tham lam, so đo hơn thiệt, phát sinh hấp thọ lẫn nhau, hấp thọ ôm ấp mãi không thôi, như thế nên chứa hơi lạnh bên trong thành giá cứng, làm cho nứt nẻ, ví như có người hút hơi gió vào thì có cảm xúc lạnh. Hai tập khí lẫn nhau, nên có những sự tra tra, ba ba, la la, thanh liên, xích liên, bạch liên, hàn băng v.v... Vậy nên, tất cả các Như Lai nơi mười phương nhận xét việc tham cầu quá nhiều, đồng gọi là nước tham, Bồ-tát đối với lòng tham, tránh như biển độc.

Ba là tập quán ngã mạn, lấn lướt lẫn nhau, phát sinh ý thế với nhau. Rong ruối không thôi, như thế nên có sự bồn ba, sôi nổi, chắt lại thành nước, ví như có người miệng lưỡi tự chép, làm cho nước bọt chảy ra. Hai tập khí chọi nhau, nên có các việc sông huyết, sông tro, cát nóng, biển độc, bắt uống nước đồng chảy v.v... Vậy nên, tất cả các Như Lai nơi mười phương nhận xét, lòng ngã mạn, đồng gọi là uống nước si mê, Bồ-tát đối với ngã mạn tránh như vực thẳm lớn.

Bốn là quán nóng giận, xung đột cùng nhau, phát sinh chống đối lẫn nhau, chống đối mãi không thôi, tâm nổi nóng, phát ra lửa, nấu cái khí thành kim thuộc, vì thế nên có núi đao, đòn sắt, cây gươm, bánh xe gươm, những búa, những vót, những thương, những cưa, ví như có người bị hàm oan thì sát khí nổi lên. Hai tập khí đập nhau, nên có các sự thiến, cắt, chém, chặt, dùi, đâm, đập, đánh. Vậy nên, tất cả các Như Lai nơi mười phương nhận xét sự nóng giận, đồng gọi là dao gươm bén, Bồ-tát đối với sự nóng giận, tránh như tránh chém giết.

Năm là tập quán giả dối, dụ dỗ theo nhau, phát sinh lôi kéo dẫn nhau, dẫn dắt mãi không thôi, như thế nên có dây,

cây, thông lọng, căng nọc, ví như nước thấm ruộng thì cỏ cây lớn lên. Hai tập khí kéo nhau, nên có các sự gông, cùm, xiềng, xích, roi, gậy, qua, bổng. Vậy nên, tất cả các Như Lai nơi mười phương nhận xét sự giả dối, đồng gọi là giặc gièm pha, Bồ-tát đối với sự gian dối, sợ như beo sói.

Sáu là tập quán lừa gạt, lừa dối nhau, phát sinh phỉnh gạt lẫn nhau, phỉnh gạt mãi không thôi, phát tâm gây nhiều gian dối, như thế nên có bụi, đất, đại tiện, tiểu tiện, các đồ như nhớp không sạch, như bụi theo gió, không thấy lẫn nhau. Hai tập khí dìm nhau nên có những sự chìm đắm, nháy, ném, bay, rơi, trôi lăn. Vậy nên, tất cả các Như Lai nơi mười phương nhận xét sự lừa gạt, đồng gọi là cướp giết, Bồ-tát đối với sự lừa gạt, như giẫm rấn độc.

Bảy là tập quán thù oán, hiểm khích lẫn nhau, phát sinh ôm ấp lòng giận, như thế nên có quăng đá, ném gạch, hộp nhốt, xe cũi, bình đựng, dây bọc, như người hiểm độc ôm ấp điều dữ. Hai tập khí nuốt nhau, nên có những sự ném, quăng, nắm, bắt, đánh, bắn, gieo, ôm. Vậy nên, tất cả các Như Lai nơi mười phương nhận xét sự thù oán, gọi là quý vi hại, Bồ-tát đối với sự thù oán, như uống rượu độc.

Tám là tập quán ác kiến, tranh cãi với nhau, như ngã kiến, kiến thủ, giới cấm thủ và các nghiệp tà vạy, hiểu biết sai lệch phát sinh chống trái lẫn nhau, như thế nên có quan lại chứng thực, nắm giữ giấy tờ, đồng như người đi đường, qua lại gặp nhau. Hai tập khí giao nhau, nên có các sự khám hỏi, mưu mẹo, khảo tấn, đòi hỏi, gạn xét, cứu tra cho rõ và những đồng tử thiện ác, tay cầm sổ sách, biện bạch cãi vã. Vậy nên, tất cả các Như Lai nơi mười phương nhận xét ác kiến, đồng

gọi là hầm sâu kiến chấp, Bồ-tát đối với những thiên chấp hư vọng, như đứng bên hố độc.

Chín là tập quán vu vạ, làm hại nhau, phát sinh sự vu báng, như thế nên có hợp sơn, hợp thạch, cối nghiền, cối xay, ví như kẻ gièm pha, áp bức vu oan người lương thiện. Hai tập khí bài xích lẫn nhau, nên có sự áp giải, đê đập, ép huyết, tuốt mình. Vậy nên, tất cả các Như Lai nơi mười phương nhận xét sự vu vạ, đồng gọi là sàm hổ, Bồ-tát đối với sự vu vạ, như bị sấm sét.

Mười là tập quán kiện thưa, cãi vã lẫn nhau, phát sinh sự che đậy, như thế nên có gương soi, đuốc chiếu, như giữa ban ngày, không giấu bóng được. Hai tập khí phô bày lẫn nhau, nên có ác hữu, nghiệp kính, hỏa châu phơi bày nghiệp xưa đối nghiệm các việc. Vậy nên, tất cả các Như Lai nơi mười phương nhận xét sự che đậy, gọi là giặc ngầm, Bồ-tát đối với sự che đậy, như đội núi cao, lội trong biển lớn.

Thế nào là sáu giao báo? A-nan! Tất cả chúng sinh, sáu thức gây nghiệp nên chuốc lấy ác báo, đều từ sáu căn mà ra. Các báo ác từ sáu căn ra như thế nào?

Một là giao báo về thấy, chiêu cảm quả ác. Khi nghiệp thấy ấy giao báo, lúc lâm chung, trước hết thấy lửa hồng đầy khắp mười phương, thần thức người chết bay rơi theo khói vào ngục Vô Gian phát ra hai tướng: Một là thấy sáng, có thể thấy khắp nhiều thứ vật dữ, sinh ra khiếp sợ vô cùng. Hai là thấy tối, vắng lặng không thấy gì sinh ra hoảng hốt vô hạn. Lửa thấy như thế có thể đốt cái nghe, có thể làm vạc dầu sôi, làm nước đồng chảy; đốt hơi thở có thể làm khói đen, lửa đỏ; đốt cái nệm có thể làm viên tròn nung đỏ, làm cơm sắt; đốt cảm xúc có thể làm tro nóng, lò than; đốt tâm ý có thể

sinh ra sao lửa rưới khắp, làm rung động cả cõi hư không.

Hai là giao báo về nghe, chiêu cảm quả ác. Khi nghiệp nghe ấy giao báo, lúc lâm chung, trước hết thấy sóng cuộn chìm ngập trời đất, thần thức người chết, sa xuống theo dòng vào ngục Vô Gián, phát ra hai tướng: Một là nghe tỏ, nghe các thứ ồn ào, tinh thần rối loạn; hai là điếc hẳn, lặng lẽ, không nghe gì, thần thức chìm lịm. Sóng nghe như thế, rót vào cái nghe thì có thể thành lời, lời vặn hỏi; rót vào cái thấy thì có thể làm sấm, làm thét la, làm hơi độc dữ; rót vào hơi thở thì có thể làm mưa, làm mù, rưới các sâu độc đầy khắp thân thể; rót vào các vị thì có thể làm mù, làm máu, các thứ nhớ nhớt; rót vào cảm xúc thì có thể làm con vật, làm con quỷ, làm phân, làm nước tiểu; rót vào ý thì có thể làm chớp, làm mưa đá, đập nát tâm thức.

Ba là giao báo về ngủi, chiêu cảm quả ác. Khi nghiệp ngủi ấy giao báo, lúc lâm chung, trước hết thấy hơi độc đầy rẫy xa gần, thần thức người chết từ dưới đất trôi lên, vào ngục Vô Gián, phát hiện ra hai tướng. Một là ngủi thông, bị các hơi thối xông tột bậc, làm cho tâm rối loạn; hai là ngạt mũi, hơi thở ngạt không thông, nằm chết giắc dưới đất. Hơi ngủi như thế, xông vào hơi thở thì có thể làm thông, làm ngạt; xông vào cái thấy thì có thể làm lửa, làm đước; xông vào cái nghe thì có thể làm chìm ngập, làm chết đuối, làm nước lớn, làm nước sôi; xông vào các vị thì có thể làm đói, làm ngấy; xông vào cái cảm xúc thì có thể làm xấu, làm nát, làm núi thối lớn có trăm ngàn con mắt, hút ăn không cùng; xông vào ý nghĩ thì có thể làm tro, làm chướng khí, làm gạch đá bay lên đánh nát thân thể.

Bốn là giao báo về vị, chiêu cảm quả ác. Khi nghiệp vị ấy giao báo, lúc lâm chung, trước hết thấy lưới sắt nung đỏ che khắp thế giới, thần thức người chết từ dưới tung lên, mắc lưới treo ngược đầu xuống, vào ngục Vô Gián, phát ra hai tướng: Một là nuốt vào thì kết thành giá lạnh, làm nứt nẻ thân thể; hai là mưa ra thì bay lên thành lửa hồng, đốt rụi xương tủy. Vị báo như thế, qua cái ném có thể làm nhận, làm chịu, qua cái thấy có thể làm các thứ kim thạch đốt cháy, qua cái nghe có thể làm binh khí sắc bén, qua hơi thở có thể làm lồng sắt lớn che khắp cõi nước, qua cảm xúc có thể làm cung, làm tên, làm nỏ, làm bắn, qua ý nghĩ có thể làm sắt nóng bay từ trên không rơi xuống.

Năm là giao báo về xúc, chiêu cảm quả ác. Khi nghiệp xúc ấy giao báo, lúc lâm chung, trước hết thấy núi lớn bốn mặt hợp lại, không còn đường ra, thần thức người chết thấy thành sắt ngục tốt đầu trâu, la-sát đầu ngựa, tay cầm thương, xóc, lừa vào cửa thành, hướng về ngục Vô Gián, phát ra hai tướng: Một là hợp xúc, thì núi kẹp ép mình, xương thịt nát ra máu; hai là ly xúc, thì dao gươm chạm vào mình, tim gan cắt xẻ. Xúc báo như vậy, qua cái xúc thì có thể làm đường, làm nhà, làm sảnh, làm án; qua cái thấy thì có thể làm đốt, làm nung; qua cái nghe thì có thể làm đập, làm đánh, làm đâm, làm bắn; qua hơi thở thì có thể làm trùm, làm đẩy, làm tra, làm trôi; qua cái ném thì có thể làm cày, làm kiếm, làm chém, làm chặt; qua ý nghĩ thì có thể làm rơi, làm bay, làm nấu, làm nướng.

Sáu là giao báo về ý nghĩ, chiêu cảm quả ác. Khi nghiệp ý ấy giao báo, lúc lâm chung, trước hết thấy gió dữ thổi nát cõi nước, thần thức người chết bị thổi lên trên không, xoay

rơi theo gió, sa vào ngục Vô Gián, phát ra hai tướng: Một là không biết, tội mê, thì hoang mang, rong ruổi chạy không thôi; hai là không mê, hay biết, thì khổ, bị đốt cháy không cùng, đau buốt không chịu nổi. Ý báo như thế, kết vào ý nghĩ thì có thể làm phượng, làm sỏ, kết vào cái thấy thì có thể làm gương soi, làm chứng cứ, kết vào cái nghe thì có thể làm đại hợp thạch, làm giá, làm sương, làm đất, làm mù, kết vào hơi thở thì có thể làm xe lửa lớn, làm thuyền lửa, củi lửa, kết vào cái nắm thì có thể làm kêu la to, làm ăn năn, làm khóc lóc, kết vào cái cảm xúc thì có thể làm lớn, làm nhỏ, làm cho một ngày muôn lần sống, muôn lần chết, làm nghiêng, làm ngửa.

A-nan! Thế nào gọi là mười nhân và sáu quả của địa ngục, nhân quả ấy đều do mê vọng của chúng sinh tạo ra?

Nếu các chúng sinh, sáu căn đồng tạo nghiệp ác, khi vào ngục A-tỳ, chịu khổ vô cùng trong vô lượng kiếp, nếu từng mỗi căn tạo ra và nghiệp ác đã làm gồm cả cảnh và căn thì người ấy vào tám ngục Vô Gián. Nếu cả thân, khẩu, ý làm việc sát, đạo, dâm thì người ấy vào mười tám địa ngục, không đủ cả ba nghiệp thân, khẩu, ý, hoặc trong ấy chỉ làm một việc sát, hoặc một việc đạo thì người ấy vào trong ba mươi sáu địa ngục, chỉ có một căn, riêng làm một việc thì người ấy vào một trăm lẻ tám địa ngục.

Do những chúng sinh ấy riêng gây ra nghiệp, nên vào chỗ đồng phân trong giới ấy, đó đều do vọng tưởng phát sinh ra, không phải bản lai tự có.

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

*Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy,
Đại sư Cù-đàm Bát-nhã-lưu-chi.*

QUYỂN 5

PHẨM 3: ĐỊA NGỤC (Phần 1)

Lại nữa, tỳ-kheo kia tùy thuận tư duy về pháp quả báo của nghiệp, quán chánh pháp và phi pháp.

Thế nào là nghiệp ác? Vô lượng đủ loại nghiệp đều nhân nơi tâm mà lưu chuyển liên tục, như dòng sông chảy xiết lôi cuốn các chúng sinh, khiến họ mắc quả báo của nghiệp ác bị đọa vào địa ngục chịu khổ não cùng cực.

Tỳ-kheo kia quán nghiệp thiện, nghiệp bất thiện, ý tư duy tận tường: Các chúng sinh này vì sao bị tâm lừa dối, bị ái lừa dối phải rơi vào nơi chốn xấu ác, sinh trong địa ngục: Hoạt, Hắc Thăng, Hợp, Khiếu Hoán, Đại Khiếu Hoán, Tiêu Nhiệt, Đại Tiêu Nhiệt, A-tỳ. Các địa ngục này có từng khu riêng biệt, đều có người giữ ngục, theo nghiệp tương tự, mỗi mỗi đều biết rõ.

Những nơi chốn địa ngục kia gọi là những gì? Chúng sinh do nghiệp gì, đến địa ngục gì và rơi trong chỗ nào?

Tỳ-kheo kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng thiên nhãn: Có đại địa ngục tên địa ngục Hoạt. Địa ngục này có các chỗ riêng biệt. Có bao nhiêu chỗ riêng biệt và chúng được gọi tên là gì?

Có mười sáu chỗ riêng biệt:

1. Thỉ nê
2. Đao luân
3. Công thực
4. Đa khổ
5. Âm minh
6. Bất hỷ
7. Cực khổ
8. Chúng bệnh
9. Vũ thiết
10. Ác trượng
11. Hắc sắc thử lang
12. Dị dị hồi chuyển
13. Khổ bức
14. Bát-đầu-ma-man

15. Pha trì

16. Không trung thọ khổ

Đây là mười sáu chốn trong địa ngục Hoạt. Chúng sinh do tạo nghiệp gì mà rơi vào địa ngục này?

Tỳ-kheo kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng thiên nhãn: Ai vui thích tạo, tạo nhiều và phổ biến về nghiệp sát sinh, tạo nghiệp sát sinh này tương ứng hòa hợp thì bị đọa vào chốn căn bản của địa ngục Hoạt. Nghiệp sát sinh có thượng, trung, hạ và thọ khổ ở địa ngục cũng có thượng, trung, hạ.

Nghiệp ở địa ngục kia sao gọi là thượng? Người sát sinh nếu giết người hiền lành, giết người thọ giới hoặc người hành thiện, có tưởng về chúng sinh, về chúng sinh khác, có tâm sát sinh mà đoạn mạng căn của họ, tạo nên việc này, tâm không hối hận, còn đi đến chỗ người khác khen ngợi việc làm ấy rồi tiếp tục tạo tác. Người sát sinh còn chỉ dạy người khác sát sinh, khuyến khích việc sát sinh, theo đẩy mà tùy hỷ, ca ngợi việc sát sinh hoặc sai người khác sát sinh. Người ngu si cũng như vậy, tự mình làm hoặc bảo người khác làm, nghiệp của tội đã thành hình, khi qua đời sinh trong địa ngục Hoạt.

Như vậy, năm mươi năm trong cõi người là một ngày đêm ở cõi Tứ thiên vương. Số kia cũng như thế, ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm. Năm ngàn năm ở cõi Tứ thiên vương là một ngày đêm ở địa ngục Hoạt. Vì nghiệp ác có thượng, trung, hạ nên thọ mạng ở đại địa ngục Hoạt cũng có thượng, trung, hạ, cũng có người chết nửa chừng, tùy theo chủng tử của nghiệp nhiều hay ít, nặng hay nhẹ. Trong địa ngục Hoạt, có người thọ khổ một chỗ, có người thọ khổ hai chỗ, hoặc ba chỗ, bốn chỗ, năm chỗ, sáu

chỗ. Như vậy, chịu khổ đến mười sáu chỗ mà nghiệp ác vẫn chưa hết, chưa chết, tập khí của nghiệp vẫn còn.

Sống trong địa ngục ấy năm trăm năm, là dựa vào số năm của cõi trời chứ không dựa vào cõi người.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Tỳ-kheo kia quán như thế nào để biết các chốn riêng biệt trong địa ngục Hoạt? Tâm nghiệp nơi họa sĩ theo nghiệp mà vẽ ra địa phận của nghiệp quả. Có vô số tâm khác nhau thì sự thọ khổ cũng khác nhau. Có trăm ngàn ức na-do-tha việc ác đáng sợ, tất cả những việc ác ấy không giống nhau, không thể ví dụ được.

Đây là quan sát kỹ từng chỗ riêng biệt trong địa ngục Hoạt.

Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn *Thi nê*?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng thiên nhãn: Do chủng tử của nghiệp ác nào mà sinh vào chốn ấy? Đó là sát sinh. Như tâm muốn sát hại, sai khiến chim giết hại thì thả chim cắt, chim diều. Lại có những cách giết khác như bao vây bắt nai, săn bắn nai mà không biết hối hận. Các nghiệp được thực hiện đều khắp, nghiệp sát đã thành hình hòa hợp tương ứng, như trước đã nói.

Người kia vì nhân duyên của nghiệp ác nên sau khi qua đời, sinh vào địa ngục này ở chốn thứ nhất (*Thi nê*) chịu tất cả các khổ. Nghĩa là trong chốn *Thi nê* (phân bùn), thiêu đốt phân cực nóng, mùi vị của nó rất đáng sợ. Lấy nước đồng sôi hòa với phân, trong phân có trùng, mỏ cứng như kim cương, bò khắp trên phân. Những tội nhân kia ăn những phân ấy bị những trùng đó đi vào trong thân, đầu tiên chúng ăn môi, rồi

ăn lười, ăn răng, ăn yết hầu, tim, thận, phổi, lá lách, dạ dày, tiểu trường, đại trường, thực tạng, gân mạch, tất cả các phần mạch và thịt máu. Người kia ở trong địa ngục bị cực khổ cùng tận như vậy và phải trải qua vô lượng trăm ngàn năm. Những người sát sinh tạo nghiệp ác như bao vây giết nai, săn bắn nai, nuôi chim bắt mỗi như quạ, ưng, điêu, bảo chúng giết rồi mình đến đoạt lấy ăn thì người kia do quả báo của nghiệp ác này nên trong phân kia có nhiều trùng, mỏ cứng như kim cương, xâm nhập vào thân thể của tội nhân để rúc rĩa. Người kia bị quả báo thiện hay bất thiện là theo nghiệp tương tự. Nếu nghiệp ác của tội nhân kia hết thì mới thoát khỏi chốn *Thi nê* này. Thoát khỏi địa ngục nghiệp tâm của kẻ ấy dứt, cũng như tâm nghiệp nơi họa sĩ vẽ màu sắc xong rồi, kẻ ấy như thế là thoát khỏi chốn đó, nếu hậu báo của nghiệp nơi người kia chưa thành thực sẽ sinh vào hàng súc sinh, thọ thân là chim bay bị các loài chim khác ăn thịt. Nếu làm thân nai thì bị bao vây săn bắt. Nếu đời trước ai giết chim, giết nai thì người đó bị quả báo trong địa ngục. Nghiệp còn sót lại thì sinh trong hàng súc sinh. Nghiệp hết được sinh trong cõi trời hoặc trong cõi người. Vì đã tạo nghiệp sát sinh nên người kia sinh nơi cõi người thường bị chết yếu.

Lại nữa, tỳ-kheo kia quán biệt xứ thứ hai trong địa ngục Hoạt tên là Dao luân, là quả báo của nghiệp đã tạo, chúng sinh do tạo nghiệp gì mà sinh vào chốn ấy? Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng thiên nhãn: Người nào có tâm tham của cải, vì nhân duyên như vậy mà giết hại chúng sinh, hoặc nhằm để nuôi mạng sống mà dùng dao sát sinh. Người kia làm như vậy nhưng không hề sám hối, lại dạy cho

người khác giết, nghiệp nghiệp phổ biến, như trước đã nói. Vì người kia đã tạo nhân là nghiệp ác nên sau khi qua đời, đọa vào chốn Đao luân trong địa ngục Hoạt. Chốn này luôn bị lửa thiêu đốt, bốn bên là tường bằng sắt cao mười do-tuần. Nơi chốn thứ hai của địa ngục đó lửa luôn bốc cháy dữ dội. Lửa nơi thế gian đối với lửa ở đây giống như mây. Ở chốn này thường có lửa sắt ập đến bám vào thân của tội nhân. Lửa sắt nóng ấy bám thân của họ nát vụn như hạt cải, cháy tan tơi tả.

Những trận mưa sắt giống như mưa mùa hạ trong cõi Diêm-phù-đề. Mười phương của chốn thứ hai ấy, chỗ nào cũng có mưa sắt nóng rất là khổ não. Người trong địa ngục này tuy bị băm vụn ra nhưng không chết, đó là do quả báo của nghiệp ác. Vừa bị băm nát vụn ra như vậy thì người kia liền sống trở lại. Chốn Đao luân kia có rừng lá đao, lưỡi đao rất bén, lại có hai đầu nhọn hoắt quay trở xuống. Từ xa trông thấy rừng ấy như màu xanh và có nhựa như nước. Các tội nhân trong đó luôn bị đói khát bức bách, do cùng nghiệp khổ nên la hét chạy ùa vào trong rừng ấy. Vì nhân tạo nghiệp nên bị mưa đao phủ khắp chặt băm thân thể họ.

Lại nữa, người kia vì tham đắm mạng sống của mình mà nuôi dưỡng chúng sinh thì đó là lừa gạt họ. Quả báo của nghiệp kia là như vậy. Tâm nghiệp nơi họa sĩ vẽ nên cảnh địa ngục, như vậy địa ngục là bức tranh của nghiệp bất thiện. Thọ báo trong địa ngục thuộc về nghiệp bất thiện. Chúng sinh ở trong địa ngục này thường bị băm nát, trải qua vô lượng trăm ngàn năm mà nghiệp ác vẫn chưa tan hoại, tập khí của nghiệp chưa dứt sạch, như tâm nghiệp nơi họa sĩ vẽ

văn hoa không mất. Nói rộng như trước.

Lại nữa, tỳ-kheo kia quan sát chốn riêng biệt thứ ba thuộc địa ngục Hoạt tên là *Công thực*, là quả báo của nghiệp kia. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh vào chốn ấy?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng thiên nhãn: Kẻ sát sinh kia giết lạc đà, giết heo dê, giết các loài chim, ngựa, thỏ, gấu. Loài súc sinh có lông thì ăn thịt, lại nhằm lột lấy lông. Người kia đem đốt, đem nấu, hoặc bỏ trong nước sôi. Người kia do nhân duyên tạo nghiệp ác nên khi qua đời bị đọa vào chốn *Công thực* thuộc địa ngục Hoạt. Ai gây hạt giống nghiệp ác thế nào thì mắc quả báo tương tự như thế. Tội nhân bị bỏ trong nồi sắt, luộc nấu chín như giống như đậu nấu chín. Chúng sinh ở trong địa ngục này bị lửa dữ đốt nấu, trải qua vô lượng trăm ngàn năm. Bức tranh do tâm nghiệp nơi họa sĩ vẽ khi nào bị hủy hoại tan nát thì mới thoát khỏi địa ngục này. Tiếp đến thọ nghiệp còn sót lại, lần lượt đến tập khí của nghiệp, như đã nói ở trước. Nếu sinh trong cõi trời, cõi người thì luôn bị chết yểu.

Người tu hành kia ở trong nội pháp tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp và suy nghĩ như vậy: Tỳ-kheo kia đã quán xét chốn riêng biệt thứ ba là *Công thực* trong địa ngục Hoạt rồi, thì vị ấy làm gì?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng thiên nhãn: Tỳ-kheo kia là vị dũng mãnh bậc nhất, có thể phá trừ quân ma, vượt qua biển sinh tử, có thể lấy nước giới để dập tắt lửa tâm dục, dùng nước từ bi để diệt lửa tâm sân, có thể dùng ánh sáng của ngọn đèn nhân duyên thâm diệu để trừ tâm si tối tăm, tỳ-kheo như vậy tức có thể vượt qua biển sinh tử.

Lại nữa, tỳ-kheo kia quán biệt xứ thứ tư trong địa ngục Hoạt tên là Đa khổ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này? Do chúng tử của nghiệp nhân như thế nào thì đưa đến quả báo tương tự thế đó. Như người tạo vô số khổ bức bách chúng sinh nhưng mạng sống của chúng sinh kia vẫn không diệt. Đó là bị cây đè nặng khiến người kia bị khổ. Hoặc dùng dây treo lên, dùng lửa thiêu đốt, cột tóc họ rồi kéo lên cao. Hoặc hun bằng khói, hoặc kéo chạy mau trên đường, hoặc bỏ trong gai góc trên đất khiến cho khổ não. Hoặc đánh nhào xuống đất, hoặc từ trên sườn núi cao nguy hiểm xô xuống. Hoặc lấy kim chích, lấy dây cột, khiến cho voi đạp, hoặc quăng lên hư không để rơi chưa tới đất, lại dùng dao hứng lấy khiến tội nhân chịu khổ não. Hoặc vùi trong cát, hoặc lấy đá đè lên, lấy gậy đánh đập, hoặc kẹp đầu, hoặc cho lũ trẻ treu chọc xô đánh, làm cho khổ não. Hoặc bỏ trong chỗ nóng phỏng, hoặc bỏ trong nước đá băng, hoặc lấy nước ngâm, nhấn chìm trong nước. Hoặc lấy áo nước bịt mặt nhét vào miệng. Hoặc cột dính vào cây, hoặc treo lên cành cây, khiến cho khổ não. Hoặc làm cho sợ hãi, từ sườn núi cao nguy hiểm rớt xuống chỗ sâu thẳm. Hoặc giao cho giặc oán khiến họ dùng những phương cách trị phạt rất khổ sở. Hoặc cắt âm căn, rút móng tay, nhổ lông, dùng bánh xe sắt lăn cắt đầu khiến thọ khổ não. Hoặc lấy nước chì, thiếc, đồng, sắt nung sôi rưới lên thân thể tội nhân. Hoặc cắt mũi, hoặc lấy lưỡi sắt bén, mũi cây nhọn... đâm xuyên qua chỗ đại tiện khiến bị khổ não. Hoặc ngâm trong nước, hoặc lấy dây cột từ trên cao kéo xuống. Hoặc lấy lửa đốt xung quanh râu, hoặc nhổ tóc, hoặc bỏ trùng dũ vào thân để chúng cắn.

Hoặc lột da, hoặc xô hoặc kéo, hoặc khiến cho thân thể lắc lư ngã nghiêng, hoặc bỏ vào trong nồi dùng lửa nấu khiến cho khổ não. Hoặc đánh đập rồi lấy muối xát vào người. Hoặc lấy bụi, lấy đất, bột... nhét vào miệng, mắt. Hoặc lấy ống tre đặt trong chỗ đại tiện, thổi cho nó phồng lên. Hoặc dùng dao bén cắt ngón chân. Hoặc bắt dùng hơi thổi nhưng không cho phát ra tiếng. Hoặc lấy đá nổi mài mạnh lên thân thể. Hoặc chặt cả tay chân, hoặc đuổi chạy dài, ngăn cản việc cần làm. Hoặc cột vào cổ họng kéo qua lại trong đám hoa hoàng lam. Hoặc lấy thứ mỡ béo pha tạp đủ loại rót vào miệng. Hoặc lấy tất cả của cải, bằng vàng, vật báu. Hoặc đánh, hoặc đè, hoặc làm các thứ để mua vui. Hoặc đánh, bắn, hoặc đánh cho sưng lên, sưng rồi đánh tiếp. Hoặc lấy dây cột từ trên chỗ rất cao xô rơi xuống đất khiến bị khổ não. Bị vô lượng các thứ khổ não như vậy vì đã tạo những bức bách khổ nạn cho chúng sinh. Người kia do nhân tạo nghiệp ác, sau khi qua đời, bị đọa vào chốn Địa khổ thuộc địa ngục Hoạt. Theo nghiệp ác tương tự thế nào thì chịu quả báo tương tự thế đó. Chốn thứ tư của địa ngục này có vô lượng trăm ngàn các loại quả báo không thể nói hết.

Tất cả khổ não kia do mình tạo thì chính mình nhận quả báo. Cảnh giới địa ngục kia tâm nghiệp nơi họa sĩ dùng bút ái mà vẽ, do phân biệt bất thiện mà thành tất cả màu sắc. Yêu thương vợ con, cho là thứ đẹp đẽ, chấp trước vào đó cho nó là lâu bền. Mình tạo nghiệp thì chính mình chịu khổ, chẳng phải do cha mẹ tạo. Nghiệp ác chưa hoại, chưa tan, tập khí của nghiệp chưa dứt, ở trong các thời luôn bị khổ não không dừng nghỉ. Chốn ấy thoái chuyển, nếu ở đời

quá khứ từ xa xưa về trước có nghiệp thiện thành thực thì không bị đọa vào nga quỷ, súc sinh. Nếu sinh trong cõi người ở nơi đồng nghiệp thì thọ nghiệp còn sót lại, thường bị pháp vua trị phạt, hoặc đánh, trói, lo sợ, tranh giành, bị mọi người vu khống, thường bị khổ não, bị hàng thiện tri thức, vợ con, quyến thuộc, bạn thân oán ghét.

Lại nữa, tỳ-kheo kia quán biệt xứ thứ năm trong địa ngục Hoạt tên là Âm minh, là quả báo của nghiệp kia. Chúng sinh vì tạo nghiệp gì mà sinh vào chốn ấy?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng thiên nhãn: Vì chúng sinh theo tà kiến nên bị nghiệp quả điên đảo. Nghĩa là trong các buổi tế lễ, trai hội của ngoại đạo, họ bịt miệng mũi dê để giết, hoặc kẹp rùa giữa hai khối đá đè khiến nó chết. Người kia vì nhân duyên tạo nghiệp ác mà sau khi qua đời bị đọa vào chốn Âm minh thuộc địa ngục Hoạt, bị lửa dữ thiêu đốt. Do nghiệp ác nên có gió dữ dội thổi, như núi kim cương hợp lại nghiền nát thân tội nhân vụn ra như rải cát, không bao giờ được chút vui. Tội nhân trong chốn ấy không hề thấy nhau, bị gió nóng bức thổi đến, như bị dao bén cắt khiến thân lìa từng phần. Thân bị nóng bức, đói khát, hết sức kêu gào nhưng không sao phát ra tiếng, như miệng con dê bị nhét, con rùa bị đè, thường bị lửa lớn thiêu đốt, luôn bị đè nặng trải qua vô lượng trăm ngàn năm, thường ở chỗ tối tăm, cho đến không có chút ánh sáng nhỏ như lỗ hổng của đầu ngọn kim. Từ khắp lỗ chân lông trên thân, cùng một lúc lửa khắp thân phát ra trở lại thiêu đốt thân. Thọ khổ như vậy cho tới khi nghiệp hết, đều là do tâm khi vượn tạo ra. Tâm khi vượn kia đi trong núi kết sử. Núi kết sử là chỗ ẩn núp cao

nhất của tâm kiêu mạn huyền hoặc cho là bền chắc. Núi ác tà kiến là chỗ nó hoạt động, chỗ đi lại của nó là trong rừng kiêu căng phóng dật. Trong hang núi sâu là chỗ nó ở. Công đức của tâm ganh ghét cho là các quả, bị trôi nổi trong sông ái, bị nghiệp bất thiện nhấn chìm, cho đến khi nghiệp ác bị hủy hoại, ly tán mới thoát khỏi chốn Âm minh của địa ngục ấy. Nếu ở quá khứ từ đời trước lâu xa có nghiệp thiện thành thực thì không sinh vào hàng ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh trong loài người thì luôn bị trói buộc do nghiệp quả còn sót lại nên thân mạng hay bị chết yếu.



QUYỂN 6

PHẨM 3: ĐỊA NGỤC (Phần 2)

Lại nữa, tỳ-kheo kia quan sát biệt xứ thứ sáu của địa ngục Hoạt, gọi là *Bất hỷ* (không vui) là quả báo của nghiệp. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh vào nơi đó? Tỳ-kheo ấy thấy, nghe, biết: Người làm ác, tâm thường nhớ nghĩ muốn giết hại chúng sinh. Vì săn bắn để giết hại nên đi vào rừng, thổi kèn, đánh trống, dùng nhiều phương tiện tạo ra âm thanh rất xấu ác, âm thanh rất đáng sợ, để những chúng sinh trong rừng như các loài: nai, chim, sư tử, hổ, báo, gấu, vượn, khi đi ra không sợ sệt. Người tạo nghiệp ác, vì muốn giết hại nên bày ra âm thanh đáng sợ kia, vì muốn săn bắn để giết hại, nhằm cung phụng vua, hoặc cung phụng những bậc ngang vua nên đi vào rừng. Người kia vì nhân duyên tạo tác nghiệp

ác ấy, nên khi thân hoại mạng dứt bị đọa vào địa ngục Hoạt, sinh nơi chốn *Bát hỷ*, chịu quả báo tương tự như nghiệp nhân kia, giống như lúc tạo ra nghiệp khiến cho tâm của các chúng sinh khác không vui nên bị đọa ở địa ngục, vào chốn lửa cháy rực. Có loài chim mỏ nóng, âm thanh rất đáng ghét, khiến đám cáo, quạ, thừu, chó, chồn, ăn tai tội nhân, khiến tâm không vui, loài ấy có âm thanh cực ác, không thể ưa thích, tâm không ưa nghe. Trong tất cả loại âm thanh, loại âm thanh này là đáng kinh sợ nhất. Lại có loài trùng miệng cứng như kim cương đi vào trong xương tội nhân quanh quẩn ở đấy rúc rĩa, ăn tai tội nhân. Như vậy, cho đến khi nghiệp ác chưa hết, tâm mờ mịt như cá di-nê lội trong sông ái, tâm sân đeo bám bị sóng lớn xô đẩy nổi trôi, thường dừng nghỉ trong núi sinh tử, dục, sân, si chi phối, tham chút ít vị dục, bị lưỡi câu móc kéo, mãi bơi lội trong chốn nước sâu tà kiến ở trong ba cõi, hoặc chết đi hoặc sinh ra, thân mạng nối tiếp thường khao khát *sắc, thanh, hương, vị, xúc*... Nghiệp tạo tội như vậy, lúc làm thì vui cười, lúc chịu quả báo thì gào khóc.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Tâm si cá di-nê
 Ở trong nhà ái dục
 Lúc tạo nghiệp vui cười
 Khi chịu khổ gào khóc.*

Nếu các nghiệp ác đã tạo, ở chốn thứ sáu thuộc địa ngục Hoạt thọ nhận quả khổ hết khi ấy mới được ra khỏi, lại sinh trong loài ngạ quỷ, súc sinh. Nếu đời trước về thời quá khứ lâu

xa có ít nghiệp thiện thì sinh trong loài người, thường ôm sầu khổ, bất cứ lúc nào cũng đều nghe tiếng không lành, tâm chẳng từng vui, nghĩa là từng nghe việc không lợi ích, vợ con chết mất, của cải tiêu tan, quyền thuộc bị tai ương, hoặc bị giết, hoặc bị trói, luôn mang nỗi lo phiền, tâm không chút vui. Những kẻ tạo nghiệp bất thiện kia, quả luôn theo nhân tương tự.

Lại nữa, tỳ-kheo kia quan sát biệt xứ thứ bảy của địa ngục Hoạt, gọi là chốn *Cực khổ*. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi ấy? Tỳ-kheo thấy, nghe, biết: Người tạo nghiệp ác, lúc làm nghiệp ác kết sử sâu dày, oán, ác quá nặng, giết nhiều chúng sinh, làm việc phóng dật, người kia vì nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên khi thân hoại mạng dứt bị đọa vào địa ngục Hoạt, sinh nơi *Cực khổ*, chịu lửa sắt nóng, khổ não khốc liệt, rơi xuống vực núi, móc sắt đốt tóc, chịu khổ như vậy, không khi nào nghỉ, ngày đêm không dừng.

Lại nữa, tỳ-kheo kia biết chắc nghiệp quả, cầu đến thành Niết-bàn, biết chắc khổ não nơi sinh tử ở thế gian, quan sát đại địa ngục Hắc Thằng, nơi đại địa ngục ấy còn có chốn nào khác? Tỳ-kheo thấy, nghe, biết: Địa ngục Hắc Thằng có chỗ gọi là Đẳng hoán thọ khổ, bị thiêu đốt khủng khiếp, chịu khổ không có thời gian dừng nghỉ. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi ấy? Tỳ-kheo thấy do nghe biết: Nếu người nói pháp, nương theo ác kiến mà bàn luận, dùng nhân thí dụ, tất cả đều không thực, không kể gì hết như đâm đầu vào sườn núi tự sát, không đúng với giới thiện. Người kia vì nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên khi thân hoại mạng dứt bị đọa vào đại địa ngục Hắc Thằng, sinh chốn Đẳng hoán, chịu đại khổ não. Người kia chịu khổ quá sức, toàn chốn hiểm ác ấy rộng vô

lượng do-tuần, bị dây đen nóng trói buộc, sau đó xô tội nhân nằm trên nền nóng có dao sắt bén, bị chó răng sắt cắn ăn, tất cả các bộ phận trên thân, từng phần phân lìa, cát tiếng gào thét, không có ai giúp, không có người bảo vệ, không có chỗ quay về để cầu cứu, không có người an ủi để được vui khổ. Bị tâm mình lừa dối ở trong vòng sinh tử, thường lưu chuyển mau chóng, si ám mờ tối, thân bị thiêu khắp, giống như rừng bị cháy đen. Cảnh giới địa ngục kia, thấy người của Diêm-la vương nói kệ thống thiết trách tội nhân:

*Người tà kiến ngu si
Lưới si trói buộc người
Nay đọa địa ngục này
Ở trong biển khổ lớn.
Ác kiến thiêu hết phước
Sinh làm người xấu xí
Người sợ địa ngục trói
Đó là nhà của người.
Nếu người theo tà kiến
Người đó chẳng phải trí
Lưu chuyển tất cả ngục
Tâm oan gia lừa dối.
Tâm là oán thứ nhất
Oán này rất là ác
Oán này hay trói người
Đưa đến chỗ Diêm-la.
Tâm theo đuổi các cảnh
Chẳng từng hành đúng pháp*

Mê lầm nẻo chánh pháp
Đưa vào địa ngục giết.
Tâm không thể điều phục
Còn hơn là lửa dữ
Chuyển mau khó chế ngự
Dẫn người đến địa ngục.
Tâm khó điều phục nhất
Lửa này hơn lửa thường
Khó điều, chuyển rất mau
Địa ngục trong địa ngục.
Nếu người tâm buông lung
Thì vào nơi địa ngục
Nếu người điều phục tâm
Thì không chịu khổ nào.
Dục là lửa thứ nhất
Si là tối tăm nhất
Sân là oán thứ nhất
Ba thứ nắm thế gian.
Đời trước, lúc làm ác
Tự tâm suy nghĩ làm
Người làm theo tâm si
Nay chịu ác báo này.
Tâm ưa lấy vật người
Lén hành dâm vợ người
Thường giết hại chúng sinh
Bị tâm mình lừa dối.
Như vậy nghiệp tự tạo
Đưa người đến nơi này

Là nghiệp ác của người
Cớ gì lại than thở?
Nếu người làm ác rồi
Sau buồn khổ nên si
Họ không bị quả báo
Như gieo giống đất mặn.
Người ham muốn chút lợi
Chịu khổ báo rất nhiều
Người si, tham đắm dục
Như từ tối vào tối.
Người si tạo các ác
Vì lợi ích vợ con
Riêng chịu khổ địa ngục
Bị nghiệp mình lừa dối.
Nếu chỉ vì vợ con
Tạo ra các nghiệp ác
Thì đến địa ngục này
Nay chịu khổ não ấy.
Chẳng phải vợ, con, vật
Tri thức có thể cứu
Nơi người lúc sắp chết
Không ai cứu giúp được.
Nếu người tâm nhiễm dục
Bị ái dục dối lừa
Cùng theo đuổi bên nhau
Nay bị khổ như vậy.
Vốn bị hoàn cảnh ép
Đã bị ái dối lừa

*Tự làm nghiệp ác ấy
Nay có sao kêu than?*

Ở chốn kêu than chịu khổ nào kia, chịu khổ như vậy, người Diêm-ma-la trị tội như thế, kẻ ở địa ngục kia phải chịu khổ, trải qua vô lượng trăm ngàn năm, chịu khổ cùng cực như thế cho đến khi nghiệp ác lìa tan, hủy hoại tiêu hết, khi ấy họ mới được ra khỏi. Nếu ở đời trước trong quá khứ lâu xa, có nghiệp thiện thành thực thì sinh trong loài người, không có nghiệp thiện thì sinh nơi biên địa, như nước Đà-tỳ-la, nước Bà-bà-la, chốn ven biển, chốn tân-đầu, chốn hải đảo, bị người khác cướp giạt ức hiếp, lấy hết tài vật, ở chỗ rất nghèo khổ, làm nô tỳ. Nếu làm lính gác cửa thì thân gù, tàn tật, tất cả phần thân xấu xí không đầy đủ, bị đói khát thiêu đốt, lạnh nóng bức bách, như tên bắn vào ụ đất, chịu khổ cùng cực, thường bị vu oan, bị các trẻ nhỏ lấy cây đá gạch đánh ném, bị mọi người ghét bỏ, không vợ không con, so với mọi người thì làm người thấp hèn, chịu khổ cùng cực. Quả báo của nghiệp ác còn lại cùng với nhân tương tợ, nhân duyên tương tợ giống như trước đã tạo nên sau phải chịu như vậy. Nếu tỳ-kheo kia quan sát nghiệp ở địa ngục chịu tẩm tối khổ nào như thế, thì trong nẻo sinh tử lìa được sự trôi buộc của dục.

Lại nữa, người tu hành quán như tỳ-kheo kia, luôn siêng năng tinh tấn, thấy chắc nghiệp quả, khéo thực hành chánh hạnh, nhằm chán xa lìa tất cả sinh tử của thế gian, dứt hẳn sự trôi buộc của ma trong lao ngục cứng chắc nhất, không chịu ở cảnh giới của ma, tại chốn phiền não chẳng ưa ở chung,

tâm không ưa thích đắm nhiễm nơi ái dục cấu bản. Dạ-xoa ở đất, thấy tỳ-kheo kia có công đức tương ứng như vậy, chuyển lại cho dạ-xoa ở trên hư không nghe, như trước đã nói, thứ lớp cho đến cõi trời Đại Phạm, rộng nêu như trên. Lại nữa, tỳ-kheo kia quan sát đại địa ngục Hắc Thăng, còn có chốn khác, tỳ-kheo thấy có chốn tên là địa ngục Chiên-đồ Hắc Thăng. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi kia? Tỳ-kheo thấy có người nằm trên giường có trái đồ nằm, bệnh cần có thuốc, chẳng phải đòi hỏi cho mình nhiều thức ăn vật dùng. Người đời do ngu si che giấu nghiệp ác, hoặc tự mình giết dê, hoặc bảo người khác giết, như những điều lừa dối của bà-la-môn, ngoại đạo để cầu khẩn. Người kia vì nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên khi thân hoại mạng dứt bị đọa vào nơi ác trong địa ngục Hắc Thăng, sinh vào chốn Chiên-đồ chịu đại khổ não. Đó là chim ác, như quạ, như thúu, như heo ác... móc mắt của họ. Chủ địa ngục ấy, hoặc dùng chày đánh, hoặc dùng rìu lớn, hoặc dùng lửa dữ rất sân giận, đủ các thứ thống khổ bức bách. Đã sinh vào địa ngục như thế, lại chịu tất cả khổ não dữ dội, đó là móc mắt, hoặc cắt lưỡi, tất cả thân hình bị cắt ra từng phần từng phần, uống nước đồng sôi, đủ thứ sắt nóng khác lạ đâm khắp vào thân, chặt đứt thân để quạ, chim ăn, tất cả bệnh tật dồn lại, khóc kêu gào thét, không chủ không bạn. Người Diêm-ma-la sân giận đánh đập, ở chốn địa ngục Hắc Thăng cho đến vô lượng trăm ngàn năm như vậy, khi nghiệp ác tiêu tan, lúc ấy họ mới được ra khỏi. Nếu đời trước, trong quá khứ lâu xa, nghiệp thiện chưa thành thực thì sinh trong ngã quý, súc sinh, nếu sinh trong loài người thì lưng gù, mắt mù, mạng sống ngắn ngủi,

làm người chết rồi lại rơi vào đường ác, nghiệp chúng sinh ràng buộc như vậy. Người làm việc thiện thì được quả báo thiện, người tạo nghiệp ác thì chịu quả báo ác, nghiệp quả trói buộc luôn ở trong sinh tử.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia quan sát chốn Úy thứu của đại địa ngục Hắc Thăng. Chúng sinh do nghiệp gì, sinh vào chốn kia? Tỳ-kheo thấy có người vì nhân duyên tham tài vật mà giết người khác, hoặc trói buộc, hoặc bỏ đói, hoặc chiếm đoạt đồ ăn uống. Người kia vì tạo ra nhân duyên của nghiệp ác ấy, khi thân hoại mạng dứt, đọa vào chốn ác Úy thứu trong địa ngục Hắc Thăng, chịu đại khổ não. Nơi địa ngục ấy, nền sắt thiêu đốt, khắp nơi đều là màu nước, rộng mười ngàn do-tuần, bốc cháy khắp chốn. Có cỏ cật-lê sắt, người trong địa ngục kia, nổi giận cầm gậy đánh, ngày đêm luôn chạy, đao gông, xe, cung, nỏ tên hực cháy đuổi theo sau, chùy sắt tìm đâm khiến kẻ tội nhân luôn luôn tháo chạy. Người Diêm-ma-la tay cầm đao sắt, gông sắt, tên sắt bốc cháy chém, đập, bắn họ, chỉ có sự hành hạ ở nơi ấy, đói khát bức bách, mạng sống hầu như chấm dứt, không ai cứu vớt, không chỗ quay về, hơi thở muốn dứt, chỉ có thân mạng mà thôi, bị người khác nắm giữ chịu đủ các khổ.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Nhiều người cùng theo nhau
Gây ra nghiệp bất thiện
Sau, lúc nghiệp ác chín
Có sinh chịu quả báo.
Các lửa, đao, oan độc*

Tuy hại còn chịu được
Nếu tự tạo nghiệp ác
Sau chịu khổ hơn thế.
Thân thuộc đều chia lìa
Chỉ nghiệp là không bỏ
Thiện ác đời vị lai
Lúc nào cũng theo đuổi.
Hoa nở ở nơi nào
Mùi hương tỏa nơi đó
Nếu gây nghiệp thiện, ác
Theo đuổi cũng như vậy.
Loài chim nương cây rừng
Sáng đi chiều tự về
Chúng sinh cũng như vậy
Đời sau gặp trở lại.
Hủy việc tốt người khác
Tự lấy, lấn hiếp người
Tùy tạo nghiệp ác gì
Người kia bị si dối.
Nếu không hướng Niết-bàn
Lại không hướng cõi trời
Nhân ngu si thứ nhất
Từ tối lại vào tối.

Người kia tự tạo nghiệp ác như vậy, chịu khổ nơi địa ngục, trải qua vô lượng trăm ngàn năm, lưu chuyển trong địa ngục, đến khi nghiệp ác tiêu trừ họ mới được ra khỏi. Sau đó lại sinh trong loài súc sinh, sinh trong cõi ngạ quỷ, nếu sinh

trong loài người, thì làm người chăn nuôi, như giữ lạc đà và giữ các loại súc vật khác, như trâu, lừa, ngựa, làm việc của voi của chó, thường đuổi lừa, lạc đà, nơi nào cũng chăn súc vật để nuôi mạng sống của mình. Nếu làm vi binh, thì làm chủ soái vi binh, bản cùng chết yếu, tạo nghiệp xấu ác, những nghiệp nhân còn lại nên chịu quả báo tương tự.

Lại nữa, tỳ-kheo kia quan sát chốn đại địa ngục Hắc Thăng, quan sát khắp mười sáu biệt xứ giống như trong địa ngục Hoạt.

Lại nữa, tỳ-kheo kia quan sát địa ngục Hoạt, quan sát địa ngục Hắc Thăng. Đã quan sát rồi, biết pháp nghiệp báo, tất cả nghiệp ác, quả báo luôn chắc chắn, có làm có nhóm tụ, có nhóm tụ mà không làm, làm mà không nhóm tụ. Có làm có nhóm tụ thì quyết định chịu quả báo. Có nhóm tụ mà không làm thì không quyết định chịu quả báo. Làm mà không nhóm tụ thì không quyết định chịu quả báo. Tỳ-kheo ấy thấy nghe biết về ba loại nghiệp ác và quả báo của nghiệp. Biết như thật rồi, lại càng nhàm chán xa lìa, quan sát sự trói buộc của nghiệp, lần lượt trói buộc với nhau, lại quan sát vô lượng các thứ chuyển động duyên dựa của tâm. Tỳ-kheo kia quan sát thấy các chúng sinh tâm được tự tại rồi, lại quan sát tiếp các địa ngục khác, tỳ-kheo thấy, nghe, biết: Địa ngục thứ ba tên là địa ngục Hợp. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ở nơi ấy? Đó là làm tích tụ nghiệp ác bất thiện như thiêu nấu chúng sinh. Tỳ-kheo thấy, nghe, biết: Chúng sinh tạo tác ba loại nghiệp ác, nên phải sinh vào chốn địa ngục Hợp để chịu quả báo ác. Ba loại ấy là sát sinh, trộm cắp, tà hạnh. Ba loại nghiệp ác bất thiện như vậy nên sinh nơi địa ngục Hợp.

Do nghiệp ác kia là loại thượng nên sinh vào địa ngục căn bản như thế. Nghiệp ác bậc trung, bậc hạ thì sinh vào chốn khác. Có ba loại quả chịu khổ là thượng, trung, hạ. Do lúc tạo nghiệp vì tâm lực có khác, nên khi thọ mạng có thượng, trung, hạ. Lại lúc tạo nghiệp, tâm lực duyên dựa có thượng, trung, hạ, nên ở chốn kia chịu khổ cũng có thượng, trung, hạ. Có ba loại định nghiệp: thân có ba loại nghiệp; khẩu, ý cũng có ba loại, đó là thượng, trung, hạ. Lại có ba loại, đó là sinh nơi cõi Dục, sinh nơi cõi Sắc, sinh nơi cõi Vô sắc. Lại có ba loại, đó là quá khứ, hiện tại và vị lai. Lại có ba loại, đó là hiện thọ, sinh thọ và hậu thọ. Lại có ba loại, đó là thiện, bất thiện và vô ký. Lại có ba loại, đó là hiện phước, trung phước, di sinh xứ phước. Lại có ba loại, đó là nhân phi nhân phước, phi nhân-nhân phước, tự xứ tự phước, nghĩa là bỏ thân người trở lại được thân người. Tạo nghiệp địa ngục uy lực của nghiệp ấy tương tự với việc đã làm sinh ra nghiệp tương tự. Như tỳ-kheo được thần thông giải thoát, cũng có ba loại: Một là làm; hai là không làm; ba là bị ràng buộc làm. Gọi là làm là từ lúc đầu làm sa-môn. Nói bị ràng buộc làm là về sau tiếp tục bị ràng buộc làm. Nói không làm là cho đến chứng quả A-la-hán. Lại nữa, làm là làm sa-môn, rồi thực hành hạnh sa-môn. Lại bị ràng buộc làm là ở chốn này chết rồi sinh ở chốn khác. Lại có ba loại: một là sự ràng buộc của thiên; hai là chẳng phải sự ràng buộc của thiên; ba là không bị ràng buộc của quả báo. Sự ràng buộc của thiên là bị Sơ thiên, Nhị thiên ràng buộc, chẳng bị bậc Tam thiên, chẳng bị bậc Tứ thiên ràng buộc. Chẳng chịu sự ràng buộc của thiên là thí, giới ... Không bị ràng buộc vào quả báo là A-la-hán, các lậu

đã hết, quyết định thọ nghiệp, không bị quả báo. Tỳ-kheo kia quan sát lưới nghiệp ràng buộc nơi biển thế gian, lần lượt làm nhân sinh ra hành nghiệp, quả báo, không có người tạo ra, không có người thọ nhận, chẳng phải là không có nhân duyên, chỉ có nghiệp lực. Tỳ-kheo kia tư duy như vậy, phá trừ ma quân, tu tập pháp thiện. Lại hơn phần trên, quán nghiệp nhân, quả báo nơi địa ngục Hợp. Tại sao chúng sinh sinh nơi đại địa ngục Hợp căn bản? Tỳ-kheo thấy có người thích làm, làm nhiều việc: Sát sinh, trộm cắp, tà hạnh. Các nghiệp như vậy đều ưa làm, làm nhiều, tạo nghiệp đó nên sinh trong địa ngục căn bản và các nơi khác. Người kia ở trong địa ngục căn bản chịu đại khổ não như lúc trước đã tạo nghiệp. Nếu người trộm cắp và tà hạnh thì người đó đều gọi là người tà hạnh. Thế nào gọi là tà? Làm sai sự thật, lại phân biệt sai, nếu người tà hạnh đối với vợ của bậc tôn quý thì người kia sinh vào chốn đại địa ngục Hợp chịu nhiều khổ não. Nói là khổ tức như mỏ sắt nóng của chim thúu móc ruột của họ, rồi treo lên ngọn cây để chim mổ ăn. Địa ngục đó có con sông lớn tên Thiêu thiết câu, nơi ấy có móc sắt đều đỏ rực, người Diêm-ma-la bắt tội nhân ném xuống sông, rơi trên móc sắt. Lại nữa, trong sông kia có đao nóng hực, tội nhân ở đó chịu đủ loại khổ não không gì sánh bằng, không thể thí dụ. Nơi kia chịu khổ do móc sắt thiêu đốt, đó là dùng móc sắt thiêu đốt đánh đâm vào thân. Người Diêm-ma-la bắt tội nhân nơi địa ngục ném vào sông kia, đè xuống cho chìm, lần lượt chìm hết, đã chìm rồi kêu la gào thét. Trong sông chẳng phải là nước mà là nước đồng sôi, làm nổi tội nhân kia giống như làm nổi khúc cây, lưu chuyển không dừng, thiêu nổi như vậy,

chịu mọi khổ não. Nơi sông móc sắt kia đã thiêu nổi rồi, tội nhân ở địa ngục hoặc có người thân đỏ rực như mặt trời mới mọc. Hoặc có người thân chìm mất như tảng đá nặng. Hoặc có người mắc vào bờ sông không chìm. Hoặc có tội nhân thân như áo nhúng nước vào nước. Hoặc có người bị mỏ sắt chim thú nóng mổ ăn như ăn cá. Hoặc có người thân như biển lớn. Hoặc thân họ cũng như một khối sinh tô. Có người bị gạch sắt đánh vào. Hoặc có người thân bị bỏ ra trăm ngàn mảnh như cát tung tóe. Hoặc có người ở trong sông như nước đồng sôi. Hoặc có người bị tro nóng thiêu đốt thân. Hoặc có người bị kim sắt liên tục đâm vào thân. Hoặc có người bị chẻ thân hình ra như sợi tơ nhỏ, hoặc bị kéo lại mà đánh. Hoặc có người bị kéo đầu, khiến đầu họ lúc chúc xuống, lúc ngược lên rồi cứ bị đánh. Hoặc có người bị bỏ vào trong vạc nước sôi, lửa nấu họ như nấu đậu. Hoặc có người ở trong vạc lần lượt đảo lộn lên xuống mau chóng. Hoặc có người bị bỏ vào bên hông vạc nóng, đưa tay lên trời mà gào thét. Hoặc có người chạm sát nhau gào thét chịu khổ não dữ dội rất lâu, không chủ không ai cứu, trong đó có nhiều quạ, chim thú mổ nóng, chôn, chóc... ở trên nền đất nóng, không giết mà ăn, chịu khổ nơi chỗ vắng vẻ không cùng thấy nhau. Tất cả nhân duyên chịu khổ gồm đủ loại, họ chịu vô lượng trăm ngàn loại khổ, tự tâm lừa dối. Mười điều bất thiện vốn do tà hạnh mà ra, do nhân duyên sát sinh mà ra, do nhân duyên trộm cắp mà ra.

Lại nữa, người Diêm-ma-la dùng chày sắt lửa cháy hực, đánh đập tội nhân kia, tội nhân sợ bỏ chạy, quay nhìn bốn hướng, mong người đến cứu, nói lớn: “Người nào cứu tôi!

Tôi sẽ về nơi đâu?” Chạy nhìn khắp bốn hướng, chày lửa cháy rực vẫn tiếp tục đánh rồi bỏ vào sông lửa hực cháy, như cây bị thiêu đốt. Hoặc ở nơi núi cao, kẽ đá, trong hang động... chốn rất hiểm ác, chịu đủ loại khổ. Đó là treo trên ngọn cây, ném xuống biển, rơi vào chỗ móc sắt, thân họ bị cắt xẻ đến trăm ngàn lần như vậy. Người Diêm-ma-la bắt tội nhân nơi địa ngục, bỏ vào rừng lá đao, lá đao vô số, lửa cháy hừng hực thiêu đốt nhưng tội nhân này chợt thấy trên cây kia có người nữ xinh đẹp, thấy như vậy liền sinh ái nhiễm. Người nữ kia xoa tóc óng mượt lộng lẫy, dùng hương bột xoa thân, hương thơm xông thân, hình sắc trang điểm rất đẹp lại yếu điệu, ngón tay nhỏ dài, vui vẻ mỉm cười, lại dùng các loại châu báu trang sức nơi thân, đủ loại quyến rũ. Tất cả kẻ phàm phu ngu si thấy thế thì tâm say mê. Người nơi địa ngục kia đã thấy người nữ xinh đẹp trên cây như vậy rồi, tất sinh tâm tham ái suy nghĩ: Người đó ta vốn đã thấy trong cõi người, người đó vốn lúc trước đã có! Người trong địa ngục bị chính mình lừa dối, cho nên thấy như vậy. Thấy như vậy rồi liền trèo lên cây, lá cây như đao, cắt thịt nơi thân của họ. Đã cắt thịt rồi, lại cắt gân của họ. Đã cắt gân rồi, lại chặt xương của họ. Đã chặt xương của họ rồi, lại phá tủy của họ. Bị cắt khắp tất cả thân hình mới lên được trên cây, sắp gần người nữ thì tâm chuyển, luôn suy nghĩ rằng bị tâm mình lừa dối, ở trên cây kia phải chịu khổ như vậy. Đã ở trên cây lại thấy người nữ ở dưới đất. Người kia thấy vậy nhưng người nữ lại dùng đôi mắt quyến rũ nhìn lên người kia, âm thanh ngọt ngào, trước dùng lời dịu dàng nói: Nhớ nhân duyên của ông nên tôi đến nơi này, nay ông vì sao không đến gần tôi, vì sao không ôm lấy tôi?

Địa ngục như vậy là do nghiệp hóa hiện. Tội nhân thấy rồi, tâm dục bùng cháy, ở trên cây lá đao, lại lần trở xuống, người kia trèo xuống lá đao lại hướng lên, lửa cháy hừng hực, bén như dao cạo. Dao bén như vậy, trước cắt thịt của tội nhân, tiếp đó cắt gân, chặt xương, rồi cắt mạch, phá tủy, khắp thân đều bị cắt xẻ, người ở địa ngục ấy bị cắt như vậy, bị phanh xẻ như vậy, các mạch đứt rồi, nhìn người nữ kia ái dục lại thiêu đốt tâm. Khi nhìn như thế lại bị chim thú có mỏ sắt nóng liền mổ mắt để ăn. Lá đao hực nóng trước cắt tai tội nhân. Bị cắt như vậy nên cất tiếng gào thét, tiếp đó lại cắt lưỡi, cắt mũi. Tuy bị cắt khắp tất cả phần thân như thế nhưng do ái dục dặt dẫn tâm, nên phải trèo xuống đất. Đã xuống đất, lại thấy người nữ ở trên cây. Người ấy thấy rồi lại tiếp tục trèo lên nữa, như trước đã nói. Do nghiệp lực nên trải qua vô lượng trăm ngàn ức năm, luôn bị tâm mình lừa dối, luôn di chuyển như vậy. Người trong địa ngục bị thiêu đốt như thế là do nhân duyên gì? Do nhân là tà dục, bị thiêu đốt cắt xẻ nhưng người ấy vẫn không bỏ dục. Tâm từ vô thủy đến nay luôn chuyển đi như vậy. Nơi các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh luôn thọ khổ mà tâm của chúng sinh không thể điều phục được. Trong địa ngục mà vẫn còn ái nhiễm như vậy, nên biết tâm đó là không đáng tin.

Lại nữa, đại địa ngục Hợp, ở đấy có núi tên là Thúu Biến. Tội nhân kia bị thiêu thân, đói khát nên chạy đến núi ấy, trên núi chỗ nào cũng có chim thú mỏ sắt nóng, thân mạnh, bụng lớn, trong bụng của nó có người ở địa ngục, gọi là người lửa. Người nơi địa ngục luôn mong được cứu vớt, mong được trở về, nên chạy ào đến núi, đến rồi liền bị

chim thúu mỏ sắt, trước hết mổ đầu tội nhân cho bể ra, banh xương đầu lâu mà ăn não. Tiếp theo là móc mắt khiến tội nhân kêu la gào thét, nhưng không ai cứu. Đã mổ đầu tội nhân bể ra, ăn hết não rồi thì ném đầu tội nhân đi nơi khác. Người ở địa ngục lúc này không đầu, không mắt, lại chạy đến địa ngục Minh, do nghiệp lực của tội đã tạo nên lại có chim thúu sắt thân lớn, nơi bụng của chim, chứa có người lửa, bay đến chỗ tội nhân, đến liền nuốt họ. Tội nhân bị nuốt vào bụng liền trở thành người lửa, vốn do tội nghiệp xâm phạm vợ người khác, nên đưa đến quả báo như vậy.

Người kia do ưa gây nhiều nhân sát sinh, nên trải qua vô lượng trăm ngàn năm thường bị thiêu đốt, nhưng không chết. Người kia ưa gây nhiều nhân tà hạnh, nên thấy người nữ nơi rừng lá đao. Người kia ưa gây nhiều nhân trộm cắp, nên bị đọa vào một chốn khác trong địa ngục, chỗ ấy là sông, tên là Vô Biên Bỉ Ngạn, trong sông chứa đầy nước đồng sôi, tội nhân thấy nơi bờ sông có nhiều và đủ loại thức ăn ngon cứng, mềm, lại còn bày biện tòa ngồi đẹp để có rừng cây xanh tươi với những bóng râm, lại có ao, có sông nước trong. Người ở địa ngục thấy như thế rồi, liền cất tiếng kêu lớn, cùng gọi nhau: “Các người hãy đến đây! Các người hãy đến đây! Nay ta được vui, có đủ loại thức ăn cứng, mềm, lại có cả chỗ ngồi”, như trước đã nói. Nghe gọi kêu như vậy, người ở địa ngục khác bèn cùng nhau chạy đến, cho là có thể được cứu giúp, cho là có thể quay về, họ nhóm lại một chỗ, cùng nhau hỏi: “Ta nay nên ở chỗ nào để được vui? Làm sao cứu giúp? Làm sao quay về?” Lại có người khác không gọi mà đến, chỉ cho họ thấy và bảo: “Các người nay xem đây, nơi bờ của sông lớn Vô

Biên Bỉ Ngạn kia có nhiều thức ăn cứng, mềm, lại có bày chỗ ngồi nơi gốc cây, bóng cây rất mát mẻ”, như trước đã nói. Hết thấy tội nhân cùng nhau chạy đến bờ bên kia của sông lớn ấy. Nơi sông toàn là nước bạch lạp nóng, nước chì sắt nóng, bọt nổi lên trên. Người ở địa ngục chạy tới liền bị rơi xuống sông, đã rơi xuống sông rồi, thân thể của họ có người như cục sinh tô, có người tiêu tan ra nước, có người bị chim mỏ sắt ăn, có người rơi vào miệng cá dự miệng nóng, có người từng phân thân tan tác ra nước. Những người ở địa ngục ấy đều bị khổ não như vậy, là do uy lực nơi nhân duyên tạo tác, tích tụ nghiệp ác đưa đến. Các tội nhân đó chịu khổ như thế, trải qua vô lượng trăm ngàn năm, bị thiêu nấu nát nhừ, phân tán tiêu ra nước, cho đến khi nghiệp ác đã tạo tác, đã tích tụ tiêu hết, không còn mây may tập khí nào thì họ mới ra khỏi chốn đó. Người Diêm-ma-la trách tội nhân bằng kệ:

*Lưới vợ con ràng buộc
Đẫn đến nhà địa ngục
Cớ gì bị tâm dối
Tạo tác nghiệp ác kia?
Ông vốn vì vợ con
Tri thức và quyến thuộc
Tạo tác các nghiệp ác
Chẳng phải người trí tuệ.
Người thật không thương mình
Nay đến chốn địa ngục
Cớ gì vì con cái
Tạo nghiệp ác đến đây?*

*Nếu bị vợ con dối
Tạo tác các nghiệp ác
Sau tâm không hối cải
Người kia vào địa ngục.
Riêng người bị ngục đốt
Bị nghiệp ác hành hạ
Vợ con cùng anh em
Thân quyến không thể cứu.
Nếu bị ngu si dối
Mà không làm việc thiện
Đời sau không được vui
Người nay nên hối hận.
Nếu thuận theo dục, sân
Tâm si, dối thứ nhất
Vì vui thích vợ con
Làm các việc thấp kém.
Nghiệp mình mình chịu quả
Nghiệp chúng sinh tới đây
Tạo nghiệp thiện lên trời
Làm ác đến chốn này.*

Người Diêm-ma-la trách mắng người ở địa ngục như thế. Rồi lại trách: “Nếu tự thân người tạo ra nghiệp ác, nay muốn ai chịu theo nghiệp ác người đã tạo? Nếu tự mình tạo nghiệp thiện thì tự mình lại được điều tốt đẹp, nếu tạo điều bất thiện thì mình chịu điều xấu. Không làm thì không chịu, làm thì không mất, người vốn tạo nghiệp ác nay phải chịu quả báo này.” Người nơi địa ngục, ở lâu trong đại địa ngục

Hợp như vậy, trải qua vô lượng trăm ngàn năm luôn bị thiêu nấu, cho đến khi nghiệp ác chưa hoại, chưa tiêu, nghiệp khí chưa chấm dứt, do thích làm nhiều việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh như vậy thì phải chịu quả báo, chịu khổ không lúc nào dừng nghỉ. Nếu nghiệp ác hết, các tội nhân mới được ra khỏi. Nếu ở đời trước trong quá khứ lâu xa, có nghiệp thiện được thành thực thì không sinh vào đường ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh trong loài người thì bần cùng, chết yếu, có vợ thấp hèn, giả như có vợ đẹp thì cũng tư thông với kẻ khác; nếu không có vợ thì có thân thô xấu, bị người khác sai khiến. Do sức mạnh của nghiệp kia, nên quả báo còn sót lại, phải chịu nhiều nghiệp ác như vậy, có thể lừa dối mê hoặc người khiến vào địa ngục.

Lại nữa, tỳ-kheo kia đã biết quả báo của nghiệp, thứ đến lại quan sát mười sáu biệt xứ trong đại địa ngục Hợp. Những gì là mười sáu?

1. Đại lượng thọ khổ não
2. Cát khô
3. Mạch mạch đoạn
4. Ác kiến
5. Đoàn
6. Đa khổ não
7. Nhẫn khổ
8. Chu tru chu tru
9. Hà hà hề
10. Lệ hỏa xuất
11. Nhất thiết căn diệt
12. Vô bỉ ngạn thọ khổ

13. Bát-đầu-ma

14. Đại bát-đầu-ma

15. Hỏa bồn

16. Thiết mạt hỏa

Đại địa ngục Hợp có mười sáu biệt xứ như vậy. Chúng sinh do nghiệp gì sinh ở nơi ấy? Tỳ-kheo kia tư duy quan sát: Nếu người thích làm, làm nhiều việc như là ba loại nghiệp ác bất thiện: Sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, thì người ấy nhất định bị đọa vào đại địa ngục Hợp, chịu mọi khổ não. Chúng sinh do nghiệp gì sinh vào chốn đầu tiên nơi địa ngục là Đại lượng thọ khổ não? Người kia thấy có người không nên hành dâm, mà kẻ ấy quán bất chánh, thích làm việc tà dục, thì sinh trong chốn Đại lượng thọ khổ não của đại địa ngục Hợp, chịu khổ não dữ dội. Đó là dùi sắt bén, nhọn, nóng đâm cho xuyên thủng, dùng dùi sắt ấy, từ dưới đâm lên lưng mà ra, lại đâm giữa eo mà ra, lại đâm lên bụng mà ra, lại đâm lên vai mà ra, lại đâm từ sườn mà ra, lại đâm từ cổ họng, miệng mà ra, lại đập bể đầu lâu từ đầu lâu mà ra, lại đâm từ tai mà ra. Người ở địa ngục ấy, bị dùi sắt đâm như vậy, tất cả các phần thân đều bị xuyên phá, chịu khổ não ác liệt như thiêu như nấu. Tội nhân chịu các khổ não như vậy, lại chuyển sang chịu khổ não rất nặng hơn nữa. Đó là dùng kim sắt nóng hực gấp kẹp bìu dái họ, hoặc chim thú sắt mổ đứt bìu dái của họ ăn, như vậy cho đến khi sự tạo tác tích tụ nghiệp chưa hoại, chưa tiêu, nghiệp khí chưa dứt, thì phải chịu khổ không lúc nào dừng nghỉ. Khi nghiệp ác hết thì họ mới được ra khỏi địa ngục. Nếu ở đời trước trong quá khứ lâu xa, có nghiệp thiện đã thành thực thì không sinh vào cõi ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh trong loài người nơi tương ứng

với nghiệp thì làm hạng người thứ ba, như nội quan... là do quả báo của nghiệp bất thiện còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, tiếp đó quan sát đại địa ngục HỢP còn có nơi nào khác? Tỳ-kheo thấy, nghe, biết: Lại có nơi khác tên là *Cát khô*, là biệt xứ thứ hai trong địa ngục HỢP. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh vào chốn ấy? Tỳ-kheo thấy có người thích làm, làm nhiều việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào địa ngục HỢP, sinh đến chốn *Cát khô*. Nghiệp sát sinh, trộm cắp và quả báo của nó như trước đã nói. Thế nào là tà hạnh? Nghĩa là đối với phụ nữ, chỗ không nên hành dâm mà hành dâm, như hành dâm nơi miệng... Vì nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên khi thân hoại mạng dứt bị đọa vào đại địa ngục HỢP, sinh nơi chốn *Cát khô*, chịu đủ thứ khổ não. Đây là người Diêm-ma-la dùng đinh sắt nóng đóng vào miệng tội nhân, từ đầu mà ra, ra rồi liền đóng lại vào miệng, từ nơi tai mà ra. Lại dùng bát sắt nóng chứa đầy nước đồng sôi, rót vào miệng họ. Nước đồng sôi ấy thiêu cháy môi tội nhân, tiếp đó thiêu lưỡi, đã thiêu lưỡi rồi lại thiêu mắt, thiêu cổ họng, rồi lại thiêu tim, thiêu bụng, lần lượt như vậy xuống đến hậu môn và chảy ra. Người thích làm, làm nhiều việc tà hạnh như thế nên bị quả báo nghiệp ác ở địa ngục và chịu tất cả quả khổ dữ dội, trải qua vô lượng trăm ngàn ức năm thường bị thiêu nấu, cho đến khi nghiệp ác chưa hoại, chưa tiêu, nghiệp khi chưa hết thì vẫn chịu khổ không lúc nào dừng nghỉ. Khi nghiệp ác đã hết thì họ mới được ra khỏi chốn địa ngục. Nếu ở đời trước, trong quá khứ lâu xa có nghiệp thiện đã thành thực thì không sinh vào đường ngạ quỷ, súc sinh. Được sinh chốn tương ứng

với nghiệp nơi cõi người thì trong miệng thường có mùi hôi thối, xông vào mũi người khác, bị tất cả người chung quanh ghét bỏ, đó là quả báo còn sót lại của nghiệp ác kia.

Lại nữa, tỳ-kheo kia đã biết quả báo của nghiệp, thứ đến lại quan sát đại địa ngục HỢP, còn có nơi nào khác nữa? Tỳ-kheo thấy, nghe, biết: Lại có chốn khác tên là *Mạch mạch đoạn*, là biệt xứ thứ ba của địa ngục HỢP. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ở chốn đó? Tỳ-kheo thấy có người thích làm, làm nhiều việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, nên bị đọa vào chốn *Mạch mạch đoạn* trong địa ngục HỢP. Nghiệp sát sinh, trộm cắp và quả báo của chúng như trước đã nói. Thế nào là tà hạnh? Nghĩa là đối với phụ nữ, hành dâm một cách phi đạo lý, người kia không tùy thuận mà tự dùng sức mạnh của mình để cưỡng bức. Người ấy, vì nhân duyên của nghiệp ác đó, nên khi thân hoại mạng dứt bị đọa vào chốn ác trong đại địa ngục HỢP, sinh vào chốn *Mạch mạch đoạn*, chịu vô số khổ não. Đó là ống tre chứa đầy nước đồng sôi, đổ vào cho đầy miệng. Tội nhân đau đớn kêu la gào thét: “Tôi nay cô độc!” Trải qua vô lượng trăm ngàn năm như thế, nếu nghiệp ác chưa hoại, chưa tiêu, nghiệp khí chưa dứt, thì vẫn chịu khổ không lúc nào dừng nghỉ. Khi nghiệp ác đã hết thì họ mới được ra khỏi địa ngục. Ở đời trước, trong quá khứ lâu xa, nếu có nghiệp thiện đã thành thực thì không sinh vào đường ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh nơi cõi người thì tuy có vợ, nhưng vợ lại yêu mến người khác, người kia thấy vợ như vậy nhưng không thể ngăn chặn được. Đó là quả báo còn sót lại của nghiệp ác đã tạo, người kia tạo tác nghiệp ác, quả báo không mất nên phải gánh chịu mọi quả báo.

Lại nữa, tỳ-kheo kia đã nhận biết quả báo của nghiệp, kế tiếp lại quan sát đại địa ngục Hợp còn có nơi nào khác nữa? Tỳ-kheo thấy, nghe, biết: Lại có chốn khác tên Ác kiến, là biệt xứ thứ tư của địa ngục Hợp. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ở chốn đó? Tỳ-kheo thấy có người thích làm, làm nhiều việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, nên bị đọa vào chốn Ác kiến trong địa ngục Hợp. Nghiệp sát sinh, trộm cắp và quả báo của chúng như trước đã nói. Thế nào là tà hạnh? Nghĩa là có người lấy con trẻ của người khác, cưỡng bức thực hiện tà hạnh, ý mình nhiều sức mạnh khiến trẻ kia than khóc khổ sở. Người ấy vì nhân duyên của nghiệp ác đó, nên khi thân hoại mạng dứt bị đọa vào chốn ác trong địa ngục Hợp, sinh vào chốn Ác kiến, chịu đủ loại khổ não. Đó là tự thấy con mình, do nghiệp ác đã tạo nên thấy con mình ở trong địa ngục, đối với đứa con ấy lại sinh tâm yêu mến như lúc ở cõi người. Thấy như vậy rồi, người Diêm-ma-la hoặc dùng gậy sắt, hoặc dùng dùi sắt đâm vào âm bộ, hoặc dùng móc sắt đóng nơi âm bộ. Đã thấy con mình chịu khổ như vậy, từ mình sinh ra đau đớn, lòng yêu mến thương xót khôn nguôi, không thể chịu nổi nỗi khổ tâm vì yêu mến ấy còn hơn cái khổ bị lửa thiêu đốt, trong mười sáu phần không bằng một phần. Người kia khổ tâm bị bức bách như thế vậy rồi, lại chịu cái khổ của thân. Đó là tội nhân bị Diêm-ma-la bắt lấy chức đầu mặt vào trong bát sắt nóng đựng đầy nước đồng sôi, rót đầy nước đồng sôi vào hậu môn của họ, lại rót vào trong thân, thiêu chín thực tạng. Thiêu chín thực tạng rồi, lại thiêu ruột già. Thiêu ruột già rồi, lại thiêu ruột non. Thiêu ruột non rồi, lại thiêu dạ dày. Đã thiêu dạ dày rồi, lần lượt như vậy,

lại thiêu cổ họng. Đã thiêu cổ họng rồi, lại thiêu yết hầu. Đã thiêu yết hầu rồi, lại thiêu thiệt căn. Đã thiêu thiệt căn rồi, lại thiêu lưỡi. Đã thiêu lưỡi rồi, lại thiêu thịt chân răng. Thiêu thịt chân răng rồi, lại thiêu đầu. Đã thiêu đầu rồi, lại thiêu não. Thiêu đốt như vậy rồi thì mọi thứ đều chảy xuống dưới mà ra. Người tạo tà hạnh kia phải chịu khổ não như vậy, trải qua hàng trăm ngàn năm, do nghiệp hóa hiện, nên luôn thấy con mình, thân tâm luôn đau khổ chịu đủ hai loại khổ cùng cực, trải qua vô lượng trăm ngàn năm cho đến khi nghiệp ác chưa hoại, chưa tiêu, nghiệp khí chưa dứt, thì vẫn phải chịu khổ không lúc nào dừng nghỉ. Khi nghiệp ác hết thì họ mới được ra khỏi chốn đó. Nếu ở đời trước trong quá khứ lâu xa, có nghiệp thiện đã thành thực thì không sinh vào đường ngựa quý, súc sinh. Được sinh trong cõi người thì không có con cái, tuy có làm việc bất tịnh nhưng không có con. Người đời đều nói: “Người này không phải đàn ông.” Tất cả đều nghi ngờ, khinh rẻ, đó là do nghiệp ác của người kia, phải chịu quả báo còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo kia đã nhận biết quả báo của nghiệp, thứ đến lại quan sát đại địa ngục Hợp còn có nơi nào khác không? Tỳ-kheo thấy, nghe, biết: Lại có chốn khác tên là Đoàn, tương tự cấp đoàn, là biệt xứ thứ năm trong địa ngục Hợp. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ở chốn ấy? Tỳ-kheo thấy có người thích làm, làm nhiều việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, nên bị đọa vào địa ngục Hợp, sinh ở chốn Đoàn. Nghiệp sát sinh, trộm cắp cho đến quả báo của chúng như trước đã nói. Thế nào là tà hạnh? Nghĩa là có người thấy nơi đường dâm của trâu cái, ngựa cái ... rồi tâm sinh phân biệt,

cho đây là chỗ giống với người phụ nữ không khác. Suy niệm như vậy, liền sinh tâm tưởng nghĩ như người nữ mà hành dâm dục. Người kia vì nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên khi thân hoại mạng dứt bị đọa vào chốn ác trong địa ngục Hợp, sinh ở chốn Đoàn, chịu mọi thứ khổ não. Nghĩa là do nhân duyên của nghiệp ác nên thấy trâu hoặc ngựa trong địa ngục, cũng thấy tự tâm phân biệt như vậy, nhớ tưởng về người phụ nữ như trước, thấy rồi liền sinh tâm tưởng, nghĩ tới người phụ nữ, tâm dục bùng dậy, liền chạy đến chỗ trâu ngựa ấy. Lúc này có sắt nóng hừng hực đây nơi thân trâu ngựa, người kia đã đến gần, do nhân duyên của nghiệp ác nên chui vào căn môn của loài vật. Rồi vào trong bụng, nơi đó đầy lửa nóng. Ở chốn ấy chịu khổ, trải qua vô lượng trăm ngàn năm thường bị thiêu nấu, thân chín rã, không thể kêu ra tiếng. Nơi bụng tối tăm kia bị khổ bức bách, cho đến khi nghiệp ác chưa hoại, chưa tiêu, nghiệp khí chưa dứt thì lúc nào cũng bị thiêu đốt. Khi nghiệp ác hết thì họ mới ra khỏi địa ngục kia. Nếu ở đời trong quá khứ lâu xa, có nghiệp thiện đã thành thực thì không sinh vào cõi ngạ quỷ, súc sinh, được sinh chốn tương ứng với nghiệp nơi cõi người thì sinh đến nước không có lễ nghĩa, không có nhân từ, tuy vợ của mình bị người khác xâm chiếm, gần gũi, nhưng không sinh ganh ghét. Đó là do nghiệp nhân của tà hạnh phải chịu quả báo còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia đã nhận biết quả báo của nghiệp, tiếp đến lại quan sát đại địa ngục Hợp còn có nơi nào khác không? Tỳ-kheo thấy, nghe, biết: Lại có chốn khác tên là Đa khổ não, là biệt xứ thứ sáu trong địa ngục Hợp. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh vào chốn đó? Tỳ-kheo thấy có người

thích làm nhiều việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, nên bị đọa vào chốn Đa khổ não trong địa ngục Hợp. Nghiệp sát sinh, trộm cắp và quả báo của chúng như trước đã nói. Thế nào là tà hạnh? Nghĩa là người nam hành dâm với người nam. Người ấy vì nhân duyên của nghiệp ác đó, nên khi thân hoại mạng dứt bị đọa vào chốn ác trong địa ngục Hợp, sinh ở chốn Đa khổ não, chịu vô số khổ não ác liệt. Do nghiệp lực đã tạo tác tích tụ nên ở trong địa ngục, lại thấy người nam trước kia, đầu tóc nóng hực, tất cả thân thể cũng đều nóng, thân ấy cứng chắc như kim cương chạy đến ôm lấy tội nhân. Đã bị ôm rồi, tất cả phần thân của tội nhân đều bị tiêu tan như cát tung tóe, chết rồi sống lại, do nhân nơi nghiệp ác bất thiện đã tạo từ trước nên ở chỗ người nóng kia rất kinh sợ, phải chạy trốn bị rơi xuống sườn núi, chưa đến đất còn ở giữa chừng, thì bị quạ mỏ nóng phanh xẻ từng mảnh, nhỏ như hạt cải, lại tụ hợp, sau đó rơi đến đất, lại có chôn miệng nóng ăn tội nhân, chỉ còn lại xương, rồi thịt sinh trở lại. Thịt đã sinh rồi, người Diêm-ma-la bắt bỏ vào trong đỉnh nóng nấu như, trải qua vô lượng trăm ngàn năm như vậy nấu họ, ăn họ, phân tán họ, cho đến khi nghiệp ác chưa hoại, chưa tan, nghiệp khí chưa dứt thì vẫn chịu khổ không lúc nào dừng nghỉ. Khi nghiệp ác hết thì họ mới ra khỏi chốn nhiều khổ kia. Nếu ở đời trước, trong thời quá khứ lâu xa có nghiệp thiện đã thành thực thì không sinh vào đường ngạ quỷ, súc sinh, được sinh chốn tương ứng với nghiệp ở cõi người thì mất hết vợ, không có vợ nào, rốt cuộc đều vậy. Giả sử có vợ thì nhàm chán xa lìa vợ, vui thích tà hạnh với người khác, đó là quả báo còn sót lại của nghiệp nhân đã tạo.

Lại nữa, tỳ-kheo kia đã nhận biết quả báo của nghiệp, tiếp đến lại quan sát đại địa ngục Hợp còn có nơi nào khác nữa? Tỳ-kheo thấy, nghe, biết: Còn có nơi khác tên là *Nhãn khổ*, là biệt xứ thứ bảy của địa ngục Hợp. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ở chốn đó? Tỳ-kheo thấy có người thích làm, làm nhiều việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, nên bị đọa vào chốn *Nhãn khổ* trong địa ngục Hợp. Nghiệp sát sinh, trộm cắp và quả báo của chúng như trước đã nói. Thế nào là tà hạnh? Nghĩa là có người đi chinh phục nước khác, bắt được đàn bà, con gái rồi, hoặc tự mình tạo tà hạnh, mình tạo tà hạnh rồi, lại cấp cho người khác, hoặc y theo âm đạo hành dâm, hoặc không theo âm đạo hành dâm. Người kia vì nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên khi thân hoại mạng dứt bị đọa vào chốn ác trong địa ngục Hợp, sinh ở chốn *Nhãn khổ*, chịu đủ loại khổ não. Đó là người Diêm-ma-la treo tội nhân trên cây, đầu mặt chúc xuống, chân ngược lên, ở dưới là lửa dữ thiêu đốt khắp thân, từ mặt mà đốt lên. Lửa dữ trong địa ngục ấy luôn cháy rất mãnh liệt, thân hình của tội nhân xương giòn thịt nát, mắt thì tiêu rã, bị thiêu hết không sót. Thân thể của tội nhân bị thiêu hết thì sinh trở lại. Người ấy chịu khổ não cùng cực như vậy đến không thể chịu nổi, cất tiếng gào thét, miệng vừa mở ra thì lửa địa ngục ùa vào trong miệng. Lửa đã vào miệng rồi, trước hết thiêu đốt tim. Đã thiêu hết tim rồi lại thiêu phổi, lần lượt như vậy, cho đến sinh tạng, thực tạng, căn và hậu môn. Thiêu đốt như thế rồi, lại thiêu chân, đã chịu cái khổ bị thiêu đốt, lại có quạ bay đến mổ ăn thân họ. Người kia chịu hai loại khổ lớn như thế, cất tiếng kêu gào, nhưng sự thiêu đốt vẫn không dừng. Trải qua

vô lượng trăm ngàn năm, ở trong địa ngục chịu khổ não cùng cực không gì bằng, cho đến khi nghiệp ác chưa tiêu, chưa hoại, nghiệp khí chưa dứt, thì vẫn phải chịu khổ không lúc nào dừng nghỉ. Khi nghiệp ác hết thì họ mới được ra khỏi địa ngục kia. Nếu ở đời trước, trong quá khứ lâu xa, có nghiệp thiện đã thành thực thì không sinh vào đường ngạ quỷ, súc sinh, được sinh nơi tương ứng với nghiệp nơi cõi người, giả sử có vợ đẹp, đoan chánh không ai bằng thì lại bị quan quân hủy hoại, chiếm đoạt. Do sức nơi nghiệp ác đã tạo nên cát tiếng gào thét, tâm như tan nát, đau đớn. Người ấy như vậy là ở trong địa ngục nơi cõi người, hai lúc, hai nơi, chịu nhiều khổ não, cất tiếng kêu gào ảo não, thảm khóc. Đó là quả báo còn sót lại do nhân tà hạnh tạo ra.



QUYỂN 7

PHẨM 3: ĐỊA NGỤC

(Phần 3)

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát địa ngục Hợp xem còn có nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết có nơi khác tên là *Chu tru chu tru*, là vùng thứ tám của địa ngục Hợp.

- Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh vào nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết rằng ai thích và thường làm việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh sẽ bị đọa vào vùng *Chu tru chu tru* thuộc địa ngục Hợp. Nghiệp sát sinh, trộm cắp và quả báo của nó như đã nói ở trước, còn tà hạnh là: Có người không khéo quan sát, vì không có người nữ nên hành dâm với dê, hoặc lừa. Người ấy không kính trọng Phật, làm việc bất tịnh ở nơi thờ Phật, hoặc là gần nơi thờ Phật.

Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào vùng *Chu tru chu tru* thuộc đại địa ngục Hợp, chịu khổ não dữ dội, thường bị kiến sắt ăn tất cả thân thể. Lửa của địa ngục đầy trong bụng người ấy, thiêu nấu cả trong lẫn ngoài. Do gây nghiệp ác nên họ phải chịu quả báo ác, trong vô lượng năm thường bị trùng dữ *Chu tru chu tru* thuộc địa ngục Hợp ăn thịt, uống máu, rủa gân, đục xương, rúc tủy, ăn ruột già, ruột non, bị thiêu nướng, ăn như vậy, tội nhân nơi địa ngục kêu gào la khóc, nói năng điên loạn. Trải qua vô lượng năm, hễ nghiệp ác còn thì họ còn thường xuyên bị nấu nướng cho chín và bị ăn thịt. Nghiệp ác còn là họ còn chịu khổ không dứt trong mọi lúc. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát được cõi địa ngục đó.

Nếu nhờ nghiệp lành trong thời xa xưa, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, nơi tương ứng với nghiệp thì họ có nhiều kẻ thù oán, tuy ở trong cung vua nhưng không có quyền thế, thường nghèo khổ, thiếu thốn, chết yếu. Đó là do sức mạnh của nghiệp ác nên họ phải chịu quả báo còn sót lại ở trong loài người.

Lại nữa, tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp tiếp tục quan sát đại địa ngục Hợp xem còn có vùng nào nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Hà hà hê*, là vùng thứ chín của địa ngục Hợp. Do tích tụ nghiệp gì mà cuối cùng bị đọa vào địa ngục này? Vị ấy thấy, nghe, biết: Ai thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh thì bị đọa vào vùng *Hà hà hê* thuộc địa ngục Hợp. Nghiệp sát sinh, trộm cắp và quả báo đã nói ở trước.

Còn tà hạnh là: Người mọi rợ ở biên địa hành dâm với

đối tượng không nên hành dâm là hành dâm với chị, em ruột của mình. Pháp luật nước đó cũng là tội ác. Do nghiệp ác ấy, sau khi chết người này sinh vào vùng *Hà hà hê* ở địa ngục Hợp chịu khổ não lớn, thường bị thiêu nấu, bị quỷ coi ngục đánh đập khiến gào rống dữ dội, vang khắp năm ngàn do-tuần.

Lúc còn ở giai đoạn trung hữu, chưa vào địa ngục nghe tiếng rống. Tiếng rống đó rất ghê rợn, không thể chịu được, nhưng do điên đảo, người ấy nghe tiếng la khóc thành tiếng ca, tiếng vỗ tay, đủ loại tiếng ngọt ngào. Do nghiệp ác, nghe xong, họ sinh ưa thích muốn đến nơi phát ra tiếng kia và họ ngay lập tức đến nơi đó.

- Cái gì là nhân duyên của hữu?

- Thủ là nhân duyên của hữu. Ở trong thân trung hữu hễ muốn sinh nơi nào thì liền sinh nơi ấy. Vì vậy, họ vừa khởi ý muốn liền sinh đến nơi đó và ngay lập tức chịu khổ ở địa ngục, nghe âm thanh rùng rợn cùng chịu khổ não dữ dội không gì có thể ví dụ. Nghe âm thanh ấy rồi, họ thất kinh hồn vía, nhận chịu khổ não lớn. Có núi sắt tên Ô Khâu, núi này bốc lửa cao đến năm ngàn do-tuần, lên tận hư không, có cây bằng sắt, trên khắp cây có chim quạ sắt thân bốc lửa. Núi ấy phức lửa ở khắp nơi và không có chỗ hở, nhưng do nghiệp ác, các tội nhân ở địa ngục thấy đó là rừng hoa sen đầy khắp núi nên gọi nhau: “Trên núi có nhiều rừng cây sum suê, lặng lẽ chúng ta có thể cùng nhau lên.”

Ngục tốt đánh tội nhân, bên trên mưa xuống dao và đá. Do sợ hãi, tội nhân chạy trốn lên núi, mong được cứu thoát như nô lệ tìm chủ, như mong trở về nhà. Khi đã lên núi, tội

nhân thấy khắp núi ấy đều có lửa nóng, nhiều quạ lửa mỏ bằng sắt rất bén, chúng đi rất mau về phía tội nhân. Mỗi con làm một việc như mổ vỡ đầu, lấy não, lấy mắt, hoạc mũi, má, da, hông, chân, lưng, cổ, da đầu, cổ họng, tim, phổi, ruột già, ruột non, da bụng, phần kín đáo ở dưới da bụng, xương đầu gối, bắp chân, da gót chân, ngón chân của tội nhân. Có con đến lấy từng phần để ăn. Có con đến lấy xương sườn hoặc xương hông, một phần xương cánh tay, hoặc lấy đầy đủ tất cả các bộ phận của thân, hoặc lấy tủy. Các con chim này ăn tất cả các bộ phận của tội nhân. Do nghiệp lực khi chúng ăn xong, tội nhân liền sống trở lại. Vì sợ quạ lửa và ngục tốt, tội nhân chạy khắp nơi trên núi Ô Khâu để mong được cứu vớt.

Lên núi rồi, do nghiệp ác, lửa cháy đầy khắp và phủ lên thân tội nhân, trải qua vô lượng năm, họ cứ bị thiêu rụi rồi sống trở lại. Do sức của nghiệp ác nên họ phải chịu khổ não lớn. Nếu họ lên đến đỉnh núi thì đỉnh núi lại có ngọn lửa cao năm ngàn do-tuần, nhắc bóng tội nhân lên không để thiêu như thiêu con thiêu thân. Họ chịu nỗi khổ lớn đó trong vô lượng năm mà vẫn không dứt, trong mọi lúc. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới được thoát khỏi cõi ấy.

Nếu lâu xa về trước có nghiệp lành chín muồi thì không sinh vào loài ngạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp, tất cả các bộ phận trong thân đều bị thối rữa, hôi hám, mắc bệnh hủi hoặc bệnh điên, có nhiều kẻ thù, thường nghèo khổ, sinh ra ở nước dữ. Đó là quả báo của nghiệp còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, quan sát địa ngục Hợp xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe,

biết có nơi khác tên *Lệ hỏa xuất*, là vùng thứ mười của địa ngục Hợp. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ở đó? Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, nên bị đọa vào vùng *Lệ hỏa xuất* ở địa ngục Hợp. Nghiệp và quả báo của sát sinh, trộm cắp đã nói ở trước, còn tà hạnh là tỳ-kheo-ni cùng người khác làm việc bất tịnh, phá hủy giới cấm hoặc là người xâm phạm tịnh hạnh của tỳ-kheo-ni. Do nghiệp ác, khi chết người này bị đọa vào vùng *Lệ hỏa xuất* của đại địa ngục Hợp chịu khổ não lớn. Nỗi khổ này tương ứng với nghiệp, nó rất chắc chắn và do nghiệp đáng ghét tạo ra. Đó là bị lửa lớn thiêu đốt ở khắp nơi. Mắt chảy ra nước mắt lửa thiêu đốt thân. Tội nhân ở địa ngục chịu khổ não này rồi lại phải chịu các khổ não khác. Ngục tốt khoét mi mắt họ và đặt đây than khu-đà-la vào, chẻ xương mắt như là chẻ tre. Địa ngục ấy đáng sợ như vậy.

Ngục tốt lại dùng móc sắt, chày sắt, gông sắt để móc, cắt, đánh đập tội nhân khiến thân tan rã. Dùng kim sắt khoét hậu môn tội nhân ra, rót đầy nước chì, thiếc sôi vào để thiêu đốt bên trong, lại có lửa dữ thiêu ở ngoài thân. Bị hai loại lửa thiêu đốt dữ dội cả trong lẫn ngoài, tội nhân bị đau đớn, khổ não cùng cực. Khi tội nhân đã chịu đầy đủ các loại khổ đau, ngục tốt mới nói kệ trách họ:

*Trong đây chì thiếc sôi
 Ngoài bị lửa lớn đốt
 Tội nhân trong địa ngục
 Bị thiêu nướng rất khổ.
 Nếu nghiệp sinh quả khổ*

Chịu quả báo khổ đau
Ở trong cả ba cõi
Không gì thí dụ được.
Ba loại nghiệp, ba quả
Sinh ở trong ba cõi
Ba lỗi ba tâm khởi
Chịu khổ ở ba nơi.
Nghiệp báo này như vậy
Sinh ở trong ba cõi
Do nhân duyên hòa hợp
Pháp khác khởi như vậy.
Theo tâm làm như thế
Thì xoay vòng như vậy
Người lành làm việc lành
Người ác tạo việc ác.
Tâm tự do tạo nghiệp
Nghiệp dắt đến các cõi
Nghiệp của tâm phát khởi
Bị tham ái lừa dối.
Tâm ác tạo nghiệp ác
Người ấy đến nơi này
Ai bị địa ngục thiêu
Người đó bị ái lừa.
Ai gây ra nhân ác
Người ấy chịu quả khổ
Nghiệp mình mình phải chịu
Chúng sinh đều như vậy.
Tâm các ông tự tạo

*Tất cả sự lừa dối
Nay bị lửa lớn thiêu
Vì sao lại than khóc?*

Ngục tốt quả trách tội nhân ở địa ngục:

- Người tự tạo nghiệp nay tự chịu quả báo không thể thoát được. Như vậy tất cả là chỗ trói buộc của nghiệp quả khiến người phải chịu quả báo đó.

Trải qua vô lượng năm, ngục tốt thiêu nấu tội nhân trong địa ngục như vậy. Hễ còn nghiệp ác thì tội nhân còn phải chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ lâu xa thì không sinh vào hàng ngạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, nơi tương ứng với nghiệp thì thường bị bệnh cam tích trong bụng, thân thể khô đét, hình dạng xấu xí, nếu đứng giữ cửa thì hình dáng thân thể giống như cái cây bị thiêu cháy. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, quan sát đại địa ngục Hợp xem còn có nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết, lại có vùng khác tên *Nhất thiết căn diệt*, là vùng thứ mười một của địa ngục Hợp. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh vào nơi đây?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà dâm nên sinh vào vùng *Nhất thiết căn diệt* của địa ngục Hợp. Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp đã nói ở trước.

Nay nói về việc tà hạnh. Có người ham dâm dục, hành dâm với phụ nữ ở nơi miệng hoặc hậu môn chớ không phải tại nữ căn. Do nghiệp ác ấy khi chết người đó bị đọa vào

vùng *Nhất thiết căn diệt* của địa ngục Hợp chịu khổ não lớn, bị bỏ đầy lửa vào miệng, bị lấy chìa sắt khoét miệng cho rộng ra rồi dùng bát sắt nóng đựng nước đồng sôi rót vào. Nơi ấy còn có trùng đen bằng sắt nóng, thân trùng bốc lửa. Mười một chốn thuộc địa ngục ấy đều bốc lửa tạo thành một vành đai lửa thiêu tội nhân ở bên trong. Tuy bị thiêu nhưng họ vẫn sống lại và thường xuyên bị thiêu. Có kiến sắt thân có lửa nóng đục mắt tội nhân để ăn. Tội nhân bị rót nước chì, thiếc sôi vào đầy tai, bị dao lửa nóng bén cắt mũi, cắt lưỡi, bị mưa dao nóng bén cắt thân, tất cả các căn đều chịu khổ não lớn. Sự khổ não cùng cực mà tội nhân nơi địa ngục phải chịu không gì có thể ví dụ được. Nay chỉ nói một chút ít về nó như là đem đèn so sánh với mặt trời, nỗi khổ phải chịu dưới địa ngục cũng vậy, không gì có thể sánh. Như niềm vui thù thắng ở cõi trời không gì có thể so sánh, nỗi khổ mà tội nhân chịu dưới địa ngục cũng không gì có thể so sánh, vì niềm vui trên cõi trời là thù thắng, nỗi khổ dưới địa ngục thì nặng nề. Nay chỉ nói một phần nhỏ về nỗi khổ, vui này.

Khổ não mà tội nhân phải chịu đựng dưới địa ngục là rất chắc chắn và nặng nề, hễ còn nghiệp ác thì còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, người ấy mới thoát được cõi địa ngục đó. Nếu trong quá khứ lâu xa có nghiệp lành chín muồi, không sinh vào hàng ngạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp, gặp phải người vợ không trinh tiết, thông dâm với người khác, bàn mưu với kẻ khác để giết chồng, hoặc là vu khống để quan trên giết, hoặc pha thuốc độc giết, hoặc đờn người chồng ngủ rồi dùng dao giết. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại. Nghiệp ác chưa

hết thì phải nhận chịu không thể thoát được.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát địa ngục Hợp xem còn xứ nào nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng tên *Vô bi ngạn thọ khổ*, là vùng thứ mười hai của địa ngục Hợp. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào vùng *Vô bi ngạn thọ khổ* ở địa ngục Hợp.

Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp đã nói ở trước. Còn tà hạnh là có người khởi tâm dâm dục nhớ nghĩ đến vợ mình nên hành dâm với phụ nữ khác. Do nghiệp ác ấy, khi chết người này bị đọa vào vùng *Vô bi ngạn thọ khổ* ở địa ngục Hợp, chịu các khổ não lớn, như bị lửa đốt, dao cắt, vùi tro nóng, bị bệnh đau. Ở bờ ấy, họ không kiếm được một nơi an ổn mà phải chịu các khổ não không thể ví dụ như đã nói ở trước.

Tội nhân nơi địa ngục bị tâm lừa dối nên thọ khổ như vậy, trong vô lượng trăm ngàn năm thường bị thiêu nướng, hoặc nấu, hoặc đánh. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi cõi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh làm ngạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì thường nghèo thiếu, làm nô lệ, mọi rợ ở nơi nguy hiểm, vắng vẻ trong đồng hoang hoặc trên núi và thường bị bệnh khổ.

Lại nữa, tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quan sát địa ngục Hợp tìm xem còn có vùng nào nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết có vùng khác tên *Bát-đầu-ma*, là vùng thứ mười ba của địa ngục Hợp.

Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ở nơi này? Vị ấy thấy có người tích tụ nghiệp sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào vùng Bát-đầu-ma thuộc địa ngục Hợp.

Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp như đã nói ở trước, còn tà hạnh là gì?

Đó là sa-môn, tự biết là sa-môn, lúc còn ở đời đã từng hành dâm cùng phụ nữ và nếm vị hấp dẫn của dục, nay tuy là tỳ-kheo nhưng vẫn còn nhớ nghĩ đến việc ấy, lúc ngủ nằm mộng thấy phụ nữ ấy, vì không khéo quan sát vị ngọt của dục nên hành dâm với người nữ ấy, khi thức dậy, người đó tham đắm nhớ nghĩ đến việc phi phạm hạnh rồi sinh vui sướng, ca ngợi công năng của dâm dục với người khác, cười đùa vui vẻ, thích và thường làm như vậy. Do nghiệp ác đó, khi chết người ấy bị đọa vào vùng Bát-đầu-ma của địa ngục Hợp chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó là tất cả những thứ ở địa ngục này đều tạo ra màu hoa sen hồng, hoặc là tương tự như vậy. Tất cả vùng đó đều có màu đỏ và phát ra ánh sáng đỏ. Ngục tốt bắt tội nhân đem nấu trong vạc, hoặc bỏ vào cối sắt rồi dùng chày sắt giã. Nếu thoát khỏi sự khổ đau ở vạc nước sôi và cối giã, từ xa người ấy thấy hoa sen hồng ở trong ao nước trong, liền vội vàng đến đó hy vọng sẽ được cứu giúp che chở. Họ nghĩ rằng đến nơi ấy sẽ được an lạc.

Tội nhân đó đói khát, khổ não, trông cậy vào hoa sen hồng nên tăng tốc độ lên cả trăm ngàn lần, trong khi chạy đến ao sen và bị trăm ngàn móc sắt ở trên đường đi làm chân bị thương, bày quả tim trên đất, móc sắt lại móc rách quả tim, nếu lưng đụng đất móc sắt liền cào lưng, nếu hông đụng đất móc sắt liền phá hông, nếu tội nhân ngồi móc sắt liền

đâm thủng lên. Họ bị thiêu nấu, đói khát, thân thể khô đét, buồn rầu la khóc, than thở với nhau. Tâm trạng như vậy, tất cả tội nhân đều nhìn hoa sen hồng. Ngực tốt đứng sau lưng cầm dao bén, búa hoặc gong để cắt, chặt và đánh tội nhân. Tội nhân làm đủ cách để được cứu giúp che chở, đến ao hoa sen hồng, leo lên hoa sen mong được mát mẻ, nhưng hoa sen ấy giống như cây khư-đà-la phát ra lửa cùng khắp và có lá cứng như kim cang, tội nhân vừa lên liền bị lá hoa sen móc và cuốn lại. Do nghiệp ác nên trải qua vô lượng năm, ở trong vùng Bát-đầu-ma của địa ngục HỢP, tội nhân bị nấu mà không chết. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn bị khổ không dứt. Đến khi hết nghiệp mới thoát khỏi địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào cõi naga quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì đôi mắt gồm một trống, một mái, nhìn ngó không ngay thẳng, nghèo thiếu vô cùng, tuổi thọ ngắn ngủi, đều do nghiệp ác mà ra.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát địa ngục HỢP xem còn có vùng nào nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên Ma-ha bát-đầu-ma, là vùng thứ mười bốn của địa ngục HỢP.

Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh vào nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào vùng Đại bát-đầu-ma ở địa ngục HỢP. Nghiệp và quả báo của sát sinh, trộm cắp đã nói ở trước. Còn tà hạnh là: Thật sự chẳng phải là sa-môn, tự cho là sa-môn, giới luật không đầy đủ vì tuy sống phạm hạnh nhưng không cầu Niết-bàn, giống như tiếng ốc, chê cười hạnh Niết-bàn và

tâm niệm rằng: “Tôi xin nhờ việc sống phạm hạnh này được sinh lên cõi trời, hoặc nơi tương tự, hãy cho tôi sinh giữa chúng thiên nữ ở trong cõi trời.” Sa-môn này tuy sống phạm hạnh nhưng ước nguyện phi phạm hạnh, sống theo tham ái, tạo nhân sinh tử, gây nhân tham ái, hành động phạm tục như lửa. Phạm hạnh đó không thể thoát khỏi những việc xấu như bệnh, lão, tử, buồn rầu, than khóc, vò đầu đấm ngực, khổ sở rầu rĩ... Do nghiệp ác, khi chết người đó bị đọa vào địa ngục Hợp ở vùng Đại bát-đầu-ma, nhận chịu khổ não. Nơi đó có sông tên Khôi rộng năm do-tuần, dài trăm do-tuần, thường chảy không dừng, bên trong chứa đầy tro không có chỗ hở bằng lỗ chân lông. Ở nơi sông ấy, tội nhân chịu khổ não cùng cực, dai dẳng bậc nhất. Rơi xuống sông ấy rồi, thân liền tan nát, xương biến thành đá, tóc biến thành nước, thịt biến thành bùn, nước sông là nước chì, thiếc sôi, thân tội nhân tan rã rồi hợp trở lại, biến thành cá trong sông bị nước sông cuốn trôi và làm chín rục. Hai bên bờ sông có quạ mỏ phát lửa mổ tội nhân ăn. Nếu ai muốn cầu sự cứu giúp che chở, chạy khỏi sông liền bị ngục tốt cầm cây giáo bằng sắt phát ra lửa khêu xuống sông trở lại. Nếu họ muốn ra, chân liền bị thối rã; gân, đầu gối, bắp chân, móng, xương móng, da móng, thịt móng đều chín như; thịt lưng, thịt đầu, xương đầu, đầu lâu cũng đều chín như và rơi rụng. Trải qua vô lượng năm, tội nhân bị thiêu đốt, nấu nướng ở trong sông, chịu khổ cùng cực rồi mới thoát được. Thoát nơi ấy rồi, họ lại thấy ao Thanh Bi có hoa sen nở, vì mong được cứu giúp che chở và an ổn nên tội nhân chạy đến rừng hoa sen hồng. Hoa sen sắt ấy cũng như dao bén, nếu tội nhân đụng vào liền bị hoa sen chặt bằm

nát, rơi rụng dần dần. Vì muốn tội nhân chịu nhiều khổ não, ngục tốt xua đuổi tội nhân leo lên hoa sen. Trong rừng sen ấy lửa cháy hừng hực, cánh sen bằng sắt, tội nhân vừa lên, liền bị các cánh sen cuốn lại, nhốt vào bên trong và bị lửa hừng thiêu đốt suốt vô lượng năm. Do nghiệp ác của chính họ, trong ấy còn có quạ mổ mắt tội nhân ăn, rút lưỡi, cắt tai, xé nát thân. Tội nhân thường bị thiêu đốt, nấu ở địa ngục Đại bát-đầu-ma. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn khổ não nơi ấy. Nếu nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì bị bệnh tật, thường đói khát, nhiều sân hận. Đó là quả báo còn sót lại của nghiệp ác.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát địa ngục Hợp tìm xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết có nơi khác tên là *Hỏa bốn*, là vùng thứ mười năm của địa ngục Hợp.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở vùng này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào vùng *Hỏa bốn* của địa ngục Hợp. Nghiệp và quả báo của sát sinh, trộm cắp đã nói ở trước. Còn tà hạnh là Phật sự, chẳng phải là sa-môn, tự cho là sa-môn, đã là sa-môn, lại nghĩ đến lúc còn là bạch y, gần gũi, cười giỡn, ca múa với phụ nữ. Người ấy không khéo quan sát, nhớ nghĩ rồi vui thú, thường suy nghĩ phân biệt, không suy nghĩ điều lành, không có chánh niệm, không tư duy để chứng đắc, pháp không tư duy về chánh pháp diệt, khổ, tập, không tư duy về các điều đã học, không thực hành các điều đã tư duy sau khi học, không tư duy về việc điều phục tâm

bằng cách nhớ nghĩ chân chánh, không tư duy về việc niệm Phật, pháp, tăng, không quán niệm về tướng chết, không tư duy về việc sinh tử, lia đục, không lo sợ khi thấy những tội nhỏ như hạt bụi.

Lẽ ra người ấy không nên nhận nhiều tọa cụ, ngọa cụ, thuốc men, đồ ăn uống và đồ dùng dành cho người bệnh, nhưng thực tế người ấy đã nhận nhiều tọa cụ, ngọa cụ, thuốc men, đồ ăn uống, đồ dùng cho người bệnh. Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào xứ *Hỏa bốn* của địa ngục Hợp chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó là lửa nóng đầy khắp vùng *Hỏa bốn* ấy không có một kẽ hở bằng đầu sợi lông. Hình dạng của tội nhân ở địa ngục đó giống như cây đèn phát ra ngọn lửa nóng. Tội nhân kêu gào, than khóc, khi mở miệng, lửa nóng đầy miệng, khiến họ khổ sở vô cùng nên lại càng than khóc, kêu gào, ngọn lửa lại vào tai, họ tiếp tục kêu gào than khóc, lửa lại vào mắt, họ càng kêu gào, than khóc, khắp thân đều phừng lửa, họ mặc áo sắt phát lửa nóng. Lửa lại thiêu lưởi vì họ đã phá giới, lại ăn đồ ăn thức uống của người. Vì đã phạm giới cấm, không khéo quan sát, nhìn ngó phụ nữ nên họ bị thiêu mắt, do không giữ giới, ca hát với phụ nữ, kêu gọi cười đùa với nhau, lắng nghe tiếng phụ nữ ca với tâm tham ái nên bị đổ nước chì, thiếc sôi vào đây trong tai. Do phạm giới cấm tham đắm mùi hương nên bị cắt mũi và bị lửa thiêu. Vì năm căn phạm giới nên người ấy bị đọa vào địa ngục tương ứng với nghiệp chịu quả báo khổ. Do nghiệp ác, trải qua vô lượng trăm ngàn năm luôn bị thiêu nấu có nhiều đám lửa đầy khắp vùng *Hỏa bốn* của địa ngục Hợp. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết mới thoát

khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì thân mạng nhỏ, thấp, mắt mù, tai điếc, nghèo khổ chết sớm, thường bị đói khát. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát địa ngục HỢp xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết, lại có vùng khác tên *Thiết mật hỏa*, là vùng thứ mười sáu của địa ngục HỢp.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy, nghe, biết nếu ai thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh sẽ bị đọa vào vùng *Thiết mật hỏa* ở địa ngục HỢp. Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp đã nói ở trước. Còn tà hạnh là có người thật chẳng phải sa-môn tự cho là sa-môn, nghe tiếng phụ nữ ca múa, vui cười với âm thanh êm tai, nghe xong, không khéo quan sát sinh tâm ái nhiễm và rỉ chảy bất tịnh, tâm thích thú và tham đắm. Do nghiệp ác ấy, người đó sau khi chết bị đọa vào vùng *Thiết mật hỏa* ở địa ngục HỢp chịu khổ não lớn. Đó là địa ngục bốn phía đều bằng sắt nóng, tường vách bao vây rộng năm trăm do-tuần, thường có sắt phát lửa không dứt, thiêu đốt tội nhân. Do nghiệp của họ nên từ bên trên, lửa phun xuống không có lúc tạm dừng. Do mưa sắt, tất cả thân thể tội nhân tan rã ra như bột. Do mưa lửa tội nhân thường bị thiêu nấu, tội nhân dưới địa ngục thường chịu hai loại khổ này. Chỉ có tội nhân dưới địa ngục mới chịu nỗi khổ không thể ví dụ như vậy. Họ chịu nỗi khổ chắc chắn, cùng cực. Tất cả những nỗi khổ đó đều đáng sợ, không đáng ưa, không chút vui thú, do

tự nghiệp tạo ra. Hễ còn nghiệp là họ còn chịu khổ không dứt. Nếu nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì thường sống nơi đũa đồ ở sông lớn, luôn lo sợ, thân thường bệnh đau, tuy đáng dấp dũ tợn như voi nhưng thường sợ chết. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy quan sát từng vùng một ở địa ngục Hợp, chỉ thấy có mười sáu vùng, không thấy vùng thứ mười bảy.

Mười sáu vùng khác nhau của địa ngục Hợp có nhiều quả báo của nghiệp để quan sát như vậy. Tỳ-kheo ấy quan sát đủ loại nghiệp ác và quả báo khác nhau của chúng sinh nên nhàm chán sinh tử.

Lại nữa, người tu hành tư duy thuận theo chánh pháp quan sát pháp hành, quan sát kỹ càng rồi, tỳ-kheo ấy thông đạt nghiệp và quả báo, biết rõ nghiệp và quả báo của từng vùng khác nhau ở ba địa ngục lớn. Quan sát rồi, vị ấy đã thông các vương mắc, không thích sống trong cảnh giới ma.

Dạ-xoa ở nơi đất thấy tỳ-kheo tinh tấn như vậy liền thưa với Tứ đại vương như đã nói ở trước. Họ lần lượt tâu như vậy cho đến trời Vô Lượng Quang. Họ tâu như thế này: “Ở thôn đó, nước đó, trong cõi Diêm-phù-đề có tỳ-kheo cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, xuất gia với lòng tin chân chánh..., tỳ-kheo ấy... cho đến chứng đắc Địa thứ chín.” Trời Vô Lượng Quang nghe việc ấy rồi đều vui vẻ. Chư vị cùng bảo nhau: “Chư thiên nên biết, tà ma đã giảm bớt, chánh pháp tăng thêm.”

Tỳ-kheo ấy đã quan sát ba địa ngục rồi, lại quan sát đại

địa ngục thứ tư là Khiếu Hoán. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh nơi này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu. Họ gây và tích tụ bốn nghiệp này rất nhiều nên khi chết liền sinh vào địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của sát sinh, trộm cắp, tà hạnh đã nói ở trước. Nay nói về uống rượu, bị sinh vào địa ngục này. Người nào đem rượu đưa cho chúng tăng hoặc tỳ-kheo xuất gia giữ giới, hoặc người tịch tĩnh, có tâm vắng lặng, người có thú vui thiền định. Họ uống vào và bị rối tâm trí. Do nghiệp ác này, khi chết người ấy bị đọa vào địa ngục Khiếu Hoán chịu khổ não lớn. Đó là bị kìm sắt banh miệng ra đổ nước đồng sôi vào cho uống. Nước đồng sôi lần lượt thiêu các phần như môi, răng, lưỡi, cổ họng, bao tử, ruột non, ruột già, sinh tạng, thực tạng rồi đi ra ngoài. Người ấy do nghiệp bất thiện về rượu nên chịu quả báo như vậy, luôn kêu gào la khóc. Thấy vậy, ngục tốt liền nói kệ quả trách:

*Đã tạo nghiệp bất thiện
Nay chịu quả báo khổ
Chính tâm si tạo ra
Về sau bị thiêu nấu.
Nghiệp bất thiện như vậy
Do tâm ác tạo ra
Nay chịu nhớ la khóc
Than thở để làm gì.
Người nào tạo nghiệp ác
Đều chịu quả báo ác*

Nếu muốn được quả vui
Thì chớ có gần ác.
Nếu tạo chút nghiệp ác
Thì chịu khổ vô cùng
Do tâm si quá độ
Được thoát lại tạo ác.
Nghiệp ác không đáng tin
Khiến người vào địa ngục
Chút lửa thui rụi núi
Và tất cả cây rừng.
Người ngu làm việc ác
Không ưa thích pháp lành
Thấy quả báo nghiệp ác
Đều sinh theo nhân duyên.
Vì sao không thích pháp
Và không bỏ nghiệp ác
Ai lìa bỏ nghiệp ác
Thì không thấy địa ngục.
Người nào tâm ngu si
Không biết quả báo ác
Người ấy nhận quả xấu
Nay ông chịu như vậy.
Tạo ác đọa địa ngục
Bị nghiệp ác thiêu đốt
Không đến được Niết-bàn
Nghiệp ác, kẻ thù lớn.
Đã bị nghiệp ác lừa
Nay bị nghiệp ác thiêu

*Nếu không gây nghiệp ác
Trọn không chịu khổ nào.
Người nào chế ngự ái
Là đi đường tịch tĩnh
Người xả bỏ ái dục
Thì ở gần Niết-bàn.
Đã tạo nghiệp ác rồi
Chưa từng tạo nghiệp lành
Bị nghiệp ác thiêu đốt
Tâm đừng tạo nghiệp ác.
Người gây ra nghiệp ác
Không thể được an lạc
Ai muốn được an lạc
Phải nên ưa thích pháp.
Người nào ưa thích ác
Chịu khổ trong các khổ
Ai không chịu được khổ
Thì đừng gây nghiệp ác.
Người thiện làm lành dễ
Người ác làm lành khó
Người ác tạo ác dễ
Người thiện tạo ác khó.*

Quở trách tội nhân rồi, ngục tốt bày ra đủ loại khổ, đó là hai trái núi bằng sắt rất chắc chắn phát ra lửa. Hai quả núi đó đang ở thế tiến tới cùng một lúc ép và mài sát tội nhân khiến thân rã hết không còn thấy gì. Mài xong, tội nhân sống lại và tiếp tục bị hai quả núi ép vào mài sát tiếp. Trải qua vô

lượng trăm ngàn năm họ cứ sống lại rồi bị ép, sống lại rồi bị mài. Khi nghiệp ác chưa hết, nếu họ thoát khỏi địa ngục đó, chạy đến nơi khác để mong được cứu thoát, che chở, ngục tốt liền bắt họ trở lại, chực ngược đầu xuống và đặt vào vạc sắt. Người ấy ở trong vạc sắt, đầu mặt ở phía dưới, trải qua trăm ngàn năm bị đun, bị nấu mà nghiệp ác vẫn chưa hết. Thoát khỏi vạc nước sôi, họ chạy đến nơi khác mong được cứu giúp che chở, được an lạc thì trước mặt người ấy có con quạ sắt lớn, thân bốc lửa. Quạ chộp lấy thân người ấy mổ xé cho tan rã thành trăm ngàn mảnh vụn. Trải qua vô lượng năm, tội nhân bị quạ xé ăn và tan rã thành nhiều mảnh như vậy mà nghiệp ác vẫn chưa hết. Nếu thoát được nạn quạ sắt, để mong được cứu giúp, che chở, tội nhân chạy đến nơi khác, do bị đói khát khổ não, thấy từ xa như có vũng nước trong liền vội chạy đến nhưng nơi đó chỉ có chì, thiếc nóng chảy đầy khắp ao. Họ muốn tắm bèn lội vào. Do nghiệp ác, có con giải lớn bắt họ chìm xuống nước chì, thiếc sôi khiến họ chín rục. Trải qua vô lượng năm như vậy, cho đến khi nghiệp ác đã hết, con giải lớn đó mới thả tội nhân. Được thoát rồi, người ấy khổ não, mong được cứu giúp che chở, chạy đến nơi khác thì thấy ở trước mặt có ngục tốt cầm chìa sắt phát ra lửa đâm xuyên qua đầu tội nhân, có người bị rách lưng, có người bị toét hông, có người bị nát đầu. Tội nhân ở địa ngục chịu khổ não lớn, kêu gào thảm khiết, do nghiệp lực những tội nhân khác nghe tiếng kêu ấy lại cho là tiếng ca, đều cùng nhau chạy đến mong được cứu giúp, che chở thì bị ngục tốt bắt lại và dùng chìa, dao, búa sắt để đâm, cắt, chặt họ. Trải qua vô lượng năm như vậy cho đến khi nghiệp ác tích tụ đã chấm

dứt, họ mới thoát khỏi vùng địa ngục đó. Vì mong được cứu giúp, che chở, họ lại chạy đến nơi khác, thấy có thôn ấp ở đằng xa đầy đủ nhà cửa, có nhiều sông ao, họ gom hết tâm trí, mau chóng chạy thẳng tới và muốn vào thôn. Tất cả thôn ấy đều có lửa cháy, có trùng đen, răng bén, miệng bằng kim cương toàn thân phát lửa ở khắp mọi nơi. Người ấy vừa vào cửa thôn liền đóng kín. Tội nhân bị trùng ấy ăn nuốt. Họ chịu như vậy trong vô lượng năm đến khi hết nghiệp ác mới thoát khỏi biển lớn khổ não. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì tâm hay quên lững nghèo nàn, thường đi trên đường phố bán các vật tầm thường kiếm lời để sống và bị các đứa trẻ theo chọc ghẹo, răng miệng xấu xí, cẳng chân cong queo, nứt nẻ, thường bị đói khát bức bách, không có vợ, con, cha, mẹ và anh, chị, em. Đó là quả báo còn sót lại của nghiệp uống rượu và cho người khác uống rượu. Phải nên biết tội cho người giữ giới uống rượu khiến ta đọa vào đại địa ngục Khiếu Hoán chịu quả báo khổ.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết, lại có nơi khác tên Đại hống.

Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu nên sinh vào vùng Đại hống ở địa ngục ấy. Nghiệp và quả báo của sát sinh, trộm cắp, tà hạnh đã nói ở trước. Còn nghiệp uống rượu là lấy rượu cho người trai giới thanh tịnh uống. Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa

vào vùng Đại hống của địa ngục Khiếu Hoán chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó là trước hết bị ngục tốt dùng bát sắt nóng đựng chì, thiếc sôi đổ vào miệng. Đó là do nghiệp ác đem rượu cho người trai giới và người thanh tịnh uống. Bị khổ não cùng cực, tội nhân rống rất to. Các địa ngục khác không có tiếng rống như vậy. Tiếng rống vang khắp hư không. Vốn sẵn tánh sân hận, cộng thêm nghiệp lực của tội nhân, ngục tốt nghe tiếng rống ấy càng sân lên gấp bội. Những người uống rượu không biết tránh điều ác, không biết hổ thẹn khi làm việc bất thiện, do đó nếu đưa rượu cho người là đưa tất cả những điều bất thiện cho họ. Do uống rượu tâm bị rối loạn không ngay thẳng, không thể giữ gìn pháp lành. Người loạn tâm không biết tốt xấu, không biết hổ thẹn khi làm các việc bất thiện. Vì vậy người nào đưa rượu cho người là tạo điều kiện cho họ làm những việc bất thiện. Nhân nào thì tạo ra quả nấy. Do nhân ấy, tội nhân chịu vô lượng khổ não đủ loại trong thời gian lâu dài.

Nơi ấy vì sao được gọi là vùng Đại hống?

Do tội nhân chịu vô lượng khổ não, đủ loại như vậy phát ra tiếng rống lớn cho nên gọi là địa ngục Đại hống. Chúng sinh ở tại nơi ấy cho đến khi hết nghiệp ác mới thoát được. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì rất ngu đần, tâm không sáng suốt, hay quên. Người tối tăm ngu dốt này không có của cải, mọi người không kính trọng, nghèo khổ, tuy tìm cầu của cải nhưng không có. Nếu bị bệnh nhẹ liền chết. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy địa ngục Khiếu Hoán có mười sáu vùng lần lượt có các tên là Đại hống, Phổ thanh, Phát hỏa lưu, Hỏa mật trùng, Nhiệt thiết hỏa chủ, Vũ diệm hỏa thạch, Sát sát, Thiết lâm khoáng dã, Phổ ám hỏa, Diêm-ma-la già-ước-khoáng-dã, Kiếm lâm, Đại kiếm lâm, Ba tiêu yên lâm, Hữu yên hỏa lâm, Hỏa vân vụ, Phân biệt khổ. Đây là mười sáu vùng khác nhau của địa ngục Khiếu Hoán.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi ấy?

Tỳ-kheo kia đã quan sát vùng Đại hống của địa ngục Khiếu Hoán rồi, lại quán vùng thứ hai tên *Phổ thanh*. Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu nên bị đọa vào vùng *Phổ thanh* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của sát sinh, trộm cắp, tà hạnh đã nói ở trước, còn uống rượu là người nào thích và thường uống rượu hoặc đem rượu cho người mới thọ giới uống. Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó sinh vào vùng *Phổ thanh* của địa ngục Khiếu Hoán chịu khổ não lớn, bị ngục tốt dùng chày nện, tội nhân kêu rống vang khắp chốn ấy. Nếu như núi Thiết Vi, tất cả các sông, bốn xứ thiên hạ nơi cõi Diêm-phù-đề mà ở gần chốn này thì khi tiếng kêu rống phát ra tất phải tiêu tan. Do nghiệp của chính mình, tội nhân la khóc, kêu gào thảm thiết. Hễ còn nghiệp ác thì còn khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì sinh ở quốc độ hoang vu, thiếu nước.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn có nơi nào khác. Vị ấy thấy, nghe, biết có nơi khác tên *Phát hỏa lưu*, là vùng thứ ba của địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu nên khi chết bị đọa vào vùng *Phát hỏa lưu* của địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của sát sinh, trộm cắp, tà hạnh đã nói ở trước. Còn nghiệp uống rượu là nói công năng của rượu đối với người ưu-bà-tắc thọ năm giới, bảo rằng rượu không phải là giới, hãy uống đi. Do nghiệp ác ấy, khi chết người này bị đọa vào vùng *Phát hỏa lưu* thuộc địa ngục Khiếu Hoán chịu khổ não lớn, đó là mưa lửa thường thiêu nấu tội nhân, lửa đốt cháy từ đầu tóc cho đến chân cẳng, có con chó sắt nóng ăn chân họ, có chim cắt sắt mổ phát lửa mổ vỡ sọ để ăn não, có con chôn bằng sắt nóng ăn thân họ. Do nghiệp ác, họ thường bị thiêu và bị ăn như vậy, buồn khổ kêu khóc, nói kệ hờn trách ngục tốt:

Sao ông không thương xót

Lại không có tịch tĩnh?

Tôi đáng được thương xót

Sao ông không thương tôi?

Ngục tốt đáp:

Người bị si che lấp

Tự gây nhiều nghiệp ác

Nay chịu khổ nặng nề

Chẳng phải tôi gây ra.

Người ngu không học giới
Gây tạo nhiều nghiệp ác
Đã có nhiều nghiệp ác
Nay chịu quả như vậy.
Đó là do ông tạo
Chớ chẳng phải do tôi
Người nào tạo nghiệp ác
Nghiệp ấy chính là nhân.
Đã bị lưới ái lừa
Nên tạo ra nghiệp ác
Nay nhận quả báo ác
Vì sao tức giận tôi.
Không tạo, không chịu khổ
Đừng nói ác không nhân
Ý người nào nghĩ ác
Người ấy liền chịu khổ.
Chớ ưa thích uống rượu
Rượu là thứ rất độc
Thường ưa thích uống rượu
Thì phá hỏng pháp lành.
Ai ưa thích uống rượu
Người ấy ý bất chánh
Ý động không đặc pháp
Vì vậy nên bỏ rượu.
Rượu là tội lỗi lớn
Bậc trí nói như vậy
Chớ nên ưa thích rượu
Gây họa mình lẫn người.

*Thường ưa thích uống rượu
Sẽ nhận lãnh pháp ác
Như vậy gọi là ác
Vậy nên bỏ uống rượu.
Người hết của hèn hạ
Biếng nhác vào bậc nhất
Uống rượu liền có lỗi
Vì vậy nên bỏ rượu.
Rượu thường kích thích dục
Tâm sân cũng như vậy
Si tăng trưởng theo rượu
Vì vậy nên bỏ rượu.*

Như vậy, địa ngục *Phát hỏa lưu* là do nghiệp của chính tội nhân mà có. Đến khi hết nghiệp ác mới thoát được chốn ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp, người ấy sinh ở nơi không có rượu, tất cả vật dụng cho đời sống đều xấu xí và hôi hám. Đó là quả báo còn sót lại của nghiệp ác.



QUYỂN 8

PHẨM 3: ĐỊA NGỤC (Phần 4)

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn nơi nào nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Hỏa mạt trùng*, là vùng thứ tư của địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên khi chết bị đọa vào chốn *Hỏa mạt trùng* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của chúng đã nói ở trước.

Có người bán rượu, thêm nước lã vào rượu và bán bằng giá rượu nguyên chất nên mắc tội ăn trộm. Do nghiệp ác này, khi chết người đó bị đọa vào ngục *Hỏa mạt trùng* thuộc địa

ngục Khiếu Hoán chịu khổ não lớn, mắc bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh, bao gồm một trăm lẻ một bệnh gió, một trăm lẻ một bệnh vàng, một trăm lẻ một bệnh lạnh và một trăm lẻ một bệnh xen tạp. Tội nhân phải chịu quả báo tương ứng với nghiệp. Ở các cõi Diêm-phù-đề, Uất-đan-việt, Cù-dà-ni, Phất-bà-đề, có bao nhiêu người mắc một trong số bốn trăm lẻ bốn bệnh nói trên thì đều chết hết trong một ngày đêm, thế mà địa ngục có đủ bốn trăm lẻ bốn bệnh như vậy, ngoài ra còn có các khổ não khác. Đó là tự thân tội nhân sinh ra trùng phá hủy da thịt, mỡ, máu, xương, tủy cùng ăn uống các thứ ấy. Bị khổ, tội nhân kêu rống rất to nhưng không ai cứu nên lại càng sợ hãi ngục tốt vô cùng, lại bị lửa lớn thiêu đốt cháy hết thân, chịu đủ loại khổ. Cho đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo đói, khổ não. Đó là quả báo còn sót lại của nghiệp ác bán rượu trong đời trước.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết có vùng khác tên *Nhiệt thiết hỏa chủ*, là vùng thứ năm thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào ngục *Nhiệt thiết hỏa chủ* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của chúng đã nói ở trước. Nay nói về nghiệp rượu. Người nào dối trá đem rượu cho các loại chim thú như sư tử, hổ, gấu, chim sáo, mạng mạng,

khiến chúng uống vào và bị say không còn sức lực, không thể chạy, rồi người đó bắt chúng hoặc giết, hoặc không giết. Do nghiệp ác này, khi chết người đó bị đọa vào ngục *Nhiệt thiết hỏa chủ* thuộc địa ngục Khiếu Hoán chịu khổ não lớn, bị chày sắt phát lửa đập vào thân khiến cho nát thành cát bụi, tất cả các phần của thân đều bị tan rã. Bị đau khổ cùng cực, tội nhân kêu la, gào khóc chạy đến với nhau. Lúc chạy họ bị các chày sắt phát lửa đuổi theo đánh ở phía sau, đau khổ vô cùng. Ngục tốt bắt họ lại và dùng dao sắt bén gọt thân thể họ, gọt rồi lại cắt, cắt rồi lại khứa, khứa rồi bỏ ra. Hễ nghiệp ác chưa hết thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì mắc bệnh phong huyết, sinh ở quốc độ xấu không có thầy thuốc, nghèo nàn khốn khổ, có đủ loại cỏ độc, gai góc, ở nơi sa mạc khô khan thiếu nước, nóng nực, thường lo sợ. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn nơi nào nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Vũ diệm hỏa thạch*, là vùng thứ sáu thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào ngục *Vũ diệm hỏa thạch* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của chúng đã nói ở trước.

Nếu có người nghĩ như vậy: “Nếu voi say rượu thì có thể

giết nhiều người và ta sẽ chiến thắng”, nghĩ như vậy rồi, họ đem rượu cho voi uống và xua nó ra chiến trận. Do nghiệp ác ấy, khi chết họ bị đọa vào ngục *Vũ diệm hỏa thạch* thuộc địa ngục Khiếu Hoán chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó là, do nghiệp lực trong ngục ấy có voi lớn toàn thân bốc lửa, bắt tội nhân và phá hủy hoàn toàn các bộ phận nơi thân khiến tan nát, rơi rụng. Quá sợ hãi, tội nhân kêu gào, than khóc, thân thể tan hết. Nếu thoát được nạn đó, lại bị ngục tốt bắt bỏ vào vạc nước đồng sôi. Trải qua vô lượng năm, họ thường bị thiêu nấu, thân thể tan rã. Hễ nghiệp ác chưa hết thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì sinh trong gia đình thợ săn voi và bị voi giết chết, người ấy thường nghèo nàn, khổ cực, sắc mặt xấu xí, tay chân thô cứng, da dẻ xù xì. Đó là quả báo còn sót lại của nghiệp ác.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn có vùng nào nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Sát sát*, là vùng thứ bảy của địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào ngục *Sát sát* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của chúng đã nói ở trước.

Nếu có người đem rượu cho phụ nữ trình bạch uống khiến họ say, tâm trí rối loạn không còn giữ gìn tiết hạnh, rồi hành dâm cùng với người ấy, thì do nghiệp ác này, khi chết

bị đọa vào ngục *Sát sát* thuộc địa ngục Khiếu Hoán chịu khổ não lớn, bị móc sắt phát lửa móc đứt nam căn, sau đó nó sinh trở lại và tiếp tục bị móc đứt ngay khi mới sinh ra còn non yếu, bị khổ sở cực độ, tội nhân kêu gào âm ĩ, thoát khỏi nơi ấy, tội nhân chạy đến nơi khác, trên đường chạy họ thấy có bờ hiểm ở trước mặt, có quạ, chim thú, cáo hoang, chim cắt thân bằng sắt, mỏ móng phát lửa ở khắp bờ hiểm đó. Thấy thế, tội nhân rất sợ hãi nhăn mặt, méo miệng, mong được cứu giúp, che chở, và bị rớt xuống bờ hiểm, bị các chim thú nói trên mổ xé, ăn thịt. Bị ăn xong, họ sống trở lại. Trải qua vô lượng năm, hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát được địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì bị phép vua trời buộc, thân thể thô kệch, mặt mày xấu xí, bị nhốt trong ngục mà chết. Đó là quả báo còn sót lại của nghiệp ác.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Thiêt lâm khoáng dã*, là vùng thứ tám của địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào ngục *Thiêt lâm khoáng dã* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của chúng đã nói ở trước.

Nếu có người đem thuốc độc hòa với rượu cho kẻ thù uống, bởi do nghiệp ác này nên khi chết người đó bị đọa vào ngục *Thiêt lâm khoáng dã* thuộc địa ngục Khiếu Hoán chịu

khổ não lớn, bị ngục tốt dùng dây sắt buộc vào bánh xe sắt nóng đang chuyển động rất nhanh. Ngục tốt dùng tên sắt nóng bắn khắp thân thể tội nhân khiến không còn chỗ nào nguyên vẹn, nhưng do nghiệp ác họ vẫn không chết. Nếu nghiệp phải trả nơi bánh xe sắt đã hết, thì họ đến nơi khác và bị rắn sắt quấn ăn trong suốt trăm ngàn năm. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu trong quá khứ có nghiệp lành đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì sinh trong gia đình bất rần, thích nắm đầu rắn và bị rắn cắn chết. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Phổ ám hỏa*, là vùng thứ chín của địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào ngục *Phổ ám hỏa* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Nếu có người bán rượu để sinh sống, thấy người mua rượu không biết giá nên bán với giá cao hơn giá trị thật của nó rất nhiều để kiếm lời, thì do nghiệp ác này, khi chết người ấy bị đọa vào ngục *Phổ ám hỏa* thuộc địa ngục Khiếu Hoán, chịu khổ não lớn, bị ngục tốt ở trong địa ngục ấy đánh đập trong bóng tối, bị đau đớn quá nhưng không biết ai đánh, tội nhân chạy vào trong lửa tối. Lửa ấy không có một chút ánh sáng bằng đầu sợi lông. Tội nhân bị lửa ấy thiêu nấu tan rã, rồi lại bị cửa

sắt cưa xẻ thân thể từ đầu trở xuống thành hai phần. Quá đau khổ, tội nhân kêu gào inh ỏi. Hễ nghiệp ác chưa hết thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì thường bị đói khát làm khổ sở, không có của cải, sinh ở nơi hiểm trở, thiếu thốn, nơi không có người chân chánh. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn nơi nào nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Diêm-ma-la già-ước-khoáng-dã*, là vùng thứ mười thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào vùng *Diêm-ma-la già-ước-khoáng-dã* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của chúng đã nói ở trước.

Nếu có người đem rượu ép bệnh nhân hoặc phụ nữ mới sinh con uống để lấy của cải, y phục, hoặc đồ ăn uống, bởi do nghiệp ác này nên khi chết người đó bị đọa vào ngục *Diêm-ma-la già-ước-khoáng-dã* thuộc địa ngục Khiếu Hoán, chịu khổ não lớn, bị thiêu đốt từ chân đến đầu, bị ngục tốt dùng dao sắt bốc lửa chặt hoặc đâm từ chân tới đầu. Sau khi chặt, đâm, ngục tốt lại làm cho tội nhân thêm khổ não cùng cực bằng cách dùng kích sắt bén phát lửa thiêu, chặt và phanh thây tội nhân trong suốt trăm ngàn năm. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ

mới thoát khỏi địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì người ấy sinh ở biên địa, nơi độc ác của nước hung dữ, làm người chăn heo hèn hạ. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn nơi nào nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Kiểm lâm*, là vùng thứ mười một của địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào ngục *Kiểm lâm* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Nay lại nói về nghiệp rượu.

Người nào đem rượu lừa dối người sắp đi vào nơi đồng trống, bảo rằng: “Đây là rượu bổ dưỡng nhất, không làm người say”, nhưng lại đưa rượu xấu cho người ấy. Người kia đem rượu vào đồng vắng hiểm trở và uống nó. Uống rồi, họ say mèm, không còn hay biết gì và bị ăn cướp lấy hết của cải, hoặc bị giết.

Rượu bổ dưỡng có vị giống như sữa được làm bằng nước ngọt, sữa ngựa hòa với thuốc hay. Vậy mà người ấy không đưa loại rượu này lại đưa rượu xấu khiến người kia bị say.

Người đời đều bảo người đưa rượu ấy như kẻ cướp nắm cổ họng của thân chủ, là kẻ cướp ác nhất. Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào ngục *Kiểm lâm* thuộc địa ngục Khiếu Hoán, chịu khổ não lớn, bị mưa lửa, đá lửa dày đặc thiêu cháy toàn thân, bị xé, bị chặt, bị lộn đầu xuống đất, thè

lưỡi ra ngoài. Nơi ấy có sông tên Nhiệt Phí, máu nóng chảy mênh mông khiến tội nhân lo sợ. Sông Nhiệt Phí gồm nước đồng sôi hòa trộn với nước chì, thiếc sôi, suốt trong vô lượng năm tội nhân thường bị thiêu nấu, bị ngục tốt dùng dao và gông phát lửa chặt hoặc đánh. Hễ nghiệp ác chưa hết thì họ còn chịu khổ không dứt. Nếu nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu trong quá khứ có nghiệp lành đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì làn da đen giống như mực, hay sần hặn, keo kiệt, nghèo khổ. Đó là quả báo còn sót lại của nghiệp ác.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên Đại kiếm lâm, là vùng thứ mười hai thuộc địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này? Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh nên bị đọa vào ngục Đại kiếm lâm thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Nay nói về nghiệp rượu.

Nếu người nào đem rượu bán để kiếm lời nơi đồng trống không có người ở, chỉ có con đường nhiều người qua lại, thì do nghiệp ác đó, khi chết người này bị đọa vào ngục Đại kiếm lâm thuộc địa ngục Khiếu Hoán chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó là có nhiều rừng kiếm rất bén, cao một do-tuần, có lá như dao bén, thân cây bốc lửa, khói độc đầy trong đó. Rừng này do nghiệp ác tạo ra. Tội nhân chưa đụng vào cây thì thân đã chín rục nhưng không chết. Rừng ấy rộng ba ngàn do-tuần, khi tội nhân đến gần có trăm ngàn loại lửa khói chất

độc, dao, khiến tội nhân chịu khổ não lớn nhưng vẫn không chết. Tội nhân đến rừng Đại kiếm lâm liền bị ngục tốt đánh dữ dội để đuổi họ vào rừng.

Người nào đứng dưới gốc cây thì bị mưa dao rưới xuống khắp nơi băm nát tất cả thân thể, gân mạch, xương tủy.

Lại có ngục tốt cầm dao, gông, bao vây rừng kiếm. Tội nhân chạy ra thấy liền trở vào. Tội nhân trong rừng kiếm sắt ấy rất sợ hãi khi thấy ngục tốt. Có người núp trong bóng cây, có người leo lên cây, có người bị bắt, bắt được tội nhân, ngục tốt dùng dao chặt khiến có người rơi đầu. Đó là do quả báo của nghiệp bán rượu.

Người nào núp trong bóng cây thì bị chim thú sắt mổ mắt uống máu.

Người nào núp trên cây thì bị té nhào xuống đất, thân bị đứt ra làm trăm ngàn đoạn. Đó là quả báo của nghiệp bán rượu.

Người nào không nương vào cây thì rơi vào sông tro nóng và bị tro cuốn trôi, xương rã nát.

Suốt vô lượng năm họ chịu khổ não lớn, ở đây chỉ nói một phần nhỏ nỗi khổ đó. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì tâm tánh bất chánh, mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh tim, bệnh chi-la-ta, bệnh phù chân, bệnh mù mắt. Đó là do quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn nơi nào nữa. Vị ấy thấy, nghe,

biết còn có nơi khác tên *Ba tiêu yên lâm*, là vùng thứ mười ba thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh thì bị đọa vào ngục *Ba tiêu yên lâm* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Nay nói về nghiệp rượu.

Người nào do tâm tham dục nên đem rượu lên bán cho phụ nữ trình bạch uống, vì muốn cô ta say sưa không còn giữ gìn tiết hạnh, tâm rối loạn và mong làm việc phi pháp, thì do nghiệp ác đó, khi chết người này bị đọa vào ngục *Ba tiêu yên lâm* thuộc địa ngục Khiếu Hoán, chịu khổ não lớn.

Nỗi khổ đó là địa ngục này dài rộng năm ngàn do-tuần, khói đầy trong đó, có lửa rất nóng mà lại tối om, trong lửa tối ấy có một khối sắt phát lửa dày ba cữ-xa, chỉ toàn là than lửa, bị che kín không thấy gì cả. Tội nhân nhanh chóng chạy vào, chỗ lửa tối tăm ấy trùm lên tội nhân, không thể kêu la. Tất cả các căn của tội nhân đều đầy lửa. Đó là quả của nghiệp ác đưa rượu cho người uống.

Nếu thoát được nơi ấy thì bị khời ở rừng *Ba tiêu* ủa vào đây các căn. Đã chịu khổ về khời rồi, họ nhớ lại cái khổ phải chịu về lửa lúc trước. Sức mạnh của khời rất dữ dội. Nếu thoát khỏi nơi đó thì bị chim sắt tên *yên-diệp-man* mổ rất bén mổ vỡ xương họ để uống tủy. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì mắc bệnh đau ở

hông, nghèo nàn, tuổi thọ ngắn. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Yên hỏa lâm*, là vùng thứ mười bốn thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Nhờ vào thấy nghe vị ấy biết người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh thì bị đọa vào ngục *Yên hỏa lâm* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Nay nói về nghiệp rượu.

Người nào muốn cho kẻ thù suy yếu, khổ não nên đem rượu cho giặc hoặc quan uống để họ làm cho kẻ thù kia đau khổ, thì do nghiệp ác đó, khi chết người ấy bị đọa vào vùng *Yên hỏa lâm* thuộc địa ngục Khiếu Hoán, chịu khổ não lớn, bị gió nóng như đao, như lửa thổi vào người, bị đánh đập ở trên hư không, không được tự do, thân thể tan rã giống như nắm cát, sau đó sống trở lại. Suốt vô lượng năm như vậy, hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu tất cả các khổ như khổ về lửa và đao, khổ bị đao bén phanh thây, khổ vì bệnh, khổ về sắt và tro nóng. Suốt vô lượng năm, họ chịu nỗi khổ cùng cực nhất, dữ dội nhất và gấp rút nhất. Hễ nghiệp ác chưa hết thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì trên cổ nhô lên ba cục u cao và thường bị gù lưng. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa

ngục Khiếu Hoán xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Vân hỏa vụ*, là vùng thứ mười lăm thuộc địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này? Vị ấy thấy, nghe, biết người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh thì sinh vào ngục *Vân hỏa vụ* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Nay nói về nghiệp rượu.

Nếu người nào đem rượu cho người giữ giới hoặc người ngoại đạo uống khiến họ say rồi đùa cợt, trêu chọc khiến họ hổ thẹn để vui đùa, thì do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào ngục *Vân hỏa vụ* thuộc địa ngục Khiếu Hoán, chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó là lửa tràn ngập trong địa ngục ấy, dày đến hai trăm khuỷu tay. Ngục tốt bắt tội nhân đi trong lửa khiến từ chân đến đầu đều tan chảy. Khi được đem ra khỏi lửa, họ liền sống trở lại. Do nghiệp ác, nơi ấy có gió lớn thổi khiến tội nhân như lá cây gom lại rồi bay tứ tung, xoay vần trong mười phương giống như quán sợi dây. Tội nhân bị thiêu chưa kịp có tro thì đã sống trở lại. Suốt vô lượng năm, họ thường bị thiêu như vậy. Hễ nghiệp ác chưa hết thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì người ấy sinh ở nước Diêm-ma-la, hoặc nước Bà-ly-ca. Do thường cống người khác nên cổ thường sưng. Đó là quả báo còn sót lại của nghiệp ác về rượu.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy,

nghe, biết còn có vùng khác tên *Phân biệt khổ*, là vùng thứ mười sáu thuộc địa ngục Khiếu Hoán.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh thì bị đọa vào ngục *Phân biệt khổ* thuộc địa ngục Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Nay nói về nghiệp rượu.

Có người muốn được việc nên đem rượu cho nô lệ hoặc người làm công uống để họ dốc sức lực ra làm việc, nếu đi săn thì có thể chạy nhanh và giết được nai. Do nghiệp ác ấy, khi chết người này bị đọa vào ngục *Phân biệt khổ* thuộc địa ngục Khiếu Hoán, chịu khổ não lớn. Tội nhân chịu vô lượng loại khổ khác nhau, bị ngục tốt gây khổ não cùng cực, bị xô ngã, lăn lộn trăm ngàn ức lần. Nỗi khổ này khó chịu hơn tất cả những nỗi khổ nơi các địa ngục đã nói ở trước gấp bội.

Ngục tốt mới nói kệ trách tội nhân:

*Do ba loại nghiệp ác
Thieu đốt khắp chín chốn
Bốn mươi lần chịu khổ
Do nghiệp ác gây ra.
Rượu là gốc của ác
Bị chê, đọa địa ngục
Mất hết thầy các căn
Không có nhân lợi ích.
Nói nhiều, vui quá độ
Tăng tham, khiến người sợ
Tự khoe khoang nói dối*

Và nói lời hai lưỡi.
Rượu làm rối loạn tâm
Khiến người giống như dê
Chẳng biết điều đáng làm
Do đó nên bỏ rượu.
Ai mà bị say rượu
Thì không khác người chết
Nếu muốn được sống mãi
Thì nên xả bỏ rượu.
Rượu là nơi gây họa
Thường không được lợi ích
Bắc thang cho việc ác
Là nơi chốn tối tăm.
Uống rượu đọa địa ngục
Hoặc đọa vào ngạ quỷ
Gây ra nghiệp súc sinh
Là do rượu lừa dối.
Rượu là độc trong độc
Địa ngục trong địa ngục
Bệnh nặng trong các bệnh
Bậc trí nói như vậy.
Rượu làm mất căn trí
Khiến diệt hết Pháp bảo
Rượu chính là bào thai
Sinh giặc phá phạm hạnh.
Uống rượu bị người khinh
Dù đó là vua quan
Huống gì là dân thường

Mà đùa giỡn với rượu.
Búa lớn của các pháp
Khiến người không hổ thẹn
Ai mà ham uống rượu
Sẽ bị mọi người khinh.
Không trí tuệ phương tiện
Thân miệng đều vô dụng
Không biết một thứ gì
Do rượu cướp mất tâm.
Người nào mà uống rượu
Không do đâu được vui
Mà lại hay nổi sân
Và thường làm việc ác.
Mờ mịt về Phật pháp
Hồng cả đời lẫn đạo
Thieu cháy đường giải thoát
Chính là do pháp rượu.
Người nào bỏ được rượu
Là người sống đúng pháp
Sẽ đến nơi bậc nhất
Nơi không sinh không tử.
Người xả bỏ việc lành
Là bị rượu lừa dối
Đọa vào địa ngục dữ
Còn than khóc làm gì.
Rượu mới uống tuy ngọt
Sau chịu khổ bậc nhất
Độc như kim-ba-ca

Bậc trí nói như vậy.
Người trí không ưa rượu
Nên rượu không hại được
Ngoài lạnh mà trong nóng
Rượu dẫn đến địa ngục.
Người nào gây nghiệp ác
Coi thường và vui vẻ
Chịu nỗi khổ lớn nhất
Người ngu sau hối hận.
Ý tham dục đáng ghét
Thường hay lừa dối người
Buộc vào đường sinh tử
Là nhân của địa ngục.
Người nào ưa thích dục
Người ấy khổ vô cùng
Bị tham dục cắn xé
Không thể được an vui.
Người vốn thích dục lạc
Đến chốn địa ngục này
Chịu khổ nào cùng cực
Nay sao lại hối tiếc?
Xưa người gây nghiệp ác
Bị tham dục lừa dối
Sao không hối lúc ấy
Nay hối tiếc sao kịp!
Gây ra nghiệp sâu dày
Nay gặp quả báo ác
Nếu xưa không làm ác

*Thì nay đâu có khổ.
Nghệp ác sinh quả ác
Người làm ác tự chịu
Ác không hại người lành
Vì vậy nên bỏ ác.
Người nào xả bỏ ác
Thì không còn lo sợ
Chính mình làm mình chịu
Chẳng phải do người khác.*

Quở trách tội nhân xong, ngục tốt lại tạo ra vô lượng loại khổ não. Hễ nghiệp ác chưa hết thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát được địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì thân thể khô gầy, thường hay sân hận, khó dạy bảo. Đó là quả báo còn sót lại của nghiệp ác.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Khiếu Hoán thì không còn thấy thêm nơi nào khác nữa. Địa ngục chỉ có mười sáu vùng như vậy. Địa ngục này có đầy đủ tất cả sự khổ não, mà tội nhân ở các địa ngục Hoạt, Hắc Thăng, Hợp phải chịu. Ngoài ra, nỗi khổ nơi địa ngục này lớn gấp mười so với tất cả khổ não mà tội nhân nơi những địa ngục kia phải chịu, vì tội nhân ở đây gây nghiệp ác nặng nề hơn tội nhân ở các địa ngục trước. Nghiệp ác đó là sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, cho người tri giới uống rượu. Tội nhân ở địa ngục này chịu đủ loại quả báo sâu dày, thọ mạng cứ kéo dài.

Quan sát và tư duy về bốn loại nghiệp ác và quả báo khổ

não rồi, tỳ-kheo ấy càng chán đường sinh tử gấp mười lần.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, thuận theo chánh pháp, quan sát pháp hành. Đã quan sát về địa ngục rồi, tỳ-kheo ấy càng thêm sợ đường sinh tử và chứng đắc Địa thứ mười.

Biết điều ấy, dạ-xoa nơi đất hoan hỷ nói với dạ-xoa nơi hư không, như đã nói ở trước. Họ tau lần lượt như vậy cho đến trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ và trời Đại Phạm. Nghe xong, các vị Phạm thiên vui vẻ nói với nhau: “Ma sinh tử đã giảm bớt, chánh pháp tăng thêm.”

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát về các địa ngục lớn khác. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có địa ngục tên Đại Khiếu Hoán.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh trong địa ngục ấy? Vị ấy thấy, nghe, biết người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh uống rượu, vọng ngữ thì sinh vào địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu đã nói ở trước. Nay nói về vọng ngữ. Nó là thứ gây ra đầy đủ việc ác độc nhất, bị tất cả những người hiền thiện khinh ghét, là cửa ngõ của tất cả đường ác.

Nghiệp đó là có người hoặc vua, hoặc đại thần, hoặc quân lính tự cho là trung thực làm nhân chứng cho hai người kiện tụng nhau, bảo: “Tôi biết việc ấy, tôi đã lường xét, việc ấy đúng như vậy. Sau khi hai người kiện tụng nhau nói xong, người làm chứng nói không đúng sự thật mà mình biết, để được của cải, hoặc vì bạn bè, hoặc do dục nhiễm, họ bị sự lừa dối làm hại như đã nói ở trước.”

Người làm chứng này nghĩ: “Lúc trước, người kia nói

như vậy, nay ta nói khác đi, tức là nói dối. Nói dối như vậy mắc tội gì? Người ấy cho nói dối không có tội và nghĩ: “Ta không có tội.”

Vì người ấy nói sai với sự thật nên trong hai người kia có một người mắc tội vọng ngữ và bị phạt theo pháp luật đương thời, hoặc bị xử tử, hoặc sợ hãi mà chết, hoặc bị đánh đập, hoặc là bị tịch thu nhà cửa.

Do nghiệp ác nói dối, khi chết người ấy bị đọa vào địa ngục Đại Khiếu Hoán, có thọ mạng rất lâu. Thọ mạng ấy lấy gì để so lường. Như tuổi thọ của trời Hóa Lạc là tám ngàn năm. Một ngày một đêm ở cõi trời ấy là tám ngàn năm ở cõi người. Ở nơi đó ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Vậy mà tám ngàn năm ở cõi trời ấy thì ở địa ngục này chỉ mới là một ngày đêm.

Địa ngục Đại Khiếu Hoán ấy là nơi của người gây nghiệp ác nói dối. Do lừa dối cả mình lẫn người nên họ hủy hoại hết thầy căn lành. Họ như bóng mờ ám lớn không được mọi người tin tưởng.

Người hiền thiện thì không nói dối, tất cả các bậc thánh nhân, Thanh văn, Duyên giác, Chánh Biến Tri đều quở trách người nói dối. Nó không tương ứng với cả đường thế gian lẫn xuất thế gian. Nó là búa lớn chặt gãy tất cả cầu thiện căn, thường làm rối trí người khác như là xác chết thối, hư rã, không chắc chắn, như là chất độc. Nó là nhân duyên của đường ác sinh tử ở thế gian, làm cho miệng hôi thối giống như phân, thường sinh lười khổ không đáng ưa thích, là địa ngục lớn rất đáng sợ.

Lúc sắp chết, người ấy rất sợ ngục tốt và bị lệ thuộc vào

cảnh giới. Nói dối là tên giặc lớn khiến ta đọa vào cõi nga quý, súc sinh, bị nghèo thiếu, khiến ta bị đọa vào địa ngục đáng sợ, hoặc làm súc sinh ăn nuốt lẫn nhau, gieo hạt giống sinh tử từ vô thi đến nay. Do quả báo của việc nói dối nên họ sinh ở xứ ấy.

Địa ngục này có mười tám khu lần lượt có các tên:

1. Hống hống
2. Thọ khổ vô số lượng
3. Thọ kiên khổ não bất khả nhẫn nại
4. Tùy ý áp
5. Nhất thiết ám
6. Nhân ám yên
7. Như phi trùng đọa
8. Tử hoạt đẳng
9. Dị dị chuyển
10. Mất hy vọng
11. Song bức não
12. Điệt tương áp
13. Kim cang chủy ô
14. Hỏa man
15. Thọ phong khổ
16. Thọ vô biên khổ
17. Huyết tùy thực
18. Thập nhất viêm

Đó là mười tám nơi khác nhau thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh vào nơi đó? Ai thích và thường tạo nghiệp ác cùng khắp thì bị đọa vào địa ngục Đại

Khiếu Hoán, chịu khổ não lớn ở trong địa ngục rất đáng sợ.

Nỗi khổ đó là lưỡi họ dài ba cư-xa, mềm mại như cánh sen, thè ra khỏi miệng. Ngục tốt cầm cày sắt nóng phát lửa cày thành đường và đem nước đông sôi màu đỏ thấm tưới lên lưỡi.

Trong lưỡi sinh ra trùng có miệng phát lửa ăn trở lại lưỡi. Do nghiệp lực, lưỡi của người nói dối chịu khổ lớn, không thể rút vào miệng.

Trong miệng tội nhân ấy có trùng tên Đối nhỏ răng họ, có gió phân chia lợi răng và nghiền nát như cát, có gió đao bén cắt rạch cổ họng, có trùng sắt mỏ lửa ăn nuốt tim họ. Địa ngục Đại Khiếu Hoán thiêu đốt dữ dội thân của người nói dối. Do nghiệp ác, trong thân sinh trùng, trở lại ăn thân, thân trùng bốc lửa.

Tội nhân bị trùng ăn bên trong thân, chịu bệnh khổ nguy cấp, chịu hai loại khổ não trong ngoài như vậy.

Ngục tốt lại cho tội nhân chịu đủ loại khổ não như lấy móc sắt móc gân, mạch, xương, tủy, phá tan nát hết tất cả các bộ phận của thân. Tội nhân lại chịu các khổ não khác là bị rìu búa chặt bằm tất cả các bộ phận của thân, kể cả xương.

Người nói dối ấy bảo:

- Không dựa vào tất cả câu pháp mà hành. Đó là cửa ngõ của tất cả những điều không lợi ích, chính là mưa đá dội xuống đồng lúa tốt tươi, là cửa ngõ của tất cả đường ác, cũng là kho chứa tất cả khổ não. Người ấy bị tất cả chúng sinh nghi ngờ, tất cả thánh nhân lia bỏ như phấn, bị các vị Phật Thế Tôn, Thanh văn, Duyên giác, A-la-hán xả bỏ như xả bỏ chất độc. Nếu đi trên đường thế gian và xuất thế gian thì họ giống

như bóng tối lớn, không được người yêu thích. Đó chính là nhân duyên thứ nhất của địa ngục. Nó gây đủ việc xấu như vậy.

Như đã nói, đang nói và sẽ nói, nghiệp nhân nào thì tương ứng với quả báo nấy. Ngục Đại Khiếu Hoán ấy lại có lửa thiêu tội nhân như thiêu đầu, có cửa sắt phát lửa cửa xẻ thân thể khiến thân tâm khổ não, bị lửa lớn trong địa ngục thiêu đốt. Người nào thấy cảnh ấy đều rất thương xót.

Họ còn mắc các bệnh nặng đến nỗi không biết gọi là bệnh gì. Người mắc bệnh này bị đau khổ cùng cực. Hai loại khổ như đã nói bao gồm vô lượng khổ não. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát được địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo khổ, tuổi thọ ngắn, loạn trí, bán nam bán nữ, bị tất cả khinh ghét, mọi người không tin tưởng. Đó là quả báo còn sót lại của nghiệp sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, uống rượu.

Khi ấy, Thế Tôn nói kệ:

*Người nào mắc một lỗi
Là nói dối như vậy
Phá hỏng đời vị lai
Tạo hết thầy việc ác.
Chớ có nói vọng ngữ
Nhân của tất cả ác
Trói buộc trong sinh tử
Không thể thấy đường lành.*

Không lợi ích hai đời
Bị tất cả ghét bỏ
Người vọng ngữ hay khiến
Hết thầy pháp trống rỗng.
Con người vừa sinh ra
Miệng đã sẵn búa lớn
Có thể tự chặt mình
Đó là nói vọng ngữ.
Cờ của hết thầy ác
Dây trói buộc ác độc
Nơi cất chứa ngu tối
Đó là nói vọng ngữ.
Người nào không nói thật
Những người lành đều lánh
Đời này giống như cỏ
Sau bị thiêu nơi ác.
Người mạnh chớ nói dối
Nói dối là rất xấu
Hơi hôi hám trong miệng
Về sau sẽ hối tiếc.
Ai bỏ lời chân thật
Người ấy không đắc pháp
Người lia pháp như vậy
Cuộc sống khổ vô cùng.
Nói thật là đền pháp
Báu vật của người lành
Thù thắng trong cõi trời
Xa lia sự nóng bức.

Nói thật được sinh thiên
Nói thật được giải thoát
Người nào mà nói dối
Thì không khác gì chó.
Người nào không nói thật
Tiểu nhân trong tiểu nhân
Nói thật, thêm thang pháp
Sáng nhất trong tự sáng.
Nói thật là giải thoát
Của cải trong của cải
Sự giúp đỡ bậc nhất
Bậc trí nói như vậy.
Sáng nhất trong ánh sáng
Là đôi mắt tinh nhất
Không của mà vẫn giàu
Xinh đẹp vào bậc nhất.
Nói thật kho tàng lớn
Vua không thể chiếm đoạt
Người nào chuyên nói thật
Đi con đường bậc nhất.
Người trang điểm đủ cách
Xinh đẹp cũng không bằng
Người nào thường nói thật
Xinh đẹp như chư thiên.
Cha mẹ và tài sản
Bạn bè và bà con
Không cứu giúp đời sau
Nói thật thì cứu được.

*Thánh nhân bảo vọng ngữ
Là lửa lớn trong lửa
Chất độc nhất trong độc
Là thêm thang đường ác.
Vọng ngữ thiêu đốt người
Là sự thiêu lớn nhất
Như chất độc, như lửa
Vậy nên bỏ vọng ngữ.
Hết thầy ác như vậy
Cẩn thận đừng nói dối
Tất cả điều đáng sợ
Đó chính là vọng ngữ.*

Tỳ-kheo ấy quan sát kỹ nghiệp quả của vọng ngữ, quan sát công đức của việc nói thật, quan sát nghiệp lành, dữ. Quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán, vị ấy thấy có một vùng tên *Hống hống*, là vùng thứ nhất thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi ấy?

- Vị ấy thấy, nghe, biết người nào sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu thì sinh ở nơi ấy. Nghiệp và quả báo đã nói ở trước.

Còn vọng ngữ là: “Khi bà con, bè bạn có việc kiện tụng với người khác, người ấy nói dối để bênh vực họ, sau đó không sám hối, không chừa bỏ.” Do nghiệp ác ấy, khi chết người này bị đọa vào ngục *Hống hống* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán, chịu khổ não lớn.

Nỗi khổ đó là: Do lưỡi nói dối nên lưỡi chịu hình phạt, bị ngục tốt dùng dao sắt bén đâm thủng dưới cằm kéo lưỡi

ra, dùng nước bùn dơ bôi lên lưỡi, trong miệng bốc lửa làm lưỡi bị thối rữa, có loài trùng đen miệng bốc lửa ăn lưỡi khiến thân chịu khổ lớn.

Trong đời trước gây ra nghiệp gì thì nay phải chịu khổ não tương ứng với nó ở trong địa ngục. Đến khi nghiệp vọng ngữ hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo khổ, điên dại, loạn tâm, tuổi thọ ngắn, các căn không đầy đủ, bị người đời khinh chê, thường gặp sự tổn hại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Thọ khổ vô số lượng*, là vùng thứ hai thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết người làm và tích tụ nghiệp sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu thì bị đọa vào ngục *Thọ khổ vô số lượng* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của chúng đã nói ở trước. Nay nói về vọng ngữ. Người nào vì tham dục hoặc vì sân hận, hoặc vì người khác sai khiến nên nói dối như vậy:

- Người ấy là bạn thân nhất của tôi, là người tôi yêu mến, nếu ông yêu tôi thì người ấy là bạn tôi, có thể giúp tôi gây tai họa cho kẻ thù của ông.

Người nói dối như vậy khi chết sẽ bị đọa vào ngục *Thọ khổ vô số lượng* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán, chịu khổ não lớn như đã nói ở trước.

Tất cả các khổ mà tội nhân ở các địa ngục trước như

địa ngục Hoạt... phải chịu, thì ở địa ngục này đều có đầy đủ. Vì sao? Vì nghiệp nặng nên khổ não cũng nặng. Nghiệp và quả báo như vậy nên họ chịu khổ không dứt. Nghiệp và phiền não khiến ta lưu chuyển trong đường sinh tử không có biên vực giống như là xoay cái vòng. Hết thủy nghiệp ác do nhân duyên khác nhau thì chịu quả báo khác nhau, gây đủ loại nghiệp ác, chịu đủ loại quả khổ đều là do vọng ngữ. Vọng ngữ có thể cắt đứt trụ cột thiện căn. Do nhân duyên đó, ngục ấy gọi là thọ khổ không có số lượng. Các khổ ấy không thể kể hết, không thể ví dụ. Tất cả tội nhân trong địa ngục Đại Khiếu Hoán chịu khổ não dữ dội như là bị sinh trùng, bị đói khát, bị nạn lửa lớn, bị thất vọng, bị bất an, bị tối tăm, phải gặp người mình không thích, phải tiếp xúc với *sắc, thanh, hương, vị, xúc* đáng ghét, phải gặp kẻ thù cũ, bị đao sắt cắt, phải lội qua sông tro, bị móc sắt cấu xé, bị rớt từ bờ hiểm, bị lửa dữ thiêu, bị nhổ cỏ. Nhổ cỏ vì sao lại khổ? Đó là bị chặt, đánh, gây ra vết thương rồi đem cỏ trồng trên vết thương, đợi đến khi cỏ bén rễ rồi nhổ lên. Ngoài ra còn có các khổ như bị kim cang ép mài cho nát, bị lửa bao vây thiêu nướng, chịu khổ não vô cùng.

Sau đó họ bị đọa vào nơi rất nguy hiểm tương ứng với địa ngục ấy để chịu khổ.

Hễ nghiệp ác nói dối chưa hết thì người nói dối ấy chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát được địa ngục đó. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài nạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì thường bệnh hoặc đau cổ, hoặc lở miệng, nghèo thiếu, khổ sở, thường đi theo người giàu có

hay bố thí để xin, nhưng không xin được gì. Mọi người đều biết và nói: “Người là kẻ nói dối nên tôi không cho”, và người ấy bị bệnh nặng mà chết. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.



QUYỂN 9

PHẨM 3: ĐỊA NGỤC

(Phần 5)

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy nghe, biết còn vùng khác tên *Thọ khổ nào kiên cố không thể nào chịu nổi*, là vùng thứ ba thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở vùng này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu thì bị đọa vào ngục *Thọ khổ nào kiên cố không thể nào chịu nổi* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Nay nói về vọng ngữ.

Vọng ngữ là: Mượn lệnh của vua, quan, hoặc vì người khác hay chính mình mà nói dối, hoặc nói dối để được của

cải, để khỏi lo sợ, hoặc làm chứng cho người một cách hư dối, hoặc nói dối để mưu sinh, do nghiệp ác ấy, khi chết, người này bị đọa vào ngục *Thọ khổ não kiên cố không thể nào chịu nổi* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán, chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó là: Do nghiệp ác, thân sinh ra rần bò khắp trong thân, rút gân tội nhân, ăn hết các bộ phận của thân như lá lách, ruột... chúng bò lổm ngổm nơi thân. Tội nhân ở ngục ấy chịu nỗi khổ do rần và chất độc gây ra còn khó chịu hơn nỗi khổ về lửa. Nỗi khổ ấy không có giới hạn, không thể chịu đựng, không thể nói đủ. Vậy mà tội nhân lại không chết và chịu khổ cùng cực trong mọi lúc. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi nơi ấy. Nếu trong quá khứ có nghiệp lành đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì khi vừa thọ thai người mẹ liền đau bệnh, từ lúc thọ thai đến lúc sinh, bệnh người mẹ không hề thuyên giảm, khi vừa sinh ra, người ấy đã mang bệnh, tất cả thầy thuốc không thể chữa trị. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Tùy ý áp*, là vùng thứ tư thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối nên bị đọa vào ngục *Tùy ý áp* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu đã

nói ở trước. Nay nói về vọng ngữ. Có người biết ruộng đất của người khác nhưng tìm cách chiếm đoạt, đến lúc tranh cãi thì nói dối, nói quanh co, nói không ngay thẳng để cướp đoạt ruộng đất của người. Người ấy dùng lý lẽ đàn áp người kia để giành phần thắng. Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào ngục *Tùy ý áp* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán chịu khổ bị ép. Nỗi khổ đó đã nói ở trước. Tất cả những nỗi khổ ở các địa ngục trước đều có ở địa ngục này. Thấy địa ngục này, tất cả các tội nhân ở những địa ngục trước thấy đều chỉ mà nói “ấy là địa ngục”.

Nỗi khổ ở đây là: Có hai túi thối lửa bằng sắt, bên trong đựng đầy gió. Ngục tốt bỏ tội nhân vào lò lửa như là bỏ sắt, rồi dùng túi thối mạnh, sau đó chúng dùng kim gắp tội nhân bỏ lên đe sắt và dùng chày sắt nện. Nện rồi lại bỏ vào lò, dùng hai túi sắt thối tiếp như trước. Do nghiệp ác, lửa dữ bùng cháy, ngục tốt càng thối mạnh, rồi lấy kim gắp họ ra đặt trên đe, dùng chày sắt nện hết sức và liên tục, vậy mà tội nhân vẫn không chết. Ngục tốt gắp họ bỏ vào vạc nước sôi cho họ chết đứng trong đó. Tội nhân chịu nỗi khổ không dứt như vậy. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì thường khát, hay sân hận, không được người khác tin tưởng. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Nhất thiết ám*, là vùng thứ năm thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu và nói dối nên bị đọa vào ngục *Nhất thiết ám* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu đã nói ở trước. Còn vọng ngữ là: Có người gian dâm với phụ nữ của người khác, nhưng nói dối với mọi người hoặc với vua là không có xâm phạm người phụ nữ ấy, khiến gia đình người phụ nữ đó bị phạt oan. Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào ngục *Nhất thiết ám* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán chịu khổ não lớn, chẻ đầu kéo lưỡi ra rồi lấy dao cắt, cắt xong, lưỡi mọc trở lại, ngục tốt lại dùng dao lửa cắt lưỡi khiến tội nhân rất đau đớn. Trải qua vô lượng năm, hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài nạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì mắt mù, tai điếc, thường đi ăn xin ở đầu đường, xó chợ, người ấy nhận người ăn xin như vậy làm cha mẹ, tuổi thọ ngắn, không có vợ con. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết, lại có nơi khác tên *Nhân ám yên*, là vùng thứ sáu thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy biết người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu và nói dối thì bị đọa vào ngục *Nhân ám yên* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của

việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu đã nói ở trước. Nay nói về vọng ngữ. Có người hùn vốn, đốt hương cam kết và thề hẹn với người khác để làm ăn sinh sống. Người ấy làm ăn ở nơi khác kiếm được nhiều của cải nhưng nói dối là không kiếm được gì và không chia cho người kia. Như vậy, người ấy là tên giặc ăn cướp của cải của người khác. Do nghiệp ác đó, khi chết người ấy bị đọa vào ngục *Nhân ám yên* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó đã nói ở trước.

Tất cả những nỗi khổ mà các địa ngục trước phải chịu đều có ở địa ngục này. Ngoài ra, địa ngục này còn có nỗi khổ ghê gớm hơn đó là tất cả các bộ phận của thân đều bị cắt hết, cắt xong, các bộ phận ấy sinh trở lại và tiếp tục bị cắt ngay khi còn non yếu. Cứ như thế, các bộ phận ấy bị cắt rồi sinh trở lại, rồi bị cắt tiếp. Đó là quả báo khổ sở của nghiệp ác. Tất cả thịt rã hết chỉ còn trơ xương.

Trong thân họ sinh trùng có mỏ bằng kim cương, thân bốc lửa, có đủ màu sắc, trùng ấy ăn thân họ. Chịu đủ loại khổ, họ kêu la rất to. Họ chịu khổ như vậy suốt vô lượng năm. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu trong quá khứ có nghiệp lành đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì toàn thân đều lở lói, hôi thối, trên đầu sinh loại trùng ẩm ướt, thường không có quần áo, nghèo thiếu khốn khổ, giả sử có chút ít đồ đạc thì đều là đồ vá, có nói gì ra đều không được ai tin, không được người yêu mến, không biết làm ăn. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa

ngục Đại Khiếu Hoán xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Như phi trùng đọa*, là vùng thứ bảy thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối nên rơi vào ngục *Như phi trùng đọa* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu đã nói ở trước. Nay nói về vọng ngữ. Có người lấy vật của chúng tăng như là lúa hoặc y đem đi mua bán, mua rẻ bán mắc kiếm được lời, không đưa cho chúng tăng và nói dối với chúng tăng là không có lời. Do tâm tham người ấy nói dối là: Tôi chỉ thu được chừng này chớ không có gì khác. Việc mua bán của tôi chỉ được bao nhiêu đó thôi. Vì tham nên người ngu si ấy đã nói dối để kiếm sống. Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào ngục *Như phi trùng đọa* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán chịu khổ não lớn, bị chó sắt cắn xé bụng rồi ăn ruột, ăn lưng, bị ngục tốt cầm búa rìu bốc lửa hừng hực róc thịt trên thân, bỏ lên cân cân rồi đem cho chó ăn.

Ngục tốt lại dùng búa rìu rất bén chặt xương, lấy tủy cho chó ăn, dùng móc sắt phát lửa móc rách bên dưới cằm, rồi dùng kim sắt phát lửa rút đứt lưỡi ra. Tội nhân bị xua đuổi đứng dậy và bị móc sắt bốc lửa móc thân thể khiến thịt đều bị rách nát, bị rút gân, tất cả các bộ phận trên thân đều bị móc.

Người gây nghiệp ác nói dối tự tạo nghiệp ác, tự chịu quả báo như vậy.

Khi được thoát khỏi cảnh khổ ấy, người mắc tội vọng ngữ lại bị ngục tốt dắt vào nơi có lửa lớn đầy khắp. Như con

thiêu thân, tội nhân thường bị thiêu, thiêu rồi sống trở lại, sống rồi lại bị thiêu, suốt vô lượng năm như vậy. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quỳ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì sinh trong gia đình nghèo khổ, hạ tiện, vừa sinh liền bị đốt, giả sử có nhiều người bảo vệ kỹ lưỡng thì họ vẫn bị thiêu. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Tử hoạt đặng*, là vùng thứ tám thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu và nói dối nên bị đọa vào ngục *Tử hoạt đặng* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Như đã nói ở trước, tất cả các khổ não mà những địa ngục trước có thì địa ngục này đều có đủ. Ngoài ra, ở đây còn có khổ não khác, tội nhân bị ngục tốt dùng gậy đập chết, vừa rút gậy lên liền sống trở lại. Suốt vô lượng năm, họ chết rồi sống lại, sống rồi lại chết, họ bị như vậy là do nghiệp ác.

Được thoát nỗi khổ ấy rồi, họ thấy rừng hoa sen và vôi vàng chạy đến để mong được cứu giúp, che chở. Họ thấy trong ấy đầy hoa xanh. Do nghiệp ác gì họ mắc quả báo này? Đó là có người chẳng phải người xuất gia, nhưng để ăn cướp bèn mặc y phục của người xuất gia. Có nhiều người muốn đi vào vùng hoang vắng gặp người ấy và hỏi: “Nơi hoang vắng đó có cướp không?”

Người ấy biết là có cướp, nhưng đáp là không có. Những người kia đến đó và bị giặc cướp đoạt hết của cải.

Do nghiệp nói dối và người kia tin như vậy nên họ chịu quả báo tương ứng với nghiệp thấy hoa sen phát ánh sáng xanh, thật ra là lửa. Ngục tốt bắt tội nhân trôi trong hoa sen rồi lấy lửa đốt. Do không có chân nên họ không xuống được. Vì nghiệp ác nên tội nhân không có tay, chân, mắt. Suốt vô lượng năm, tội nhân thường bị thiêu nấu trong hoa sen đây lửa, chết rồi sống trở lại. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì nói năng không dựa vào đạo lý, chỉ nói quanh co theo ý nghĩa của chính mình, giả sử được của cải thì bị vua tịch thu, bắt bỏ vào ngục cho đến chết. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Dị dị chuyển*, là vùng thứ chín thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu và nói dối nên bị đọa vào ngục *Dị dị chuyển* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu đã nói ở trước.

Còn vọng ngữ là gì? Có người nói dối, nịnh hót quanh co để khiến người khác thắng hoặc thua, được lợi ích hoặc

bị suy kém, được sống hoặc bị chết... Hoặc là có người làm thầy bói, giỏi việc coi bói, bói việc chi cũng đúng? Hoặc là có người có đức, thường nói lời chân thật được người đời tin tưởng. Đến một lúc họ có người hỏi về một việc gì đó, người này mới nghĩ rằng: “Ta không nói dối, mọi người đều biết và đều tin, nay ta nói dối chắc mọi người đều cho là thật.”

Nghĩ như vậy rồi, họ liền nói dối khiến cho cả đất nước đều bị mất mát. Nếu người cầm đầu chết thì kẻ thù của họ sẽ cướp đoạt lẫn nhau, lấy hết của cải. Tuy nói dối mà người ấy được mọi người tin. Người ấy bề ngoài có vẻ chân chính nhưng thật ra là kẻ cướp. Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào ngục *Dị dị chuyển* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán, chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó là: Ở địa ngục ấy, từ đằng xa tội nhân thấy cha mẹ, tôi tớ, bạn bè anh em kết nghĩa là những người họ đã gặp trước kia và được những người ấy an ủi vỗ về. Nghe lời thân ái, tội nhân vội chạy mau lại mong được cứu giúp, che chở, nhưng thành ra chạy đến nơi khác, rơi vào sông tro như đá rơi xuống nước, chìm xuống rồi lại trôi lên, toàn thân chịu khổ não lớn, kêu gào thật to. Tội nhân lại thấy cha mẹ, vợ con, anh em kết nghĩa nên vội vàng chạy lại. Do có nghiệp ác, đường đi sinh ra móc sắt, móc thân thể của họ. Khi đến nơi lại bị ngục tốt bắt và dùng cửa sắt phát lửa cửa xẻ thân họ như là cửa gỗ. Thoát được nơi ấy thì tội nhân chỉ còn trơ xương, tất cả các bộ phận của thân đều bị rách nát.

Khi chạy đến nơi khác, tội nhân lại bị ngục tốt bắt bỏ vào bánh xe đao bằng sắt phát lửa. Do nghiệp ác bánh xe sắt đó được gắn đầy đao bén ở cả trên lẫn dưới, bánh xe ấy quay nhanh, ngọn lửa bùng cháy mài xát người mang nghiệp nói

dối nát như cám, nát rồi họ sống trở lại. Khi thoát khỏi bánh xe đao ấy, tội nhân lại thấy cha mẹ, vợ con, bạn bè kết nghĩa nên vội vàng chạy lại để mong được cứu giúp, che chở. Trong khi họ chạy, trên đường cái sinh ra nhiều móc sắt phát lửa, có con sư tử hung dữ do nghiệp ác sinh ra, bắt tội nhân đặt giữa hai hàm răng trong miệng. Ngục tốt dùng móc sắt phát lửa móc tội nhân ra, ra rồi, họ nhớ lại và chạy tiếp khiến đôi chân bị rách nát, lửa cháy dữ dội làm toàn thân không dừng. Khắp thân họ đều có mụn nhọt, xương, mạch đều rã hết. Đó là quả báo tương ứng với nghiệp vọng ngữ.

Người ấy tự xưng: “Ta là người nói thật”, mà lại nói dối với tâm quanh co nịnh hót, làm sai lệch và vu khống lời của người khác. Thấy cha mẹ, vợ con, anh em kết nghĩa nhưng người nói dối ấy bị khổ não cùng cực. Suốt vô lượng năm, họ thường bị thiêu nấu, xé, đánh như vậy. Hễ nghiệp ác chưa hết thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quỳ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo khổ hạ tiện, các căn thiếu hụt, thường đau ốm, mọi người đều ganh ghét và không tin tưởng, mọi thứ đều dơ bẩn, làm việc gì cũng đều thất bại, cầu mong gì cũng không được. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Mất hy vọng*, là vùng thứ mười thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết có người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu và nói dối thì bị đọa vào ngục *Mất hy vọng* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu đã nói ở trước. Nay nói về vọng ngữ.

Người nào dối với người đau khổ, người bệnh, người đói khát, nghèo khổ, cô độc, hạ tiện, ngu si, cùng khổ, không có lúa gạo, đồ nấu ăn, đồ ăn uống, y phục, giường nằm, nhà ở, hoặc họ xin hoặc không xin, người ấy hứa cho mà cuối cùng không cho, khiến người kia thường chờ mong trong thời gian dài, thì do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào ngục *Mất hy vọng* thuộc địa ngục kia chịu khổ não lớn.

Vì nghiệp ác trước kia hứa cho người khác thức ăn mà không cho, nên người ấy thấy trong địa ngục có đủ loại thức ăn chính hoặc thức ăn phụ ngon lành, đặt ở nơi rất xinh đẹp. Quá đói khát, người ấy chạy vội đến chỗ để thức ăn. Từ xa, họ thấy thức ăn ấy rất là ngon lành, đáng ưa, rất sạch sẽ, nhưng khi đến nơi thì chỉ thấy nước sắt sôi bốc lửa hùng hực. Do nghiệp ác, trong lúc họ chạy đến nơi ấy, móc sắt nổi lên đầy đường và móc lấy thân thể, cho đến khi họ chạy tới nơi. Đến nơi ấy rồi, thức ăn mà họ thấy đều là nước sắt sôi, bốc lửa phừng phực, hôi thối và có màu xấu xí. Đó là do nghiệp ác nói dối của họ gây ra.

Khi đến gần và thấy vậy, họ liền bị rơi vào trong ấy, nếu ngửi phải hơi ấy, mũi liền bị thiêu và rơi xuống, nếu thân đụng vào nước ấy thì toàn thân đều bốc cháy như con thiêu thân. Nước sắt sôi lần lượt thiêu các bộ phận như môi, cổ họng, tim, lá lách, ruột, sinh tạng, thực tạng rồi đi ra ngoài

theo đường phía dưới.

Người nào hứa cho người khác quần áo, tọa cụ, ngọa cụ, nhưng sau đó không cho thì người nói dối ấy bị nóng lạnh công kích chịu khổ não lớn không ai cứu giúp, phải ngồi trên giường bằng đồng nóng khiến toàn thân đều tan chảy, tan rồi lại bị đốt nóng. Sau đó tội nhân sống trở lại.

Người nào hứa cho người khác nhà ở mà không cho thì do nghiệp nói dối đó bị đặt vào trong vạc hoan hỷ, vạc tùy hỷ rộng năm mươi do-tuần, chứa đầy nước sắt sôi. Tội nhân đầu bị chúc ngược xuống đất, khi đã vào trong vạc thì bị chín rục từ trên xuống dưới, phần nào chưa chín thì chìm, phần nào chín rồi thì nổi, phần đã nổi lên lại chìm xuống dưới. Khi đã chín rục rồi, thịt trên toàn thân đều bị tróc, gân da xương đều rã rời, tất cả các bộ phận đều bị hao mòn.

Vạc ấy rất tối, bên trong chứa đầy nước sắt sôi đốt thân tội nhân khiến họ kêu gào la khóc. Sau khi bị nấu, tội nhân vào vạc khác và lại bị nấu chín, chín rồi thì nổi lên và đi ra. Quá trình thiêu nấu xảy ra trong vạc này cũng giống như ở vạc đầu tiên, tội nhân lên xuống, ra vào, lúc hợp, lúc tan.

Lúc bị bỏ vào vạc, tội nhân phải tiếp xúc với nhiệt độ rất nóng, khiến họ nhào lộn trăm ngàn lần, thân thể bị chia thành trăm ngàn khúc, rồi sống trở lại và cùng các tội nhân khác tiếp xúc với nhiệt độ rất nóng, khiến họ nhào lộn trăm ngàn lần, thân thể bị chia thành trăm ngàn đoạn. Do nghiệp ác nói dối trói buộc, nên họ chịu khổ trong mọi lúc. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muối, không sinh vào loài ngạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm

người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì bị làm nô lệ cho người mà đời trước họ đã lừa dối, hứa mà không cho, hoặc là làm nô lệ cho người khác do nghiệp khác. Nghiệp khác là do từ vô thi đến nay đời đời bị trôi lăn, tạo đủ loại nghiệp ác, bị tùy thuộc vào thế gian sinh tử lưu chuyển khắp nơi, do đó khó mà gặp nhau, bị dây nghiệp ưa thích trói buộc nên trôi lăn ở các nơi khác, không thể gặp nhau, thường không có đồ ăn uống, giường nằm, nhà cửa, thuốc trị bệnh, thường bị mọi người làm nhục. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Song bức não*, là vùng thứ mười một thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nên bị đọa vào ngục *Song bức não* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của chúng đã nói ở trước. Nay nói về vọng ngữ. Khi tụ tập ở trong làng hoặc xã, với tâm ngã mạn hoặc sân hận, hoặc ganh ghét, hoặc tranh đua, người ấy nói dối, lừa gạt, phá hoại cả mình lẫn người. Do người ấy nói dối nên những người ở đó bắt phạt người kia và người ấy lấy đó làm vui. Vì tích tụ nhiều nghiệp ác như vậy nên khi chết, người ấy bị đọa vào ngục *Song bức não* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó nặng nề hơn tất cả các nỗi khổ mà tội nhân ở các địa ngục HỢP, HẮC THẮNG, Khiếu Hoán phải chịu.

Do nghiệp ác, nơi đó có sư tử răng phát lửa bắt tội nhân khiến họ phải chịu đủ thứ khổ não như đã nói ở trước. Thoát

được rồi, họ lại bị sư tử đưa lên ăn thịt. Khi đưa lên ăn thì họ chết, nhưng vừa bỏ xuống thì họ sống trở lại, và bị ăn tất cả các bộ phận của thân. Bị ăn xong, họ sống trở lại và tiếp tục bị ăn. Bên trong hàm răng của sư tử chứa đầy lửa, sư tử dùng răng đó ăn thịt tội nhân. Ở trong miệng sư tử, tội nhân chịu hai loại khổ là bị nhai và bị thiêu. Suốt vô lượng năm, tội nhân thường bị thiêu, bị ép rất khổ não. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì do nghiệp ác nên bị răn cắn chết, hoặc bị sư tử, cọp, gấu giết và ăn thịt. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên Diệt tương áp, là vùng thứ mười hai thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối nên bị đọa vào ngục Diệt tương áp thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu đã nói ở trước. Còn vọng ngữ là gì?

Có những người anh em hoặc gần hoặc xa tranh giành quyền lợi với nhau. Những người ấy hoặc cùng một cha, hoặc cùng một tổ tiên, hoặc là anh em chú bác tranh cãi nhau về việc chia của. Có người bà con rất xa, tới những hai mươi mốt đời đến để làm chứng.

Vì muốn được lợi nên có người trong số họ nói dối, tự biết không phải sự thật mà cố thuyết phục người làm chứng chấp nhận ý sai, tìm cách nói dối. Do tích tụ nhiều nghiệp ác như vậy, khi chết, người đó bị đọa vào ngục Diệt tương áp thuộc địa ngục ấy chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó là: Tất cả những nỗi khổ có trong các địa ngục trước thì địa ngục này đều có đủ, ngoài ra ở đây còn có những nỗi khổ nặng nề hơn.

Do nghiệp ác lừa dối người thân, ở địa ngục ấy có kéo sắt cắt thịt của tội nhân đem bỏ vào miệng họ rồi ép phải ăn. Do nghiệp ác nên thịt đó không tiêu.

Ngục tốt nói kệ trách họ:

*Nói thật được an lạc
Nói thật đạt Niết-bàn
Nói dối sinh quả khổ
Nay đến đây nhận chịu.
Nếu không bỏ nói dối
Thì chịu tất cả khổ
Thật ngữ không cần mua
Có được rất dễ dàng.
Chẳng phải nước khác đến
Chẳng phải người khác cho
Sao lại bỏ thật ngữ
Và ưa thích vọng ngữ.
Thật ngữ, lời thù thắng
Nhờ nó được các pháp
Thật ngữ đèn sáng nhất
Như Lai nói như vậy.*

*Thật ngu là thuốc hay
Thường đẹp trừ khổ não
Việc ác ta không dạy
Do ngu si người làm.
Người tự tạo nghiệp ác
Nay trở lại nhận chịu
Hết nghiệp mới thoát được
Kêu la có ích gì?
Mình bị nghiệp ác lừa
Nay đi theo kêu gào
Tự dối là ngu si
Kêu gào lại càng ngu.*

Quở trách tội nhân rồi, ngục tốt lại tạo vô lượng khổ não như đã nói ở trước. Hễ nghiệp ác chưa hết thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì thường bị người khác lừa dối, thường bị người khác cướp đoạt của cải, được của cải rồi liền bị mất, không được ai tin tưởng. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Kim cang chúy ô*, là vùng thứ mười ba thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?
- Vị ấy thấy, nghe, biết có người nào thích và thường sát

sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu và nói dối thì bị đọa vào ngục *Kim cang chủy ô* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Địa ngục này đủ tất cả các khổ não có ở trong các địa ngục trước. Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu đã nói ở trước. Nay nói về vọng ngữ.

Có người hứa với chúng tăng cúng dường thuốc cho người bệnh, nhưng sau đó không cúng, nên khi chết người ấy bị đọa vào ngục *Kim cang chủy ô* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán chịu khổ não lớn.

Do nghiệp ác hứa mà không cho, chim quạ có mỏ bằng kim cang rĩa thịt người ấy để ăn. Khi chim mổ xong, chỗ bị mổ sinh trở lại, mềm mại giống như hoa sen. Vì chỗ ấy còn mềm nên khi bị rĩa thì rất đau đớn. Thế mà phần thịt vừa sinh ra mềm hơn lúc trước, lại bị mổ nên khổ não càng tăng thêm. Suốt vô lượng năm, tội nhân bị chim mổ ăn như vậy.

Thoát được nơi này, tội nhân lại sinh vào bãi cát sắt nóng phát lửa. Vừa giẫm chân lên cát, toàn thân tội nhân liền bị thiêu. Chưa kịp nguội thì họ đã sống lại và tự ăn lưởi mình. Ăn rồi, lưởi sinh trở lại. Do nói dối nên họ bị người khác ăn thịt và tự ăn lưởi mình.

Khi ấy, Thế Tôn nói kệ:

*Cam lồ và thuốc độc
Đều ở trong lưởi người
Nói thật thành cam lồ
Nói dối thành thuốc độc.
Người nào cần cam lồ
Thì phải nên nói thật*

Người nào thích thuốc độc
Thì cứ việc nói dối.
Trúng độc chưa chắc chết
Nói dối nhất định chết
Người nào mà nói dối
Thì xem như đã chết.
Nói dối không lợi mình
Cũng chẳng lợi cho người
Mình người đều không ưa
Vì sao lại nói dối?
Người nào hay phân biệt
Lại ưa thích nói dối
Thì sẽ mắc khổ não
Hơn rớt trên đao lửa.
Thuốc độc tuy rất ác
Nhưng chỉ giết một thân
Còn nghiệp ác nói dối
Làm hại trăm ngàn thân.
Bậc trí bảo thật ngữ
Là chánh pháp của người
Trang điểm người giữ giới
Chỉ bày đường giải thoát.
Chúng sinh tự tạo nghiệp
Bị nước ái cuốn trôi
Đức Phật bảo thật ngữ
Là thuyền bè tốt nhất.
Từ đầu cho đến cuối
Lưỡi ái trói thế gian

*Chỉ thật ngữ cứu được
Đức Phật nói như vậy.
Thật ngữ chặt phiền não
Như búa đốn ngã cây
Búa chặt vẫn còn sống
Lời dối chặt thì chết.
Nói thật lợi hai đời
Là kho báu vô tận
Sinh ra nhiều của cải
Hơn hết thầy các pháp.
Công đức nói thật này
Sinh ra quả rất vui
Người trí bỏ vọng ngữ
Người thấy thật đều bỏ.*

Người nào nói dối thì thường bị thiêu đốt, bị ăn thịt suốt vô lượng năm. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì thường tranh cãi và thường bị thua, không có ai tin lời người ấy. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Người nào chuyên nói dối phải chịu quả báo rất cực khổ ở địa ngục.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Hỏa man*, là vùng thứ mười bốn thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu nên bị đọa vào ngục *Hỏa man* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Nay nói về vọng ngữ.

Có người vi phạm pháp chế của tập thể và bị mọi người phát hiện. Người ấy sợ bị phạt nên nói dối là mình không có phạm. Do nghiệp ác ấy, khi chết, người đó bị đọa vào ngục *Hỏa man* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán chịu khổ não lớn như đã nói ở trước. Địa ngục này có đầy đủ nỗi khổ mà tội nhân ở các địa ngục trước phải chịu. Ngoài ra còn có những nỗi khổ nặng nề hơn. Tội nhân bị ngục tốt bắt bỏ lên tấm sắt nóng phát lửa rồi lấy tấm sắt khác đè lên và ra sức mài xát, khiến cho toàn thân đều nát bấy, có màu đỏ như màu của cây kim-thư-ca. Vì bị tấm sắt ép nên họ mới ra nông nỗi đó. Khi ngục tốt gỡ tấm sắt lên thì máu, thịt, mỡ vụn bám khắp thân thể tội nhân.

Chịu nỗi khổ này xong, tội nhân rất sợ ngục tốt nên chạy đến nơi khác mong được cứu giúp, che chở, khi đến thì thấy có sông lớn chứa đầy tro nóng. Vì sợ ngục tốt tiếp tục hành hạ như trước nên tội nhân nhảy xuống sông. Khi đã lội xuống sông, gân, xương và tất cả các bộ phận của thân đều tan chảy giống như là cục sữa, nhưng họ lại không chết. Do sức mạnh của nghiệp ác, ở địa ngục ấy tre mọc dày đặc và đều phát lửa.

Ở cõi người, lúc gió thổi mạnh làm cháy rừng khô nhưng không đốt chúng sinh, còn ở ngục *Hỏa man* thì chúng sinh đây khắp trong đó và bị thiêu đốt không sót chỗ nào. Bị thiêu nấu, họ kêu la inh ỏi và chạy khắp bốn phía mong được cứu giúp, che chở. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không

dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì ăn nói khó khăn chậm chạp, không chân chánh, nói điều gì với vài người bà con mà cũng không nói được rõ ràng thì làm sao có thể nói khôn khéo ở nơi đông người. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Thọ phong khổ*, là vùng thứ mười lăm thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối nên rơi vào ngục *Thọ phong khổ* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán. Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu đã nói ở trước. Nay nói về vọng ngữ.

Có người đã hứa cúng dường cho Phật, pháp, tăng vật gì đó hoặc nhiều hoặc ít, nhưng về sau lại nói là không có hứa, khiến chúng tăng thường mong đợi mà không có nên bị trở ngại, hoặc là người ấy hứa cho người khác vật gì mà không cho, làm người kia bị trở ngại.

Do nghiệp nói dối ấy, khi chết người này bị đọa vào ngục *Thọ phong khổ* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán chịu khổ não lớn. Nơi ấy có tất cả những nỗi khổ mà tội nhân ở các địa ngục trước phải chịu. Ngoài ra, ở đó còn có những nỗi khổ dữ dội hơn. Nơi ấy có mũi kim nhọn bằng sắt nóng nhỏ mà dài, rất bén và phát lửa. Ngục tốt cầm kim bén ấy

đâm tội nhân khiến họ rất đau khổ, kêu la âm ỉ. Khi họ kêu la, kim vào đây trong miệng, ghim đây lưỡi giống như là cái ống đựng tên, bên trong cắm đầy những mũi tên.

Đã chịu nỗi khổ này, tội nhân không thể kêu gào, la khóc. Nỗi khổ bị kim châm này là lớn nhất, không có gì sánh bằng. Do nói dối, lừa dối cả mình lẫn người, nên nay mới chịu khổ này ở trong địa ngục, bị kim châm khắp toàn thân giống như là lông, khiến cho tất cả các bộ phận của thân đều bị hư hoại. Chịu nỗi khổ đó xong, tội nhân bị nghiêng ngửa, nhào lộn. Lúc bị nghiêng ngả, các cây kim đua nhau chích tội nhân. Vì kim chích như vậy, tội nhân bị bế khí nên kêu gào hết sức mà không ra tiếng. Nếu họ nhổ hết kim thì có thể kêu được, còn không thì chẳng kêu được tiếng nào.

Chịu nỗi khổ này rồi, tội nhân nằm lăn lộn, quần quai trên đất sắt phát lửa, đứng lên rồi lại té xuống, không ngừng cử động quay cuồng. Ngục tốt cầm búa lớn, chĩa sắt, gông sắt, chày sắt để chặt, đâm, đánh, nện tội nhân. Suốt vô lượng năm họ chịu khổ não lớn do nghiệp nói dối gây ra. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo nàn, khổ sở, nói điều gì cũng không được ai tin, đi xin khắp nơi, có người hứa nhưng không cho, cuộc sống rất túng thiếu. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Thọ vô biên khổ*, là vùng thứ

mười sáu thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước. Nay nói về vọng ngữ.

Có nhiều người đi biển buôn bán và gặp phải người thông đồng với kẻ cướp. Những tên cướp bảo người dẫn đường đừng dẫn khách buôn vào đường kia mà phải đi con đường này để chúng chiếm đoạt của cải và cùng chia với nhau.

Những người lái buôn thuê người dẫn đường ấy và nói:

- Ông dẫn chúng tôi đến nơi có vật báu, chúng tôi sẽ cho ông của cải.

Người dẫn đường nhận lời, và họ hứa với nhau một cách chắc chắn. Thế nhưng, người dẫn đường không dắt các người lái buôn đi theo con đường đến chỗ có của báu mà lại đi đường có giặc cướp. Trước đó, giặc cướp đã bàn bạc với người dẫn đường là dựng sào treo cờ màu xanh để làm tín hiệu. Người dẫn đường thấy tín hiệu ấy nhưng không nói là có giặc cướp.

Thấy lá cờ xanh ấy, các thương nhân hỏi người dẫn đường:

- Ở chỗ lá cờ xanh chắc là có giặc cướp?

Người dẫn đường đáp:

- Không có.

Các thương nhân cho là người ấy nói thật nên không đề phòng, vì vậy khi đến chỗ giặc cướp thì bị chúng cướp hết tất cả của cải. Người dẫn đường cũng tham gia cướp bóc. Do nghiệp ác đó, khi chết người ấy bị đọa vào ngục *Thọ vô biên khổ* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán chịu khổ não lớn.

Ngục ấy có đầy đủ tất cả khổ não mà tội nhân ở các ngục trước phải chịu. Ngoài ra còn có những nỗi khổ khác dữ dội hơn. Ngục tốt dùng kim sắt phát lửa rút lưỡi tội nhân ra. Rút xong, lưỡi sinh lại còn non yếu đã bị rút tiếp. Ngục tốt lại dùng kim móc mắt ra. Móc xong, mắt khác sinh ra còn non yếu đã bị móc tiếp. Ngục tốt lại dùng dao bén và mỏng róc khắp thân tội nhân. Lại có trùng tên đoạn ăn ruột tội nhân.

Lại có nơi khác, đất toàn màu xanh mà lại tối đen, tội nhân vào trong đó. Do nghiệp ác, có cá ma-kiệt, trong ngoài đều bốc lửa ăn thịt tội nhân. Cá ma-kiệt này có miệng, móng, răng bằng kim cương phát lửa. Nó chộp lấy tội nhân và nhai ngấu nghiến, khiến toàn thân tội nhân nát như bột. Thoát được miệng cá, tội nhân liền lọt vào bụng chứa đầy lửa của nó. Suốt vô lượng năm, tội nhân thường ở trong bụng cá, thường bị thiêu đốt rất là đau khổ, không khí trong ấy không thông suốt và rất ít ỏi. Do chính miệng lưỡi họ gây ra nghiệp ác vọng ngữ, nên nay bị thiêu đốt dữ dội trong bụng cá, thân thể tan nát, sau đó lại bị lửa địa ngục thiêu, bị lửa xanh thiêu.

Đốt tội nhân xong, ngục tốt lại nói kệ trách họ:

*Việc nói lời vọng ngữ
Là nhân của địa ngục
Trước đã tạo nhân khổ
Kêu la có ích gì?
Vọng ngữ là lửa lớn
Có thể thiêu cạn biển
Nó thiêu người nói dối
Giống như thiêu cây cỏ.*

Người nào bỏ thật ngữ
Và nói lời vọng ngữ
Kẻ ngu ác như vậy
Bỏ của báu lượm đá.
Ai không tự thương thân
Lại ưa thích địa ngục
Bị ngọn lửa vọng ngữ
Đốt thân ở nơi này.
Thật ngữ rất dễ được
Tô điểm cho mọi người
Bỏ thật ngữ, nói dối
Đến nơi này do si.
Vì sao bỏ công đức
Tối thắng của nói thật
Giữa cam lồ và độc
Sao chọn lấy chất độc.
Gây họa mắc quả xấu
Thường ở trong địa ngục
Hủy bỏ công đức mình
Đến địa ngục rất ác.
Bạc trí bảo vọng ngữ
Là hạt giống gây khổ
Thật ngữ gốc của vui
Vậy không nên nói dối.
Tất cả đều yêu mến
Người nói lời chân thật
Không ưa kẻ nói dối
Vậy không nên nói dối.

Người nào nói chân thật
Thường vui sướng như trời
Kẻ nào nói vọng ngữ
Thường chịu khổ địa ngục.
Nếu không tạo nghiệp lành
Mà gây vô lượng ác
Chịu vô lượng khổ não
Nay hối tiếc sao kịp.
Làm lành được quả lành
Gây ác chịu quả ác
Người trí xả bỏ ác
Ưu thích làm việc lành.
Thật ngữ là tốt nhất
Nói dối là xấu nhất
Bỏ lỗi, giữ công đức
Là người thù thắng nhất.

Trách tội nhân xong, ngục tốt tạo ra vô lượng khổ não. Suốt vô lượng năm, tội nhân chịu khổ như vậy đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát được nơi ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào hàng ngạ quỷ, súc sinh, mà sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo thiếu, khổ sở, thường sợ hãi tất cả mọi người, làm người nô bộc, phải làm việc cực nhọc, là người hạ tiện, nói gì cũng không ai tin, thường chịu khổ não. Đó là quả báo của việc nói dối.

QUYỂN 10

PHẨM 3: ĐỊA NGỤC (Phần 6)

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn nơi khác tên *Huyết tủy thực*, là vùng thứ mười bảy thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước. Ngoài ra, người ấy còn tích tụ nghiệp ác vọng ngữ.

Có người làm vua hoặc đại thần, hoặc trưởng thôn, thu thuế rồi sau đó nói là chưa đủ, hoặc thu tăng thêm, trái với pháp cũ của vua. Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào ngục *Huyết tủy thực* thuộc địa ngục Đại Khiếu Hoán,

chịu khổ não lớn như đã nói ở trước. Nơi ấy có đủ tất cả các nỗi khổ mà tội nhân các địa ngục trước phải chịu. Ngoài ra ở đó còn có những nỗi khổ nặng nề hơn. Ở đây, ngục tốt dùng dây sắt phát lửa treo ngược tội nhân vào cây có lá phát lửa, đầu ở dưới, chân ở trên. Có chim mỏ và móng cứng như kim cương ăn chân tội nhân. Máu từ chân chảy ra rơi vào trong miệng, tội nhân uống nó nên thường không chết.

Vì sao? Đói là khổ lớn nhất trong tất cả các khổ. Nơi nào cũng đều nói vậy và tất cả đều biết rõ. Người ấy uống máu của chính mình và chịu hai loại khổ là bị thiêu đốt và bị đói.

Khi ấy Thế Tôn nói kệ:

*Không gì bằng bị đốt
Gió nóng thiêu rất khổ
Ai bị gió nghiệp thổi
Đói khát khổ hơn nhiều.*

Suốt vô lượng năm, tội nhân ăn máu tủy của chính mình, đầu mặt ở phía dưới, bị lửa lớn nhất thiêu đốt trong mọi lúc. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi thì không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh, mà sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp, thường nghèo thiếu, khổ sở, không được người khác tin tưởng, mũi thường chảy máu cam, lúc xia răng kẽ răng thường chảy máu. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy

thấy, nghe, biết, lại có vùng khác tên *Thập nhất viên*, là vùng thứ mười tám thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh vào nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, gây ra nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Ngoài ra, người ấy lại còn nói dối. Đó là vua, đại thần, người đáng tin, có thể quyết đoán sự việc, hoặc là làm trưởng giả quyết đoán sự việc cho hai người, hoặc hai phe nhóm đang tranh chấp với nhau, vì muốn được của cải, hoặc vì quen biết, hoặc vì ham muốn, sân hận nên xét đoán một cách sai lệch, không đúng đạo lý, nói sai sự thật. Do nghiệp ác ấy, khi chết họ bị đọa vào ngục *Thập nhất viên* chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó đã nói ở trước. Tất cả các nỗi khổ mà tội nhân các địa ngục trước phải chịu thì nơi đây đều có đủ và tăng gấp mười lần. Người nói vọng ngữ thì nỗi khổ tăng thêm lên. Do nghiệp ác, ngục *Thập nhất viên* sinh ra những đám lửa ở mười phương, cộng với ngọn lửa đói khát thiêu đốt bên trong cả thấy là mười một ngọn. Ngọn lửa đói khát ở bên trong theo miệng phát ra. Vì nghiệp ác nói dối do lưỡi gây ra nên niệm niệm thiêu đốt lưỡi. Thiêu xong, lưỡi mọc trở lại. Nỗi khổ bị thiêu trong những đám lửa ở mười phương không bằng một phần mười sáu của nỗi khổ do lưỡi bị thiêu. Do nghiệp ác nên họ phải chịu nỗi khổ về lưỡi này.

Tội nhân ở địa ngục ấy phải chịu nỗi khổ rất nặng nề là bị mười một đám lửa thiêu suốt vô lượng năm. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi thì không sinh vào loài ngựa quý, súc

sinh, mà sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp, thường bị đói khát, tất cả các bộ phận của thân thường bị thiêu chín, nghèo khổ, tuổi thọ ngắn, nói ra điều gì cũng không có ai tin, rất ngu si, đần độn, dơ bẩn, tay chân nứt nẻ, quần áo rách nát, thường đi xin ở ngã ba, ngã tư trên đường phố, hoặc thường sinh sống bằng cách buôn bán những vật hèn hạ, chịu nỗi khổ cùng cực suốt cả đời, lúc tranh cãi thường bị thua bè bạn. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Khiếu Hoán thì thấy không còn nơi nào hết.

Lại nữa, người tu hành cần phải tư duy và hành động thuận theo chánh pháp. Thấy tỳ-kheo ấy sấp vào nơi tịch tĩnh không già, không chết, không bị diệt mất đường Niết-bàn, lại siêng năng tinh tấn, dạ-xoa nơi đất rất vui mừng tâu lên dạ-xoa hư không, dạ-xoa hư không tiếp tục tâu lên, lần lượt cho đến trời Thiếu Quang. Họ nói tóm lược, từ chỗ cõi Diêm-phù-đề có người mang họ mổ giáp lần lượt cho đến lúc người ấy thành tựu Địa thứ mười. Vị ấy không thích ở cảnh giới ma, cũng không thích đi chung với tham ái nên lìa bỏ pháp ô nhiễm.

Nghe xong trời Thiếu Quang vui mừng, nói:

- Thế lực của ma đã giảm bớt, chánh pháp tăng trưởng. Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy siêng năng cắt đứt dây trói sinh tử và nghĩ như vậy: “Chúng sinh chịu khổ não lớn, bị tham ái lừa dối, bị dây si trói buộc, tâm tương ứng với kết sử, bị thiêu đốt suốt ba thời, vậy mà không có ý muốn đoạn trừ sinh tử. Lẽ nào các chúng sinh ấy không có tâm. Nếu họ có tâm thì phải hiểu biết. Nếu có hiểu biết sao họ không lìa tham dục.”

Lại nữa, nếu chúng sinh ấy thọ hưởng dục lạc thù thắng của cõi trời trong thời gian dài mà còn phải lia tham dục, hưởng chi là những chúng sinh đã chịu khổ lâu dài dưới địa ngục mà không chịu lia tham dục sao? Chúng sinh ấy thật là ngang ngạnh, đã chịu vô lượng khổ não như vậy mà không mệt mỏi, ngủ suốt đêm dài mà chưa tỉnh thức. Người mê muội như vậy sẽ chịu năm loại tai họa là lão, bệnh, tử, gặp gỡ kẻ oán, xa cách người thương.

Lại có mười loại khổ não là đói khát, xa cách người thương, chiến tranh giữa nước này với nước kia, bị thoái đọa, bị người hủy nhục, cầu cứu người khác, lạnh nóng, hai người ghét nhau và tranh chấp với nhau, mất của, mong cầu điều gì cũng không được. Tóm lại, tâm có mười loại khổ não như vậy, chịu nhiều loại khổ não như vậy mà chúng sinh chưa chịu xa lia tham dục. Từ xưa đến nay, chúng sinh bị giặc tâm lửa đốt. Tâm này thường chuyển động không ngừng. Nó không có tai, không có tim, giống như kim cương, đá làm ngăn ngại nơi nhiều tốt lành. Nó không an trụ trong chánh pháp, chưa từng được an vui, bị thèm khát trong mọi lúc, chưa từng biết đủ đối với các cảnh giới *sắc, thanh, hương, vị, xúc*. Chất độc năm cảnh giới và tên giặc lớn sáu nhập giống như dao, như lửa, như thuốc độc, vậy mà họ không hay không biết. Họ cũng chưa từng an trụ vào bảy phần Bồ-đề, không biết tám thánh đạo, không biết chín nơi chúng sinh ở, không biết suy xét về mười điều thiện và mười một pháp, không thể thấy rõ hoạt động của mười hai nhập, không thể tư duy về mười ba quán môn, thường rong ruổi theo mười bốn tâm duyên, không chịu suy xét về mười bảy sự nhơ nhớp, không thông

suốt mười tám cách lưu hành thọ khổ, không thể an ổn với mười chín hành và mười lăm nhân duyên hòa hợp, tương ứng và thực hành hết thảy mười sáu điều ác, tâm thường hoạt động rối loạn ở hai mươi chỗ.

Quan sát rồi, tỳ-kheo ấy thấy thương xót chúng sinh nên quan sát kỹ lưỡng về nghiệp và quả báo.

Tỳ-kheo ấy lại muốn đoạn trừ dây trói của ma bèn suy nghĩ: “Còn có địa ngục nào hơn thế nữa không? Vị ấy thấy, nghe, biết còn có địa ngục khác ghê rợn hơn địa ngục Đại Khiếu Hoán gấp mười lần. Ngục này tên là Tiêu Nhiệt, có thể lực rất khủng khiếp gồm mười sáu ngục nhỏ có các tên là: Đại thiêu, Phân-đồ-lê-ca, Long toàn, Xích đồng di-nê ngư toàn, Vạc sắt (Thiết hoạch), Huyết hà phiêu, Nhiêu cốt tủy trùng, Nhất thiết nhân thực, Vô chung một nhập, Sen đỏ lớn, Bờ hiểm ác, Kim cương cốt, Hắc thiết thẳng đao giải thọ khổ, Na-ca trùng trụ ác hỏa thọ khổ, Âm hỏa phong, Kim cương chủ phong. Đó là mười sáu ngục khác nhau thuộc đại địa ngục Tiêu Nhiệt. Chúng sinh ở địa ngục này có tuổi thọ lâu dài không thể tính được.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở địa ngục này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, lại còn tà kiến gây nghiệp ác đầy khắp thì do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào đại địa ngục Tiêu Nhiệt.

Nghiệp và quả báo của việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối đã nói ở trước, nay nói về tà kiến. Người nào tà kiến, nói với người khác là thế gian không có hội hợp, bố thí, không thiện, không ác, không có quả báo, không có

thế gian này, không có thế gian khác, không cha, không mẹ. Họ nêu bày thuyết đoạn kiến như vậy, tự mình không tin có nghiệp quả, lại thuyết phục người khác khiến họ tin và vui theo, làm tăng trưởng tà kiến của mình lẫn người, bảo rằng không nhân, không nghiệp, không đạo. Người ấy tuy có bề ngoài dễ coi nhưng thật ra là giặc. Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào đại địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn. Tuy không tin có nghiệp và quả báo nhưng thật sự họ vẫn phải nhận lãnh nghiệp và quả báo. Khi người không tin nhân quả ấy sắp chết, chưa đến thân trung hữu thì tướng dữ đã hiện. Lúc họ bị bệnh, trong mắt hiện ra nơi tối tăm, hiểm ác, có nhiều sư tử, hổ rằn, gấu cao lớn như núi. Thấy thế, họ rất sợ hãi. Họ thấy các thú dữ ấy chạy rất mau lẹ, không dừng nghỉ về phía họ và áp sát thân họ. Người bệnh nặng ấy nghe tiếng sư tử và hổ rống thì rất lo sợ, buồn khổ rầu rĩ.

Lại thấy có người kỳ dị, mặt nhăn miệng méo, phía bên trên có lửa màu đen và nghe cáo kêu đủ loại tiếng.

Thấy ngục tốt có nhiều hình dạng đáng sợ, người ấy rất kinh hãi.

Người nêu bày tà kiến là người gây nhân ác, tạo bè đảng ác, là người có ác kiến nói pháp ác, thích thuyết phục người khác đừng tin nghiệp quả. Người này nói những điều khiến ta rớt xuống từ bờ hiểm, lừa dối cả mình lẫn người tạo ra nghiệp ác rất lớn.

Do thích và thường tích tụ nghiệp ác như vậy nên nay họ phải chịu quả báo là thấy cảnh tượng ghê rợn khiến họ rất sợ hãi, toàn thân run rẩy, biểu hiện rõ rệt ra ngoài là rớt phân và nước tiểu, hoặc rên rĩ nhưng không ra tiếng, hoặc nhăn

mặt, há miệng, hoặc lấy tay chà dưới giường, hoặc thấy mình bị rơi từ đỉnh núi xuống đất nên giơ tay chống đỡ.

Thấy thế, người trông coi bệnh nhân nói:

- Bệnh nhân xoa vuốt hư không, cảm thấy thân mình sắp rớt, bệnh nhân dùng tay xoa nắn tất cả các bộ phận của thân. Người có nghiệp ác tà kiến không tin nghiệp quả thì sẽ nhận chịu quả báo. Giống như đồng phân, tuy chưa đến đã nghe mùi thối, cũng vậy tuy chưa đến địa ngục họ đã thấy tướng địa ngục phát sinh rất rùng rợn. Tất cả những người tà kiến không tin nhân quả đều kinh sợ như vậy.

Người ngu tích tụ nghiệp ác đủ để mua của cải là sự khổ não dưới địa ngục và chịu quả báo ở nơi ấy.

Địa ngục này có rất nhiều gió độc là gió tà và gió Tỳ-ba-la. Gió ấy rất bén, khi chạm vào thân liền bị gió đánh hoặc bửa ra. Gió ấy thật là dữ dội.

Bị chịu hai loại khổ về thân và tâm như vậy, nên khi sắp chết, chưa đến thân trung hữu, người ấy không thể nghĩ nhớ đến pháp lành. Người tà kiến ấy không có một chút lợi ích đối với thế gian, khi ở thân trung hữu, chưa vào địa ngục mà tướng địa ngục đã hiện. Do nghiệp ác tà kiến nên tâm họ rung động, phải tiếp xúc *sắc, thanh, hương, vị, xúc* không đáng ưa, phải nghe tiếng la khóc rùng rợn của các tội nhân, bị xúc chạm với gió dữ như dao bén, phải nếm vị rất đắng, thấy lửa dữ và phải ngửi mùi hôi thối. Người ấy ghê sợ hãi hùng tất cả các cảnh giới.

Do nghiệp ác nói pháp điên đảo, nên người ấy thấy cảnh tượng địa ngục một cách điên đảo, họ thấy địa ngục rất xinh đẹp nên sinh tâm ưa thích và phát khởi ý mong cầu

được sinh vào nơi ấy.

Lúc ở giai đoạn hữu phần, người tà kiến ấy chưa phải chịu khổ nhưng lại muốn sinh vào địa ngục. Do nhân duyên chấp thủ nên người ấy sinh vào địa ngục. Tâm chấp thủ thì liền sinh vào địa ngục, không có giai đoạn trung gian.

Đã sinh về nơi ấy rồi, thì ngay lúc sinh phải chịu khổ đã nói ở trước. Địa ngục này có đủ loại khổ não mà tội nhân các địa ngục trước phải chịu và tăng lên gấp mười lần. Nơi này có bốn trăm lẻ bốn bệnh rất dữ dội không thể ví dụ.

Trong tất cả các nỗi sợ, nỗi sợ này là hơn hết. Vì quả báo của nghiệp ác nên chúng sinh chịu khổ như nhau. Có một loại lửa sinh ra giống như được đốt bằng dầu mè. Nếu đem lửa này đặt vào rừng núi, quốc độ hoặc châu lục thì có thể mau chóng thiêu rụi toàn cõi Diêm-phù-đề hướng gì là thân thể tội nhân. Lửa dữ này thiêu thân tội nhân như thiêu cục bơ.

Tan chảy rồi, tội nhân sống trở lại ở nơi tối tăm không có ngày và đêm, nơi biển khổ não suốt vô lượng năm. Trong tất cả các sự tối tăm, tà kiến là tối nhất. Do đó, ai tích tụ và phô diễn tà kiến thì chịu quả báo bị thiêu nấu suốt vô số năm, chịu những khổ não không thể ví dụ. Trong mọi lúc, họ chịu khổ như vậy, đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Thoát nơi ấy rồi, họ sinh làm ngạ quỷ trong năm trăm đời, có tên là ngạ quỷ sắc vàng.

Thoát khỏi nơi ấy, trong năm trăm đời, họ làm súc sinh chịu nhiều khổ não. Thoát nơi này rồi, họ khó mà được thân người, giống như rùa mù khó mà chui vào lỗ tấm ván khi tình cờ nổi lên mặt nước giữa biển cả mênh mông. Nếu có nghiệp

lành trong quá khứ đã chín muồi, được sinh làm người thì thường sinh ở biên địa làm người mọi rợ, thường nghèo khổ, bệnh tật, mất mù, tuổi thọ ngắn, có nói điều gì thì không được ai tin. Đó là quả báo của nghiệp ác tà kiến còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên Đại thiêu, là vùng thứ nhất thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết người nào thích và thương sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối gây nên nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Nếu thích và thương tà kiến thì lãnh nghiệp quả xấu. Tà kiến là gì?

Đó là, có người cho rằng nhờ sát sinh mà được sinh lên cõi trời, do nghiệp ác này họ mắc quả báo ác. Vì sao? Vì chết là nỗi khổ nhất trong các khổ, thú vui cõi trời là thú vui lớn nhất trong các thú vui. Nghiệp sát sinh không phải là nhân của thú vui đó, vì sát sinh là khiến chúng sinh khổ nên không phải là nhân của sự vui sướng.

Đã gây ra nhân xấu là nói với người khác về tà kiến này nên họ chịu nghiệp quả báo xấu nhưng không chịu sám hối. Do nghiệp ác ấy, khi chết họ bị đọa vào ngục Đại thiêu thuộc địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn. Các khổ não mà tội nhân ở các địa ngục trước phải chịu, ở đó đều có đủ và tăng gấp mười lần.

Lại có nỗi khổ hơn hẳn, do nghiệp ác, thân sinh ra lửa thiêu đốt dữ dội nóng gấp mười sáu lần so với lửa ở các địa ngục khác. Tội nhân ở địa ngục này thấy lửa ở các địa ngục khác giống như là sương tuyết. Tội nhân bị lửa thiêu đốt

trong ngoài, lại còn có ngọn lửa thứ ba đó là tâm hối tiếc sinh ra và thiêu đốt tội nhân.

Tội nhân tự biết tà kiến sinh ra quả khổ, báo khổ và vị khổ. Do tà kiến ấy nên người đó bị lửa thiêu đốt, không được an vui dù chỉ trong một niệm. Người thực hành nghiệp ác tà kiến ấy bị thiêu đốt lâu dài ở ngục Đại thiêu thuộc đại địa ngục Tiêu Nhiệt, không ai biết được người ấy sẽ bị thiêu trong bao lâu. Tội nhân ấy bị thiêu nấu tan rã trong mọi lúc. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Đã thoát rồi họ phải sinh làm ngựa quý trong ba trăm đời, làm súc sinh trong hai trăm đời.

Thoát khỏi nơi ấy rồi, nếu sinh làm người, ở nơi tương ứng với nghiệp thì người ấy không kính trọng cha mẹ, không biết hổ thẹn mà ăn phân của người, đi rong khắp các nước, không được nghe chánh pháp, bị mọi người khinh ghét, ăn và đi chung với chó, tay chân cong vẹo, thường ăn bám người khác, suốt cả cuộc đời không có chút phước đức, khi bỏ thân đó rồi lại đi vào con đường không đáng ưa, tương ứng với nghiệp tà kiến ở phía trước. Quan sát rồi, bằng cách nhìn và cách nghĩ chân chánh, đi theo con đường chánh, từ-kheo ấy thành tựu hạnh Niết-bàn tương ứng với sự quan sát.

Biết quả báo của nghiệp, từ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn có nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết có nơi khác tên Phân-đồ-lê-ca, là vùng thứ hai thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?
- Vị ấy thấy, nghe, biết người nào thích và thường sát

sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, gây nên nghiệp và quả báo đã nói ở trước, người ấy còn mắc tà kiến nữa. Có người tự nhin dối mà chết để mong được sinh thiên. Người ấy lại dạy cho người khác hoặc vui theo người khác, khiến họ chấp chặt tà kiến và bị nhân ác trói, tâm suy nghĩ ác tạo ra lý luận ác, lại dạy bảo người khác khiến họ tin theo lý luận ác và tự nhin dối mà chết.

Do nghiệp ác ấy, khi chết người này bị đọa vào ngục Phân-đồ-lê-ca thuộc địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn. Nỗi khổ như đã nói ở trước. Địa ngục này có đủ các khổ não mà tội nhân ở các địa ngục trước phải chịu và tăng lên gấp hai lần.

Nơi ấy lại có nỗi khổ lớn hơn là các phần của thân đều phát lửa không dứt và không hờ chỗ nào. Người ấy chịu quả báo tương tự với nghiệp, lửa thiêu rất mạnh, không thể thí dụ, không có thứ tương tự. Trong tất cả các nghiệp, tà kiến ấy là ác vào bậc nhất, tương ứng với nghiệp ác ấy, lửa ở nơi đó cũng rất nóng. Trong tất cả các loại lửa, lửa này là nóng nhất. Tất cả nghiệp ác đều có quả báo tương ứng, vì vậy không gì có thể thí dụ cho lửa ở nơi ấy, vì không có gì lớn bằng nghiệp lực đó. Tội nhân thường bị đốt trong mọi lúc.

Bị thiêu như vậy xong, tội nhân lại thấy ao sen trắng nở rộ với vô số chim đang vui đùa trong đó, nước ao trong vắt và đầy ngập. Nơi ấy có tội nhân khác nói với người đó:

- Ông hãy mau đến đây, ông hãy mau đến đây, chỗ tôi có rừng và ao hoa sen trắng trong sạch, mềm mại, có loại nước uống được. Rừng cây in bóng lấp lánh ở gần đó.

Tội nhân gọi người tà kiến an ủi họ rồi dắt chạy đến

rừng và ao sen trắng. Khi họ chạy, lửa than đầy đường. Trên đường có hầm bên trong đầy lửa. Lọt vào đó rồi, toàn thân tội nhân đều bị cháy rụi, cháy rồi tội nhân sống trở lại và bị đốt tiếp. Vì khát muốn uống nước nên họ vẫn phải chạy không ngừng. Khi họ chạy, trên đường sinh ra gậy tỳ-đa-la bên trên phát lửa đánh đập tội nhân khiến toàn thân đều bị lở lói, xương tủy tan nát, tan hết rồi, họ sống trở lại.

Do vừa khát vừa nóng nên người ấy vẫn tiếp tục chạy đến rừng cây và ao sen trắng. Do nghiệp ác, có loại trùng ăn thịt ở đây trong thân thể, mổ cặp mắt người đó để ăn. Mổ xong, mắt sinh trở lại và bị mổ tiếp. Lúc ấy, người đó không có mắt, lại bị nóng khát nên tiếp tục chạy đến rừng cây và ao sen trắng.

Lại có loại trùng khác sống ở trong thân. Tất cả các bộ phận trong thân thể người ấy đều bị trùng ăn nên người ấy kêu gào thật to. Mắt vừa sinh lại bị trùng mổ ăn.

Suốt vô lượng năm các bộ phận ấy cứ bị trùng ăn rồi sinh trở lại. Khi đã đến vườn cây và ao sen trắng, người ấy mong được mát mẻ nên lội xuống. Khi người ấy đã lội vào, ở nơi đó liền phát lửa cao năm trăm do-tuần.

Do nghiệp ác lửa đối, mỗi tội nhân leo lên một cành sen trắng khác nhau. Đã lên cành sen rồi, tội nhân bị nhiều đám lửa phủ hết toàn thân khiến tội nhân chịu khổ não nặng nhất, bị đói khát hành hạ, chỗ lửa hừng ở nơi ấy có màu giống như hoa sen trắng. Lửa ấy thiêu đốt tội nhân chết đi sống lại, tất cả các bộ phận của thân đều bị thiêu hết, khiến nó có màu giống như màu cây chân-thúc-ca. Họ chịu khổ trong mọi lúc. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt.

Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy.

Đã thoát được rồi, họ làm ngựa quý trong bốn trăm đời chịu khổ đói khát, được thoát khỏi rồi, họ lại làm súc sinh trong ba trăm đời. Hết nghiệp đó, họ khó mà được thân người, giống như rùa mù khó mà chui được vào lỗ hồng khi nổi lên mặt nước bao la. Nếu được sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì sinh ra ở nơi thường xảy ra đâm chém, nơi hiểm trở có giặc và có nhiều người ác sống trong nước ấy. Nơi người ấy sinh sống thường nghèo khổ bệnh tật làm kẻ nô lệ hạ tiện và không có đầy đủ các căn. Đó là quả báo của nghiệp ác tà kiến còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Long toàn*, là vùng thứ ba thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, gây ra nghiệp và quả báo đã nói ở trước, lại còn tà kiến thì sẽ bị đọa vào địa ngục ấy.

Tà kiến là có người mang hình tướng không ngay thẳng, thường ngồi chồm hổm chớ không ngồi ngay ngắn, khi chấp tay các ngón tay bị so le, khi ăn thường hay liếm tay, khi gặp những người ngoại đạo, người này thường nói ai trừ bỏ tham, sân, si để cầu Niết-bàn là không đúng, người nào làm thanh tịnh các căn cũng không thể chứng đắc Niết-bàn. Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào ngục *Long toàn* thuộc địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn. Nơi ấy có nhiều rồng

dữ, đầu phát lửa hừng hực, giận dữ phung độc. Thân nó dài một cư-xa hoặc một do-tuần. Chúng có nhiều chất độc ở khắp thân thể. Có con truyền độc bằng cách nhìn ngó, có con truyền độc khi đụng chạm, có con truyền độc bằng răng. Chúng ở đầy khắp địa ngục.

Tội nhân sống ở giữa bầy rồng, các con rồng lăn lộn mài ép khiến tội nhân nát như nắm cát. Có người sống trong miệng rồng bị rồng dùng răng có lửa và chất độc nhai liên tục, khiến họ chết đi sống lại đến vô lượng lần. Cứ sống lại là họ bị nhai, nhai rồi lại chết, chết rồi sống lại. Tội nhân bị ba loại lửa thiêu đốt. Đó là lửa độc, lửa địa ngục và lửa đói khát. Sống trong ba loại lửa đó, các tội nhân chịu khổ não cùng cực tương ứng với nghiệp.

Lại có ngọn lửa thứ tư là lửa bệnh tật thiêu nấu tội nhân. Sự khổ não của bệnh rất nặng nề không thể nói hết. Tội nhân này tạo nghiệp ác nên phải sống trong lửa, bị lửa thiêu nấu, mài ép sấy khô nát vụn trong mọi lúc. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Thoát được nơi này rồi thì họ sinh làm ngựa quý có cổ họng nhỏ như cây kim trong một trăm năm mươi đời và hai trăm đời làm súc sinh, bị đói khát thiêu đốt thân, sống ở nơi xa nguồn nước hoặc không có nước, làm sư tử, hổ, gấu ở nơi hoang vắng cách nguồn nước đến mười hai do-tuần.

Thoát được nơi ấy rồi, họ khó được làm thân người như con rùa gặp lỗ hổng. Nếu được làm người thì làm dã nhân, mắt không thấy thức ăn thì làm sao được ăn, chỉ ăn rau cỏ và các loại trái cây để sống. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Xích đồng di-nê ngư toàn*, là vùng thứ tư thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, lại còn nói rằng tất cả các vật có mạng sống hoặc không mạng sống đều do trời tạo ra chớ chẳng phải là do nghiệp quả. Do nghiệp ác này, khi chết người ấy bị đọa vào ngục *Xích đồng di-nê ngư toàn* thuộc địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó là nơi địa ngục ấy có nước đồng đỏ sôi đầy ngập như biển, bên trong có nhiều cá di-nê bằng sắt. Do nghiệp ác, ở nơi ấy có loại cây lá bén như dao cạo.

Tội nhân sống rồi lại chết, chết rồi lại sống, toàn thân đều bị hư nát, chín rục và nổi lên trên mặt nước đồng sôi, nổi rồi lại chìm, chịu khổ não lớn, cùng nhau chạy và kêu gọi nhau. Do nghiệp ác, khi những người tà kiến và truyền bá tà kiến đã kêu gọi nhau chạy, cá di-nê hung dữ há to miệng lội đến chỗ tội nhân, dùng màng lưới bắt tội nhân ngậm vào miệng, dùng hàm răng nghiền nát họ. Thân tội nhân một nửa nằm trong miệng cá thường bị nhai nghiền, một nửa ở bên ngoài thường bị nước đồng sôi thiêu nấu. Họ chịu hai loại khổ cùng cực trong thời gian rất lâu.

Thoát được nơi ấy rồi, họ lại vào trong biển nước đồng sôi khác. Nơi đó có nhiều trùng dữ, mỏ như kim cương, răng rất bén và rất độc, ở tại nơi tối tăm trong nước đồng sôi, bắt và nhai tội nhân nát như cát rồi mới ăn. Đau đớn quá, tội

nhân muốn kêu gào nhưng vừa há miệng thì nước đồng sôi tràn đầy trong đó nên họ kêu không ra tiếng. Nước đồng sôi ấy đầy khắp chín lỗ trong thân, thiêu nấu dữ dội khiến tất cả các bộ phận của thân đều tan chảy.

Trong một thời gian lâu dài, tội nhân bị nấu và chìm xuống, chìm rồi lại nổi lên. Khi họ đã nổi lên, do nghiệp ác nên có nhiều đao gió rất bén và độc cắt nát thân họ. Người tà kiến không tin nghiệp quả, không nói lời chân thật thường bị thiêu nấu, tan rã trong mọi lúc. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Đã thoát khỏi nơi ấy rồi, trong ba trăm đời họ thường làm ngạ quỷ tên là hy vọng, hy vọng thoát khỏi nghiệp làm quỷ, họ lại làm súc sinh trong ba trăm đời, làm voi, gấu, kiến thường bị đói khát nóng lạnh làm khổ, bị gió thổi và bị mặt trời thiêu nướng khó mà chịu được. Thoát được thân súc sinh, họ khó được làm thân người như con rùa mù khó chui đầu vào lỗ hổng của tấm ván khi nổi lên mặt đại dương mênh mông. Nếu trong quá khứ có nghiệp lành đã chín muồi, được sinh làm người thì ở nơi nguy hiểm đáng sợ, nơi thường chặt cây, thường bắt cá, thường lo sợ. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Vạc sắt* (Thiết hoạch), là vùng thứ năm thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, gây ra nghiệp và quả báo đã nói

ở trước, lại còn mắc tà kiến, trong ngày trai hội của ngoại đạo tà kiến, kẻ ấy giết người nam và nói:

- Ta tổ chức trai hội và giết người. Người ấy sẽ được sinh thiên, ta cũng sinh thiên. Nếu người ấy được sinh thiên sẽ làm chứng cho ta.

Hoặc có người giết rùa để làm chứng cho mình sau này sinh thiên, hoặc dạy người khác làm việc ấy. Suốt đời, người đó giữ bản tánh như vậy, nên đã làm ngăn ngại chánh đạo và ở yên trong tà đạo. Khi chết, người có nghiệp ác tà kiến ấy bị đọa vào ngục *Vạc sắt* của địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó đã nói ở trước. Tất cả nỗi khổ trong các địa ngục trước phải chịu thì nơi này đều có đủ và tăng gấp mười lần.

Lại có nỗi khổ nặng hơn hết, là có sáu vạc sắt rộng mười do-tuần. Sáu vạc đó lần lượt có tên là Bình đẳng thọ khổ, Vô lực vô cứu, Hỏa thường nhiệt phí, Cứ diệp thủy sinh, Cực lợi đao man, Cực nhiệt phí thủy, Đa nhiều ác xà.

Ở vạc Bình đẳng thọ khổ và Vô lực vô cứu, tội nhân vào bên trong, nhóm lại một chỗ tạo thành một thân giống như nắm cám. Họ bị nấu, không còn sức lực, và lại bị nấu, dần dần mất sức. Ở nơi hiểm ác này thân không thể cứu, tâm không thể cứu, không có pháp gì có thể cứu người ở đường ác đó. Do không cứu được nên trong thời gian lâu dài họ thường bị thiêu nấu.

Ở nơi vạc sắt nóng Hỏa thường nhiệt phí, tội nhân vào đó bị nấu trong nước đồng sôi khiến thân tan rã, chưa kịp nguội thì sống trở lại và thường bị nấu.

Ở vạc sắt Cứ diệp thủy sinh, tội nhân vào trong ấy bị

nước màu đồng đỏ cửa cắt thân thể. Nơi ấy phát lửa, tội nhân chui vào trong đó đầu chúc xuống đất, hoặc chìm, hoặc nổi, thường bị cửa cắt. Nước đồng sôi cắt thân thể tội nhân khiến cho gân mạch đều tan rã.

Bị cắt xẻ như vậy, rồi họ chìm xuống, chìm xong lại nổi lên, nổi rồi lại chìm. Loại cửa nước này thường cửa xẻ khiến tất cả đều chín rục như đậu hũ, thân thể tan nát, hoặc nổi hoặc chìm, trong thời gian dài họ thường bị nấu, cắt, xẻ.

Ở vạc sắt nóng Cực lợi đao man, tội nhân vào trong ấy chịu khổ não. Nỗi khổ đó là ở trong vạc có một rừng dao bén như dao cạo xẻ các bộ phận ở trên thân.

Ở hai vạc Cực nhiệt phí thủy và Đa nhiều ác xà, tội nhân vào đó chịu nỗi khổ là trong đó có nước sôi làm nổi bọt cao nửa do-tuần. Trong bọt ấy có rắn rặng rất bén, thường phát lửa đốt tội nhân khi họ nhìn hoặc chạm vào nó.

Tội nhân nào đùng hoặc nhìn rắn ấy thì giống như bị dao cắt, thịt rớt hết chỉ còn trơ xương. Tội nhân bị nấu trong bọt nước sôi nên các bộ phận của thân đều tan chảy. Người nào ở trong nước bị chất độc đau khổ thiêu nấu thì chịu nỗi khổ nặng nề nhất.

Lúc đến chỗ tội nhân, ngục tốt suy nghĩ: “Làm cách nào để đóng kín cửa vạc này để tội nhân không thể ra được?” Ngục tốt nghĩ phải dùng kim cương bịt miệng vạc lại và lật úp xuống khiến tội nhân không thể chạy thoát và chịu đủ loại khổ đau.

Ngục tốt nghĩ xong, tất cả vạc sắt đều bị lật úp và các đám lửa cháy mạnh gấp đôi. Tội nhân chịu khổ như vậy.

Ngục tốt nổi giận nên lại suy nghĩ: “Làm cách nào để

cho tội nhân chịu thêm nỗi khổ khác?”

Suy nghĩ xong, ngục tốt lấy củi sắt cháy mạnh gấp hai lần. Tội nhân nào muốn hưởng lên thì bị nước đồng sôi bám theo làm người bị tan nát thân thể, có con rắn rất độc phóng lửa đốt thân tội nhân. Đã chín rục rồi, họ chịu đủ loại khổ trong tất cả các thời. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi vạc sắt nóng đỏ.

Đã được thoát rồi, trong ba trăm đời họ sinh làm ngựa quỳ ăn khí hôi. Thoát được nơi ấy thì họ sinh làm súc sinh trong ba trăm đời. Thoát khỏi nghiệp súc sinh, nếu được sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì làm luận sư ngu si, bàn luận về nhân ác, tâm ý điên đảo, hoặc mong giàu có sung sướng nên không ăn một tháng, hoặc mong sinh thiên nên không ăn một ngày, bị kết sử tham ái trói buộc. Người ấy bị khổ trói buộc để rồi lại chịu khổ. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Huyết hà phiêu*, là vùng thứ sáu thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Chúng sinh nào có nghiệp ác tà kiến thì sinh ở nơi đó.

Vị ấy thấy có người vi phạm giới cấm, nhiều lần phạm giới rồi mới suy nghĩ: “Nếu ta sống nhờ khổ hạnh thì tội sẽ tiêu hết và sẽ có nhiều phước đức.”

Nghĩ xong người ấy vào rừng, cột chân treo lên ngọn cây, thông đầu xuống đất, dùng dao cắt mũi, hoặc tự cắt trán,

gây thương tích khiến máu chảy ra rồi dùng lửa đốt máu để mong được sinh thiên. Đó là người đi theo đường ác. Giống như có người tìm dầu trong cát thì không thể được dầu, người ấy bị chảy hết máu và chết. Do nghiệp ác ấy, khi chết họ bị đọa vào ngục *Huyết hà phiêu* thuộc địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn. Nỗi khổ ấy như đã nói ở trước. Tất cả những nỗi khổ mà tội nhân ở các địa ngục trước phải chịu thì ở nơi này đều có đủ và còn tăng gấp năm lần.

Lại có nỗi khổ hơn hết, đó là ở nơi ấy ngục tốt cầm lửa, gong, dao, chĩa đá nghiền nát tội nhân thành bột, máu chảy thành sông. Sông đó chảy rất xiết cuốn theo nhiều xương và tóc của các tội nhân khác.

Lại có sông đồng đỏ thứ hai có tên là sông Dữ Đàng Sợ. Sông ấy có trùng tên cũ, chạm vào nó như chạm vào lửa. Trùng ấy bám vào tội nhân, thiêu đốt rồi ăn thịt họ. Tội nhân ở địa ngục này bị sông máu cuốn trôi thường chịu khổ não lớn trong thời gian rất lâu. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Nếu nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Đã thoát rồi, trong năm trăm đời họ sinh làm ngựa quỷ ăn khói để sống. Thoát khỏi kiếp ngựa quỷ trong bốn trăm đời thì họ sinh làm súc sinh, làm chim biển sống ở bờ biển hoặc cửa sông. Chim ấy có đầu đỏ. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo khổ, nhiều bệnh. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Nhiêu cốt tủy trùng*, là vùng thứ bảy thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết người nào tạo nhiều nghiệp ác về thân, khẩu, ý, lại không nghe chánh pháp. Người ngu này mong sinh lên cõi Phạm thiên mà lại làm việc ác, lìa bỏ giới cấm, tánh vốn buồng lung, dua nịnh quanh co, gây khổ não cho người, xa lìa giới luật chân chánh, dùng phân bò khô để thiêu thân, hiện đời người ấy bị khổ vì thiêu thân, khi chết đọa vào ngục *Nhiêu cốt tủy trùng* lại chịu khổ não lớn.

Nỗi khổ đó là bị chùy sắt đánh từ đầu cho đến chân, kêu la rất to, các bộ phận của thân đập nát như nắm mật hoặc sáp ong, không còn có thể phân biệt từng thứ, nhưng người ấy lại không chết. Đó là do quả báo nghiệp ác tà kiến gây ra.

Địa ngục ấy rộng ba do-tuần, cao năm do-tuần, thân tội nhân cũng dài rộng như vậy, làm thành núi thịt đầy khắp địa ngục. Địa ngục ấy có rất nhiều trùng ẩm ướt đều là chúng sinh. Do nghiệp gì mà các trùng đó đến đây?

Nếu người đàn ông hoặc đàn bà nào đã bắt giết rắn trên thân của mình hoặc người khác, hoặc giết kiến, côn trùng, nhện nhện... thì do nghiệp ác đó, người ấy làm trùng nơi cơ quan, sống ở núi ấy. Ai gây nghiệp thì người đó phải chịu quả báo. Do nghiệp ác, nơi ngục *Nhiêu cốt tủy trùng* lại có các ngục tốt khác lấy lửa thiêu đốt tội nhân.

Lúc làm người, kẻ tà kiến ấy lấy phân bò khô đốt thân nên nay cùng bị thiêu với trùng cơ quan, chịu khổ não lớn. Khi núi ấy đã bị thiêu, ngọn lửa bốc lên cao mười do-tuần. Do nghiệp của chính mình, tội nhân cùng con trùng cơ quan bị lửa thiêu đốt thân thể, trùng có thân nhỏ nên chịu khổ ít. Tội nhân có thân rất lớn nên chịu khổ nhiều. Các đám lửa

ấy thiêu đốt lẫn nhau trong vô số năm mà vẫn không dứt. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy.

Thoát nơi đó rồi, trong năm trăm đời họ làm ngựa quý có cổ họng nhỏ như cây kim, sống bên cạnh núi. Thoát khỏi nghiệp quý, trong năm trăm đời, họ làm súc sinh: làm cá sống ở biển cả có sóng lớn, nước rất lạnh và có chứa tro.

Đã thoát khỏi nơi đó, họ khó được lại thân người, giống như rùa mù khó chui đầu vào tấm ván khi nổi lên mặt nước giữa biển cả mênh mông. Nếu được sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì thường đi trong rừng, sống trong rừng hoặc sinh sống ở nơi hoang vu rậm rạp, nghèo nàn, khổ sở. Ở nơi ấy, người đó bị lửa thiêu đốt. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Nhất thiết nhân thực*, là vùng thứ tám thuộc địa ngục ấy.

- Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

- Vị ấy thấy, nghe, biết người nào thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối gây ra nghiệp và quả báo đã nói ở trước.

Còn tà kiến là có người ngu si tà kiến nghe pháp tà. Ba nghiệp thân, khẩu, ý của người ấy thường điên đảo. Người tà kiến ấy tu hạnh tà kiến phóng lửa thiêu đốt rừng núi, vùng đất ở giữa hai thôn, hoặc cồn cát.

Người ấy nghĩ: “Nếu lửa cháy liên tục, chư thiên sẽ hoan hỷ và ta sẽ được sinh thiên.”

Do nghe pháp ác, người ngu ấy bị pháp ác lừa dối, tìm cách giữ lửa cháy mạnh để được sinh thiên nên đã phóng lửa như vậy. Do nghiệp ác đó nên khi chết người ấy bị đọa vào ngục *Nhất thiết nhân thực* chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó đã nói ở trước. Tất cả những nỗi khổ mà tội nhân ở các địa ngục trước phải chịu thì ngục này đều có đủ và tăng gấp năm lần.

Lại có nỗi khổ nặng nề hơn là khi đã sinh vào nơi ấy, họ thấy con trai, con gái, thê thiếp, bạn bè, cha mẹ và tất cả những người thân quen của mình lúc làm người đều bị thiêu đốt. Tất cả những người đó đều do nghiệp hóa hiện ra nên ta thấy họ bị nấu trong địa ngục.

Thấy cảnh đó, tội nhân rất buồn rầu, đau khổ cùng cực. Thấy tất cả những người mà mình thương yêu kính trọng bị thiêu nấu bằng lửa tham ái của chính mình, ở địa ngục đó tội nhân buồn rầu đau khổ gấp mười sáu lần khi bị lửa địa ngục thiêu. Trong tất cả các khổ não của tội nhân, nỗi khổ do lửa tham ái gây ra là hơn hết. Lửa tham ái là lửa trong lửa. Lưới tham ái là lưới trong lưới. Dây trói tham ái là dây trói trong dây trói. Nó trói buộc tất cả những kẻ phạm phu ngu si.

Do nghiệp tà kiến, bất thiện nên họ thấy những người mà họ thương yêu kính trọng bị thiêu nấu trong địa ngục. Tội nhân ấy bị lửa tham ái của chính mình thiêu đốt. Lửa địa ngục so với lửa của tâm tham ái ấy thì giống như là sương tuyết.

Nghe vợ con, cha mẹ kêu la thảm thiết: “Hãy đến cứu tôi với.” Nhưng tội nhân bị lửa địa ngục thiêu nấu không được tự do thì làm sao cứu được? Ở địa ngục ấy, trong thời gian lâu dài, tội nhân thường bị lửa thiêu cả thân lẫn tâm.

Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Đã thoát khỏi nơi ấy rồi, trong ba trăm đời họ thường làm nạ quỷ chỉ ăn đồ vớt bỏ. Năm trăm đời làm súc sinh, thường làm con trùng nước có nhiều con và thường bị người đánh cá giết hại.

Thoát được nơi ấy rồi, họ khó được thân người, như con rùa mù khó chui đầu vào lỗ hổng của tấm ván khi nổi lên giữa mặt biển mênh mông. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo khổ, tuổi thọ ngắn, các căn không đủ, không có vợ con, thường làm người hèn hạ, hoặc làm tội tở trong đền thờ trời. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.



QUYỂN 11

PHẨM 3: ĐỊA NGỤC (Phần 7)

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Vô chung một nhập*, là vùng thứ chín thuộc địa ngục đó. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, gây ra nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Ngoài ra họ còn mắc tà kiến nơi thân, miệng, ý, gây nên đủ các nghiệp đã chín muồi. Do nghiệp ác, họ bị đọa vào ngục *Vô chung một nhập* thuộc địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn, như đã nói ở trước. Tất cả các khổ não có trong các địa ngục trước thì địa ngục này đều có đủ và tăng gấp năm lần.

Do không nghe người khác dạy chánh pháp, họ mới có tâm tà kiến là: “Nếu đem trùng, kiến, rắn, trăn, nai, ngựa bỏ vào lửa đốt, lửa sẽ hoan hỷ và ta sẽ được phước lớn, sinh vào nơi tốt đẹp, con vật cũng được sinh lên cõi trời Ma-hê-thủ-la. Người nào dùng lửa đốt chúng sinh sẽ được phước đức rất lớn. Người ngu si tà kiến như vậy, khi chết sẽ bị đọa vào ngục *Vô chung một nhập* chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó là có núi sắt lửa cháy rất mạnh, rộng năm do-tuần, nó bị lửa địa ngục đốt cháy cùng khắp. Ngục tốt đui tội nhân lên núi làm cho các phần như thân, hông, xương hông, lưng, cánh tay, đầu, cổ, tay, chân, tai, mắt cho đến não đều bị thiêu rụi. Thiêu xong, chúng sinh trở lại và bị thiêu tiếp. Trong thời gian rất lâu, hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Đã thoát khỏi nơi ấy rồi, họ sinh làm loài ngựa quý ăn phân trong năm trăm đời, toàn thân đều bùng lửa, đi trong đêm tối mọi người đều thấy. Thoát khỏi kiếp quý, họ sinh làm súc sinh, làm con đom đóm thân có ánh lửa, bay trong đêm ai cũng thấy, ban ngày bị gió thổi, bị ánh sáng thiêu nường, thân bị cháy, đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết nghiệp và quả báo, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn có vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Sen đò lớn* (Đại bát-đầu-ma), là vùng thứ mười thuộc địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tích tụ đủ các nghiệp về thân, khẩu, ý. Do nghiệp ác, khi chết họ bị đọa vào ngục *Sen đò*

lớn thuộc địa ngục Tiêu Nhiệt nhận nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Họ lại mắc tà kiến, suy nghĩ như vậy: “Nếu giết người đàn ông trong ngày trai hội thì sẽ đạt được điều mình ưa thích.” Do gây nghiệp ác tà kiến như vậy, nên khi chết, họ bị đọa vào địa ngục *Sen đỏ lớn* chịu khổ não. Địa ngục giống như hoa sen có tua gai cứng như kim cương, dài năm trăm do-tuần. Tội nhân ở bên trong hoa sen và bị các gai kim cương phá nát toàn thân, không có chỗ nào dù chỉ bằng đầu cây kim là không bị đâm hoặc không bị lửa địa ngục thiêu đốt, các vết lở trên thân đều bốc cháy. Trong thời gian lâu dài, họ thường bị thiêu nấu, hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Thoát được nơi ấy rồi, trong hai trăm đời họ làm loài quý đỏi ăn phân. Tiếp đó, họ làm súc sinh trong năm trăm đời, làm chim công thường ăn chất độc.

Thoát khỏi nghiệp súc sinh, họ khó được thân người, như con rùa gặp lỗ hồng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì thường nghèo khổ, lệ thuộc vào người khác, hoặc làm đào kép, làm trò để sinh sống và bị thế gian khinh rẻ cho đến chết. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác. Vị ấy thấy, nghe, biết còn nơi khác tên *Bờ hiểm ác*, là vùng thứ mười một thuộc địa ngục ấy. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, gây ra nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Nay nói về tà kiến, có người cho rằng: Xuống nước chết thì tất cả tội đều sạch hết và sẽ sinh lên thế giới có tám

cánh tay, không bị thoái chuyển. Người ngu này mong được đến nơi đó, lại dạy bảo người khác, tùy hỷ với người khác khiến họ chết dưới nước. Sau khi vào nước bị chết, người ấy bị đọa vào ngục *Bờ hiểm ác* thuộc địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn. Do các nghiệp về thân, khẩu, ý hủy hoại nên phải sinh vào đó chịu khổ não lớn. Như đã nói ở trước, tất cả các khổ não có trong các địa ngục trước, địa ngục này đều có đủ, và lại còn có thứ nặng nề hơn.

Địa ngục này có đá rất bén nhọn, có nhiều núi dữ, chỗ nào cũng có những ngọn núi hiểm trở cao đến mười do-tuần, chim bay còn không thể tới huống gì là tội nhân làm sao có thể đến được. Lửa dữ cháy lan khắp núi, thiêu đốt hết tất cả. Có một tội nhân nói với tất cả tội nhân khác: “Các ông hãy vượt qua ngọn núi này sẽ không còn địa ngục nào nữa. Nếu vượt qua núi chúng ta sẽ an vui!”

Các tội nhân nghe người đó nói như vậy, nghe xong họ đều chạy lên núi. Do nghiệp ác, họ đến vùng núi hiểm trở, lửa bùng cháy khắp nơi. Họ chạy đến rồi nhưng không thể vượt qua, có người bị rơi xuống vực hiểm, có người bị lửa thiêu dữ dội, có người sợ ngã nên ôm đá lửa và bị đốt, có người kinh sợ nên mong được cứu giúp, che chở, nên chạy ngược trở xuống và bị ngục tốt cầm chà sắt ra sức đánh liên tục.

Do nghiệp tà kiến của thân, khẩu, ý nên trong thời gian rất lâu, tội nhân bị thiêu nấu. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Đã thoát rồi, trong ba trăm đời họ làm loài ngạ quỷ ăn máu, kể đó trong ba trăm đời họ làm thân súc sinh có nọc độc. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại. Nếu

họ sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo nàn, nhiều bệnh, sinh ở nước ác, các căn không đầy đủ, ở trong nước ác thường bị lo sợ.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Kim cương cốt*, là vùng thứ mười hai thuộc địa ngục này. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi đây?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước. Họ lại còn mắc tà kiến. Có người cho rằng tất cả các vật trên thế gian dù có hay không có mạng sống đều tự nhiên sinh ra và tự nhiên mất đi, như cây kim bằng gai, như màu lông công, như ánh nắng khiến nai ưa thích, như thành Càn-thát-bà không do đâu mà có, cũng không do đâu mà diệt, tất cả các pháp cũng đều như vậy, không có nguyên nhân sinh, không có nguyên nhân diệt, chỉ là tự nhiên.

Họ lại dạy người khác, khiến người kia tin như vậy, phá hoại các nghiệp về thân, khẩu, ý. Do nghiệp ác, khi chết họ bị đọa vào ngục *Kim cương cốt* thuộc địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó như đã nói ở trước. Tất cả các khổ mà tội nhân ở các địa ngục trước chịu ở đây đều có đủ. Ngoài ra còn có những nỗi khổ nặng nề hơn. Ngục tốt bắt tội nhân, dùng dao bén róc hết thịt trên thân, khiến chỉ còn trơ xương.

Lại thấy kẻ thù ngày xưa cầm các bộ xương, lấy bộ này đánh bộ kia, lấy bộ kia đánh bộ này. Do nghiệp ác, xương biến thành kim cương khiến cho các bộ vỡ đầu, có bộ nát thân, có bộ hư hoại hoàn toàn, có bộ bị vỡ thành lỗ hổng,

có bộ xương đã khô, hoặc có tội nhân mất hết các bộ phận trên thân, hoặc có người cầm xương đánh lẫn nhau, có người dùng đá phát lửa đánh. Do nghiệp ác trong vô số năm, tội nhân bị những kẻ thù cũ cầm và đánh nhau như vậy. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy.

Đã thoát rồi, trong năm trăm đời, họ sinh làm ngựa quý ăn não của chính mình, kế đó làm thân súc sinh trong ba trăm đời, làm loài bọ cạp, hổ, cù-đà. Thoát được nơi đó rồi họ khó được thân người như con rùa mù gặp lỗ hổng. Nếu được sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì họ sinh ở biên địa của quốc độ rừng rú, ở trong các nước dữ như Đà-la-tỳ-la, An-đà-la... nghèo nàn, nhiều bệnh, lệ thuộc vào người khác. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Hắc thiết thẳng đao giải thọ khổ*, là vùng thứ mười ba thuộc địa ngục này.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, gây ra nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Ngoài ra, họ còn mắc tà kiến. Họ nghĩ như vậy: Tất cả tội phước đều ở trong nhân duyên, ngay ở trong nhân đã có tội phước. Họ thích nói cho người khác nghe điều đó, ưa thích làm và làm nhiều. Do nghiệp ác này, khi chết họ bị đọa vào ngục *Hắc thiết thẳng đao giải thọ khổ* thuộc địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó đã nói ở trước.

Tất cả các nỗi khổ có trong các địa ngục trước, địa ngục

này cũng đều có đủ và tăng năm lần. Lại có nỗi khổ nặng nề hơn nữa, là ngục tốt dùng dây sắt đen trói thân thể tội nhân, rồi dùng mũi nhọn bén bằng sắt và lửa thiêu đốt, cắt xẻ từ đầu đến chân.

Bị trói và bị cắt xẻ, tội nhân kêu gào, la khóc nhưng lại bị dây sắt trói thêm, bị sắt bén băm nát, nhỏ hơn hạt cải. Sau đó tội nhân sống trở lại để rồi tiếp tục bị cắt đi cắt lại.

Ở địa ngục trong thời gian dài, tội nhân phải chịu khổ não lớn. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Đã thoát khỏi nơi ấy rồi, họ phải làm ngựa quý trong năm trăm đời, ăn đồ người ta vứt bỏ và uống nước dơ bẩn. Kế đến làm súc sinh trong một trăm đời, làm đĩa, một, bộ hung, đủ các loại trùng. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì thường bị đói khát làm khổ. Nếu có người khác vi phạm pháp vua thì họ bị người nói dối vu oan tội cho họ. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Na-ca trùng trụ ác hỏa thọ khổ*, là vùng thứ mười bốn thuộc địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước. Họ lại còn mắc tà kiến, bảo rằng: Không có đời này, không có đời kia, thế gian này là thường còn, tất cả các pháp là thường còn, không bị hủy hoại. Đã mắc tà kiến

điên đảo như vậy, người ấy còn dạy người khác chấp chặt nơi tà kiến, thường đem ví dụ về nhân ác nói với nhiều người, khiến họ chấp chặt theo tà kiến ác. Người ấy lại còn thuyết các pháp tương tự hoặc chẳng phải là chánh pháp.

Do nghiệp ác ấy, khi chết họ bị đọa vào ngục *Na-ca trùng trụ ác hỏa thọ khổ* thuộc địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn. Tất cả các nỗi khổ có trong các địa ngục trước, ngục này đều có đủ. Lại có nỗi khổ nặng nề hơn, đó là bị cây cọc sắt đâm từ trên đầu xuyên xuống phía dưới, một nửa cắm xuống đất, một nửa ló trên đầu.

Sau đó, có trùng na-ca sinh ra ở da, thịt mỡ và tất cả các bộ phận của thân tội nhân, ăn uống hết thảy các bộ phận. Trước tiên chúng mổ thủng mạch, uống hết máu, kế đó chúng lần lượt ăn thịt, đục xương, uống tủy, nhấm gân, làm đứt mạch, đốt các lỗ trên thân, nhổ lông, lột da.

Kế đó, chúng chui vào trong thân ở nơi có nhiều gân để phá hủy tim rồi uống nước dịch. Tiếp theo chúng phá lá phổi rồi vào lưng uống nước dịch, sau đó chúng phá bụng rồi dùng kim lửa phá bên dưới hàm, rút đứt lưỡi ra đem cho chó ăn, vì lưỡi đã nói lời ác độc, nói nhân điên đảo, nói những thí dụ phi pháp.

Vì tội ác do lưỡi gây ra nên tội nhân đã chịu tất cả lưỡi khổ như vậy. Do đem tà kiến dạy cho người khác với tâm rất độc ác, khiến họ chấp chặt theo tà kiến, bị các nghiệp thân, khẩu, ý hủy hoại, nên trong thời gian lâu dài, người ấy bị thiêu đốt trong địa ngục. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Nếu nghiệp ác hết họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Thoát được nơi đó rồi, trong ba trăm đời, họ làm ngọc quý

ăn thây chết. Thoát được kiếp quý, họ khó được làm người như con rùa mù chui đầu vào lỗ hổng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì tuy người khác phạm phép vua nhưng họ lại mắc tai họa, nghèo nàn, nhiều bệnh, lệ thuộc vào người khác, không được tự do, ăn nuốt thịt người, nhưng lại được gọi là người. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên Âm hỏa phong, là vùng thứ mười lăm thuộc địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, gây ra đủ thứ nghiệp chín muồi. Do nghiệp ác, họ bị đọa vào ngục Âm hỏa phong, nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Họ lại mắc tà kiến cho rằng: Tất cả các pháp có cái thường còn, có cái không thường còn. Cái không thường còn là thân, cái thường còn là tứ đại.

Người tà kiến như vậy, đem nhân sai lầm, ví dụ sai lầm nói với người khác khiến họ chấp chặt theo tà kiến và tùy hỷ. Họ đem pháp tương tự và phi pháp nói với nhiều người. Do nghiệp ác này, khi chết họ bị đọa vào ngục Âm hỏa phong chịu khổ não lớn. Tất cả các khổ não có trong các địa ngục trước, ngục này đều có đủ và tăng gấp năm lần.

Lại có nỗi khổ nặng nề hơn. Đã thoát khỏi khổ não khó thoát do ngục tốt gây ra, sau đó lại vào ngục Âm hỏa cấp phong thọ khổ, bị gió dữ thổi, tội nhân ở trên hư không không có nơi nương tựa, quay mau như bánh xe, không thể thấy thân. Sau khi thân đã xoay tròn, có đao gió phát sinh bằm

thân nát như là năm cát, phân tán khắp mười phương. Kế đó, tội nhân sống lại, bị phân tán tiếp và sống trở lại. Trong vô số năm tội nhân thường chịu khổ não cùng cực như vậy. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Thoát rồi, trong năm trăm đời họ sinh làm loài ngựa quý ăn đồ mưa. Kế đó, họ sinh làm loài súc sinh đói khát. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Kim cương chủ phong*, là vùng thứ mười sáu thuộc địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước.

Người ấy lại mắc tà kiến cho rằng: Thế gian sinh ra có nhân duyên ban đầu, có vật thường còn, có vật vô thường, tất cả đều là nhân duyên ấy tạo ra. Họ nói không đúng sự thật, dùng ví dụ tà vạy, nói lời phi pháp mà giống như là pháp, khiến cho người khác chấp chặt nơi tà pháp, bỏ mất chánh pháp, ngăn trở chánh pháp, làm theo tà kiến. Họ đã sai lầm khi nói các pháp là thường còn, không có nhân duyên, không chuyển động, không đổi khác, không thể tạo ra giống như hư không. Người tà kiến đó không phân biệt đúng đắn.

Do nghiệp ác này, khi chết người kia bị đọa vào ngục *Kim cương chủ phong* thuộc địa ngục Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn. Người tà kiến bị các nghiệp thân, khẩu, ý phá hoại,

làm người hèn kém, ngăn trở chánh pháp, sống theo pháp bất thiện.

Do ngu si nên họ đi theo đường ác, tự cho là có trí nên sinh tâm ngā mạn, tự ý phân biệt, không nói lời chân thật, chịu khổ não lớn. Tất cả các khổ não có ở các địa ngục trước, ngục này đều có đủ và còn tăng gấp năm lần. Ngoài ra, còn có nổi khổ nặng nề hơn, đó là ngục tốt dùng kim rất nhỏ rút từng chút thịt bằng lỗ chân lông, rút đi rút lại liên tục rồi bỏ vào miệng tội nhân bắt họ phải ăn. Có nhiều con ong, vòi cứng như kim cương bám vào thân tội nhân, có máu nóng chảy ra, vị mặn như muối. Ngục tốt bỏ máu đó vào miệng tội nhân và bắt phải uống. Ăn uống xong đói khát tăng lên gấp mười lần, thiêu đốt thân tâm, bị nghiệp ác lừa dối nên họ tự ăn thịt. Ăn xong thịt sinh trở lại. Do nghiệp ác lừa dối nên họ chịu khổ não lớn trong vô số năm. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Nếu nghiệp ác hết họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Thoát nơi ấy rồi họ sinh làm ngựa quỷ trong bốn trăm đời, ăn đồ bất tịnh. Kế đó, trong năm trăm đời sinh làm súc sinh, làm con lừa, con ngựa... bị đói khát thiêu đốt thân. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Tiêu Nhiệt. Quan sát xong vị ấy không thấy vùng thứ mười bảy. Như vậy, đại địa ngục Tiêu Nhiệt không còn có vùng nào khác nữa. Người tà kiến tạo nghiệp ác như vậy phải ở nơi tương ứng với nghiệp ác.

Quan sát mười sáu ngục nơi đại địa ngục kia xong, tỳ-kheo ấy hiểu biết như thật.

Người tu hành trong tâm tư duy, thuận theo chánh

pháp, quan sát pháp hành, thấy như vậy rồi mọi người liền hoan hỷ nói: “Tỳ-kheo này siêng năng bậc nhất chứng Địa thứ mười một, có thể chấm dứt đường sinh tử.”

Biết được điều đó, dạ-xoa nơi đất vui mừng báo cho dạ-xoa hư không. Như đã nói ở trước, họ lần lượt tâu cho đến trời Bất Thiểu, thưa rằng ở thôn đó, nước nọ, có thiện nam kia chứng đắc được Địa thứ mười một như đã nói ở trước, không ở cùng chỗ với ma vương, tâm không thích vui đùa với phiền não, xa lìa tham dục và sinh tử, nơi chẳng phải cảnh giới, không chịu dừng ở với vô biên khổ não trong tất cả các cõi.

Tỳ-kheo ấy quan sát địa ngục Hoạt, Hắc Thăng, Hợp, Khiếu Hoán, Đại Khiếu Hoán, Tiêu Nhiệt với các vùng khác nhau, xong lại quan sát xem còn có địa ngục nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có địa ngục khác tên là Đại Tiêu Nhiệt.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người thích và thường sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối và tà kiến, nên họ bị đọa vào địa ngục Đại Tiêu Nhiệt. Nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Đối với người giữ giới không vi phạm giới cấm, giữ giới đầy đủ không bị thiếu sót, người thiếu nữ trinh bạch, tỳ-kheo-ni đứng đắn chưa từng hành dâm, chưa từng phạm giới, người thực hành theo đúng chánh pháp, người ấy khiến họ bị thoái lui hư hỏng. Họ không tin Phật pháp và nghĩ: “Phật chẳng phải là bậc Nhất thiết trí, huống gì là tỳ-kheo tăng, ni. Đệ tử của Phật làm sao có hạnh thanh tịnh, tất cả đều là nói dối, giả dối không thật. Phật pháp chẳng phải là nơi bố thí để được

phước đức, bố thí để được Niết-bàn, kẻ phạm tăng này cùng tỳ-kheo-ni phá hủy giới cấm thì không mắc tội.”

Suy nghĩ ác độc như vậy rồi, họ xâm phạm đồng nữ, làm cho tỳ-kheo-ni giữ giới đánh mất đức hạnh của người tu, vi phạm giới cấm.

Do các nghiệp ác về thân, khẩu, ý, họ bị đọa vào ngục Đại Tiêu Nhiệt chịu khổ não lớn, có thân dài một do-tuần, rất mềm mại, mịn hơn cả bơ. Con mắt còn mềm hơn, năm căn đều rất mềm mại, ngay cả *sắc, thanh, hương, vị, xúc* còn có thể giết họ hưởng gì là các khổ khác.

Do nghiệp ác quá nặng nên thân tâm họ đều mềm yếu. Vì nghiệp ác, nên tội nhân chịu khổ não cùng cực. Lúc sắp chết, họ thọ nhận quả báo hiện tiền chịu đủ các khổ não mà tội nhân ở các địa ngục trước phải chịu.

Ba ngày trước khi chết, cho đến lúc chết, tội nhân phải chịu nỗi khổ như vậy: Họ bị mất tiếng, không nói được, tư tưởng rất hoảng hốt, tâm ý phân liệt, các thức hoảng loạn.

Lần lượt như vậy, sắc thân tứ đại chống trái hết sức khổ não. Địa đại càng cứng chắc, thân thể càng thêm xung khắc, tất cả các bộ phận của thân như gân, mạch, xương, tủy đều bị bẻ tắc và hư hoại, sinh khổ não lớn như sữa cục mới bị vò, ép, chà, nện. Địa đại là như vậy.

Thủy đại tăng lên thì các bộ phận của thân: gân, mạch ràn rạt vốn khô, nay đều có thể chín rục, làm chết trùng và bốc ra mùi hôi. Tất cả các cửa bài tiết đều bị lấp, cổ họng không thông, lưỡi thụt sát yết hầu, các khiếu chịu khổ, chất dơ bắn chảy khắp cơ thể.

Lúc hỏa đại tăng lên, tất cả các bộ phận trên thân, gân

mạch đều bị thiêu nấu, chịu khổ não lớn, da có màu đỏ như đồng, trong ngoài đều nóng, miệng khô và rất khát, tim bị bốc cháy.

Khi phong đại tăng lên thì có trạng thái nhẹ nhàng, vì thân khô nên giống bay lên hư không, rồi rơi xuống trở lại, tất cả các bộ phận của thân đều khô, bên trong hết thấy các bộ phận của thân, các mạch, gió lay động không dừng, có gió tên là Kim-tát-ba-la, giống kim lửa đâm vào khắp cho đến khi tinh tủy khô, gió Tỳ-ba-la cắt đứt da, thịt, mỡ, xương, tinh tủy như là chặt bằng búa rìu, thổi tất cả các căn, tất cả các bộ phận của thân đều bị bế tắc, đường đại tiểu tiện bị nghẽn không thông, hơi thở cạn không điều hòa, cổ họng không thẳng, mắt mờ dần, tai nghe âm thanh không đáng ưa, mũi không biết được mùi, lưỡi không nếm được vị, sống mũi xiêu vẹo, nhân căn teo lại, hậu môn đau rát như bị lửa liếm, chịu khổ não lớn, da bị phồng lên, lông tóc giòn dễ rụng.

Ở đây chỉ nói về giai đoạn ba ngày đêm trước khi người gây nghiệp ác chết, tứ đại xung khắc dữ dội, khổ não dồn ép. Lúc thọ mạng chấm dứt, thế giới khác hiện ra, họ tự thấy tất cả nhà cửa như một cái màn đen và thấy ngọn lửa màu đen, như màu được thấy trong giấc mộng. Tướng ác như vậy chưa từng tạm dừng, lại thấy sư tử, hổ với hình sắc dữ tợn, thấy đầy đủ những hiện tượng cực ác, lại nghe tiếng hổ gầm dữ dội nên họ rất sợ hãi. Da bị sắt mài mòn gần hết, gió chuyển động lên phía trên, bắt đầu từ móng chân, rồi đến bàn chân, kế đó lần lượt đến các phần như bắp chân, đầu gối, đùi, hông, bao tử, tim, cổ họng bị sưng, miệng khô cạn nước miếng, một mắt bị mù, thấy trong hư không có ngục tốt cầm gậy sắt, tội nhân

giơ tay chống đỡ. Thấy thế bà con bạn bè đều nói: “Người này xoa vuốt hư không.”

Trước khi bế tắc, hơi thở thổi khắp thân rồi chấm dứt như củi hết lửa tắt, bỏ thế gian này, sinh trong thân trung hữu, nhận quả báo tương ứng với nghiệp đã tạo. Ở trong thân trung hữu, tội nhân chịu nỗi khổ của thân ấy. Họ thấy thân mình như thân của đứa bé tám tuổi nơi thời kỳ con người thọ tám vạn bốn ngàn tuổi, chỉ riêng họ là tự thấy thân của mình, còn tất cả những người khác đều không thấy. Thân tứ đại của họ nhỏ bé đến độ không thấy, không bị đối kháng, có thể đi xuyên qua núi Tu-di mà không gặp trở ngại, tự thân không ngăn ngại, núi Tu-di không ngăn ngại huống gì là núi khác.

Ở trong thân trung hữu, người ấy tự thấy thành sắt tối đen và tự chui vào đó. Do nghiệp ác, họ thấy tất cả lông trên thân đều cháy, lại thấy ngục tốt lấy dây sắt đen trói tay rồi trói chân họ. Dây sắt đen rất độc, cứng và có màu đáng sợ.

Kế đó, họ bị dây trói quấn khắp thân, không sót chỗ nào, thấy mình bị dây sắt trói quanh và chắc như vậy.

Tội nhân thọ nhận cảnh giới *sắc, thanh, hương, vị, xúc* không đáng ưa. Do nghiệp ác, mắt họ thấy hình ảnh dữ dằn đáng sợ. Đó là hình ảnh ngục tốt với con mắt phát lửa thiêu đốt, tạo ra nhiều mà sắc xấu xí, giơ tay ra vẻ giận dữ, tâm không vui thích.

Lại nữa, tai nghe lời không đáng ưa nên tâm không thích thú. Lời đó như vậy: Người này chính là người tạo nhiều nghiệp ác, các nghiệp thân, khẩu, ý không tốt tạo ra hành vi ác ở những vùng đất quý báu là cõi người, tự lừa dối

mình, không tư duy chân chánh về mười nghiệp thiện, làm việc bất thiện, thường làm việc hư dối, không được của báu tốt đẹp. Tất cả dục lạc đều giống như dao, lửa, chất độc, như rơi xuống từ bờ hiểm. Họ bị tham dục lừa dối, bị phụ nữ khác đánh lừa nên có hành động ác.

Họ không khéo quan sát, tạo ra ba loại nghiệp ác. Người ngu ấy tự gây nghiệp ác, nên nay ta bắt vào địa ngục Đại Tiêu Nhiệt cho chịu đầy đủ vô lượng loại khổ não, để sau này họ không dám tạo nghiệp ác nữa. Để quở trách người ở trong thân trung hữu đang buồn rầu vô hạn vì xa vợ con, ngục tốt nói kệ:

*Nữ sắc là người bạn
Như giặc không lợi ích
Làm hư hỏng con người
Dẫn đến địa ngục tối.
Trong hết thấy giặc ác
Không gì bằng giặc nghiệp
Ba nghiệp ác trói buộc
Khiến ta vào địa ngục.
Một mình tạo nghiệp ác
Chịu quả xấu một mình
Một mình đến chỗ ác
Không bạn bè cùng đi.
Người nào thường làm ác
Rồi nhờ người khác cứu
Tự mình làm mình chịu
Người kia không thể cứu.*

Vì sao ông ngu si
Bị vợ con lừa dối
Đối với tỳ-kheo-ni
Do si nên làm ác.
Đời này và đời sau
Kẻ thù thường đi theo
Kẻ thù hung dữ nhất
Hiện hết thấy chỗ ác.
Tự mình gây nghiệp ác
Nhuộc, đao và lửa
Người tự gây nghiệp ác
Nay phải tự nhận chịu.
Người nào mà tạo nghiệp
Người ấy chịu quả báo
Không kể đầu, giữa, cuối
Không đời này, đời sau.
Người nào tán loạn ý
Không quan sát chân chánh
Do tham đắm lạc thú
Tạo ra nghiệp bất thiện.
Người ngu si loạn tâm
Tăng trưởng pháp bất thiện
Không quan sát chân chánh
Tạo ra các nghiệp ác.
Tâm hay lừa chúng sinh
Khiến con người tham lam
Khiến ta vào địa ngục
Đến chỗ rất tối tăm.

*Bị tối tăm che lấp
Khó thành tựu chánh pháp
Người nào không ưa pháp
Thì sẽ luôn chịu khổ.
Người nào tâm vắng lặng
Cảnh giới không hủy hoại
Người ấy đến cõi lành
Còn người thì đến đây.*

Người tạo nghiệp ác thì thân, khẩu, ý đều tạo nghiệp bất thiện. Quả trách xong, ngục tốt tống tội nhân vào địa ngục Đại Tiêu Nhiệt ngửi mùi phân hôi thối, cấu uế, lưỡi nếm vị nóng cứng bản thiêu, có hương vị đáng chán. Thân tiếp xúc với vật rất sù sì, có gió dữ thổi đến như dao, lửa chạm vào thân.

Năm cảnh giới rất đáng sợ. Do lo sợ nên tội nhân bị khiếp vía đối với tướng địa ngục đã thấy lúc trước và bị ngục tốt cột chặt cổ họng, bị gió nghiệp thổi dắt đến địa ngục, không được tự do.

Ngục tốt có diện mạo dữ dằn, tay chân rất nóng, vạm vẹo thân hình. Thấy vậy, tội nhân rất hoang mang, lo sợ.

Ngục tốt rống như sấm, làm cho tội nhân càng thêm sợ hãi. Ngục tốt cầm dao bén, bụng rất lớn có màu như mây đen, mắt phát lửa như đèn, răng như móc bén, cánh tay rất dài, múa may tạo thế, khuỳnh rộng vai gior vượt như mũi nhọn bén, phát lửa, cánh tay thô cứng, mạch phình trương, tất cả các bộ phận của thân đều thô tháo. Ngục tốt mang đủ loại hình dạng đáng sợ, bắt tội nhân đem đi qua sáu mươi

tám trăm ngàn do-tuần đất liền, biển cả, châu lục, thành ấp, bên cạnh bờ biển, lại đi ba mươi sáu ức do-tuần, từ từ hạ xuống mười ức do-tuần.

Do gió nghiệp thổi họ mới đi xa như thế. Sức mạnh của gió nghiệp, tâm không thể lường xét, không thể ví dụ được. Cảnh giới ở nơi đó, sức của mặt trăng, mặt trời và gió không thể đến được, chỉ có gió nghiệp, thứ gió hơn hết các loại gió là có thể dẫn tội nhân đến nơi ấy. Đến nơi rồi, tội nhân bị ngục tốt quở trách như trước.

Quở trách xong, do nghiệp ác trói buộc nên tội nhân hưởng tới địa ngục, nơi ấy có ngục tốt dắt tội nhân đến địa ngục Đại Tiêu Nhiệt. Ở trong bóng tối, tội nhân ấy thấy trong địa ngục Đại Tiêu Nhiệt lửa cháy phừng phực khắp nơi. Địa ngục rộng năm ngàn do-tuần không tăng, không giảm.

Cách địa ngục ba ngàn do-tuần đã nghe tiếng tội nhân la khóc nên họ buồn rầu, hoảng sợ và khổ não. Đã chịu vô lượng khổ đau dữ dội, khó chịu đựng, lại nghe tiếng tội nhân la khóc nên họ lo sầu, sợ hãi và vô cùng khổ não. Đã chịu vô lượng khổ đau dữ dội, khó chịu đựng, lại nghe tội nhân nơi địa ngục gào khóc suốt vô lượng năm, họ càng sợ hãi gấp bội.

Sau khi dắt tội nhân đến địa ngục Đại Tiêu Nhiệt, để quở trách tội nhân, ngục tốt đã nói kệ:

Người nghe tiếng địa ngục

Đã sợ hãi như vậy

Hưởng gì bị thiêu cháy

Như là thiêu cỏ khô.

Lửa thiêu chẳng đáng sợ

Nghiệp ác thiêu mới lo
Lửa thiêu có thể dập
Nghiệp thiêu không thể tắt.
Lửa không đến địa ngục
Lửa không có đi theo
Người châm lửa nghiệp ác
Bị thiêu từng phút giây.
Ai gây lửa nghiệp ác
Bị thiêu ở địa ngục
Nếu dập lửa nghiệp ác
Thì không sợ địa ngục.
Người nào tự thương thân
Lại sợ hãi địa ngục
Người ấy liền bỏ ác
Không chịu khổ não lớn.
Người xả bỏ nghiệp ác
Tâm thường khéo quan sát
Thân, miệng, ý đều thiện
Cách Niết-bàn không xa.
Ai thường có tâm ác
Luôn luôn bị si mê
Thì phải đọa địa ngục
Còn rơi lệ làm gì?
Gây khổ mắc quả khổ
Diệt khổ được quả vui
Nghiệp ác đầu, giữa, sau
Gây khổ cho chúng sinh.
Làm người, người gây ác

Tạo ra nhiều nghiệp ác
Nên nay sắp nhận chịu
Quả báo ác như vậy.
Người nào gây nghiệp ác
Thì sẽ đến nơi ác
Còn ai tạo nghiệp lành
Thì đi đến chỗ lành.
Đâu có chuyện tạo ác
Mà lại hưởng quả vui
Quả vui chỉ có được
Khi không sống điên đảo.
Từ đời xưa đến nay
Làm lành được quả vui
Người nào gây nghiệp ác
Thì nhận lấy quả khổ.
Nhân duyên thì tương tự
Điên đảo không thích hợp
Đã tạo nhân từ trước
Nên nhận quả báo này.

Ngục tốt quả trách tội nhân đã tạo nghiệp ác hiện hữu trong thân trung hữu sắp vào địa ngục. Chỉ nghe quả trách, tội nhân đã sợ nổi da gà, huống gì là nhìn thấy cảnh địa ngục. Khi đã thấy lửa địa ngục cháy hừng hực, năm ấm của tội nhân đều lạnh run. Họ thấy khó chịu đối với lửa hừng hực ở đấy.

Do tham nên khởi tâm chấp thủ, thủ là nhân duyên của hữu, ở tất cả các cõi đều như vậy. Hữu là nhân duyên của sinh. Vì tội nhân có nghiệp ác là sát sinh, trộm cắp, tà hạnh,

uống rượu, nói dối, tà kiến, lại có tà hạnh là cưỡng bức tỳ-kheo-ni làm việc dâm dục, trong khi họ là người hiền thiện không có tâm tham dục, giữ giới trong sạch. Do làm và tích tụ nghiệp ác này khiến thế lực của nó rất cứng chắc, nên họ chịu quả báo sau: Có đám lửa lớn cao năm trăm do-tuần, rộng hai trăm do-tuần, bốc cháy dữ dội. Người ấy bị sức mạnh của nghiệp ác ném thân họ vào lửa một cách nhanh chóng, như bị ném ở bờ biển ven núi lớn, không có chỗ để bám víu, tội nhân rơi thẳng vào khối lửa lớn.

Sức mạnh ở nơi địa ngục kéo tội nhân vào bên trong chốn có lửa cháy hừng hực. Do nghiệp ác, có móc sắt nóng trước tiên móc chân họ khiến lộn đầu vào lửa. Khi tội nhân đã vào trong lửa địa ngục rồi thì lần lượt bị thiêu các bộ phận như mắt, da đầu, xương đầu, xương mặt, răng, xương hàm, xương cổ, xương cột sống, xương sọ, cuống họng, tim, bao tử, ruột già, ruột non, xương hông, căn, xương đầu gối, bắp chân, cổ chân, ngón chân.

Do nghiệp ác, trước hết tội nhân vào trong bồn lửa lớn, tất cả các bộ phận của thân bị thiêu dữ dội. Bị thiêu xong, họ sống lại chịu khổ không dứt. Nỗi khổ đó rất lớn, tương ứng với nghiệp rất nặng mà họ đã gây khi làm người.

Sau khi bị thiêu dữ dội trong bồn lửa, tội nhân bị rơi xuống đất kim cương phát lửa. Vì lo sợ họ giơ tay chống đỡ, khi vừa chạm đất liền bị bồng lên, như là trái cầu lên xuống không dừng, nảy lên rơi xuống một cách mau chóng. Họ đưa tay chống đỡ, gào rống la khóc, rơi xuống rồi nảy lên, kêu la liên tục.

Những lưới lửa lớn phủ kín thân họ, nên lúc bị nảy lên

hư không họ cũng bị thiêu như khi vào trong lửa.

Qua vô lượng năm, họ bị bốn lửa lớn của địa ngục thiêu đi, đốt lại không ngừng, tất cả các bộ phận của thân bị thiêu rồi sinh trở lại.

Đến khi hết hạn được ra khỏi bốn lửa, do nghiệp ác, ngục tốt chẳng phải là chúng sinh, nhưng tội nhân thấy và cho đó là chúng sinh. Ngục tốt cầm kim sắt phát lửa nóng gấp hai lần đám lửa nói ở trước.

Vì sao kim lại nóng như vậy?

Do sát sinh nên bị bốn lửa thiêu. Do hai nghiệp ác là sát sinh và trộm cắp nên kim nóng gấp hai lần. Ngục tốt không phải là chúng sinh, đã dùng kim kẹp tội nhân ngồi lên móc sắt phát lửa trên đất sắt nóng, móc sắt phát lửa đi vào theo đường đại tiện và đi ra bên lưng, hoặc đi ra trên ngoài thân, nói rộng như trước.

Khi họ đã ngồi, nỗi khổ tăng lên gấp ba, bị sắt bén, nóng cắt nhân căn và ngoại thân. Vì sao nỗi khổ lại tăng gấp ba lần? Đó là sát sinh, trộm cắp và tà hạnh, do nhân duyên này họ phải chịu khổ gấp ba.

Giống như người thợ rèn hoặc học trò của anh ta dùng bễ rèn thổi vào lò, hút gió đây vào trong túi da và thổi ra làm lửa cháy hừng hực. Cũng như vậy, người tạo nghiệp ác do tích tụ đầy nghiệp ác nên gọi là người ác.

Người tạo nghiệp ác và đệ tử anh ta tích chứa đầy nghiệp nên gọi là gió nghiệp; hành dâm với phụ nữ là nước nóng trong lò rèn; việc tội nhân kê gào thật to là thổi và đốt dữ dội; chứa nhiều nghiệp bất thiện là người bị nhiều nghiệp bất thiện thiêu đốt chịu khổ não cùng cực. Do nhân duyên

ấy ở trong địa ngục họ chịu nỗi khổ gấp ba. Đó là quả báo của việc sát sinh, trộm cắp, tà hạnh.

Ngục tốt hỏi người có nghiệp chẳng lành nên bị lửa lớn đốt, đang nhăn mặt lo sợ trong địa ngục:

- Cái gì làm ông lo, việc gì làm ông khổ.

Người chịu khổ liền trả lời:

- Nay tôi đang chịu nỗi khổ lớn, tuy vậy vẫn có thể chịu đựng nổi, nhưng nỗi khổ vì khát thì không chịu đựng được.

Nghe vậy, ngục tốt lại đưa họ đến sông dữ có tên *Sóng đáng sợ*. Sông có đầy nước đồng sôi, trộn với nước chì, thiếc sôi rất nóng, ngoài ra còn có nhiều cục sắt nóng phát lửa. Bờ sông rất hiểm trở. Ai thấy sông ấy cũng đều rất lo sợ. Nếu nghe tiếng của nó thì càng khiếp vía. Ngục tốt lấy bát sắt nóng đựng đầy nước đồng và chì, thiếc nóng đưa cho tội nhân rồi nói:

- Người có thể uống.

Do khát, tội nhân đưa hai tay bưng uống vì tưởng là nước.

Do nghiệp ác, nước đó lần lượt thiêu môi, lưỡi, cuống họng và toàn thân rồi đi ra ngõ dưới.

Lại có thứ lửa nóng gấp bội. Do nghiệp gì mà có quả báo như vậy? Đó là sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, là người đã thọ giới mà tự uống rượu, lại đưa cho người xuất gia giữ giới uống. Quả báo của nghiệp khiến họ chịu nóng và khát nước, ở trong địa ngục phải uống nước đồng sôi.

Tỳ-kheo giữ giới ở trong chúng tăng không biết là rượu, cho đó là thức uống trong sạch nhưng thật ra đó là rượu, rượu là chất độc, khi đã cầm rồi thì không thể xả bỏ, vì sợ

chúng tăng biết nên họ lén uống.

Do nghiệp ác này, họ không thể bỏ nước đồng sôi ở trong địa ngục và vội vàng uống vì khát. Đó là quả báo của nghiệp uống rượu.

Lúc ở nhà đàn-việt, do sợ mất lòng thí chủ, thầy sa-môn không đổ đi mà uống rượu. Quả báo của nghiệp này là ngục tốt lại hỏi tội nhân:

- Người lo sợ điều gì?

Tội nhân đáp:

- Nay tôi sợ đói, trong các thứ khổ mà tôi đang chịu, nỗi khổ vì đói là hơn hết.

Nghe xong, ở trong sông nóng có những ngọn sóng đáng sợ đang bốc lửa, ngục tốt lấy sắt vò lại cho bùng cháy gấp năm lần và nói với tội nhân:

- Đây là thức ăn.

Do nghiệp ác làm si mê, tội nhân nghĩ: “Nay thức ăn đã đến”, và lấy ăn ngay.

Như đã nói rộng ở trước, đầu tiên cục sắt đó thiêu môi tội nhân, xong lần lượt thiêu các bộ phận khác rồi đi ra theo ngã dưới.

Do sức của nghiệp ác, họ thường không chết, lưỡi sinh trở lại, mềm mại hơn cánh hoa sen, thân sinh trở lại và non nớt. Đó là quả báo của nghiệp ác.

Vị tỳ-kheo quan sát do quả báo gì mà người kia sinh trở thành còn non nớt? Vị ấy thấy, nghe, biết Như Lai như ngọn đèn đã nói như vậy:

- Người nào sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, đưa rượu cho người khác uống, lại còn nói dối thì mắc quả báo.

Người nào phạm giới, hành động trống rỗng, lại bảo là: “Tôi trì giới và ăn đồ ăn của chúng tăng thì mắc quả báo như vậy.”

Ngục tốt lại hỏi tội nhân:

- Lưỡi người đã bị thiêu phải không?

Tội nhân ngu si gây nghiệp ác thè lưỡi cho ngục tốt xem. Lưỡi rất mềm mại như cánh hoa sen, rộng nửa do-tuần. Do nghiệp nói dối, ngục tốt dùng cày cày vô lượng lần trên lưỡi tội nhân khiến nó bị phá nát. Đau đớn quá tội nhân rên la inh ỏi. Do nghiệp nói dối, tội nhân chịu khổ lớn trong thời gian rất lâu đến vô lượng năm. Đó là quả báo của nghiệp ác mà họ tích tụ.

Sau khi chịu khổ như vậy, họ vẫn chưa thoát khỏi địa ngục. Ngục tốt lại nói kệ trách họ:

*Như người tiếc thân mạng
Người khác cũng như vậy
Người sát sinh như vậy
Thì nghiệp ác phải đến.
Người đời thà bỏ mạng
Để tích chứa của cải
Sao lại lấy của người
Làm vật riêng của mình.
Mọi người đều yêu vợ
Hơn chính bản thân mình
Người si mê nhiễm dục
Sao xâm phạm vợ người?
Người nào mà uống rượu
Không thể nào giác ngộ*

*Lỗi lớn nhất trong pháp
Vì sao người uống rượu.
Trong lưỡi phát chất độc
Mọi người đều không tin
Sao người không xả bỏ
Thói xấu vọng ngữ ấy.
Năm loại ác nghiệp này
Tâm người rất ưa thích
Nên nay phải nhận chịu
Sự buồn khổ phát sinh.
Nghiệp ái như chất độc
Nơi lửa cháy đáng sợ.*

Ngục tốt quả trách tội nhân như thế. Quả trách xong, do nghiệp của chính họ tạo ra như dấu ấn khiến cả ngày lẫn đêm họ thường chịu khổ lớn, gồm vô lượng loại rất cứng chắc. Như vô lượng hành vi bất thiện, họ chịu vô lượng loại khổ não. Quả mà họ lãnh tương tự như nhân đã gây.

Quả khổ này là do hạt giống chứa đầy nghiệp ác. Ở trong địa ngục Đại Tiêu Nhiệt gồm đủ nghiệp ác. Người gây nghiệp ác thì chịu quả báo khổ. Người chứa nhiều nghiệp thiện thì hưởng đầy đủ quả vui.

Tội nhân chịu khổ như vậy trong vô lượng năm, nghiệp ác như là kẻ thù gây ra nhiều tai họa, thiêu nấu như vậy.

Nếu thoát được nơi đó, vì muốn được cứu giúp, che chở, tội nhân chạy đến nơi khác, thấy ở đằng xa có rừng cây rất tốt. Nơi tối tăm đó có nhiều chó lớn tên trương khẩu đại lực, chạy rất mau, miệng bằng kim cương, tiếng sủa nghe rất

ghê rợn, sống đầy khắp rừng.

Thấy rừng cây, tội nhân mau chóng chạy vào. Tất cả các chó dữ đều đuổi theo tội nhân. Đầu tiên chúng ăn ngoại thận, rồi ăn thịt, da, gân, nam căn, mạch và các huyết, xương và đốt xương, tất cả các phần của thân đều bị ăn hết không còn sót một chút gì dù bằng hạt cải.

Sau đó tội nhân sống lại làm thức ăn cho chó dữ trong một thời gian lâu dài. Do giết chúng sinh để ăn thịt nên họ chịu quả báo như vậy.



QUYỂN 12

PHẨM 3: ĐỊA NGỤC (Phần 8)

Lại nữa, quả báo của việc trộm cắp là: Do nghiệp ác, ở trong địa ngục thấy tài sản của mình bị người khác cướp đoạt, liền đuổi theo và bị ngục tốt dùng dao sắt bén tóm lấy, chặt, cắt, khiến cho từng đường mạch đều bị đứt, đứt rồi sinh trở lại. Lại có những tội nhân khác chạy vội đến, bị ngục tốt bắt, dùng dao, kích, chày, gông phát lửa chặt, đâm, giã, đánh. Đó là quả báo của nghiệp trộm cắp. Họ chịu như vậy trong vô lượng năm, đến khi nghiệp báo hết mới thoát khỏi địa ngục đó.

Người tà hạnh thì thấy vợ mình bị trôi trong sông tro, kêu la rất lớn, bị sóng dữ xô đẩy, có người trôi lên, có người chìm xuống. Họ kêu gọi tội nhân: Tôi đang ở trong sông tro

ác hiểm này, không ai cứu giúp, anh có thể cứu tôi thoát khỏi tai nạn này không?

Bị nghiệp ác làm tâm si mê, nghe la khóc, tội nhân lội xuống sông tro, và tất cả các bộ phận của thân đều lập tức bị tro làm thối rã không còn sót một chút bằng hạt cải, chỉ còn trơ xương. Sau đó thịt sinh trở lại. Thịt đã sinh rồi, tội nhân lại thấy người vợ lúc trước đang kêu cứu trong sông tro. Tội nhân chạy về phía trước, người phụ nữ ấy cũng chạy vội về phía tội nhân. Khi đã đến sát nhau, tội nhân muốn ôm người phụ nữ, người nữ cũng ôm lấy anh ta.

Nhưng người phụ nữ có thân bằng sắt nóng, lửa cháy hừng hực, có móng bằng sắt bén nhọn. Khi ôm được tội nhân rồi, cô ta liền cấu xé khiến thân thể tội nhân tan nát hết chỉ còn trơ xương, khắp thân thể tội nhân toàn là máu và lưỡi gươm. Do tâm tham dục che lấp, tội nhân thấy phụ nữ và lại chạy vào sông tro. Suốt vô lượng năm, họ bị cuốn trôi, bị thiêu đốt dữ dội. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi nơi đó. Khi sinh trở lại, họ bị đói khát thiêu đốt, chạy rong khắp nơi, thấy có sông và ao nước rất trong. Vì muốn được nước mát, họ vội chạy đến. Sông và ao chứa đầy nước chì, thiếc sôi và có nhiều rắn độc đầy khắp trong đó.

Quá khát và nóng, tội nhân liền uống nước chì, thiếc sôi ấy và rắn độc, rắn độc này là do nghiệp ác tạo ra. Rắn rất nhỏ, có thể chui vào miệng tội nhân. Khi đã vào bụng rồi, chúng lớn dần lên, bao tử của tội nhân cũng to lên.

Rắn ác ở trong thân và cắn hết mọi thứ trong đó. Trước tiên nó cắn ruột non và mỡ ăn. Đó là do lỗi phá giới uống rượu.

Do nghiệp ác lừa dối, suốt vô lượng năm, họ bị răn cấm, bị nước chì, thiếc thiêu, bị thiêu bị cấm chết rồi sinh trở lại. Đó là do đã thọ giới không uống rượu mà lại phá giới.

Lại nữa, do nghiệp ác nói dối, họ bị răn cấm, chịu khổ não lớn trong vô lượng năm. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi nơi đó.

Thoát khỏi nơi đó rồi, họ chạy bừa khắp nơi và gặp quả báo không có tâm từ bi. Nghiệp ác tạo ra chúng sinh nói với tội nhân: Vì sao không có tội và bị thiêu, không còn nơi nào khác hay sao mà sống ở đây, ta sẽ chỉ cho người một nơi khiến người được vui.

Nói xong, ngục tốt tóm tội nhân đem đến nơi khác trong địa ngục. Nơi ấy khác biệt, và tội nhân nhận được nhiều khổ não khác. Ngục tốt gây cho tội nhân đủ loại khổ não, ở tất cả các nơi lửa lớn thiêu đốt, tội nhân chịu đủ loại khổ, bị bờ hiểm bao quanh, khi thiêu đốt khắp chốn.

Kế đó, tội nhân lại vào vùng Đại thân ác hống đáng sợ, thường bị thiêu nấu, chịu khổ như vậy: Thân mềm và lớn đến mười do-tuần.

Sau đó họ lại vào vùng *Hỏa kế*, chịu khổ não lớn. Vùng *Hỏa kế* có lửa nóng nhất trong tất cả các loại lửa. Vùng này thường có mưa cát lửa thiêu nấu tội nhân. Cát dày đặc như mưa mùa hạ.

Có nơi khác tên *Hội phí nhiệt*. Nơi đây thường bị lửa tối tăm thiêu nấu, khiến thân thể tội nhân phồng to giống như túi da.

Lại có vùng tên *Trá-trá-trá-tê*, tất cả tội nhân ở nơi ngục

đó dùng các bộ phận của thân cọ xát, cắt cứa lẫn nhau, chịu khổ não lớn.

Có nơi khác tên *Phổ thọ nhất thiết từ sinh khổ não*. Tội nhân bị nấu dữ dội, chịu khổ não cùng cực. Nơi này có nhiều chó, sư tử, chim thú, heo, rắn rất hung dữ đáng sợ. Tất cả đều gây khổ cho tội nhân.

Lại có sông dữ tên *Bì-đa-la-ni*, ác thiêu ác phiêu, thiêu nấu tội nhân chín rục. Sông có tro nóng, đồng đỏ, chì, thiếc phát lửa sôi sùng sục. Các thứ đó gồm trăm ngàn loại. Tội nhân bị cuốn trôi và thiêu nấu dữ dội.

Có nơi khác tên *Vô gián ám*, tội nhân vào trong đó bị lửa tối thiêu nấu, chịu đủ loại khổ.

Lại có nơi tên *Khổ man*, tội nhân vào trong đó bị thiêu nấu khổ sở, bánh xe sắt nóng phát lửa quay ở trên đầu, cưa, cắt, mổ, xẻ tất cả các bộ phận của thân.

Thoát được rồi, họ lại đến nơi khác tên là *Vũ lữ man đầu tẩu*, và lại bị thiêu nấu, toàn thân đều bốc cháy, thiêu xong họ bị ngục tốt dùng dao lửa, đâm, chặt đến trăm ngàn lần.

Thoát được rồi, họ lại đến vùng *Man khối ô*, và lại bị thiêu đốt, thân và xương của tội nhân ở nơi ấy giống như tuyết, trong thân sinh ra lửa. Các tội nhân cầm dao bén chặt, róc lẫn nhau cả trăm ngàn năm.

Kế đó, họ lại vào vùng *Bi khổ hống*, và thường bị thiêu nấu, khi bị nấu họ kêu rống rất to. Tất cả các địa ngục khác không có tiếng rống như vậy.

Được thoát nơi đó rồi, họ lại vào vùng *Đại bi*. Họ là người tà kiến, khen ngợi việc phi pháp, pháp ác cho là pháp.

Do nghiệp ác, người tà kiến thấy hình ảnh của người

thân, hoặc cha con, hoặc anh em ở vùng Đại bi, bị thiêu nấu, quần quai đau khổ, than khóc: “Tôi nay cô độc quá, xin hãy đến cứu tôi!” Người cha, người con đều rất buồn khổ, giơ tay lên trên kêu gọi rất to. Tội nhân thấy vậy, lửa buồn rầu phát sinh, thiêu đốt củi ân ái. Sức nóng của lửa buồn rầu so với lửa địa ngục thì lửa sau cũng giống như băng tuyết. Bị hai loại lửa thiêu, tội nhân khổ não cùng cực nên kêu gào rất to.

Ngục tốt liền nói kệ trách họ:

*Lửa ái nóng hơn lửa
Lửa khác chỉ như băng
Lửa địa ngục ở đây
Lửa ái khắp ba cõi.
Như vậy lửa địa ngục
Rất ít không đáng kể
Lửa do tham ái sinh
Cháy hừng độc và nóng.
Người ấy đọa địa ngục
Hết nghiệp mới thoát được
Lửa ái thiêu ba cõi
Chưa biết chừng nào thoát.
Tham ái trói buộc người
Sinh tử mãi không thôi
Ái sinh lửa địa ngục
Địa ngục không sinh lửa.
Lửa địa ngục tuy nóng
Chỉ có thể đốt thân
Lửa ái thiêu chúng sinh*

*Thân tâm đều bị đốt.
Lửa do tham ái sinh
Hơn hết mọi thứ lửa
Lửa địa ngục không khắp
Lửa ái ở cùng khắp.
Ba độc từ ba căn
Gây ra ba loại nghiệp
Sinh trưởng trong ba thời
Đều do lửa tham ái.
Lửa dục thiêu chư thiên
Lửa sân đốt súc sinh
Lửa si thiêu địa ngục
Lửa ái thiêu tất cả.
Như vậy lửa tham ái
Thiêu đốt hết ba cõi
Vì sao không thích pháp
Nay lại sinh hối tiếc.*

Quở trách tội nhân ở vùng ngục Đại bi xong, ngục tốt lại gây cho họ đủ loại khổ não. Thoát được nơi đó rồi, tội nhân lại bị nấu ở ngục *Vô bi ám*, lửa cháy khắp nơi, lại thiêu đốt tội nhân. Lửa có màu giống như cây chân-thúc-ca.

Thoát được nơi này, tội nhân lại bị nấu ở địa ngục *Mộc chuyển*. Tội nhân bị thiêu nấu ở mười sáu vùng khác nhau thuộc địa ngục ấy. Họ do bị lệ thuộc vào tà kiến, xâm phạm tỳ-kheo-ni, vì tội ác này, trong vô số năm họ thường bị thiêu. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Thoát được rồi,

họ lại sinh làm ngựa quý, súc sinh trong vô lượng đời bị đói khát thiêu nấu, ăn nuốt lẫn nhau, ăn trăm ngàn thân.

Do tà kiến, lại xâm phạm tỳ-kheo-ni giữ giới thanh tịnh, họ khó được thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hồng. Nếu được sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì họ làm người “không đủ yếu tố nam nhân” trong năm trăm đời. Đó là quả báo còn sót lại của nghiệp ác xâm phạm tỳ-kheo-ni tịnh hạnh.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt. Vị ấy thấy, nghe, biết người nào sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến thì gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước.

Lại nếu người nào hủy phạm ưu-bà-di giữ giới thanh tịnh thì chết sẽ bị đọa vào địa ngục, sinh ở nơi nóng bức, chịu khổ não cùng cực. Ở địa ngục đó, tất cả mọi thứ, kể cả hư không đều bốc cháy không có chỗ hở. Tội nhân ở trong lửa, giơ tay lên trời kêu la dữ dội. Họ bị loại lửa dữ tợn và mạnh mẽ nhất thiêu đốt, chưa kịp nguội thì đã sinh trở lại. Suốt vô lượng năm họ thường bị thiêu không dứt.

Thoát khỏi nơi ấy, mong được cứu giúp che chở, họ chạy đến nơi khác, bị ngục tốt bắt lại, dùng dây sắt phát lửa trói từ chân đến đầu. Bị trói gấp nên máu chảy lên tập trung nơi đầu. Sau đó lại bị ngục tốt dùng móc sắt phát lửa đóng từ trên đầu xuyên qua dưới cằm, vận xoay rất nhanh và kéo ra khiến máu tội nhân chảy như đồng đỏ, bốc lửa hừng hực tưới lên thân thể.

Suốt vô lượng năm, máu tưới lên thân và thiêu nấu nó, chết rồi sinh trở lại. Do nghiệp ác, tội nhân bị thiêu nấu

trong mọi lúc. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi nơi đó và sinh làm ngựa quý, súc sinh suốt vô lượng năm. Nếu sinh làm ngựa quý thì chịu nổi khổ đói khát, nếu sinh làm súc sinh thì chịu nổi khổ ăn nuốt lẫn nhau. Trong vô số năm, chúng bị người khác giết hại ăn thịt.

Chịu khổ xong, họ khó được thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hổng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo khổ nhiều bệnh, thường gây buồn phiền cho người khác, tâm bị loạn động không dứt, tuổi thọ ngắn, làm người chẳng ra người nam suốt bốn trăm đời. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại. Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt. Vị ấy thấy, nghe, biết người nào sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến thì gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước.

Lại như người nào hủy phạm giới sa-di thanh tịnh thì khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục, sinh ở vùng Đại thân ác hống đáng sợ, chịu khổ não không kể xiết. Nổi khổ đó đã nói ở trước. Tất cả các nổi khổ trong các địa ngục trước đều có ở địa ngục này, ngoài ra còn có nổi khổ hơn hẳn. Thân tội nhân lớn một do-tuần, rất mềm giống như cục bột, bị ngục tốt nắm giữ, dùng kim nhỏ nhỏ hết lông, rút luôn cả thịt. Từ chân đến đầu đều bị rút hết, không sót một chỗ nhỏ bằng hạt cải. Tội nhân chịu khổ cùng cực vì bị rã nát nên kêu gào rất to. Tội nhân nơi các địa ngục khác nghe tiếng la đó thì tim bị vỡ nát.

Do giặc tâm lửa dối nên họ đã tạo nghiệp ác. Bị nghiệp của chính mình đánh lừa, nên tội nhân chịu khổ và phát ra âm thanh ấy. Để quở trách tội nhân, ngục tốt nói kệ:

Tâm dục sinh lời ngọt
Nghe lời ngọt dục sinh
Lời dâm dục rất ác
Nay chịu quả báo này.
Lời dục mũi nhọn bén
Tự cắt thân chúng ta
Thà cắt lưỡi bỏ đi
Không nói lời dâm dục.
Dục lừa dối chúng sinh
Tâm sân cháy rất mau
Do tâm si cầm cương
Nói lời ngọt dâm dục.
Dâm dục được vui ít
Tạo nghiệp ác rất nhiều
Tâm dục sai người ngu
Từ khổ đi đến khổ.
Dục vui trong chốc lát
Chẳng vui, cũng chẳng thường
Đời sau chịu khổ cực
Vì vậy nên bỏ dục.
Người bị dục che lấp
Sống trong nhà địa ngục
Ai không lệ thuộc dục
Thì chẳng sợ địa ngục.
Người nào tạo nghiệp ác
Quyết định chịu khổ nã
Kẻ hèn hạ buồn khổ
Vì sao lại kêu la.

*Gây ác đọa địa ngục
Hết nghiệp mới được thoát
Không phải kêu la nhiều
Mà được giải thoát đau.
Người nào muốn tự tại
Lại gây ra nghiệp ác
Kẻ ngu nay chịu khổ
Kêu la có ích gì.
Nếu thấy quả vị lai
Hiện tại ưa làm thiện
Người ấy không kêu la
Như người trong ngày nay.*

Quả trách tội nhân xong, ngục tốt lại gây ra đủ loại khổ não. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi nơi ấy và sinh làm ngựa quỳ, súc sinh trong vô lượng đời.

Thoát khỏi nơi đó, họ khó được làm thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hồng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì chết yếu, bần cùng, tâm loạn, không chân chánh, nói ra điều gì cũng không ai tin, làm người “không ra người nam” trong bốn ngàn đời. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt. Vị ấy thấy, nghe, biết có nơi khác tên *Hỏa kế*, là vùng thứ ba thuộc địa ngục ấy. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở đây?

Vị ấy thấy có người sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống

rượu, nói dối, tà kiến gây ra nghiệp và quả báo đã nói ở trước.

Lại nữa, nếu người nào làm việc trái đạo lý đối với người nữ giữ oai nghi, nét hạnh chân chánh thì khi chết sẽ sinh vào ngục *Hỏa kế* chịu khổ não lớn. Nỗi khổ đó đã nói ở trước. Tất cả các nỗi khổ ở các địa ngục trước đều có đủ nơi địa ngục này và tăng gấp mười.

Ở đây lại có nỗi khổ dữ dội hơn. Do nghiệp ác, ngục *Hỏa kế* có nhiều trùng dữ tên tợ kế, trương lên như dây cung, trùng có nọc độc cực mạnh và răng rất bén.

Ngục tốt bắt tội nhân, trói tay chân, bày thân thể trên đất sắt nóng, có nhiều móc sắt nóng. Đau đớn quá, tội nhân la khóc kêu gào. Trước hết lửa thiêu lưng, khiến tội nhân chịu khổ cùng cực. Ngục tốt bắt trùng tợ kế đặt vào hậu môn tội nhân. Trùng có hình như dây cung, chui vào thân, phun độc và gây khổ dữ dội. Chỗ trùng chạm vào giống như có lửa. Đầu tiên, trùng đốt hậu môn, đốt xong liền ăn. Ăn hậu môn xong, lần lượt đi lên các bộ phận như thực tạng, sinh tạng, ruột non, ruột già, đến đâu chúng cũng thiêu đốt rồi cắn ăn. Ăn xong chúng chạy khắp thân thể. Trong thân tội nhân giống như con chim bồ câu trắng mới ra ràng nhưng vẫn không chết. Trùng dữ lại chạy lên cổ họng. Trên đường đi, nó thiêu đốt quả tim rồi ăn. Đau đớn quá, tội nhân kêu gào than khóc, vì phải chịu hai loại lửa thiêu đốt, bên trong thân bị trùng tợ kế ăn, bên ngoài bị lửa địa ngục đốt.

Ăn cuống họng xong, trùng tợ kế chạy lên mặt. Khi đã chạy đến mặt, trước hết trùng thiêu và cắn ăn cuống lưỡi, ăn xong chạy vào tai và ăn tai, kế đó chúng chạy lên sọ não và ăn não.

Ăn xong, trùng phá đầu chui ra ngoài, thế mà tội nhân vẫn không chết. Do sức mạnh của nghiệp ác, khắp thân đều có lỗ hổng, trùng dũ lại vào trong ấy, tội nhân lại bị lửa địa ngục thiêu, cả trong lẫn ngoài đều bốc lửa. Do nghiệp ác, suốt vô lượng năm, họ bị ăn rồi lại bị ăn, bị ăn xong họ sinh trở lại để rồi bị ăn tiếp, chết đi sống lại. Tội nhân chịu khổ não lớn là do sức mạnh của nghiệp ác.

Thoát khỏi nơi đó, tội nhân chạy đến chốn khác và thấy đàn rắn đến cùng một lúc. Thấy thế, họ rất sợ, chạy tới nơi khác. Các con rắn do nghiệp ác tạo ra chạy nhanh như gió về phía tội nhân. Đến nơi, chúng quấn khắp thân tội nhân, dùng răng rất bén và có nọc rất độc cắn tội nhân khiến họ chịu trăm ngàn loại khổ não thảm khốc.

Tội nhân chịu ba loại lửa thiêu đốt là lửa đói khát, lửa rắn độc, lửa địa ngục. Trong vô lượng năm, họ thường bị thiêu không biết đến bao giờ, hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Được thoát rồi, họ sinh làm ngựa quý, súc sinh trong vô lượng đời. Lúc làm ngựa quý, bị đói khát thiêu đốt dữ dội, khi làm súc sinh thì thường bị loài khác giết hại ăn thịt.

Thoát khỏi nơi đó rồi, họ khó được làm thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hổng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì làm người chẳng ra người nam trong năm trăm đời. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát địa ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn vùng nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có vùng khác tên *Vũ sa hỏa* (mưa cát lửa), là

vùng thứ tư thuộc địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Lại có người làm việc tà hạnh, gây hạnh ác đối với sadi-ni rồi sinh vui mừng, khi hồi tưởng lại vẫn còn vui mừng.

Do nghiệp ác ấy, khi chết họ bị đọa vào ngục *Vũ sa hỏa* thuộc địa ngục Đại Tiêu Nhiệt chịu mọi khổ não như đã nói ở trước. Ngục này có đủ tất cả các nỗi khổ mà tội nhân các ngục trước phải chịu. Ngoài ra, nó còn có nỗi khổ vượt trội hơn, ở đó lửa tràn ngập năm trăm do-tuần, mọi thứ đều phát lửa, có cát kim cương đầy trong đó, cát mềm mại như nước. Người điều khiển việc thiêu đốt còn sợ bị chìm, huống gì là tội nhân nghiệp nặng. Tội nhân vào trong đó liền bị chìm xuống như vào trong nước. Do nghiệp ác, tội nhân chìm xuống lại trôi lên, cát kim cương có ba góc cạnh như mũi nhọn rất bén, nó phát ra lửa mài vào thân tội nhân cho đến xương mòn hết. Mòn rồi, chúng sinh trở lại, sinh rồi lại bị mài, hết rồi sinh trở lại. Tội nhân bị chết đi sống lại nhiều lần nhưng không ai có thể cứu. Bị rơi vào trong cát lửa, họ la khóc kêu gào, rơi nước mắt thở than.

Do nghiệp ác, họ không thể tự thoát khỏi nơi khổ sở ấy trong một thời gian dài. Nếu nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi ngục ấy. Tuy thoát nơi ấy, trong vô lượng đời họ làm quý đói, súc sinh. Khi làm quý đói thì bị đói khát thiêu đốt, lúc làm súc sinh thì ăn nuốt lẫn nhau, trong một ngàn đời thường bị loài khác giết hại. Nếu thoát được nơi ấy, họ khó được làm thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hổng. Nếu

sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì luôn nghèo, thường bệnh, không được mọi người tin tưởng, làm người chẳng ra người nam. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Nội nhiệt phí*, là vùng thứ năm thuộc địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh vào nơi này?

Vị ấy thấy có người sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước.

Lại có người tà kiến, tà hạnh, cưỡng ép ưu-bà-di đang giữ năm giới làm việc phi pháp, gây ô uế tiết hạnh của cô ta, khiến giới bị sứt mẻ. Vị ấy nghĩ rằng, phá giới không có tội và không tin nghiệp quả.

Do nghĩ ác, làm ác, khi chết họ bị đọa vào ngục *Nội nhiệt phí* chịu nhiều khổ não, như đã nói ở trước. Ngục này có đủ tất cả các nỗi khổ mà tội nhân ở các địa ngục trước chịu. Ngoài ra còn có nỗi khổ hơn hẳn. Nơi đó có năm núi lửa, bên trong sôi sùng sục. Năm ngọn núi này khiến cả địa ngục đều sôi sùng sục. Ngọn thứ nhất tên Thiêu khắp, ngọn thứ hai tên Sâu không đáy, ngọn thứ ba tên Âm hỏa tụ xúc, ngọn thứ tư tên Cắt tiết, ngọn thứ năm tên Nghiệp chương.

Địa ngục ấy rộng một ngàn do-tuần, năm ngọn núi cách núi Phổ luân và Đại luân rất xa. Tội nhân thấy năm ngọn núi có sen xanh, trên ngọn núi có nhiều cây cối, đầy đủ ao nước, hy vọng tới đó sẽ được an lạc nên chạy mau đến.

Do nghiệp ác, lửa ở trong núi bị gió dữ thổi, bùng cháy

thieu đốt tội nhân khiến họ quần quai. Bị thiêu xong, họ lại thấy có ngọn núi lớn và xanh nên chạy lên để mong được ẩn náu, khỏi bị thiêu. Vừa tới nơi, họ liền rơi vào trong đó như tên bắn cắm vào mục tiêu trên tấm bia. Vào rồi, họ không biết mình đang ở đâu. Nơi núi Nội nhiệt phí, tội nhân bị chìm không xác định được phương hướng, nơi chốn.

Sau khi bị thiêu nướng, họ lại rơi vào núi dữ Âm hỏa tụ xúc, các căn bị bế tắc, chịu hết thảy khổ, như mũi tên đã nấp vào lấy nỏ, họ chịu đủ hết thảy quả báo của nghiệp ác.

Do tích tụ nghiệp ác nên tội nhân chịu khổ não cùng cực trong núi Âm hỏa tụ xúc, không ai cứu được, không có bè bạn, chịu quả báo do nghiệp của chính họ gây ra, chịu khổ cùng cực trong thời gian lâu dài, thường bị thiêu, thường bị nấu, bị gió nghiệp thổi, tất cả thân thể ở vùng *Nội nhiệt phí* đều chín.

Khi ra khỏi nơi ấy, do không đủ sức nên họ không thể chạy. Ngục tốt bắt bỏ trên núi Cắt tiết, dùng cửa sắt phát lửa cắt nhân căn. Cắt rồi, nó sinh trở lại còn non mềm và lại bị cắt tiếp. Họ bị cửa, cắt vô lượng lần, chịu khổ não lớn. Kế đó họ đến núi Nghiệp chướng chịu khổ não cùng cực, kêu la nói kệ:

*Như ta tự gây nghiệp
Nay chịu quả như vậy
Do giặc tham dục thiêu
Nay đến địa ngục này.
Phóng dật là không tốt
Lửa dục đốt thân người
Lưới dục trói buộc ta*

*Khiến ta đến nơi này.
Trước đây ta không biết
Dục gây khổ như vậy
Bị ngu si lừa dối
Tự làm nay tự chịu.
Kẻ ác là tâm dục
Dắt ta đến nơi này
Biển khổ nào không bờ
Làm sao có thể thoát?
Nghiệp là nỗi khổ nhất
Nay ta đang chịu đựng
Chưa từng có lúc vui
Địa ngục khổ không dứt.*

Người ở trong địa ngục tro lửa chịu khổ bậc nhất kêu la như vậy. Trong tất cả các thời, tội nhân thường chịu mọi thống khổ, hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt, đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Kế đó, họ làm quỷ đói, súc sinh trong vô lượng đời. Khi làm quỷ đói thì nhìn lẫn nhau và bị đói khát thiêu đốt, khi làm súc sinh thì ăn nuốt lẫn nhau, chết đi sống lại suốt trăm ngàn đời.

Thoát được nơi đó, họ khó được làm thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hổng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì do sức mạnh của nghiệp ác cũ họ nghèo nàn, nhiều bệnh, các căn thiếu, đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác. Vì ấy thấy, nghe,

biết còn có nơi khác tên Trá-trá-trá-tê, là vùng thứ sáu thuộc địa ngục ấy. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước. Lại có người tà hạnh làm việc phi phạm hạnh với phụ nữ đã thọ giới, chánh hạnh, từ một đến hai, ba, bốn, năm lần. Họ làm việc không nên làm, lừa dối, dụ dỗ chị em, dòng họ, bà con, vợ người bà con, vợ bạn bè, làm việc tà hạnh.

Do nghiệp ác ấy, khi chết họ bị đọa vào ngục Trá-trá-trá-tê thuộc địa ngục Đại Tiêu Nhiệt chịu mọi thống khổ, như đã nói ở trước. Tất cả các khổ não mà tội nhân các địa ngục trước chịu đựng thì ngục này đều có đủ. Ngoài ra còn có nỗi khổ lớn hơn, như có gió dữ, va chạm mạnh bậc nhất, cuốn trôi và thổi dữ dội khiến các bộ phận trong thân của tội nhân đều bị tan rã như lông kiếp-bối, bay lá tả như lông dê bị búng.

Gió lớn mạnh dữ dội thổi vào thân tội nhân khiến từng chòm lông đều bị phân tán, giống như lông măng, không thấy được, không phân biệt được, như lông kiếp-bối-sa, sau khi phân tán thì hợp trở lại. Thân của tội nhân cũng như vậy, bị gió dữ thổi phân tán khắp mười phương.

Ở trong địa ngục, thân tội nhân bị gió dữ bén như dao cắt xẻ rã rời, tan nát như cát, đến nỗi không thể thấy một mẩu nào còn sót, ngay cả sợi lông cũng không thể thấy. Do nghiệp ác, tất cả các bộ phận của thân sinh trở lại, rồi bị tan rã. Do sức mạnh của nghiệp tham dục nên họ bị như vậy. Tai hại của tham dục như đã nói ở trước. Suốt vô lượng năm, hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Nếu thoát

khỏi khổ này thì bị chuột dữ bằng kim cương ăn nhân căn, nhai cho nát như hạt cải, khiến tội nhân đau khổ kêu la. Ăn nhân căn xong, nó lần lượt ăn ruột, thực tạng, rồi bò ra sau lưng. Kế đó nó ăn lưng và xương lưng. Do nghiệp ác, trong vô lượng năm, tội nhân chịu mọi nỗi khổ ở địa ngục.

Sau thời gian dài họ mới thoát được nơi khổ não đó và chạy đến nơi khác. Họ bị trùng đen quấn quanh thân. Trước tiên nó quấn thiêu và ăn nhân căn, khiến tội nhân chịu khổ não cùng cực, kêu la rất to. Trùng đen này thường quấn, thường ăn. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi nơi ấy. Sau đó, họ sinh làm loài ngựa quý tự ăn thịt mình trong vô lượng đời, tuy tự ăn thịt trên thân mình mà vẫn không chết. Đó là do nghiệp làm việc phi phạm hạnh đối với chị em ruột của mình, tự thọ hưởng lạc thú nên nay phải tự ăn thịt nơi thân.

Thoát kiếp quỷ đói, họ lại sinh làm loài súc sinh, thường làm heo nái, tự ăn con mình như lúc làm người hành dâm với người thân. Thoát được nơi ấy, họ khó được thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hồng. Nếu được làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì nhân căn thường bị bệnh hiểm nghèo. Do nhân căn bị bệnh hành hạ nên họ tự cắt nhân căn, nếu có vợ thì bị người hèn hạ xâm phạm, còn bản thân thì hành dâm với người không tương ứng. Đó là do nghiệp xâm phạm vợ người khác mà ra.

Trong tất cả các điều ác, tà kiến, tà hạnh là sâu nặng nhất. Nghiệp bất thiện này không tương ứng với đường thế gian lẫn xuất thế gian.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa

ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Nhận chịu hết tất cả khổ não về đời sống*, là vùng thứ bảy thuộc địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước. Nay nói về tà hạnh.

Có tỳ-kheo tham đắm nên làm việc không nên làm, dùng rượu dụ dỗ lừa người phụ nữ giữ giới uống khiến họ mất hết tâm trí rồi cùng hành dâm hoặc chiếm lấy của cải. Do nghiệp ác này khi chết họ bị đọa vào ngục *Nhận chịu hết tất cả khổ não về đời sống* thuộc địa ngục Đại Tiêu Nhiệt chịu khổ não vô lượng, như đã nói ở trước.

Tất cả các khổ não trong các địa ngục trước đều có trong ngục này. Người thường xuyên tu tập giới lành mà bỏ đường lành tu theo đường ác, làm theo nghiệp ác, thích làm việc bất thiện, thì do nghiệp ác đó sẽ chịu khổ nặng hơn ở địa ngục. Khổ đó rất là nặng nề, bền chắc dữ dội hết mực.

Nơi đây có đủ tất cả các nỗi khổ mà tội nhân các địa ngục trước phải chịu. Từ ngón chân đến đầu đều bị đao lửa cắt gọt hết da nhưng không phạm vào thịt. Bị cắt gọt tất cả các phần của thân nên tội nhân chịu khổ não thảm thiết. Lóc da xong, ngục tốt đem tội nhân đặt trên đất nóng, rồi lấy lửa đốt.

Thân đã không có da, lại bị ngục tốt dùng bát sắt đựng nước tro sôi tưới lên, bị thiêu nấu như vậy, tội nhân chịu khổ não dữ dội, kêu la thất thanh, than thở, gào khóc.

Trong vô lượng năm, họ chịu mọi nỗi khổ não, không thể thoát được. Họ thường chịu khổ não dữ dội như vậy

suốt một thời gian dài. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu có nghiệp lành trong quá khứ đã chín muồi, không sinh vào loài ngạ quỷ, súc sinh thì cũng khó sinh làm người, giống như rùa mù gặp lỗ hổng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì thường nghèo, thường bệnh, mắc bệnh hiểm ác, làm người sống bên bờ biển, hình thể không đầy đủ, chỉ có một chân, một mắt, hoặc một tay, thân lùn thấp, tuổi thọ ngắn, hoặc chỉ sống một ngày, sinh ở nơi như vậy. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Tỳ-đa-la-ni thiêu đốt và cuốn trôi*, là vùng thứ tám thuộc địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước.

Nay nói về tà hạnh: Có người đốt hương cầu khẩn với phụ nữ, nắm tay cam kết, người phụ nữ ấy không có lỗi, sinh tâm chê hèn hạ, kẻ ấy cố gây lỗi cho cô ấy. Sau khi gây lỗi, lại thích thú như cũ và cùng nhau hành dục.

Do nghiệp ác ấy, khi chết kẻ ấy bị đọa vào ngục sông lớn Tỳ-đa-la-ni thiêu đốt và cuốn trôi, chịu khổ não lớn, như đã nói ở trước. Tất cả khổ não mà tội nhân ở các địa ngục trước phải chịu, trong ngục này đều có đủ. Ngoài ra, còn có nỗi khổ hơn hết, là ở trong hư không tối tăm, mưa xuống gậy sắt nóng. Do nghiệp ác, gây rất bén, chui vào thân tội nhân thiêu đốt dữ dội, tất cả các bộ phận của thân đều bị lủng lỗ, bị bửa,

cắt, thiêu nấu, chia xẻ, bị thiêu đốt cả trong lẫn ngoài, chịu khổ não cùng cực.

Bị gậy sắt phát lửa đánh đập, tội nhân chịu khổ não cùng cực, nổi khổ ấy rất kiên cố không thể ví dụ được.

Chịu khổ xong, tội nhân chạy khắp nơi, rơi xuống bờ hiểm, phía dưới bờ có sông Tỳ-đà-la-ni thiêu đốt và cuốn trôi, trong sông chứa đầy rắn dữ. Thấy rắn, tội nhân rất lo sợ, bị rắn dữ có răng phát lửa và nọc độc nghiền nát thân thể ra như bụi, rồi ăn thịt. Quá đau khổ họ kêu gào, la khóc. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt.

Trải qua nhiều năm, nếu nghiệp ác hết thì họ mới thoát được địa ngục. Nếu không đọa vào loài ngựa quý, súc sinh thì họ cũng khó được thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hổng. Nếu được sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì thường nghèo khó, thường bệnh, luôn buồn khổ, làm tội tở cho người khác, các căn không đầy đủ, sinh ở biên địa, vùng núi băng tuyết phủ, mặt mày xấu xí giống mặt ngựa cỏ, chỉ ăn rễ cây, ngọn cỏ để sống, chưa từng biết các thức ăn bằng lúa gạo. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Vô gián ám*, là vùng thứ chín thuộc địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước.

Lại có người sai phụ nữ dụ dỗ người đang khéo tu tập, xa lìa tham, sân, si và sự trói buộc của cảnh giới bên ngoài, khiến

họ bị thoái lui. Do nghiệp ác ấy, khi chết người đó bị đọa vào ngục *Vô gián ám* chịu mọi thứ khổ não, như đã nói ở trước. Tất cả các khổ não dữ dội mà tội nhân các địa ngục trước phải chịu đều có đủ trong ngục này. Lại còn có nỗi khổ hơn nữa. Địa ngục ấy có trùng địa bồn, mỏ rất bén, có thể phá hủy kim cương tan thành bọt nước. Do nghiệp ác tội nhân lại bị trùng dữ làm khổ não, hơn cả nỗi khổ ở địa ngục. So với nỗi khổ do trùng gây ra thì nỗi khổ ở địa ngục là rất vui.

Trùng địa bồn phá xương tội nhân để ăn tủy. Tất cả nỗi khổ trong địa ngục hợp lại cũng không bằng một phần trăm nỗi khổ do trùng gây ra. Họ không thể thoát nạn trùng dữ dù có chạy khắp nơi. Suốt vô lượng năm, họ thường bị thiêu nấu. So với nỗi khổ mà tội nhân nơi tất cả các địa ngục khác phải chịu thì nỗi khổ này dữ dội nặng nề nhất.

Chịu nỗi khổ như vậy, bị thiêu nấu trong mọi lúc, ở địa ngục nhưng tội nhân vẫn không chết. Do sức của nghiệp ác, họ thường bị thiêu nấu ở địa ngục. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Nếu trong quá khứ có nghiệp thiện đã chín muồi, không sinh vào loài ngựa quý, súc sinh thì họ cũng khó được thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hồng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì sinh vào nhà dâm nữ, làm tôi tớ cho người, nhan sắc xấu xí, tay chân lở loét, thường phải gánh nước. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên là *Khổ man*, là vùng thứ mười một

thuộc địa ngục ấy. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước.

Lại có người phụ nữ dâm dục, gặp vị tỳ-kheo trì giới, chánh hạnh, không phạm giới luật, khi dòng họ có việc, vì lo sợ nên đi vào nhà thân tín, nhưng chủ nhà là người phụ nữ tà dâm, nói với tỳ-kheo: “Hãy cùng hành dâm với tôi, nếu không tôi sẽ kiện cáo khiến thầy bị vua phạt, hoặc tôi sẽ báo với chồng tôi là thầy xâm phạm tôi. Nếu cùng hành dâm thì tôi sẽ cho thầy nhiều thức ăn phụ và đủ loại thức uống thơm ngon, tôi và thầy rất vui lại không ai biết. Tôi nói với mọi người biết đây là tỳ-kheo tốt, trì giới bậc nhất, khiến thầy có nhiều ngọc cụ và đầy đủ thuốc chữa bệnh, tôi sẽ bảo cho đàn-việt cung cấp cho thầy đủ thứ!”

Do lừa dối khiến vị tỳ-kheo hiền thiện thoái lui trên đường chánh, nên khi chết người phụ nữ đó bị đọa vào ngục *Khổ man* chịu khổ não cùng cực, như đã nói ở trước. Tất cả các khổ não trong các địa ngục trước đều có đủ ở địa ngục này. Ngoài ra, còn có nỗi khổ nặng nề hơn nữa. Ngục tốt bắt người phụ nữ, lấy bàn chải sắt bén chà lên da thịt, khiến thịt rớt hết chỉ còn trơ xương. Sau đó, thịt sinh trở lại, còn non mềm và lại bị chà, chà rồi lại sinh, sinh rồi lại chà. Ngục tốt bắt người phụ nữ ấy, thịt sinh ra càng nhiều và non mềm hơn, lại dùng bàn chải sắt chà khắp thân thể tội nhân, rồi dùng lửa thiêu đốt. Đau khổ cực độ, người phụ nữ kêu gào la khóc. Do tích tụ nghiệp ác nên tội nhân phải chịu khổ trong mọi lúc và chạy đi khắp nơi.

Do nghiệp ác, thấy vị tỳ-kheo trước đây đi về phía mình, cô ta liền bị ý dâm dục lừa dối nên chạy mau về phía đó. Giặc nghiệp thật khó lìa bỏ, ở nơi dữ ác mà tâm dâm dục vẫn còn tồn tại, vừa thấy vị tỳ-kheo ôm thân thể mình, cô ta liền chui vào bồn lửa, bị lửa thiêu cháy cùng khắp. Suốt vô lượng năm chịu nỗi khổ cứng chắc, dữ dội nhất. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Nếu nghiệp ác hết họ mới thoát được địa ngục đó. Tuy thoát được nơi ấy, nhưng suốt năm trăm đời, họ sinh làm súc sinh và sau đó khó được thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hổng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì phải làm phụ nữ, thường hốt dọn phân và nước tiểu trong thành, là người hèn hạ nhất, nghèo nàn, xấu xí, bệnh hoạn, tay chân lở loét, môi miệng sứt lở, sắc mặt rất xấu, không có cha mẹ và anh chị em thân thích, thường đi xin ăn để sống, áo quần rách rưới, dơ bẩn, thân thiếu hết một phần, bị thương ở bên ngoài, bị các đứa trẻ đánh và ném đá, chịu khổ cực trong cuộc sống. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.



QUYỂN 13

PHẨM 3: ĐỊA NGỤC (Phần 9)

Lại nữa, biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác? Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Vũ lũ man đầu tẩu*, là vùng thứ mười một thuộc địa ngục ấy. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước. Lại có người tà dâm, xâm phạm tỳ-kheo-ni thanh tịnh, hoặc là nhân lúc loạn lạc, đất nước không yên, nên cưỡng bức xâm phạm tỳ-kheo-ni giữ giới chân chánh còn là con gái, làm nhơ nhuốc tịnh hạnh của cô ta. Do nghiệp ác ấy, khi chết họ bị đọa vào ngục *Vũ lũ man đầu tẩu* chịu nhiều thứ khổ

não, như đã nói ở trước. Tất cả khổ não mà tội nhân các địa ngục trước phải chịu thì ngục này đều có đủ.

Ngoài ra, ở đây còn có nỗi khổ hơn hẳn. Có vô lượng đao bén bằng kim cương làm thành lưới đao che phủ khắp mọi nơi. Khi tội nhân di động thân tới lui, khắp thân thể liền bị cắt, lưới đao và lưới mũi nhọn kim cương trói tội nhân. Giống như con ruồi bị dính lưới, tội nhân ở trong lưới đó sống rồi lại chết, chết rồi lại sống, bị ngục tốt dùng tên sắt phát lửa bắn vào khắp thân, bị lưới kim cương trói và tên lửa bắn, tội nhân chịu khổ não vào bậc nhất, kêu la rên rỉ, buồn rầu, gào khóc, toàn thân rã nát và bị trói rất chặt.

Nếu thoát được nơi đó, do nghiệp ác khiến phải chịu khổ cực nên họ chạy khắp nơi và lại chui vào đồng than đang cháy hừng, thân thể tan chảy, bị thiêu đốt nên họ kêu la nhưng không có bạn bè cứu giúp, an ủi. Thấy đằng xa có cánh cửa lớn phát ánh sáng, họ chạy vội đến. Đến nơi, có con trăn lớn còn độc hơn lửa và họ chui vào miệng nó, ở trong đó, tội nhân bị thiêu đốt không thể kêu la. Do nghiệp ác, con trăn lăn lộn làm tội nhân tan nát như cát, tất cả gân mạch đều bị dập nát. Suốt vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ năm, tội nhân bị thiêu, bị vụn bẻ tan nát. Khi thoát khỏi miệng trăn, gân mạch trong thân đều rã rời, tội nhân chạy khắp nơi và lại gặp ngục tốt đến bắt. Ngục tốt dùng đao bén bằng sắt cắt tất cả các bộ phận của thân, khiến thân giống con cá bị làm thệt. Suốt vô lượng năm họ thường chịu khổ như vậy. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Tuy thoát khỏi địa ngục nhưng lại phải làm quỷ đói, súc sinh trong năm trăm đời. Sau đó, họ khó được

làm thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hổng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo nàn, thường đau bệnh, xấu xí, thân thể thường bị ghẻ lở, thường chịu khổ não. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Phát quý ô*, là vùng thứ mười hai thuộc địa ngục ấy. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy có người sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo đã nói ở trước. Lại có người tà dâm, hoặc vì say rượu, hoặc vì ý dục hừng hẫy, hành dâm với chị em. Do nghiệp ác, khi chết họ bị đọa vào ngục *Phát quý ô* chịu khổ não lớn, như đã nói ở trước. Tất cả các khổ não mà tội nhân ở các địa ngục trước phải chịu thì ngục này đều có đủ. Lại còn có nỗi khổ hơn nữa, là bị rơi vào lò đồng cháy bỏng, thân liền bị chảy tan, rồi hợp trở lại, sau đó lại tan chảy ở trong lò, sống rồi lại chết, chết rồi lại sống, thường chịu khổ cùng cực. Ngục tốt dùng hai cái bể lò rèn thổi vào lò, khiến cho không thể phân biệt đâu là lửa trong lò, đâu là tội nhân. Suốt vô lượng năm, họ bị nấu trong lò như người ta nấu vàng. Người gây nghiệp ác bị thiêu nấu trong địa ngục như vậy, nếu được thoát khỏi lò đồng, họ bị ngục tốt bỏ lên đe và dùng chày sắt nện như thợ rèn nện cục sắt, lúc bị nện thì họ chết nhưng khi nhắc chày lên thì sống lại, trong vô số năm, tội nhân thường xuyên bị thiêu, bị nện. Nếu thoát khỏi nơi ấy, ngục tốt lại đặt họ vào bên trong cái trống. Do nghiệp ác, trống phát ra âm thanh đáng sợ, làm người nghe bị vỡ tim, nát rồi sinh lại, sinh rồi lại

nát, họ cứ chết rồi lại sống, sống rồi lại chết. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục đó. Tuy thoát địa ngục nhưng họ lại sinh làm súc sinh trong sáu trăm đời, nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì tâm thường hoảng sợ như nai hoang, tâm rối loạn không yên, thường sợ quan bắt trói, tuổi thọ rất ngắn, tâm không yên ổn. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Bi khổ hống*, là vùng thứ mười ba thuộc địa ngục ấy. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy, nghe, biết người nào sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước.

Nay nói về tà dâm. Có người nghe tà pháp trong buổi trai hội nên hành dâm với chị hoặc em gái. Pháp tà vậy mà bà-la-môn thuyết giảng: “Nếu người nữ thương người nam mà người nam không chịu lấy thì mắc tội nặng.” Người bà-la-môn cho rằng ai không làm vậy là phá hoại pháp, sẽ mắc tội. Vì bị pháp ác lừa dối nên họ đã làm việc tà hạnh. Do nghiệp ác, khi chết họ bị đọa vào ngục *Bi khổ hống* chịu khổ não đủ loại, như đã nói ở trước. Tất cả các khổ não trong các địa ngục trước, ngục này đều có đủ, ngoài ra còn có nỗi khổ hơn hẳn. Ở đây, tội nhân bị ngục tốt cầm chày sắt phát lửa giã đập rất mạnh, làm toàn thân tan nát không còn chỗ nào nguyên vẹn, giống như là gạo hoặc đậu. Toàn thân đều bị thương tích, chịu khổ nóng bức, cô đơn không bè bạn. Họ chịu nỗi

khổ dữ dội trong thời gian lâu dài không thể tính được.

Nếu hết nghiệp, thoát được nạn chày sắt lửa, họ chạy khắp nơi rồi lại vào đất sắt phát lửa. Khi đã vào, họ liền té nhào xuống chịu nhiều khổ não nên kêu gào la hét. Họ lại thấy khu rừng lớn cách đó không xa, có màu như mây xanh rất là yên lặng, có nhiều tiếng chim hót, cách đó không xa có một ao nước lớn, trong sạch đáng yêu. Tội nhân nghĩ: “Đó là rừng cây yên tĩnh nhất và ao nước trong sạch nhất, ta đến đó sẽ được an vui.” Vì mong được cứu giúp, che chở, họ chạy về phía rừng cây. Ở trong đất sắt nóng có nhiều đám lửa, tội nhân thấy rừng cây có nhiều chim cách đó không xa, nên chạy về phía rừng mong được an vui, mong được cứu giúp, nhưng khi đến nơi thì tất cả đều khác với điều họ đã thấy, khiến họ càng chịu khổ não. Tất cả mọi thứ đều rất đáng sợ. Nơi đó có rừng dữ, miệng rất lớn, có ngàn đầu, mắt phát lửa, phun độc dữ dội. Chúng là những cây mà trước đây họ đã thấy. Còn tiếng chim mà trước đây họ đã nghe nay chính là tiếng kêu gào của tội nhân đang bị cháy khắp thân. Tiếng mà trước đây đã nghe và cho là tiếng chim, đều là tiếng kêu gào rất lớn của tội nhân khi bị rồng bắt ăn thịt, đồng thời gây ra đủ loại khổ đau. Sau khi bị rồng lửa ăn, họ sống lại trong miệng rồng. Do nghiệp của mình, ở trong miệng rồng, họ chết rồi sống lại, sống rồi lại chết, thường xuyên bị ăn, suốt nhiều năm không thể tính hết, họ cứ bị ăn rồi sống lại. Nếu hết nghiệp được thoát khỏi miệng rồng thì họ rất nóng và khát. Họ lại thấy ao nước ở nơi khác nên chạy vội tới. Lửa tối phủ kín ao nước, lửa địa ngục đầy trong ao, sâu một do-tuần. Sau khi đến ao, tội nhân liền nhảy vào và chìm xuống, chịu

khổ não dữ dội tương tự với nghiệp, không thể ví dụ. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Đến khi nghiệp ác hết, họ mới thoát khỏi địa ngục ấy. Tuy thoát nơi này, họ sinh làm loài ngựa quý, súc sinh trong bảy trăm đời. Sau đó, họ khó được thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hổng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo khổ, nhiều bệnh, bị người khác sai khiến, đi xin ăn trên đường phố, thân hình thấp bé. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên Đại bi, là vùng thứ mười bốn thuộc địa ngục ấy.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy biết người nào sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước.

Lại có người theo người khác đọc tụng hoặc nghe giảng kinh luận, người ấy đa dâm, đã hành dâm thâm thiếp của thầy. Vợ của thầy trinh tiết đã bị lừa dối, dụ dỗ làm việc dâm dục. Họ thường nói với mọi người: Đó là mẹ tôi, vì vợ của thầy cũng như mẹ mình, nhưng vì tâm si mê nên họ đã phản bội lòng tin của thầy và làm việc dâm dục như vậy. Do nghiệp ác ấy, khi chết họ bị đọa vào ngục Đại bi chịu khổ não lớn như đã nói ở trước.

Tất cả khổ não trong các địa ngục trước, địa ngục này đều có đủ. Lại còn có nỗi khổ hơn hẳn, nơi đó có giường sắt nóng, giường có dao bén giống như răng của cối xay bằng đá, tội nhân thường bị mài xát dữ dội trong đó, tất cả các bộ phận của thân, da thịt, gân mạch, xương tủy, máu, nước dịch

đều bị hòa trộn, bị mài xát, họ kêu gào than khóc thảm thiết. Nghe âm thanh đó, tội nhân ở các địa ngục khác sinh khổ não lớn, không còn để ý đến nỗi khổ của chính mình. Tuy bị mài xát nhưng họ thường không chết. Suốt vô lượng năm họ bị mài như vậy mà vẫn sống hoài. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Nếu nghiệp ác hết thì họ mới thoát khỏi địa ngục ấy mà sinh làm loài ngạ quỷ, súc sinh trong sáu ngàn đời. Sau đó, họ khó được thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hồng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì hoặc là chết trong thai, hoặc chết khi vừa sinh ra, hoặc chết khi chưa ngồi được, hoặc chết khi chưa đi được, hoặc chết khi mới biết đi, biết chạy, sinh ra ở đâu thì các căn đều không đầy đủ. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại. Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác nữa. Vị ấy thấy, nghe, biết, lại có nơi khác tên *Vô bi ám*, là vùng thứ mười lăm thuộc địa ngục ấy. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy, nghe, biết người nào sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước.

Lại có người hành dâm với con dâu của mình. Do nghiệp ác đó, khi chết họ bị đọa vào ngục *Vô bi ám* chịu khổ não thảm khốc, như đã nói.

Tất cả những nỗi khổ ở các địa ngục trước đều có đầy đủ nơi địa ngục này, lại còn có nỗi khổ hơn hẳn. Đất ở nơi này bằng sắt, bốc lửa sôi sùng sục. Ngục tốt bắt tội nhân bỏ trên đất sắt nóng, làm tội nhân bị lật lên, rơi xuống đến trăm ngàn lần. Họ hợp thành một khối khít đến độ không chứa được

đầu sợi lông và đều bị nấu. Ngục tốt dùng chày nện tội nhân làm thành khối khác kín hơn khối trước. Họ bị giã nhuyễn và hợp lại chặt kín không thể phân biệt. Suốt vô lượng năm, họ chịu nỗi khổ như vậy. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Nếu nghiệp ác hết họ mới thoát khỏi địa ngục và sinh làm loài ngựa quý, súc sinh trong chín trăm đời. Sau đó, họ khó được thân người, giống như rùa mù gặp lỗ hổng. Nếu sinh làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì nghèo nàn, thường bệnh, thường bị kẻ thù phá hoại, sinh vào nước ác, làm người mọi rợ ở biển, là người hèn hạ nhất, tuổi thọ ngắn. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt xem còn nơi nào khác nữa.

Vị ấy thấy, nghe, biết còn có nơi khác tên *Mộc chuyển*, là vùng thứ mười sáu thuộc địa ngục ấy. Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này? Vị ấy thấy, nghe, biết người nào sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, uống rượu, nói dối, tà kiến, gây ra nghiệp và quả báo như đã nói ở trước.

Lại có người được người khác cứu mạng, hoặc là có bệnh sắp chết được người cứu, hoặc sắp bị giết và được người khác cứu, người ấy mang ơn mà không biết ơn, lại hành dâm với vợ của người đã cứu giúp mình. Do nghiệp ác đó, khi chết họ bị đọa vào địa ngục *Mộc chuyển* chịu vô số khổ não như đã nói.

Tất cả các khổ não trong các địa ngục trước đều có đủ trong địa ngục này, lại còn có nỗi khổ hơn hẳn. Nơi ấy có sông tên *Kêu gào lớn*, chứa chì, thiếc sôi, thiêu nấu và cuốn trôi tội nhân. Có vô lượng tội nhân bị thiêu nấu và cuốn trôi

dưới sông. Tội nhân ấy cũng bị sông cuốn trôi. Do bị cuốn quá mau nên đầu họ nhào xuống trước, khi đã vào thì họ bị chìm và cùng với các tội nhân khác luân phiên chèn ép lẫn nhau, không thể phân biệt. Bị các tội nhân ở trên đè ép, lại bị nước chì thiếc sôi thiêu nấu nên họ kêu gào, chịu khổ không dứt. Do nghiệp ác, tội nhân chịu khổ như vậy. Lại có cá lớn ma-kiệt-thọ ăn các bộ phận của thân, bị ăn xong, họ sống trở lại và tiếp tục chịu khổ như vậy. Hễ còn nghiệp ác thì họ còn chịu khổ không dứt. Nếu nghiệp ác hết họ mới thoát khỏi địa ngục ấy mà sinh làm loài ngựa quý, súc sinh trong năm trăm đời. Sau đó, nếu được làm người ở nơi tương ứng với nghiệp thì bị tất cả người nữ đều khinh ghét, cha mẹ, vợ con, anh em đều chán ghét, trong năm trăm đời không thể làm việc dâm dục. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy lại quan sát đại địa ngục Đại Tiêu Nhiệt thì thấy chỉ có mười sáu vùng, không thấy vùng thứ mười bảy. Vị ấy quán khắp mọi nơi thì cũng chỉ thấy có mười sáu vùng. Địa ngục rất lớn, rất nóng, rất dữ này không có bờ bến, ở trong địa ngục, tội nhân bị thiêu nấu, chịu khổ nào lớn là do nghiệp của chính mình, chẳng phải do người này mà người khác chịu khổ. Hễ có làm thì có chịu, không làm thì không chịu, ta phải nhận quả báo tương tự với nghiệp đã tạo.

Sau khi tư duy về quả báo và hành nghiệp của địa ngục, tỳ-kheo ấy nhàm chán sinh tử, không thấy có thường, lạc, ngã, tịnh, chỉ thấy tất cả đường sinh tử đều vô thường, khổ, không, vô ngã. Đã thấy như vậy, vị ấy lia bỏ tất cả tham dục, thoát khỏi sự trói buộc của dục, không còn làm việc dâm

dục, lìa bỏ ý dâm dục, chấm dứt nguyên nhân tham dục. Thấy sự lầm lỗi tai hại của tham dục, vị ấy càng thêm lo sợ nên thu giữ ba nghiệp thân, khẩu, ý một cách chân chánh, tu tập các hạnh thù thắng, không bị lệ thuộc và không bị ma sai khiến. Nhờ tu tập như vậy nên vị ấy thoát khỏi sinh tử và phá tan chiếc cùm ác tương tục.

Lại nữa, người tu hành tư duy, thuận theo chánh pháp, quan sát pháp hành và nghĩ: Tỳ-kheo ấy thật là hiếm có, có sức tăng thượng, thành tựu Địa thứ mười một.

Thấy tỳ-kheo ấy siêng năng, không mệt mỏi, có sức tăng thượng, dạ-xoa nơi đất hoan hỷ tâu lên dạ-xoa hư không. Dạ-xoa hư không tâu lên trời Tứ Thiên Vương. Như đã nói ở trước, họ lần lượt tâu lên cho đến Đại phạm thiên. Họ tâu: Ở thôn ấy, nước ấy, thuộc cõi Diêm-phù-đề có thiện nam tên đó, họ đó, cạo bỏ râu tóc, đắp pháp y, xuất gia chân chánh, không thích ở cảnh giới ma, không ưa tâm tham ái, không thích răn phiền não, thấy người khác bị phiền não liên sinh nhàm chán đối với tất cả thế gian sinh tử.

Sau khi nghe, Phạm thiên hoan hỷ nói:

- Thế lực của ma đã giảm bớt, bè bạn chánh pháp tăng thêm. Người tu hành dùng thiên nhãn quan sát thấy tỳ-kheo ấy đã thành tựu Địa thứ mười một, xem kỹ con đường chánh, biết được pháp nghiệp báo, thấy rõ các nghiệp nơi thân, miệng, ý. Các tỳ-kheo biết tường tận, chi tiết về ba loại nghiệp thân, khẩu, ý. Hoặc là trời, hoặc là ma, hoặc các vị trời cõi sắc, hoặc sa-môn, hoặc bà-la-môn còn không thể biết rõ về chi tiết, huống gì là ngoại đạo Già-la-ca-ba-lợi-bà-xà-ca làm sao có thể biết được. Nếu đệ tử ta nghe ta dạy thì có thể

biết về ba loại nghiệp vi tế, biết hết từng phần nhỏ.

Này các tỳ-kheo! Nếu có người khác hoặc là ngoại đạo Già-la-ca-ba-lợi-bà-xà-ca hỏi như vậy, các ông đáp như vậy. Nếu bị hỏi như thế thì các ngoại đạo đó không thể trả lời. Vì sao?

Này các tỳ-kheo! Chúng sinh bị lệ thuộc vào sinh tử.

Do chẳng phải là việc làm của họ, chẳng phải là cảnh giới nên họ chỉ biết sơ sài, không thể biết đầy đủ, chỉ biết thoáng qua, biết một cách lệch lạc, chỉ biết chút ít. Sự trình bày về ba nghiệp thân, khẩu, ý của họ chỉ làm hại người khác, không thể dứt trừ sinh, lão, bệnh, tử, buồn rầu than khóc và tất cả khổ não, không thể chứng thánh pháp, không đến được Niết-bàn, chẳng phải là đạo rốt ráo, chẳng phải là pháp tịch tĩnh, chẳng phải là pháp an lạc, chẳng phải là đường sinh thiên.

Ba loại thân, khẩu, ý mà họ tư duy chỉ có tâm ngã mạn. Này các tỳ-kheo! Ngoại đạo Già-la-ca-ba-lợi-bà-xà-ca tự ý vui vẻ, không tư duy về công đức của sự vượt qua. Ba loại nghiệp thân, khẩu, ý của họ rất ác. Họ không giống ta được chút xíu, ví như đem Niết-bàn so với sinh tử thì không có giống nhau chút nào, như lý và tướng cách xa nhau. Sự hiểu biết về ba nghiệp của họ và của ta không giống nhau một chút nào.

Này các tỳ-kheo! Các ông nên biết, các ngoại đạo đến hỏi thì chỉ có ngôn ngữ, còn Phật có chánh đạo, Niết-bàn tịch diệt, tất cả sinh tử đều vô thường hư hoại, đều khổ không vui. Các tỳ-kheo nên biết, không có vật gì là thường còn, không có vật gì là đứng yên, không có vật gì là không biến động, không có vật gì là không đổi khác.

Này các tỳ-kheo! Người tu hành thấy tỳ-kheo ấy, biết rõ từng loại thân, khẩu, ý nghiệp và đạt đến thành Niết-bàn.

Lại nữa, người tu hành lại quan sát bằng cách nào tỳ-kheo ấy thành tựu Địa thứ mười hai và thấy vị ấy siêng năng không mệt mỏi, quan sát nhân quả nơi nghiệp ác của bảy địa ngục lớn và các nơi khác.

Sau khi quán kỹ về nghiệp báo, vị ấy biết lại có địa ngục rất lớn tên A-tỳ. Bảy địa ngục lớn và các vùng khác kia chỉ bằng một phần ngàn địa ngục A-tỳ.

Do nghiệp gì mà chúng sinh sinh ở nơi này?

Vị ấy thấy, nghe, biết người nào cố tâm giết cha, giết mẹ, lại có tâm ác làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, giết A-la-hán, bởi do nghiệp ác nên họ sinh vào đại địa ngục A-tỳ, trải qua một kiếp trụ, đến kiếp giảm thì nghiệp đã gần hết nhưng họ vẫn ở địa ngục A-tỳ, vì trong kiếp trung gian họ đã tạo nghiệp ác đọa vào ngục ấy. Họ bị thiêu nấu ở ngục A-tỳ trong kiếp giảm. Vì sao? Thời gian đã qua thì không thể kéo trở lại, vì vậy ở trong kiếp giảm họ bị thiêu nấu chịu khổ dữ dội, do phải trả quả báo của nhiều nghiệp ác trong thời gian ngắn. Người nào tạo nghiệp đọa vào ngục A-tỳ một cách miễn cưỡng thì chịu khổ không nặng lắm. Người nào tạo nghiệp vào địa ngục A-tỳ một cách cố tâm thì sẽ chịu nỗi khổ nặng nề. Tất cả nghiệp và quả báo của nghiệp đều là pháp do tâm và tâm sở tạo ra, đều là tâm tự tại, tâm hòa hợp, tâm tùy thuận.

Lại có sáu kết sử trói buộc chúng sinh, nếu tâm tịch tĩnh thì chúng sinh được giải thoát. Theo thứ tự, ở địa ngục A-tỳ, do gây nhân khác nhau nên khổ não mà họ phải chịu là có thân lớn và nhỏ khác nhau. Người nào mắc năm tội nghịch thì có thân dài lớn đến năm trăm do-tuần ở trong địa

ngục. Người nào phạm bốn tội nghịch thì có thân dài bốn trăm do-tuần. Người nào phạm ba tội nghịch có thân dài ba trăm do-tuần. Người nào phạm hai tội nghịch có thân dài hai trăm do-tuần. Người nào phạm một tội nghịch có thân dài một trăm do-tuần.

Biết quả báo của nghiệp, tỳ-kheo ấy quan sát đại địa ngục A-tỳ, ở đây gọi là Mao Khởi, là địa ngục lớn nhất gồm bao nhiêu vùng?

Vị ấy thấy, nghe, biết khắp địa ngục này có mười sáu vùng mang các tên là:

1. Mỏ quạ (ô khẩu)
2. Nhất thiết hương địa
3. Vô bỉ ngạn thường thọ khổ não
4. Cáo rống (dã can hống)
5. Thiết dã can thực
6. Bao tử đen (hắc đồ)
7. Thân dương
8. Mộng kiến úy
9. Thân dương thọ khổ
10. Lưỡng sơn tụ
11. Diêm-bà-phả-độ
12. Tinh man
13. Khổ não cấp
14. Xú khí phú
15. Thiết diệp
16. Thập nhất diệm

Khắp đại địa ngục A-tỳ có mười sáu vùng khác nhau như vậy.

Tỳ-kheo lại quan sát xem vì sao địa ngục A-tỳ là nơi người bị đọa vào đó sẽ chịu nhiều khổ não mà lúc sắp chết cho đến thân trung hữu họ lại sinh vào nơi khổ sở ấy? Vì đó thấy chúng sinh bị tham dục, sân hận, ngu si che lấp, tạo các nghiệp ác, gây nghiệp ác nên bị đọa vào địa ngục A-tỳ. Trong số những người gây ra nghiệp ác bị đọa vào địa ngục A-tỳ, có người do cầu sinh thiên nên dùng lửa đốt chết mẹ mình, có người xô mẹ rơi từ núi cao xuống cho chết, có người chìm mẹ xuống nước cho chết, có người bỏ mẹ mình chết đói. Do nghe điều ác nên người ngu si đi theo đường ác đã giết mẹ, do tâm tham, mong sinh thiên nên họ giết mẹ hoặc bỏ mẹ chết đói, hoặc xô từ trên núi hiểm trở rơi xuống chết, hoặc lấy lửa đốt, hoặc nhấn nước cho chết. Vì ưa thích và mong được sinh thiên họ đã giết mẹ mình. Có người do tâm sân dùng thuốc độc giết mẹ. Có người do khinh rẻ, hoặc bị người xúi giục, hoặc tự ý mình nên giết mẹ giết cha. Do ba độc gây họa nên họ giết mẹ giết cha như vậy. Lại có người do ngu si không biết Như Lai là ruộng phước lớn nên đã giận dữ làm thân Như Lai chảy máu. Vì sân hận họ phá tạng, giết A-la-hán. Do nghiệp ác đã tạo, hoặc phải xa lìa tất cả và sinh vào đại địa ngục A-tỳ.

Lúc sắp chết, trong số những người mang nghiệp ác, có người bị lửa lớn của địa ngục A-tỳ sinh ngay trên thân; có người lúc sắp chết, ở trong thân trung hữu đã chịu nỗi khổ của địa ngục A-tỳ khi còn ở vị trí trung gian. Dù cho họ đã tạo nghiệp ác bị đọa nơi địa ngục A-tỳ vào lúc nào đi nữa thì tất cả nghiệp thiện đều bị thiêu cháy lúc ấy.

Nếu người đó xuất gia thì nhất định nhận chịu nghiệp,

tất cả phần nghiệp giải thoát đều bị thiêu cháy hết, không được thọ giới. Sau khi thiêu xong, nghiệp ác thiêu đốt thân người ấy. Do tạo tội ngũ nghịch, họ không được hưởng những nghiệp tốt đẹp đã tạo trước kia. Nơi quyết định vận mệnh người ấy chính là địa ngục. Nó khiến cho tuổi thọ giảm thấp. Nếu số mạng là một trăm tuổi thì họ chỉ sống tới hai mươi tuổi, mong cầu điều gì cũng đều không được. Như là gieo giống vào ruộng muối, người gây nghiệp ác dù đã gây được nhân sinh thiên thì ngay lập tức bị mất tất cả không được hưởng lợi ích; các căn chậm lụt, thường thấy mộng ác, thường gặp hết thảy các việc bất lợi, vợ con, nô tỳ đều bỏ đi, thường đói khát, nếu gặp thức ăn ngon thì không được mùi vị vốn có của nó, âm thanh họ nghe đều bị hư hoại, xúc giác luôn khổ sở, sắc mặt rất dữ, tâm thường hoảng sợ, là người hèn hạ, không có lý do mà lại kinh sợ tất cả anh em, thân thích, thấy khói ở khắp nơi trên thế giới, các phần ngăn cách trên thân không đều, thấy cảnh tượng xấu ở xa, tắm rửa mau khô, thân thường bị bệnh nóng và bệnh vàng da, miệng thường mặn chát, giường nằm tuy mềm nhưng khi họ đung vào liền cứng, nghe tiếng thổi sáo, tiếng đánh trống, tiếng đàn tỳ bà mà vẫn còn thấy khổ sở huống gì là các âm thanh khác.

Lại nữa, tỳ thức họ bị hư hỏng, ngũ vật có mùi thơm lại thành mùi thối, tất cả các bộ phận của thân đều bị thối rữa, tất cả lông tóc đều bị rơi rụng không chắc chắn, răng hư và đổi màu, tay chân nứt nẻ, quên hết mọi tính toán, ban ngày thường bị dọa nạt, nằm mộng liên hoảng hốt. Do lo sợ nên thường gây ốm, nếu dùng hoa đẹp đặt lên đầu và thân thì mau chóng khô héo, quần áo rách nát, thường sinh cáu ghét,

mới tắm giặt xong liền có đất trở lại. Khi đi trên đường tự nhiên bị té làm thân bị thương tích, tự thân cũng mọc nhiều mụn nhọt rất khó lành, khi ngủ cổ họng khô, thường thích uống nhiều nước. Thành ấp, thôn xóm thật đông người mà lại thấy trống rỗng không thấy màu thật của mặt trời và trăng sao, gió nhẹ thổi đến cảm thấy đau buốt như sắt cắt thân; nếu muốn gần lửa thì thân bị đốt cháy, vừa nóng, vừa buốt, chịu đau đớn vì nóng gấp hai người khác, cảm thấy mặt trăng ấm, đối với nước rất lạnh họ cũng thấy ấm, rừng cây rất đẹp thấy thành xấu. Tiếng chim vốn đáng yêu nay nghe giống tiếng cáo kêu, thấy mọi người đều giống nhà mô, thường nghe âm thanh đáng ghét, tuy uống rượu nhưng lại không thích, tuy không hề gây ác mà bị phạt tội, thường tiểu tiện ở ngã ba, ngã tư những phố lớn. Người đó bị chư thiên xa lánh và thường gặp những việc không lợi ích, màu da người đó như rừng bị thiêu, mọi người đều ghét bỏ.

Người gây nghiệp ác có tướng A-tỳ ngay trong hiện đời, kẻ đó tướng chết hiện, thấy mặt trời thành mặt trăng, ban đêm thì thấy mặt trời, không thấy bóng mình, không có nguyên do mà lại nghe âm thanh đáng ghét, mũi nhọn và xiên xẹo, lông tóc dính nhau, thân bị sốt nóng đến chết, khắp thân bốc lên hơi nóng, có bốn trăm lẻ bốn loại bệnh thì họ mắc hết bốn trăm bệnh, khắp thân bị khổ não giày vò như bị thiêu trong hầm lửa, thân thể chứa tám mươi loại trùng, tất cả mạch, gân, da, mỡ, thịt trong thân đều có tám mươi loại gió thổi giết trùng ấy. Tám mươi loại trùng bị tám mươi loại gió giết.

Tám mươi thứ đó là:

1. Trùng lông bị gió mao quá giết.

2. Trùng mỏ đen bị gió tùy thời giết.
3. Trùng vô lực bị gió mộng kiến loạn giết.
4. Trùng đại lực tác bị gió bất nhẫn giết.
5. Trùng mê tác bị gió trùng sắc tự tác giết.
6. Trùng hỏa sắc tác bị gió vị áp giết.
7. Trùng hoạt bị gió thiết quá giết.
8. Trùng hà phiêu bị gió phần tử thượng giết.
9. Trùng khiêu bị gió phần môn hành giết.
10. Trùng phân biệt kiến bị gió ức niệm quá giết.
11. Trùng ác xú bị gió bì quá giết.
12. Trùng cốt sinh bị gió vị quá giết.
13. Trùng miệng đỏ bị gió mạch quá giết.
14. Trùng châm thích bị gió dục quá giết.
15. Trùng mạch hành thực bị gió cốt quá giết.
16. Trùng tất-ba-la bị gió thực lực giết.
17. Trùng mỏ cứng bị gió trì ngưng giết.
18. Trùng không lông bị gió cấu tác giết.
19. Trùng miệng kim bị gió thấp quá giết.
20. Trùng vị xuyên phá bị gió thi đa quá giết.
21. Trùng bất hành bị gió thực hòa hợp giết.
22. Trùng thi tán bị gió xỉ phá giết.
23. Trùng ba đốt bị gió hầu tập giết.
24. Trùng tràng phá bị gió hạ hành giết.
25. Trùng tắc trương bị gió thượng hành giết.
26. Trùng kim bị gió tam sương giết.
27. Trùng phần môn thực bị gió tiết tiết hành giết.
28. Trùng bì tác bị gió tâm quá giết.
29. Trùng chỉ chủ bị gió tán loạn giết.

30. Trùng hòa tập bị gió khai hợp giết.
31. Trùng ác xú bị gió tống bế giết.
32. Trùng ngũ phong cộng vị bị gió tàng tập giết.
33. Trùng trúc trúc bị gió tàng tán giết.
34. Trùng tàng hoa bị gió hành khứ lai trụ tẩu tác giết.
- 35 - 42. Trùng đại siểm, trùng rắn, trùng đen, trùng đại thực, trùng noãn hành, trùng tai, mắt, mũi bị gió thân giết.
43. Trùng thi cốt bị gió chiêm quá giết.
44. Trùng chân đen bị gió lãnh mặt quá giết.
45. Trùng mật cát bị gió tùy quá giết.
46. Trùng não bị gió y thảo giết.
47. Trùng độc lâu hành bị gió y túc nhất sương giết.
48. Trùng đầu cốt hành bị gió bất giác tác giết.
49. Trùng phiên não dữ bị gió phá hoại giết.
50. Trùng nhĩ hành bị gió hành phách giết.
51. Trùng gia toàn thân bị gió khối quá giết.
52. Trùng chỉ biến hành bị gió phá bễ giết.
53. Trùng duyên lệ bị gió phá tiết giết.
54. Trùng niết xỉ cốt bị gió bễ phá bất giác giết.
55. Trùng duyên thực bị gió lực lạng giết.
56. Trùng thóa lãnh mặt bị gió cân thôi trụ giết.
57. Trùng thổ bị gió thập hòa phiêu nội hành toàn giết.
58. Trùng mật túy bị gió mật loạn giết.
59. Trùng lục vị hy vọng bị gió mao thảo thi hoại giết.
60. Trùng trữ khí bị gió tinh xuất giết.
61. Trùng tăng vị bị gió phá hoại tác giết.
62. Trùng mộng hy vọng bị gió khoan trụ giết.

63. Trùng mao sinh bị gió càn thi tác giết.
64. Trùng thiện vị bị gió nhất sương phược giết.
- 65 - 66. Trùng danh, trùng mẫu bị gió lục thừ giết.
67. Trùng mao quang bị gió nhất thiết phần thân tác giết.
68. Trùng mao thực bị gió kiện hoại giết.
69. Trùng tập tập bị gió nhất thiết động phần thân giết.
70. Trùng tạc bị gió nhiệt tác giết.
71. Trùng sang sinh bị gió hòa tập giết.
72. Trùng chúc chúc bị gió hạ thượng giết.
73. Trùng cân bế bị gió mạng giết. Khi gió mạng đến người ấy liền vãi phân ra và chết.
74. Trùng mạch động bị gió bế giết. *

* Khoảng 74 loại, không đủ 80.

Tất cả chúng sinh lúc sắp chết đều có tất cả loại trùng và gió như vậy. Gió không tương ứng nên giết trùng ấy. Do nghiệp ác điên đảo, tội nhân ở địa ngục A-tỳ bị gió điên đảo thổi lên xuống như vậy.

Do nghiệp ác của họ, có gió rất mạnh thổi khắp thân thể. Tám mươi loại gió này giết tám mươi loại trùng tương ứng với nó theo sự điên đảo. Có gió tên Tất-ba-la châm có thể khiến toàn thân khô kiệt như cây mía bị máy ép, tất cả máu đều khô, tất cả mạch bị bế tắc, tất cả gân bị đứt, tất cả tủy đều cạn, chịu khổ não cùng cực.

Người tạo nghiệp ác tương ứng với người của địa ngục A-tỳ, lúc sắp mạng chung thì trùng ấy cũng sắp chết, họ liền thấy có cảnh tượng là tướng địa ngục giống như cái nhà bị màn đen che phủ, lửa nổi lên một bên và từ từ lan khắp,

thieu hết tất cả mọi thứ trong cái nhà bị màn đen che ấy. Thấy như đã bị thieu, họ kinh sợ nhả mặt rên la, hai tay quơ loạn xạ, mắt láo liên và chảy nước mắt, nghiêng răng ra tiếng, môi mím lại. Họ lại thấy cảnh tượng thứ hai, là một đồng tối đen khổng lồ nên càng kinh hoàng, thấy nhiều sư tử, hổ, báo, gấu, trăn, rắn... nên rất lo sợ, từ trên núi cao sắp rơi xuống bờ hiểm. Vì sợ bị rơi từ trên núi xuống nên họ vãi phân làm bẩn giường và giơ tay lên trời. Thấy vậy, bà con họ đều bảo là người này xoa vuốt hư không. Người bệnh lại thấy các hang và vách núi có nhiều cây liễu bốc lửa hừng hực và họ sắp rơi xuống đó nên rất kinh sợ, kêu la âm ỉ, rơi vãi phân nhơ, mắt láo liên, nhả mặt sợ hãi, rơi nước mắt, lông dựng đứng khắp thân như bị gai đâm vào ngoại thân, miệng chảy nước dãi. Sau đó, tứ đại của người này càng hỗn loạn. Tứ đại là địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới.

Địa giới giận dữ thì tất cả các bộ phận của thân đều bị hư hoại như bọt nước bị ép giữa hai hòn đá, như nắm cát bị ép, tất cả xương cốt, các bộ phận của thân, đường mạch bị đứt đoạn, hư nát. Toàn thân họ chịu khổ cùng tận. Địa giới giận dữ khiến họ bị như vậy.

Do nghiệp ác, thủy giới giận dữ thì cổ họng không thông, nghẹt thở muốn chết, gân thịt đều rã rời, họ thấy nước lớn bùng bùng vào tai, mắt. Khi hỏa giới giận dữ thì họ tự thấy thân mình bị thieu cháy trong nhà lửa, chịu mọi khổ não, tất cả các bộ phận của thân đều bị chịu khổ cùng cực. Do chịu khổ nên họ rên la, lảo lộn, tay chân quơ quào, đầu run cầm cập.

Phong giới giận dữ thì sự tiếp xúc trở nên cứng, rít,

thân nhẹ và lạnh, tất cả các phần của thân đều cứng và tắc nghẽn, gió thổi đủ cách, người nhẹ có cảm giác như bay lên hư không và rơi xuống bờ hiểm. Vì lạnh nên họ thu người co lại, tất cả gân xương đều bị cuốn.

Lúc sắp chết, tứ đại của họ rất loạn động. Khi rắn độc tứ đại nổi giận, họ phải chịu đủ loại khổ não không thể ví dụ, tất cả các bộ phận trên thân người ấy đều bị phá nát như đóng bột nước. Họ bị cuốn trôi, bị thiêu đốt, chịu khổ cùng cực, rờ nắm giường gối, tay xoa hư không, tâm hiện tại diệt mất, tâm trung hữu sinh ra, như từ đỉnh núi phóng mình rơi xuống đất, khi đã lìa đỉnh núi thì không có vật gì để bám víu, phải chuyển động giữa hư không.

Khi người ấy sinh vào thân trung hữu, giống như dấu ấn, tâm trung hữu phát sinh ở nơi đó, họ thấy những loài có bộ mặt và tay chân dữ tợn như heo, voi, lừa, ngựa, gấu, hổ, báo, sư tử, trăn, rắn, chồn, chó... Ngục tốt cầm đủ loại gậy và khí cụ đáng sợ đánh vào thân thể họ, chỉ có tội nhân thấy cảnh tượng đó, còn những người khác thì không thấy.

Do thấy như vậy nên họ nhắm mắt, nhúu mày như đầu cạn dần, lửa cũng từ từ tắt, người gây nghiệp ác chết như vậy và sinh trong trung hữu, không thể thấy, không bị đối kháng, giống như thân của đứa bé tám tuổi. Ngay sau khi chết họ liền đến đó. Vừa đến nơi, họ đã bị ngục tốt cầm lưới sắt phát lửa thắt cổ họng, trói ngược hai tay, họ thấy lửa đầy khắp mười phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc và phương trên dưới, thấy có đủ hạng đã nói ở trước mặt mày dữ tợn, ở trong lửa nóng, cầm đủ loại gậy gộc đáng sợ đánh vào thân họ. Vừa trông thấy, họ đã bị trói ngược hai cánh tay nên sợ hãi cùng

cực. Ngục tốt lại quả trách tội nhân rồi dẫn đến mặt phía Nam, khiến họ rầu rĩ than khóc:

Ta lìa khỏi thế gian
Mờ mịt không bạn bè
Kẻ ác dẫn ta đi
Nhiều người ác vây quanh.
Khắp nơi đều là lửa
Không chỗ nào không có
Bốn phương và bốn hướng
Lửa đầy khắp mặt đất.
Không chọn được nơi đi
Không thể biết nơi đến
Đồng hoang cuốn ta theo
Không có một người bạn.
Không được ai an ủi
Cứu ta thoát khổ này
Không sức không tự chủ
Thân bị đốt rất khổ.
Ràng buộc đưa ta đi
Không biết đến nơi nào
Tất cả chỗ trên thân
Đều bị sắt trời buộc.
Không tài sản bạn bè
Không vợ, cũng không con
Không ai đến cứu ta
Vì ghét ta độc ác.
Mất pháp không người cứu

Khổ não phá hoại tâm
Ngục tốt trời buộc ta
Không thể đến cứu được.
Vì giận nên ngục tốt
Làm cho ta khổ não
Người nào đã ra lệnh
Trời khắp thân thể ta.
Ta đang thấy các vật
Chuyển động hoặc đứng yên
Tất cả xứ như vậy
Đều tràn ngập lửa lớn.
Mọi nơi trong địa ngục
Đều đầy ngập người ác
Ta không nơi nương tựa
Một mình không bè bạn.
Đi vào đồng lửa lớn
Ở vùng ác tối tăm
Nhìn hư không chẳng thấy
Mặt trời, trăng và sao.
Mọi thứ điên đảo này
Che mờ hết tất cả
Khiến toàn thể năm căn
Đều thấy biết điên đảo.
Móc rách hết thân ta
Gây nên khổ não lớn
Ta không nơi nương tựa
Làm sao thoát khổ này.
Đồng khổ não tăng thêm

Vây xung quanh con người
Khổ tăng theo từng niệm
Thân tâm đều chịu khổ.
Khổ nào cưỡng bức thân
Không có một người bạn.

Sau khi nghe tội nhân nói kệ, ngục tốt giận dữ đáp:

Trước ông đã tạo ác
Nay nghĩ ngơi ích gì
Trước bị si lừa dối
Nay hối tiếc sao kịp.
Nghiệp ác ông đã tạo
Là tội ác lớn nhất
Bất thiện trong bất thiện
Khổ lớn trong các khổ.
Trong kiếp hoặc giảm kiếp
Bị lửa lớn thiêu đốt
Người ngu đã tạo ác
Nay sao lại hối hận?
Ngay cả trời, tu-la
Càn-thát-bà, rồng, quý
Khi ông bị nghiệp trôi
Họ không thể giải cứu.
Người nào bị nghiệp trôi
Buộc chặt ở địa ngục
Sẽ không được tự chủ
Chỉ làm theo nhân duyên.

Người tạo ác trong ác
Ác này là ác nhất
Gây nghiệp ác giết mẹ
Nghiệp này đã quyết định.
Người đối với cha mình
Người nuôi người khôn lớn
Khi cha bị già yếu
Đã dùng dao giết cha.
Thù thắng trong ba cõi
Đã dứt hết lỗi lầm
Giải thoát mọi trói buộc
Người giết hại vị ấy.
Kho tàng tất cả pháp
Mở cánh cửa giải thoát
Người ác độc phá tạng
Nay phải lãnh quả báo.
Tất cả sử đã dứt
Tất cả kết đã xả
Người ngu giết La-hán
Nay phải nhận quả báo.
Như lửa trong các pháp
Phá hoại báu thật ngữ
Người thường hay nói dối
Nay phải nhận quả báo.
Gây chia rẽ lẫn nhau
Nhớ nghĩ trong từng niệm
Người nói lời hai lưỡi
Nay phải nhận quả báo.

Như dao như lửa độc
Nóng nhất trong các ác
Người thường nói hung ác
Nay phải nhận quả báo.
Lời điên đảo trước sau
Vô nghĩa không tương ứng
Người hay nói thêu dệt
Nay phải nhận quả báo.
Chúng sinh không tự chủ
Thường lo sợ tiếc mạng
Người thường giết chúng sinh
Nay chịu quả báo khổ.
Do tham xâm phạm người
Để chiếm đoạt của cải
Vì tham nên trộm cắp
Nay quả báo đã chín.
Do ngu si che lấp
Gây tội ác thứ nhì
Đã tạo nghiệp tà hạnh
Nay sao lại hối tiếc.
Muốn được vật của người
Tâm chứa đầy tham lam
Không thể được vật ấy
Nay chịu quả báo này.
Ông đã thường sân hận
Tâm chứa đầy lửa sân
Nên phải đọa địa ngục
Vì sao lại hối tiếc?

Điên đảo, tà kiến ác
Hai nghiệp này hủy hoại
Người dùng tâm tà kiến
Khiến người ôm tà kiến.
Các pháp ác độc ấy
Sinh từ thân, miệng, ý
Do tâm si nên người
Tự làm bảo người làm.
Gây nhiều tội ác rồi
Chắc chắn nhận quả xấu.
Bị ta bắt ở đây
Vì sao lại hối hận?
Như chỉ lấy một vốc
Khổ sâu như biển lớn
Người nào tạo nghiệp ác
Người đó không thương mình.
Bị nấu ở địa ngục
Đừng nên gây nghiệp ác
Người ác làm việc ác
Người thiện làm việc thiện.
Người ác ghét người thiện
Nên sinh vào địa ngục
Người ngu bỏ việc thiện
Mà vào nơi bất thiện.
Người ngu bỏ châu báu
Để giữ lấy đá gạch
Phật bảo gồm vô lượng
Các loại pháp tốt đẹp.

Ông đã được thân người
Sao không thích pháp Phật
Thường xa lánh kẻ ác
Thường có tâm ý lành?
Mong thành tựu Niết-bàn
Ngoại đạo không thể được
Đầu, giữa, cuối đều thiện
Thường ưa thích chính pháp.
Đầu, giữa, cuối đều khổ
Là quả báo nghiệp ác
Thường lia ác như vậy
Gắn bó theo việc lành.
Lìa bỏ người độc ác
Sinh nơi nào cũng vui
Từ vô thủy đến nay
Nghiệp ác thường thiêu đốt.
Vì sao không mệt mỏi
Ngu si bám tâm si
Trước bị nghiệp ác thiêu
Sau bị lửa lớn đốt.
Nghiệp ác nhân địa ngục
Thiêu nấu người tạo ác
Nghe quả của nghiệp ác
Tâm liền được điều phục.
Hướng gây nghiệp ác rồi
Bị thiêu khổ như vậy
Có đến vô số lượng
Khổ nào lớn đủ loại.

*Người trong thời gian ngắn
Đã chịu nhiều khổ não.*

Ngục tốt quả trách tội nhân như vậy. Sau khi quả trách xong, ngục tốt dẫn tội nhân đến nơi rất khổ não ở địa ngục. Trải qua thời gian rất lâu, tội nhân bị lưới nghiệp trói buộc, tất cả các bộ phận của thân đều bùng cháy như khúc cây khô, bị thiêu trong thế gian dài ở cách địa ngục không xa. Vùng địa ngục đó không thể lấy gì làm thí dụ. Khi ấy, Thế Tôn nói kệ:

*Bốn góc có bốn cửa
Dài rộng có chùng mực
Thiêu nấu không tự chủ
Tội nhân thường điên đảo.*

Cách đó hai vạn năm ngàn do-tuần mà đã nghe thấy tiếng than khóc nào nùng, thảm thiết, có sức hủy hoại đáng sợ không gì có thể so sánh. Chúng sinh ở các địa ngục khác khi nghe nói về khổ não của tất cả các địa ngục thì không để ý, nhưng khi nghe nói về khổ não ở địa ngục đó liền chết ngất, huống gì là người chưa sống trong địa ngục.

Sau khi tạo nghiệp ác ở thế gian, bị đủ loại khổ bao phủ ở trong thân trung hữu, lại phải nghe âm thanh ấy, tội nhân buồn rầu, tuyệt vọng gấp mười lần. Họ chịu khổ não không bờ bến cả về thân lẫn tâm, tâm lại rối loạn như là nằm mộng. Họ lại sống gần ngục A-tỳ. Do nghiệp ác nên họ bị gió lạnh thổi, phải sống ở vùng nước dưới đất, nơi con người chưa từng tiếp xúc, nơi ấy không có mặt trời, sức mạnh của gió

đó hơn cả gió vào kiếp tận. Gió ấy rất lạnh, tuyết ở trong giống như là băng, trên mặt nước ở đáy gió lạnh càng lạnh thêm. Do nghiệp ác, gió như dao bén, sức mạnh của gió có thể thổi núi lớn cao mười do-tuần tan rã, gió dữ thổi người mang thân trung hữu khiến họ bị khổ lạnh, năm ấm chịu khổ não cùng cực không thể ví dụ. Vì quá lạnh nên họ mong cầu có được độ nóng gấp ngàn lần độ nóng vào kiếp tận, khi bảy mặt trời xuất hiện.

Ở đây, thủ làm nhân duyên cho hữu, tức là do họ mong ấm trung hữu diệt và sinh ấm khác nên có thọ ấm sinh. Giống như các vị thiên ở cõi trời thứ hai là Tam Thập Tam tùy theo nghiệp lành đã tạo mà có chiều cao năm, bốn, ba, hai hoặc một do-tuần, tội nhân của địa ngục cũng có thân hình tương ứng với nghiệp, đầu mặt ở dưới, chân ở phía trên, khi sắp thoái đọa, họ bị ngọn lửa lớn tàn phá dữ dội, suốt hai ngàn năm họ đều đi xuống mà chưa đến địa ngục A-tỳ. Từ địa ngục A-tỳ mà đi xuống thì không còn nơi nào khác nữa. Địa ngục A-tỳ là nơi thấp nhất ở cõi Dục. Như từ Dục giới, Sắc giới mà đi lên đến cõi trời A-ca-nị-tra thì hết, lên nữa thì không còn cõi trời nào thuộc hai cõi Dục và Sắc, địa ngục A-tỳ cũng như vậy, từ đó đi xuống thì không còn nơi nào khác. Đọa nơi ấy rồi, do sức của nghiệp ác nên họ phải chịu khổ não cùng cực. Tội nhân ở địa ngục A-tỳ so với tội nhân ở địa ngục Đại Tiêu Nhiệt giống như chúng ta so với chư thiên ở cõi Tha Hóa Tự Tại.

Ngục A-tỳ có rất nhiều đám lửa, khi tội nhân đã vào trong đó, trước hết lửa thiêu đầu, kế đó thiêu thân, cả đầu lẫn thân của họ đều bị lửa thiêu cháy. Nay đưa ra thí dụ nhỏ này, vòng

lửa ấy trong phút chốc có thể vây khắp núi Tu-di và thiêu rụi hết rừng cây, ao, sông, núi ở sáu vạn núi nhỏ thuộc núi chúa, chỉ trừ tội nhân là bị lửa ấy thiêu hoại mà không chết.

Lại có thí dụ nhỏ khác. Giống như cái nồi bằng sắt được đốt rất nóng, bỏ một giọt mỡ vào đó, mỡ liền cháy sạch, cũng như vậy, người mang một tội nghịch, bị thiêu đốt do ngọn lửa A-tỳ, ngọn lửa này có khả năng đốt cháy tất cả biển lớn, núi rừng, hang hố, trời, a-tu-la, rồng và chúng sinh thuộc bốn châu. Người nào tạo hai tội nghịch thì bị thiêu do ngọn lửa có sức đốt cạn hai biển như đã nói ở trước. Người nào tạo ba tội nghịch thì bị thiêu do ngọn lửa có sức thiêu cạn ba biển. Người nào tạo bốn tội nghịch thì bị thiêu do ngọn lửa có sức thiêu cạn bốn biển. Thân của họ bị đốt nóng như là vật bằng sắt bị nung.

Lại có núi bánh xe và núi bánh xe lớn, tất cả trời, rồng, a-tu-la, súc sinh ở bờ biển vừa vào đó liền bị thiêu sạch.

Những chúng sinh có nghiệp lành ở sáu cõi trời thuộc dục giới, thuộc bốn châu, nếu người mùi hôi dưới địa ngục xông lên thì liền bị tan chảy, vì người ở địa ngục rất hôi.

Sở dĩ hơi thối ở địa ngục không bốc lên trời được là nhờ có hai ngọn núi là Xuất Sơn và Một Sơn ngăn chặn. Hơi thối đó không gì có thể sánh được.

Do nghiệp ác nên địa ngục rất rộng. Trong địa ngục có chim mỏ lửa, mỏ rất cứng và bén, màu trắng như băng tuyết, chim dữ này ăn da, mỡ, thịt, xương, tủy trên thân của tất cả tội nhân ở địa ngục.

Lại có chim khác, sống, đi và kiếm ăn ở trong lửa, ăn tất cả thịt trên thân tội nhân, kể đó nó đục xương, khoét thịt,

uống máu và uống tủy, khiến tội nhân kêu la, than khóc, buồn bã, tuyệt vọng.

Lại có chim tên hỏa kế hành, không bị lửa thiêu, hết sức thích thú phá vỡ đầu tội nhân, phá xong nó liền uống máu.

Lại có chim tên thực độc lâu, dùng mỏ phát lửa mổ vỡ đầu lâu rồi uống não.

Có chim tên thực thiệt, mổ ăn lưỡi và răng lợi, bị ăn xong, lưỡi và răng lợi sinh lại non mềm như cánh sen và bị ăn tiếp, sau đó chúng sinh trở lại.

Lại có chim tên nhỏ răng, có mỏ như kim lửa, chim này rất mạnh, nhỏ răng tội nhân hết sạch.

Có chim tên chấp yết hầu, thân rất nhỏ, mổ ăn yết hầu của tội nhân.

Có chim tên khổ thống thực, mổ ăn lá phổi của tội nhân.

Có chim tên ăn sinh tạng, phá vỡ tim rồi uống máu.

Lại có chim tên bế tỵ, mổ ăn xương hông.

Lại có chim tên trường nội thực, mổ ăn bên trong ruột.

Lại có chim tên hỷ bối cốt, phá hủy xương sống để uống tủy, uống xong bay ra ngoài.

Có chim tên mạch tạng, cắt đứt từng đường mạch rồi chui vào uống nước dịch khiến tội nhân đau khổ kêu la.

Lại có chim tên châm khổng, mỏ bén như cây kim theo hút máu tội nhân.

Có chim tên cốt trung trụ, phá vỡ xương mặt và ăn phần bên trong.

Lại có chim tên ăn da thịt, ăn da bên ngoài.

Có chim tên bạt thảo, nhỏ tất cả móng.

Lại có chim tên ăn mỡ, khoét da xong uống mỡ.

Có chim hoãn gân, làm đứt và ăn hết gân.

Lại có chim tên nhỏ tóc, nhỏ hết chân tóc.

Vùng chim ác chiếm ba ngàn do-tuần thuộc địa ngục A-tỳ.

Địa ngục đó lại có tội nhân khác cùng bị ăn. Suốt vô lượng năm, bị ăn rồi họ sinh trở lại và rất sợ bị ăn lại.

Thoát khỏi vùng có tất cả lưới khổ trùm khắp thuộc địa ngục A-tỳ rồi, vì mong được cứu giúp, che chở, họ chạy vào vùng rơi bờ hiểm chịu khổ. Khắp địa ngục này có mười một đám lửa bao vây xung quanh, tội nhân chỉ có một mình không bè bạn, bị lưới nghiệp trói buộc, bị ngăn cản cả trong lẫn ngoài và bị lôi đi trong đồng trống. Trong tất cả khổ não ở tất cả địa ngục, nỗi khổ này là hơn hết. Vì muốn đến đó, tội nhân chạy rất mau về phía vùng rơi bờ hiểm chịu khổ. Vừa đáp chân xuống, họ liền bị tan chảy và giở chân lên liền sống lại. Mới sinh còn mềm, đụng vào rất đau nên khổ não cực độ và rất lo sợ. Vì lo sợ nên họ nhắm mắt, méo miệng, tay chân và tất cả các bộ phận của thân đều tan chảy. Sau đó, họ từ từ đến bờ hiểm và rơi vào bờ hiểm. Nghiệp ác tạo ra luồng gió nâng họ lên cao ba ngàn do-tuần, rơi chưa đến đất đã bị điều hâu, chim cắt, quạ, chó, cáo ăn sạch.

Có loại gió liếm vào da giống như dao như lửa nâng họ lên rồi ăn thịt. Suốt vô lượng năm họ cứ bị tung lên rồi rơi xuống như vậy. Lìa khỏi nơi đó, họ lại chạy đến địa ngục *Toàn chuyển ấn không*. Vừa đến nơi, liền có bánh xe ngàn căm xuất hiện, ở bên dưới bánh xe có trục bằng kim cương, phát lửa và quay rất mau.

Lúc tội nhân đến, bánh xe đang quay mau, một cái phá

thân, một cái phá đầu, ở nơi bị khoét mỡ chảy ra và bốc cháy, cặp mắt tan chảy. Lại có hai bánh xe ở hai vai phá xương vai khiến tan chảy hết, ở hai cánh tay cũng có hai bánh xe quay rất mau giống như cái khoan lửa, có hai loại lửa sinh trên tay, một là lửa từ bánh xe, hai là lửa từ cái khoan thịt bị bốc cháy. Bánh xe sắt quay mau và phát lửa như vậy khiến xương trên thân đều bị tan nát như nắm cát.

Trên lưng có bánh xe phát lửa gồm ngàn căm, quay mau từ xương sống đến xương háng rồi đến nhân căn.

Lại có vòng sắt buộc vào hai đầu cái trụ, tội nhân bị kéo tới kéo lui trên xích sắt. Vòng sắt chui vào thực tạng rồi sinh tạng, phá sinh tạng xong nó phá đứt ruột. Lại có bánh xe sinh trên xương hông, quay mau phá xương hông. Có bánh xe sinh trong mắt cá, phá xương làm tủy chảy ra, ở dưới chân có móc sắt móc rách hai chân khiến họ chịu khổ não lớn. Suốt vô lượng năm tội nhân chịu nỗi khổ dữ dội không thể chịu đựng của địa ngục A-tỳ, nỗi khổ này do nghiệp của chính họ tạo ra.

Nếu thoát khỏi nơi đã chịu khổ não nghiệp ác đó, họ chạy vội đến nơi khác, vì mong được cứu giúp, che chở. Đang chạy họ thấy có hòn núi lớn và chạy đến đó. Có nhiều trùng thân bốc lửa ở đây trong núi. Tội nhân đi vào vùng trùng đen, đụng vào thân trùng đen giống như đụng vào lửa, trùng đen ăn tội nhân làm từng phần, và đều bị tan rã như bụi, khiến họ kêu gào khổ não. Vì họ kêu gào, trùng đen phát lửa liền chui vào miệng, từ yết hầu cho tới thực tạng, vào đến bộ phận nào thì chúng ăn bộ phận đó, khiến tội nhân bị khổ não cùng cực.

Nếu tội nhân tạo nghiệp ác như là ngũ nghịch, A-tỳ, mười nghiệp bất thiện thì sẽ nhận quả báo tương tự với nghiệp, trong vô lượng năm họ bị trùng đen ăn nên chịu khổ não lớn. Rồi khỏi nơi ấy, họ lại thấy rừng thú ăn thịt, rừng này có nhiều chó dữ, chồn, cáo, sư tử, gấu, hổ. Họ chạy mau đến nơi đó, khi đã đến nơi, họ bị các thú dữ xé từng phần ra và ăn thịt, phá đầu ăn não. Mỗi con ăn một thứ như cổ họng, đầu, vai, não, bụng, ruột, hậu môn, ruột già, ruột non, thực tạng, sinh tạng, xương hông, bắp chân, bàn chân. Bị ăn xong, các bộ phận ấy sinh trở lại còn non mềm. Do non mềm nên khi bị ăn trở lại thì càng đau đớn hơn. Bị ăn xong, thịt sinh trở lại. Do thường sát sinh, tích tụ nghiệp ác nên họ chịu quả báo đó. Suốt vô lượng năm ở địa ngục, tội nhân chịu quả báo của nghiệp ác. Hễ gây nghiệp ác thì phải lãnh quả báo ác tương ứng không thể ví dụ.



QUYỂN 14

PHẨM 3: ĐỊA NGỤC (Phần 10)

Lại nữa, tỳ-kheo ấy quan sát những quả báo do ưa tạo và tạo nhiều nghiệp ăn trộm. Người gây nghiệp ác trộm cắp, gom góp của cải giống như vòng lửa, như thành Càn-thát-bà, như bóng nắng mà con nai ưa thích. Thấy trong địa ngục có vàng bạc, châu báu, y phục, của cải, tất cả khác nhau đều tụ tập, hòa hợp lại một chỗ. Thấy như vậy, người gây nghiệp ác kia sinh lòng tham lam. Tâm tham si lừa dối phát sinh thế này: “Của cải kia là của ta.” Người si do nghiệp ác mà vượt qua đồng than cháy đỏ, chạy đến chỗ của của cải kia. Do đã tạo nghiệp ác nên Diêm-ma-la (ngục tốt) lấy lưới dao chụp bắt người kia, chặt bằm toàn bộ thân người ấy rồi đốt, chỉ còn lại xương. Từ vô thủy đến nay mà không bỏ lòng tham, bị

khổ như vậy vẫn không quên.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Do tâm mạn ganh ghét
Phân biệt lấy vật người
Lửa tâm tham đốt người
Lửa thế gian đốt cây.
Độc tham cắn người nào
Người ấy không tịch tĩnh
Ai luôn ưa thích tham
Còn làm tham tăng trưởng.
Giống như lửa được củi
Lòng tham lớn cũng vậy
Lửa đốt có thể chạy
Tham đốt không thể tránh.
Người tham như xe chuyển
Tâm tham gạt dối người
Thế giới vô thủy chung
Tham oán càng vô thủy.
Ai bị tham lừa gạt
Thì rơi trong biển lớn
Rơi vào rừng dao nhọn
Vì lòng tham phải chịu.
Tham là vua các nhân
Nên sát hại lẫn nhau
Làm mẹ con chia ly
Tiếc của nên tranh nhau.
Nếu thoát được ái độc*

*Người đó xả lửa tham
Ai thấy vàng như đất
Là gần với Niết-bàn.
Giới là của tối thượng
Mặt trời sáng bạc nhất
Của cái có thể hư
Nhưng giới không giảm mất.
Trì giới sinh ba trời
Lại sinh cảnh giới thiên
Ánh sáng giới hơn hết
Soi đời này đời sau.
Muốn diệt trừ lửa tham
Phải dùng nước trí tuệ
Ai không diệt tâm tham
Thì không được giải thoát.*

Người địa ngục kia bị lửa tham thiêu đốt như vậy, sau lại vào vùng thứ hai của địa ngục A-tỳ là Hỏa thiêu, tiếp theo là rơi vào chỗ đao nhọn, sườn núi nguy hiểm, bị thiêu cháy gấp ba lần. Ở trong địa ngục, việc tham lam của cái như mộng, giống như vòng lửa quay tròn, như thành Càn-thát-bà, như bóng nắng khiến loài nai ưa thích. Ngục tốt bắt kẻ địa ngục chịu khổ não cùng cực trải qua vô lượng trăm ngàn năm. Đó là do nghiệp trộm cắp.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy quan sát nghiệp quả nơi tà hạnh trong địa ngục A-tỳ và thấy người tạo nghiệp ác đã thoát ra khỏi chỗ sắc ác rồi, đã vượt qua đồng lửa rồi, do bị nghiệp ác chuyển, người kia lại vào chỗ khác tên là Tà kiến. Do nghiệp

ác, thấy có phụ nữ thì người kia dường như gặp người quen trong lúc làm người đã từng sống với nhau. Thấy họ, người kia do lửa dục huân tập từ vô thi đến nay liền bùng dậy và vội vàng chạy đến chỗ người phụ nữ. Do nghiệp ác, nên người kia thấy toàn thân người phụ nữ đều bằng sắt. Người kia đến phía trước, bị người phụ nữ ôm lấy rồi đánh vào miệng, rồi ăn môi... làm cho người kia không còn gì cả, giống như hạt cải. Toàn thân đều bị ăn hết. Bị ăn hết rồi, người kia sống trở lại. Sống lại rồi bị ăn. Bị ăn rồi sống lại, người kia luôn chịu khổ sở như vậy, thế mà người kia không chịu bỏ lửa dục. Sau đó, sinh vào chỗ khác, thấy có phụ nữ, người kia bị lửa dục thiêu đốt, không nghĩ đến khổ não, liền vội vàng chạy đến chỗ phụ nữ. Phụ nữ ấy thân bằng kim cương, lửa sắt cháy đỏ ôm lấy tội nhân. Khi bị ôm, người kia thân nát vụn ra như nắm cát. Toàn thân tan rã, sau đó sống trở lại, sống lại rồi bị tan nát tiếp. Bị khổ não như vậy mà tâm dục của người kia cũng không chịu dừng yên.

Như vậy, tỳ-kheo thấy nơi chốn ấy rồi và nghe biết cũng như thế bèn nói kệ:

*Phụ nữ là gốc ác
 Làm mất hết tất cả
 Ai ưa thích phụ nữ
 Không bao giờ được vui.
 Là ác trong các pháp
 Phụ nữ nhiều dục nịnh
 Trọng phụ vì người nữ
 Mà phải mất hai đời.*

*Phụ nữ thích hành dục
Phụ nữ thường lừa dối
Trong tâm nghĩ điều khác
Miệng nói ra lời khác.
Ban đầu lời hòa nhã
Sau tâm như gỗ đá
Không ơn, không cúng dường
Coi thường, không nhớ nghĩ.
Trăm ơn không thềm nhớ
Một điều ác không quên
Tâm như nai yêu thân
Phụ nữ chứa nghiệp ác.
Trượng phu tâm nhiễm dục
Phụ nữ làm mất thân
Đời này cả đời sau
Phụ nữ lỗi bậc nhất.
Ai muốn hưởng an vui
Nên lia bỏ phụ nữ
Ai lia bỏ phụ nữ
Là vui nhất trong đời.
Ai muốn đoạn ái dục
Trong mong giàu, vui lớn
Muốn đến nơi tịch tĩnh
Nên xả bỏ phụ nữ.*

Vì tâm si nên người kia trải qua vô lượng trăm ngàn năm bị thiêu đốt tan nát, rồi sống trở lại. Thoát ra chỗ đó rồi, người ấy lại vào đồng lửa, bị thiêu đốt, bị đói khát bức bách,

rong ruổi khắp nơi.

Lại nữa, tỳ-kheo quan sát người gây nghiệp vọng ngữ bất thiện đã đầy đủ trong ngục A-tỳ, bị quả báo do ưa thích tạo và tạo nhiều. Vị ấy thấy, nghe, biết người tạo nghiệp vọng ngữ ở địa ngục luôn bị đói khát thiêu đốt. Vì nghiệp lực lớn nên tội nhân bị Diêm-ma-la bắt hỏi:

- Người bị khổ điều gì?

Người kia trả lời:

- Khổ sở vì đói khát.

Diêm-ma-la bắt người tạo nghiệp đánh vào miệng và rút lưỡi của họ ra. Do sức mạnh của nghiệp ác, lưỡi nói lời ác của người kia dài khoảng năm do-tuần. Đó là quả báo của nghiệp vọng ngữ. Lưỡi của người kia bị rút ra rồi sau đó Diêm-ma-la lấy trái trên đất sắt cháy đỏ. Do nghiệp ác nên chỗ đất ấy có một ngàn lưỡi cày mũi nóng đỏ với sức trâu rất mạnh, cày qua lại trên lưỡi ấy cả trăm ngàn lần, máu chảy thành sông. Trong sông máu ấy lại có trùng. Nơi lưỡi, trùng sinh đầy tràn. Lưỡi rất mềm, giống như y phục mềm mại của cõi trời. Lưỡi bị cày tan nát, sau đó mọc ra lại. Mọc lại rồi bị cày, cứ như thế trải qua trăm ngàn ức năm. Do lưỡi nói lời ác nên bị khổ não đau đớn, khổ não rùng rợn không thể chịu nổi. Người kia bị khổ não như thế, la hét kêu gào nhưng chỉ đơn độc một mình không ai cứu vớt. Nghiệp ác ấy không phải do mẹ tạo, không phải do cha gây, chẳng phải do trời làm, chẳng phải là trượng phu khác làm, cũng chẳng phải là không làm, không từ chỗ nào đến, chính mình tạo ra thì không bao giờ mất mát, không tạo thì không chịu quả báo, gây nghiệp thì bị quả. Người kia khổ não kêu gào như vậy,

Diêm-ma-la quả trách, nói kệ:

Nên lia bỏ tâm ác
Nói dối không tốt đẹp
Ai nói lời vọng ngữ
Tâm luôn luôn thay đổi.
Không ai tin điều ấy
Những người thiện lia bỏ
Ghét nó như oan gia
Người tráng kiện đều bỏ.
Vọng ngữ dối mình trước
Sau lừa gạt mọi người
Ai không bỏ vọng ngữ
Mình, người đều hủy hoại.
Ai nói lời vọng ngữ
Phá miệng mình trước tiên
Trời lia bỏ kẻ ấy
Chết đi vào chốn ác.
Ai ưa thích vọng ngữ
Thì ở chỗ bất thiện
Đạo thể gian xuất thế
Đều lia bỏ vọng ngữ.
Nhân quả nơi vọng ngữ
Người trí đều lia xa
Ai sống với vọng ngữ
Đọa vào chốn địa ngục.
Người nói thật hơn hết
Được mọi người cúng dường

*Bỏ tất cả vọng ngữ
Nên nói lời chân thật.
Ai nói lời chân thật
Có lòng thương chúng sinh
Nói thật là đường trời
Thật là pháp đệ nhất.
Nếu ai vào địa ngục
Đến trước đám Diêm-ma
Nhân duyên vọng ngữ kia
Người trí nói như vậy.
Giống như độc, lưới, móc
Như đao bén, lửa dữ...
Nếu ai nói vọng ngữ
Chịu nhiều quả báo ác.
Muốn cầu nghiệp quả lành
Muốn được thấy chân đế
Phải nói lời chân thật
Lìa bỏ vọng ngữ ác.*

Ở địa ngục, người kia bị khổ não rùng rợn như vậy. Lưới bị cày trải qua vô lượng trăm ngàn năm như thế, sau đó lưới trở lại vào miệng họ. Người kia sợ hãi mặt mày méo xệch và chạy trốn khắp nơi, sau rơi vào đồng lửa than bị thiêu đốt. Người kia bị khổ não không được ai cứu vớt, không chỗ nương tựa. Mặt khác, Diêm-ma-la tay cầm đao, gậy chặt từ đầu đến chân tội nhân, khiến cho tan nát. Người kia kêu gào, khóc lóc không ngừng nghỉ. Ở A-tỳ lửa thường thiêu đốt dữ dội.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy quan sát người bị quả báo do ưa thích tạo và tạo nhiều nghiệp nói hai lưỡi. Vị ấy thấy, nghe, biết: Quả báo của nghiệp nói hai lưỡi của người trong địa ngục này là do gây nhân nói hai lưỡi, sau sinh vào địa ngục cực ác. Nơi đó lại có Diêm-ma-la càng bạo ác hơn, gặp tội nhân hỏi:

- Người bị khổ về điều gì?

Trả lời:

- Khổ sở vì đói khát.

Diêm-ma-la liền đánh vào miệng người kia và rút lưỡi họ ra nâng trên tay, kéo hết lưỡi ra như vậy dài khoảng ba trăm do-tuần. Diêm-ma-la ác độc, không có lòng từ, lấy dao sắt bén nhọn đang cháy rực, cắt lưỡi ra từng mảnh, mỗi mảnh đều có chó, dã can, sói... đến ăn. Người kia chịu khổ não rùng rợn như vậy và kêu gào, khóc lóc không ngừng nghỉ. Kêu gào như vậy, Diêm-ma-la quở trách, nói kệ:

*Người đem tâm phá hoại
Mà tạo nhiều lời nói
Dơ nhất trong các pháp
Quả báo bị thiêu đốt.
Người ác nói phá hoại
Sống đâu cũng cô độc
Người nào nói hai lưỡi
Người thiện không ngại khen.
Sinh vào chỗ hèn hạ
Sống ở chốn xấu ác
Nếu ai nói hai lưỡi*

Là bị si sai khiến.
Người tạo ra nghiệp ác
Bị đốt trong địa ngục
Ai ưa thích tạo ác
Thường nói lời hai lưỡi.
Lừa dối: Ác bậc nhất
Không giữ kín lời người
Người hai lưỡi hai mặt
Ăn thịt lưng của người.
Ai xả bỏ hai lưỡi
Người ấy thường kín đáo
Tri thức hoặc anh em
Không bao giờ lia bỏ.
Ai lia bỏ hai lưỡi
Thường giữ kín lời vua
Bỏ hai lưỡi tịch tĩnh
Như người bỏ cầu ác.
Vì sao không hành pháp
Sao không bỏ hai lưỡi
Nay bị quả hai lưỡi
Tâm hối hận làm gì?

Diêm-ma-la quở trách tội nhân rồi, người bị khổ do lưỡi rơi vào biển khổ lớn, trải qua vô lượng trăm ngàn năm. Người gây nghiệp ác ra khỏi chỗ khổ rùng rợn ấy rồi, sau đó lưỡi mọc lại như cũ và không thấy Diêm-ma-la nữa. Ra khỏi khổ trong địa ngục, người kia rong ruổi khắp nơi, chịu mọi khổ không gì bằng, không sao chịu nổi. Do sức gió của

ngiệp ác thối, làm củi ác báo bốc cháy dữ dội. Người kia bỏ chạy khắp chốn, bị Diêm-ma-la bắt lại, hỏi:

- Người khổ sở về điều gì?

Do nhân duyên của nghiệp ác, người kia trả lời:

- Tôi đang khổ vì đói.

Diêm-ma-la bèn vả mạnh vào miệng người ấy, rồi rút lưỡi ra. Người có sức mạnh lớn lấy dao cắt lưỡi rồi bắt tội nhân ăn. Vì đói sáng, người kia vội ăn lấy lưỡi của mình, máu dãi chảy ra. Như vậy, người kia tự ăn lưỡi của mình, sau đó lưỡi lại mọc ra. Mọc lại rồi bị cắt. Do sức của lưỡi nghiệp nên tội nhân bò lết trên đất, kêu gào khóc lóc, mắt trợn trừng chịu khổ não cùng tột, chỉ đơn lẻ một mình, không bạn bè. Tự làm thì tự chịu, bị Diêm-ma-la quở trách, nói kệ:

*Lưỡi là cung để bắn
Lời nói mũi tên lửa
Ai nói lời ác độc
Quả ấy giống như đây.
Như kẻ ăn thịt người
Mọi người đều là bỏ
Nếu ai nói ác khẩu
Lưỡi người đó như độc.
Ác dữ: đao, lửa độc
Ác này chưa đại ác
Nếu ai nói ác khẩu
Ác ấy là ác lớn.
Lưỡi dài hay sinh lửa
Lớn mạnh ở trong tâm*

*Lưỡi của người ác khẩu
Nhu thiêu đốt củi khô.
Ai thích nói lời ngọt
Tất cả người cúng dường
Nhu mẹ mình không khác
Tâm thích như cha mình.
Lời ngọt: thiện bậc nhất
Nhân vui, quả cũng vui
Trừ ác không còn gì
Lợi ích hết thế gian.
Lời ngọt là đường trời
Ngọt là kho đệ nhất
Ngọt là mắt thế gian
Ngọt như mật không khác.
Ác khẩu, ác bậc nhất
Nói rồi, đọa địa ngục
Lưỡi người tạo tự chịu
Nay hối hận làm gì?*

Diêm-ma-la quở trách tội nhân trong địa ngục như vậy rồi, trải qua vô lượng ngàn năm, người gây nghiệp ác kia do ưa thích tạo và tạo nhiều vọng ngữ ác khẩu, hoặc bảo người khác làm rồi tùy hỷ nên chịu khổ như vậy. Nếu thoát ra khỏi chốn ấy, người kia chạy đôn đáo khắp nơi rồi lại bị Diêm-ma-la bắt, thiêu đốt rất là khổ não.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy quan sát quả báo nơi nghiệp ác của kẻ ưa thích tạo và tạo nhiều nghiệp ý ngữ (*nói lời thêu dệt*). Vị ấy thấy, nghe, biết người trong địa ngục kia do quả báo của

nghiệp nên bị khổ não cùng cực, khổ bức bách nhất. Được thoát ra chỗ ấy rồi, người kia chạy tìm khắp nơi, bị Diêm-ma-la bắt lại, hỏi:

- Người khổ sở vì điều gì?

Trả lời:

- Khổ vì đói khát.

Và người kia nói kệ:

*Công đức tự thân hết
Dù tự thân sinh ra
Lửa sắt đốt đói khát
Tôi bị lửa dữ thiêu.
Như băng tuyết với lửa
Như Tu-di, hạt cải
Đói nơi lửa địa ngục
Nó còn hơn thế nữa.
Sức mạnh lửa địa ngục
Không thể trốn chỗ khác
Như vậy lửa đói khát
Có thể đến cõi trời.
Như trong địa ngục này
Bị nhiều khổ não nặng
Khổ tuy nặng như thế
Không bằng khổ lửa khát.*

Nghe xong, Diêm-ma-la liền lấy kim sắt cháy đỏ đánh vào miệng tội nhân, lấy bát sắt nóng đựng nước đồng đỏ sôi sùng sục đổ vào miệng người kia. Do tội ý nghĩ, nói không

tương ứng, nên lưỡi người kia bị đốt tiêu, chảy ra lai láng như tuyết gặp lửa. Người ở địa ngục bị hai thứ khổ không thể nói hết được. Đốt như vậy, tội nhân kêu gào dữ dội. Do thét to nên nỗi khổ lại càng nhiều thêm. Nước đồng đỏ sôi sùng sục trong miệng thiêu đốt lưỡi người kia, rồi kể đến đốt cổ họng, đốt cổ họng rồi đốt tim, đốt tim rồi đốt ruột, đốt ruột rồi đốt thực tạng, đốt thực tạng rồi chảy ra từ phía dưới. Tội nhân bị khổ càng kêu gào. Diêm ma-la quở trách nói kệ:

*Nói trước sau không khớp
 Vô nghĩa, không tương ứng
 Người vốn nói ý ngữ
 Phải chịu quả như vậy.
 Thường nói lời không thật
 Hoặc thường không đọc tụng
 Đó không phải là lưỡi
 Chỉ là một thớ thịt.
 Ai thường nói chân thật
 Ưa thích công đức lành
 Là người sánh đương trời
 Mới được gọi là lưỡi.*

Diêm-ma-la quở trách người trong địa ngục như vậy rồi, lại lấy nước đồng sôi sùng sục đổ vào miệng tội nhân. Người kia ở trong địa ngục như thế trải qua vô lượng trăm ngàn năm, do nói lời thêu dệt không tương ứng nên bị ác báo. Người nơi địa ngục thoát khỏi chỗ Diêm-ma-la rồi chạy tìm khắp nơi, sau đó, lại vào đồng lửa thân thể tiêu tan. Trong

đống lửa, tay chân, bấp đùi người kia đều tiêu ra nước giống như sữa cục. Tan ra rồi sinh trở lại, người kia chạy khắp đây đó, trông mong được cứu vớt, trông mong được chỗ nương tựa. Do nghiệp ác, từ xa người kia thấy có bức thành, trong đó chứa đầy của báu và có người khác trông coi. Vì nghiệp ác, người ngu si kia sinh tâm tham đắm, liền chạy đến chỗ của báu ấy nói là của mình. Người tâm tham kia vì ưa thích tạo và tạo nhiều nghiệp ác bất thiện, chịu quả báo trong địa ngục nên tâm thấy một cách điên đảo. Thấy vậy rồi, vì lòng tham mong muốn được thọ dụng nhiều của cải nên trong tay người ấy sinh ra cây đao, lại chạy tiếp đến chỗ của cải kia. Đến chỗ đó, người kia dùng đao chém lộn với người trong coi. Người ở địa ngục bị chém chỉ còn lại bộ xương, sau đó sống trở lại. Sống lại rồi bị chém, chém rồi sống lại, trải qua vô lượng trăm ngàn năm như vậy. Do tạo nghiệp ác, Diêm-ma-la cầm dao bén róc thịt người ở địa ngục, làm cho thân thể đều bị tan nát. Toàn thân bị băm nát vụn giống như hạt cải chỉ còn xương. Người ở địa ngục kêu gào khóc lóc, âu sầu khổ não. Băm, róc như vậy rồi, người kia sống trở lại, Diêm-ma-la băm, cắt, đem bỏ vào sông thì người kia sống lại. Người ở địa ngục sống lại rồi tiếp tục bị băm vằm như vậy, tội nhân quá thống khổ nên kêu gào khóc lóc, bị Diêm-ma-la quở trách nói kệ:

*Tham làm hại trượng phu
Bị tham lam lửa gạt
Trông mong vật người khác
Như lửa thế gian đốt.*

*Lòng tham ác bất thiện
Tâm người si ưa thích
Tâm tham tự thiêu mình
Như lửa từ cây sinh.
Lòng tham rất là ác
Khiến người đọa địa ngục
Thế nên lia bỏ tham
Thứ độc ác quả khổ.
Thấy người khác giàu có
Lòng tham muốn về mình
Tham kia sinh quả độc
Nay đến đây chịu khổ.*

Diêm-ma-la gở trách người ở địa ngục như vậy, sau đó tội nhân còn phải chịu rất nhiều khổ não, trải qua vô lượng trăm ngàn năm mà nghiệp ác vẫn chưa hết, không bao giờ dừng khổ não. Nếu ra được chỗ đó, người kia chạy khắp đó đây, trông mong được cứu vớt, trông mong có chỗ nương tựa, lại rơi vào đồng lửa, rơi vào chỗ đất sắt nóng cháy đỏ, rồi quần quai đứng dậy, lại chạy trốn đến khắp chỗ, đơn lẻ một mình không có bè bạn. Người tạo nghiệp ác bị oan gia nghiệp ác dẫn vào địa ngục. Sau đó được ra khỏi, chạy đôn đáo khắp nơi. Người kia vì tâm ưa thích tạo và tạo nhiều nghiệp sân nên nay phải chịu quả báo, không ai cứu vớt, không chỗ nương thân. Các loài sư tử, hổ, rắn hung ác hiện ra trước mắt làm người kia kinh hãi, sợ sệt, lại vội vã chạy trốn. Vì nghiệp ác nên người kia không thể chạy được và bị Diêm-ma-la bắt lại, nổi sân nên ăn đầu người kia. Bị ăn đầu,

tội nhân đau đớn kêu gào lẫn lộn trên đất. Lại có rắn dữ như
răng độc cắn người kia rồi lại đến ăn hông, hổ thì ăn lưng, lửa
thì thiêu đốt chân. Diêm-ma-la từ xa bắn lại. Người kia phải
chịu khổ như vậy, lại bị Diêm-ma-la quở trách, nói kệ:

*Người bị sên thiêu đốt
Xấu xa trong loài người
Sau bị đốt chỗ này
Cớ gì lại kêu gào?
Sên là nhân thú nhất
Khiến người đọa địa ngục
Như dây trói buộc người
Nay mắc khổ não này.
Tâm sên gạt người si
Luôn nghĩ sên không bỏ
Tâm không từng tịch tĩnh
Như ở trong hang rắn.
Nếu ai thân xấu ác
Lúc nào cũng nổi sên
Người ấy không được vui
Như tối giữa ban ngày.
Không nhờ pháp, của cải
Tri thức hay người thân
Tất cả không thể cứu
Người bị sên làm loạn.
Đời này và đời khác
Hay tạo quả hắc ám
Sau đọa vào đường ác*

*Thế nên gọi là sân.
Người không sân: đệ nhất
Người sân không thể hơn
Nếu ai lia bỏ sân
Người đó đến Niết-bàn.
Vì người có lòng sân
Đến chỗ ác: Địa ngục
Nghiệp hết mới được thoát
Quần quai có ích gì?*

Diêm-ma-la quở trách tội nhân trong địa ngục rồi, lại dùng tên bần. Những súc sinh nhiều sân hận như sư tử, hổ..., do sân hận nên giết tội nhân và ăn thịt. Nghiệp tạo thế nào thì mắc quả báo giống như vậy. Nhân quả giống nhau. Như vậy, quả báo của nghiệp ác nơi tội nhân nên luôn bị thiêu đốt, chường nấu ăn. Nếu thoát ra được chỗ ấy, người kia trông mong được cứu vớt, trông mong được có chỗ nương tựa nên chạy vội đến khắp nơi. Do nhân duyên là tà kiến mà mắc quả báo ngũ nghịch. Nếu theo con đường như vậy thì bị đọa vào A-tỳ. Như thế, tội ngũ nghịch chắc chắn phải chịu thiêu đốt, giống như kẻ kia trong địa ngục. Người ở địa ngục kia là ai? Là Ma-ta-ca-la, Bất-lan-na, Đề-bà-đạt-đa, Cư-ca-ly... Người ở địa ngục đọa vào đại địa ngục, chắc chắn bị thiêu đốt, ở đó bị khổ não ác liệt bậc nhất, đối với tất cả chúng sinh không thể dùng ví dụ để nói hết được. Như vậy tội nhân trong địa ngục A-tỳ chịu khổ não cùng tận. Người tạo nghiệp ác nhóm lại, tập hợp ở chỗ tối tăm. Tất cả chúng sinh ở trong địa ngục Mao Khởi có mưa đao. Người trong địa ngục A-tỳ bị thiêu

đốt cháy nát, sau đó thì sống lại, sống lại rồi bị phanh, xé thiêu đốt cháy nát. Mưa gông cùm bằng kim cương, mưa đá kim cương, lại mưa đá tảng khiến thân thể người kia tan nát. Người gây tội ngũ nghịch bị thiêu đốt như vậy rồi, còn có mười một đồng lửa, người gây tội phải chịu khổ não tột cùng không thể nào chịu nổi. Mười phương có mười đồng lửa, đồng lửa thứ mười một là lửa đói khát. Do đói khát nên trong miệng người kia phát ra lửa. Mười đồng lửa bao vây tội nhân khiến thân thể bị thiêu đốt, không còn một chút xíu nào dù như lông chim mà không bị đốt cháy. Các tội nhân kia đều bị thiêu đốt như nhau, thậm chí không có chút an vui nào dù nhỏ bằng sợi lông, nên gọi là A-tỳ, không chút xíu thời gian nào được an vui nên gọi là A-tỳ. Tất cả các căn, tất cả cảnh giới thấy đều bị thiêu đốt vì tâm bất chánh, nên gọi là A-tỳ. Bỏ đời này rồi không sinh vào chỗ khác mà chỉ sinh lại chỗ đó. Trong đại địa ngục không có khổ nào hơn đó nữa, vô số hoàn cảnh phải chịu khổ nên gọi là A-tỳ. Tất cả chúng sinh thuộc về Dục giới thì đây là cõi thấp hèn nhất nên gọi là A-tỳ. Như vậy, không có gì vượt hơn đó nữa, nên gọi là A-tỳ. Như vậy, A-tỳ không có gì là tốt đẹp. Đại địa ngục kia giống như trên đầu không còn vật gì nữa. Địa ngục A-tỳ như vậy là rất nóng, không có gì vượt trên, nên gọi là A-tỳ. Đất ở đây rất nóng, không có nóng nào bằng. Nước đồng đỏ sôi sùng sục, thiêu đốt tan xương thịt, lại không có gì hơn, nên gọi là A-tỳ. Đất tại chỗ đó kín bưng nên gọi là A-tỳ. Ở chốn địa ngục, tất cả mỡ, thịt, xương, tủy đều bị lửa thiêu đốt. Người ở địa ngục ấy bị lửa đốt cháy không thể phân biệt được người này, người nọ, vì không có kẽ hở dù là rất nhỏ nên gọi là A-tỳ.

Giống như sức nước chảy từ trong núi, đêm ngày chảy xiết không gián đoạn, chốn A-tỳ kia tội nhân luôn bị khổ não dữ dội cũng không gián đoạn. Người kia bị khổ não không dừng nghỉ, cho đến kiếp tận cũng không có thời gian ngừng khổ, nên gọi là A-tỳ. Người kia chịu bao thứ khổ não không thể nào nói hết được. Ở đây nêu ra một thí dụ nhỏ: Như số giọt nước trong biển không thể nào đếm được. Cũng vậy, những khổ não phải chịu do tạo nghiệp ác trong ngục A-tỳ cũng không thể nào đếm được, không thể nào nói hết được. Tất cả mọi khổ não không có chốn nào như ở địa ngục A-tỳ. Vì nghiệp nặng nên chịu khổ cũng nặng. Nếu tạo một tội ngũ nghịch, người kia chịu khổ nhẹ. Nếu tạo hai tội ngũ nghịch thì thân người kia lớn nên chịu khổ cũng lớn. Như vậy, toàn bộ thân thể đều chuyển thành lớn, thì khổ lớn cũng thế. Vì do nhân duyên của nghiệp chướng chất nên nhân khổ không giống nhau. Như nhận lấy lạc thọ ở cõi A-ca-nị-tra, hai chỗ khổ và vui không giống nhau. Như vậy, trên dưới đều không thể ví dụ được. Như thế thì trên dưới, xung quanh đều không thể ví dụ được. Vì sao? Vì tạo nghiệp ác. Do tạo nghiệp ác nên nhân quả giống nhau. Ở trong địa ngục, xung quanh địa ngục, nêu ví dụ tương tự không thể được. Cho nên người kia chịu một kiếp hay kiếp giảm ở chỗ bị lửa thiêu đốt, khi nào nghiệp ác hết thì mới được thoát. Do nhân duyên hết nên quả nơi người kia mới hết. Giống như lửa tàn thì độ nóng của lửa không còn nữa. Giống như hạt hư thì mầm của nó cũng hư luôn. Như vậy, người trong địa ngục A-tỳ nếu nghiệp ác chấm dứt, không còn khổ bị thiêu đốt hủy hoại nữa mới thoát ra khỏi. Nếu được thoát, do quả báo của nghiệp ác còn

sót lại thì sinh làm ngựa quý miệng như lỗ kim, ở nơi núi cao. Sinh vào đó lại bị đói khát thiêu đốt. Thân người ấy giống như cây bị cháy. Nếu thoát ra khỏi chốn đó thì sinh vào loài súc sinh làm thú-thư-ma-la, làm loài sâu bất tịnh sống trong phân. Nơi loài ngựa quý trải qua hai trăm ngàn đời bị đói khát bức bách, lại trải qua hai ngàn năm làm loài súc sinh. Do sức mạnh còn sót lại của nghiệp ác bất thiện nên sinh ra ở chỗ nào cũng đều bị tất cả khổ não. Trong loài súc sinh, ăn những thứ dơ bẩn, tâm luôn nhớ nghĩ sinh vào chỗ sát sinh, vì ở đó luôn ăn nuốt lẫn nhau, chịu khổ não lớn. Nếu thoát ra khỏi cõi ấy, nhờ nghiệp lực ở quá khứ, được sinh làm người, trải qua năm trăm đời bị chết trong thai, lại năm trăm đời vừa sinh ra thì chết ngay hoặc bị quạ ăn, lại năm trăm đời chưa biết đi mà bị chết. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại. Nếu sau đó, quả báo của nghiệp ác tàn dư đã hết, lưới nghiệp vận hành từ nơi vô thủy sẽ mắc quả báo tương tự, có thượng, trung, hạ. Quan sát như vậy rồi, tỳ-kheo nói kệ:

*Trong sinh tử vô thủy
Lưới nghiệp phủ thế giới
Hoặc sinh, hoặc tử diệt
Đều do nghiệp mà ra.
Từ trời vào địa ngục
Địa ngục sinh lên trời
Từ trời vào ngựa quý
Địa ngục sinh ngựa quý.
Sức mạnh sinh khác biệt
Thế lực vui khác nhau*

*Đều do nghiệp ái sinh
Không phải tự tại tạo.
A-tăng-kỳ tạo nghiệp
Chúng sinh luôn sinh tử
Người khác không thể hiểu
Chỉ có Như Lai rõ.
Ngài biết rõ nghiệp này
Và biết rõ nhân duyên
Giải bày cho người si
Hóa độ hết chúng sinh.*

Tỳ-kheo ấy đã quan sát sự khổ nơi A-tỳ rồi, với tất cả sự sinh tử tâm được lìa dục, lại lấy đại từ bi mà tu sửa tâm, nhớ nghĩ chân chánh nên đạt được Địa thứ mười một.

Dạ-xoa ở trên đất biết được nên hoan hỉ rồi nói với dạ-xoa hư không. Dạ-xoa hư không tâu với Tứ đại vương. Tứ đại vương tâu với Tứ thiên vương, như trước đã nói, cho đến tâu với Đại Phạm thiên vương như vậy:

- Ở cõi Diêm-phù-đề, trong nước... thôn... có thiện nam họ... tên... đã cạo bỏ râu tóc, đắp pháp y, xuất gia chân chánh, chiến đấu với quân ma, không trụ vào cảnh giới của ma, tâm không ưa thích cảnh giới nhiễm dục và đã đạt được Địa thứ mười một. Đại Phạm thiên vương nghe như vậy, hoan hỷ nói:

- Quân ma bị tổn giảm, bạn chánh pháp tăng trưởng, phần thiện được phát triển, tùy thuận nơi pháp hành, các pháp của hàng tỳ-kheo đã được kiến lập vững chắc.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy tùy thuận với

chánh pháp, quan sát các pháp hành. Thế nào là tỳ-kheo kia quán xét ngục A-tỳ để tùy thuận tu hành? Tỳ-kheo kia quan sát đại địa ngục A-tỳ như thế nào? Địa ngục ấy gồm có bao nhiêu chốn?

Người kia thấy, nghe, biết, cũng như những địa ngục khác gồm đủ mười sáu chỗ, ngục A-tỳ cũng lại như vậy, gồm có mười sáu chốn. Mười sáu chốn là:

1. Mỏ quạ (ô khẩu)
2. Nhất thiết hương địa
3. Vô bì nạn thường thọ khổ não
4. Dã can hống
5. Thiết dã can thực
6. Bao tử đen (hắc đố)
7. Thân dương
8. Mộng kiến úy
9. Thân dương thọ khổ
10. Lương sơn tụ
11. Hống sinh diêm-bà-phả-độ
12. Tinh man
13. Khổ não cấp
14. Xú khí phú
15. Thiết diệp
16. Thập nhất diệm

Mười sáu chốn này chính là chi nhánh của địa ngục căn bản A-tỳ. Những kẻ hành theo mười nẻo nghiệp ác bất thiện và năm nghiệp ngũ nghịch đều nhóm tụ trong đại địa ngục. Vào địa ngục A-tỳ có nội ngũ nghịch và ngoại ngũ nghịch. Tạo nghiệp đã thành thực rồi thì sinh trong đại địa

ngục A-tỳ, theo nghiệp tương tự mà sinh vào trong đó. Theo nghiệp tương tự với nghiệp đã gây tạo đầy đủ, ưa thích tạo và tạo nhiều mà đối với địa ngục kia sinh vào chốn khác nhau. Nghiệp nơi A-tỳ có năm loại: Giết A-la-hán, tư duy theo tâm ác làm thân Phật chảy máu, sinh tâm tùy hỷ lại ưa thích tạo và tạo nhiều, bảo người khác làm, bảo người kia an trụ hoặc sai người khác làm. Người đó do nhân duyên của nghiệp ác nên sau khi qua đời, sinh vào chốn ác, bị đọa vào chốn Ô khẩu (mỏ quạ) thuộc địa ngục A-tỳ, chịu đủ mọi khổ não. Những khổ não ấy như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thăng, Hợp... chỉ trừ khổ não phải chịu ở A-tỳ. Tất cả khổ não kia ở đây đều có đầy đủ, lại nặng nề gấp trăm lần. Lại có chỗ còn hơn thế nữa, Diêm-ma-la đánh vào miệng tội nhân giống như đánh vào miệng con quạ, sau đó, dẫn đến sông tro đen (Hắc hôi) nước sôi, chảy xiết. Diêm-ma-la lấy tro nóng đổ vào miệng tội nhân. Đầu tiên đốt môi, đốt môi rồi đốt răng, đốt răng rồi đốt cổ họng, đốt cổ họng rồi đốt tim, đốt tim rồi lại đốt phổi, đốt phổi rồi đốt ruột, đốt ruột rồi đốt trường tạng, đốt trường tạng rồi đốt sinh tạng, đốt sinh tạng rồi đốt thực tạng, đốt thực tạng rồi theo phía dưới mà chảy ra. Người ở địa ngục kia bị khổ trong sông tro toàn bộ bên trong thân thể đều bị cháy không còn gì cả, chỉ còn vật bên ngoài. Do nghiệp ác giữ lấy nên tội nhân không chết mà phải chịu khổ não cùng cực. Người kia luôn luôn bị thiêu đốt, trải qua vô số năm mà nghiệp ác vẫn chưa hết, chưa tan rã, ảnh hưởng của nghiệp chưa hết thì không lúc nào dừng khổ. Nếu nghiệp ác hết thì người kia mới thoát được địa ngục. Ra khỏi địa ngục, trải qua một ngàn đời sinh

làm ngựa quý tên ngựa quý Đảnh. Thoát khỏi loài ngựa quý, lại sinh vào loài súc sinh, làm các loài như voi, trâu, thuần đồ, ma-la, chuột, chó sói, rắn độc, thú cung, các loài trùng như giun, muỗi, ruồi, nhặng... sau sinh làm bò. Thoát khỏi cõi súc sinh thì sinh làm người ở nơi hợp với nghiệp, sinh vào nhà đồ tể, trải qua hai trăm đời bị chết lúc còn trong thai, hoặc sinh ra rồi chưa biết đi đã chết, hoặc sắp sinh ra liền bị chết. Đó là do nhân duyên của nghiệp ác còn sót lại, nên sau lại tạo tiếp nghiệp ác.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, quan sát về nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết, lại có chốn khác tên *Nhất thiết hướng địa* (tất cả đều hướng xuống đất). Đây là chốn thứ hai trong địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chỗ ấy?

Vị ấy thấy, nghe, biết: Người nào cưỡng bức dâm dục, ưa thích tạo và tạo nhiều, với những vị do tư duy đã chứng được vô lậu, là thánh tỳ-kheo-ni, bậc A-la-hán thì do nhân duyên của nghiệp ác ấy, sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn *Nhất thiết hướng địa*, thuộc địa ngục A-tỳ chịu khổ não lớn. Những khổ não ấy như trước đã nói, trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thắng, Hợp, Khiếu Hoán, Đại Khiếu Hoán, Tiêu Nhiệt, Đại Tiêu Nhiệt... Tất cả khổ não ấy, ở đây đều có đủ và nhiều gấp trăm lần.

Lại còn hơn thế nữa: Ở chỗ đất bằng sắt, đầu mặt ở dưới, thân ở trên, trên dưới lộn ngược luôn chuyển đổi. Diêm-ma-la làm cho người ở địa ngục kia khổ não rất nhiều. Tội nhân bị khổ não không thể nào kêu la, không thể phát ra tiếng, không thể phát ra hơi, nửa thân dưới lại ở phía trên.

Diêm-ma-la lấy búa, rìu bén róc từ từ cho đến khi nào hết thịt chỉ còn lại xương, rồi lấy nước tro rửa xương ấy, làm cho rơi rớt cả, lúc này người kia chỉ còn mạng sống mà thôi. Sau đó bị bỏ vào vạc nước đồng sôi sùng sục, làm cho thân lúc chìm lúc nổi, lộn lên lộn xuống, nấu cho chín như giống như những hạt đậu lớn nhỏ được nấu chín, hơi bốc lên che phủ khắp nơi không thấy gì cả. Nấu trong vạc sắt như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn ức năm mà nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa dứt, luôn luôn không ngừng khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi địa ngục đó. Được thoát ra rồi, trong một kiếp hay một kiếp giảm, thân lại bị đốt, chịu khổ não ít hơn trong địa ngục A-tỳ. Một ngàn đời làm thân ngựa quý, sinh trong loài ngựa quý Trách sớ, bị đói khát bức bách thân. Toàn thân luôn bị cháy giống như bó đuốc. Nếu người kia được thoát khỏi kiếp ngựa quý, lại trải qua một ngàn đời làm súc sinh, làm loài chim sống ở đồng hoang thường khổ sở đói khát như giá-đa-ca, hoặc các loài dã can, đế, sâu, cù-đà, ngựa hoang, lừa hoang, nai... Các loài súc sinh như vậy là do quả báo của nghiệp ác còn sót lại. Ra khỏi loài súc sinh, lại sinh làm người ở nơi hợp với nghiệp thì sinh tại quốc độ mặt ngựa, ba trăm đời bị chết trong thai. Nếu có nghiệp ở quá khứ thì được sống không chết, mà bị bần cùng, bệnh hoạn, nhiều khổ não. Trong năm trăm đời không được làm thân nam. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, quan sát nơi chốn thuộc đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết, lại có chỗ khác tên *Vô bỉ ngạn thường thọ khổ não* (chịu khổ mãi

không thấy bờ bên kia) là chốn thứ ba trong địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết: Những người do cảnh giới làm loạn, do tâm dục hay do gần bạn ác, hoặc tự uống rượu say sưa, hành dâm với mẹ. Hành dâm rồi, tâm kinh hãi. Gần bạn ác, nghe theo lời nói của họ. Người si kia ưa thích làm và làm nhiều, lại bảo người khác làm giống như vậy. Do nghiệp ác ấy, nên khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn ác *Vô bi ngạn thường thọ khổ não* trong địa ngục A-tỳ, chịu khổ não cùng cực. Những khổ não ấy như đã nói ở trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thăng... Tất cả khổ não kia ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần. Còn có những khổ não hơn đó nữa: Diêm-ma-la dùng móc sắt cháy đỏ móc nhân căn của người kia kéo từ rốn ra, lấy gai kim chích vào, hoặc dùng đinh đóng vào rốn, vào mũi, vào tai, sau thì cắt miệng. Lại lấy móc sắt cháy đỏ rục nhét đầy miệng tội nhân, làm cho miệng đầy lửa giống như cây đuốc. Phần dưới thân của người kia phải chịu khổ dữ. Người kia bị khổ ở hai chỗ, bị thiêu, đè và chặt, đánh, nên toàn thân đều bị hư nát. Hết thảy mọi chỗ đều như vậy nên gọi là chốn *Vô bi ngạn thường thọ khổ não*. Sự khổ ở đây không thể nào ví dụ được, nhưng nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa hết, nên luôn luôn chịu khổ, trong một kiếp hay một kiếp giảm mãi bị thiêu đốt như vậy. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi địa ngục. Thoát rồi, trải qua bốn ngàn đời làm ngựa quý ăn đồ bất tịnh, đói khát đốt thân. Nếu thoát khỏi kiếp ngựa quý thì sinh vào loài súc sinh ở giữa đồng hoang vắng không có nước, sống trong rừng tre, miệng luôn khô khốc, sống chỗ chật hẹp

trong hang núi, thường sợ bóng tối, sinh trong loài súc sinh thường sợ chim thú. Vì nhân duyên gì mà sống trong rừng tre? Vì nơi rừng tre kia thường có gió lớn, thổi tre phát ra lửa, trải qua bốn ngàn đời luôn bị thiêu chết, chết rồi thì sinh lại chỗ ấy. Thoát được thân súc sinh, được sinh làm người ở nơi hợp với nghiệp thì làm kẻ bần cùng, tật bệnh, hèn hạ nhất trong đời. Vợ không trinh tiết, hoặc đoạt vợ người, hay phạm con gái người nên bị họ bắt đem giao cho vua trị tội bằng cách nhổ nhân căn ra, không còn nhà cửa, phải ra ngã ba, ngã tư xin ăn để sống, luôn đói khát khốn khổ, sau đó phát bệnh, đau đớn rồi chết nơi đầu đường xó chợ... Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp rồi, lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết: còn có chốn khác tên *Dā can hống*, là chốn thứ tư trong địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết: Người nào hủy báng Bạc Nhất Thiết Trí (đức Phật), hủy báng Bích-chi-phật, hủy báng A-la-hán, hủy báng luật pháp, phi pháp nói là chánh pháp, lại bảo người khác làm rồi ưa thích. Phi pháp mà người kia cho là chánh pháp nên thường hủy báng các bậc thánh nhân. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn *Dā can hống* thuộc đại địa ngục A-tỳ chịu khổ não không kể xiết. Những khổ não ấy như trước đã nói, trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thăng... Tất cả khổ não kia ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần, còn có những thống khổ hơn thế nữa: Do nghiệp ác nên chốn đó có dã can, miệng bằng sắt cháy đỏ đầy khắp mọi chỗ. Răng rất bén,

nóng, chúng chạy vội đến chỗ người hủy báng chánh pháp, mỗi con ăn mỗi chỗ nơi người kia, con ăn đầu, con ăn cổ. Do lưỡi nói lời ác nên có con ăn lưỡi, có con ăn mũi, ăn xương ngực, con ăn phổi, con ăn tiểu trường, con ăn đại trường, con ăn bong bóng, con ăn bắp đùi, con ăn cẳng, con ăn gót chân, con ăn cánh tay, con ăn tay chân, con ăn ngón tay chân. Toàn bộ thân thể của người kia đều bị ăn tiệt. Bị ăn rồi sinh ra lại. Người gây nghiệp ác kia chịu quả báo do hành động ác nên luôn thọ khổ như vậy. Nếu được thoát ra khỏi chỗ đại khổ não này, người kia vội vã tìm chạy đến khắp nơi, trông mong được cứu vớt, trông mong có chỗ nương tựa. Lại có Diêm-ma-la bắt lại, đánh vào miệng người kia và rút lưỡi ra, dùng dao thật bén cắt tan nát lưỡi tội nhân, cắt rồi mọc ra lại. Do lưỡi hủy nhục, chê bai các bậc thánh nhân, do bảo người khác khen ngợi phi pháp nên người kia luôn bị các thứ khổ não như thế. Nếu thoát ra được chốn đó, người kia trông mong được cứu vớt, trông mong có chỗ nương tựa, nên chạy đôn đáo khắp chỗ. Do nghiệp ác đã tạo, người kia bị Diêm-ma-la bắt, bảo:

- Người vọng ngữ này nói lời cong vạy, nói lời thô lỗ, nói lời bất tịnh, nói lời pháp ác, nói lời phi pháp, khiến cho chúng sinh thoái mất chánh đạo.

Diêm-ma-la bắt người kia lại, đánh vào miệng rồi rút lưỡi ra, lưỡi ác ấy dài một cú xa, rất mềm, trải trên đất bằng sắt cháy rực như đồng đỏ, vẽ làm bờ ruộng rồi sai người cày lên, lưỡi cày nóng rực, dao bén nóng rực, trên chân trâu có mũi nhọn rất bén, nóng đỏ cày ngang dọc cả trăm ngàn vòng trên lưỡi ấy. Lời nói ác của kẻ ấy nơi đời khác làm chứng bậy,

nói không hợp lý nên phải chịu khổ như vậy. Người kia luôn luôn bị cày, bị thiêu đốt, cắt cứa. Do lời nói ác nên người kia chịu tất cả thống khổ, kêu gào, khóc lóc ăn năn, Diêm-ma-la quở trách nói kệ:

Sáu vạn A-phù-đà
Năm ngàn sáu Phù-đà
Tâm, miệng mong điều ác
Hủy thánh, đọa địa ngục.
Dáng đẹp, hành động ác
Phi pháp nói chánh pháp
Do xưa người nói ác
Nay nơi đây bị đốt.
Chúng sinh mong muốn thật
Sao nói là pháp ác
Do người nói lời ác
Chịu quả ác tương tự.
Người vọng ngữ quyết định
Phi pháp nói chánh pháp
Đó là giặc số một
Ngoài ra là giặc nhỏ.
Người nói pháp chân chánh
Lìa bỏ tất cả ác
Được đến chỗ an lành
Chốn đó không khổ nào.
Của cải nhiều không mất
Không ai trộm cắp được
Thật ngữ là đường trời

*Cũng là cửa Niết-bàn.
Như vậy nên nói thật
Luôn nhớ hành theo pháp
Không sâu bi, không già
Người ấy vượt hơn hẳn.
Người lia bỏ chánh pháp
Hủy nhục người hiền lành
Người xưa gây tạo ác
Nay nơi đây thọ khổ.*

Diêm-ma-la quở trách người hủy báng thánh pháp như vậy rồi, lại còn tạo thêm nhiều khổ não. Người kia không thể biết, không thể nói được. Vì sao? Vì Như Lai đã nói: “Người hủy báng thánh pháp, tạo nhân rất nặng, nên mắc quả báo tương tự.” Người kia bị thiêu đốt như vậy mà nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa rã, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa hết, luôn luôn chịu khổ não. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi chốn đó. Thoát khỏi rồi, trải qua hai ngàn đời sinh làm ngựa quý ở Tần đồ. Thân quý một khối giống như khối thịt, không thấy, không nghe, không thể ngửi được, không ném được và cũng không nói năng gì cả. Nếu thoát thân ngựa quý rồi, lại trải qua ba ngàn đời làm súc sinh, làm loài trùng trong phân. Thoát được thân súc sinh thì sinh làm người, trải qua năm trăm đời luôn bận cùng, khốn khổ. Nói ra điều gì đều không ai tin, bị bệnh phong hủi, điếc, câm. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp rồi, lại quan sát nơi chốn thuộc đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết:

lại còn có chốn khác tên *Thiết dã can thực* (dã can bằng sắt ăn), là chốn thứ năm trong địa ngục ấy. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh trong chốn đó?

Vị ấy thấy, nghe, biết: Người nào tùy hỷ với tâm ác, niệm ác, đem tâm cực ác thiêu đốt chùa của chúng tăng, đốt tượng Phật và đốt các đồ dùng của chúng tăng như giường chiếu, áo quần, cửa cải, lúa gạo... Do tâm ác nên lấy lửa thiêu đốt chỗ ở của chúng tăng, đốt rồi thích thú, không một chút hối hận. Sau đó, bảo người khác làm rồi tùy hỷ khen ngợi. Người kia tạo đủ các nghiệp ác, nghiệp tạo đã thành thực, hòa hợp, tương ứng. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn ác *Thiết dã can thực* trong địa ngục A-tỳ, chịu khổ não vô bờ. Nhưng khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thằng... Tất cả khổ não kia ở đây đều có đầy đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Lại còn có thống khổ hơn thế nữa: Do nghiệp nặng nên chịu khổ cũng nặng. Vì sao? Vì nhân quả giống nhau, quả giống như nhân. Sinh vào chốn đó, do nhân duyên của nghiệp ác nên toàn thân đều bị lửa thiêu đốt. Toàn thân người kia cháy sáng cả mười do-tuần. Có mười một thứ khổ, khổ trên đỉnh là nặng nhất. Trong các địa ngục, khổ này là dữ dội nhất. Chốn kia lại có núi giống như lửa, lửa cháy khắp nơi, tội nhân bị đói khát thiêu đốt, luôn luôn bị thiêu, bị đánh, duỗi tay hướng lên trên, cao tới năm do-tuần, lửa cháy lan khắp nơi như đốt cả góc rừng. Bị thiêu đốt khắp thân, người kia kêu gào, la hét, khóc lóc bi thảm. Khi kêu gào, miệng bị cháy cả trong lẫn ngoài hợp thành một đồng lửa, không có kẽ hở. Lửa dữ thiêu đốt lớn dần. Nếu thoát khỏi

chỗ đó, người kia trông mong được cứu vớt, trông mong có chỗ nương tựa, chạy khắp đó đây, mặt mày méo xệch, tìm kiếm chỗ an vui. Do tạo ra nghiệp ác nên tùy theo đó mà bị trói buộc. Từ ngục này đi đến chốn khác đều có núi song, khổ não càng tăng. Trên mưa gạch sắt khoảng một cữ-xa, như mưa mùa hạ, gạch đánh vào người kia từ đầu đến chân khiến tan nát, chồng chất giống như làm nem khô. Toàn bộ thân thể nát báy, không thể phân biệt được. Thường mưa sắt ác, chịu khổ não như thế, sau đó người kia sống lại, toàn thân rã rời. Dã can nhe răng lửa, ăn nuốt kẻ có tội giống như ăn nem khô. Tội nhân lại sống dậy, các phần hợp đủ, sống lại rồi bị ăn tiếp, người kia luôn bị dã can ăn, bị thiêu đốt rồi sống trở lại. Do nghiệp ác nên người kia bị ăn, chịu mọi thống khổ, tự mình tạo chứ chẳng phải do người khác tạo. Chính mình tạo ra thì không bao giờ mất quả, không làm thì không quả báo. Không có cái gì là không có nguyên nhân, không phải từ chỗ khác đem đến, không có người làm đưa đến quả báo thì không có người nhận quả báo đó, đều do nhân mà ra. Thế mà nghiệp ác của người kia vẫn chưa hoại, chưa tan. Ảnh hưởng của nghiệp chưa hết thì không bao giờ dừng khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát ra khỏi chốn cực ác trong địa ngục.

Lại một ngàn đời sinh làm ngựa quý, toàn thân bị đốt cháy, kêu la, gào thét. Tất cả quốc độ, tất cả thành ấp, tất cả xóm làng, người kia luôn kêu gào trong đêm. Ban đêm thì lửa đốt, ban ngày thì ánh sáng mặt trời như mưa lửa, nóng như đốt, đến nỗi phát ra lửa mà nghiệp ác vẫn chưa hoại diệt, ảnh hưởng của nghiệp không hết. Nếu thoát ra khỏi cõi

này, trải qua một ngàn đời làm súc sinh, thường ở chỗ đồng hoang làm loài trùng một trăm chân, luôn khổ sở đói khát. Trùng có hai đầu, hai mặt, lại có hai miệng, luôn luôn bị khổ không bao giờ gián đoạn. Toàn bộ thân thể phần nhiều bị trùng đen rúc rĩa. Ra khỏi thân súc sinh, nhờ quá khứ lâu xa có chút nghiệp lành, nên người kia sinh làm người ở nơi hợp với nghiệp, một ngàn đời làm người đen đúa, giống như mây đen, luôn bị hủy hoại, tổn thương, bần cùng, thường đi khắp nơi, theo lạc đà đi sứ, bị người khác sai khiến, mãi khổ sở, đói khát, ăn uống khó được, chỉ còn mạng sống mà thôi. Trải qua một ngàn đời làm ngựa quý, một ngàn đời làm súc sinh, một ngàn đời làm người như thế là do nhân duyên của nghiệp ác nên người kia phải chịu khổ não.



QUYỂN 15

PHẨM 3: ĐỊA NGỤC

(Phần 11)

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, rồi quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chỗ tên *Hắc đở* (bụng đen) là chốn thứ sáu trong địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết những người nào lấy tài vật của Phật để tự sử dụng mà không trả lại, không bồi thường, không tin nghiệp báo mà còn trở lại lấy tiếp, bảo người khác lấy. Hoặc như làm trụ trì, có ai đến cúng dường Phật thì lấy cát về cho mình, hoặc người khác đưa phẩm vật xin cúng Phật mà tự tiện lấy dùng. Do nhân duyên của nghiệp ác như thế, sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn ác *Hắc đở* trong địa ngục A-tỳ chịu đủ mọi khổ não. Những khổ não này như trước đã

nói, trong bảy đại địa ngục: Hoạ, Hắc Thăng... tất cả các khổ não ấy ở đây đều có đủ và nhiều gấp trăm lần. Lại còn có khổ hơn nữa: Chỗ *Hắc đở*, tội nhân bị đói khát thiêu đốt lấy thân nên tự ăn thân mình. Ăn rồi thì sinh ra lại, như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn ức năm ăn rồi lại sinh ra, càng ngày càng chồng chất thêm, luôn đói khát khổ não, nhưng đói với nghiệp ác đã tạo kia thì chỗ khổ não sẽ chịu phải gấp trăm lần. Tự tạo khổ não, trở lại tự bó buộc lấy thân. Người kia tự ăn thịt của mình rồi rong ruổi khắp chỗ. Khi chạy, có loài rắn bụng đen, màu giống như mây đen quấn lấy từ đầu đến chân tội nhân, từ từ cắn mổ cùng với xương để ăn. Bị ăn rồi, người kia sống trở lại. Sống lại rồi bị ăn tiếp, cứ luôn luôn như vậy. Do nghiệp ác đã tự dùng vật phẩm cúng Phật nên người kia bị rắn ăn như thế. Trong các ruộng phước, đức Phật là ruộng phước thù thắng nhất. Do làm tổn hại vật phẩm của Phật nên người kia phải bị thống khổ như vậy.

Ra khỏi chốn *Hắc đở* rồi, tội nhân lại đi vào vùng đất bằng sắt đỏ nóng giống như đồng lửa than của núi Khư-đà-la. Vào khoảng một do-tuần, người kia đi vào lửa bị thiêu đốt càng lúc càng tăng, trải qua trăm ngàn ức năm. Nếu thoát khỏi chỗ ấy, người kia chạy khắp đây đó, trông mong được cứu vớt, được có chỗ nương tựa. Đến chỗ khác, người kia bị Diêm-ma-la bắt lại, lấy kim sắt nóng kẹp chặt lấy thân rồi bỏ vào vạc sắt nấu cho chín nhừ, giống như những hạt đậu lớn nhỏ. Đốt nấu khuấy lên, lúc nổi, lúc chìm, thống khổ rùng rợn, là khổ ác bậc nhất không thể ví dụ. Tất cả trong tam giới, nhân quả luôn giống nhau. Chỗ thống khổ mà người phải chịu trong các địa ngục kia thì trăm phần, ngàn phần,

cala phần, không bằng một phần của khổ ở đây. Khổ nào này có trăm ngàn cách thể hiện, là khổ nào bậc nhất trôi trong biển lớn. Nghiệp quả là tự mình tạo ra, nên nghiệp ác bất thiện chưa hoại, chưa tan rã, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa hết thì khổ nào kia không bao giờ dứt. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát ra được chốn Hắc đố trong địa ngục A-tỳ. Thoát rồi, người kia trải qua một ngàn hai trăm đời làm ngựa quỳ ăn phân dơ, lại trải qua bảy trăm đời làm súc sinh ăn những thứ ói mửa của người. Thoát khỏi kiếp súc sinh thì cũng khó được làm người, giống như con rùa trong biển lớn tìm lỗ hổng nơi bụng cây nổi. Nếu được làm người ở nơi hợp với nghiệp thì làm hàng tà kiến ngoại đạo ăn uống bất tịnh. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp rồi lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chỗ khác tên *Thân dương*, là chốn thứ bảy trong địa ngục. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người làm ác, lấy tài vật của pháp, tự tiện tiêu dùng, sau lại lấy tiếp, người kia tạo đủ các nghiệp, nghiệp tạo đã thành thực và còn chỉ bảo người khác làm. Do nhân duyên của nghiệp ác, sau khi qua đời người kia bị đọa vào chốn ác *Thân dương* trong đại địa ngục A-tỳ, chịu mọi thống khổ. Những khổ nào này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thăng... tất cả khổ nào ở đây đều có đủ và nhiều gấp trăm lần. Lại còn có khổ nào hơn nữa: Chốn *Thân dương* có hai cây bằng sắt cháy đỏ, gió nghiệp ác thổi đến khiến chúng ép vào nhau. Tội nhân nơi địa ngục ở giữa bị cây ép vào rất mạnh nên dẹp như lá đa-la.

Các cơ quan bị đè ép lại làm cho thân thể đều tiêu ra nước, sau đó tội nhân sống trở lại, sống lại rồi bị ép tiếp, cứ như thế luôn chịu khổ não cùng cực.

Trong ngục *Thân dương* có loài chim sắt, mỏ cứng như kim cương và rất dễ sợ, đứng trên cây, áp xuống mỏ vào đầu tội nhân rồi bay lên chỗ cũ. Cứ như vậy mãi, đầu của tội nhân bị vỡ ra, chim lại đến mổ mắt ăn khiến tội nhân kêu gào, thê thảm. Làm vỡ đầu, ăn mắt, chim ấy tiếp tục ăn não, xé tim, uống máu, thịt, ăn ruột, ăn bao tử, ăn thực tạng, ăn bắp đùi, bắp vế, ăn gót chân, ngón chân... Người kia bị khổ sở như vậy trải qua vô số thời gian, trong một trăm năm cũng không thể đếm hết được. Ở đây chỉ nói một phần nhỏ: Giống như trong biển lớn, chỉ lấy một vốc nước đổ vào chỗ khác, tức chỉ nêu được một phần. Kẻ tạo nghiệp ác kia luôn chịu khổ dữ dội như vậy, nhưng nghiệp ác đã tạo vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa dứt thì không bao giờ hết khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi địa ngục. Ra được rồi, trải qua một ngàn đời làm ngạ quỷ ăn đờm dãi, chỉ có mạng sống mà thôi, vì bị đói khát bức bách thân là khổ não bậc nhất. Nếu thoát khỏi thân ngạ quỷ thì sinh làm loài cá lớn trong nước mặn ở biển cả. Những loài cá lớn trong biển cả như cá na-ca-la, ma-già-la, hoặc làm rùa lớn, luôn khổ vì đói khát, sống trong biển nước mặn, trải qua một ngàn đời. Nếu ra khỏi biển ấy, nơi đời quá khứ có nghiệp làm người được thành thực thì sinh vào cõi người ở vùng giữa biên giới của hai nước. Vua hai nước kia thường gây chiến với nhau, tài sản của người kia cất chứa hoặc bị người khác lấy, hoặc bị vua phạt lấy. Bị đoạt lấy rồi, người kia còn bị trói bỏ vào nhà

giam, đói khát bức bách, phải đi xin ăn, chịu khổ não cùng cực, đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp rồi, lại quan sát những nơi chốn trong đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chỗ khác tên *Mộng kiến úy*, là chốn thứ tám trong địa ngục A-tỳ. Vì nghiệp gì mà chúng sinh sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết người xấu ác đối với các thức ăn của chúng tăng, các tỳ-kheo tụ tập, hòa hợp sắp sửa thọ dụng mà lại đoạt lấy khiến cho chúng tăng ấy không được ăn uống, thân bị đói khổ không nhớ được điều lành, không ngồi thiền, tâm không tịch tĩnh. Người ác kia đoạt lấy thức ăn của chúng tăng hiện tiền, lấy rồi không hề sám hối, tâm không ăn năn, lại ưa thích làm công việc ấy, lại bảo người khác lấy rồi sinh tâm tùy hỷ. Người kia tạo đủ các nghiệp ác, nghiệp tạo đã thành thực, do nhân duyên của nghiệp ác ấy nên sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn *Mộng kiến úy* trong đại địa ngục A-tỳ, chịu mọi thứ khổ não. Những khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thằng... Tất cả khổ não ấy ở đây đều đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Còn có khổ hơn thế nữa: Chúng sinh không hề biết tên của mình, những khổ não ấy rất đáng sợ, đau đớn không thể chịu nổi, tất cả đều do nghiệp gây ra. Nay xin nói một ít: Giống như giọt nước nơi biển cả, như người trong mộng thấy việc không thật, nơi ngục này việc trông thấy đều giống như mộng. Thấy có người ác rất đáng kinh hãi, người ấy cầm đủ khí cụ như gông, chày, bắt lấy tội nhân gây nghiệp ác bỏ vào chỗ đất bằng sắt, ngồi trong vạc sắt, dùng chày sắt nóng

đập vào thân người kia khiến cho tan nát, giống như khối sáp ong. Sau đó, người kia sống trở lại, sống lại rồi bị đánh cho tan thân. Do thế lực của nghiệp ác nên người kia phải chịu quả báo như vậy. Nếu ra khỏi khổ não nơi vạc sắt kia thì người ấy lại đi vào rừng sắt. Do đi theo con đường của nghiệp ác, người kia đi vào rừng sắt thì toàn bộ thân thể bị chẻ, cắt rách nát rã rời trong sắt nóng, khắp thân người tạo nghiệp ác đều bị hủy hoại. Nếu thoát khỏi chốn này, người kia chạy đôn đáo khắp nơi, trông mong được cứu vớt, được có chỗ nương tựa, nhưng lại bị hai con dao sắc cắt xẻ thân tội nhân khiến cho mọi gân mạch đều đứt hẳn, tiêu tan, chỉ còn lại xương, không còn chút thịt nào cho ruồi đậu. Xương, gân, da đều bị cắt xẻ tan vụn, phần xương còn lại cũng bị dao sắc chặt nát. Người kia đau đớn nên khóc lóc kêu gào, chạy lui tới khắp chỗ nhưng không thoát được. Tất cả đều do nghiệp ác bất thiện mà ra. Bị khổ như vậy, nhưng nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa tan. Nếu nghiệp ác hết thì mới thoát khỏi chốn *Mộng kiến úy*. Thoát được rồi trải qua một ngàn đời làm ngựa quý, ăn nước mật ghê. Ra khỏi cõi ngựa quý, lại trải qua năm trăm đời làm súc sinh chịu đủ thứ thống khổ, thường ở chỗ bị đá đè ép giống như cỏ lau, cho đến chết. Thoát thân súc sinh thì được làm người, nhưng luôn bận cùng, bệnh hoạn, bị người khác sai khiến, ở chốn đồng hoang, sườn núi nguy hiểm, sa mạc, chỗ ít cỏ, chỗ không có cỏ, chỗ không có nước, chỗ không có ao đầm, chỗ thường sợ hãi, sinh vào quốc độ hung dữ. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo nhận biết quả báo của nghiệp, rồi quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn

có chốn khác tên *Thân dương thọ khổ não*, là chốn thứ chín trong đại địa ngục A-tỳ. Vì nghiệp gì mà chúng sinh sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có nhà đàn-việt hảo tâm, chánh tín thành tựu, luôn chữa trị người bị bệnh, giúp đỡ người xuất gia, bố thí của cải, tùy theo người bị bệnh để cung cấp của cải, thuốc men để trị bệnh. Nhưng có kẻ xấu ác được nhiều người biết đến, tâm ý bất thiện, xa lìa thiện tri thức, bỏ đạo giải thoát, dù mặc ca-sa nhưng chính là đạo tặc, đoạt lấy vật dụng của người bệnh được cúng dường kia, sử dụng rồi nhưng không sám hối, tâm không hề ăn năn, không trả lại, không bồi thường, lại bảo người khác làm rồi tự thích thú, lại còn sinh tâm lấy tiếp. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn *Thân dương thọ khổ não* trong đại địa ngục A-tỳ, chịu mọi khổ não tột cùng. Những khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thăng ... tất cả sự khổ ấy ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Còn có những thống khổ hơn thế nữa: Ở ngục *Thân dương thọ khổ*, cách khoảng một do-tuần có cây sắt nóng, luôn cháy đỏ rực là do nghiệp ác mà ra. Trong ngục còn có tảng đá lớn, luôn cháy nóng giống như kim cương, chạm vào thì cảm thấy rất đau đớn hơn trăm ngàn lần bị đốt cháy. Cây sắt ấy lửa luôn cháy dữ dội, từ dưới gốc cháy lên rất cao. Địa ngục ấy đã sinh ra bốn trăm lẻ bốn chứng bệnh làm tăng thêm mọi thứ khổ não. Các tội nhân đơn lẻ một mình, không bạn bè, đầu mặt ở dưới thấp, chân cẳng thì chống lên trên. Cây kia luôn cháy phừng phực, lửa nơi các địa ngục khác so

với đây thì giống như băng lạnh. Nước nơi gốc cây kia là một thứ khổ não phủ lên khắp thân tội nhân khiến tan nát không chừa dù một sợi lông. Còn khổ về bệnh hoạn thì nặng gấp trăm lần so với lửa, trải qua vô số năm như vậy. Chốn ấy lại có Diêm-ma-la tay cầm dao sắt, cắt cửa mọi mạch máu nơi thân tội nhân. Ở đây có năm loại khổ: cây, lửa, sắt, đói khát, bệnh tật, trải qua vô số năm, người nghe còn dựng cả chân lông. Khổ não ấy nhiều cả hàng trăm na-do-tha, ở đây chỉ nói một phần nhỏ. Người kia bị đủ thống khổ đau đớn, ném hết mùi khổ ác như thế mà nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp chưa hết thì không bao giờ ngừng khổ. Nếu nghiệp ác hết thì người kia mới thoát khỏi chốn *Thân dương thọ khổ*. Thoát được rồi, lại trải qua bảy trăm đời sinh làm ngựa quý ăn khói lửa, đói khát đốt thân, giống như đốt cây cối nhà cửa. Thoát kiếp ngựa quý, người đó trải qua năm trăm đời mang thân súc sinh, làm rỗng phun lửa, thường tuôn mưa cát nóng rớt lại trên thân mình rồi bị đốt cháy. Khỏi thân súc sinh thì được sinh làm người, ở nơi hợp với nghiệp thì sinh vào chốn rừng rú, thường mang vác gạch, suốt đời cực khổ, chưa từng có được bữa no, không hề được ăn các món ngon, làm nô lệ cho người sai khiến, bần cùng, bệnh tật, dốt nát. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo kia biết rõ quả báo của nghiệp, lại quan sát về nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chốn tên *Lưỡng sơn tu*, là chốn thứ mười trong đại địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn ấy?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người làm việc ác, trộm cắp thức ăn của bậc Bích-chi-phật. Do nhân duyên của nghiệp ác

đó, nên sau khi qua đời bị đọa vào chốn *Luông sơn tu* trong đại địa ngục A-tỳ, chịu khổ não vô cùng tận. Những khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thằng... tất cả các thứ khổ não ấy ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Còn có những thống khổ hơn nữa: Chốn *Luông sơn tu* ấy có nhiều khổ não do gậy sắt, kích sắt, vạc sắt, nồi sắt. Trên hai ngọn núi sắt hiện bày vô số khổ bức. Chỗ đó mưa nhiều rơi từ trên cao xuống như hai cụm núi, mỗi cụm lớn bằng một do-tuần, đánh vào tội nhân kia, khiến thân thể bị tan nát giống như nắm cát. Người kia bị tan nát rồi sống trở lại, sống rồi lại bị đánh tan nát tiếp. Cứ như thế mãi.

Lại có mười một ngọn lửa bao vây đốt khắp thân tội nhân, tiếp đến là hủy phá mắt. Mắt bị hư rồi sinh ra lại. Diêm-ma-la cắt lưỡi người kia, cắt rồi thì mọc ra lại. Tiếp đến cắt mũi, lấy nước bạch lạp nóng đổ vào chỗ bị cắt ấy. Rồi cắt lỗ tai, lấy nước đồng sôi đổ đầy vào đấy. Lại dùng bát sắt nóng đựng nước tro sôi rưới vào tai người bị tội, lấy dao bén róc lột xương. Chốn ngục ấy luôn có bốn trăm lẻ bốn chứng bệnh, lửa cháy lan tràn rồi nhập lại thành một đồng nóng rực gây khổ cùng cực. Trong địa ngục này, thời gian là vô tận không có số năm, nhưng nếu nghiệp ác bất thiện đã tạo vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa hết, thì khổ não cũng không ngừng nghỉ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi chốn *Luông sơn tu*. Thoát được rồi, trải qua năm trăm đời làm thân ngựa quý ở chỗ vắng vẻ, ăn phân dơ. Thân ngựa quý có mụn nhọt, ở đó sinh các loài sâu ác nuốt các thứ uế tạp ấy, ruồi nhặng luôn bám khắp thân. Nếu thoát

kiếp nga quý, lại trải qua bảy trăm đời làm thân súc sinh, ở nơi đồng hoang đáng sợ, thường làm thân nai, bị đói khát thiêu đốt. Thoát được thân súc sinh thì sinh làm người ở nơi hợp với nghiệp, luôn mang vác nặng, luôn bị đánh đập khiến thân tươi tả, đêm ngày bất an, tay chân đều bị gãy, miệng khô khan, thân hình xấu xí, quần áo rách nát. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại. Tuy sinh làm người nhưng phải trải qua năm trăm đời làm người không chân chánh, giống như nga quý, thân thường khổ não, ngày đêm chẳng yên, cũng là quả báo của nghiệp ác còn lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quán nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết có chỗ tên Diêm-bà-phả-độ, là chốn thứ mười một trong địa ngục ấy. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người ở thôn dã kia, nơi vùng sông, đầm, sinh sống theo bến nước. Chỗ sông, đầm ấy làm ăn rất thịnh, tất cả lúa, gạo, thức ăn, dụng cụ đều từ nơi ấy mà ra, nuôi sống vô số mạng người. Bấy giờ có kẻ tâm xấu ác tìm cách chặn đứt con sông kia. Khi sông đã bị khô dòng thì mọi sinh hoạt nơi vùng ấy đều bị phá hủy, chim thú đều chết hết, huống chi là loài người. Tất cả các sa-môn, bà-la-môn trong thành ấp, xóm làng đều bị chết khát. Vì con sông kia bị chặn đứt nên dân chúng trong quốc độ đều chết sạch. Do nhân duyên của nghiệp ác đó, sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn Diêm-bà-phả-độ thuộc đại địa ngục A-tỳ, chịu khổ não cùng tận. Những khổ não ấy như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thăng... tất cả các khổ não đó ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Lại còn có những khổ bức hơn thế nữa: Chốn Diêm-bà-phả-độ ấy với một vùng rộng bảy trăm do-tuần, có đồng hoang rộng lớn, núi cao hiểm trở, lửa dữ thiêu đốt cùng rất nhiều cây bằng sắt. Do thấy một cách điên đảo, người ở địa ngục kia trông thấy toàn là sông hồ, cây cối. Tội nhân bị đói khát, bị lửa dữ bậc nhất thiêu đốt khắp thân, khóc lóc kêu gào, bèn chạy về phía sông hồ, nghĩ: “Ta nên đến chỗ kia để uống nước!” Nhưng khi tới nơi thì trong sông chỉ toàn là tro nóng, lại có Diêm-ma-la tay cầm dao sắt bắt tội nhân rồi dùng dao đâm chém. Người kia bị hai thứ khổ bức: một là khổ vì dao cắt, hai là khổ vì đói khát. Nơi đồng hoang vắng, người kia như vậy là luôn bị dao chặt, chém đâm khắp thân, chịu khổ bức cùng tột. Nếu thoát được chỗ này, vì đói khát nên chạy khắp đây đó, lại thấy dòng sông lạnh nên vội vã chạy đến. Sông có chim thân lớn như voi, tên là Diêm-bà, mỏ chim rất bén, phát ra lửa vô lấy tội nhân, gắp gọn rồi bay lên hư không, vỗ cánh dạo chơi khiến người kia mất hết mọi nhớ nghĩ, sau đó chim thả tội nhân ra giống như tảng đá từ trên cao rơi xuống đất. Đất có lửa cháy dữ dội, kẻ kia rơi xuống thì bị nát ra làm trăm mảnh, tiếp theo là hợp lại, hợp lại rồi bị tan nát, tan nát rồi hợp lại, chim tiếp tục vỗ đến bắt tội nhân cùng với những khổ nào như trên đã nói. Như vậy, trải qua vô lượng trăm ngàn năm bị những khổ bức do chim ác gây ra như thế. Nếu thoát khỏi chỗ đó thì lại bị Diêm-ma-la bắt giữ, bỏ vào sông nước đồng sôi sùng sục, khiến thân thể tội nhân tan rã giống như bọt nước, sau đấy thì sống lại. Do gây tạo nghiệp ác nên người kia luôn bị thiêu đốt hành hạ như vậy không có thời hạn. Kẻ phá hoại cả quốc độ kia, nếu thoát

khỏi chốn này thì bị đói khát bức bách, nên chạy xuôi ngược khắp nơi, qua chỗ nào cũng đều có đày móc sắt trên đường. Móc sắt ấy rất nhọn, bén, cắt phá chân tội nhân từ dưới bàn chân lên đến bắp đùi. Chân bị cắt nát rồi, thân người đó lại bị lửa thiêu đốt, khiến luôn rên rỉ, kêu gào. Tội nhân gắng gượng đứng dậy rồi lại đi tiếp, tâm loạn động, thân rã rời. Lại có loại chó dữ răng bốt lửa ủa đến cắn khắp thân tội nhân, khiến thân thể đều tan nát. Chó dữ ăn hết da, thịt, mỡ, tủy rồi lại ăn luôn cả phần nước. Người phá hoại quốc độ, gây tạo nghiệp ác kia luôn luôn chịu khổ não dữ dội, mà nghiệp ác đã tạo vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa hết, nên không lúc nào ngừng khổ. Nếu nghiệp ác hết thì người kia mới thoát khỏi chốn Diêm-bà-phả-độ. Ra được rồi, trải qua năm trăm đời sinh làm ngựa quý, chịu mọi thứ thống khổ bức bách. Nếu thoát kiếp ngựa quý, lại trải qua năm trăm đời làm thân súc sinh xa-la-bà, nhiều đời vào lửa bị cháy, hoặc bị rắn cắn, hoặc bị thiêu đốt, hoặc chết vì trúng gió. Thoát thân súc sinh thì sinh làm người, ở chỗ hợp với nghiệp thì sinh vào thời không có đạo đức, là kẻ ti tiện nhất trong thiên hạ. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp rồi, lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chốn khác tên *Tinh man*, là chốn thứ mười hai thuộc đại địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người hành ác đối với hàng tỳ-kheo đã đạt diệt định, tất cả phiền não đều được trừ sạch, vào lúc đói khát người kia liền lấy trộm thức ăn của vị tỳ-kheo rồi sinh tâm vui mừng. Ăn rồi còn tham lam lấy cất, nói

đó là việc thiện, sau lại bảo người khác làm, nghiệp gây tạo đã thành thực. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn *Tinh man* trong đại địa ngục A-tỳ, chịu đủ mọi thống khổ. Những khổ nào ấy như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thăng... Tất cả khổ nào kia ở đây đều có đủ và nhiều gấp trăm lần. Lại còn có khổ nào hơn thế nữa:

Hai góc của ngục này cũng như khắp cả chốn đều đầy những vạc nước sôi sùng sục, đang được nung cháy đỏ nhiều như sao trên trời. Nơi góc thứ nhất trải qua hai mươi ức, chín na-do-tha, chín ngàn bát-đầu-ma, sáu mươi ức a-phù-đà, ba mươi ức đại bát-đầu-ma, ức trăm vông, một ức hai mươi ngàn man, bị thiêu đốt trải qua số thời gian như vậy, người kia bị đốt, nấu chín như, như cá trong vạc đồng nóng đỏ. Do tạo ra nghiệp ác nên luôn bị thiêu đốt như trên đã nói.

Người kia nếu thoát khỏi chỗ khổ này thì sau lại trở vào, bị gió nóng dữ dội chạm vào thân đau đớn như dao cắt tất cả gân mạch. Bị cắt hết gân mạch rồi, bị ngục tốt ném lên cao, dờn sang góc thứ hai trong ngục này. Đến góc thứ hai, người tạo nghiệp ác kia bị gió thổi xua cả ức cây kiếm bay đến cắt cửa nơi thân khiến bị tan nát, chỉ còn lại những sợi gân mạch. Sau đó, Diêm-ma-la bắt giữ, bỏ vào trong vạc *Tinh man* luôn có gió thổi mạnh, chân chống lên trên, đầu mặt lộn xuống đất. Đầu mặt của tội nhân được bỏ vào trước, rồi sau đấy là đun nước đồng đỏ sôi sùng sục. Trước tiên là đốt mắt kẻ tạo nghiệp ác kia, tiếp đến đốt đầu, đốt mặt, đốt răng, đốt cổ họng, rồi dùng nước đồng đỏ sôi đổ vào trong cổ họng, tất cả đều bị thiêu đốt, người kia không thể nào kêu la được, vì có kêu la cũng

không phát thành tiếng. Diêm-ma-la tay cầm chày sắt đánh vào đầu kẻ kia, khiến toàn thân đều quần quại, giống như con cá đang chuyển động. Tội nhân luôn bị thiêu đốt hành hạ nơi hai góc của ngục *Tinh man* như thế, hầu như vô hạn định, nhưng nghiệp ác bất thiện đã tạo vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa dứt thì không lúc nào ngừng khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi chốn ấy. Thoát khỏi rồi, lại trải qua một ngàn đời làm ngựa quý trông mong, luôn bị khổ não, ăn uống khó được, suốt cả trăm năm có khi được ăn, có khi không được ăn. Thoát khỏi thân ngựa quý, lại trải qua năm trăm đời thọ thân súc sinh, làm thân nai, ở chỗ hiểm trở, tâm luôn sợ hãi, đối với mọi người, đều tránh xa vào những vùng sườn núi hẹp, hiểm, hay ốm đau, không có sắc khí, thân thể khô gầy. Do sức mạnh của nghiệp ác nên luôn bị thợ săn giết. Thoát được thân súc sinh, sau đó làm người, ở nơi hợp với nghiệp thì vì sự mưu sinh nên bị người chủ sai khiến, luôn đói khát, nghèo túng, sống ở đâu cũng bị lệ thuộc vào người khác, bị họ sai khiến nhưng vẫn nương vào đấy để sống. Tuy làm người nhưng không phải là người chân chánh, luôn bị khổ não. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp rồi, lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chốn khác tên *Nhất thiết khổ tuyền*, là chốn thứ mười ba trong đại địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người mang tâm ác, sinh ý điên đảo, chôn giấu, tiêu diệt những sách vở văn tự do Bạc Nhất Thiết Trí nói ra, làm mất tất cả pháp thân, khiến cho

tất cả chúng sinh không thể tin Phật. Nếu được nghe chánh pháp thì họ sinh tâm tin tưởng. Do không có giáo pháp nên chúng sinh không tin. Tâm ý như vậy, tà kiến như vậy, nên tạo nghiệp ác, tâm cấu uế, độc ác, hoặc bảo người khác làm rồi thích thú nên tiếp tục gây tạo điều bất thiện. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn *Nhất thiết khổ tuyền* thuộc đại địa ngục A-tỳ, chịu đủ thống khổ. Những khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thăng... Tất cả khổ não ấy ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Lại còn có những thống khổ hơn thế nữa ngục tốt lấy nước đồng sôi đổ đầy vào hai mắt tội nhân. Hoặc dùng kim cương vụn nóng chạm thật đau cùng mài xát vào hai mắt khiến mặt mày tội nhân như nát vụn. Sau đó thì sinh trở lại, sinh lại rồi bị mài xát tiếp. Lại dùng cửa sắt cắt đứt hai tay người kia. Bị cắt rồi lại mọc ra, lại bị cắt tiếp. Rồi bỏ tội nhân vào vạc lửa, đầu chúc vào trong, thân ở ngoài vạc, cứ vậy mà đốt, nấu dữ dội, lại dùng đao cắt đứt nửa thân bên ngoài. Do mắt nhìn thấy pháp lại tìm cách hủy hoại pháp nên phải chịu quả báo như vậy. Vì dùng tay tiêu diệt pháp nên bị quả báo cửa đứt tay. Vì xưa có tâm ác nhằm phá hủy, triệt hạ chánh pháp nên nay phải ngồi trong vạc lửa, ở đây có chim mỏ cứng như kim cương moi tim người ác kia ăn, rồi uống máu nơi tim đó. Diêm-ma-la lại cầm búa thật bén búa vào thân người kia, làm cho phần dưới bị đứt hẳn ra, rồi lấy nước tro nóng sôi sục rưới vào, dùng kim nhọn nóng đỏ đâm khắp thân, lại dùng bánh xe sắt nóng lăn mạnh lên đầu... Do tạo nghiệp ác nên phải chịu khổ cùng cực như vậy, mà nghiệp ác vẫn chưa

hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp chưa dứt nên không bao giờ dừng khổ. Nếu nghiệp ác hết tội nhân mới thoát khỏi chốn *Nhất thiết khổ tuyền* của đại địa ngục A-tỳ. Tuy ra khỏi địa ngục nhưng phải trải qua năm trăm đời làm thân ngựa quý ăn khổi, việc làm ác luôn đeo đuổi thân, tâm chịu muôn vàn thống khổ, tâm mãi loạn động. Nếu thoát thân ngựa quý thì lại trải qua bảy trăm đời làm thân súc sinh, làm loài vật đi ban đêm như các thú chồn, cáo, thỏ, cú. Thoát thân súc sinh, nhờ ở quá khứ lâu xa có tạo nghiệp người nên sinh làm người, sống trong núi tuyết, ăn những thứ xấu, kém, không ngon, luôn bận cùng, lại trải qua ba trăm đời làm dân mọi rợ. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết có chốn khác tên *Xú khí phú*, là chốn thứ mười bốn trong đại địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người theo tà kiến, tâm ác, nhớ nghĩ, tư duy, tùy thuận với tâm sân hận và sinh ý ưa thích. Người ấy đã phóng lửa thiêu đốt ruộng đất, ruộng mía, vườn cây ăn trái và nơi chốn thọ dụng khác của chúng tăng. Như vậy, tất cả các vật thọ dụng của chúng tăng đều bị hủy hoại, khiến đời sống của các tỳ-kheo bị suy tổn, sút kém. Người kia tạo đủ các nghiệp đã thành thực, tương ứng. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn *Xú khí phú* trong đại địa ngục A-tỳ, chịu khổ bức vô cùng tận. Những khổ não ấy như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thằng... Tất cả khổ não ấy ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Lại còn có những khổ hơn nữa: Chốn *Xú khí phú* còn có lưới lửa nóng tên *châm không vông* luôn cháy rục khắp mọi nơi. Kẻ tạo nghiệp ác kia sinh vào đây liền bị Diêm-ma-la cầm đao to, bèn vung chặt, lại dùng tên bắn vào thân rồi dôn vào trong lưới *châm không vông* cháy đỏ ấy, làm cho người kia không thể chạy được. Người tạo nghiệp ác kia bị trói chặt trong lưới ấy, không sao thoát ra. Lưới ấy lại rất bén nên cắt tay, chặt hông, lưng người kia. Toàn bộ thân thể của tội nhân đều bị cắt nát hết cả, chỉ còn lại xương mà thôi. Diêm-ma-la lại dùng gậy mía đánh ngã người kia hàng trăm ngàn lần. Tội nhân bị mọi hình phạt thống khổ như vậy mà nghiệp ác đã tạo ra chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp chưa dứt thì không bao giờ dừng khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi địa ngục. Tuy ra khỏi, nhưng phải trải qua bảy trăm đời làm ngựa quý ăn máu, chỉ ăn máu của người sinh sản. Thoát kiếp ngựa quý, lại phải trải qua năm trăm đời làm thân súc sinh như gà, khổng tước, bồ câu... Thoát khỏi thân súc sinh thì được làm người ở nơi hợp với nghiệp, sinh vào nhà đồ tể, chiên-đà-la. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy đã biết quả báo của nghiệp, lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chốn khác tên *Thiêt diệp*, là chốn thứ mười lăm trong đại địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết có người tâm khinh thường, đối gạt với ý ác, vào lúc mất mùa đã thừa thỉnh các tỳ-kheo như vậy:

- Năm nay xin mời các thầy đến nhà con an cư. Tất cả thuốc men cùng các thứ cần dùng con xin cung cấp, chớ có lo lắng gì cả. Xin các thầy đừng ngại.

Các tỳ-kheo đều sinh lòng tin. Bấy giờ vào lúc mất mùa, vì tin người kia nên các thầy không đi nơi khác khát thực. Khi đến an cư, người tâm ác kia không cung cấp vật gì cho các thầy cả, mà còn buông lời xua đuổi. Vì mất mùa đói kém, các tỳ-kheo kia có vị bị chết, có vị mất thời gian trước an cư, có vị bị đói khát cực khổ, có vị phải đi đến nơi khác. Người có tâm ác đó đã lia bỏ các tỳ-kheo, còn làm trở ngại, gây nhiễu loạn họ trong việc tu tập. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn *Thiết diệt* trong đại địa ngục A-tỳ, chịu vô số thống khổ. Những khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thằng... Tất cả khổ não ấy ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Lại còn có những khổ bức hơn thế nữa: Chốn *Thiết diệt* này có mười một ngọn lửa lớn hợp vây xung quanh, thiêu đốt tội nhân, làm cho họ càng đói khát. Diêm-ma-la luôn lấy nước đồng sôi, cầm những cục sắt nóng, bắt người kia phải ăn, phải uống. Trải qua vô lượng, vô số lần bị hành hạ, sau đó tội nhân sống lại. Lại phải thọ khổ não hơn nữa, theo như nghiệp ác đã tạo. Diêm-ma-la lấy lá đồng sắt nóng rộng năm do-tuần, đang cháy dữ dội, đốt hết tóc tội nhân, rồi lấy lá sắt ấy gói gọn thân thể người kia lại, khiến cho chín rục. Toàn thân bị thiêu đốt, người kia kêu gào, khóc lóc, luôn bị khổ bức, không có một chút vui nào dù bằng lỗ kim để làm chỗ vin dựa. Lá sắt nóng ấy cháy liên tục, dữ dội không hề gián đoạn. Thống khổ tột cùng như vậy mà nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp chưa dứt, nên mọi khổ não phải chịu vẫn không gián đoạn. Nếu nghiệp ác

hết, tội nhân mới thoát khỏi chốn ấy. Thoát khỏi địa ngục, lại trải qua trăm ngàn đời sinh làm ngựa quý ăn nỡ. Thoát khỏi kiếp ngựa quý, lại phải trải qua bảy trăm đời làm thân súc sinh ăn lửa. Ra khỏi thân súc sinh thì được làm người, ở nơi hợp với nghiệp thì trải hết năm trăm đời làm kẻ bị vua không tín nhiệm, nên thường nhốt giam trong lao ngục, bị đói khát mà chết. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết còn có chốn tên *Thập nhất diêm*, là chốn thứ mười sáu trong đại địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, nhận biết có người tạo ác, tâm xấu ác cực độ, phá hoại, hủy diệt tượng Phật, tháp Phật, nhà cửa, chùa chiền của chúng tăng, phá hủy cả tranh vẽ hình tượng Phật, kinh sách, trụ xứ của các bậc thánh. Hoặc có kẻ không phải là đệ tử của Phật, đã không tin Phật, lại tự xưng mình là đệ tử của Phật, vì muốn xin trừ bỏ tội lỗi mà tìm đến nghe Phật pháp, nghe rồi không sinh tin tưởng, hội nhập, mà lại tạo nhiều hành động chê bai, hủy báng pháp. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, nên sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn *Thập nhất diêm* trong đại địa ngục A-tỳ, chịu khổ bức vô cùng tận. Những khổ não ấy như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc Thăng... Tất cả khổ não đó ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Còn có những thống khổ hơn nữa: Chốn *Thập nhất diêm* này có hơn một ngàn con rắn độc. Loài rắn ấy rất nhiều, đây cả nơi các chốn thuộc địa ngục. Tội nhân đi qua, đi lại bị Diêm-ma-la cầm gậy đánh đập, khiến phải chạy mau nên bị

rắn độc cắn, lại có khi bị lửa đốt cháy dữ dội. Người kia như thế là bị hai thứ lửa thiêu. Một là bị lửa độc, hai là bị lửa nơi địa ngục, nên kêu gào thảm thiết, rồi chạy tới lui cùng khắp. Diêm-ma-la bắt lại, quở trách nói kệ:

*Người bị say ái độc
Tất cả lực tâm si
Ngu độn về chánh pháp
Ngày nay phải kêu gào.
Thấy nghiệp ác ưa thích
Chỉ ham vui hiện tại
Tạo tác đầu tuy ngọt
Về sau như lửa độc.
Người gây ra nghiệp ác
Bị mọi người chê mắng
Còn tạo thiện được khen
Thế nên phải bỏ ác.
Thấy nó không ưa thích
Vì báo ác khổ não
Tạo ác, lấy quả ác
Nên người trí xả bỏ.
Tạo ác không thể mất
Tất cả có quả báo
Điều ác đã tạo ra
Do tâm nên đã tạo.
Do tâm mà tạo ác
Do tâm mắc quả báo
Tất cả do tâm tạo*

Tất cả đều do tâm.
Tâm lừa gạt chúng sinh
Vị lai đến chỗ ác
Chốn địa ngục ác này
Là khổ ác bậc nhất.
Chớ hệ thuộc vào tâm
Nên theo pháp thực hành
Hành theo pháp thường vui
Theo ác không tịch tĩnh.
Phi pháp, quả bất thiện
Do không thọ điền đảo
Tất cả các quả báo
Theo nhân thấy tương tự.
Quả tương tự với nhân
Tướng khác không nhân quả
Cho nên pháp vô thường
Đều do nhân duyên sinh.
Không nhân, không có quả
Hơn hết trong địa ngục
Nếu nhân quả tương ứng
Trong địa ngục đốt cháy.
Nghiệp tạo tác đã nên
Chắc chắn đọa đường ác
Nghiệp quả trói liên tục
Nấu chín trong địa ngục.
Nếu dùng cách sám hối
Thì nghiệp ác tiêu sạch
Không bị quả đáng ghét

Như đức Phật đã nói.
Thế gian nhờ ánh sáng
Như nghiệp nhân có quả
Nghiệp, quả làm nhân nhau
Tất cả pháp cũng vậy.
Theo nhân duyên qua lại
Chúng hoạt động với nhau
Tương tự tùy thuận buộc
Như đức Phật đã nói.
Tất cả pháp thế gian
Thấy đều có nhân quả
Không phải tự nhiên sinh
Như đức Phật đã nói.
Sinh tử vô thi kiếp
Đều do nhân duyên sinh
Theo nghiệp thấy tương tự
Các pháp đều giống nhau.
Nếu biết mà ưa tạo
Nghiệp chúng sinh sẽ sinh
Người kia biết quả nghiệp
Nên gọi người tịch tĩnh.
Tự chính mình tạo ác
Thường bị lưới si trói
Đã tạo nghiệp ác rồi
Tâm hối hận làm gì.
Ác thường dựa nơi ác
Pháp thường dựa theo pháp
Người trí đều lìa bỏ

*Như đức Phật đã nói.
Đạo làm cho phi đạo
Là hiểu lầm Phật pháp
Sẽ không được tịch tĩnh
Như giữa trưa không bóng.
Ai không hiểu nhân duyên
Không hiểu pháp, phi pháp
Người đến địa ngục ác
Chốn khổ nào cùng cực.*

Diêm-ma-la dùng lời ứng hợp quở trách, rồi nổi giận cầm giáo, mâu và vô số dụng cụ như gậy gộc, dây để trói gô tội nhân lại. Do tạo nghiệp ác nên luôn luôn bị chẻ, chặt, đánh... Bị hành hạ như vậy mà nghiệp ác, bất thiện đã tạo vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp chưa hết, nên không bao giờ ngừng khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi chốn này. Thoát ra rồi, trải qua bảy trăm đời làm thân ngựa quỳ ăn phân dơ, là do sức mạnh còn lại của nghiệp ác. Nếu thoát được kiếp ngựa quỳ, lại trải qua năm trăm đời làm thân súc sinh, mang thân loài giun, cũng là sức mạnh còn lại của nghiệp ác. Thoát thân súc sinh, được sinh làm người, ở chỗ hợp với nghiệp thì sinh vào biên địa, thân đen đúa, ở chỗ ẩm ướt nơi nhà chà cá, ruộng nước mất mùa, sinh sống rất khó khăn, phải ăn những thứ trùng trong nước. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, lại quan sát các nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ, không thấy có chốn thứ mười bảy. Nhìn xuống phía dưới không có, bốn bên cũng

đều không, tế thô cũng đều không, gần xa cũng vậy, tất cả đều không thấy. Vị ấy tư duy như vậy: Do tư duy kiến đạo mà quán xét hết cả biên vực, tám đại địa ngục đều có mười sáu nơi chốn tùy thuộc, đó là biên giới cuối cùng của người gây nghiệp ác. Tất cả kẻ phạm phu ngu si, kẻ tạo nghiệp ác gây dựng nên vùng này, chịu lấy quả báo rõ ràng. Trong tám đại địa ngục với các chốn tùy thuộc, ta không thấy có đại địa ngục nào khác nữa. Lại cũng không có nghiệp nào khác để sinh vào chỗ khác, không có chỗ ác nào khác nữa. Những chốn khổ não trong địa ngục A-tỳ nơi chúng sinh sinh vào, những khổ não đó, trong ngàn phần chưa nói được một phần. Vì sao? Vì nói không thể hết, không thể được nghe, không thể ví dụ. Nỗi khổ địa ngục vô cùng ác độc, vững chắc, là nỗi khổ lớn lao không thể nhẫn chịu. Nỗi khổ ấy không có nỗi khổ nào tương tự như vậy, không thể ví dụ được. Vì sao? Vì không có ai có thể nói ra, không ai nghe thấy; nếu có người nói, nếu có người nghe kẻ ấy sẽ ói máu mà chết. Địa ngục ấy không thể ưa thích, không thể nhớ nghĩ. Nỗi khổ của địa ngục ấy là nỗi khổ trong các nỗi khổ.

Tỳ-kheo kia quan sát về đại địa ngục rồi thì sinh tâm nhàm chán đối với tất cả khổ não của sinh tử. Quán xét về vô thường, khổ, không, vô ngã, thấy tất cả pháp đều vô thường. Tư duy về thánh đế thì càng sinh tâm nhàm chán nơi sinh tử. Sinh tử như vậy là rất xấu ác, tồi tệ. Tỳ-kheo kia quán xét như thế rồi sinh tâm như vậy: “Các chúng sinh này vì không có thiên nhân nên không biết về quá khứ mình đã lìa bỏ việc nghe chánh pháp. Khổ não trong địa ngục là khổ não bậc nhất, chốn ác bậc nhất, vậy mà chúng sinh cứ sinh vào. Kẻ

phàm phu ngu si từ vô thi đã bị lưới ái trói buộc trong sinh tử.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát các pháp hành, biết tỳ-kheo kia theo thứ tự quan sát về tất cả chốn ác, từ địa ngục Hoạt cho đến địa ngục A-tỳ. Vị ấy biết hết tất cả quả báo của nghiệp đó và chúng đắc Địa thứ mười ba, không thích cảnh giới ma. Do thoát ra khỏi lưới ái nên ái không còn chi phối nữa, không trụ ở cảnh giới ma, ưa thích vô thường. Tỳ-kheo kia muốn đoạn hết mọi thứ kết sử để nhập thành Niết-bàn. Dạ-xoa trên đất thấy vị ấy tinh tấn, sinh tâm hoan hỷ, nói với dạ-xoa hư không như vậy:

- Trong cõi Diêm-phù-đề, thuộc nước... thôn... có thiện nam họ... tên... đã cạo bỏ râu tóc, mang pháp y, xuất gia vì có chánh tín, chánh hạnh, chánh đạo, chánh kiến, không tà, hành đạo xuất thế gian, biết quả báo của nghiệp, đạt được Địa thứ mười ba, thấy rõ tất cả biên vực của địa ngục cùng mọi khổ não ở cõi vô gián.

Dạ-xoa trên đất nói đầy đủ cho dạ-xoa hư không nghe. Dạ-xoa hư không hưởng đến tâu với Tứ đại thiên vương như trước đã nói. Tứ đại vương hưởng đến tâu với Tứ thiên vương. Tứ thiên vương lại tâu lên trời Tam Thập Tam. Trời Tam Thập Tam hưởng đến tâu với trời Dạ-ma. Trời Dạ-ma lại hưởng đến tâu với trời Đâu-suất. Trời Đâu-suất tâu với trời Hóa Lạc. Trời Hóa Lạc tâu với Đệ lục thiên, cho đến tâu với trời Thiếu Quang như vậy:

- Chư thiên nay nên lắng nghe, giữ tâm chánh niệm. Trong cõi Diêm-phù-đề, ở nước..., thôn..., có thiện nam họ..., tên..., đã cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, xuất gia theo

chánh tín, chân chánh hành theo pháp, chưa từng dừng nghỉ. Tâm không thích cảnh giới của ma, không ưa ái nhiễm, không ưa dục nhiễm với cảnh giới của sắc, thanh, hương, vị, xúc, đã đạt được Địa thứ mười ba. Tất cả nghiệp báo trong tám đại địa ngục, vị ấy đều biết tường tận. Tỳ-kheo kia biết như vậy rồi, nên nhàm chán sinh tử trong vô minh tối tăm. Các vị trời nên biết, quân ma đã bị tổn giảm, bạn chánh pháp đã được tăng trưởng.

Trời Thiếu Quang nghe như vậy thì vô cùng hoan hỷ. Do họ nghe quân ma tổn giảm, bạn chánh pháp tăng trưởng nên hết sức hoan hỷ. Chư thiên ở cõi ấy được nghe chánh pháp nên vui mừng như vậy. Chư thiên chưa nghe pháp Phật hãy còn hoan hỷ, chư thiên nghe rồi thì cũng hoan hỷ, hướng chi là người tùy thuận tín tâm mà thực hành. Các bậc chánh sĩ đã thấy rõ chân lý nghe tỳ-kheo kia biết pháp quả báo của nghiệp, khiến cho chánh pháp tăng trưởng mà sao lại không hoan hỷ?



PHẬT THUYẾT THẬP BÁT NÊ-LÊ KINH

*Hán dịch: Đời Hậu Hán,
Tam tạng Pháp sư An Thế Cao,
người nước An Tức.*

Đức Phật dạy:

- Người đời thấy được phần ít của mặt trời, không thấy được phần nhiều. Sự biến chuyển của thiện ác cũng không giống nhau. Kẻ khinh khi cha mẹ, phạm tội với Thiên tử, sau khi chết đọa vào địa ngục Nê-lê. Trong địa ngục cũng có sáu cạm, có tám ngục Nê-lê lửa, có mười ngục Nê-lê lạnh. Có người vào ngục nửa bên dưới là Nê-lê lửa, nửa cõi trên là Nê-lê lạnh. Có người trước làm ác, sau làm thiện thì không vào ngục Nê-lê. Những kẻ giết hại, trộm cướp, xâm phạm vợ người, cầu mong cho người chết để hy vọng chiếm được tài vật, bòn giặc trộm cướp, kẻ thích làm việc bất thiện, kẻ

phần nô nhục mạ người, đánh đập trói buộc người, thích tạo văn chương bày lỗi của người, luôn ganh tỵ nói lời giận dữ khiến người khác phát sinh sân giận, trái nghịch với các loài quý thần trong trời đất, những hạng người này sau khi chết đi, rơi vào địa ngục Nê-lê ác, về sau lại hối cải làm việc thiện thì không còn đọa vào trong ngục Nê-lê nữa. Nên biết đạo Phật có sự chuyển hóa, tuy có kẻ đọa vào ngục Nê-lê nhưng nếu sửa đổi ắt sẽ được lên cõi trời. Người vốn đã làm thiện sẽ đến được Niết-bàn. Cho nên nói rằng: Đạo Phật không thể không biết. Người trí kém không biết sửa đổi làm thiện, đọa vào địa ngục không vui, vào trong ngục rồi lại không làm thiện nên càng vào sâu trong ngục Nê-lê. Những hạng người này cũng được làm người, tuy vừa tạo nghiệp ác, nhưng không thích sát sinh vì người mang bệnh tật, không thích ăn thịt vì càng tăng thêm tật bệnh, người ấy âm thầm tạo công đức sẽ tăng thêm tuổi thọ và dứt hết bệnh tật.

Địa ngục thứ nhất gọi là Quang tịu cư, người ta còn gọi là sinh không chết. Người ở trong ngục này, vừa thấy nhau liền muốn đánh nhau. Ở trong ngục ấy không có binh khí mà tự phát sinh binh khí, sát hại nhau trải qua vô số năm mà vẫn không chết, nên người ta gọi là sinh không chết, nhờ ngọn gió thổi đến lại càng không chết qua vô số năm như vậy, lại dùng kiếm sắt nóng sát hại nhau, dùng chùy sắt đánh nhau, dùng tay đánh vật nhau, trải qua nhiều năm như vậy. Người ở trong ngục này thân hình rộng lớn, tuổi thọ của họ lấy số ba ngàn bảy trăm năm mươi năm ở nhân gian là một ngày ở trong địa ngục, ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Như vậy họ sống một vạn tuổi tức là một

trăm ba mươi lăm ức năm của nhân gian.

Địa ngục thứ hai gọi là Cư-lô-thốt-lược. Nỗi khổ trong địa ngục này gấp hai mươi lần ở địa ngục Quang tỵ cư. Người ta gọi là dùng dây đánh nhau. Người ở trong ngục này bị vút bỏ vào trong lửa lớn, khi trở ra thì thân liền đỏ lôm rồi khởi đánh nhau. Cứ ở trong lửa rồi trở ra đánh nhau như vậy trải qua vô số năm. Do cứ xoay vòng như vậy nên không thể chết, mà ngược lại sống lâu vô số tuổi. Lại có người đi vào trong lửa vô số năm. Những hạng người vào địa ngục này thân hình to lớn, tuổi thọ của họ, cứ lấy số bảy ngàn năm trăm năm ở thế gian làm một ngày ở địa ngục, ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm. Như vậy họ sống hai vạn tuổi, tức là hai trăm bảy mươi ngàn ức năm của thế gian.

Địa ngục thứ ba là Tang-cư-đô. Nỗi khổ nơi địa ngục này gấp hai mươi lần khổ nơi địa ngục Cư-lô-thốt-lược, người ta còn gọi là địa ngục đánh giết. Người ở trong ngục này bị lửa thiêu đốt, không thể nói hết, nhìn hai bên đều thấy núi, ở giữa núi giống như có hiện tượng ưa thích, khi đi vào trong núi liền bị núi đè ép nhưng mà không chết, trải qua vô số năm như vậy. Lại bị vút bỏ trong lửa, khi trở ra thân hình nóng đỏ qua vô số năm. Người ở trong ngục này thân thể to lớn. Tuổi thọ của họ, cứ lấy một vạn năm ngàn năm ở thế gian làm một ngày ở địa ngục đó, ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm. Như vậy tuổi thọ của họ bốn vạn tuổi, tức là năm trăm bốn mươi ức năm của thế gian.

Thứ tư là ngục Lô. Nỗi khổ trong ngục này gấp hai mươi lần địa ngục Tang-cư-đô. Người ta còn gọi là địa ngục

ưa thích. Trong ngục này có thành rất lớn, trong mỗi thành lớn lại có các thành nhỏ. Trong thành có rất nhiều hàng trời người. Người vào thành này bị thiêu đỏ như sắt, lại ở trong thành có lửa lớn không thể tả nổi. Toàn thân họ bị nấu nhừ, trải qua vô số năm không được dừng nghỉ. Cơ thể bị cháy bỏng nhưng vẫn sống đến vô số năm. Người ở trong ngục này thân hình to lớn. Tuổi thọ của họ, cứ lấy ba vạn năm ở thế gian làm một ngày ở địa ngục đó, ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm. Như vậy tuổi thọ của họ là tám vạn tuổi, tức là một ngàn tám trăm ức năm của thế gian.

Địa ngục thứ năm là Bàng tốt. Nỗi thống khổ trong địa ngục này gấp hai mươi lần địa ngục Lâu, người ta còn gọi là địa ngục nấu nhừ. Người đọa trong ngục này như vào trong hầm lớn, hang sâu, có lửa đầy cả trong ấy, có người giữ ngục dùng gậy sắt đánh đập. Lại người vào ngục này toàn thân bị thiêu đốt, trải qua vô số năm mà vẫn không chết. Lại có người bị lửa bao bọc xung quanh thân, bị chết ở hầm này lại sinh vào hầm khác, cứ như thế đến vô số lần. Người đọa vào ngục này thân thể to lớn. Tuổi thọ của họ, cứ lấy sáu vạn năm của nhân gian làm một ngày, ba mươi ngày thành một tháng, mười hai tháng làm một năm. Như vậy, họ sống đến mười sáu vạn tuổi, tức là hai ngàn một trăm sáu mươi ức năm của nhân gian.

Địa ngục thứ sáu gọi là Thảo-ô-ti-thứ. Nỗi khổ trong địa ngục này gấp hai mươi lần địa ngục Bàng tốt. Người ta gọi là địa ngục nướng đốt. Trong địa ngục này có thành cao hai ngàn dặm, rộng bốn ngàn dặm có lửa đầy khắp trong

thành. Người bị tội bỏ vào đó, lại dùng sắt phủ quanh, trải qua vô số năm như vậy không thể nói được, không thể nằm được, lại bị thiêu đốt trải qua vô số năm. Người ở địa ngục này thân hình to lớn, tuổi thọ của họ, cứ lấy mười hai vạn năm của thế gian làm một ngày của địa ngục, ba mươi ngày thành một tháng, mười hai tháng làm một năm. Như vậy, họ sống đến ba mươi hai vạn tuổi, tức là bốn ngàn ba trăm hai mươi ức năm của thế gian.

Địa ngục thứ bảy gọi là Đô-ý-nan-thả. Nỗi thống khổ trong địa ngục này gấp hai mươi lần địa ngục Thảo-ô-ti-thứ. Người ta còn gọi là địa ngục thiêu nướng cùng với những côn trùng. Người đọa vào địa ngục này bị cây sắt lửa lớn đâm suốt dọc người họ trải qua vô số năm. Một khi cửa ngục mở, mọi người đều muốn ra nhưng cửa liền đóng, trở lại rơi vào lửa qua vô số năm. Lại có người thấy cửa mở, muốn đi ra và được ra khỏi đó, nhưng lại rơi vào bùn nhơ, trong bùn nhơ có trùng cắn rứt, không thể ra khỏi được, trải qua vô số năm. Người đọa trong địa ngục này thân hình to lớn. Tuổi thọ của họ, cứ lấy hai mươi bốn vạn năm của thế gian làm một ngày trong địa ngục, ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm. Như vậy, họ sống đến sáu mươi bốn vạn tuổi, tức là tám ngàn sáu trăm bốn mươi ức năm của thế gian.

Địa ngục thứ tám gọi là Bất-lư-bàn-hô. Nỗi khổ trong địa ngục này gấp hai mươi lần địa ngục Đô-ý-nan-thả. Người ta còn gọi là địa ngục khổ lớn chín muôi. Ở trong ngục này đất toàn bằng lửa. Linh ngục đem tội nhân xâu lại rồi nướng cháy, hoặc nằm, hoặc đứng trên giường nhưng không đi được, không được thở, cứ thiêu nướng mãi như vậy mà vẫn

sống vô số năm. Nỗi khổ trong ngục này gấp vạn lần nỗi khổ các ngục khác, những nỗi khổ ấy không tả hết được. Người đọa ngục này thân hình to lớn, tuổi thọ của họ, cứ lấy bốn mươi tám vạn năm của thế gian làm một ngày của địa ngục, ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm. Như vậy họ sống lâu đến một trăm hai mươi tám vạn tuổi, tức là mười bảy ngàn hai trăm tám mươi ức năm của thế gian.

Đức Phật dạy:

- Người vào địa ngục lửa, do nghiệp ác càng sâu dày thì lại càng kéo dài lâu, nghiệp ác càng mỏng thì càng mau được thay đổi. Người đọa địa ngục, ví như người phạm tù, bị đày đi xa, chết nơi hoang dã, gia cảnh đời đường. Hoặc rơi xuống nước, được sống trở lại nhưng không có đường thoát cho đến khi chết. Vào trong địa ngục tức chịu khổ sở, nỗi khổ không thể diễn tả bằng lời, trải qua thời gian rất lâu mới được thoát khỏi. Gọi là địa ngục lạnh là vì ở giữa cõi trời có ngọn núi cao hai ngàn dặm, sinh ra luồng gió che phủ ngọn núi Tước-lư sơn, núi tối tăm, mặt trời mặt trăng không chiếu đến được. Núi lớn bị che khuất nên tối tăm, ngoài ra còn có rất nhiều vua Nhật, Nguyệt ở trong địa ngục lạnh ấy.

Địa ngục thứ chín gọi là Ô-cánh-đô. Nỗi khổ trong địa ngục này gấp hai mươi lần địa ngục Bất-lư-bàn-hô. Người ta gọi là địa ngục phát sinh mạnh mẽ. Người rơi vào địa ngục này chịu rét buốt không thể tả hết, toàn thân rét cứng trải qua vô số năm, luôn luôn phát mạnh mẽ để chịu đựng. Ở trong lửa lại phát ra tiếng, làm cho tội nhân bị gãy làm đôi như chặt gãy cái cung tên, rồi đem nối lại từng phần, dùng đá lớn đánh ném, làm cho đau đớn không thể nói hết, nhưng vẫn không

chết. Lại bắt tội nhân đem mài nghiền như nghiền sắt, hoặc mài từ chân cho đến khắp toàn thân mới dừng. Cứ như vậy, trải qua vô số năm, những nỗi thống khổ không thể nói hết. Người đọa trong ngục này thân hình rất to lớn. Thọ mạng của họ lấy số hạt cải làm ví dụ, cứ một trăm hai mươi tám hộc hạt cải, cứ một trăm năm gieo trồng một hạt, lần lượt số hạt cải kia hết nhưng thọ mạng vẫn chưa cùng tận. Như vậy, vẫn chưa được một phần của vạn lần như thế. Hạng người ở ngục này biết được Phật đạo, muốn ra khỏi khổ đau loài người, ban ngày tạo ác nghiệp, đêm không phạm tội, người ấy đọa vào địa ngục, cả ngày lẫn đêm chịu đau khổ vì làm ác. Hoặc có người ngày không tạo ác mà đêm không được vui thì không thể nói hết. Như vậy đạo Phật không thể không nghe biết.

Địa ngục thứ mười gọi là Nê-lư-đô. Nỗi khổ trong ngục này gấp hai mươi lần ngục Ô-cánh-đô. Người đọa địa ngục này thân hình to lớn. Thọ mạng của họ ví như số hạt cải có trong hai trăm năm mươi sáu hộc, cứ một trăm năm gieo trồng một hạt, hết số hạt cải ấy mà thọ mạng trong ngục vẫn chưa hết.

Địa ngục thứ mười một gọi là Ô-lược. Nỗi khổ trong ngục này gấp hai mươi lần ở ngục Nê-lư. Người đọa ngục này thân hình to lớn. Thọ mạng của họ ví như số hạt cải có trong năm trăm mười hai hộc, cứ một trăm năm gieo trồng một hạt, lần lượt hết số hạt cải ấy mà thọ mạng trong ngục vẫn chưa cùng tận.

Địa ngục thứ mười hai gọi là Ô-mãn. Nỗi khổ trong ngục này gấp hai mươi lần ở ngục Ô-lược. Người đọa trong

ngục ấy thân hình to lớn. Thọ mạng của họ ví như số hạt cải có trong một ngàn không trăm hai mươi bốn hộc, cứ một trăm năm gieo trồng một hạt, lần lượt hết số hạt cải ấy mà thọ mạng vẫn chưa cùng tận.

Địa ngục thứ mười ba gọi là Ô-tịch. Nỗ khổ trong ngục này gấp hai mươi lần ngục Ô-mãn. Người đọa ngục này thân hình to lớn. Thọ mạng của họ ví như số hạt cải có trong hai ngàn không trăm bốn mươi tám hộc, cứ một trăm năm gieo trồng một hạt, lần lượt đến hết số hạt cải ấy mà thọ mạng vẫn chưa cùng tận.

Địa ngục thứ mười bốn gọi là Ô-hô. Nỗ khổ trong ngục này gấp hai mươi lần ngục Ô-tịch. Người đọa ngục này thân hình to lớn. Thọ mạng của họ, ví như số hạt cải có trong bốn ngàn không trăm chín mươi sáu hộc, cứ một trăm năm gieo trồng một hạt, lần lượt hết số hạt cải ấy mà thọ mạng vẫn chưa cùng tận.

Địa ngục thứ mười lăm gọi là Tu-kiện-cự. Nỗ khổ trong địa ngục này gấp hai mươi lần ở ngục Ô-hô. Người đọa ngục này thân hình to lớn. Thọ mạng của họ, ví như số hạt cải có trong tám ngàn một trăm chín mươi hai hộc, cứ một trăm năm gieo trồng một hạt, lần lượt đến hết số hạt cải ấy mà thọ mạng vẫn chưa cùng tận.

Địa ngục thứ mười sáu gọi là Mạc-đầu-càn-trực-hô. Nỗ khổ trong địa ngục này gấp hai mươi lần ở địa ngục ở địa ngục Tu-kiện-cự. Người đọa ngục này thân hình to lớn. Thọ mạng của họ, ví như số hạt cải có trong một vạn sáu ngàn ba trăm tám mươi bốn hộc, cứ một trăm năm gieo trồng một hạt, lần lượt hết số hạt cải ấy mà thọ mạng vẫn chưa cùng tận.

Địa ngục thứ mười bảy gọi là Khu-bộ-đồ. Nổi khổ trong địa ngục này gấp hai mươi lần ở địa ngục Mạc-đầu-càn-trực-hô. Người đọa ngục này thân hình to lớn. Thọ mạng của họ, ví như số hạt cải có trong ba vạn hai ngàn bảy trăm sáu mươi tám hộc, cứ một trăm năm gieo trồng một hạt, lần lượt hết số hạt cải ấy mà thọ mạng vẫn chưa cùng tận.

Địa ngục thứ mười tám gọi là Trầm-mạc. Nổi khổ trong địa ngục này gấp hai mươi lần ở địa ngục Khu-bộ-đồ. Người đọa ngục này thân hình to lớn. Thọ mạng của họ, ví như số hạt cải có trong sáu vạn năm ngàn năm trăm ba mươi sáu hộc, cứ một trăm năm gieo trồng một hạt, lần lượt hết số hạt cải ấy mà thọ mạng vẫn chưa cùng tận. Trong ngục lạnh rét càng khổ sở, không thể dùng ngôn từ để diễn tả. Ở ngục này, sự thống khổ không cùng cực.

Đức Phật dạy:

- Mười tám địa ngục này, nếu người phạm tội dù làm việc thiện ác nặng hay nhẹ cũng đọa vào địa ngục.

Đức Phật dạy:

- Mười tám địa ngục này, kể từ loài rồng phụng cho đến vi trùng nhỏ bé, nếu đã vào mười tám ngục rồi, thì kẻ nào làm việc thiện nhiều, làm việc ác ít mới mau chóng thoát khỏi địa ngục, kẻ nào làm việc ác nhiều, làm việc thiện ít thì rất lâu xa mới ra khỏi địa ngục được.

Đức Phật dạy:

- Mười tám địa ngục là nơi tối tăm, tất sẽ được chúng quỷ trông coi. Khi đức Phật đản sinh, trên từ cõi trời ba mươi hai, dưới xuống đến địa ngục thứ mười tám đều có ánh sáng rực rỡ. Khi đức Phật mới thành đạo cũng có một luồng sáng

rực rỡ. Khi đức Phật tu tập phạm hạnh buổi sớm, khi đức Phật hành đạo, giáo hóa chúng sinh, cho đến khi đức Phật nhập Niết-bàn cũng đều có ánh sáng rực rỡ từ cõi trời ba mươi hai cho đến tận địa ngục thứ mười tám. Vì vậy nên biết Phật đạo không thể không biết. Người làm nhiều việc thiện được sinh cõi trời, làm nhiều điều ác đọa vào địa ngục, hoặc làm súc sinh, vì vậy nên biết đạo Phật bất tử. Hạng tiểu nhân ắt sống lâu, chỉ một vài lần nghe đến đạo Phật mà không chịu học hỏi, không gần gũi bạn lành, không chịu nghe việc tốt để xa lìa các khổ não, kẻ ấy lại chê cười đạo Phật, sẽ bị đọa sâu trong địa ngục, dù là Phật cũng chẳng thể cứu được họ. Người làm ác thường ưa thích chửi mắng ác khẩu, đến lúc già cũng không dừng thì bị trời thần ghét bỏ, khiến làm cầm thú súc sinh ăn máu thịt lẫn nhau, con cháu chỉ biết hưởng thụ quanh năm trong nhà.

Đức Phật dạy:

- Người không làm việc thiện, khi bỏ thân người, làm súc sinh bị đem dâng cúng cho quý thần, nhưng làm sao quý thần ăn được.

Đức Phật dạy:

- Người làm việc thiện sẽ được sinh lên cõi trời, sau lại được sinh làm người.



KINH TỘI NGHIỆP BÁO ỨNG GIÁO HÓA ĐỊA NGỤC

*Hán dịch: Đời Hậu Hán,
Tam tạng An Thế Cao.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật cùng với chúng đại Bồ-tát và quyến thuộc Thanh văn, các tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, tám bộ chúng trời, rồng, quỷ, thần... đều tụ hội đông đủ tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương Xá.

Khi ấy, Bồ-tát Tín Tướng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu chúng loại địa ngục, nga quỷ, súc sinh, nô tỳ sang hèn, giàu nghèo, cúi xin Thế Tôn diễn thuyết đầy đủ. Nếu chúng sinh nào được nghe Phật nói pháp thì cũng như con thơ được gặp mẹ, như bệnh được thuốc, như đói được ăn, như tối được đèn... Thế Tôn nói pháp, chúng sinh được lợi ích cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn biết thời điểm đã đến, lại thấy Bồ-tát này ân cần khuyến thỉnh, liền từ tướng lông trắng giữa chạng mày phóng ra ánh sáng chiếu khắp thế giới. Lúc này, địa ngục dứt đau khổ, được bình an, tất cả chúng sinh chịu tội, tìm theo ánh sáng ấy đi đến chỗ Phật, nhiễu quanh bảy vòng rồi đánh lễ Phật, khuyến thỉnh Thế Tôn thuyết pháp giáo hóa để các chúng sinh này mong được giải thoát. Vì các chúng sinh, nên Bồ-tát Tín Tướng đứng dậy đến trước bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nay có chúng sinh chịu tội, bị các ngục tốt chém chặt, cắt thân, từ đầu cho đến thân, gió thổi cho sống lại, rồi lại chém nữa. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật bảo:

- Vì đời trước không tin Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, chủ trương bầm chém, cắt xé chúng sinh, cho nên phải chịu tội như vậy.

Thứ hai, lại có chúng sinh thân thể bệnh liệt, lông mày, râu ria đều rụng sạch, toàn thân như tan rã, đem bỏ nơi vắng vẻ, không có người đến vì sợ làm nhiễm ô đến thân tộc, không ai muốn nhìn, đó là bệnh hủi. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do đời trước không tin Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, phá hoại chùa tháp, lột da xẻo thịt người tu đạo, bầm chém bậc hiền thánh, làm tổn hại sư trưởng, thường hay phản phúc, vong ân bội nghĩa, hay làm việc cầu thả, dâm loạn không kể đến tôn ti, coi thường điều cấm kỵ, cho nên phải chịu tội như vậy.

Thứ ba, lại có chúng sinh thân thể dài lớn, tai điếc, lẩn thẩn, không chân, thường đi bằng bụng, chỉ ăn bùn đất để sống, luôn chịu nỗi khổ của các loài trùng nhỏ rĩa rúc không thể kham nổi. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do đời trước làm người không tin lời nói tốt của người, bất hiếu với cha mẹ, phản phúc khi quân. Hoặ làm vua chúa, đại thần trấn giữ bốn phương, cai quản châu quận, lãnh chức lệnh trưởng, đốc hộ, cậy vào oai lực đó để chiếm đoạt của dân, không có đạo lý, khiến dân chúng phải chịu khổ nhục, than thở bỏ đi, nên nay phải chịu quả báo như vậy.

Thứ tư, lại có chúng sinh hai mắt bị mù, không còn thấy gì, hễ đi thì đụng cây cối hoặc rơi vào hầm hố tử vong, sau lại thọ thân cũng bị như thế. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do đời trước không tin tội phước, ngăn che ánh sáng của Phật, may mắt chim ưng, nhốt, cột, bịt đầu chúng sinh không cho thấy, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ năm, lại có chúng sinh câm ngọng, đờ đẫn, không nói năng được. Nếu muốn nói điều gì chỉ nháy mắt hoặc ra dấu, ú ớ không rõ. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do nơi đời trước phi báng Tam bảo, khinh hủy đạo thánh, bàn luận việc tốt xấu của người, bươi móc sự hay dở của người, vu khống kẻ lương thiện, ganh ghét bậc hiền

nhân, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ sáu, lại có chúng sinh bụng to cổ nhỏ, không thể ăn được. Nếu thấy thức ăn thì thức ăn liền biến thành máu mủ. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do từ đời trước trộm cắp thức ăn của chúng tăng, hoặc lén lút trộm ăn ở nơi đại hội, mở tiệc, của mình thì giữ bo bo, chỉ tham lấy của người khác, thường buông tâm ác, cho người uống thuốc độc, khiến hơi thở không thông, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ bảy, lại có chúng sinh thường bị ngục tốt thiêu đốt, lấy đinh sắt đóng vào đầu hay trăm đốt xương của người ấy, đóng rồi lửa tự nhiên bốc cháy đốt thiêu thân thể, làm cho tiêu tan. Chúng sinh này tạo nghiệp gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do nơi đời trước làm thầy châm cứu, châm vào thân thể người bệnh nhưng lại không hết bệnh, dối gạt người để lấy tiền, khiến họ tiền mất tật mang, phải chịu sự đau đớn, vì đã làm cho người khác khổ não nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ tám, lại có chúng sinh thường ở trong vại nước sôi bị người đầu a-bạn dùng thiết xoa ba mũi đâm xuyên thân, bỏ vào vạc nước sôi nấu cho nát nhừ, xong rồi thổi cho sống lại, rồi nấu tiếp. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do từ đời trước theo tà kiến điên đảo, cúng tế quý thân, mổ xẻ chúng sinh, trưng nước cạo lông rồi bỏ vào chảo nấu nướng không thể kể xiết, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ chín, lại có chúng sinh ở trong thành lửa bị thiêu đốt đau đớn, cả bốn cửa đều mở, nếu tội nhân muốn chạy ra thì cửa liền đóng lại, rảo chạy khắp nơi nhưng không thể thoát, rốt cuộc bị lửa đốt sạch. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do từ đời trước thiêu đốt núi đằm, thui nướng gà con, đốt phá làng xóm người khác, lột da xẻ thịt, nấu luộc chúng sinh, làm cho thân thể họ nát nhừ, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười, lại có chúng sinh thường ở trong núi tuyết, một khi gió lạnh thổi đến khiến da thịt của người ấy bị nứt nẻ, lúc đó muốn chết cũng không được. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do nơi đời trước làm giặc cướp, giữa đường trấn lột áo quần của người khác, làm cho người phải chết cồng vào những ngày mùa đông, hoặc xẻ lột da của trâu, dê khiến chúng phải chịu đau đớn không cùng, cho nên phải nhận quả báo như vậy.

Thứ mười một, lại có chúng sinh luôn ở trên núi đao rừng kiếm, nếu bị rơi xuống thì tổn hại không cùng, tay chân bị cắt đứt. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do nơi đời trước làm nghề mổ xẻ, nấu hại chúng sinh, mổ cắt, lột xé làm cho xương thịt ly tán, đầu chân văng vãi, rồi treo ở hàng thịt định giá để bán. Hoặc lại treo sống chúng sinh, khiến chúng phải chịu đau đớn không lường, cho nên

phải thọ quả báo như vậy.

Thứ mười hai, lại có chúng sinh năm căn không đủ, là do tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do từ đời trước hay săn bắn các loài chim bay, thú chạy, hoặc cắt đầu, hoặc cắt chân, cắt cánh chim sống, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười ba, lại có chúng sinh tay chân co quắp, lưng gù, gối đờ, chân rút, tay cong, không thể đi được, không thể nắm cầm được. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do nơi đời trước làm người bị sai khiến đặt chông trên đường đi, hoặc đặt bẫy, đào hầm, gài bẫy để cho các chúng sinh sập bẫy, bị vỡ đầu, gãy chân, tổn thương vô kể, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười bốn, lại có chúng sinh thường bị ngục tốt trói cùm thân thể, không sao thoát khỏi. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do nơi đời trước giăng lưới bủa bắt chúng sinh nhốt vào lồng, khiến chúng phải chịu đói khát khổ; hoặc làm đế chúa, lệnh trưởng tham vét tiền của, trói bắt oan uổng người lương thiện, khiến họ phải oán khổ kêu trời, như vậy mà vẫn không vừa lòng, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười lăm, lại có chúng sinh bị điên cuồng, ngu si, không phân biệt được tốt xấu. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do từ đời trước ham uống rượu đến say mèm, phạm ba mươi sáu lỗi, sau phải chịu si cuồng, khác gì kẻ say, không biết tôn ti, không phân biệt được tốt xấu, trong tám vạn kiếp bị đọa vào địa ngục Phí Thi, bị ngục tốt chém chặt, đến lúc đó cầu chết không được, mong sống cũng không, cùng cực đêm ngày, nhiều kiếp chịu khổ, do vì tham rượu quá độ. Sau khi chịu tội rồi, được làm thân người nhưng phải bị lưng gù, đi đứng khập khiễng trúng phải các vật, luôn bị người oán ghét. Hễ đụng đến việc thì thường không vui. Do uống rượu quá độ nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười sáu, lại có chúng sinh thân hình thì nhỏ bé mà âm tàng rất lớn, kéo đi lê lét khiến thân phải chịu mệt mỏi, đi đứng nằm ngồi đều bị chướng ngại. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do nơi đời trước mua bán đổi chác, tự khen vật mình, chê bai của cải người khác, lừa thặng tráo đấu, cân non đong thiếu, dối gạt người khác, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười bảy, lại có chúng sinh nam căn không đủ, làm thân huỳnh môn, không thể cưới vợ được. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do từ đời trước ưa nuôi nhiều voi, ngựa, trâu, dê, heo, chó, không thể kể hết, khiến chúng sinh này chịu nhiều đau khổ, không thể nhẫn nổi, hành hạ chúng cho đến chết, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười tám, lại có chúng sinh từ khi sinh ra cho đến già không có con cái, chỉ sống độc thân, chúng sinh này tạo

tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do nơi đời trước làm người bạo ác, không tin tội phước, đợi đến mùa chim chóc sinh sản lại bơi thuyền men theo bờ nước lấy trứng, bắt chim non của các loài chim nông, chim học, chim vẹt, ngang, chim cắt đem về nấu ăn. Chim mẹ của chúng về thấy mất con, buồn rầu, kêu la thảm thiết, khóc đến chảy máu mắt, cho nên nay phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười chín, lại có chúng sinh từ nhỏ đã phải chịu nỗi cô đơn lạnh lẽo, không có cha mẹ anh em, sống dưới cảnh tội tở, chịu sự sai sử đau khổ, đến khi lớn khôn thì thành lính lại bị tai ương, quan chức bắt trói tống vào ngục, không ai thăm nuôi, đói khát khốn khổ, không ai nhắc đến. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do từ đời trước thích bắt các loài chim điểu, thú, cắt, kết, gấu, beo, cọp, báo đem nhốt trói riêng rẽ, khiến cha mẹ anh em của chúng luôn buồn nhớ, kêu khóc bi thảm làm cảm động lòng người; không ai cho ăn uống, chăm sóc, khiến chúng phải đói khát, ốm đến lòi xương, cầu chết cũng không được, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ hai mươi, lại có chúng sinh tướng mạo xấu xí, thân thể đen thui, hai tai xanh lét, đầu và hai gò má đều nổi hột, mũi tịt sát mặt, hai mắt thì vàng đỏ, răng nướu thừa thớt, hơi thở hôi thối lại ngán, bụng thì phình to, xương lòi, chân cẳng lại cong queo, lưng gù tổn vải, ăn nhiều, bị mụn nhọt ung đầy máu mủ, thêm bệnh cổ trướng, càn tiêu, ghẻ chóc bấu nhọt mang đầy mình, đủ các thứ bệnh độc hại. Tuy muốn gần gũi

mọi người nhưng không ai vừa lòng. Nếu người khác tạo tội, mình lại phải gánh chịu tai ương, vĩnh viễn không được gặp Phật, không nghe pháp, không biết tăng. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

- Do nơi đời trước làm con bất hiếu với cha mẹ, làm tôi không trung với vua, làm vua không kính người dưới, không giữ lòng tin với bạn bè, không kính trọng những người lớn tuổi ở làng xóm, không làm tròn chức tước với triều đình, chỉ biết làm càn, tâm ý điên đảo không có chừng mực, không tin Tam bảo, giết vua hại quan, bán nước, buôn dân, phá thành đập dinh, cướp hại, trộm cắp, tội ác tà trời, khen mình chê người, lấn hiếp người đơn lẻ, già nua, vu khống hiền thánh, coi thường bậc tôn trưởng, lừa dối người thấp hèn, không có tội gì là không phạm. Đến khi quả báo ập đến thì phải gánh chịu như vậy.

Nghe đức Phật giảng nói như thế rồi, tất cả chúng sinh chịu tội kêu khóc đến động đất, lệ như mưa rơi, rồi bạch Phật:

- Cúi xin Thế Tôn sống lâu ở đời để thuyết pháp khiến cho đám chúng con mong được giải thoát.

Phật bảo:

- Nếu ta có sống lâu ở đời thì những người đức mỏng không trồng căn lành, họ sẽ cho rằng ta luôn trường tồn nên không nghĩ đến lý vô thường.

Này thiện nam! Ví như con thơ luôn ở bên mẹ thì không bao giờ chúng có ý tưởng khó gặp mẹ, nếu mẹ đi rồi thì chúng mới sinh tâm khát ngưỡng nhớ mong. Khi mẹ trở về, liền sinh tâm vui vẻ.

Này thiện nam! Nay ta cũng lại như vậy, biết rõ nghiệp duyên thiện ác, chịu quả báo tốt xấu của chúng sinh nên mới vào Niết-bàn.

Khi ấy, Thế Tôn vì các chúng sinh chịu tội này nói kệ:

*Nước chảy mãi không đầy
Lửa mạnh không cháy lâu
Mặt trời mọc rồi lặn
Trăng tròn rồi lại khuyết
Người tôn vinh, giàu có
Vô thường nhanh hơn nhiều
Mỗi niệm siêng tinh tấn
Đánh lễ bậc Vô Thượng.*

Thế Tôn nói kệ này rồi, các chúng sinh chịu tội bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tu việc thiện nào mới có thể lìa khỏi khổ ấy?

Phật đáp:

- Phải luôn hiếu thuận với cha mẹ, kính thờ bậc sư trưởng, quy phụng Tam bảo, siêng làm việc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ, từ, bi, hỷ, xả, phải xem kẻ oán người thân đều bình đẳng không hai, không khinh khi người cô thân hay già cả, cũng không khinh chê kẻ hạ tiện, phải nên bảo vệ họ như bảo vệ chính mình. Nếu các người tu hành như vậy, thì đó chính là báo được ân Phật và vĩnh viễn lìa hết mọi khổ đau.

Nói kinh này rồi, Bồ-tát Ma-ha-tát liền chứng được Chánh đẳng Chánh giác. Còn các hàng Thanh văn, Duyên

giác thì đạt ba minh, sáu thông, đầy đủ tám giải thoát và đạt được pháp nhãn thanh tịnh. Nếu có chúng sinh nào nghe được kinh này thì không còn bị đọa vào tám nạn, ba đường dữ, dứt khổ đau và được bình an.

Lúc đó, Bồ-tát Tín Tướng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì và nên phụng trì như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Tín Tướng:

- Nay thiện nam! Kinh này tên là kinh Tội Nghiệp Báo Ứng Giáo Hóa Địa Ngục, các vị phải nên phụng trì và truyền bá rộng rãi, công đức đó thật là vô lượng.

Nghe kinh này rồi, chư Thiên và cả đại chúng đều hoan hỷ đánh lễ năm vóc sát đất, tín nguyện phụng hành.



PHẬT THUYẾT PHÂN BIỆT THIỆN ÁC SỞ KHỞI KINH

*Hán dịch: Đời Hậu Hán,
Tam tạng Pháp sư An Thế Cao,
người nước An Tức.*

Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Kỳ Hoàn A-nan-phân-đế A-lam thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy, vì thương chúng sinh đang khổ đau trong sinh tử, nên đức Phật phương tiện nói ra những điều cốt yếu để phân biệt thiện ác, đặc trưng cho năm đường (ngũ thú). Người gây tạo thiện ác có nhiều ít, sân hận có dày mỏng, cõi trời không thân gần, thường cùng với người làm thiện. Những gì gọi là năm đường?

1. Cõi trời.
2. Loài người.
3. Cảnh giới ngạ quỷ.

4. Cảnh giới súc sinh.

5. Nê-lê thái sơn địa ngục.

Con người không cầu con đường cứu độ thế gian, sự ưu khổ của sinh tử không đoạn tuyệt, nên qua lại ở năm đường, không được giải thoát, bậc hiền giả là người thông minh, chán ghét ưu lo khổ não, gặp thầy liền phụng thờ, không gặp liền nhớ thầy, nhớ những lời thầy dạy để chỉ cho người khác bỏ ác làm điều lành, phụng dưỡng cha mẹ, chỉ rõ cho chúng sinh con đường độ thế, già, bệnh, chết trong một đời thôi. Đức Phật độ người trải qua vạn kiếp không cùng tận. Bởi vậy, người có trí tuệ sáng suốt nên suy nghĩ chín chắn điều này. Phật dạy các đệ tử: “Lắng nghe, ta vì các người mà kể về họa phước của thiện và ác.” Các đệ tử đều quỳ xuống chấp tay phát nguyện thọ giáo.

Phật bảo: Người ở thế gian vì lòng tử nên không sát sinh. Do không sát sinh nên mới được năm phước đức. Những gì là năm?

1. Thọ mạng tăng trưởng.

2. Thân được an ổn.

3. Không bị binh đao, hổ, báo hay các loài có nọc độc như rắn, rít... gây tổn thương.

4. Được sinh lên cõi trời, lên cõi trời thọ mạng vô tận.

5. Từ trên trời hạ sinh xuống thế gian thì được trường thọ. Nay thấy có người trăm tuổi, đều do đời trước không sát sinh. Vui mà chết còn hơn sống mà khổ, đã rõ ràng như vậy, cần thận chớ phạm vào giới sát.

Phật bảo: Người thế gian không lấy tài vật của người khác, không nhặt của rơi ở trên đường, tâm không tham lợi.

Từ đó được năm việc thiện. Những gì là năm?

1. Tài vật ngày một nhiều.
2. Không bị mất mát.
3. Không sợ hãi.
4. Được sinh lên cõi trời, ở trên cõi trời có nhiều châu báu.
5. Từ cõi trời hạ sinh xuống thế gian, những tài vật đó cũng còn giữ lại, quan lại, đạo tặc cũng không dám xâm phạm lấy đi tài sản đó.

Nay những tài sản ấy được giữ gìn đến già, đều do đời trước không dám lấy cắp tài sản của kẻ khác. Mất đi không nhiều nhưng khiến người ta sâu khổ (đau buồn). Rõ ràng như vậy, cẩn thận chớ lấy đi tài sản của người khác.

Đức Phật bảo: Người ở thế gian không phạm vào phụ nữ của người khác, lòng không nghĩ đến chuyện không chính đáng, từ đó được năm việc thiện. Những gì là năm?

1. Không bị hao phí.
2. Không sợ quan lại.
3. Không sợ người.
4. Được sinh lên cõi trời, rồi được lấy ngọc nữ ở trên trời làm vợ.
5. Từ trên cõi trời hạ sinh được nhiều người phụ nữ đoan chánh ở trong thế gian làm vợ.

Nay tôn giả thấy có một số người vợ đoan chánh, đẹp nét đẹp người là trước không phạm đến vợ của người khác vậy. Thật rõ như vậy, cẩn thận chớ phạm vào vợ người.

Phật bảo: Người ở trong thế gian không nên nói hai lời gièm pha người khác. Không nói lời thô ác mắng chửi người khác, không nói láo và dùng lời hoa mỹ thêu dệt. Từ đó được

năm điều thiện. Những gì là năm?

1. Lời nói đều được người ta tin.
2. Được sự yêu thương của người.
3. Miệng nói ra có mùi thơm.
4. Được lên cõi trời, được sự kính trọng của chư thiên.
5. Từ cõi trời hạ sinh ở thế gian làm người ăn nói sắc sảo, người khác không dám dùng những từ ác độc, ô uế xúc phạm.

Nay thấy được từ nhỏ đến lớn không bị kẻ khác phi báng, đều do đời trước giữ gìn lời nói tốt đẹp mà có được như vậy. Rõ ràng như vậy, cẩn thận chớ vọng ngôn gièm pha người khác.

Đức Phật bảo: Người ở thế gian không nên uống rượu say, từ việc không uống rượu say thì được năm điều lành. Những gì là năm?

1. Sự hiểu biết được tăng trưởng, làm quan được tăng chức, lời nói không lầm lẫn; cũng làm quan như ý.
2. Tề chỉnh việc nhà, thường dư của cải.
3. Nhờ danh nghĩa, cầu lợi nhanh chóng được, cũng được sự yêu kính của mọi người.
4. Được sinh lên cõi trời và được chư thiên kính trọng.
5. Từ cõi trời hạ sinh xuống trần gian được sự tinh khiết, lòng đầy vui vẻ, trí tuệ thông suốt hiểu rõ mọi việc.

Sở dĩ được như vậy là do đời trước không uống rượu. Vì thế, các ông nên cẩn thận, chớ có uống rượu.

Phật bảo: Người ở thế gian, không được cầm dao, gậy làm cho người ta sợ hãi, không được dùng tay chân làm tổn hại người. Đối với người không được đánh nhau, để rồi mỗi người mỗi ngã. Việc mà mình không muốn, đừng bày ra cho

người khác. Từ đó được năm điều thiện. Những gì là năm?

1. Thân thể được khỏe mạnh.
2. Đúng, nằm thường an ổn.
3. Được chư thiên, long thần, quý thân hộ vệ.
4. Được sinh lên cõi trời, được hưởng niềm vui của cõi trời không bao giờ hết.

5. Từ cõi trời hạ sinh ở thế gian, thân thể hoàn toàn không tật bệnh.

Nay thấy được người từ trẻ đến già không có bệnh tật đã rõ như vậy, cẩn thận chớ gây điều ác đối với người.

Phật bảo: Người ở thế gian với lòng không sân giận, đối với người hiền sinh lòng kính trọng, đối với người ngu sinh lòng nhẫn nhịn, từ đó sẽ được năm điều thiện. Những gì là năm?

1. Được sự khen ngợi của mọi người.
2. Mọi người thấy thì sinh lòng hoan hỷ.
3. Thân tự an ổn, bóng đẹp.
4. Được sinh lên cõi trời, ở cõi trời thân được đoan chánh, sạch sẽ.

5. Từ cõi trời hạ sinh vào thế gian, làm người thường có đức tánh đoan chánh, hiền lương.

Nay thấy có người tốt được tuyển chọn trong vạn người, đều do đời trước người đó với tấm lòng lương thiện, với đức tánh nhẫn nhục mới được như vậy. Không sân hận nó rõ ràng như vậy, cẩn thận chớ đem lòng sân hận đối với người.

Phật bảo: Người ở thế gian hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính bậc trưởng lão, biết cung kính khiêm nhường, trước quỳ sau đứng, dùng đã mới thưa. Thường dạy người ác làm

điều thiện, từ đó mới được năm điều lành. Những gì là năm?

1. Được người ta kính yêu.
2. Khiến mọi người hướng đến điều thiện đó.
3. Trong lòng mình sinh hoan hỷ.
4. Được sinh lên cõi trời, được sự kính yêu của chư thiên.
5. Từ trên cõi trời hạ sinh vào thế gian được mọi người

chiều chuộng yêu mến.

Nay thấy có người có lòng hiếu thuận, được mọi người ưa thích là đều do đời trước biết hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính bậc trưởng lão. Đã rõ như vậy, nên phải thể hiện lòng hiếu thuận, tôn thờ bậc trưởng lão.

Phật bảo: Người ở thế gian hiểu biết khuyên răn người, rõ biết mọi việc, có lòng tốt ý hay, tôn kính trưởng lão, lễ tiết vẹn toàn. Từ đó mới được năm điều lành. Những gì là năm?

1. Làm quan được chức tốt.
2. Thăng chức quan rất nhanh, buôn bán đắc lợi.
3. Trăm họ nhìn thấy đều sinh hoan hỷ.
4. Được sinh lên cõi trời, chư thiên thấy đều hoan hỷ.
5. Từ trên cõi trời hạ sinh vào thế gian làm con của vương

hầu công khanh, đều do đời trước làm được việc phước.

Đã rõ như vậy, cần thận chớ có kiêu ngạo đối với người.

Phật bảo: Người ở trong thế gian không ích kỷ, vui vẻ bố thí, yêu thương đối xử với những gia đình bà con thân thuộc nghèo khổ, những đứa trẻ ăn xin, khiến họ ăn uống thường phải no đủ, áo quần phải đầy đủ. Từ đó được năm điều lành. Những gì là năm?

1. Tài sản ngày một tăng.
2. Được lời ca tụng của mọi người trong thiên hạ.

3. Được sự tôn kính (trọng) của bà con trong làng, quận và trong nước.

4. Được sinh lên cõi trời, rồi được sự hậu hạ của cõi trời.

5. Từ cõi trời hạ sinh vào thế gian, được sung túc vui sướng và được sự tôn kính của mọi người.

Đã rõ như vậy đều do đời trước bố thí, hành thiện. Do đó, các ông nên thực hành đức hạnh bố thí. Phật bảo: Người ở thế gian, có hiền giả am hiểu kinh điển. Nếu những sa-môn đạo sĩ nào muốn đến hỏi phương pháp cứu độ thế gian, với tâm không đố kỵ, tham ái, từ đó họ sẽ được năm điều lành. Những gì là năm?

1. Được thông minh.

2. Đa văn, cũng đa trí, đa kiến (thấy nhiều, biết nhiều).

3. Nhiều người kính trọng và khen ngợi.

4. Được sinh lên cõi trời, để học cái biết ở trên cõi trời.

5. Từ cõi trời hạ sinh vào thế gian thì rõ kinh hiểu đạo, được sự kính trọng của quốc gia, được sự quy ngưỡng của mọi người.

Nay thấy có người khác thông hiểu kinh điển, đạo lý là vì đời trước vun trồng đạo hạnh mới đạt được. Như vậy họa phước đã rõ ràng như thế, nên các ông phải tu chỉnh đạo đức.

Đức Phật thuyết kinh xong. Các đệ tử đều sinh lòng hoan hỷ, hướng về đức Phật đánh lễ.

Đức Phật bảo: “Các ông phải lắng nghe! Làm ác thì nhân quả báo ác.” Các đệ tử đều chấp tay vâng nhận lời dạy của đức Phật.

Đức Phật bảo: Người ở thế gian thường ưa thích sát sinh, không có lòng từ, từ đó gặp năm điều ác. Những gì là năm?

1. Mạng sống ngắn.

2. Nhiều sợ hãi.

3. Nhiều thù oán.

4. Sau này muôn phần làm cô hồn đọa vào ở trong địa ngục Thái Sơn, chịu những thống khổ độc hại trừng trị, như thiêu, nướng, chưng, hấp, chặt, đâm, mổ, lột, ép ruột, chẻ xương, muốn sống cũng không được, phạm vào tội sát lớn, rất lâu mới ra được.

5. Từ trong địa ngục, thoát sinh làm người thường phải đoán mệnh, hoặc thai hỏng mà chết, hoặc rơi xuống đất mà chết, hoặc vào trăm ngày mà chết, hoặc mười năm mà chết.

Nay gặp được thân đoán mệnh. Nếu thân hình đầy mụn nhọt, thân thể không hoàn hảo, què, đi cà nhắc, lưng gù; hoặc miệng câm, tai điếc, mũi nghẹt; hoặc cụt tay, cụt chân, các lỗ trong cơ thể không thông (chín lỗ), đều do đời trước mổ giết, săn bắn, buông lưới bắt cá, giết hại ruồi muỗi, rùa, ba ba, bọ chét, rận. Rõ ràng như vậy, cần thận chớ phạm vào giới sát.

Phật bảo: Người ở trong thế gian, làm kiếp người trộm cắp, dùng sức mạnh để lấy tài vật của kẻ khác, cầu lợi bất kể đạo lý, lừa dối để lấy tài sản; cân nhẹ, đấu nhỏ, thước ngắn để lừa người; dùng cân nặng, đấu lớn, thước dài để xâm lấn người. Trên đường đi lượm nhặt những tài vật của người, đó là nợ mượn dùng mà không hoàn trả; cùng chống đối với mọi người. Từ đó rơi vào năm điều ác. Những gì là năm?

1. Tài vật ngày càng một hao giảm.

2. Bị vua pháp giam giữ, không ai giúp đỡ, khó mà thoát được.

3. Thân chưa được an ổn, thường ôm lòng sợ hãi.

4. Sau khi chết, hồn phát vào trong địa ngục Thái Sơn. Ở trong địa ngục Thái Sơn bị ngàn vạn độc hại trừng trị, tùy theo việc làm của mình mà nhận tội.

5. Sau khi thoát ra khỏi địa ngục, tùy nợ nặng nhẹ mà trả. Hoặc làm kẻ đầy tớ để trả, hoặc làm trâu, ngựa, la, lừa, lạc đà để trả. Hoặc làm heo, dê, ngỗng, vịt, gà, chó để trả nợ. Những loài thuộc cầm thú, cá, ba ba đều là mắc nợ.

Trong kinh dạy rằng: Mắc nợ không thể gọi là lạc hậu. Nay gặp phải thuộc vào hạng hạ tiện, súc sinh, đều do đời trước ham lợi, cậy thế sức mạnh lấy tài vật của người khác. Thấy được rõ ràng những nỗi khổ trong loài súc sinh như vậy. Cẩn thận chớ lấy tài sản của người khác.

Phật bảo: Người ở thế gian dâm dật, phạm vào vợ của người khác, từ đó bị năm tội ác. Những gì là năm?

1. Gia thất bất hòa, vợ chồng gây ra tranh cãi, gây mất tiền tài.

2. Sợ huyên quan thường dùng gậy đánh đập giải quyết mọi việc, bị pháp vua trói buộc, thân phải bị tội sống không bằng chết.

3. Tự lừa dối chính mình, thường sợ người.

4. Đọa vào trong địa ngục Thái Sơn. Ở trong địa ngục Thái Sơn, cột sắt đỏ rực, thân phải ôm choàng cột sắt đó. Do phạm vào vợ của người nên bị ương họa. Như vậy, gây ra ngàn vạn năm, thân hình mới thoát tội.

5. Thoát ra khỏi địa ngục sinh làm gà, le le, chim, vịt. Hồn phát mang cái tên mà không có hình.

Nay gặp phải kiếp gà, le le dâm dật không phân biệt

nào là mẹ, con, đều hành dâm không có tiết độ, thuộc trong hàng súc sinh. Tuy nhiên, cũng có những loại như chó khôn lanh, ngựa hiểu biết có đủ lòng tin. Nếu là gà, le le thì sự dâm dục không hề dừng. Đều do đời trước dâm dật phạm vào vợ của người, thọ làm thân gà, le le để làm thức ăn cho người. Thống khổ triền miên như vậy, không thể kể hết. Rõ ràng như vậy, cẩn thận chớ phạm vào vợ của người.

Phật bảo: Người ở thế gian, thích nói lời thù dật, thích nói lời ác, nói lời xiên xẹo... Tự cống cao, phỉ báng các thánh đạo, ghen ghét người hiền, cao giọng lấn át mắng nhiếc. Từ những việc ấy bị năm tội ác. Những gì là năm?

1. Nhiều người oán ghét.

2. Tự lừa dối bản thân mình, khiến từ đó mọi người không tin.

3. Gặp nhiều lỗi lầm, tai họa.

4. Đọa vào trong địa ngục Thái Sơn. Có những hồn bị kéo lười từ cổ họng ra. Lại bị dùng liềm sắt nóng chích vào trong yết hầu, muốn chết cũng không được, muốn sống cũng chẳng xong, không thể nói được, chịu khổ ngàn vạn năm như vậy.

5. Thoát ra khỏi địa ngục, làm người răng miệng hôi thối, hay các căn thiếu hụt, chân đi cà thọt, miệng nói lập cập, hoặc bị câm không nói được.

Nay làm kiếp người như vậy là do đời trước gây ra những lời nói thù dật phỉ báng các bậc thánh đạo. Hiểu rõ như vậy cẩn thận chớ nói lời ác.

Phật bảo: Người ở thế gian thích uống rượu say, sẽ có ba mươi sáu lỗi. Những gì là ba mươi sáu lỗi?

1. Uống rượu say, khiến con cái không kính cha mẹ, quần thần không kính với vua. Đạo nghĩa vua tôi, cha con không có trên dưới.

2. Lời nói nhiều sai lầm.

3. Miệng nói nhiều lời ly gián.

4. Uống rượu say thường nói ra những việc bí mật, riêng tư.

5. Uống say khiến chửi bới trời, làng xã, không kiêng dè kỵ húy.

6. Uống say khiến nằm lăn giữa đường không thể trở về được, hoặc mất hết các đồ lặt vặt.

7. Uống say khiến không thể chấn chỉnh bản thân.

8. Ngang ngược với trên, dưới, hoặc bị rơi xuống hào, hố.

9. Uống say khiến ngã xuống, phá nát mặt mày.

10. Buôn bán thua lỗ, chống đối nông cuồng.

11. Uống say khiến thất nghiệp (hỏng việc), không lo liệu cuộc sống.

12. Uống say khiến hao giảm tài vật.

13. Uống say khiến không nhớ tưởng đến sự đói khát của vợ con.

14. Uống say rồi mắng chửi, không kiêng dè pháp nước.

15. Uống say khiến cởi áo trần truồng, khỏa thân mà đi.

16. Uống say khiến tự ý xông vào nhà người, liền nói lời can loạn với người phụ nữ, tội lỗi đó không kể xiết.

17. Thấy người đi qua liền mắng chửi họ, cùng đánh đập họ.

18. Giẫm đất, la hét làm kinh động cả làng giềng.

19. Uống say khiến nông cuồng sát hại các loài côn trùng, bò sát.

20. Đập phá nhà cửa, đổ vỡ đồ đạc.
21. Gia đình coi như là người phạm tội say, thốt ra những lời hỗn láo.
22. Bè đảng với người ác.
23. Xa lìa người thiện.
24. Khi nằm ngủ, thân thể như bệnh tật.
25. Nôn mửa, khiến các thứ như bần chấy ra, vợ con tự chán ghét tình trạng đó.
26. Uống say khiến dục ý buông thả, như lang sói không biết phòng ngừa.
27. Không tôn trọng kinh điển, người hiền, không kính đạo sĩ, không kính sa-môn.
28. Uống say khiến dâm dật, không chỗ lo sợ để tránh.
29. Uống say như người điên, khiến người thấy đều bỏ đi.
30. Uống say vào, như người chết không còn hay biết gì nữa.
31. Uống say khiến trên mặt nổi mụn, hoặc ốm đau do rượu, hoặc suy sụp, tiêu tụy.
32. Trời, rồng, quỷ thần đều cho rượu là ác.
33. Chỗ quen biết sâu nặng của người thân ngày càng xa.
34. Uống say khiến thấy ngời rồi xoạc chân ra, hoặc bị người ta đánh bầm cả hai mắt.
35. Mãi về sau phải đọa vào trong địa ngục Thái Sơn, thường bị nước đồng sôi đổ vào miệng, chảy thiêu xuống trong bụng, thế là cầu sống cũng khó được, cầu chết cũng khó xong, kéo dài cả ngàn vạn năm.
36. Thoát ra khỏi địa ngục, sinh làm người thường ngu si, không chỗ hiểu biết đều do đời trước thèm uống rượu.

Rõ ràng như vậy, cẩn thận chớ uống rượu. Việc uống rượu có ba mươi sáu lỗi lầm, nếu người uống rượu thì phạm vào ba mươi sáu lỗi ấy.

Phật bảo: Người ở thế gian hay cầm gậy dọa người, dùng tay chân đánh người, thích đánh đập tán loạn khiến cho mỗi người đi mỗi ngã. Điều mà mình không muốn lại ép bức người, từ đó sẽ nhận chịu năm điều ác. Những gì gọi là năm?

1. Tự lừa dối thân mình và bị người khác gieo rắc tai họa cho bản thân.

2. Hại bản thân sợ hãi.

3. Lại mắc nhiều bệnh tật.

4. Đọa vào địa ngục Thái Sơn, tùy chỗ mình làm mà thọ nhận tội, kéo dài cả vạn năm.

5. Khi thoát ra khỏi địa ngục sinh làm người nhiều tật bệnh và luôn bị người dùng gậy đánh đập lại.

Do vậy, bệnh tật liên miên không được mạnh khỏe. Rõ ràng như vậy, cẩn thận chớ gây điều ác cho người. Phật bảo: Người ở thế gian thích sân hận không chịu ôn hòa. Gặp người hiền cũng sân, gặp người ngu cũng sân, không phân biệt được kẻ ác người thiện. Chỉ muốn sân hận với người ta mà thôi. Từ đó bị năm điều ác. Những gì là năm?

1. Tự thiêu thân.

2. Tự rối loạn tâm ý.

3. Nằm, đứng không được yên, hoặc ưu sầu, sân hận mà tự sát.

4. Đọa vào trong địa ngục Thái Sơn chịu thống khổ và bị trừng trị trải qua hàng ngàn vạn năm.

5. Khi ra khỏi địa ngục được sinh làm người, bộ mặt thường độc ác, thần sắc khô héo tiêu tụy.

Nay có được thân người hung ác như vậy đều do đời trước thích tạo ra nhân sân hận. Sắc mặt xấu xa không giống như đoan chánh, đẹp đẽ. Rõ ràng như vậy, cẩn thận chớ có sân hận.

Phật bảo: Người ở thế gian bất hiếu với cha mẹ, không kính các bậc trưởng lão, thấy người khác hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính các bậc trưởng lão thì thường hay sân hận, không ưa làm thiện, từ đó bị năm tội ác. Những gì là năm?

1. Thường bị ác mộng.
2. Làm cho người ta oán ghét.
3. Tiếng ác truyền xa.

4. Đọa vào trong địa ngục Thái Sơn, bị tra tấn cả ngàn vạn năm.

5. Khi ra khỏi địa ngục sinh làm người thường có tánh đối trá, không tốt đẹp, bị mọi người oán ghét.

Nay làm được thân người tuy không có tánh đua nịnh, ích kỷ, nhưng bị sự căm ghét của mọi người, đều do đời trước không hiếu kính với cha mẹ, không tôn kính các bậc trưởng lão. Rõ ràng như vậy, cẩn thận chớ có kiêu mạn, nên hiếu thuận và tôn thờ trưởng lão.

Phật bảo: Người ở thế gian không hiếu kính, không tôn trọng người già, không có lễ tiết, kiêu mạn, tự cao tự đại, từ đó có năm điều ác. Những gì là năm?

1. Mất hết tước vị.
2. Tự xem nhẹ mình.
3. Không được sự kính trọng của người.

4. Bị đọa vào địa ngục Thái Sơn, chịu sự tra khảo kéo dài cả ngàn vạn năm.

5. Thoát ra khỏi địa ngục sinh làm thân người hạ tiện, bán thiu, bị người ta khinh rẻ.

Nay làm thân người hạ tiện, đều do đời trước không biết tôn kính các bậc trưởng lão. Rõ ràng như vậy cần thận chớ kiêu mạn.

Phật bảo: Người ở thế gian được tài sản nhưng lại tham lam keo kiệt, không chịu bố thí, không yêu thương những gia đình nghèo khổ, không cho họ, không cúng dường sa-môn, hiền thánh, đạo sĩ, không cho những trẻ ăn xin. Hoặc bị bệnh cũng không dám ăn uống đầy đủ, không dám mặc y phục lành lặn, từ đó bị năm tội. Những gì là năm?

1. Coi thường thân của mình, cũng làm cho người ta không kính trọng mình.

2. Người ta đều gọi mình là hạng người keo kiệt.

3. Mãi mãi xấu hổ.

4. Đọa ngã quý, chịu khó chịu khổ không thể nói, hoặc trăm năm ngàn năm không có nước để uống. Nhìn xa thì thấy sông, hồ, khe nước từ trong núi, đi đến gần để uống thì nước liền biến thành nước đồng, mù, máu, không thể uống được, chịu cực chịu khổ như vậy không thể nói ra được.

5. Thoát ra khỏi cảnh ngã quý, sinh làm người bán cùng, đói lạnh, chống gậy theo người xin ăn, nhưng xin cũng không ai cho, lại còn bị người ta mắng nhiếc.

Nay làm người bán cùng ăn xin đều do đời trước tham lam ích kỷ không dám bố thí. Rõ ràng như vậy, cần thận chớ có tham lam ích kỷ.

Phật bảo: Ở thế gian có những bậc thánh minh, hiền giả hoặc sa-môn, đạo nhân. Đã không vui vẻ đến hỏi con đường cứu nhân độ thế, mà lại lớn tiếng hiềm khích, phi báng hiền giả, từ đó sẽ bị năm tội. Những gì là năm?

1. Không có trí tuệ.
2. Biết ít.
3. Không được sự kính trọng của người.

4. Đọa vào địa ngục Thái Sơn. Vào ở trong địa ngục Thái Sơn chịu sự tra khảo gây ra cả ngàn vạn năm.

5. Thoát ra khỏi cảnh địa ngục, sinh làm người ngu si không có chỗ hiểu biết, không khác gì loài súc sinh.

Nay làm thân người ngu si không phân biệt được trắng đen, đều do đời trước không thích những người đạo đức, học cao, hiểu rộng. Rõ ràng như vậy, cẩn thận chớ có phạm.

Phật bảo: Người cầu sống lâu được sống lâu; cầu được đẹp, đoan chánh thì được đẹp, đoan chánh; cầu xấu xa được xấu xa; cầu tươi đẹp được tươi đẹp; cầu hạ tiện được hạ tiện; cầu giàu sang được giàu sang; cầu bần cùng được bần cùng; cầu thông minh hiểu đạo được thông minh hiểu đạo; cầu ngu si được ngu si. Người làm lành được điều lành, nếu làm phước được thăng thiên, nếu làm người được tôn quý, cũng được đoan chánh. Nếu người làm ác bị quả ác hay can tội, hoặc đọa vào trong địa ngục Thái Sơn, hoặc đọa vào trong loài ngựa quỷ, hoặc đọa vào trong loài súc sinh. Nếu như được làm thân người thì bị làm người nghèo khổ, hạ tiện, không có sự hiểu biết, lại bị hình hài xấu xa. Như người trồng đắng được quả đắng, trồng ngọt được quả ngọt. Ví như trồng ngũ cốc, trồng lúa được lúa, trồng đậu được đậu. Như người gieo

nhân lành được quả lành, gieo nhân ác gặp quả ác vậy.

Truyền sâu lan rộng giới bao la
Giữ vững lòng tin giới cao xa
Dũng mãnh cương nghị ngăn bạo loạn
Nhân từ hòa dịu ngăn không dứt
Tâm rộng mênh mông hết hồ nghi
Trầm tĩnh thông dong rồi sẽ đạt
Khắc phục hiểm nguy được nhanh chóng
Nhiều người chẳng tin cho không thật.
Người hiền thường giữ giới
Giữ giới được ba thiện
Được kính không cầu nhiều
Mạng hết thọ thân trời.
Trú giới hành đã xong
Dùng tuệ chế ý hành
Đi đến chắc phải đến
Dứt hết chỗ thọ nhận.
Theo giới diệt hết khổ
Ba đời, giới trên hết.
Khiến các loài rồng độc
Không phạm người giữ giới.
Lành thay có giới Phật
Lấy chữ tín làm bạn
Là đạo, chẳng lời tà
Nên gọi giới trên hết
Khéo nương nhờ giới Phật
Chết đâu thấy lửa đồng

Đêm nằm thấy an ổn
Lại được giấc mộng lành
Được mọi người tôn kính
Sức thiện trang nghiêm thân
Tự thân cao quý nhất.
Đời sau làm vua trời
Ta là người duy nhất
Đã thoát khổ trần thế
Cả cõi trời, cõi người.
Còn đâu so với ma.
Đức Phật vượt các khổ
Lụy kiếp không kể hết
Qua lại trong năm đường
Chưa từng bị trói buộc.
Gian ác đều ẩn núp
Sao gọi điều ác hiện!
Ngày nay người lễ Phật
Đều một lòng chấp tay.
Lễ Phật được sinh thiên
Sống lâu trong cõi người.
Phật bậc tôn quý nhất
Đã hiện đủ trí tuệ
Đang lễ trước pháp chúng
Ân đức tựa biển sông
Vì chúng tôi diễn pháp
Thánh điển tích của Phật
Từ đó khởi nhân duyên
Việc làm có thiện ác

Rộng suy tâm viết ra
Tùy theo yếu nghĩa kinh
Thuật ghi ý chỉ Phật.
Từ việc tạo họa phước
Phật đã rõ các pháp
Phạm thiên đến thỉnh cầu
Thế Tôn bèn thuyết kinh
Chí yếu khó nghe thấy
Khổ từng nhân duyên khổ
Khổ hết mới là quý
Tu theo tám thánh đạo
Khổ diệt ấy mới tịnh
Từ hành có quả khổ.
Nhu đức Phật đã nói
Phát xuất từ nguồn tâm
Gian khổ từ đó có.
Người diệt các khổ não
Là thực hành pháp yếu
Cho nên lần lượt thuyết.
Nhu các bậc thánh tôn.
Vì chấp vào kinh điển
Nên người đời thấy pháp
Rõ ràng không còn nghi.
Chỗ thích ứng kẻ trí
Chẳng phải thần hóa phép
Khiến tội phước vô duyên
Cũng chẳng phải tự nhiên
Không đúng thời cũng truyền.

Tại trời đâu vô duyên.
Thời và tánh cũng vậy
Thù thắng không thù thắng
Thực ra chẳng không tạo
Do nghi lao khổ sinh.
Lao khổ kia theo đuổi
Thoát rồi lại vướng mắc
Nghe đây chẳng phải nhiều.
Sao chép yếu nghĩa kinh.
Và tinh túy của luật
Kẻ trí ở cõi đời
Tất cả đều rõ biết.
Hóa hiện giải nghi hoặc
Nương kinh hiện thế gian
Làm thiện có phúc báo
Việc này đâu không biết.
Đã tạo việc bất nghĩa
Lúc chết đọa đường ác
Tức thời gặp Diêm vương
Diêm vương lại trói buộc
Già trẻ đều bệnh chết
Dùng hình phạt ngăn cản.
Biết rõ có năm đường
Vì sao không tu đức?
Hành trì thân, miệng, ý
Giới bổ thí cao cả,
Vậy sao không nghĩ tới
Mà hay làm điều ác.

Lúc đó có tội nhân
Nghe vua dùng phép răn
Xét mình làm không tốt
Lòng sợ hãi thưa rằng,
Do thân gần bạn xấu
Nghe lời nói phi pháp
Đắm chìm trong tham đắm
Nên không thể tu thiện.
Vua bảo làm người khó
Hạnh phúc sao không thiện?
Thế tánh đâu dễ ngộ
Oan nghiệp tạo địa ngục
Người: Vốn thích việc ác
Tức chẳng vì cha mẹ
Chẳng sa-môn, đạo sĩ
Chẳng vua chẳng ta dạy
Ngu si khoái tâm ý
Tạo nghiệp bất thiện ấy
Nên việc làm tự thân
Nay sẽ thọ quả báo.
Năm sứ giả đi đến
Lòng ân cần dạy bảo
Về sau vua Diêm-la
Im lặng không nói ra
Bèn sao chép tội lỗi
Để trong cõi Diêm-la
Bị dẫn vào địa ngục
Thấy ác rất sợ hãi

Vào địa ngục tối tăm
Lớn nhỏ đều kêu la
Thứ đến A-tì-ma
Lửa thiêu đốt thân hình
Đau đớn chân nhầy nhựa
Qua hình phạt nước sôi
Tầng ngục sát mười sáu
Tự nằm trên rừng đao.
Làm người phạm quả ác
Khiến có địa ngục này
Nên xét nghiệp đã tạo
Rồi lần lượt thọ lấy
Trải qua ngàn ức năm
Sinh rồi lại bị giết
Bởi do kết oán nhiều
Hãm hại bậc hiền nhân
Sống ngông cuồng như thế
Rồi xa lánh bạn bè
Thích khen ngợi người ác
Chết đọa vào địa ngục
Đối kháng và lừa dối
Chỉ trị người hung ác,
Về sau chệt trong núi,
Bị chà sắt nghiền nát.
Làm người thích sát sinh
Ngựa, trâu, nai, dê, heo
Gà, chó và côn trùng
Cũng bị chệt trong núi.

Ngu tham lam khiếp nhược
Tùy ý giết hại người
Cầu tài không đúng pháp,
Bánh xe sắt nghiền thân
Nhờ vả người giúp đỡ
Khuất phục kẻ yếu đuối
Thích gây người phiền lòng
Thường giãm lên mình người,
Nay làm phiền cha mẹ,
Sa-môn, bà-la-môn
Quấy nhiễu khiến đau thương.
Đời sau bị thiêu nướng.
Hoặc đánh đuổi cha mẹ,
Người phụng đạo thánh hiền
Người mà ta đáng kính,
Đời sau bị nấu luộc,
Ức kiếp phải thọ lấy.
Cho rằng không tội lỗi
Rồi sau thiêu cháy thân
La van, đau rên rĩ.
Xâm phạm của cải người
Nhận lấy quá nặng ngủi
Rồi sau nhà cửa cháy
Gọi to không ai cứu.
Chẳng phải nói là pháp
Là pháp nói chẳng pháp
Hủy báng chẳng kính ai
Sau sinh ngục A-tỳ

Ở chỗ quá yên tĩnh
Mà tạo điều tội lỗi
Do hủy báng thánh hiền
Khiến đọa vào ngục sâu
Bỏ bê hành thiện nghiệp
Vui sống theo hạnh tà
Sinh ở trong nhà xí
Làm côn trùng ăn phân.
Phóng lửa đốt cỏ cây
Hại côn trùng bò sát
Sau đọa vào địa ngục
Bị thiêu như đốt cỏ.
Người thân thích ngâm cướp
Lấy dao sắc đâm người.
Chim sắt móc tai ăn
Uyển chuyển cùng đến ăn
Hoặc phá hoại giáo pháp
Nói khước người đức hạnh
Đọa địa ngục đao tiền
Đi trên đường dao sắc.
Phạm đến vợ của người
Đọa hình người trăm chân.
Dung mạo tựa mỹ nữ
Ôm choàng lấy người bạn
Ưa thích sự dâm dật
Ý giễu cợt vợ người
Bèn phải chịu các khổ
Thân ôm chằm vào cây

Nếu dùng những xảo trá
Giết hại trùng trong nước
Chết, đọa vào nước sôi
Sống trong dòng sông nhơ,
Vay mượn mà không trả
Thân bị lười câu móc
Sắt cứng đốt đỏ rực
Phải uống nước đồng sôi
Lòng giận ý bức tức
Quả nhiên chẳng đúng pháp
Thấy người khổ vui mừng
Chết làm quý Diêm vương,
Sống làm việc bất thiện
Chết tức vào địa ngục
Thống khổ chẳng kể hết
Tất cả chỉ có khổ.
Như vậy đã nói đủ
Tạo tác ở địa ngục
Nghe hiểu việc súc sinh
Ngạ quỷ và quỷ thần.
Thân ba nghiệp, ý ba
Miệng bốn, là bất thiện
Quấy nhiễu tâm dao động
Chết đọa trong súc sinh.
Nếu tình trạng đa dâm
Chết làm loại trùng ngu
Nhạn, cáp, cua, uyên ương
Khổng tước và thiêu thân.

Thích trói giãm đập người
Đời sau nhiều khổ nã
Tự làm voi, ngựa, trâu
Sân hận chết thành rắn.
Kiêu căng thường khinh người
Sau sinh làm thú dữ
Khinh rẻ người, đời sau
Làm heo, chó, hổ, lừa.
Thường trong lòng ghen ghét
Tâm thường không yên ổn
Đời sau làm con khỉ
Mặt lớn mắt lại nhỏ.
Tham lam và gian trá
Gây nên chuyện cướp bóc
Sau chết làm thân mèo
Ăn thịt thú hổ, lang.
Bổ thí nhiều sân hận
Giữ tâm không chân thật
Đời sau đọa làm rồng
Bèn có đại thần lực.
Rộng thí có tâm giận
Khinh người và tự đại
Sau làm chim ca-lưu
Có sức mạnh ghê gớm.
Thân tự ăn vị ngọt
Đem việc ác đến người
Chết làm quỷ hãm xí
Thường ăn loài trùng thối.

Thích quấy rối già trẻ
Trẻ ăn xin, người bệnh
Đời sau làm quý đói
Ăn thứ như người đẽ.
Chỉ đem lòng tham lam
Cứ sợ là không đủ
Sau làm quý ăn đêm
Đi từng đàn để ăn.
Nói bố thí không phước
Chớ nên bố thí nhiều
Sau làm quý tham lam
Ăn đồ người ọc ra.
Không cho lại hủy báng
Tự lấy đồ thô ăn
Sau làm quý trong đất
Luôn ăn đàm của người.
Tự có mà không cho
Thường mong cầu người khác
Sau làm quý bản cùng
Ưa muốn cũng không được.
Thích biết lỗi người khác
Ép người tham tài sản
Sau làm quý xấu xa
Ăn gan ruột người chết.
Nói lời thô giận người
Hại nói lỗi của người
Sau làm quý cháy bỏng
Thường ăn, nuốt khói lửa.

Thích kiện tụng, tranh đấu
Hung ác dọa thiêu người
Kiếp sau làm quỷ lửa
Ăn sâu con thiêu thân.
Ngăn cản người bố thí
Mình cũng không giúp người
Sau làm quỷ thân lớn
Bị kim châm mũi, miệng.
Chôn cửa cải cho con
Không ăn, không bố thí
Khi chết thuộc Diêm giới
Con cúng mới được ăn.
Sinh ở chỗ hẹp hòi
Ngăn cản người bố thí
Làm quỷ hình hung ác
Ham muốn rồi chẳng được.
Lời nói thường cao ngạo
Không bố thí, trì giới
Thích hẹp hòi, nóng nảy
Chết sinh trong quỷ thân.
Giết sâu làm mỗi dụ
Dẫn dắt tới chỗ tối
Rồi giết chết mà ăn
Đời sau làm yêu ma.
Mong cầu người bố thí
Lòng chứa đầy bực tức
Sau làm ma ban ngày
Nhan sắc rất xấu ác.

Đã nóng giận lại tham
Thích người giúp, thích rượu
Thích múa nơi có nhạc
Chết làm thân giữ đất.
Người thân trong ngoài nhà
Không ác, không bệnh tật
Sau lại có thần lực
Cưỡi mây gió mà bay.
Bố thí xe, nhà cửa
Cùng với thức ăn ngon
Chư thân ở chỗ ấy
Nhà trông tùy ý bay.
Ham muốn mà lười biếng
Thích bố thí hoa hương
Đó là việc súc sinh
Ngạ quỷ và quỷ thần.
Đã vì đó nói rõ
Lại được nghe nhân lành
Đến ngay cả việc làm
Chỉ có sánh ngần ấy,
Chúng đâu phải một loài
Nay nói rõ việc này.
Trời, người, a-tu-la
Muốn cầu được trường thọ
Nội ý phải tự xét
Không hại những chúng sinh.
Nếu không thí công lao
Không được trói, đánh người

Luôn an ổn quần sinh
Làm người không mắc bệnh.
Ân đức không giết hại
Ý vững chắc không động
Suốt đời không giết hại
Làm người thường nhân hiền.
Chẳng nên bố thí ít
Nếu được một chút ít
Về sau thân cực khổ
Cầu ít có hoặc không.
Ưa lấy tài sản người
Để rồi đem bố thí
Đời sau tuy giàu có
Nhưng lại mau mất đi.
Không được lấy phi pháp
Không lấy của không cho
Mình phải chịu khổ cầu
Đời sau mới đắc tài.
Đã không lấy của người
Thường tự vui bố thí
Nhiều kiếp được giàu có
Được tài vật vô kể.
Ưa giữ gìn giới luật
Đời sau được trí tuệ
Thích pháp được an ổn
Hiền lành, lại đoan chánh.
Con hiếu nuôi dưỡng cha
Đã mất, luôn thờ cúng

Cũng cung kính lễ trời
Đời sau sẽ có ăn.
Người bố thí thức ăn
Đời sau có tướng đẹp
Có năng lực, giàu có
Không bệnh thường an ổn.
Người bố thí quần áo
Hết xấu hổ, tướng đẹp
Lòng thiện, người thấy vui
Được niềm vui mong muốn.
Giúp người nhà cửa ở
Đời sau chỗ ở an
Ở trong các cung điện
Tất cả được đầy đủ.
Bố thí giếng, nước uống
Tắm gội ao hoa sen
Đời sau được, không được
Mong cầu được giàu có.
Đời này thích bố thí
Giày, guốc, thuyền, xe, kiệu
Voi, ngựa, các cỗ xe
Đời sau được lên trời.
Thấy người thương, không oán
Tất cả đều quy ngưỡng
Sau làm con nhà giàu
Bố thí người vườn tược.
Năng giúp đỡ nô tỳ
Tặng thêm sự cung kính

Sau được bà con khen
Khiến không ai không phục.
Tổ tiên hay bố thí
Con cháu tiếp tục làm
Đời sau thật giàu có
Thường được của hồi môn.
Xưng công đức bố thí
Lòng không muốn bố thí
Đời sau tuy làm người
Sinh trong gia đình nghèo.
Nói bố thí vô ích
Chỉ vì thương mà giúp
Tuy ý không bố thí
Sinh trong nhà giàu có
Tâm thường thích trí tuệ
Nhưng mà không bố thí
Sau thường được thông minh
Sinh trong nhà nghèo túng.
Thường hay thích bố thí
Mà không học trí tuệ
Có trí, không nhanh nhẹn
Sinh trong nhà giàu có.
Học tuệ và bố thí
Cũng thấu nhận phước trí
Nếu không làm cả hai
Không được phước trọn vẹn.
Bố thí muốn người khen
Chưa thí, hay đã thí

Sau này muốn bố thí
Riêng mình nhận buồn khổ.
Bố thí tuy không tin
Đời sau được tài sản
Nếu vui, giúp người của
Người ấy mới có vui.
Bố thí có niềm tin
Đời sau thường giàu có
Giàu có được kính trọng
Trong lòng rất vui sướng.
Như kính người có đức
Khéo lòng dâng cúng dường
Sau này được giàu có
Thù thắng đến tột cùng.
Nếu đem lòng khinh miệt
Bố thí người có đức
Tuy sau này giàu có
Nhưng chẳng được an lành.
Bố thí muốn người an
Không lừa bịp mọi người
Tất được bao yêu kính
Thân thuộc cũng nể phục.
Bố thí không tư lợi
Tu đức vì cầu an
Sau này được vui sống
Pháp, đức, lợi vẹn toàn.
Bố thí có trí tuệ
Mà không cầu lợi gì

Thì phước truyền con cháu
Muôn đời được giàu sang.
Người trí hành bố thí
Đúng thời, chẳng mệt người
Tuy ít nhưng đúng giờ
Người nhận được vừa ý.
Tu tập biết giữ gìn
Không quấy nhiễu vợ người
Sau này mới yên vui
Giới đức được trong sạch.
Vợ người vốn không hợp
Kẻ trí tự giữ mình
Sau không ai gây oán
Lại được tánh thanh tịnh.
Nếu tu hạnh thanh tịnh
Hành động chẳng trái sai
Đời sau thơm danh tiếng
Được chư thiên cúng dường.
Nếu trừ bỏ được rượu
Chuyên trong sạch tu hành
Sau không có hôn trầm
Được trí tuệ, thông minh.
Nếu được làm thân người
Suốt đời không nói bậy
Sau được người tin cậy
Không ai nói lỗi mình.
Thấy tranh chấp liền giải
Không thích nói lời dối

Sau quyến thuộc đoàn tụ
Thân giống như người hùng.
Luôn nói lời nhu nhuyễn
Sẽ dễ phục nhân tâm
Được vừa lòng đại chúng
Khiến người nghe quý trọng.
Cùng nhau ngồi luận đàm
Như luận đúng mọi việc
Đời sau được lợi ích
Lúc nói người thích nghe.
Người kia có tất cả
Lòng không hề nghĩ đến
Đời sau tâm an vui
Chẳng để lại ưu sầu.
Suy nghĩ biết mọi việc
Quả báo các điều thiện
Làm người gần điều thiện
Được phước đức rất nhiều.
Muốn lợi lộc thành tựu
Danh tiếng vang đến trời
Biết mạng sống vô thường
Lòng nghĩ đến tu đức.
Tốt xấu do mình tạo
Là lợi lớn cõi người
Trông tap được quả tap
Tại trắng, chẳng phải trắng.
Thiếu niên hay người già
Do nghiệp mình tạo tác

Sau đúng thời nhận lấy
Khổ vui có nguồn gốc.
Tạo ngắn hay tạo dài
Chỗ thiện hay không thiện
Làm vừa được quả vừa
Làm nhiều được quả nhiều.
Lời thầy, bạn tha thứ
Nặng đời nay, đời sau
Vội khinh miệt không nghe
Đời sau thường ngu muội.
Dối trá khinh mạn người
Đời sau gù, xấu xí
Câm ngọng, hoặc ố sặc
Bà con chẳng muốn nhìn.
Không kính lão tức ngu
Việc có đạo tức trí
Không mạn, sau tôn quý
Kiêu mạn tức kẻ hèn.
Bố thí sau giàu có
Không bố thí tức nghèo
Sân hận chịu tướng xấu
Không giận được sắc đẹp.
Gian dối với nam, nữ
Dâm loạn không kể xiết
Ngay cả loài súc sinh
Đời sau làm huỳnh môn (bán nam bán nữ)
Nghĩ dâm, hoặc phóng lửa
Căn thân, tâm, khẩu phạm

Hằng mong cầu nữ nhân
Sau sinh làm huỳnh môn.
Dạy hành thiện bố thí
Lại khuyên theo mình vui
Ghét, thương đều bình đẳng
Đời sau được ba mắt.
Thích dùng áo quần đẹp
Bố thí người có đức
Đời sau thường cao đẹp
Thần sắc sáng tợ vàng.
Coi người như con mình
Giúp đỡ người già bệnh
Sau thường gặp thánh nhân
Sáng tợ trăng trong sao.
Không giữ gìn trai giới
Luôn thích vú vợ người
Sau làm thân kỹ nữ
Người phạm bị hủy báng.
Lẽ kính yêu mọi người
Sau chân tay mềm mại
Giàu có và an ổn
Được kính như Thái sơn.
Chưa hỏi mà đã biết
Không cầu, chỉ bố thí
Sau ấm no đầy đủ
Của cải nhiều như biển.
Đức cao sánh ngang trời
Pháp thiện ai cũng mộ

Đời sau vui được kính
Được sinh vào dòng vua.
Thân, khẩu thường tu thiện
Bố thí mà vui vẻ
Sau giàu chẳng tật nguyên
Vui được sinh phương Bắc.
Ngâm làm thiện được thiện
Chớ đừng quên bố thí
Lớn tiếng lòng nhu nhuyễn
Sau làm a-tu-la.
Như có thấy đường thiện
Thấy đủ các điều chánh
Được sinh lên cõi trời
Sáng như ánh mặt trời.
Khéo hiểu thảo cha mẹ
Sau sinh nhà quyền quý
Không tranh, không phần nộ
Hưởng phước trời Đao-lợi.
Không còn chỗ tranh luận
Không tham gia lễ tụng
Giữ thiện tâm tu đức
Sau sinh cõi Diêm thiên.
Đa văn định tư duy
Lợi tốt mà cầu thoát
Dùng thiện, niệm thiện đức
Sau sinh trời Đâu-thuật.
Giữ giới thường định ý
Chỉ nương nhờ vào pháp

Khuyên mọi người cũng thế
Sinh cõi trời Kiều Lạc.
Tự giữ giới, bố thí
Không ngạo, không tự xưng
Yêu mến đạo bình đẳng
Sinh cõi trời Ni-mật.
Chấp nhận khổ roi vọt
Không hại đến quần sinh
An ủi đến mọi người
Hưởng phúc ở Phạm thiên.
Lòng từ, miệng nói hay
Cầu người yên như mình
Có cầu thì có ứng
Sau ở trời Ca-di.
Niệm hành thường chuyên tâm
Không cầu vui ở đời
Ý định được an tịnh
Sinh trời A-ba-tô.
Định tâm trừ ái nữ
Trừ ba độc, diệu lạc
Luôn luôn tập thiền định
Sinh cõi trời Biến Tịnh.
Xét khổ vui chẳng thường
Là việc làm kẻ trí
Thấy biết rất thanh tịnh
Sinh vào trời Hà-pha.
Hiểu rõ tướng bất tịnh
Thường đến chỗ có vua

Có tập khí không tưởng
Sinh cõi trời Vô Tướng.
Không ý mình, ý người
Tạo bốn nghiệp to tát
Niệm thiên tự vắng lặng
Sinh trong trời Ngũ Tịnh.
Ý nhu nhuyễn thù thắng
Tâm chánh, tánh trung hòa
Tu pháp trời rộng lớn
Sinh trời A-ca-nhị.
Rõ sắc là vô thường
Ưu cầu chí vô biên
Chỗ biết không giới hạn
Tư duy được ra khỏi,
Đã lìa các tình thức
Không còn lệ thuộc sinh
Có niệm cũng đã qua
Muốn không nghĩ mà nghĩ.
Tuy quyết là sinh lại
Đều nhờ việc mình làm
Kẻ trí tự quán sát
Biết thiện để hành thiện.
Pháp ấy thật đặc biệt
Nên vì người mới nói
Chẳng trời, chẳng loài khác
Tự làm, tự gánh chịu.
Sống mà quán vô thường
Tuệ không nương vọng niệm

*Nếu sinh ở cõi thiện
Đều do việc mình tạo.
Nếu đã hiểu không thân
Vô vi, sinh tử, không
Tịch diệt hết khổ não
Là Niết-bàn đệ nhất.*



LUẬN LẬP THỂ A-TỀ-ĐÀM

Hán dịch: Tam Tạng Chân Đế.

QUYỂN 8

Phẩm 23: Địa Ngục

1. Địa ngục Cánh Sanh (địa ngục chết đi sống lại)

Phật Thế Tôn chứng thấy:
Đời quá, hiện, vị lai,
Chúng sinh sinh trở lại,
Sống chết và luân chuyển,
Các nghiệp không hư dối,
Có quả báo không mất,
Tùy thời, xú thành thực.
Bậc thánh trí tự biết,

Thế Tôn đều chứng thấy,
Thành tựu các pháp nhân,
Cù Đàm biết thuyết này
Tám loại đại địa ngục:
Cánh Sanh và Hắc Thăng
Sơn Khái, hai Khiếu Hoán,
Hai Thiêu Nhiệt lớn, nhỏ
Và Đại A-tỳ-chỉ
Tám địa ngục như vậy
Phật nói: khó thể qua
Người ác thường đầy khắp
Mỗi ngục mười sáu ngăn,
Bốn góc và bốn cửa
Mỗi phần đều bằng thẳng
Chiều cao trăm do-tuần,
Bốn phương trăm do-tuần;
Có thành sắt vây quanh,
Lưới sắt che ở trên,
Dưới đất đều là sắt,
Lửa rực cháy đầy khắp
Đốt người ác đáng sợ,
Thường cháy không thể gần.
Người thấy sờn gai ốc,
Thống khổ không thể nhìn.
Nay ta sẽ vì người
Tuần tự nói như pháp
Một lòng nghe cung kính
Về những điều ta nói.

Có một địa ngục tên là Cánh Sanh, tất cả đều làm bằng sắt, ngày đêm thiêu đốt, thường có ánh lửa dài rất nhiều do-tuần, rộng cũng như vậy. Tội nhân trong đó, ngục tốt cầm chân treo lên trên, đầu quay ngược xuống, dùng riu chặt ra như ngục Hắc Thăng. Lúc bị chặt ra rồi chỉ còn xương nối liền với nhau bằng gân, tuyệt dứt đường sống và phải tạm chết, ngục tốt ném vào chỗ khốn khổ lớn nhất. Lúc ấy gió lạnh thổi đến liền sống trở lại. Nhờ gió này nên da thịt trở lại bình thường. Lúc ấy, móng tay tội nhân tự dài nhọn ra như kiếm và cùng khởi oán tâm với đồng loại, lại suy nghĩ như vậy: “Lúc xưa, người này đã bị ta làm ác như vậy, cho nên nay ta trước tiên phải nhanh chóng giết hại kẻ này.” Người kia khởi tâm oán thù cũng lại như vậy, lại bám chặt lẫn nhau nát bẩy như bụi. Người ở địa ngục này chịu sự tàn hại lẫn nhau như vậy. Nỗi khổ tột cùng, bên bị khốc liệt khó có thể chịu được, cho đến nghiệp ác thọ dụng chưa hết, thì cầu chết không được. Vì hành nghiệp gì mà sinh quả báo này, khiến cho các chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Xưa kia ở trong loài người, nhiều người nữ cùng lấy một người chồng nên luôn sân si, đố kỵ lẫn nhau; rất nhiều người nam cùng tranh một người nữ nên sanh tâm oan gia; hoặc tà dâm vợ người khác; hoặc tranh giành ruộng vườn, xe cộ... hoặc vua hai nước cùng tranh nước láng giềng; hoặc cướp trộm tiền của người nên bị người ấy trừng trị, cùng kết oan gia như người ở chiến trận, tàn sát lẫn nhau. Đã kết oan gia chưa được giải quyết thì ôm mối thù này mà chết. Do nghiệp báo này nên thọ sinh ở trong đó; lại do vô số nghiệp báo ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong

đó. Đã sinh trong đó thì thọ dụng vô số quả báo ác nghiệp.

Vì nghiệp nhân gì mà làm cho các tội nhân tàn hại lẫn nhau? Vì xưa kia ở trong kiếp người, lại cầm dao kiếm, gậy gộc... chặt chém mạng chúng sinh, cho nên thọ báo chém chặt ở trong đó. Lại nữa, vì tội gì mà bị gió lạnh thổi đến thì sống lại? Vì xưa kia nuôi dưỡng các loài: bò, nai, heo, dê, gà, vịt ăn uống được béo tốt, được nhiều thịt rồi lại đem đi giết ăn. Do nghiệp này nên chiêu cảm quả báo gió lạnh kia thổi đến làm cho tạm sống trở lại. Vì nghiệp báo gì mà sinh móng tay dài nhọn như kiếm? Vì xưa kia ở trong kiếp người, đưa dao gậy cho người, bảo người làm như vậy: “Các người hãy đến chỗ ấy... châu, quận và các huyện ấp ấy... giết người hoặc giết súc vật, làm việc sát hại.” Do nghiệp này nên sinh móng tay nhọn như kiếm.

Vì sao địa ngục này gọi là Cánh Sanh? Tội nhân ở đây khởi ý nghĩ này: “Nay ta lại sanh thân như cũ”, nên gọi là Cánh Sanh, địa ngục này vốn gọi là Cánh Sanh. Lúc ấy Thế Tôn muốn nói rõ nghĩa này nên thuyết kệ:

*Trong địa ngục Cánh Sanh:
Đầu dưới, chân ở trên,
Ngục tốt cầm búa rìu...
Treo lên tùy ý chặt.
Lúc bị chém chặt xong,
Chỉ còn đồng xương tàn,
Máu, thịt, da, gân mạch...
Sinh trở lại như cũ.
Móng tay nhọn như kiếm,*

*Do nghiệp tự nhiên sinh
Tùy tâm sân, oán xưa,
Mà chém chặt lẫn nhau.
Chịu chém chặt nhau xong,
Gió lạnh lại thổi vào,
Nghiệp cảm gió, đấu tranh
Sanh tất cả phần thân
Như Lai-Nhân Thiên Sư
Thấy như thật việc này,
Nên nói ngục Cánh Sanh,
Nơi người tạo ác ở.*

2. Địa ngục Hắc Thành

Lại có địa ngục tên là Hắc Thành, tất cả đều làm bằng sắt, ngày đêm lửa thiêu đốt, thường đỏ hừng hực, chiều dài rất nhiều do-tuần, rộng cũng như vậy. Tội nhân trong đó bị ngục tốt đem đánh khiến cho ngã xuống đất, rồi dùng rìu chặt, như hình phạt ở Hắc Thành, hoặc chặt làm tám mảnh, hoặc làm sáu mảnh, hoặc làm bốn mảnh. Có các tội nhân từ chân đến cổ, đầu bị chặt bằng rìu dài như từng lông mía. Người ở địa ngục này chịu sự hành hạ chặt chém như vậy. Còn những nỗi khổ khóc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong ấy? Xưa kia ở trong loài người, họ cũng làm nghiệp như vậy, tùy theo luật chế và mức hình phạt trong một thời đại nào đó mà họ làm việc giết hại, hoặc bảo người giết hại, như

những trọng hình, chặt tay, chặt chân, hoặc cắt thịt sau lưng, hoặc cắt hai đùi, hoặc cắt năm lạng, hoặc cắt mười lạng. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Ở trong đó, có lúc ngục tốt chửi mắng, tội nhân sợ hãi chịu tội, chẳng dám động đậy, có lúc vô lượng tội nhân với tâm rất hoảng hốt, có lúc đứng lạng như rừng cờ, có lúc mặc áo sắt, ca-sa sắt, lửa thường thiêu đốt hừng hực, vô lượng nghìn vạn áo sắt đỏ. Có lúc áo trên không bay xuống, các tội nhân la hét thất thanh: “Áo đến, áo đến...” Áo đã đến rồi thì tùy theo mỗi người mà bị quấn vào, da thịt gân cốt đều bị cháy rụi. Còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Vì thuở xưa ở trong kiếp người thường cầm roi gậy đánh đập chúng sinh, hoặc dùng gậy da, hoặc dùng roi mây, hoặc dùng đuôi cá tra tấn chúng sinh. Lại có kẻ xuất gia phá giới thọ dụng áo quần và khăn đai của dân chúng. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó. Lại do vô số nghiệp báo ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Lại có tội nhân bị ngục tốt lột da từ chân đến cổ thì dừng, lớp da vẫn còn dính mà không lìa ra được; lại có ngục tốt lột da từ cổ đến chân rồi dừng mà không lìa lớp da ấy

ra được; hoặc có tội nhân bị lột da từ cổ đến thắt lưng thì thối; có người bị lột từ thắt lưng đến chân thì dừng, làm cho các tội nhân phải mang lớp da dính trên thân; lớp da này rủ xuống đến đất, tự mình và người khác dẫm đạp lên, đau khổ quần quai khó thể tả nổi. Ví như người mặc áo quần mà ngang dọc dài ngắn không thể gọn gàng, lớp da ở trên thân tội nhân ấy cũng vậy. Tội nhân ở địa ngục này chịu hình phạt lột da. Còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh phải thọ sinh ở trong đó? Thuở xưa ở trong kiếp người tạo nghiệp như vậy: lột da của các loài chúng sinh, làm cho da không rút ra được giống như lớp áo mặc trên thân rồi lấy đó làm vui... Lại nữa, xưa kia ở trong kiếp người lại đánh đập chúng sinh, hoặc tự làm, hoặc bảo người làm. Lại có kẻ xuất gia phá giới thọ dụng áo quần, giường chiếu... của thí chủ. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Trong địa ngục này vô cùng tối tăm, khói tỏa mù mịt, khói xông hơi cay, đến lột da, xé thịt, róc xương đến tủy. Khói độc này vào khắp trong ngoài thân. Ngục tốt đuổi chạy khiến cho tội nhân vào trong khói này, sau đó mới bỏ. Các tội nhân sợ trốn khói này, bỏ chạy khắp vô số do-tuần; nhưng hư hại đến thân da lại càng khốc liệt hơn nhiều. Người ở địa ngục này chịu khói độc ấy. Còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa,

khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Vì thuở xưa ở trong kiếp người làm mật thất cao, dùng khói giết người, hoặc dùng khói tra tấn người lao ngục, hoặc dùng khói lửa xông đốt trong hang các loài nhím, cá chép, cá rái, cáo, chồn, chuột, ong, cho đến dùng khói xông giết loài muỗi. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Vì sao địa ngục này gọi là Hắc Thăng? Vì tội nhân trong đây bị trời buộc tùy tiện, chém chặt thống khổ, nên gọi là Hắc Thăng. Lại vì tính chất của nó xưa nay nên gọi là Hắc Thăng. Đức Phật muốn nói rõ lại nghĩa này nên thuyết kệ:

*Ngục tốt trong Hắc Thăng
Dựng tội nhân như cây
Tùy cỡi ngục Hắc Thăng,
Cầm rìu, đao chém chặt.
Lại còn áo sắt đỏ,
Ngày đêm thường thiêu đốt,
Quấn quanh các tội nhân,
Máu thịt chảy rời khô,
Lột da chân đến cổ,
Cổ, thắt lưng cũng vậy.
Tội nhân trong Hắc Thăng,
Nhiều thịt đỏ không da,*

*Trong tối tăm đáng sợ,
 Khói độc đều đầy khắp.
 Ngục tối đuổi chạy vào,
 Vào rồi mới hết đuổi
 Chạy khắp nhiều do-tuần,
 Khói tối không thể thấy,
 Đạp da lột của nhau,
 Minh, người đều khốn khổ.
 Nhân và quả trong đó
 Phật tự biết như thật,
 Nói Hắc Thằng như vậy
 Là chỗ người ác ở.
 Địa ngục Đại Hạng*

Ở giữa hai địa ngục Hắc Thằng và Cánh Sanh có một địa ngục tên là Đại Hạng. Tội nhân trong đó, có lúc bị nằm ngửa, có lúc bị nằm sấp, hoặc đặt trong cối bị chày sắt đâm giã, hoặc từ chân đến cổ của tội nhân bị cắt chặt từng phần, hoặc có tội nhân bị lột da trải xuống đất, rồi đến cắt xẻo thịt bỏ lên trên da đó. Lại có tội nhân, hạ kiếm xuống thì tay bị chặt đứt, nhắc kiếm lên thì tay lại sinh trở lại, vì vậy mà tay chất như ngọn núi cao; chân, tai, mũi, đầu, kiếm hạ xuống thì đứt, nhắc kiếm lên lại sinh. Cho đến khi thọ báo nghiệp ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà phải thọ quả báo này, khiến cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Vì thuở xưa ở trong kiếp người làm nghề đồ tể, lấy việc giết heo, dê, trâu, nai ... để sinh sống, hoặc giăng lưới bắt cá, chim, hoặc làm cai ngục, hoặc tự trộm cướp, hoặc dùng đại

hình, chém giết tội nhân. Do nghiệp báo này nên thọ sinh trong đó; lại có vô số nghiệp báo ác nên thọ sinh trong đó; lại có nghiệp cảm tăng thượng thọ sinh trong đó. Đã sinh trong đó thì thọ dụng vô số nghiệp báo bất thiện.

Người ở địa ngục này có đầu như đầu voi, thân tợ thân người; lại có tội nhân đầu trâu, thân cũng tợ thân người, vô số những loại như vậy không đồng. Ngục tốt trong đó đóng tội nhân vào xe sắt để cưỡi đi, ngày đêm thiêu đốt, thường đỏ hồng hực, dùng sắt đỏ làm ách, làm dây. Đường xá ở đó đều làm bằng sắt, chiều dài nhiều do-tuần, rộng cũng như vậy. Ngục tốt trong đó cầm dùi sắt đỏ đuổi tội nhân chạy lui tới, chịu những khổ hại như vậy. Còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Vì thuở xưa ở trong kiếp người hoặc làm người điều khiển voi, ngựa, trâu, các loài cưỡi chạy... Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Trong đó lại có chúng sinh, đầu là đầu ngựa, thân là thân người, cũng có người đầu nai thân người, có kẻ đầu heo thân người. Vô số những loại khác nhau như vậy, rất nhiều ngục tốt tụ tập xung quanh, cầm cung đao, vô số gậy gộc đâm chém tội nhân. Còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì

ngiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Vì thuở xưa ở trong kiếp người cầm dao gậy, lưới, săn bắt nhiều loài chúng sinh; có nhiều người vây quanh, hoặc chặt hoặc đâm, hoặc giết. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Ở đó có một cây tên là nghịch-thích-siêm-đê-lợi, tất cả đều làm bằng sắt, ngày đêm thiêu đốt, ánh lửa hừng hực. Cây này cao một do-tuần, gai dài mười sáu tấc. Ngực tốt trong đó bắt tội nhân kéo lên cây gai rồi lại kéo xuống; lúc kéo lên thì gai hướng xuống dưới, lúc kéo xuống thì gai hướng lên trên. Lúc kéo lên xuống, nếu ở bụng thì da thịt bị tước xé hết, bả vào thân cây gai, nếu ở lưng thì da thịt cũng bả vào hết thân cây. Lát sau da thịt sinh ra trở lại cũng vậy. Do việc này nên tùy theo bụng hoặc lưng mà kéo lên, kéo xuống. Tội nhân phải chịu các hình phạt như vậy. Còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì câu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Vì thuở xưa ở trong kiếp người tà dâm vợ người, hoặc có người vợ phản bội lại chồng. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Trong địa ngục ấy lại có rất nhiều núi than sắt cháy đỏ, ngày đêm thiêu đốt, ánh lửa hừng hực, ngực tốt trong đó

nắm tay tội nhân kéo lên kéo xuống. Nếu bụng áp vào núi thì da thịt cháy rục, nếu lưng áp vào núi thì da thịt cũng thiêu rụi. Da thịt ở bụng sinh trở lại như cũ, rồi đến da thịt lưng cháy rụi rồi sinh trở lại cũng vậy. Do vậy nên lưng và bụng luân phiên nhau cháy rồi sinh nên tùy theo đó mà kéo lên kéo xuống, tội nhân phải thọ sự hành hạ này. Còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quá báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Thuở xưa ở trong kiếp người, do đem sinh mạng của chúng sinh ném vào trong lửa, hoặc cháy trong cát bỏng, hoặc cháy trong than tro, hoặc ném vào chỗ uest, hoặc đóng vào xe trâu, ngựa cưỡi trên cát nóng. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

3. Địa ngục Tụ Khái

Lại có địa ngục tên là Tụ Khái, hình dạng của nó giống như ở giữa hai núi. Ngục tốt trong đó cầm vô số khí trượng khủng bố tội nhân, lúc ấy tội nhân rất hoảng hốt, vô số người vào giữa hai núi, vào giữa hai núi rồi, có lửa lớn tụ lại bít lấp đường trước. Tội nhân thấy lửa lớn liền chạy lui, lại thấy ở sau có lửa lớn tụ lại, bao bọc xung quanh, hai núi liền khép lại với nhau. Lúc hai núi khép lại, tất cả tội nhân gào thét như vậy: “Núi này đến rồi, núi này đến rồi.” Núi liền khép lại với nhau như bánh dầu ép, núi ép tội nhân cũng như vậy. Đã khép rồi,

núi mở ra phía trên, các tội nhân liền nhảy lên, tranh nhau nhảy lên thì lại rớt xuống dưới núi này rồi thân bị ép lại, như ép các loài thú, máu chảy thành sông, chỉ còn xương gân, không còn da thịt. Còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Thuở xưa ở trong kiếp người, dùng mảnh tre trải lên thân người khác rồi cho voi dẫm đạp, hoặc lúc chiến đấu dùng các áp xa ép người chết, lại treo máy đá thả xuống để giết người; lại ở trong các đường hẻm làm các hầm bẫy để hãm hại chúng sinh, hoặc dùng móng răng cào cắn trùng bọ. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Tội nhân ở trong đó chỉ còn gân xương, không còn máu thịt. Lúc ấy ngục tốt bảo với đồng bọn: “Nay ta cùng với người trong khoảnh khắc, đâm giã tội nhân.” Họ liền bắt các tội nhân vào trong thuyền sắt nóng đỏ, dùng chày sắt nóng rục giã vụn thân tội nhân. Thời gian khoảnh khắc ấy thì ở trong cõi người phải là năm trăm năm tuổi thọ, chịu sự tra tấn thống khổ này còn nhiều sự khốc liệt hơn nữa cũng nói đầy đủ như trước. Xưa kia vì nghiệp cảm gì mà thọ quả báo này, làm cho các chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Thuở xưa ở trong kiếp người hoặc cầm mâu, giáo... đâm hại chúng sinh, hoặc giã côn trùng lẫn với gạo nếp, lúa mì. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ

sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Vì sao gọi địa ngục này là Tụ Khái? Vì tội nhân tụ tập một chỗ ở trong ấy, hai núi khép lại với nhau nên gọi là Tụ Khái; lại nữa, ngục này xưa gọi là Tụ Khái nên gọi là Tụ Khái. Đức Phật nói lại bằng kệ:

*Trong địa ngục Tụ Khái,
Ở giữa hai núi lớn.
Vô số các tội nhân
Vào trong như đàn nai.
Do nghiệp báo xưa kia,
Hai núi này khép lại,
Ép chết nhiều chúng sinh.
Lửa bít đường trước sau
Từ thân các tội nhân,
Máu chảy thành sông suối,
Chịu khổ như vậy,
Cầu chết không thể được,
Để trong thuyền sắt nóng
Cầm chày giã vỡ nát.
Thọ các nghiệp báo xưa,
Khoảnh khắc-năm trăm năm.
Như Lai, thầy trời người
Thấy như thật việc này,
Nên nói ngục Tụ Khái,
Chỗ người làm ác ở.*

4. Địa ngục Khiếu Hoán

Lại có địa ngục tên là Khiếu Hoán, hình tướng giống như vô lượng nghìn số nhà nhỏ. Tội nhân trong đó, mỗi người một nhà, thân lớn phòng nhỏ, khốn khổ bức bách, không thể đi đứng nằm ngồi, chịu lửa thiêu đốt, lửa rục cháy ở dưới tội nhân này, nếu ngọn lửa quá lớn thì cất tiếng kêu dữ dội, nếu lửa yếu thì cất tiếng kêu giảm xuống. Chịu sự thiêu đốt. Cho đến những nỗi khổ khóc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Thuở xưa ở trong loài người, không cứu tế những chúng sinh không nơi nương tựa; tự làm hoặc bảo người làm trọng hình; tự làm hoặc bảo người làm đốt cháy rụi cả cánh đồng; hoặc làm phòng kín dùng lửa giết chúng sinh; hoặc làm lao ngục, dùng lửa tra tấn người; hoặc dùng lửa thiêu đốt các loài trong hang chuồng: heo, cá chép, cá rái, cáo, chồn, chuột, ong, cho đến dùng lửa xông đuổi các loài muỗi. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

5. Địa ngục Đại Khiếu Hoán

Lại có địa ngục tên là Đại Khiếu Hoán, hình dáng như hầm lớn, rộng và dài vô số do-tuần, đều làm bằng sắt nóng đỏ, nói đây đủ như trước. Ngục tốt trong đó tay cầm phách sắt khùng bố tội nhân, tội nhân thấy vậy sanh lòng hoảng

hốt, hoặc chạy trốn, hoặc không chạy trốn, hoặc chạy hoảng loạn khắp cùng, hoặc quay mặt vào vách, hoặc nhìn thẳng, hoặc gặp ngục tốt cúi chào, khen ngợi, hoặc xin lui. Có lúc ngục tốt hỏi người mới gặp cúi chào: “Các người vì sao dám đến chào đón ta”, liền dùng phách sắt đánh bể đầu nát bấy như pho mát; người không nói lời chào hỏi nghinh tiếp thì ngục tốt nói: “Vì sao các người dám không đến nghinh đón”, ngục tốt cũng liền đập nát đầu của tội nhân như nói ở trước. Người chạy tán loạn, không chạy, xoay mặt vào vách, nhìn thẳng, phản loạn, không phản loạn đều bị hỏi đánh tra tấn như vậy. Vì lý do này nên đều bị vỡ đầu, không thể tránh khỏi. Chịu sự vỡ đầu này rồi còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Vì thuở xưa ở trong kiếp người đào hầm làm ngục, nếu người phạm tội thì bị đày ở trong đó, khiến không thấy ánh sáng, mặt trăng. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Lại vì hành nghiệp gì mà phải thọ quả báo vỡ đầu? Thuở xưa trong kiếp người đã từng đánh vỡ đầu chúng sinh, hoặc vô số chúng sinh như cá, rắn, rít, do những nghiệp này nên thọ quả báo vỡ đầu. Sự khốn khổ nạn lửa thiêu đốt của địa ngục này cũng kịch liệt như trước, lại thêm có nỗi thống khổ vỡ đầu... Vì sao địa ngục này gọi là Đại Khiếu Hoán?

Vì tội nhân ở trong đó bị đánh, lửa đốt, kêu to, hét lớn, chỉ nghe tiếng gọi thất thanh mà không thuyên giảm, cho đến không thể kêu cha, gọi mẹ. Cho nên địa ngục này gọi là Đại Khiếu Hoán, lại do tính chất là tiếng gào hét lớn nên gọi là Đại Khiếu Hoán. Đức Phật nói rõ lại nghĩa này bằng bài kệ:

*Trong địa ngục Khiếu Hoán,
Nhiều người bị đè ép.
Nếu lửa lớn đốt dưới,
Tiếng kêu gào đáng sợ.
Nếu ngọn lửa yếu đi
Tiếng kêu cũng giảm theo.
Không được đứng nằm ngồi
Khổ vì lửa thiêu đốt.
Đại Khiếu Hoán thứ hai,
Sâu tối sồn gai ốc,
Vách đứng không thể lên,
Rộng to vô số lượng.
Ngục tốt ở trong đó,
Cầm phách sắt nóng đỏ,
Đập đầu như oan gia.
Vô lượng trăm nghìn năm
Như Lai Thiên Nhân Sư,
Thấy như thật việc này
Nói hai ngục Khiếu Hoán:
Chỗ người làm ác ở.*

6. Địa ngục Thiêu Chích

Lại có một địa ngục nữa tên gọi là Thiêu Chích, hình của nó giống như lò bếp, tất cả đều làm bằng sắt, ngày đêm thiêu đốt, ánh lửa hừng hực, dài và rộng vô lượng do-tuần. Tội nhân trong ấy vô số nghìn vạn, bị đóng lại để thiêu đốt, đốt chín rồi, trong ngoài đều cháy rụi, khô giòn, như thịt để khô. Lúc ấy cửa ngục tự nhiên mở, bên ngoài cửa ấy có vô số chó, hoặc chim, hoặc ngựa vằn thân cao lớn. Người hầu ngục mở cửa, rồi tranh nhau vào ngục vác tội nhân ra, cẩu xé thân ấy, như cây bị đổ, mặc sức mà ăn. Bị ăn xong, da thịt hết, chỉ còn đồng xương; lúc ấy người thọ nạn khốn khổ hôn mê, gió lạnh thổi đến, da thịt sinh trở lại. Lúc ấy ngục tốt đuổi vào trở lại, lại thọ cái khổ thiêu đốt và nhai nghiền như trước. Còn những nỗi khổ khốc liệt hơn đều nói đầy đủ như trước. Xưa kia vì làm nghiệp gì mà thọ quả báo này, làm cho các chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Vì thuở xưa ở trong kiếp người làm ra lao ngục, không có cửa ngõ, vách làm bằng đất bùn trộn phân voi và dùng dầu lam-hòa-cù-đàm-ba-thọ để tô quét, rồi ném tội nhân vào trong ngục đó, ánh sáng mặt trời thiêu nướng, qua một đêm, xác chết phình trương và thối rữa; hoặc giết hại tội nhân bằng cách hấp, hoặc nấu hoặc giết bằng cách đặt lửa thiêu nướng, hoặc nấu tầm kén, hoặc rang nướng chúng sinh. Vì những nghiệp này nên thọ sinh ở trong đó; lại có vô số nghiệp báo các ác và nghiệp báo tăng thượng nên thọ sinh ở trong đó, đều nói đầy đủ như trên.

Lại do nghiệp gì mà bị chó ăn thịt? Vì thuở xưa ở trong kiếp người, nuôi các loài vật như sư tử, hổ, báo, chó sói... và làm thịt nhai nuốt mạng các chúng sinh này. Vì những

ngiệp này nên thọ sinh ở trong đó, ngoài ra đều nói như trên. Xưa kia vì tạo nghiệp gì mà bị gió lạnh thổi vào thân? Vì xưa kia lấy thịt chúng sinh làm nem chả, vì nghiệp này nên bị gió lạnh thổi vào thân. Vì sao ngục này gọi là Thiêu Chích? Vì tội nhân ở trong đó bị nướng đốt thân tâm nên gọi là Thiêu Chích, lại do tính chất thiêu nướng của ngục này nên gọi là Thiêu Chích. Đức Phật nói lại nghĩa này bằng kệ:

*Trong địa ngục Thiêu Chích,
Nhà lửa sắt rục đỏ
Khí nóng thật khủng khiếp,
Giống như đồng lửa cháy.
Người tạo tội trong đó,
Bị nhất chịu thiêu nướng,
Như hành nghiệp thuở xưa
Chịu quả báo trong đó.
Lúc thân đã chín rồi,
Bầy chó tranh cấu xé,
Da thịt đều ăn hết
Chỉ còn xương để lại.
Lúc gió lạnh thổi đến
Da thịt sinh trở lại,
Ngục tốt lại đuổi vào,
Chịu thống khổ như trước.
Như Lai, thấy trời người,
Thấy như thật việc này,
Nên nói ngục Thiêu Chích
Chỗ người làm ác ở.*

7. Địa ngục Đại Thiêu Chích

Lại có một địa ngục tên là Đại Thiêu Chích, hình dáng của nó cao rộng như núi, tất cả đều làm bằng sắt nóng đỏ, ngày đêm thiêu đốt, ánh lửa hừng hực, có vòng chuỗi sắt đỏ đốt nóng kịch liệt, thường phát quang khắp, trên dưới đều bao quanh. Hoặc có tội nhân bị một xuyên vào liền bị núi lửa thiêu cháy, hoặc hai ba xuyên, hoặc mười, hai mươi xuyên cho đến trăm nghìn xuyên vào ngang dọc. Nếu một bên chín thì xuyên chuỗi ấy tự chuyển sang thiêu đốt một bên khác. Có tội nhân vòng sắt tự xuyên vào, nhổ ra, chỗ chưa bị thương thì liền cháy. Lại có tội nhân do nghiệp báo ác hơn nữa nên vô số các vòng này tự đến chạm vào và đâm chích thân thể, tội nhân trong đó bị thiêu nướng bởi vòng chuỗi này. Còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Vì thử xưa ở trong kiếp người xuyên vòng lửa để thiêu nướng chúng sinh. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Vì sao địa ngục này gọi là Thiêu Chích? Vì sầu ưu khổ não nên gọi là Thiêu Chích, lại do tính chất vốn có của nó nên gọi là Thiêu Chích. Đức Phật nói rõ lại nghĩa này bằng kệ:

*Địa ngục Đại Thiêu Chích,
Xuyên chuỗi nhọn bằng sắt*

*Núi lửa sắt vây quanh,
Thọ nghiệp ác đời trước.
Ở trong đó người ác,
Vô số bị quẩn xâu,
Như lăn, trở nướng cá,
Tùy nghiệp khiến thọ vậy
Như Lai, thầy trời người,
Thấy như thật việc này,
Nên nói Đại Thiêu Chích,
Chỗ của người ác ở.*

8. Địa ngục A-tỳ-chi

Lại có một địa ngục tên là A-tỳ-chi, hình tướng của nó giống như thành lớn, tất cả đều làm bằng sắt đỏ nóng, ngày đêm thiêu đốt, ánh lửa hừng hực. Bức tường phía Đông của địa ngục này tất cả đều bằng sắt đỏ, ngày đêm thiêu đốt, thường phát ra ánh lửa hừng hực. Bức tường phía Tây, Nam, Bắc, trên dưới đều đốt cháy. Bức tường phía Tây rục lửa giao nhau hoàn toàn với tường phía Đông; tường Đông rục lửa cũng giao nhau hoàn toàn với tường phía Tây. Lửa cháy rục của tường Nam giao thoa hoàn toàn với tường Bắc, tường Bắc với tường Nam, trên với dưới, dưới với trên cũng như vậy. Bốn phương rục lửa khắp cùng trong ngục, tội nhân vô lượng vô số trong đó đập đi đập lại chịu thiêu đốt như củi cháy. Có tội nhân do những phẩm nghiệp ác khốn khổ hơn nữa nên thân to lớn, hư rỗng, mềm nhũn, lại dẫm đạp lên nhau, thân đầu rơi xuống; không thể đi đứng nằm ngồi. Có những tội nhân do phẩm nghiệp đời trước mức trung, hạ

nên thường chạy tán loạn khắp, tìm cách ra khỏi, hoặc có lúc cửa Đông của đại địa ngục tự mở, các tội nhân đều la lên: “Cửa mở rồi, chạy ra!” Chưa đến cửa thì cửa tự đóng lại. Lúc đó cửa Tây lại mở, cửa Nam, cửa Bắc cũng lại tự mở, các tội nhân này la lên: “Cửa mở, chạy mau đến cửa”, chưa kịp đến cửa, cửa đã tự đóng. Các tội nhân này thọ khổ địa ngục Vô Gián này khó có thể chịu được, rất kiên cố, rất dữ tợn, vô cùng thống khổ, cho đến nghiệp ác chưa thọ báo hết thì cầu chết không được.

Xưa kia vì làm việc gì mà thọ quả báo này? Xưa kia ở trong loài người vì giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, khởi tâm sát hại làm Phật rỉ máu, phá hòa hợp tăng, giết người chánh định, hoặc mẹ của họ đã thành thánh nhân mà sinh tâm bức dâm, hoặc giết Bồ-tát, chúng sinh, hoặc phá bốn loại Chi Đề của Như Lai, hoặc cướp đoạt nhân duyên tụ tập vật bốn phương tăng, hoặc làm việc sát sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, hoặc các phẩm ác tối thượng tham ái, sân nhuế, tà kiến... Tùy theo một, hai hay đầy đủ các tội như vậy. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Vì sao địa ngục này gọi là A-tỳ-chỉ? Vì tội nhân ở trong đó thường chịu thống khổ, không hề gián đoạn. Còn những nỗi khổ của địa ngục trên nữa thì không như vậy. Vì sao? Vì trong địa ngục khác, ngục tốt có lúc đến, có lúc không đến, hoặc do gió lạnh mà khổ lớn tạm ngừng, trong địa ngục này thì không như vậy. Từ đầu đến cuối, thọ những nỗi khổ khóc

liệt hơn nữa khó thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, vô cùng thống khổ. Thọ mạng của tội nhân trong đó một kiếp, cho đến nửa kiếp, cho đến bất định. Ví như lò đúc kim loại nung sắt cuối ngày, các mảnh sắt nóng bay tung tóe, thân tội nhân bị thiêu cháy cũng như vậy, nên gọi là A-tỳ-chỉ, lại do tính chất của nó nên gọi là A-tỳ-chỉ. Đức Phật nói lại nghĩa này bằng kệ:

*Địa ngục A-tỳ-chỉ,
Thật thống khổ vô cùng,
Ngày đêm thiêu cháy rụi,
Đồng lửa cháy khắp nơi.
Ví như đốt một ngày
Sắt đỏ rực ánh lửa.
A-tỳ-chỉ như vậy,
Tất cả toàn lửa cháy.
Thân tội nhân trong đó
Giống như đồng lửa lớn.
Các người thấy nghiệp lực,
Như lửa than không tàn.
Hoặc lúc thấy cửa mở,
Tranh nhau chạy ra khỏi,
Chưa đến cửa đã đóng
Nghiệp đời trước chưa hết,
Như người thọ vui trời,
Cầu sống không muốn chết.
Người thọ khổ trong đó
Cầu chết không cầu sống.
Như Lai, thầy trời người,*

*Thấy như thật việc này
Nên nói ngục A-tỳ
Chỗ người làm ác ở.*

9. Địa ngục Ngoại Viên Cách

Bốn bên vây quanh bên ngoài của tám địa ngục này là bốn địa ngục Ngoại Viên Cách. Những gì là bốn? Một là địa ngục Nhiệt Khôi, hai là địa ngục Phần Thi, ba là địa ngục Kiếm Diệp, bốn là địa ngục Liệt Khôi Tráp. Bốn lớp địa ngục tuần tự vây quanh như vậy, mỗi một địa ngục nên biết như vậy. Nếu nói tuần tự thì có địa ngục tên là Nhiệt Khôi, các tội nhân trong đây đi ra từ đại địa ngục, thấy bên ngoài lửa tàn như đất bằng trống. Thấy tướng này rồi thường khởi tâm như vậy: “Nay ta phải quyết đến đó.” Lúc ấy tội nhân liền đi đến đó, chân dẫm lên tro nóng thì da thịt liền tiêu nát, như ngọn nến quăng vào lửa lớn, tùy theo chân bước mà da thịt tái phục, hoặc có lúc đến gối, có lúc đến đùi, có lúc đến cổ, hoặc chìm luôn không hiện. Tội nhân chạy tán loạn khắp vô số do-tuần trong đó. Còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Vì thưở xưa ở trong kiếp người đem chúng sinh ném vào lửa, hoặc trong tro nóng, hoặc trong cát nóng, hoặc tà dâm vợ người, lúc qua đời thì vào cảnh giới khác; hoặc trong tăng-già-lam xuất gia phá giới đi, đứng, nằm, ngồi; hoặc khởi tâm ác, hoặc dẫm lên cảnh giới bốn *chi-đề* (tháp miếu), hoặc dẫm lên ảnh *chi-đề*. Do nghiệp này

nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Địa ngục thứ hai tên là Phần Thi, tội nhân trong đó ra khỏi địa ngục Nhiệt Khôi thì thấy phân như ao sen trong. Thấy rồi liền khởi tâm như vậy: “Ta nay phải quyết định đến chỗ kia.” Lúc ấy tội nhân đi vào trong đó, vào trong đó rồi thì có vô số loài trùng. Miệng của loài trùng sắc như kiếm nhọn, ngấu nghiến da thịt cho đến gân xương, ăn hết thân tội nhân. Lại có các loài trùng từ lỗ mũi đi vào ăn năm tạng phủ, hoặc từ tai vào, hoặc từ mắt vào, từ miệng vào, từ đường đại tiểu tiện đi vào ăn năm tạng phủ. Lại có trùng lớn nhai nuốt tội nhân, máu thịt đã hết, ói ra xương như bỏ hạt. Thọ đầy đủ những nỗi khổ cùng cực như vậy, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Vì xưa kia trong kiếp người đem mạng chúng sinh ném vào hầm phân, hoặc chỗ bất tịnh, cho đến cống rãnh. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Xưa kia vì hành nghiệp gì mà thọ quả báo khốn khổ bị trùng nhai nuốt? Vì thuở xưa ở trong cõi người ngấu nghiến các loài: rắn, chó, ốc, cá..., hoặc khởi ác tâm thọ dụng năm trần. Do nghiệp báo này nên sinh ở trong đó, thọ những

thống khổ nhai nghiền đực khoét như vậy. Đức Phật nói lại nghĩa này bằng kệ:

*Đã qua ngục Phần Thi
Thấy rừng-cây đáng yêu
Cành, nhánh, lá sum suê
Đến kia muốn cầu vui.*

Trong rừng như vậy có chim đen cổ trắng, quạ, chim ưng, chim ó, diều hâu...; đất này lại có hổ, báo, chó sói, sư tử... thân đều to lớn. Các cầm thú này đều ăn thịt tội nhân ngấu nghiền, nhai nuốt hết cả da thịt máu, chỉ còn lại xương. Tội nhân ở đây phải chịu sự nhai nuốt này. Còn những nỗi khổ khóc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Lúc ấy, gió lạnh thổi đến, da thịt được sinh ra trở lại, lại chịu cái nỗi khổ ngấu nghiền, thọ báo chưa hết thì cầu chết cũng không được. Xưa kia vì hành nghiệp gì mà lãnh chịu sự nhai nuốt này? Xưa kia ở trong kiếp người, vì ăn các loài chúng sinh như hổ, chó, sư tử...; hoặc thả chim ưng để săn bắt các loài cầm thú. Do nghiệp này nên sinh ra quả báo bị ngấu nghiền, lại có vô số các báo ác nghiệp nên thọ sinh ở trong đó. Xưa kia vì hành nghiệp gì mà bị gió lạnh thổi? Thuở xưa ở trong kiếp người, nuôi các loài chúng sinh để cho thân thịt mập lên (để giết ăn). Vì nghiệp này nên bị gió lạnh thổi.

Địa ngục thứ ba gọi là Kiếm Diệp, các tội nhân này đã đi qua địa ngục Phần Thi, thấy địa ngục Kiếm Diệp tâm khởi

ưa thích; như rừng Yêm-la, đường của rừng kiếm này đều là mũi nhọn đao, đoản đao, đao nhọn bày khắp trên đất. Lúc các tội nhân đi trên đường rừng này thì phải nhận chịu những nỗi khổ bị mũi nhọn đâm thọc. Vô số chúng sinh đã vào rừng ấy, do nhân duyên ác nghiệp mà bị gió lớn thổi mưa các loại khí cụ như mưa kiếm, mưa mũi tên, mưa đao phủ... tùy theo mỗi phần thân mà bị chặt đứt, đầu cổ chia lìa, nằm la liệt trên đất; hoặc mưa xuống giáo sắt xuyên từ đỉnh đầu đến chân, không cử động được. Thọ sự tàn khốc này còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó. Xưa kia ở trong kiếp người vì làm việc chiến đấu với người khác, dùng dao trượng để chiến đấu và nói như vậy: “Các người hãy dùng khí trượng này để dành lấy đất nước kia!” Họ tụ tập nhiều người vây quanh tứ phía, tùy tiện chém giết. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Địa ngục thứ tư gọi là Liệt Khôi Trấp. Các tội nhân này từ rừng cây Kiếm Diệp đi ra, thấy ngục Liệt Khôi Trấp cho là nước sông trong mát, tâm khởi ưa thích vào trong sông đó. Các tội nhân này trước đây ở trong rừng kiếm đó, thân bị tan nát trăm nghìn mảnh, rồi vào trong sông đó, thân bị tiêu hoại, máu thịt đều hết, chỉ còn xương gân liền nhau nổi dưới mặt nước. Thọ sự tàn khốc này còn những nỗi khổ

khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó. Vì xưa kia ở trong kiếp người dùng dầu nóng hoặc sáp, hoặc cồn chiên, hoặc luộc thân chúng sinh, hoặc đem thân uế bất tịnh vào ao giếng của vườn người khác mà tẩy rửa. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó. Đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Hai bên bờ sông Khôi này có vô lượng nghìn số ngục tốt, thân đều to cao, cầm nĩa giáo... giữ tội nhân. Có lúc tội nhân nói với ngục tốt: “Thưa phán quan! Tôi nay quá đói.” Ngục tốt liền dùng nĩa ba đâm tội nhân và ném lên bờ, hoặc dùng móc câu móc vào miệng, rồi móc viên sắt nóng với ánh lửa hừng hực ném vào miệng tội nhân làm cho miệng lưỡi đều thiêu rụi, yết hầu, ngực, tim, bụng, ngũ tạng đều cháy rụi, hoàn sắt nóng vào trong miệng và ra ở dưới cùng. Thọ nhận sự tàn khốc này còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó? Vì xưa kia ở trong kiếp người dùng thức ăn độc cho người khác ăn, hoặc dùng rượu độc giết người, hoặc kẻ xuất gia phá giới thọ của tín thí, hoặc vọng ngữ, hoặc ác khẩu. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo

tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó, đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện.

Có lúc tội nhân nói với ngục tốt: “Thưa phán quan! Tôi nay rất khát!” Ngục tốt liền dùng nĩa ba đâm và ném tội nhân lên bờ, hoặc dùng móc sắt nóng móc vào miệng, rồi dùng nước đồng đốt nóng rục rột vào miệng, làm cho miệng lưỡi, yết hầu, tim ngực, bụng, ngũ tạng đều cháy rụi, nước đồng nóng ấy chảy từ trên miệng xuống dưới cùng. Tội nhân thọ sự tàn khốc này còn những nỗi khổ khốc liệt hơn nữa, khó có thể chịu nổi, rất kiên cố, rất dữ tợn, rất thống khổ; cho đến lúc thọ nghiệp báo ác chưa hết thì cầu chết cũng không được. Vì nghiệp gì mà chịu quả báo này, làm cho chúng sinh thọ sinh ở trong đó. Vì xưa kia ở trong kiếp người, người này dùng nước tiểu của ngựa, voi... rớt vào miệng, mũi người khác, hoặc dùng nước ngũ vị tân rớt vào mũi miệng kẻ khác, hoặc bỏ độc vào thức uống và ép bức người uống, hoặc bảo người uống nhiều các loại rượu, hoặc vì lợi bán rượu, hoặc tự uống rượu, hoặc xuất gia thọ của tín thí vô số phẩm vật cúng dường mà phá giới, không tu hành, hoặc ngồi uống với người khác nơi không thể ngồi uống. Do nghiệp này nên thọ sanh trong đó; lại do vô số nghiệp báo các ác nên thọ sanh trong đó; lại có nghiệp báo tăng thượng chiêu cảm nên thọ sanh trong đó, đã sanh trong đó thì sẽ thọ dụng nghiệp báo bất thiện. Đức Phật nói lại nghĩa này bằng kệ:

*Tội nhân ra địa ngục,
Thấy trong tro nóng này,
Giống như đất băng rộng,*

Khởi ưa thích đến đó.
Đến rồi, chạy tán loạn,
Vô số các do-tuần,
Dẫm, cắt chân đều cháy,
Chịu đủ khổ khốc liệt.
Đã ra ngục tro nóng,
Liên thấy hầm phân nhơ,
Rộng dài sâu trăm trượng,
Tuồng ao sen, thích đến.
Vô số trùng trong đó,
Miệng sắc bén như tên,
Khoét da ăn máu thịt,
Đục gân cốt ăn tủy.
Lại ra hầm phân rồi,
Thấy rừng kiếm ưa thích,
Tuồng cành lá tươi tốt,
Muốn đến đó tìm vui.
Vô số chim trong rừng,
Miệng lưỡi nhọn như kim,
Người nằm như cây đổ,
Cấu xé xác tội nhân.
Lúc trùng đã ăn xong,
Chỉ còn lại xương gân,
Khi gió lạnh thổi đến,
Da thịt sinh trở lại.
Sợ hãi liền chạy trốn,
Nơi khổ tuồng là an,
Giữa đường bị tàn hại

Vào rừng kiếm đáng sợ.
Lúc ấy thân rã nát,
Thống khổ máu thành sông,
Ra khỏi rừng này rồi,
Liên vào sông tro nóng.
Như đậu trong nước sôi,
Luộc nhào lộn, nổi chìm,
Sục sôi trong sông tro,
Tội nhân cũng như vậy.
Các ngục tốt hai bờ,
Cầm nĩa đâm vào thân,
Đem lên để trên đất,
Cưỡng bức uống sắt nóng.
Hoặc uống nước đồng nóng,
Xin uống rót vào miệng,
Đốt cháy khắp thân thể,
Sau đó chảy xuống dưới.
Người làm ác như vậy,
Chịu khổ địa ngục này.
Xưa không tu thiện nghiệp
Tu hành đường tà vậy,
Do khởi chánh tư duy,
Có thể lìa các ác,
Một lòng hành thiện hạnh,
Người này vượt đường ác.
Biết hai nghiệp thiện, ác,
Có quả báo sai khác,
Người trí nên lìa ác,

*Phải trông các căn lành.
Lại tu hành pháp khác,
Tám chánh thánh đạo phân
Để diệt tất cả khổ,
Quán bốn pháp không sót.
Như Lai, thầy trời người,
Thấy như thật việc này
Nên nói ngục Viên Cách,
Chỗ người làm ác ở.*

10. Địa ngục Diêm-la

Như Phật Thế Tôn cùng A-la-hán đã giảng nói. Tôi nghe như vậy: Một thời, Phật Thế Tôn dạy: Tỳ-kheo! Ta dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn mắt thường, thấy các chúng sanh chết đi rồi lại sanh khởi, sắc dữ sắc lành, hoặc thô hoặc diệu, hoặc trụ nơi đường thiện, hoặc trụ nơi đường tùy nghiệp, thọ sanh, ta đều nhận biết đúng như thật và nói kệ:

*Tâm khởi tạo ác, tà
Cùng với lời tà vạy
Hoặc thân nghiệp hành tà
Do xưa vốn buông thả.
Ít nghe, không phước đức
Mạng ngăn ngủi làm ác
Người này sau khi chết
Tức đọa ngục Diêm-la.*

Đức Phật bảo tỳ-kheo: Nếu người nào đời trước không

cung kính cha mẹ, cùng các vị sa-môn, bà-la-môn, không cung kính các bậc tôn trưởng, thân hữu, không tu tập chánh thiện và hành phước đức, không sanh sợ hãi các việc ác hiện tại và tội lỗi của vị lai, không hành bố thí, không tu phước đức, không thọ bát trai, không trì năm giới. Kẻ ấy xả bỏ thọ mạng rồi, sanh trong địa ngục, ngục tốt thân nạp xong bèn dẫn đến trước Diêm-la, thưa:

- Người này xưa kia không cung kính cha mẹ cùng các sa-môn, bà-la-môn, không cung kính các bậc tôn trưởng, thân hữu, không tu tập chánh thiện và hành phước đức, không sanh sợ hãi các việc ác của đời hiện tại và tội lỗi của đời vị lai; không hành bố thí, không tu phước đức, không thọ bát trai, không trì năm giới. Xin Diêm vương dạy khuyên kẻ này khiến nhận biết về nhân quả thiện ác.

Lúc này vua Diêm-la dựa vào năm thiên sứ để khuyên dạy về chánh thiện, bảo chúng sanh kia:

- Người trước không thấy vị thiên sứ thứ nhất đi đến trong cõi người ư?

- Thưa đại vương! Con trước không thấy.

Diêm vương bảo:

- Xưa, người ở trong cõi người không thấy hình tướng đứa bé, đồng tử, rồi niên thiếu chẳng? Lúc mới sanh, nằm ngửa không thể tránh chỗ ẩm ướt, tìm tới chỗ khô ráo chẳng?

Chúng sanh thưa:

- Dạ thưa pháp vương! Con ngày xưa đã thấy.

Diêm vương nói:

- Người thấy đã hiểu biết sao không suy xét? Ta nay còn phải sanh, chưa vượt qua pháp sanh, ta nên tùy theo khả

năng dựa nơi thân khẩu ý tu hành pháp thiện để được an lạc lợi ích trong chánh đạo dài lâu?

Chúng sanh thưa:

- Đại vương! Con xưa vốn buông thả nên không thể hành thiện.

Diêm vương nói:

- Người hành nghiệp tà ác, tự tạo tác, tự tăng trưởng. Nghiệp ấy không phải do cha mẹ tạo, không phải do quốc vương tạo, không phải do chư thiên tạo, không phải do các sa-môn, bà-la-môn, trước kia nay đã qua đời tạo ra, mà là chính người tự tạo, tự thọ nhận, tuy không mong cầu nhưng quả báo quyết định sẽ đến.

Vua Diêm-la, nhân với vị thiên sứ này để quở trách khuyên dạy chúng sanh kia rồi, lại nhân với vị thiên sứ thứ hai mà dạy khuyên về chánh thiện, bảo với chúng sanh.

- Người, xưa kia không thấy vị thiên sứ thứ hai đi đến trong cõi người?

- Dạ thưa đại vương! Con ngày trước không thấy.

Vua nói:

- Người ngày xưa, ở trong cõi người không thấy, hoặc kẻ nam, người nữ tuổi tác lớn rồi già yếu chẳng? Hoặc lại lưng còng, khác nào nút cong của chiếc sừng, phải dựa vào gậy để bước đi, thân hình run rẩy?

Chúng sanh thưa:

- Dạ thưa đại vương! Con xưa kia đã thấy.

Diêm vương bảo:

- Người đã hiểu biết, sao không suy xét? Ta nay còn phải già, chưa biết pháp vượt qua già. Ta nên tùy theo khả năng

dựa vào thân khẩu ý tu hành pháp thiện, để được lợi ích an lạc trong chánh đạo dài lâu.

Chúng sanh thưa:

- Đại vương! Con xưa do buông thả nên không thể hành thiện.

Diêm vương bảo:

- Người hành nghiệp tà ác, tự tạo tự tăng trưởng. Nghiệp ấy không phải do cha mẹ tạo, không phải do quốc vương tạo, không phải do chư thiên tạo, không phải do các sa-môn, bà-la-môn trước đây nay đã qua đời tạo ra, mà chính là người tự tạo, tự thọ nhận, tuy không mong cầu nhưng quả báo nhất định sẽ đến.

Vua Diêm-la nhân nơi vị thiên sứ thứ hai này để quở trách, dạy khuyên chúng sanh kia rồi, lại nhân nơi vị thiên sứ thứ ba mà dạy bảo về chánh thiện nói với chúng sanh rằng:

- Người trước không thấy vị thiên sứ thứ ba đi đến trong cõi người ư?

- Thưa đại vương! Con trước không thấy.

Vua nói:

- Người ngày xưa ở trong cõi người, không thấy hoặc kẻ nam người nữ bị bệnh tật khốn khổ, vô cùng khó khăn, hoặc nằm liệt nơi giường chiếu, hoặc bước đi phải dựa đỡ, hoặc nằm ngủ trên đất, thân ấy thọ khổ dữ ác thật khó kham, khó nhẫn, các khổ bức bách, tổn hại thọ mạng?

- Thưa đại vương! Con ngày xưa đã thấy.

Diêm vương bảo:

- Người đã hiểu biết sao không suy xét? Ta nay còn phải bệnh, chưa biết pháp vượt qua bệnh, ta nên tùy theo khả

năng dựa nơi thân khẩu ý tu hành pháp thiện, để được lợi ích an lạc trong chánh đạo lâu dài.

Chúng sanh thưa:

- Thưa đại vương! Con ngày xưa do buông thả nên không thể hành thiện.

Vua bảo:

- Người hành nghiệp tà ác, tự tạo tự tăng trưởng. Nghiệp ấy không phải do cha mẹ tạo, không phải do quốc vương tạo, không phải do chư thiên tạo, không phải do các sa-môn, bà-la-môn quá cố tạo ra, mà chính là người tự tạo tác, tự thọ nhận, tuy không mong cầu nhưng nghiệp báo quyết định phải đến.

Vua Diêm-la, nhân nơi vị thiên sứ thứ ba này để quở trách, chỉ dạy kẻ kia xong, lại nhân nơi vị thiên sứ thứ tư mà dạy khuyên về chánh thiện, bảo chúng sanh nọ:

- Các người trước kia không thấy vị thiên sứ thứ tư đã đi đến trong cõi người ư?

- Thưa đại vương! Con trước kia không thấy.

Diêm vương bảo:

- Người ngày xưa ở trong cõi người, không thấy hoặc kẻ nam, người nữ bị chết, hoặc chết đã một ngày, hoặc chết đã hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày, hoặc sinh trưởng, hoặc đen sẫm, hoặc hôi thối, hoặc bị cầm thú xé, rĩa.

Chúng sanh thưa:

- Dạ thưa đại vương! Con ngày xưa đã thấy.

Vua bảo:

- Người đã hiểu biết, sao không suy xét: Ta nay còn phải sẽ chết, chưa biết pháp vượt qua chết, ta nên tùy theo khả

năng dựa nơi thân khẩu ý tu hành pháp thiện, được lợi ích an lạc để trong chánh đạo lâu dài.

Chúng sanh thưa:

- Thưa đại vương: Con ngày xưa do buông thả nên không thể hành thiện.

Diêm vương bảo:

- Người hành nghiệp tà ác, tự tạo tự tăng trưởng. Nghiệp ấy không phải cha mẹ tạo, không phải do quốc vương tạo, không phải do chư thiên tạo, không phải do các sa-môn, bà-la-môn quá cố tạo ra, mà chính là người tự tạo tác tự thọ nhận, tuy không mong cầu nhưng quả báo quyết định phải đến.

Vua Diêm-la, nhân nơi vị thiên sứ thứ tư này để quở trách chỉ dạy chúng sanh kia xong, lại nhân nơi vị thiên sứ thứ năm mà dạy khuyên về chánh thiện, bảo chúng sanh nọ:

- Các người trước đây không thấy vị thiên sứ thứ năm, đã đi đến trong cõi người ư?

- Thưa đại vương, trước đây con không thấy.

Diêm vương nói:

- Người ngày xưa ở trong cõi người, không thấy các trường hợp người đời phạm tội như sát sanh hoặc trộm cắp, tà dâm, cho đến hoặc vọng ngữ, hoặc nói lời thô ác, bị người của vua theo dõi, bắt bớ, cột trói, đánh đập, mắng nhiếc nơi ngã tư đường rồi dẫn ra khỏi thành, theo cửa phía nam tới chỗ hành hình, đặt ngời cạnh cây nêu, tùy theo tội nặng nhẹ mà có những cách trị phạt thích hợp. Hoặc đánh bằng gậy hoặc đánh bằng roi, hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai, mũi, cho đến xử tử.

Chúng sanh thưa:

- Dạ thưa đại vương! Ngày xưa con đã thấy.

Vua Diêm-la bảo:

- Người đã hiểu biết sao không suy xét: Quả báo hiện tại của tất cả nghiệp ác có thể thấy rõ, ta nay phụ thuộc nghiệp tùy vận hành của nghiệp lực, với các nghiệp thiện hoặc nghiệp ác đã tạo, nơi đời vị lai như nhân mà thọ sanh.

Chúng sanh thưa:

- Đại vương! Con ngày xưa do buông thả nên không thể hành thiện.

Vua Diêm-la bảo:

- Người hành nghiệp tà ác, tự tạo tự tăng trưởng. Nghiệp ấy không phải do cha mẹ tạo, không phải do quốc vương tạo, không phải do chư thiên tạo, không phải do các sa-môn, bà-la-môn quá cố tạo ra, mà chính là người tự tạo tác tự thọ nhận, tuy không mong cầu nhưng quả báo quyết định phải đến.

Vua Diêm-la nói như vậy rồi, trụ nơi tâm xả.

Lúc ấy ngục tốt liền bắt tội nhân này treo ngược, hướng xuống phía dưới vào địa ngục Cánh Sanh (chết đi sống lại). Địa ngục có bốn cửa nơi bốn góc, thành sắt bao quanh trên dưới đều là sắt, ngày đêm thiêu đốt, luôn phát ra ánh lửa sáng rực, trong địa ngục này, tội nhân tùy theo sự ngăn cách của sợi dây đang bị các thứ búa nhọn dao lớn đâm chém, máu thịt đều hết, chỉ còn lại xương gân, khốn khổ khó chịu nổi, bất tỉnh liền chết, khi đó, có ngọn gió lạnh thổi tới, máu thịt của tội nhân trở lại như cũ. Tội nhân nhận lấy sự tàn hại ấy với nỗi khổ não mỗi lúc càng tăng thêm, cho đến chỗ thọ báo của nghiệp ác chưa hết thì dù cầu mong chết cũng

không được.

Ngày trước hành nghiệp gì mà phải nhận lấy quả báo này, khiến các chúng sanh trong địa ngục kia? Do ngày trước ở trong cõi người khinh mạn cha mẹ, cùng các vị sa-môn, bà-la-môn, không cung kính các bậc tôn trưởng thân hữu, không tu chánh thiện và nghiệp phước đức, không sanh sợ hãi các việc ác của hiện tại, và tội lỗi của vị lai, không hành bố thí, không tu phước đức, không thọ bát trai, không trì năm giới. Do các nghiệp thuộc phẩm hạ như vậy nên sanh trong địa ngục này, nhận lấy sự tàn hại ấy với vô số khổ khổ.

Tiếp theo, do tội thêm nặng nên sanh vào các địa ngục.

Địa ngục thứ hai là Hắc Thăng.

Địa ngục thứ ba là Tụ khái

Địa ngục thứ tư là Khiếu Hoán

Địa ngục thứ năm là Đại Khiếu Hoán

Địa ngục thứ sáu là Thiêu Nhiệt

Địa ngục thứ bảy là Đại Thiêu Nhiệt

Địa ngục thứ tám là A-tỳ-chỉ

Ngục A-tỳ-chỉ này có bốn cửa nơi bốn góc, thành sắt bao quanh, trên dưới đều là sắt, ngày đêm thiêu đốt, lửa sáng rực đầy khắp. Trong ấy tội nhân chồng chất vô lượng trăm ngàn lớp để nhận lấy sự thiêu đốt, giống như đồng củi bị đốt cháy, giống như nung luyện sắt. Qua một ngày đêm thì thân của các tội nhân kia bị thiêu đốt cũng lại như thế. Đức Phật bảo các tỳ-kheo.

- Địa ngục A-tỳ-chỉ ấy, hoặc nơi cửa phía Đông vừa mở ra, tội nhân thấy rồi, liền hướng về phía cửa ấy mà chạy đến, nhằm tìm nơi chốn nương dựa, tìm nơi chốn cứu giúp, cầu

tìm nẻo ra khỏi, nhưng chạy chưa tới thì cửa lại đóng kín. Các cửa phía Tây, Nam, Bắc cũng lại như thế. Tội nhân thấy sự việc ấy rồi, mọi thứ hy vọng đều dứt hết, thân tâm khổ não, kêu gào thảm thiết, vô lượng ngàn năm luôn phải nhận lấy các thứ thống khổ dữ dội như thế, khó có thể nhẫn chịu, vô cùng kịch liệt, cho đến chỗ thọ nhận quả báo của nghiệp ác chưa hết thì dù cầu chết cũng không được.

Ngày trước hành nghiệp gì mà phải nhận lấy quả báo ấy? Ngày trước ở trong cõi người phi báng cười cợt các bậc tiên nhân tinh tấn, hoặc phụ bạc ân nghĩa, hoặc phản nghịch sát hại bạn thân luôn yêu mến mình. Địa ngục đại A-tỳ này là nơi chốn theo đúng nghiệp đã tạo, là nhân phương tiện nên thọ sanh trong đó. Lại có vô số quả báo của nghiệp ác, nên thọ sanh ở đây. Lại nữa, các nghiệp tăng thượng chiêu cảm nên sanh trong địa ngục ấy.

Sanh nơi cõi đó rồi thì nhận lấy vô số báo bất thiện. Nhận lấy chánh báo xong ra khỏi địa ngục lớn, do nghiệp tàn dư, nên phải vào bốn viên cách. Trước tiên là vào ngục Nhiệt Khôi, tro nóng ngập tới đầu gối, phần dưới đầu gối bị thiêu đốt rữa nát như sáp ong ném vào lửa. Nếu khi đưa chân lên thì da thịt trở lại như cũ. Trong địa ngục này các tội nhân tìm kiếm chỗ nương dựa, nơi cứu vớt để nhằm ra khỏi, nên rảo chạy khắp chốn, qua vô số do-tuần, thấy hầm sâu đầy phân dơ, khắp mặt đất đều đầy dẫy xác chết, phân dơ. Ở đây có loại trùng tên là nhương-cưu-trá, nhiều vô số kể, hình dạng giống như rắn dài, thân trắng đầu đen, miệng như lưỡi kiếm nhọn, luôn ngẩng đầu há to miệng chờ các tội nhân tới. Tội nhân vào nơi này rồi thì bị trùng đâm thủng da xuyên qua

thịt, phá vỡ xương để hút tủy. Thời gian nhận chịu khổ ấy là vô số ngàn năm, luôn kêu gào lớn tiếng, cho đến nghiệp ác chưa hết thì dù cầu chết cũng không được. Ra khỏi ngục này rồi thì gặp phải rừng lá đao, do tìm cầu nơi nương dựa, chốn cứu vớt để mong ra khỏi, nên các tội nhân hưởng về phía rừng kia, vội vàng chạy đến. Dọc đường họ đã bị vô số gai nhọn đâm thủng da thịt nơi hai chân, tới rừng đao kiếm, khi ấy có ngọn gió nóng thổi tới rung động các cây kiếm. Gió chạm vào như lửa đốt khiến toàn thân cháy khô, rừng kiếm lại mưa xuống vô số đao kiếm đâm chém thân thể tội nhân, theo chỗ đi đến, da thịt đều tan nát. Nhận chịu sự tàn hại như vậy trải qua vô số ngàn năm, luôn gào thét kêu la, cho đến nếu nghiệp ác chưa dứt thì dù cầu chết cũng không được. Lại có đủ loại cầm thú cắn xé rúc rĩa nơi thân, đều như trước đã nói.

Ra khỏi ngục này rồi thì gặp phải dòng sông đầy ắp tro nóng đang sục sôi dâng trào, đả tội nhân vì tìm kiếm nơi nương nhờ, cứu vớt, mong muốn ra khỏi, nên vội vã chạy về phía dòng sông, ào xuống nước, lặn hụp dập dềnh như những hạt đậu bị đun chín, trên bờ có các ngục tốt, tay cầm chặt lưới sắt, chặn bắt các tội nhân muốn ra khỏi nơi đây, dồn đống nơi bờ sắt. Ngục tốt hỏi tội nhân:

- Người đang cần thứ gì?

Tội nhân thưa:

- Tôi đang đói lắm, không thể chịu nổi!

Tức thì ngục tốt dùng kim sắt tách miệng tội nhân ra rồi ấn viên sắt nóng vào, viên sắt nóng nuốt vào đến đâu thì môi, lưỡi, tim, gan, ruột, dạ dày v.v... thấy đều cháy khô. Viên sắt

nóng lại rơi xuống hậu môn rồi ra ngoài. Trường hợp tội nhân kêu khát, ngục tốt cho uống nước sắt nung chảy cũng lại như vậy. Vô số hàng hàng năm luôn kêu la gào thét. Nhận chịu sự khốn khổ ấy, cho đến nếu quả báo của nghiệp ác chưa hết thì dù cầu chết cũng không được.

Ra khỏi ngục này thì gặp phải ngục Trung Gian Hạng, cũng như khu chợ lớn, bên trong có rừng cây tên là thiểm-phù-lê, ở đây có ngục tốt nắm chặt cánh tay tội nhân kéo lên kéo xuống, đều như trước đã nói. Lại có cái vạc sắt lớn chứa đầy nước nhựa sôi sùng sục. Ngục tốt bắt tội nhân quẳng vào trong vạc, tội nhân bị đun sôi như thế đủ năm trăm năm, mới được tạm ngoi ra mặt nước, lúc ấy liền kêu gọi gì đó nhưng không sao gọi lớn được, mỗi lần như thế lại bị chìm sâu trong nước.

Lại có tội nhân, hoặc nằm ngửa, nằm sấp, ngục tốt dùng đinh sắt nóng đỏ rục đóng khắp thân thể, rồi kéo bỏ nơi đất sắt nóng, hoặc kéo lưỡi tội nhân như kéo miếng da bò lớn, còn thân thể thì nằm dài trên đất dùng vô số đinh đỏ rục đóng vào người. Lại có tội nhân khắp thân bị chặt, chém như những lông mía; lại có tội nhân, ngục tốt vừa chém chặt, đưa đao xuống thì đầu đứt, giơ đao lên thì đầu sanh, do cách chém giết này nên số lượng đầu chất đống như núi, số lượng tay chân cũng thế. Lại có tội nhân da bị lột vung vãi khắp mặt đất, thịt bị đao cắt xé tụ thành đống trên da. Lại có tội nhân nằm đầy trong thuyền nhỏ, ngục tốt bèn bắt ra, dùng chày đâm giã cho nát vụn. Lại có tội nhân bị các ngục tốt dùng gậy đánh đập vây quanh, giống như săn bắt thú. Đó là các tội nhân nhận chịu sự tàn hại với các thứ khổ não hết sức dữ dội

khó có thể chịu nổi, cho đến quả báo của nghiệp ác chưa hết thì dù cầu mong chết cũng không được.

Ngày trước hành nghiệp gì mà phải nhận chịu tội báo như thế? Ngày trước ở trong cõi người tạo tác mười ác, do phẩm nhẹ nên không chiêu cảm nơi ngục lớn, mà sanh ở đây. Hoặc đã thọ quả báo nơi địa ngục lớn xong, do nghiệp tàn dư nên thọ sanh ở đây, sanh vào đây rồi thì thọ nhận đủ vô số quả báo của nghiệp tàn dư ấy.

Bấy giờ, đức Phật nói với các tỳ-kheo:

- Vua Diêm-la luôn phát nguyện: Ta vào thời gian nào sẽ ra khỏi chốn này, được sanh vào cõi người, đồng loại với con người, sanh nơi nhà giàu sang có nhiều của cải, vật báu, thân hình đẹp đẽ, đủ tướng an lạc, xe cộ đầy đủ, chân không giẫm đất. Tuổi tác càng lớn, sáu căn thành thực, đã hành bố thí, tạo các công đức, cạo bỏ râu tóc, mặc đủ pháp y, do trí chánh tín nên lia bỏ nhà ở, nhận pháp không nhà. Đã xuất gia rồi, nguyện ta chứng đắc phạm hạnh rốt ráo, giống như các thiện nam thời trước, xuất gia đắc đạo, phạm hạnh trọn đủ. Lúc này Thế Tôn nói kệ:

*Vì sao tạo nghiệp này
Hiện đời sanh ưu hối
Vị lai phải kêu la
Nhận vô số quả khổ.
Nghiệp ác lúc chưa chín
Người ngu nói vị ngon
Nghiệp ấy đã chín rồi
Mới biết là khổ nạn*

Lúc mới tạo nghiệp ác.
Không như lửa liền đốt
Như tro phủ tên lửa
Theo đuổi thiêu tội nhân.
Tội nhân nhiều tuệ sáng
Tất cả bị tổn hại
Dần tổn tự thiện căn
Như cây chuối kết trái.
Trí ác hành tự tổn
Cũng như trị oán gia
Khởi tạo các nghiệp ác
Năng cảm khổ vị lai
Hành khổ, nghiệp thiện tốt.
Hiện tại tâm không hối
Vị lai nhận quả báo
Luôn hoan hỷ, an lạc.
Như Lai, thấy trời người.
Thấy như thật ấy rồi
Nên nói ngục Diêm-la
Chỗ người làm ác ở.
Phẩm Địa Ngục xong.



PHẬT THUYẾT GIÁO LƯỢNG THỌ MẠNG KINH

*Hán dịch: Đời Tống,
Sa-môn Thiên Tức Tai.*

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các bí-sô¹:

- Tuổi thọ của chúng sinh dài ngắn khác nhau, các ông hãy lắng nghe cho kỹ.

Các bí-sô thưa:

1 Bí-sô còn gọi là khát sĩ, trừ sĩ, huân sĩ, phá phiền não, trừ căn, bố-ma. Nghĩa là người nam xuất gia vào đạo, đã thụ giới cụ túc, một trong năm chúng, một trong bảy chúng của giáo đoàn Phật giáo. Bí-sô không kinh doanh để sinh sống, nhưng nhờ vào khát thực để nuôi sống thân mạng một cách thanh tịnh nên gọi là khát sĩ. Vì trừ sự dối của lục tình và đoạn sự ô nhiễm về tham dục mà huân tu pháp lành nên gọi là trừ sĩ, trừ căn, huân sĩ. Tu dưỡng đạo lành để phá trừ phiền não nên gọi là phá phiền não. Suốt đời trì tịnh giới nên gọi là trì tịnh giới. Vì chắc chắn sẽ vào Niết-bàn khiến cho chúng ma khiếp sợ nên gọi là bố-ma.

- Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn được nghe.

Bấy giờ, đức Phật vì các bí-sô so sánh về tuổi thọ của chúng sinh.

Các bí-sô nghe rồi hoan hỷ vui mừng, thưa Thế Tôn lần nữa:

- Cúi xin Thế Tôn hãy diễn nói rộng cho chúng con được rõ.

Thế Tôn bảo các bí-sô:

- Lành thay, lành thay! Các ông nên nghe cho kỹ. Bấy giờ ta nói đây:

Tuổi thọ trong địa ngục Vô Gián hơn một trung kiếp. Bấy địa ngục trên tuổi thọ dài ngắn không giống nhau. Các bí-sô nên biết! Đây là so sánh về tuổi thọ trong địa ngục. Khi hết số kiếp ấy rồi, sau đó mới chết. Các ông nên biết! Ba mươi ngày đêm trong cõi người là một ngày đêm trong cõi ngạ quỷ. Lấy ba mươi ngày đêm thành một tháng, lấy mười hai tháng thành một năm. Lấy số năm dài lâu tính thành năm trăm thì tuổi thọ ở ngạ quỷ mới hết. Nếu tính theo bốn đại châu, thì Bắc châu sống một ngàn tuổi, hai châu Đông và Tây theo thứ tự giảm đi một nửa. Nam châu không nhất định. Kiếp sơ tuổi thọ vô biên nhưng đến cuối cùng thì chỉ còn mười tuổi, khoảng giữa thì không nhất định.

Bấy giờ, Thế Tôn nhằm lập lại nghĩa trên nên nói kệ:

*Địa ngục luôn khổ não
Nghệp báo khô môi cổ
Lông thân đều dựng đứng
Bụng to lớn như núi.*

Tóc tai phủ cả thân
Miệng nhỏ như lỗ kim
Mặt mày đều rách nát
Ốm gầy lồi hình hài.
Tóc đổ che cả thân
Các đốt xương lồi ra
Xấu xí đầu khô héo
Thường kêu khóc chạy mãi.
Chúng bị khổ đói khát
Bị hành hạ khốn cùng
Khóc lóc, chạy kêu than
Tự làm thì tự chịu.
Sống tham sân, thuận nghịch
Tự tạo nhân nghiệp ác
Khi tội chướng này chín
Bị đọa trong ngạ quỷ.
Người ở châu Đông Thắng
Hai trăm năm mươi tuổi
Châu Tây Câu-đà-ni
Tuổi thọ hai trăm năm.
Sinh Bắc Câu-lô châu
Tuổi thọ đúng ngàn năm
Châu Nam tuổi bất định
Đầu: vô số, cuối: mười.

Các bí-sô bạch đức Phật:

- Bắc Câu-lô châu tuổi thọ một ngàn năm, sau đấy thì qua đời chăng?

Thế Tôn bảo:

- Các ông nên biết! Người Bắc Câu-lô châu không có ngã chấp, không có phân biệt. Nhờ hành mười thiện nên sống đúng một ngàn tuổi. Ở đây, qua đời thì sinh lên cõi trời. Bắc Câu-lô châu tuy sống một ngàn tuổi nhưng sau cũng phải qua đời. Thế Tôn nói kệ:

*Hữu tình khổ, bản cùng
Thích trộm tài sản người
Không tu tập điều lành
Ti tiện bị người sai.
Giàu sang nhiều của cải
Cuộc sống được đầy đủ
Vàng ngọc và tôi tớ
Người này làm việc thiện.
Tu nhân nghiệp mười thiện
Được quả giàu có lớn
Hiện đời sống Bắc châu
Thọ lạc, rồi sinh trời.
Người Bắc Câu-lô châu
Là vui nhất thế gian
Nhờ quá khứ bố thí
Quả cây kiếp, áo đẹp.
Không bị khổ lạnh, nóng
Cũng không có bệnh tật
Tướng mạo luôn đẹp đẽ
Nhờ quá khứ bố thí.
Phước nhiều, khó phá hoại*

Lúa gạo tự nhiên sinh
Trong sạch, đẹp sáng sủa
Nhờ quá khứ bố thí.
Sống Bắc Câu-lô châu
Ngọc ma-ni chiếu sáng
Ăn uống đều tùy ý
Nhờ quá khứ bố thí.
Châu ấy rất an lạc
Có nhiều cây thuốc tốt
Sắc hương vị đầy đủ
Nhờ quá khứ bố thí.
Châu ấy không ăn rau
Luôn ăn lúa gạo thơm
Ăn không bao giờ hết
Nhờ quá khứ bố thí.
Cây trái a-lam-mai
Ăn không cần đứng dậy
Cành xòe quả chín đến
Nhờ quá khứ bố thí.
Có nước tám công đức
Uống vào hết bệnh nã
An lạc không nguy hại
Nhờ quá khứ bố thí.
Vui chơi trong vườn cây
Thường nghe tiếng êm dịu
Vui thích vô cùng tận
Nhờ quá khứ bố thí.
Ai cũng thích cây kiếp (kiếp-ba)

Hương bột rơi nhè nhẹ
Theo gió thơm vô cùng
Nhờ quá khứ bố thí.
Âm nhạc, hoa hương đẹp
Y phục đồ trang sức
Nhớ nghĩ liền có ngay
Nhờ quá khứ bố thí.
Cỏ thơm và núi rừng
Mềm mại mọc đầy tràn
Luôn ưa thích dạo chơi
Nhờ quá khứ bố thí.
Luôn cùng nhau vui chơi
Không bao giờ nổi sân
Không ngã lại không tham
Nhờ quá khứ bố thí.
Khi trời bắt đầu tối
Mưa rơi nhỏ nhè nhẹ
Phủ sạch những bụi đất
Nhờ quá khứ bố thí.
Con lớn, mẹ không biết
Khi qua đời không buồn
Dứt hẳn tâm luyến ái
Nhờ quá khứ bố thí.
Mẹ hiền sinh con thơ
Để bên đường rồi đi
Có sữa uống tự nhiên
Nhờ quá khứ bố thí.
Khi qua đời đều bỏ

*Không một chút buồn thương
Cầm thú đem đi chôn
Nhờ quá khứ bố thí.
Trang sức khắp cả thân
Ca nhạc để vui chơi
Thích ý lại hoan lạc
Nhờ quá khứ bố thí.
Thọ mạng người châu ấy
Tất cả đúng ngàn tuổi
Không ai bị chết yếu
Nhờ quá khứ bố thí.
Thọ hưởng phước tối thắng
Bình đẳng không giống nhau
Qua đời, sinh lên trời
Nhờ quá khứ bố thí.*

Bấy giờ, đức Phật bảo các bi-sô:

- Tuổi thọ của người nơi cõi Diêm-phù-đề không nhất định.

Ban đầu từ mười tuổi, cho đến trăm ngàn vạn tuổi, thọ mạng vô lượng. Các ông nên biết! Người cõi Diêm-phù-đề hiện nay tuy sống một trăm tuổi, nhưng bị chết yếu không nhất định. Các ông nên biết! Người cõi Diêm-phù-đề sống lâu một trăm năm, khổ nhiều vui ít. Lại nữa, châu ấy tuy thọ mạng một trăm năm nhưng có mười bậc:

1. Phược-lỗ: Nằm ngủ không biết.
2. Câu-ma-lỗ: Làm vui giải sầu.
3. Dữ-phược: Tham đắm vào cảnh dục.
4. Mạt-la-uất: Siêng năng tu sửa nghiệp của mình.

5. Bát-la-chi-nhưõng: Trí tuệ, biện tài thù thắng.
6. Tất-mật-lật-đế: Ghi nhớ, hiểu rõ.
7. Tất-thể-đồ: Việc làm chân chánh.
8. Vĩ-lỗ: Làm vua có lòng thương xót.
9. Một-lật-thố: Sức khô, lực yếu.
10. Nghiệt-đa-du: Sống khoảng một trăm tuổi thì chết.

Này các bí-sô! Chưa trọn một trăm năm thì có ba giai đoạn là lạnh, nóng và mưa, cũng gọi là ba mùa. Dù chưa tới một trăm năm, trong mười hai tháng của ba giai đoạn ấy có bốn tháng mùa lạnh, bốn tháng mùa nóng, bốn tháng mùa mưa. Lại nữa, chưa tới một trăm năm, trong mười hai tháng có hai mươi bốn lần nửa tháng. Trong một trăm năm cuối, có tám tháng mùa lạnh, tám tháng mùa nóng và tám tháng mùa mưa. Lại nữa, trong một trăm năm, trong mười hai tháng có ba mươi sáu ngày đêm, trong tháng có mười hai lần lạnh, mười hai lần nóng, mười hai lần mưa. Thứ đến, trong một ngàn năm, nơi mười hai tháng, mỗi tháng có ba mươi sáu ngày đêm, trong tháng có bảy mươi hai lần ăn. Trong thời gian đó có lúc ăn uống, có lúc không ăn uống, đó là lúc sân giận, lúc khổ não, lúc đi đường, lúc cúng tế, lúc làm việc gấp, lúc ngủ nghỉ, lúc say rượu và bất tỉnh. Có khi được thức ăn mà không ăn, cũng như có khi không được thức ăn cũng không ăn. Như vậy ăn và không ăn, thì trong các lần ăn đó, nói tóm lược là được ăn, nên mới có bảy mươi hai lần ăn.

Này các bí-sô! Cõi Diêm-phù-đề này như trên đã nói, ăn từ sữa mẹ, một tháng, nửa tháng, ngày đêm và một năm, có lúc ăn uống và lúc không ăn uống, căn cứ theo khoảng giữa mà nói.

Bấy giờ, đức Phật bảo các bí-sô:

- Ta nói trong cõi người sống năm mươi năm là một ngày đêm của cõi trời Tứ Đại Vương, lấy ba mươi ngày đêm thành một tháng, mười hai tháng thành một năm. Lấy thọ mạng lâu xa là năm trăm năm, tính theo tuổi thọ ngày đêm trong nhân gian là chín mươi lục-xoa, sau cùng thì qua đời. Tính theo thọ mạng ở cõi trời Tứ Đại Vương là năm trăm năm, tức là một ngày đêm ở địa ngục Đẳng Hoạt. Lấy ba mươi ngày đêm thành một tháng, mười hai tháng là một năm, lấy số năm lâu xa năm trăm làm tuổi thọ của hữu tình trong đại địa ngục Đẳng Hoạt. Lấy năm trăm năm thành năm trăm bốn mươi lục-xoa ở cõi trời Tứ Đại Vương, tức là tính theo nhân gian là một vạn sáu ngàn hai trăm câu-chi năm, thì tuổi thọ trong đại địa ngục Đẳng Hoạt mới hết.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Thân nghiệp có ba ác
Khẩu nghiệp có bốn ác
Ý nghiệp có ba ác
Tội hết, khổ mới hết.
Trong địa ngục Đẳng Hoạt
Đồng nghiệp ác vào đó
Vạn sáu ngàn hai trăm
Câu-chi luôn chịu khổ.
Sinh trong địa ngục đó
Thù oán luôn giết nhau
Chết rồi sống trở lại
Nghiệp hết mới thoát khổ.*

Bấy giờ, đức Phật nói:

- Một trăm năm ở nhân gian là một ngày đêm ở cõi trời Đao-lợi, lấy ba mươi ngày đêm thành một tháng, mười hai tháng thành một năm. Trong cõi trời Đao-lợi ấy sống một ngàn tuổi. Một ngàn tuổi trong cõi trời đó tính trong nhân gian là một trăm mười tám câu-chi năm, sau đó thì qua đời.

Đức Phật lại nói:

- Cõi trời đó sống một ngàn tuổi là một ngày đêm trong đại địa ngục Hắc Thăng. Lấy ba mươi ngày đêm thành một tháng, mười hai tháng thành một năm. Trong địa ngục đó sống một ngàn tuổi, lấy một ngàn năm của địa ngục, tính theo nhân gian là ba vạn hai ngàn bốn trăm câu-chi năm, ở trong đại địa ngục Hắc Thăng tuổi thọ hết sau đó thì qua đời.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Oán ghét thầy, cha, mẹ
Hủy báng Phật, Thanh văn
Phá hoại người hòa thuận
Bị đại khổ Hắc Thăng.
Tự mình tạo nghiệp ác
Phải chịu khổ địa ngục
Không thể nào tránh khỏi
Nghiệp hết, mới thoát được.*

Đức Phật nói:

- Hai trăm năm trong nhân gian là một ngày đêm ở cõi trời Dạ-ma. Lấy ba mươi ngày đêm thành một tháng, mười hai tháng thành một năm, tuổi thọ của cõi trời Dạ-ma là hai

ngàn tuổi, tính so với nhân gian là ba mươi sáu câu-chi năm. Ở cõi trời ấy hết tuổi thọ rồi qua đời. Lại cõi trời đó sống hai ngàn tuổi là một ngày đêm trong đại địa ngục Chúng Hợp, lấy ba mươi ngày đêm thành một tháng, mười hai tháng thành một năm. Trong đại địa ngục Chúng Hợp sống hai ngàn tuổi, tính so với nhân gian là ba vạn hai ngàn bốn trăm câu-chi năm, ở trong địa ngục ấy tuổi thọ hết rồi qua đời.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Ba loại nghiệp bất thiện
Sinh địa ngục Chúng Hợp
Không tu ba nghiệp thiện
Bò, dê, nai tàn hại.
Heo, chó cùng phi nhân
Chúng Hợp giết lẫn nhau
Nhân khổ sinh đường khổ
Nghiệp hết mới được thoát.*

Thế Tôn nói:

- Bốn trăm năm trong nhân gian là một ngày đêm trong nơi cõi trời Đổ-sử-đa, lấy ba mươi ngày đêm thành một tháng và mười hai tháng là một năm. Cõi trời Đổ-sử-đa đó sống bốn ngàn tuổi, tính so với nhân gian là bảy mươi hai câu-chi năm. Ở cõi đó tuổi thọ hết rồi thì qua đời. Cõi trời ấy sống bốn ngàn năm là một ngày đêm trong đại địa ngục Khiếu Hoán, lấy ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm. Trong đại địa ngục Khiếu Hoán sống bốn ngàn năm là bốn ngàn ba trăm hai mươi câu-chi năm ở cõi

trời Đổ-sử-đa, sẽ là một triệu hai mươi vạn chín ngàn sáu trăm câu-chi năm trong nhân gian. Trong đại địa ngục Khiếu Hoán hết tuổi thọ rồi qua đời.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Tạo sát sinh rất ác
Chịu tội ngục Khiếu Hoán
Tạo ác dối gạt người
Nghiệp hết mới được thoát.*

Đức Phật nói:

- Tám trăm năm trong nhân gian là một ngày đêm ở cõi trời Lạc Biến Hóa, lấy ba mươi ngày đêm thành một tháng, mười hai tháng thành một năm. Cõi trời Lạc Biến Hóa sống tám ngàn tuổi là một trăm bốn mươi câu-chi năm trong nhân gian, cõi đó hết tuổi thọ rồi qua đời. Cõi trời ấy sống tám ngàn tuổi, tính so với đại địa ngục Đại Khiếu Hoán là một ngày đêm, lấy ba mươi ngày đêm thành một tháng, mười hai tháng thành một năm. Trong đại địa ngục Đại Khiếu Hoán ấy sống tám ngàn tuổi, so với nhân gian là hai mươi lăm vạn chín ngàn câu-chi năm. Cõi đó hết tuổi thọ rồi qua đời.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Ngã kiến cùng tham dục
Hủy pháp tội rất nặng
Tạo ác mà che giấu
Sinh trong Đại Khiếu Hoán.
Địa ngục Đại Khiếu Hoán*

*Lông thân đều dựng đứng
Ăn uống lửa cháy đỏ
Tránh đi nhưng khó thoát.
Hư dối ủa sát sinh
Vòng kiếm, chó, chim cú
Chim sắt ăn tủy não
Không khỏi tàn hại nhau.*

Thế Tôn nói:

- Một ngàn sáu trăm năm trong nhân gian là một ngày đêm ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại, lấy ba mươi ngày đêm thành một tháng, mười hai tháng thành một năm. Cõi trời Tha Hóa Tự Tại sống một vạn sáu ngàn tuổi, so với nhân gian là hai trăm tám mươi tám câu-chi năm. Ở cõi trời đó hết tuổi thọ rồi qua đời. Lại lấy một vạn sáu ngàn năm cõi trời ấy so với đại địa ngục Viêm Nhiệt là một ngày đêm, lấy ba mươi ngày thành một tháng, mười hai tháng thành một năm. Trong đại địa ngục Viêm Nhiệt sống một vạn sáu ngàn tuổi, tính so với nhân gian là sáu mươi vạn tám ngàn bốn trăm câu-chi năm. Trong địa ngục đó hết tuổi thọ rồi qua đời.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Ai tổn hại cha, mẹ
Sa-môn, bà-la-môn
Không tu tập nghiệp thiện
Luôn chịu khổ Viêm Nhiệt.
Dối mê loạn chúng sinh
Đọa địa ngục Viêm Nhiệt*

*Nghiệp tạo ác không mất
Nghiệp hết mới được thoát.*

Thế Tôn nói:

- Các ông nên nghe cho kỹ về tuổi thọ của chúng sinh trong địa ngục Pháo.

Các bí-sô thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn nghe để nhớ và thọ trì. Xin Thế Tôn hãy diễn thuyết về tuổi thọ dài ngắn của hữu tình trong địa ngục Pháo.

Thế Tôn nói:

- Lành thay, lành thay! Nay ta sẽ giảng nói và phân biệt về tuổi thọ trong đại địa ngục Pháo cho các ông nghe. Tích chứa hạt mè đủ một bà-ha có thể dung chứa hai mươi khư-lê. Cứ một trăm năm ở cõi trời lấy ra một hạt, rồi lấy từng hạt hết hai mươi khư-lê thì tuổi thọ trong địa ngục Pháo mới hết.

Này các bí-sô! Ta nói sự khác nhau về tuổi thọ của chúng sinh. Lại trong địa ngục Pháo Liệt sống hai mươi bà-ha-ma (hạt mè), trong cõi A-sát-đạo là bốn mươi bà-ha-ma, trong cõi Hạ Hạ Phàm là sáu mươi bà-ha-ma, trong cõi Hộ Hộ Phàm là tám mươi bà-ha-ma, trong cõi Hoa sen xanh là một trăm bà-ha-ma, trong cõi Hoa Sen Hồng là một trăm hai mươi bà-ha-ma, trong cõi Hoa Sen Hồng Lớn là một trăm bốn mươi bà-ha-ma. Đếm hết số hạt, trong đó cứ một trăm năm trừ một hạt, khi nào hạt mè hết thì tuổi thọ của các hữu tình nơi cõi Pháo Liệt mới hết.

Như vậy, này các bí-sô! Xá-lợi Tử, Đại Mục-kiền-liên, Thiện Thọ... cùng các quyến thuộc. Nếu lại có người với

tâm làm những điều bạo ác bị đọa trong địa ngục lớn ấy. Cho nên các bí-sô phải biết, nếu người nào thân thể gầy ốm mà không sân hận, không khinh mạn, đó gọi là bí-sô. Người trí cần phải tu học và hiểu biết như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Nếu người nói lời ác
Hủy nhục như dao búa
Kiếm bén chặt lấy thân
Đều do miệng mà ra.
Chê bai bậc hiền thánh
Ca ngợi thích những việc
Tranh giành kết thù xưa
Chết mau đọa địa ngục.
Tất cả tài sản người
Lại tranh chấp ganh ghét
Phá người không cho yên
Đọa địa ngục Pháo Liệt.
Ý vui và thích thú
Chê bai bậc Thiện Thệ
Đọa vào ngục Pháo Liệt
Chịu khổ trăm ngàn năm.
Thân, miệng, ý tạo ác
Hủy báng bậc hiền thánh
Chịu khổ trong ngục Pháo
Năm trăm ba sáu kiếp.
Luôn luôn tạo nhiều nghiệp
Phạm tội mà che giấu*

*Ở mãi trong địa ngục
Nghiep hết mới được thoát.*

Đức Phật lại bảo các bí-sô:

- Tuổi thọ của hữu tình trong đại địa ngục Cực Viêm Nhiệt này sống nửa trung kiếp rồi qua đời.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Luôn tạo nhân nghiệp ác
Ưa thích quả an vui
Thì xa lìa trời, người
Đọa trong ngục Viêm Nhiệt.
Đánh mắng thầy, cha, mẹ
Sa-môn, bà-la-môn
Tà kiến dứt căn lành
Chịu đại khổ Viêm Nhiệt.*

Đức Phật bảo các bí-sô:

- Trong đại địa ngục A-tỳ, tuổi thọ có sai khác, sau đó thì qua đời. Như Đê-bà-đạt-đa và tất cả người ngu, mê đối với trú xứ của Như Lai sinh tâm xấu ác, phá hoại chùa tháp, thiêu đốt kinh tượng, làm thân Phật chảy máu, giết A-la-hán, đui đờm, tà-kheo, tà-kheo-ni, khi qua đời những người ấy chắc chắn bị đọa trong đại địa ngục A-tỳ chịu khổ cùng cực.

Thế Tôn nói kệ:

*Chê bai giáo ba thừa
Giết thánh A-la-hán*

*Ngu si chê câu pháp
Mắc tội báo vô gián.
Vót tre tự hại mình
Tạo ác sinh côi ác
Như vậy tội buông lung
Đọa địa ngục A-tỳ.*

Đức Phật bảo các bí-sô:

- Trong côi trời Phạm Chúng sống nửa kiếp rồi qua đời. Bí-sô nên biết! Trong côi trời Phạm Phụ sống một kiếp rồi qua đời. Trong côi trời Đại Phạm sống một kiếp rưỡi rồi qua đời. Trong côi trời Thiếu Quang sống hai kiếp rồi qua đời. Trong côi trời Vô Lượng Quang sống bốn kiếp rồi qua đời. Trong côi trời Cực Quang Tịnh sống tám kiếp rồi qua đời. Trong côi trời Thiếu Tịnh sống mười sáu kiếp rồi qua đời. Trong côi trời Vô Lượng Tịnh sống ba mươi hai kiếp rồi qua đời. Trong côi trời Biến Tịnh sống sáu mươi bốn kiếp rồi qua đời. Trời Vô Vân sống một trăm hai mươi lăm kiếp rồi qua đời. Trời Phước Sinh sống hai trăm năm mươi kiếp rồi qua đời. Trời Quảng Quả sống năm trăm kiếp rồi qua đời. Trời Vô Tướng sống cũng như vậy.

Bí-sô nên biết! Trời Vô Phiền sống một ngàn kiếp rồi qua đời. Trời Vô Nhiệt sống hai ngàn kiếp rồi qua đời. Trời Thiện Hiện sống bốn ngàn kiếp rồi qua đời. Trời Thiện Kiến sống tám ngàn kiếp rồi qua đời. Trời Sắc Cứu Cánh sống mười sáu ngàn kiếp rồi qua đời. Nay các bí-sô! Nên biết hữu tình ở Không Vô Biên Xứ sống hai vạn kiếp, sau đó thì qua đời. Hữu tình ở Thức Vô Biên Xứ sống bốn vạn đại kiếp,

sau đó thì qua đời. Hữu tình ở Vô Sở Hữu Xứ sống sáu vạn đại kiếp, sau đó thì qua đời. Hữu tình ở Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ sống tám vạn đại kiếp, sau đó thì qua đời.

Đức Phật bảo các bí-sô:

- Như vậy, từ đại địa ngục A-tỳ cho đến cõi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ đều phải bị luân hồi. Bí-sô nên biết! Hữu tình luân hồi trong năm đường, qua lại không dừng, hiện có ba tướng là sinh, dị, diệt. Bí-sô nên biết! Ba loại tánh luân hồi như thế đối với một phần nhỏ cũng không thể ưa thích, không đáng tham muốn vì chỉ có trong một sát-na, không tồn tại lâu dài. Vì sao? Bí-sô nên biết! Đó là tánh khổ, không đáng ưa thích. Trong một chút phần cấu uế như vậy hướng chi là cấu uế nhiều. Chỉ chút cấu uế như vậy đã không đáng ưa thích, không đáng ham muốn. Nơi một sát-na kia chẳng phải là cứu cánh. Vì sao? Bí-sô nên biết! Khổ trong luân hồi là không đáng ưa thích. Như có chúng sinh ngu si thiếu trí, bị luân hồi trong năm đường, qua lại không dừng nghỉ, đi mãi trong nẻo ấy, không bao giờ xả bỏ, nên không thể thoát ra khỏi khổ nơi địa ngục, cũng như không thể thoát khỏi khổ nơi ngã quý luôn bị đọa trong cõi ác. Do đó, bí-sô nên học như vậy: Luân hồi rất khổ, không đáng ưa thích. Bí-sô nên siêng năng tinh tấn đoạn trừ luân hồi.

Thế Tôn giảng nói như vậy rồi, các bí-sô đều nhất tâm hoan hỷ, tín thọ phụng hành.



PHẬT THUYẾT NHÂN DUYÊN TẶNG HỘ KINH

*Hán dịch: Mất tên người dịch,
nay trích lục nơi dịch phẩm đời Đông Tấn.*

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp Cô Độc thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, có một long vương nơi biển lớn, mới phát khởi lòng tin, biến làm người, đến chỗ đức Phật đang cư trú, cầu xin các vị tỳ-kheo cho mình xuất gia. Các vị tỳ-kheo không biết người này vốn là rồng nên liền độ cho xuất gia, lại sắp cho ở chung phòng với một tỳ-kheo tuổi nhỏ, trải qua một đêm. Sáng sớm hôm sau, cả hai đều giữ gìn oai nghi đi vào thành khát thực. Bấy giờ, tỳ-kheo rồng nhờ có phước đức nơi quả báo nên khát thực được trước, dùng cơm xong thì về sớm, pháp của tỳ-kheo là sau khi ăn xong phải vào phòng

nhiếp tâm tọa thiền. Khi ấy tỳ-kheo rỗng quên không khép cửa, tánh rỗng lại ưa ngủ, trời thì nóng bức. Loài rỗng có năm trường hợp không thể ẩn thân, đó là:

1. Khi sinh.
2. Khi chết.
3. Khi hành dâm.
4. Khi sân giận.
5. Khi ngủ.

Lúc này, tỳ-kheo rỗng vì đang ngủ nên không thể ẩn thân, tướng hiện ra thân đầy cả phòng. Vị tỳ-kheo tuổi nhỏ trở về vào phòng thấy thân thể rỗng đầy cả gian nên rất kinh hãi, chạy kêu thất thanh, gọi các tỳ-kheo, đại đức trưởng lão: “Ở đây có long vương, ở đây có long vương!” Rỗng nghe to tiếng thì liền tỉnh dậy, biến trở lại thành vị tỳ-kheo, ngồi kiết già tọa thiền. Do tiếng gọi kêu lớn nên đại chúng tụ tập lại hỏi vị tỳ-kheo nhỏ tuổi:

- Vì sao ông la dữ thế?

Tỳ-kheo nhỏ tuổi đáp:

- Trong phòng tôi có con rỗng.

Đại chúng đã tập hợp đông đủ bèn vào phòng tìm rỗng, nhưng không có, chỉ thấy vị tỳ-kheo đang kiết già tọa thiền. Các tỳ-kheo tỏ ra kinh ngạc, không biết nguyên nhân vì sao, nên đến chỗ Phật. Các vị thưa đầy đủ sự việc trên, xin Phật giải nghi.

Thế Tôn bảo:

- Vị ấy không phải là người, mà chính là long vương. Các ông hãy đến gọi vị ấy lại đây.

Các tỳ-kheo vâng lời đến kêu long vương. Tỳ-kheo rỗng

liền đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ Phật rồi lui ra đứng qua một bên. Đức Phật thuyết pháp chỉ dạy, tạo lợi ích khiến rỗng vui vẻ, rồi Phật im lặng. Lúc này, long vương tư duy liền sinh hoan hỷ. Đức Phật an ủi nói:

- Người có thể trở về cung mình.

Nghe vậy, long vương buồn khóc rơi lệ, đánh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh chỗ Phật ba vòng rồi trở về cung. Giữa đường, long vương tự suy nghĩ: “Ta nay tuy không được xuất gia, nhưng ở trong Phật pháp có thể làm đại đàn-việt tạo lập phòng tăng, tứ sự cúng dường đầy đủ.” Suy nghĩ vậy xong, liền ở nơi đường trống biến hóa thành phòng tăng, có ao suối, vườn cây, mát mẻ yên tĩnh, không có nhiều người lui tới, đêm ngày ung dung. Khu vườn cũng không có loài trùng, kiến, ruồi, muỗi, không lạnh, không nóng, ôn hòa thích hợp, khỏi phải lo nghĩ buồn phiền. Long vương mời chúng tăng đến ở, tất cả vật cần dùng như y phục, thức ăn uống, đồ nằm ngồi, thuốc thang đều cung cấp đầy đủ. Long vương do có nhiều sai sót nên bị tỳ-kheo trì luật luôn quở trách.

Tỳ-kheo rỗng vì không hiểu giới kinh, mỗi khi buồn phiền thì tự suy nghĩ: “Ta nay cúng dường các việc đầy đủ mà tỳ-kheo ấy cứ hay quở trách. Hay ta làm mất cái chùa biến hóa này đi.”

Rồi long vương tìm đến chỗ đất rộng khác, hóa ra một ngôi chùa, có chánh điện, phòng ốc, vườn cây, suối má, giống như trước, thỉnh chúng tăng đến ở và cung cấp, cúng dường đầy đủ như cũ.

Khi ấy, chúng tăng nói:

- Trong nhà bếp, kho của chúng tăng, số lượng người

thì rất nhiều, theo pháp của chùa nên tính toàn bộ số lượng người nơi chúng tặng để cung cấp.

Rồng đáp:

- Vốn không có một vật nào là của chúng tặng cả, nay đòi ghi chép thì làm sao được? Hết thầy vật là của tôi!

Rồng nghĩ: “Nay các vị tỳ-kheo này thật khó có thể cung cấp! Nếu như vậy thì không thể chịu nổi.” Thế rồi vào giữa đêm long vương phá bỏ chùa biến hóa và trở về cung mình.

Bấy giờ, trong nước Xá-vệ có năm trăm người đi buôn, cùng lập thể nguyện:

- Nếu muốn vào biển lớn thì những người đi buôn phải cùng nhau bàn luận, tìm cầu pháp sư dẫn đường, chỉ dạy công việc.

Các người đi buôn sẽ luôn thưa hỏi pháp, do nghe lợi ích của pháp nên có thể đi, về thuận hợp.

Trong số những người đi buôn, có một trưởng giả bảo:

- Tôi có một vị thầy tên là Tăng Hộ, nên thỉnh vị ấy làm thầy. Vị ấy gồm đủ biện tài, đa trí, có thể thuyết pháp được.

Các người đi buôn đồng ý, nên cùng nhau đến chỗ thầy Tăng Hộ, đầu mặt làm lễ và thưa:

- Chúng con muốn vào biển lớn, nay xin thỉnh đại đức làm thầy thuyết pháp. Bởi chúng con nghe pháp lãnh hội thì công việc đi về mới thuận lợi.

Tăng Hộ nói:

- Các người hãy đến thưa với hòa thượng, nếu hòa thượng cho phép thì tôi nhận lời.

Tỳ-kheo Tăng Hộ dẫn các người buôn đến chỗ tôn giả Xá-lợi-phất đầu mặt làm lễ dưới chân tôn giả. Các người

buôn thưa:

- Đám chúng con muốn vào biển lớn, nay thỉnh tỳ-kheo Tăng Hộ làm thầy thuyết pháp. Cúi xin tôn giả đồng ý cho.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

- Các người hãy đến thưa hỏi đức Phật.

Bấy giờ, tôn giả Xá-lợi-phất cùng tỳ-kheo Tăng Hộ dẫn những người buôn đến làm lễ đức Phật, chấp tay quỳ thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đám chúng con muốn vào biển lớn, xin thỉnh tôn giả Tăng Hộ làm thầy thuyết pháp để luôn luôn được hỏi pháp, nhờ năng lực của việc nghe pháp mà được trở về toàn vẹn.

Biết tỳ-kheo Tăng Hộ có thể hóa độ chúng sinh nên Thế Tôn đã chấp thuận. Các người buôn hết sức vui mừng sung sướng, rồi cùng pháp sư Tăng Hộ đi vào biển lớn, nhưng khi chưa đến chỗ chứa vật báu thì bị long vương kéo thuyền lại, không cho đi. Các người đi buôn rất kinh hãi, chấp tay quỳ ngưỡng mặt, thưa:

- Vị thần nào đã giữ thuyền lại. Nếu muốn gì nên hiện nguyên hình?

Bấy giờ, long vương bỗng nhiên hiện thân hình. Các người buôn hỏi:

- Người muốn xin gì?

Long vương đáp:

- Hãy đem tỳ-kheo Tăng Hộ cho ta.

Các người buôn nói:

- Tỳ-kheo Tăng Hộ từ chỗ Thế Tôn và tôn giả Xá-lợi-phất đã đồng ý nên thỉnh đến đây, làm sao cho người được.

Long vương nói:

- Nếu không đưa cho ta thì tất cả các người sẽ bị nhấn chìm chết sạch.

Lúc này các người đi buôn vô cùng sợ hãi, tự suy nghĩ: Chúng ta từng ở chỗ đức Phật nghe kệ như vậy:

*Thà bỏ một người
Để giữ một nhà
Thà bỏ một nhà
Để giữ một thôn.
Thà bỏ một thôn
Để giữ một nước
Thà bỏ của nước
Để giữ thân mạng.*

Bấy giờ, các người buôn không còn cách nào khác, bèn đem tỳ-kheo Tăng Hộ ra giao cho long vương. Long vương vui mừng đưa về trong cung. Long vương có bốn rồng thông minh trí tuệ xin làm đệ tử Tăng Hộ.

Long vương thưa:

- Thưa tôn giả! Hãy vì tôi mà giảng dạy cho bốn rồng này, mỗi con đều được trao cho một bộ A-hàm. Rồng thứ nhất dạy bộ Tăng Nhất A-hàm. Rồng thứ hai dạy bộ Trung A-hàm. Rồng thứ ba dạy bộ Tạp A-hàm. Rồng thứ tư dạy bộ Trường A-hàm.

Tăng Hộ trả lời:

- Được rồi, tôi sẽ dạy chúng.

Tỳ-kheo Tăng Hộ liền giảng dạy cho chúng. Rồng thứ nhất yên lặng lắng nghe. Rồng thứ hai miệng tụng mà lại

nhắm mắt. Rõng thứ ba quay cổ ra sau lắng nghe, còn rõng thứ tư thì ở đằng xa lắng nghe.

Bốn rõng này vốn thông minh trí tuệ. Trong vòng sáu tháng đã tụng hết bốn bộ A hàm, ghi nhớ kỹ trong lòng không sót điều gì. Khi ấy, đại long vương đến chỗ Tăng Hộ quỳ lạy, thăm hỏi vấn an thầy có điều gì sâu muộn không?

Tăng Hộ trả lời:

- Tôi rất sâu muộn.

Long vương hỏi:

- Vì sao?

Tăng Hộ đáp:

- Người thọ trì pháp, chủ yếu phải có quy tắc. Các rõng này ở trong loài súc sinh, không có tâm tôn trọng phép tắc, không biết pháp Phật mà lại phụng trì, tụng đọc.

Long vương thưa:

- Thưa đại đức! Đại đức không nên quở trách các rõng ấy. Vì sao? Vì chúng đang giữ tánh mạng thầy đó. Rõng có bốn chất độc nên không thể theo đúng như pháp để thọ trì, tụng tụng. Vì sao? Vì rõng im lặng thọ trì là do nó có chất độc nơi âm thanh, nên không thể theo như pháp, nếu nó phát ra tiếng ắt hại đến tánh mạng của thầy, do đó nó đã im lặng để lắng nghe. Còn rõng nhắm mắt thọ trì vì mắt nó có chất độc nên không thể theo như pháp, nếu nó nhìn thẳng vào thầy thì ắt hại đến tánh mạng thầy, vì thế mà phải nhắm mắt. Con quay đầu ra sau để thọ trì vì có chất độc nơi khí nên không thể theo như pháp, nếu nó hà hơi ắt thầy sẽ bị hại, do đấy nó quay đầu ra sau để nghe giảng. Rõng ở xa để thọ trì vì nó có chất độc nơi xúc chạm nên không thể theo như pháp, nếu

thân nó xúc chạm vào thầy ắt sẽ hại thầy, vì vậy mà nó phải đứng ở xa.

Bấy giờ, các người đi buôn đã lấy được của báu rồi cùng trở về đến chỗ mất thầy, họ bàn với nhau:

- Trước đây chúng ta đã bị mất thầy tại chỗ này. Nếu nay trở về Thế Tôn, tôn giả Xá-lợi-phất, tôn giả Mục-kiền-liên và các tôn giả hỏi chúng ta pháp sư Tăng Hộ đâu thì sẽ thưa nói như thế nào?

Khi ấy, biết các người buôn đang trở về, long vương bèn đem pháp sư Tăng Hộ giao cho họ và nói:

- Đây là tỳ-kheo Tăng Hộ, thầy của các ông.

Các người buôn gặp lại thầy nên vui mừng khôn xiết, tất cả đều bình an trở về đất liền.

Tăng Hộ hỏi các người buôn:

- Đường thủy và đường bộ, nên đi đường nào?

Các người buôn trả lời:

- Đường thủy rất xa, phải mất sáu tháng, mà lương thực sắp hết, không thể về kịp được, nên chọn cách thuận tiện là đi đường bộ.

Trên đường đi họ dừng lại nghỉ, tỳ-kheo Tăng Hộ nói với các người buôn:

- Tôi sẽ ngủ riêng. Khi các ông lên đường mà trời còn tối thì hãy kêu tôi thật to.

Các người buôn vâng dạ.

Tỳ-kheo Tăng Hộ bèn rời chúng ngủ riêng bên ngoài. Đầu đêm tọa thiền, giữa đêm thì ngủ. Các người buôn vào lúc giữa đêm thì thức dậy, sửa soạn lên đường cùng nhau nói là để gọi thầy Tăng Hộ, nhưng cuối cùng đều quên nên không

ai gọi cả. Càng về sáng, mưa gió lại nổi lên, tỳ-kheo Tăng Hộ tỉnh dậy, gọi lớn nhưng chẳng có ai trả lời, bèn nghĩ: “Như vậy là tội rất lớn, các bạn đã bỏ ta mà đi.”

Tỳ-kheo Tăng Hộ lạc mất bạn đường nên đi một mình. Đi chưa xa, tỳ-kheo Tăng Hộ nghe tiếng kiền chùy nên lần theo tiếng ấy mà hướng đến chùa. Trên đường đi, Tăng Hộ gặp một người, liền hỏi:

- Vì sao mà phải đánh kiền chùy?

Người kia trả lời:

- Là để cùng đi vào nhà tắm.

Tăng Hộ nghĩ: “Ta từ xa tới đây, có thể đến phòng tắm của chúng tăng.” Nghĩ vậy rồi, Tăng Hộ vào phòng tắm tăng trông thấy rất nhiều người hình tướng giống chúng tăng và cùng nhau vào căn phòng thấp ẩm, thấy các dụng cụ để tắm rửa, nào là y tắm, bình, lu đựng nước, cả nhà tắm đều cháy đỏ rực. Tỳ-kheo Tăng Hộ thấy các tỳ-kheo kia vào trong phòng tắm với lửa đang cháy khiến cho gân thịt tiêu tan, cả xương đều như tim đèn cháy. Tăng Hộ kinh hãi, hỏi các tỳ-kheo kia:

- Các ông là người gì thế?

Các tỳ-kheo đáp:

- Là người cỡi Diêm-phù-đê, vì tánh khó có lòng tin.

Ông hãy đến chỗ Phật hỏi.

Tăng Hộ sợ quá nên bỏ chạy, chưa xa lắm lại gặp một ngôi chùa trang nghiêm, rộng lớn, đẹp và sạch, lại cũng nghe tiếng kiền chùy. Thấy tỳ-kheo, Tăng Hộ hỏi:

- Vì sao mà đánh kiền chùy?

Tỳ-kheo đáp:

- Vì chúng tăng ăn cơm.

Tăng Hộ suy nghĩ: “Ta nay từ xa đến đây rất đói khát cũng cần có chút gì để ăn.” Vào chùa, Tăng Hộ thấy chúng tăng tập hợp, còn đồ đựng thức ăn và tọa cụ trải ra đều cháy đỏ rực. Mọi người vào phòng ăn cũng đều cháy bùng lên, giống như trước không khác. Tăng Hộ hỏi:

- Các ông là người gì?

Hộ cũng trả lời như trước, Tăng Hộ kinh hãi liền bỏ đi thật nhanh. Đi chưa được bao xa, Tăng Hộ lại gặp một ngôi chùa trang nghiêm như trước. Vào phòng tăng, Tăng Hộ thấy các tỳ-kheo ngồi trên giường lửa cùng nhau đánh đập cho thịt nát, gân rớt, ngũ tạng, cốt, tủy cũng cháy như tim đèn. Tăng Hộ hỏi:

- Các ông là người gì?

Các tỳ-kheo trả lời:

- Người côi Diêm-phù-đề, vì tánh khó tin, hãy về hỏi đức Phật sẽ rõ.

Tăng Hộ cũng sợ quá nên lại bỏ đi thật nhanh. Chưa bao xa, lại gặp một ngôi chùa cũng giống như trước. Vào chùa, Tăng Hộ thấy chúng tăng đang cùng nhau ngồi ăn. Các tỳ-kheo đó bảo:

- Ông hãy đi đi.

Tăng Hộ còn chần chừ chưa kịp đi, thì thấy trong bát của các tỳ-kheo kia chỉ là phân người, nước sôi bắn tung ra. Khi ấy, các tỳ-kheo đều cùng ăn nuốt, ăn rồi thì bị lửa thiêu đốt làm cho cổ họng và ngũ tạng biến thành khói than, cháy xuống rồi ra ngoài. Thấy vậy, Tăng Hộ kinh hãi vội bỏ đi thật nhanh. Đi chưa được xa, Tăng Hộ lại thấy một ngôi chùa cũng trang nghiêm giống như trước. Tăng Hộ liền vào phòng

tăng, thấy các tỳ-kheo cầm chùy sắt đánh đập lẫn nhau khiến thịt xương nát vụn như bụi. Thấy vậy, Tăng Hộ càng sợ quá nên bỏ đi. Chưa được xa, Tăng Hộ lại thấy một ngôi chùa trang nghiêm, đẹp đẽ cũng giống như trên, Tăng Hộ liền vào phòng tăng, nghe tiếng kiền chùy, nên hỏi:

- Vì sao đánh kiền chùy?

Các tỳ-kheo trả lời:

- Vì sắp sửa uống nước ngọt.

Tỳ-kheo Tăng Hộ tự nghĩ: “Ta nay đói khát quá, cần phải uống nước ngọt.” Nghĩ xong, Tăng Hộ vào phòng chúng tăng, thấy các đồ đựng thức ăn, giường nằm tọa cụ, còn các tỳ-kheo thì mắng nhiếc, sỉ nhục nhau. Trong các đồ đựng thức ăn thì chứa đầy nước đồng sôi. Các thầy tỳ-kheo đều cùng bưng uống, uống xong thì lửa cháy khiến cổ họng và ngũ tạng đều biến thành than lửa, chảy xuống bên dưới. Thấy vậy, Tăng Hộ rất kinh hãi nên vội bỏ đi. Lát sau Tăng Hộ thấy một vùng thịt lớn, lửa cháy hừng hực, tiếng kêu la đau đớn thống khổ không thể chịu nổi. Thấy vậy, Tăng Hộ càng hoảng sợ, vội vã bỏ đi. Chưa bao xa, lại thấy một khoảng đất rộng giống như trên, Tăng Hộ tiến đến phía trước, thấy một vò thịt lớn đều bị thiêu cháy đỏ, đau nhức không thể chịu nổi, như trên không khác. Tiến thêm nữa, Tăng Hộ cũng gặp một cái vò thịt, đều bị lửa cháy, giống như trên. Đi nữa, Tăng Hộ lại thấy một bình thịt bị lửa đốt cháy, có tiếng kêu rùng rợn. Đi nữa, Tăng Hộ cũng gặp một bình thịt bị lửa thiêu cháy hừng hực giống như trên. Tiến tới tiếp, Tăng Hộ lại thấy một con suối toàn là da, lửa cháy đỏ rực làm cho da tan nát với tiếng la hét kinh hồn cũng giống như trên. Thấy vậy, Tăng

Hộ càng thêm sợ hãi bỏ đi. Chập sau lại thấy một khối thịt lớn bị lửa đốt cháy đỏ rực, khổ não như trên. Tăng Hộ bỏ đi tiếp, lại thấy một tỳ-kheo tay cầm dao bén tự cắt mũi mình, cắt xong lại mọc ra, mọc ra lại cắt tiếp, cứ như vậy không dứt. Tăng Hộ bỏ đi tiếp, lại thấy một tỳ-kheo tay cầm búa bén tự chặt lưỡi mình, chặt rồi lại mọc ra, lại chặt như trước không khác. Tăng Hộ đi tiếp, thấy một tỳ-kheo đứng một mình trong nước, tự xướng lên không dứt: “Nước, nước”, chịu đủ thứ đau đớn, khổ sở.

Tăng Hộ bỏ đi tiếp, thấy một tỳ-kheo ở trong vườn gai sắt, đứng trên gai sắt nhọn kêu gào, khổ não giống như trước. Tăng Hộ đi tiếp, thấy một tòa nhà bằng thịt bị lửa cháy đỏ, kêu gào thống khổ, giống như trên. Tăng Hộ đi tiếp, thấy một cây cọc thịt, hình như ngà voi, lửa thiêu cháy đỏ rực, đau đớn như trước. Tăng Hộ lại tiến tới nữa, gặp con lạc đà, thân thể bị lửa đốt, kêu gào khổ sở. Tăng Hộ bỏ đi tiếp, thấy một con ngựa, thân thể cũng bị lửa đốt, kêu gào rùng rợn. Đi nữa, Tăng Hộ gặp một con voi trắng, thân thể cũng bị thiêu đốt khổ não như trên. Tăng Hộ bỏ đi, lại gặp một con lừa cũng bị lửa thiêu đốt dữ dội. Bỏ đi, Tăng Hộ lại gặp một con dê cũng bị lửa đốt thân, khổ não tột bậc. Tăng Hộ đi tiếp, lại gặp một đài thịt, lửa bốc cháy hùng hực. Tăng Hộ đi nữa, lại gặp một đài thịt giống như trên. Đi nữa, Tăng Hộ thấy một phòng thịt, lửa dữ đốt thân, kêu gào đau đớn. Tăng Hộ đi tiếp, gặp một rừng thịt, cũng có tiếng kêu gào đau khổ. Tăng Hộ bỏ đi tiếp, lại gặp một giường thịt, bị lửa đốt thân, cũng như trên không khác. Tăng Hộ đi nữa, gặp một cân thịt bị lửa đốt co giãn khổ não như trước. Tăng Hộ đi nữa, gặp một giường dây thịt bị

lửa đốt rất khổ não, cũng như trước không khác. Tăng Hộ tiến tới, gặp một vách thịt, lửa đốt lay động, khổ não giống như trước. Tiến tới, Tăng Hộ gặp một sợi dây thịt, lửa đốt cứ mãi co giãn, giống như trên. Tăng Hộ đi tiếp, gặp một hầm xí phân dơ linh bình. Tăng Hộ đi nữa, gặp một tòa cao, trên có tỳ-kheo nhiếp tâm ngồi thẳng, bị lửa dữ thiêu đốt, đau khổ cũng như trên. Tăng Hộ lại đi nữa, cũng gặp một tòa cao có tỳ-kheo chịu khổ giống như trước. Đi nữa, Tăng Hộ gặp kiên chùy bằng thịt, bị thiêu đốt dữ dội giống như trước. Tăng Hộ đi tiếp, gặp một hồ-kỳ-chi thịt tên là câu-tu-la bị lửa đốt thân, chịu khổ như trước. Lại tiến lên, Tăng Hộ lại gặp một câu-tu-la thịt khổ như trên. Tăng Hộ đi nữa, gặp một núi thịt lớn, lửa dữ đốt cháy tan nát, kêu la chấn động, khổ cực như trước. Tăng Hộ lại gặp cây tu-mạn-na hoa bị lửa đốt chịu khổ cũng như trên. Tăng Hộ đi nữa, gặp cây tu-mạn-na hoa lửa đốt, phát tiếng kêu thống khổ như trên không khác. Đi tiếp, Tăng Hộ gặp cây trái thịt, lửa đốt phát ra tiếng kêu khổ não như trên. Tăng Hộ lại đi nữa, gặp cây trái toàn là thịt, lửa đốt cháy đỏ, khổ não cũng như trên. Đi một đoạn, Tăng Hộ gặp một cây bị lửa đốt dữ dội như trước. Tăng Hộ đi tiếp, gặp một trụ thịt bị lửa dữ thiêu đốt. Đi tiếp, Tăng Hộ gặp một trụ thịt bị ngục tốt chặt phá, khổ não như trước. Tăng Hộ đi tiếp, gặp một trụ thịt lửa đốt chịu khổ cũng như trước. Tăng Hộ đi tiếp, gặp một trụ thịt, lửa đốt cháy rục, khổ cũng như trước. Tăng Hộ đi tiếp, gặp mười bốn cây thịt, lửa đốt dữ dội chịu khổ như trên. Đi tiếp, Tăng Hộ thấy hai vị tỳ-kheo dùng gậy đánh nhau, làm cho đầu bể não tan, máu mủ chảy ra, tiêu nát, rồi sinh trở lại, cuối cùng lại như ban đầu, khổ không

dừng nghỉ. Tỳ-kheo Tăng Hộ đi một chút nữa, thấy hai vị sa-di ôm nhau ngủ, lửa dữ đốt thân, khổ không dừng nghỉ. Thấy vậy tỳ-kheo Tăng Hộ kinh hãi hỏi sa-di:

- Ông là người thế nào mà chịu khổ như vậy?

Sa-di trả lời:

- Người côi Diêm-phù-đê, bị tánh khó tin, thầy đến chỗ Thế Tôn để hỏi.

Thấy vậy, tỳ-kheo Tăng Hộ sợ hãi bỏ đi. Từ xa, trông thấy rừng cây tươi tốt, sum suê nên liền đi đến. Tới nơi, Tăng Hộ thấy năm trăm vị tiên đang dạo chơi trong rừng, khi thấy Tăng Hộ thì tiên nhân đuổi bảo tránh ra. Họ nói với nhau:

- Đệ tử của Thích-ca làm ướm tạp khu vườn chúng ta.

Tỳ-kheo Tăng Hộ xin các vị tiên nhân cho tá túc một đêm rồi mai sẽ đi sớm. Trong số các tiên nhân, vị thượng tọa có lòng từ bi, ra lệnh các tiên nhỏ cho sa-môn mượn một gốc cây. Tỳ-kheo Tăng Hộ liền được một gốc cây, trải tọa cụ bên cạnh gốc cây, rồi ngồi kiết già. Đầu đêm, Tăng Hộ diệt trừ năm thứ ngăn che làm chướng ngại, giữa đêm thì ngủ nghỉ, cuối đêm lại ngồi thẳng, cao tiếng tụng kệ.

Bấy giờ, các tiên nhân nghe tiếng kệ liền giác ngộ về tánh không, chứng quả Bất hoàn (A-na-hàm) thấy pháp hoan hỷ nên đến chỗ sa-môn, đầu mặt làm lễ, xin lễ bái sa-môn thọ tam quy y, ở trong pháp Phật xin được xuất gia. Khi ấy, tỳ-kheo Tăng Hộ liền độ cho các tiên nhân theo đúng như pháp mà xuất gia, dạy pháp tu thiền, không bao lâu đắc định, chứng quả A-la-hán. Như cây chiên-đàn bao quanh cây chiên-đàn tỳ-kheo đắc đạo, hiền thánh làm chúng.

Bấy giờ, tỳ-kheo Tăng Hộ cùng các đệ tử đi đến tinh xá

Kỳ Hoàn trong nước Xá-vệ, tới chỗ Phật, mọi người đầu mặt đánh lễ dưới chân rồi ngồi qua một bên. Khi ấy, Thế Tôn ân cần hỏi:

- Trên đường đi các vị có mỏi mệt không? Khất thực có dễ không?

Tỳ-kheo Tăng Hộ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con đi đường rất khỏe, không mệt, khất thực dễ dàng, không khổ cực, nay được diện kiến Thế Tôn.

Lúc này, Thế Tôn thuyết giảng pháp mâu cho đại chúng, tỳ-kheo Tăng Hộ bèn đến trước Thế Tôn, giữa chúng tăng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trên đường đi con đã thấy những sự việc nơi địa ngục, cúi xin Thế Tôn hãy nói rõ về nhân duyên từ kiếp trước cho con và đại chúng được biết.

Đức Phật bảo Tăng Hộ:

- Những gì ông thấy trước đây về các tỳ-kheo nơi phòng tắm, đó không phải là tỳ-kheo, cũng không phải là phòng tắm. Đây là những người ở địa ngục. Các tội nhân này vào thời Phật Ca-diếp đều xuất gia làm tỳ-kheo, nhưng không nương vào giới luật, chỉ thuận theo tình lý ngu tối của riêng mình, lấy đồ tắm và các vật dùng khác của chúng tăng tùy ý sử dụng. Tỳ-kheo trì luật luôn nêu dạy quy tắc nhưng họ không chịu nghe. Từ khi Phật Ca-diếp nhập Niết-bàn đến nay, những kẻ ấy phải chịu khổ báo trong địa ngục, đến giờ vẫn chưa hết.

Ông thấy ngôi chùa thứ hai cũng không phải chùa tăng, lại chẳng phải là tỳ-kheo, đó cũng là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, họ đều là người xuất gia, năm đức không

đủ. Các nhà đàn-việt tạo lập chùa tháp đều cúng dường đầy đủ lý sự. Đàn-việt mới phát tâm khi xây chùa cốt yếu là đánh kiên chùy với ý nguyện để giúp đỡ rộng rãi, nhưng các tỳ-kheo đó không đánh kiên chùy, chỉ im lặng thọ dụng, khách tỳ-kheo đến chùa không được thức ăn uống nên trở về với bình bát không. Vì nhân duyên ấy nên bị khổ báo nơi giường lửa, đánh đập nhau, gân thịt tan nát, xương như tim đèn cháy. Từ khi Phật Ca-diếp nhập Niết-bàn đến nay, mãi chịu khổ báo như vậy nơi địa ngục đến giờ vẫn chưa hết.

Ông gặp chùa thứ ba, đó không phải là chùa tăng, cũng không phải là chúng tỳ-kheo, đấy cũng là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp họ đều làm người xuất gia nhưng bê trễ, ở chung với nhiều người, cùng nói với nhau: “Bây giờ chúng ta có thể cùng thỉnh một tỳ-kheo trì luật và làm pháp sự để có thể theo như pháp.” Tức thì tìm kiếm và được một tỳ-kheo trì luật đảm nhận các công việc kể trên. Tỳ-kheo tịnh hạnh trì luật này lại tìm được các tỳ-kheo đồng hành. Bấy giờ, số tỳ-kheo tịnh hạnh dần dần tăng lên bèn đuổi những kẻ phá giới ra khỏi chùa. Khi ấy, các kẻ phá giới vào nửa đêm đã dùng lửa đốt chùa, tiêu diệt các tỳ-kheo tịnh hạnh kia. Vì nhân duyên đó nên phải bị quả báo tay cầm chùy sắt đánh đập giết nhau. Từ khi Phật Ca-diếp nhập Niết-bàn đến nay phải chịu vô số khổ não nơi địa ngục đến giờ vẫn chưa hết.

Ngôi chùa ông thấy thứ tư, đó chẳng phải là chùa tăng, cũng chẳng phải là tỳ-kheo, đấy cũng là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp họ đều làm người xuất gia luôn sống trong chùa. Một hôm có các thí chủ đem thịt mỡ đến cúng dường, nên chia cho chúng tăng hiện tiền. Bấy giờ, có khách

tăng đến, tỳ-kheo sống ở đó lâu hơn, vì tâm tham lặn nên đợi khách tăng đi rồi mới đem ra chia, chưa kịp chia thì thấy giò bò ra, hôi thối rữa nát, phải quăng ra ngoài. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục, phải ăn uống phân dơ. Từ khi Phật Ca-diếp nhập Niết-bàn đến nay chịu khổ không ngừng.

Ngôi chùa thứ năm mà ông thấy, đó chẳng phải là chùa tăng, cũng chẳng phải là tỳ-kheo, đấy cũng là người nơi địa ngục. Vào thời Ca-diếp họ đều là người xuất gia, vào giờ thọ thực đều không ăn đúng như pháp, lại ác khẩu, mắng nhiếc nhau. Vì nhân duyên đó mà bị khổ báo nơi giường sắt nóng, trong các đồ đựng những thức ăn bất tịnh thì nước sôi tung tóe tràn lan, gân thịt tiêu tan, xương như bó đuốc. Từ khi Phật Ca-diếp nhập Niết-bàn đến nay phải chịu khổ báo không ngừng.

Ngôi chùa thứ sáu mà ông gặp, đó chẳng phải là chùa tăng, cũng chẳng phải là các tỳ-kheo, đấy cũng là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp họ đều là người xuất gia, không đánh kiền chùy, mà lại im lặng cùng nhau uống nước ngọt, sợ tăng bên ngoài đến. Do tham lam, bòn xén như thế nên bị đọa vào địa ngục, uống nước đồng sôi. Từ khi Phật Ca-diếp nhập Niết-bàn đến nay mãi bị khổ báo không ngừng.

Đức Phật lại bảo tỳ-kheo Tăng Hộ:

- Vùng đất thứ nhất ông gặp, đó chẳng phải là mặt đất, đấy cũng là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp họ đều là người xuất gia, ruộng của chúng tăng mà tự ý trồng trọt, không chia hoa lợi cho chúng tăng. Lúc đó, vị tỳ-kheo trì luật y vào giới pháp quở trách: “Vì sao thầy không trả hoa lợi cho chúng tăng?”

Tỳ-kheo ấy ý vào thế của quan quyền không chịu nghe, lại trả lời: “Tôi là người ở của thầy chăng? Nếu thầy có sức mạnh sao không tự gieo trồng?” Vì nhân duyên đó mà bị đại khổ báo trong địa ngục. Từ khi Phật Ca-diếp nhập Niết-bàn đến nay mãi chịu khổ không ngừng.

Vùng đất thứ hai mà ông gặp, đó chẳng phải là mặt đất, mà chính là tội nhân. Vào thời Phật Ca-diếp họ là người bạch y, trồng trọt nơi ruộng của chúng tăng mà không chia hoa lợi cho tăng. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục làm đất thịt lớn, chịu các khổ báo đến nay chưa hết.

Bình thịt thứ nhất mà ông thấy, đó chẳng phải là bình thịt, mà chính là tội nhân. Vào thời Phật Ca-diếp, đó là hàng thượng tọa trong chúng tăng, nhưng không ngồi thiền, tụng kinh, không hiểu giới luật, chỉ biết ăn no ngủ kỹ, bàn luận về những điều không ích lợi, luôn ăn trước những món cúng dường ngon. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục, làm bình thịt lớn bị lửa thiêu đốt, khổ não, cho đến nay vẫn chưa hết.

Bình thịt thứ hai mà ông gặp, đó chẳng phải là cái bình, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, là người xuất gia nhưng năm đức không đủ, lo phân nhà bếp cho chúng tăng, những đồ cúng dường ngon ngọt thì ăn trước, còn dọn cho chúng tăng những món dở. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục, làm bình thịt lớn bị lửa thiêu đốt, chịu khổ báo đến nay vẫn chưa hết.

Bình thịt thứ ba mà ông gặp, đó chẳng phải là cái bình, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, là người cung cấp thức ăn uống cho chúng tăng. Lúc làm công việc ấy

những món ngon ngọt thì tự ăn trước, hoặc đem cho vợ con, còn món dở thì dọn cho chúng tăng dùng. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục làm bình thịt lớn, bị lửa đốt khổ não, đến nay vẫn không hết tội.

Đức Phật lại bảo tỳ-kheo Tăng Hộ:

- Cái bình thứ nhất ông trông thấy, đó chẳng phải là bình, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, làm người xuất gia, giữ nhà bếp cho chúng tăng, cái đáng ăn vào buổi sáng thì cất lại qua ngày sau, thức ăn ngày sau thì để đến ngày kia. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục làm bình thịt lớn, chịu khổ báo bị lửa đốt, đến nay vẫn chưa dứt.

Cái bình thứ hai ông thấy, đó chẳng phải là cái bình, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp là người xuất gia, thường sống trong chùa. Có đàn-việt đem đến một bình bơ để cúng dường cho tăng hiện tiền, ai cũng được phần. Người tri sự này thấy có khách tăng đến, liền lấy bơ giấu đi. Đợi khách tăng ra về, sau đó mới đem chia. Vì nhân duyên ấy mà bị đọa vào địa ngục, làm bình thịt lớn, chịu khổ báo bị lửa đốt, đến nay vẫn không hết.

Ông gặp người đứng yên trong nước, đó chẳng phải là tỳ-kheo, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp kẻ ấy là người xuất gia gánh nước cho chúng tăng. Thấy chúng tăng dùng nước ban đầu thì ít, sau thì quá nhiều nên vừa ý vị nào thì cho đủ nước, còn các vị khác thì không cung cấp. Do nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục, đứng một mình trong nước, kêu “nước, nước” chịu đại khổ báo như vậy, đến nay vẫn chưa hết.

Cái vò lớn ông đã gặp, đó chẳng phải là cái vò lớn, mà

chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ đó là người xuất gia, vì chúng tăng làm tri sự, những thứ trái cây ngon, thơm thì ăn trước, còn dọn trái chua, dở cho chúng tăng. Thấy hợp ý với ai thì lựa cho trái ngon. Vì không bình đẳng nên bị đọa vào địa ngục, làm vò thịt lớn, chịu khổ báo bị lửa đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy vị tỳ-kheo cầm dao xẻo mũi, đó không phải là tỳ-kheo mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp kẻ ấy làm người xuất gia, hi mũi làm ô uest khu đất sạch của chúng tăng. Vì nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục, tự cầm dao xẻo mũi mình, chịu khổ báo bị lửa đốt đến nay vẫn còn.

Ông thấy vị tỳ-kheo cầm búa bén chặt lưỡi của mình, đó không phải là tỳ-kheo, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp kẻ đó xuất gia làm sa-di, nhận công việc phân chia đường phèn cho chúng tăng, khi dùng dao chặt đường ra từng cục nhỏ, trên dao còn dính chút ít đường phèn, sa-di bèn liếm ăn. Vì nhân duyên đó mà bị khổ báo tự chặt lưỡi, đến nay vẫn chưa dứt.

Thế Tôn lại bảo tỳ-kheo Tăng Hộ:

- Con suối ông đã trông thấy, đó chẳng phải là nước suối, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp người đó xuất gia làm sa-di, chia đường phèn cho tăng rồi tự lấy ném trước, sau còn dư lại đem đưa cho chúng tăng, nên bị thiếu chia khắp không đủ. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục làm suối thịt lớn, bị lửa thiêu đốt cháy tan rã, chịu đại khổ báo, đến giờ vẫn chưa hết.

Ông thấy vị tỳ-kheo đứng trên gai nhọn, đó chẳng phải là tỳ-kheo, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp,

kẻ ấy là người xuất gia, luôn ác khẩu, mắng nhiếc các tỳ-kheo. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục, đứng trên gai nhọn sắt, chịu khổ báo bị lửa thiêu đốt, đến nay vẫn chưa dứt.

Ông thấy chiếc xe thịt, đó chẳng phải xe thịt, mà cũng là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ đó là người xuất gia, sống trong chùa mà không đủ năm đức, giữ coi việc nhà bếp cho chúng tăng, những thức ăn ngon ngọt thì ăn trước, hoặc lấy đem cho nhà bạch y, lại dọn chúng tăng ăn không bình đẳng. Vì nhân duyên ấy mà chịu khổ báo trong địa ngục, đến nay vẫn còn.

Ông thấy cái cọc thịt, thật ra không phải là cái cọc, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ ấy là người xuất gia, thường trụ trong chùa, trên tường vách của chúng tăng đóng đây các cọc, đó chẳng phải là việc làm của tăng, rồi treo y bát của mình lên. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục làm cái cọc thịt, bị lửa đốt chịu khổ báo đến nay vẫn chưa hết.

Đức Phật lại nói với tỳ-kheo Tăng Hộ:

- Con lạc đà ông đã gặp, thật ra chẳng phải là lạc đà, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ đó là người xuất gia làm thượng tọa trong chùa, luôn giữ lấy phần thức ăn của một, hai người. Có vị tỳ-kheo trì luật theo như pháp mà chỉ dẫn, nói: “Pháp của thượng tọa không nên làm như vậy.” Khi ấy, tỳ-kheo kia đó trả lời: “Thầy không biết gì cả! Tiếng nói giống như lạc đà. Trong chúng tăng này tôi là thượng tọa, chú nguyện thuyết pháp có khi đọc kệ tụng, công sức khổ nhọc đáng nhận phần nhiều hơn, vì sao thầy lại quở trách tôi.” Vì nhân duyên đó mà bị đọa trong địa ngục,

làm thân lạc đà, bị lửa đốt phải kêu gào, khổ não, đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy con ngựa, thật ra không phải là ngựa, mà cũng là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ ấy là một vị tăng luôn lấy đồ cúng dường của tăng ăn uống quá phân, hoặc đem cho quyến thuộc, hay các cư sĩ quen biết. Có các tỳ-kheo biết được trách cứ: “Thầy không nên làm như vậy!” Tỳ-kheo kia ác khẩu cự lại: “Các thầy giống như loài ngựa, ăn mãi không no! Tôi đã vì chúng tăng làm nhiều việc khổ cực, công lao đáng được thọ lãnh nhiều hơn chứ”, vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục làm thân ngựa, bị lửa thiêu đốt chịu đại khổ báo, đến nay vẫn còn.

Ông thấy con voi ấy, thật ra không phải là voi, mà chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ đó là người xuất gia, giữ nhà bếp cho chúng tăng. Có các đàn-việt đem những vật cúng dường đến cúng cho chúng tăng. Sau khi ăn, đàn-việt hỏi: “Thưa đại đức! Lúc này vẫn còn có thể đánh kiên chùy tập hợp, để cúng dường nữa không?” Tỳ-kheo ấy lại ác khẩu trả lời: “Các tỳ-kheo đó khác gì loài voi trắng, ăn rồi mà không no hay sao, vừa ăn xong lại còn đòi đánh kiên chùy để ăn nữa?”

Nói xong, ông bèn giữ thức ăn lại để ngày hôm sau. Vì nhân duyên ấy mà bị đọa trong địa ngục làm thân voi trắng, bị lửa thiêu đốt không thể chịu đại khổ não, đến nay vẫn còn.

Ông thấy con lừa đó, thật ra chẳng phải là lừa, mà cũng là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ đó là người xuất gia giữ nhà bếp cho tăng, nhưng không đủ năm đức, những lúc phân chia thức ăn uống, tự mình luôn nhận phần

của hai, ba người. Tỳ-kheo trì luật quả trách. Tỳ-kheo này trả lời: “Tôi giữ nhà bếp và vườn cây ăn trái cho chúng tăng, công lao khổ nhọc, ông và các tỳ-kheo không biết công ơn của tôi gì cả! Thật chẳng khác gì con lừa, chỉ lo bản thân mình, sao không im lặng đi?” Do nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục làm thân lừa chịu khổ báo đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy con dê đực, thật ra đó là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ ấy là người xuất gia làm chủ một ngôi chùa, mọi việc trong ngoài đều kiểm soát nhưng không dạy dỗ các đệ tử. Các tỳ-kheo nhỏ không theo đúng như pháp trong những lúc đánh kiền chùy. Các thầy tỳ-kheo trì luật nói: “Thủ tọa chùa sao đánh kiền chùy mời chúng tăng tập hợp không đúng giờ giấc?” Tỳ-kheo trụ trì trả lời: “Tôi gánh vác công việc của chúng tăng rất là khổ nhọc. Tỳ-kheo các ông giống như con dê đực chỉ biết mỗi việc ăn uống, sao không tự mình đánh đi?” Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục, làm thân dê đực bị lửa thiêu đốt đau khổ dữ dội, đến nay vẫn chưa hết.

Bấy giờ, đức Phật lại nói với tỳ-kheo Tăng Hộ:

- Cái đài thịt mà ông đã gặp, thật ra chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ ấy là người xuất gia giữ công việc trải tọa cụ cho chúng tăng, lại đóng cửa phòng, gài kỹ cửa sổ rồi bỏ đi chơi khắp nơi, khiến chúng tăng không thể vào phòng để trải tọa cụ được. Vì nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục làm cái đài thịt lớn, bị lửa thiêu đốt khổ não, đến nay vẫn chưa hết.

Cái đài thịt ông thấy thứ hai, đó không phải là đài, mà chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ đó

là người xuất gia làm chủ một ngôi chùa, chọn phòng xá tốt đẹp để tự dùng riêng và cho những người quen biết, hoàn toàn không theo giới luật, tùy tiện chia phòng không bình đẳng. Vì nhân duyên này nên bị đọa trong địa ngục làm cái đài thịt lớn, chịu khổ trăm bề, đến nay vẫn còn.

Ông thấy cái phòng thịt ấy, thật ra đó chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ ấy là người xuất gia, ở trong phòng của chúng tăng và cho là của mình, nhất định không chịu dời chỗ, cũng không dựa theo giới luật để phân chia phòng theo thứ lớp. Do đó mà bị đọa vào địa ngục làm cái phòng thịt, bị lửa thiêu đốt khổ não, đến nay vẫn chưa hết.

Đức Phật nói tiếp:

- Ông thấy cái giường dây đó, thật ra không phải là giường, mà chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ đó là người xuất gia, lấy giường dây của chúng tăng. Không theo giới luật tự ý sử dụng riêng như đồ của chính mình, không chịu phân chia. Vì nhân duyên này mà bị đọa trong địa ngục làm giường dây thịt, chịu khổ lửa đốt, đến nay vẫn chưa hết tội.

Ông gặp cái giường dây thứ hai, thật ra ấy là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ đó là người xuất gia, phá giường dây của tăng, rồi tự đem thiêu đốt. Vì nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục làm giường dây thịt, bị lửa thiêu đốt rất khổ não, đến nay mà vẫn chưa hết.

Ông thấy cái tọa cụ bằng thịt đó, thật không phải là tọa cụ, mà cũng là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ ấy là người xuất gia, dùng tọa cụ của chúng tăng, giống như của chính mình có, hay lấy chân giẫm đạp lên, không y theo

giới luật. Vì nhân duyên đó mà bị đọa trong địa ngục, làm tọạ cụ thịt, bị lửa đốt co giãn, chịu khổ trăm mối, đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy cây móc thịt đó, thật ra không phải là cây móc, mà chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ ấy là người xuất gia, lấy móc cầm tay của chúng tăng xem như của chính mình, không sống theo giới luật, hoặc có khi đem hủy hoại đi. Vì nhân duyên ấy mà bị đọa trong địa ngục làm cây móc thịt bị lửa đốt khổ não, đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy cái giường dây thịt đó, thật ra không phải là giường dây, mà cũng là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ kia là người xuất gia, ý cậy vào thế lực của vua chúa, xem mình tựa như là bậc thánh đức, bốn hàng đệ tử đều cùng lời khen ngợi. Bấy giờ, vị tỳ-kheo ấy im lặng nhận lời tán dương kia, khi được dâng giường dây tốt và các thức ăn uống thì vị tỳ-kheo đó tiếp nhận với tâm xem mình như bậc thánh. Vì nhân duyên ấy mà bị đọa vào địa ngục làm giường dây thịt, bị lửa thiêu đốt khổ não, đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy cái vách thịt đó, thật ra chẳng phải là vách, mà chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ kia là người xuất gia, đóng cọc trên tường của chúng tăng để treo các thứ y, bát của mình. Vì nhân duyên này mà bị đọa trong địa ngục làm vách thịt lớn, bị lửa thiêu đốt khổ não, đến nay vẫn chưa hết.

Sợi dây thịt ông đã gặp, thật ra không phải sợi dây, mà chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, là người xuất gia lấy dây dùng của chúng tăng tự sử dụng riêng. Vì nhân duyên này mà bị đọa trong địa ngục làm dây thịt lớn, bị

lửa thiêu đốt rất khổ não, đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy hãm xí, thật ra không phải là hãm xí, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ kia là người xuất gia, đến chùa của tỳ-kheo, đi đại tiểu tiện vào đất sạch của Phật, tăng. Có tỳ-kheo trì luật theo như pháp quở trách, nhưng không chịu nghe, khiến mùi hôi thối bay vào chỗ ở của chúng tăng. Vì thế mà bị đọa trong địa ngục làm hãm xí thối, thọ khổ báo bị lửa thiêu đốt, đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy pháp sư ngồi nơi tòa cao, thật ra không phải là pháp sư, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ kia là người xuất gia, không rành luật của tăng, tội trọng nói khinh, tội khinh nói trọng. Người tội không có căn cứ lại nói có căn cứ, người có căn cứ lại nói không có căn cứ. Đáng sám hối nói không nên sám hối, không đáng sám hối thì bắt buộc phải sám hối. Vì nhân duyên ấy mà bị đọa trong địa ngục ngồi trên chỗ cao bị lửa thiêu đốt khổ não, đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy pháp sư ngồi tòa cao thứ hai, đó cũng chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ ấy là đại pháp sư, giảng nói pháp tà để được nhiều lợi dưỡng, nếu theo lý mà nói thì chẳng được bao nhiêu. Chánh pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là chánh pháp. Vì nhân duyên này mà bị đọa trong địa ngục ngồi trên cao chỗ bằng sắt, bị lửa thiêu đốt khổ não, đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy cái kiền chùy thối kêu la, đó chẳng phải là kiền chùy, mà chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ ấy là người xuất gia, lấy vật của Tam bảo, đánh kiền chùy phi pháp, đối trá làm pháp Yết-ma để lấy vật của chúng tăng, tự mình thọ dụng. Vì lý do đó mà bị đọa trong địa ngục, làm

kiền chùy bằng thịt, bị lửa thiêu đốt rất đau đớn, đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy câu-tu-la, thật ra đó là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ kia là người xuất gia, làm chủ chùa tăng, lấy thức ăn trong nhà bếp của tăng đem bán, lấy vật dùng làm y áo, làm mất phần cúng dường của tăng. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục làm câu-tu-la bằng thịt, bị lửa thiêu đốt rất đau khổ, đến nay vẫn còn.

Ông thấy câu-tu-la thứ hai, thật ra không phải câu-tu-la, mà chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ đó là người xuất gia, giữ chức duy-na, phân phát vật dụng cho chúng tăng, lấy vật của mùa xuân mà đổi thành mùa hạ, y áo vật dụng cho mùa hạ đem đến phần giữa mùa đông. Vì nhân duyên ấy mà bị đọa trong địa ngục làm câu-tu-la thịt, bị lửa thiêu đốt rất khổ não, đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy núi thịt lớn ấy, thật ra đó cũng là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ kia là người xuất gia, làm điển tọa của chúng tăng mà không đủ năm đức, ít có uy lực nên hay trộm cắp vật của tăng, làm mất y áo của chúng tăng. Vì nhân duyên đó mà bị đọa trong địa ngục, làm núi thịt lớn, bị lửa thiêu đốt rất đau khổ, đến nay vẫn chưa dứt.

Thế Tôn lại nói:

- Cây cột tu-mạn-na ông thấy đầu tiên đó, thật ra không phải là một cây cột, mà chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ kia là người xuất gia, giữ pháp Phật. Bốn hàng đệ tử và các đàn-việt lấy hoa tu-mạn-na rải cúng dường Phật. Hoa khô rồi, tỳ-kheo ấy bèn quét lấy bán để dùng riêng cho mình. Vì nhân duyên đó nên bị đọa trong

địa ngục, làm cây cột tu-mạn-na, bị lửa thiêu đốt dữ dội, đến nay vẫn chưa dứt.

Cây cột tu-mạn-na ông thấy tiếp theo, chẳng phải là cây cột, mà chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ kia là người xuất gia, coi giữ việc cúng dường tháp. Bốn hàng đệ tử và các đàn-việt dùng dầu tu-mạn-na, hoa đem cúng dường Phật, tỳ-kheo bèn lấy bột để dùng riêng cho mình. Vì nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục, làm cột tu-mạn-na, bị lửa thiêu đốt chịu khổ báo, đến nay vẫn chưa hết.

Ông thấy cây hoa, thật ra cây đó là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ kia là người xuất gia, giữ vườn cây ăn trái cho chúng tăng. Có hoa trái tốt thì lấy dùng riêng cho mình, hoặc cho người bạch y. Vì nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục làm cây hoa lớn, bị thiêu đốt khổ não, đến nay vẫn chưa dứt.

Ông thấy cây ăn quả ấy, thật ra không phải là cây ăn quả, mà chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ ấy là người xuất gia, giữ vườn cho chúng tăng, lấy trái thơm tươi tốt ăn một mình, hoặc đem cho hàng bạch y. Vì nhân duyên đó mà bị đọa trong địa ngục làm cây hoa thịt, chịu khổ báo bị lửa thiêu đốt, đến nay vẫn chưa dứt.

Ông thấy cây thịt, thật ra chẳng phải, cây ấy là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ kia là người xuất gia, làm việc gánh củi cho chúng tăng, lấy củi của chúng tăng đem vào phòng mình để dùng riêng, hoặc lấy cho người quen biết. Vì nhân duyên đó mà bị đọa trong địa ngục làm cây thịt lớn, chịu khổ báo bị lửa thiêu đốt, đến nay vẫn còn.

Đức Phật lại bảo tỳ-kheo Tăng Hộ:

- Ông thấy cột thịt thứ nhất, thật ra trụ đó là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ kia là người xuất gia, thường trú trong chùa, đã phá trụ cột nơi tháp của Phật để dùng riêng cho mình. Vì nhân duyên đó mà bị đọa trong địa ngục làm cái cột thịt lớn, chịu khổ báo bị lửa thiêu đốt, đến nay vẫn còn.

Ông thấy cây cột thịt thứ hai, thật ra chẳng phải là cây cột, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ ấy là người bạch y, dùng dao lấy vàng thép trên tượng Phật. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục làm cây cột thịt, bị bọn ngục tốt cầm búa chặt thân, chịu khổ báo lửa dữ thiêu đốt, đến nay vẫn chưa dứt.

Ông thấy cây cột thịt thứ ba, thật ra cây cột ấy là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, kẻ kia là người xuất gia, làm việc cho chúng tăng, dùng kèo cột của chùa đem cho bạch y. Vì nhân duyên đó mà bị đọa trong địa ngục làm cây cột thịt lớn, thọ khổ báo bị lửa thiêu đốt, đến nay chưa dứt.

Ông gặp bốn cây trụ, thật ra đó chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, họ là người xuất gia, năm đức không đủ, làm chủ trong đại chúng, vì chúng tăng mà xử đoán sự việc, chỉ theo ý thích thương hay ghét, luôn sân si, xử đoán các việc không công bằng. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục làm bốn cây cột, chịu khổ báo bị lửa thiêu đốt, đến nay chưa dứt.

Ông gặp mười bốn cây đó, thật ra không phải là cây, mà chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, họ đều là người xuất gia, thường trú trong chùa giữ việc phân chia tọa cụ, không y theo giới luật, cái tốt lấy cho mình, tùy tiện

yêu ghét mà phân chia xấu tốt sai khác. Trong pháp Phật, tỳ-kheo rất nhiều thì phải theo thứ lớp mà nhận. Vì không công bằng nên mười bốn người này bị đọa vào địa ngục làm cây thịt lớn, chịu khổ báo bị lửa thiêu đốt, đến nay vẫn chưa dứt.

Ông thấy hai vị tỳ-kheo, thật ra không phải là tỳ-kheo, mà là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, họ đều là người xuất gia, ở trong đại chúng nhưng hay tranh cãi, đánh nhau. Vì nhân duyên đó mà bị đọa trong địa ngục, bị lửa dữ thiêu đốt thân, bị khổ vì đánh nhau, đến nay chưa ngừng.

Ông thấy hai vị sa-di, thật ra đó chính là người nơi địa ngục. Vào thời Phật Ca-diếp, cả hai đều là người xuất gia làm sa-di, hai người luôn ôm nhau trong một tấm mền mà ngủ. Vì nhân duyên đó mà bị đọa vào địa ngục, bị lửa thiêu đốt, chịu khổ báo ôm nhau trong mền mùng, đến nay vẫn còn.

Thế Tôn nói tiếp:

- Vì sao nay ta nói với ông những kẻ bị đọa vào địa ngục, người xuất gia thì nhiều mà hàng bạch y lại rất ít? Vì người xuất gia thường hay phạm giới, không thuận theo Tỳ-ni, khinh khi, mắng nhiếc nhau, lấy vật của chúng tăng dùng riêng cho mình, phân chia thức ăn thì không công bằng, do đó mà nay ta giảng nói rõ lại cho ông, để ông siêng năng trì giới, tôn trọng mà phụng trì.

Thế Tôn lại bảo tỳ-kheo Tăng Hộ:

- Ta nay nói với ông về những tỳ-kheo ấy vào thời quá khứ làm người xuất gia mà phá giới, dù không tinh tấn nhưng bốn hàng đàn-việt thấy các tỳ-kheo đó oai nghi giống như tăng nên luôn cung kính Tăng bảo, cúng dường đầy đủ bốn thứ cần dùng cho họ. Hàng đàn-việt ấy còn có thể đạt được

phước báo lớn vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn. Ta lại nói với ông về những tội nhân đã nêu. Đời trước xuất gia vì phạm vào vật của chúng tăng mà bị đọa nơi đại địa ngục. Trong đời vị lai, nếu có các bạch y lấy vật dụng của chúng tăng thì tội nặng hơn người xuất gia trước trăm ngàn vạn lần không thể nói hết. Ta lại nói với ông biết rằng, một tỳ-kheo thuận theo giới luật ở trong già-lam đúng như pháp mà hành đạo, đánh kiền chùy đúng giờ, nếu ai cúng dường cho vị ấy thì được phước vô lượng nói không thể hết, huống chi là cúng dường cho chúng tăng khắp bốn phương.

Thế Tôn lại bảo tỳ-kheo Tăng Hộ:

- Hoặc người xuất gia, làm việc cho chúng tăng mà khó hành trì tịnh giới. Xét các tỳ-kheo ấy khi mới xuất gia ưa thích hành trì tịnh giới, có tâm cầu Niết-bàn, vậy những khi bốn hàng đàn-việt đưa đồ cúng thì các tỳ-kheo đó nên thọ nhận các vật cúng dường ấy để kiên trì tịnh giới, về sau không sinh phiền não.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn lặp lại những ý nghĩa đã nêu nên nói kệ:

*Trì giới vui đệ nhất
Thân không bị phiền não
Ngủ nghỉ được an ổn
Tĩnh dậy tâm hoan hỷ.*

Thế Tôn lại bảo tỳ-kheo Tăng Hộ:

- Có chín hạng người luôn bị đọa trong đại địa ngục
A-tỳ:

1. Ăn dùng vật của chúng tăng.
2. Ăn dùng vật của Phật.
3. Giết cha.
4. Giết mẹ.
5. Giết A-la-hán.
6. Phá hòa hợp tăng.
7. Phá tỳ-kheo hành tịnh giới.
8. Xâm phạm tịnh hạnh nơi tỳ-kheo-ni.
9. Làm hàng nhất-xiển-đề.

Đó là chín hạng người luôn ở trong địa ngục A-tỳ.

Có năm hạng người và hai chỗ thọ báo. Hai chỗ thọ báo là:

1. Ở địa ngục.
2. Ở ngạ quỷ.

Ở địa ngục thì như ông đã thấy, đó là các địa ngục. Hạng ở ngạ quỷ thì thân hình cao lớn. Những gì là năm hạng người:

1. Ngăn cản việc bố thí vật cho chúng tăng.
2. Dứt bỏ sự bố thí thức ăn cho chúng tăng.
3. Cướp giạt đồ cúng dường của chúng tăng.
4. Người đáng được bố thí thì làm cho họ không được nhận.
5. Chánh pháp thì nói là phi pháp. Phi pháp thì nói

chánh pháp.

Năm hạng người này thọ nhận hai quả báo kia, nghiệp còn lại thì chịu khổ trong năm đường. Bấy giờ, Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa trên nên nói kệ:

*Gây ác đọa địa ngục
Tạo thiện thọ vui trời
Ai thường tu không, định
Lậu diệt, chứng Niết-bàn.*

Đức Phật lại bảo tỳ-kheo Tăng Hộ:

- Ông đã thấy long vương nơi biển lớn thọ thân rồng như vậy, răng, giáp, vảy, sừng, tướng trạng rất đáng sợ, hơi thối không thể lại gần, vì ở trong loài súc sinh nên bị chướng ngại đối với pháp xuất gia, cũng chướng ngại cho việc tu thiền, không có tám quả giải thoát, tuy được sống lâu, nhưng vẫn không thể tránh khỏi việc bị chim cánh vàng ăn nuốt. Sau khi qua đời, nó được sinh lên cõi trời Đâu-suất, hết tuổi thọ ở đấy thì được làm thân người, khi đức Phật Di-lặc ra đời thì làm vị đại trưởng giả, giàu có, của cải vô số, cũng làm đại đàn-việt, cúng dường, cung cấp cho Thế Tôn Di-lặc và các tỳ-kheo đầy đủ bốn thứ cần dùng. Các trưởng giả ấy có đến năm trăm người xuất gia cùng một lúc, chứng được quả A-la-hán, công đức đồn xa, được nhiều người biết. Các long vương đó hầy còn có thể đạt được công đức như vậy, huống chi là đệ tử của ta, đúng như pháp xuất gia ngôi thiền, tụng kinh, ba nghiệp giữ trọn vẹn, thanh tịnh, chắc chắn chứng được Niết-bàn.

Bấy giờ, Thế Tôn tự nói kệ:

*Người quy y Phật
Được lợi lành lớn
Ngày đêm trong tâm
Luôn luôn niệm Phật.
Người quy y pháp
Được lợi lành lớn
Ngày đêm trong tâm
Luôn luôn niệm pháp.
Người quy y tăng*

*Được lợi lành lớn
Ngày đêm trong tâm
Luôn luôn niệm tăng.*

Lúc này đệ tử của pháp sư Tăng Hộ và năm trăm người đi buôn ở trong đại chúng, nghe Phật giảng nói pháp bổng nhiên kinh hãi, tỏ ngộ về sự vô thường, cùng nói với nhau:

- Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, trải qua mọi nơi chốn, thọ nhận khổ não theo sinh tử, đều do vô minh, tham ái tạo ra.

Nói vậy xong họ cùng nhau đứng dậy, quỳ dài chấp tay bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Từ hôm nay, chúng con xin quy y Tam bảo, thọ trì năm giới, trọn đời không phạm.

Thế Tôn bảo tỳ-kheo Tăng Hộ:

- Cúng dường chúng tăng, trong đó có vị đáng được cúng dường, có vị không được cúng dường. Vị nào đáng được? Đó là người trì giới đầy đủ, ra vào luôn chánh niệm, giữ tất cả giới trọng cũng như giới khinh, sợ hãi không dám phạm. Những người như vậy đáng thọ nhận sự cúng dường.

Thế Tôn nói kệ:

*Hoan hỷ nhận người cho
Ba y luôn biết đủ
Định tuệ tu ba nghiệp
An lạc nơi hang núi.*

Thế Tôn lại bảo tỳ-kheo Tăng Hộ:

- Người nào không đáng được nhận cúng dường? Người tri giới không trọn vẹn, ra vào không chánh niệm, không sợ giới khinh trọng. Người như vậy không đáng được nhận cúng dường.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ:

*Thà nuốt thỏi sắt lớn
Thieu đốt như lửa cháy
Phá giới, không nên nhận
Thức ăn của tín thí.*

Đức Phật bảo:

- Thiện nam, thiện nữ nào nghe bài kệ này, có thể phát sinh tâm tin tưởng, ưa thích xuất gia thì luôn trì giới thanh tịnh, tôn trọng vâng giữ.

Bấy giờ, các tỳ-kheo bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy thì năm trăm vị tiên nhân, nơi đời quá khứ, ở trong pháp nào mà vun trồng được các căn lành, vào những thời gian nào để tu hành đạo nghiệp, nhờ nghiệp duyên gì mà nay được xuất gia, phiền não, các lậu đều dứt sạch, chứng quả A-la-hán? Như Lai là bậc Biến Chánh Tri, thông suốt ba đời, biết các tiên nhân từng tu tập nghiệp lành, ở giữa đại chúng xin Thế Tôn giảng nói về bản duyên cho chúng con được rõ.

Thế Tôn nói:

- Trong Hiền kiếp này, về đời quá khứ, vào thời Phật Ca-diếp xuất thế, con người sống hai vạn tuổi. Khi ấy, có một đại trưởng giả tên là Cung Ý, giàu có vô lượng, có lòng

hiếu hạnh, chỉ phạm một lỗi nhỏ với cha mẹ thì liền xấu hổ, sám hối. Ông liền đến chỗ Phật xin xuất gia tu tập, học đạo chưa bao lâu thì làm đại pháp sư. Tỳ-kheo Cung Ý thuyết pháp, hóa độ cho năm trăm người đệ tử, rồi vào núi rừng, ở nơi vắng vẻ tịch tĩnh, tu tập, thiền định, sinh tâm hoan hỷ và cũng chỉ dạy các đệ tử cùng tu thiền định, trở thành những bậc pháp khí chứng đắc thiền định. Đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm luôn tinh tấn không dừng nghỉ mà chưa thể quán được tuệ, nên thầy trò cùng đốc suất nhau phát thệ nguyện: “Ngày nay thầy trò chúng con theo nhau ở trong chánh pháp của Như Lai Ca-diếp xuất gia tu đạo, trì giới tu tập định tuệ, xin đem căn lành này nguyện vào đời vị lai được gặp Phật Thích-ca đầy đủ mười tôn hiệu là bậc Thế Tôn, hoàn toàn chân thật không hư dối trở lại gặp hòa thượng, độ chúng con xuất gia dứt hết các lậu chứng đắc đạo quả.”

Đức Phật nói với các tỳ-kheo:

- Trưởng giả Cung Ý thời đó đâu phải là người nào xa lạ mà chính là tỳ-kheo Tăng Hộ. Còn năm trăm người đệ tử chính là năm trăm vị tiên nhân kia. Nhờ đời quá khứ thời Phật Ca-diếp đã gieo trồng các căn lành, nhờ phát nguyện mà nay được chánh kiến, trở lại gặp hòa thượng chánh tín xuất gia, các lậu dứt sạch chứng đắc đạo quả.

Bấy giờ, Thế Tôn ở giữa đại chúng giảng nói về các nhân duyên xong, bốn bộ chúng đều hoan hỷ phụng hành.

*Nhà tắm và sáu chùa
Hai đất cùng ba bình
Hai bình và suối thịch*

Một vò, đao xẻo mũi.
Chặt lưỡi, đứng trong nước
Đứng trên gai, chuông thịt
Lạc đà, voi trắng, lừa
Dê đực, hai đài thịt.
Phòng thịt, hai giường dây
Cân thịt, móc cầm tay
Giường, vách và dây thịt
Hổ xí, hai tòa cao.
Chày, hai núi câu-tu
Hai cột tu-ma thịt
Hoa, trái, một cây thịt
Một cây, ba cột thịt.
Hai đôi, mười bốn cây
Hai tăng, hai sa-di
Hợp thành năm mươi sáu
Thuyết pháp nhân duyên xưa
Phật nhân Tăng Hộ nêu.



PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

*Hán dịch: Đồi Đông Tấn,
Tam tạng Pháp sư Phật-đà Bạt-đà-la,
người xứ Thiên Trúc*

QUYỂN 5

PHẨM 4: QUÁN PHẬT TÂM

Bấy giờ, tâm Phật như đóa hoa sen hồng. Cánh hoa sen có tám muôn bốn ngàn ánh sáng màu trắng. Ánh sáng ấy soi khắp chúng sinh trong năm đường. Khi ánh sáng này phát ra, chúng sinh đang chịu khổ đều xuất hiện. Đó là khổ của địa ngục A-tỳ, mười tám địa ngục nhỏ, mười tám địa ngục lạnh,

mười tám địa ngục tối đen, mười tám địa ngục đốt nóng nhỏ, mười tám địa ngục bánh xe đao, mười tám địa ngục bánh xe kiếm, mười tám địa ngục xe lửa, mười tám địa ngục nước phân sôi, mười tám địa ngục vạc nước sôi, mười tám địa ngục sông tro, năm trăm ức địa ngục rừng kiếm, năm trăm ức địa ngục rừng gai, năm trăm ức địa ngục trụ đồng, năm trăm ức địa ngục mây sắt, năm trăm ức địa ngục lưới sắt, mười tám địa ngục hang sắt, mười tám địa ngục hòn sắt, mười tám địa ngục đá nhọn, mười tám địa ngục uống nước đồng... rất nhiều những địa ngục như vậy. Đức Phật bảo rằng:

- Nay A-nan! Sao gọi là địa ngục A-tỳ? A là không, tỳ là ngăn; a là không, tỳ là cứu; a là không gián đoạn, tỳ là không động; a là rất nóng, tỳ là rất khổ sở; a là chẳng an ổn, tỳ là chẳng trụ, chẳng an ổn chẳng trụ gọi là địa ngục A-tỳ. A là lửa lớn, tỳ là nóng dữ, lửa dữ nhập vào tim gọi là địa ngục A-tỳ.

Đức Phật bảo:

- Nay A-nan! Địa ngục A-tỳ dọc ngang đều đúng tám ngàn do-tuần với bảy lớp thành sắt, bảy tầng lưới sắt, xuống dưới mười tám ngăn, vây giáp vòng bảy lớp đều là rừng đao. Bên trong bảy lớp thành lại có rừng kiếm. Dưới mười tám ngăn, mỗi ngăn có tám muôn bốn ngàn lớp. Ở bốn góc của ngăn ấy có bốn con chó đồng lớn, thân dài rộng đến bốn mươi do-tuần, mắt như tia chớp, nanh như cây gươm, hàm răng như núi đao, lưỡi như mũi nhọn bằng sắt, tất cả lông trên thân đều phát ra lửa dữ, tạo ra khói rất hôi thối, vật hôi thối của thế gian không gì có thể ví dụ được. Có mười tám ngục tốt, đầu là đầu la-sát, miệng là miệng dạ-xoa, có sáu mươi tư mắt, mắt phóng ra hòn sắt như chiếc xe mười dặm. Răng

nanh chó chìa ra cao bốn do-tuần, đầu răng nanh tuôn ra lửa, thiêu đốt xe sắt trước, khiến cho bánh xe sắt, mỗi vành bánh xe hóa thành một ức ngọn lửa. Dao bén, mũi nhọn, kiếm, kích... đều từ lửa phát ra. Lửa tuôn như vậy thiêu đốt thành A-tỳ khiến cho thành A-tỳ đỏ như nước đồng. Trên đầu ngục tốt có tám đầu trâu. Mỗi đầu trâu có mười tám sừng. Đầu mỗi sừng đều phát ra đám lửa. Đám lửa lại hóa thành mười tám vành bánh xe. Vành bánh xe lửa lại biến thành vòng dao lửa như bánh xe. Từng vòng, từng vòng tiếp nhau tại vùng lửa rực, đầy trong thành A-tỳ. Chó đồng há miệng lè lưỡi đụng đất, lưỡi như sắt nhọn. Khi lưỡi lè ra thì hóa thành vô lượng lưỡi, đầy trong thành A-tỳ. Bên trong bảy lớp thành có bảy lá cờ bằng sắt. Đầu lá có cờ lửa vọt ra như nước sắt sôi trào lên. Dòng sắt ấy lan đầy thành A-tỳ. Bốn cửa của ngục A-tỳ, trên then cửa có tám mươi cái nồi đồng đựng nước đồng sôi trút xuống từ cửa, lan tràn đầy trong thành A-tỳ. Mỗi khoảng ngăn có tám vạn bốn ngàn con rắn sắt lớn, phun ra độc, phun ra lửa. Thân của chúng đầy trong thành. Những con rắn ấy gào rống như sấm trời động, mưa xuống những hòn sắt lớn đầy thành A-tỳ. Những khổ sở ở thành này có đến hàng tám muôn ức ngàn. Những sự khổ nhất trong các sự khổ đều gom lại tại thành này. Có năm trăm ức loài trùng, mỗi trùng có tám vạn bốn ngàn mỏ. Đầu mỏ lửa tuôn ra như mưa xuống đầy thành A-tỳ. Khi những trùng này hạ xuống thì lửa dữ của A-tỳ càng cháy lớn thêm. Lửa cháy có ánh sáng đỏ soi sáng đến tám vạn bốn ngàn do-tuần, từ địa ngục A-tỳ xông lên biển lớn, đốt cháy thêm dưới núi. Giọt nước biển lớn như trục bánh xe trở thành cây sắt lớn nhọn đầy trong thành A-tỳ.

Đức Phật bảo rằng:

- Nay A-nan! Nếu có chúng sinh giết cha, hại mẹ, nhục mạ quyến thuộc, người tạo những tội đó, sau khi qua đời, có con chó đồng há miệng hóa ra mười tám chiếc xe, hình dạng như xe vàng với lọng báu ở trên. Tất cả lửa cháy hóa thành ngọc nữ. Tội nhân từ xa nhìn thấy, vui mừng nghĩ: “Ta muốn vào trong đó! Ta muốn vào trong đó!” Gió đao thổi đến lạnh quá nên la thất thanh, nghĩ rằng: “Thà được lửa cháy ngồi yên ở trên xe để lửa tự đốt.” Khởi ý nghĩ đó rồi, người ấy liền qua đời. Hồn lìa khỏi xác đã thấy ngôi xe vàng, ngấm nhìn ngọc nữ, liền bị họ cầm búa sắt chém chặt thân tội nhân ấy. Bên dưới thân thì lửa dậy như vòng lửa xoáy, trong khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay đã rơi thẳng vào địa ngục A-tỳ. Tội nhân ấy từ ngăn trên, như bị vòng lửa xoáy, đưa xuống đến mép ngăn cuối, thân đầy khắp trong các ngăn. Con chó đồng sủa lớn, nhai xương hút tủy. Ngục tốt la-sát cầm chìa sắt lớn đâm vào đầu khiến cho lửa cháy khắp thân thể, tràn đầy thành A-tỳ. Lưỡi sắt mưa dao theo lỗ chân lông nhập vào thân thể tội nhân. Hóa Diêm-la vương lớn tiếng ra lệnh rằng: “Này những kẻ ngục nhân ngu si! Khi người còn ở đời, bất hiếu với cha mẹ, tà kiến, kiêu mạn, vô đạo! Chỗ người sinh ra hôm nay gọi là địa ngục A-tỳ. Người chẳng biết ân, không có hổ thẹn, chịu sự khổ não này có vui không vậy?” Nói lời đó xong liền biến mất.

Bấy giờ, ngục tốt lại đuổi tội nhân từ ngăn dưới lên đến ngăn trên, trải qua tám vạn bốn ngàn ngăn. Thân tội nhân này qua đến mép lưỡi sắt thì phải mất một ngày một đêm nơi ấy mới khắp cùng. Một ngày một đêm ở địa ngục A-tỳ tính theo

ngày tháng năm của côi Diêm-phù-đề này là sáu mươi tiểu kiếp. Tội nhân ngũ nghịch không hổ không thẹn, tạo năm tội đại nghịch. Người phạm năm tội đại nghịch nên khi sắp qua đời, bị mười tám ngọn gió đao như xe lửa sắt cắt phanh thân thể. Do sức nóng bức bách nên họ nói rằng: “Được ở dưới cây lớn mát mẻ, có hoa tươi đẹp dạo chơi thì chẳng vui hay sao?” Khi họ khởi ý niệm này, tám vạn bốn ngàn rừng kiếm dữ của địa ngục A-tỳ hóa thành cây báu, hoa trái sum suê, hàng hàng lớp lớp ở trước mặt. Lửa cháy rất nóng hóa thành hoa sen dưới những gốc cây ấy. Tội nhân nhìn thấy, nói rằng: “Sự mong muốn của ta, nay đã được kết quả.” Khi nói lời nói đó, nhanh như mưa rào, tội nhân lên ngồi trên hoa sen. Ngồi trong giây lát thì các trùng mỏ sắt từ hoa lửa nổi dậy, xuyên qua xương vào trong tủy, thấu qua tim xuyên vào não, vin theo cây mà lên. Tất cả rừng kiếm nạo thịt thấu xương, vô lượng rừng đao đang ở trên hạ xuống, xe lửa, lò than... mười tám việc khổ cùng một lúc ập đến. Khi tướng này hiện, tội nhân bị vùi lấp dưới đất, từ ngăn dưới lên, thân như hoa nở đầy khắp ngăn dưới. Từ ngăn dưới nổi lửa cháy dữ dội lên đến ngăn trên. Đến ngăn trên rồi, thân tội nhân đầy trong đó, vì quá nóng bức khổ não nên họ há miệng, thè lưỡi. Do tội người này nên hàng vạn ức nước đồng, hàng trăm ngàn vòng đao, từ không trung hạ xuống, nhập vào đầu, đi ra ở chân. Tất cả việc khổ ở đây nặng nề hơn trước gấp trăm ngàn vạn lần. Người nào tạo đủ năm tội nghịch thì chịu tội đầy đủ năm kiếp. Lại có chúng sinh phạm bốn giới trọng, luống ăn của tín thí, bài báng, tà kiến, chẳng biết nhân quả, gián đoạn việc học Bát-nhã, hủy báng chư Phật mười phương, ăn trộm đồ

vật của tăng, dâm dật vô đạo, cưỡng bức các tỳ-kheo-ni giữ giới thanh tịnh, chi, em thân thích mà chẳng biết hổ thẹn, hủy nhục người thân, tạo mọi việc ác. Tội báo người này là khi sắp qua đời thì bị gió đao phanh thây, nằm nghỉ chẳng yên như bị đánh đập khổ sở. Tâm người ấy mê man phát khởi tư tưởng cuồng si, thấy nhà cửa, trai gái lớn nhỏ, tất cả đều là vật bất tịnh, phân, nước tiểu hôi thối tràn đầy chảy ra bên ngoài.

Bấy giờ, tội nhân liền nói rằng: “Tại sao chỗ này không có thành quách và núi rừng đẹp để ta dạo chơi mà lại đến chỗ đây các vật bất tịnh này?” Nói lời đó rồi, ngục tốt dùng chìa sắt lớn nâng cao ngục A-tỳ và những rừng đao hóa thành cây báu và ao nước mát mẻ, lửa rực cháy hóa thành hoa sen cánh vàng, các con trùng mỏ sắt hóa thành le le và nhạn, tiếng thống khổ của địa ngục nghe như âm thanh ca vịnh. Tội nhân nghe rồi nghĩ rằng: “Như chỗ đẹp này, ta phải vào dạo chơi!” Nghĩ rồi, tức thì người ấy ngồi trên hoa sen lửa, các loài trùng mỏ sắt theo lỗ chân lông của thân vào ăn nuốt thân thể người ấy, hàng trăm ngàn vòng sắt từ trên đỉnh đầu nhập vào, các chìa sắt nhiều như cát sông Hằng mọc trùng mắt người ấy, con chó đồng của địa ngục hóa thành trăm ức chó sắt tranh nhau phanh thây người ấy, lấy tim mà ăn, trong chốc lát thân người ấy như hoa bị cắt xén đầy mười tám ngàn. Mỗi hoa có tám vạn bốn ngàn cánh. Mỗi cánh có đủ chi tiết đầu, thân, tay... ở tại một ngăn địa ngục mà địa ngục chẳng lớn, thân người này cũng chẳng nhỏ, đầy khắp như trong đại địa ngục này. Những tội nhân đó đọa vào địa ngục này trải qua tám vạn bốn ngàn đại kiếp Nê-lê này diệt,

người ấy lại vào trong mười tám ngàn địa ngục ở phương Đông chịu khổ như trước. Ngục A-tỳ này ở phía Nam cũng có mười tám ngàn, phía Tây cũng có mười tám ngàn, ở phía Bắc cũng có mười tám ngàn có giảng nói trong kinh Phương đẳng. Tạo đủ tội ngũ nghịch, phá hoại chúng tăng, làm ô uế tỳ-kheo-ni, đoạn trừ các căn lành... những tội nhân đầy đủ các tội ấy, thân đầy trong ngục A-tỳ, bốn chi lại đầy trong mười tám ngàn. Ngục A-tỳ này chỉ thiêu đốt như những loại chúng sinh tạo tội như vậy.

Khi kiếp sắp hết thì cửa Đông liền mở, tội nhân thấy ngoài cửa Đông, suối nước trong tuôn chảy, rừng cây hoa trái, tất cả đều hiện ra. Những tội nhân đó thấy lửa cháy tạm tan nên từ ngàn dưới lần lần trườn lên vào trong ngàn trên, tay vịn vào bánh xe dao, trong hư không bỗng mưa xuống các hòn sắt nóng. Tội nhân chạy về cửa hướng Đông, đến nơi thì cửa cài then, ngục tốt la-sát tay cầm chìa sắt đâm ngược vào mắt họ, chó sắt nhai tim, buồn bực tuyệt vọng mà chết. Chết rồi sống lại, tội nhân thấy cửa Nam mở... như trước không khác. Như vậy, cửa Tây, cửa Bắc cũng đều như vậy. Thời gian này trải qua nửa kiếp.

Ở địa ngục A-tỳ chết rồi sinh vào ngục băng lạnh. Ở ngục băng lạnh, chết rồi sinh vào ngục tối đen, chịu cảnh mắt không thấy gì trong tám ngàn vạn năm, bị làm thân trùng lớn trườn đi, các căn tối tăm không hiểu biết gì, bị hàng trăm ngàn chồn sói kéo dắt nhau ăn thịt. Sau khi qua đời, tội nhân sinh vào trong loài súc sinh, chịu hình hài chim thú năm ngàn vạn đời. Trở lại sinh trong loài người thì tội nhân chịu thân điếc, đui, câm ngọng, ghẻ lở, ung thư, nghèo

cùng, thấp hèn... tất cả mọi tướng suy bại đều phải mang vào thân. Chịu hình hài thấp hèn này trải qua năm trăm đời, sau đó tội nhân sinh trở lại trong đường ngạ quỷ. Trong đường ngạ quỷ, tội nhân gặp được thiện tri thức, các vị đại Bồ-tát quở trách tội nhân ấy rằng: “Người ở vô lượng đời, tiền thân đã tạo tội nhiều vô hạn, bài báng, chẳng có niềm tin, đọa vào địa ngục, chịu các khổ não chẳng thể nói đủ được. Hôm nay, người phải phát lòng từ bi!” Các ngạ quỷ nghe lời nói đó rồi, xưng “Nam-mô Phật”, nghĩ đến ân đức và thần lực của Phật, tức thời liền qua đời và sinh lên cõi Tứ thiên. Sinh lên cõi đó rồi, người ấy hối lỗi, tự trách, phát tâm Bồ-đề. Ánh sáng tâm của chư Phật chẳng bỏ qua những điều này nên giáo hóa tất cả họ, thương xót họ như thương La-hầu-la, dạy bảo họ tránh địa ngục như yêu trong mắt của mình.

Đức Phật nói với đại vương rằng:

- Muốn biết chỗ chiếu soi của ánh sáng tâm đức Phật, phải biết ánh sáng tâm của Phật thường soi chiếu những chúng sinh bị khổ không gián đoạn, không ai cứu này. Đối tượng duyên theo của tâm Phật thường duyên với những chúng sinh cực ác này. Nhờ tâm lực của Phật tự trang nghiêm qua vô số kiếp khiến cho tội nhân kia phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

- Sao gọi là địa ngục mười tám lạnh? Địa ngục lạnh là nơi tám phương có núi băng. Mỗi núi băng có mười tám ngàn. Lại có mười tám những núi băng nhỏ màu như pha lê. Những băng lạnh này chứa đầy vùng núi băng như hoa sen, cao mười tám do-tuần, bên trên có bánh xe băng, ngang dọc vuông vức mười hai do-tuần. Như trời mưa đá, từ hư không

rơi xuống. Thế gian có kẻ nào không có lòng từ, cướp đoạt vô đạo, lấy trộm, bóc lột, giết hại chúng sinh..., tội báo của những người này là khi sắp qua đời, tất cả gió đao hóa thành lửa nóng. Tội nhân nghĩ: “Hôm nay, sao ta chẳng nằm trên băng.” Bị lửa bức ngặt nên khi khởi ý niệm đó thì ngục tốt la-sát, tay cầm bánh xe băng, như con nhạn trắng bay liệng nhẹ nhàng trên hư không mà đến. Tội nhân thấy vậy nên hết nóng, được mát mẻ, tâm rất ưa thích, tắt thở và qua đời, sinh lên trên núi băng. Sau khi sinh lên đó, mười tám núi băng như cái quạt, quạt tất cả băng lạnh theo lỗ chân lông mà vào đầy khắp trong mười tám ngăn. Mỗi ngăn mổ, cắt, bửa, tách tội nhân ra như hoa sen đỏ. Bên trên, bánh xe băng hạ xuống che khắp thân tội nhân ấy. Rồi núi băng tám phương nhất thời đều hợp lại, không nói từ nào khác chỉ kêu rằng: “A la la!” Bấy giờ, tội nhân liền nghĩ rằng: “Ta khi nào sẽ khỏi được băng lạnh, sinh ra trong lửa nóng?”

Bấy giờ, trong hư không có những con chim sắt miệng phun ra lửa từ hư không hạ xuống phá đầu mổ não ăn, tội nhân chết liền. Sau khi qua đời ngục tốt lại dùng chìa sắt đánh xuống đất, kêu lên rằng: “Sống dậy! Sống dậy!” Ứng theo tiếng kêu, tội nhân sống lại và suy nghĩ rằng: “Ta nay trên thân lửa lớn rục cháy, nguyện xin được băng lạnh như trước để dập tắt lửa này!” Ngục tốt lại dùng bánh xe băng tiếp đón, đặt tội nhân vào trong ngục khác. Như vậy, trong mười tám ngăn, không ngăn nào mà tội nhân chẳng trải qua. Số năm tuổi thọ của tội nhân ở địa ngục lạnh này như ngày tháng tám ngàn vạn năm của Tứ thiên vương. Tội đã hết rồi, người đó sinh làm người thấp hèn, nghèo cùng hèn hạ,

trong năm trăm đời làm nô tỳ cho người, áo chẳng đủ mặc, ăn chẳng đủ no. Tội này hết rồi, người ấy gặp thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

- Sao gọi là địa ngục tối đen? Địa ngục tối đen là mười tám lớp núi đen, mười tám lớp lưới đen, mười tám lớp giường sắt, mười tám lớp màn sắt. Mỗi ngọn núi cao tám muôn bốn ngàn do-tuần. Mỗi màn sắt cũng dày tám muôn bốn ngàn do-tuần. Mỗi tám màn có mười tám lớp núi Thiết Vi đen la liệt như rừng che tối núi này. Thế gian có chúng sinh ngu si, lấy trộm đèn đuốc của Phật, pháp, tăng, trộm cắp của cha mẹ, sư trưởng, hòa thượng, chê bai người nói pháp, cũng như hủy báng các chủ thuyết luận nghị của thế tục... chẳng có tôn ti, chẳng biết hổ thẹn. Do tội này nên người đó khi qua đời, mắt có ánh điện chớp chớp chẳng dừng, liền nghĩ rằng: “Ta có tội gì mà luôn bị thấy lửa đỏ?” Tội nhân liền nhắm hai mắt lại, chẳng chịu nhìn thấy ánh chớp ấy và ánh sáng mặt trời mặt trăng. Khi tuổi thọ sắp hết thì ngục tối la-sát nâng giường sắt lớn, giăng tán che bằng sắt lớn lên như đám mây lớn, cõi hư không mà đi.

Bấy giờ, trong hư không, không hình có tiếng nói rằng: “Chỗ này tối tăm, người có muốn đến không?” Tội nhân nghe tiếng tức thời khởi tâm muốn đến chỗ đó. Hơi thở đứt, tội nhân qua đời liền ngồi trên giường sắt, như con nhạn chúa liệng đáp xuống chỗ tối đen. Đã vào trong đó rồi, tội nhân bị bánh xe đao từ trên chém xuống, chặt thân mình. Có con quạ sắt lớn, mỏ lớn dài sắc bén, từ núi bay đến, mổ ăn tội nhân. Đau đớn quá, tội nhân vội chạy đi tìm ánh sáng mà

chẳng được, dưới chân bị gai tạt-lê đâm xuyên xương, thấu tủy... Tội nhân sợ hãi như vậy trải qua năm trăm vạn ức năm, cũng như số ngày tháng năm của Tứ thiên vương. Đầu người đó đánh vào những núi tối đen, não chảy, mắt lòi, ngực tốt la-sát dùng chìa sắt xiềng mắt đặt yên trở lại trong hốc mắt. Tội hết mới ra làm người bần cùng, mắt mờ tối mù, không thấy, hoặc bị bệnh ghê lở, mọi người xua đuổi. Chịu tội báo như vậy trải qua năm trăm thân. Qua khỏi những việc đó, về sau tội nhân gặp được thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục mười tám nóng nhỏ? Địa ngục mười tám nóng nhỏ như ngục A-tỳ, cũng có bảy lớp thành, bảy lớp lưới sắt và trang trí bằng vô lượng các điều xấu ác. Có chúng sinh chẳng thuận theo lời dạy của thầy, khởi lòng ác nghịch, chẳng biết ân nuôi dạy, trộm cắp của thầy, làm hại thầy, làm bần thức ăn thanh tịnh của thầy, ngồi lên giường, tòa của thầy, lấy chén, bình bát của thầy, che giấu đồ bất tịnh, làm năm điều ác. Những gì là năm? Đó là mắng thầy, hủy báng thầy, đánh thầy, giết thầy và đem những thứ thuốc độc cho thầy uống. Nếu sa-môn, bà-la-môn làm các việc phi pháp, hại thầy, hủy báng thầy, người tạo tội ác này không có hổ thẹn, lột tượng, phá tháp, cướp lấy vật Pháp bảo, giết bác, chú, cha, mẹ, anh em, chị em. Người tạo tội như vậy, khi sắp qua đời, ngực tốt của mười tám tầng địa ngục A-tỳ đều dùng chìa sắt đâm rồi giơ lên một ngăn ngục. Mỗi ngục như vậy giống như chiếc lọng báu lớn. Rồi mưa xuống cơn mưa li ti, giọt mưa như hoa. Tội báo của người này bị nóng bức nhập vào tim như lửa thiêu đốt, nhìn thấy mưa mát mẻ liền nghĩ

rằng: “Nguyện cho ta được ngồi dưới bóng mát của lọng báu. Mưa mát rười thân ta chẳng vui lắm sao?” Nói lời đó xong, tắt thở và qua đời. Như khoảnh khắc ném quả cầu, người ấy liền ngồi trên giường gương lớn với trăm ức mũi kiếm nhọn. Mỗi mũi nhọn đều phát ra lửa, vừa thiêu đốt vừa đâm vào thân người ấy. Trong hư không, lọng báu hóa thành bánh xe lửa, từ trên lao xuống, bổ thẳng vào đỉnh đầu người ấy. Thân người ấy tan nát thành hàng ngàn đoạn. Bên trên mưa xuống nhiều viên đồng, chúng theo lỗ chân lông đi vào thân tội nhân. Ngục tốt la-sát dùng chìa sắt lớn đâm vào mắt tội nhân, hoặc dùng mũi tên sắt bắn vào tim người ấy. Tội nhân ngất đi rồi chết, trong giây lát, sống lại, ngồi lên trên giường gương, rồi bị gió chướng xoáy thổi rơi vào địa ngục. Vào ngục rồi, khi ấy vua Diêm-la cùng cung điện đều ở trong hư không, bảo rằng: “Này tội nhân! Người tạo các điều ác, giết thầy, hủy báng thầy... chỗ sinh ra hôm nay của người gọi là A-tỳ Bạt thiết (địa ngục cắt lưỡi). Người phải ở tại ngục này trải qua ba kiếp.” Nói lời đó rồi liền biến mất. Sự thống khổ của ngục này như trên đã nói.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục mười tám đao luân (bánh xe dao)? Địa ngục đao luân là núi dao bốn mặt, giữa các vùng núi chứa dao như gạch. Trong hư không có tám trăm ức vạn bánh xe dao cực lớn lần lượt hạ xuống giống như những giọt mưa. Chúng sinh nào ưa làm khổ não người khác, giết hại chúng sinh... đến khi sắp qua đời, bị bệnh khí ngược làm khổ, lòng đầy phiền muộn, tim cứng như đá, liền nguyện rằng: “Được một lưỡi dao bén tước bỏ những khổ nạn này thì chẳng sướng

lắm ư?” Lúc đó, ngục tốt đầu đội bánh xe dao che khuất thân quý, đi đến chỗ tội nhân, hạ giọng xúi rằng: “Ta có dao bén có thể cắt được bệnh nặng.” Tội nhân vui mừng liền tự nghĩ rằng: “Chỉ việc này là nhanh thôi!” Nghĩ rồi tắt thở và qua đời, sinh lên trên bánh xe dao, tội nhân như con voi say chạy, rơi vào vùng núi dao. Khi đó, bốn ngọn núi dao cùng một lúc hợp lại. Bốn núi dao ấy cắt nát thân tội nhân ấy chẳng thể chịu đựng được, ngắt đi mà chết. Ngục tốt la-sát đuổi ép tội nhân chạy lên núi dao. Chưa đến đỉnh núi, dao đã gây thương tích từ dưới chân cho đến tận tim. Sợ ngục tốt nên tội nhân lồm ngồm bò lên. Họ vừa đến đỉnh núi, ngục tốt tay cầm tất cả cây dao đánh giết tội nhân. Trong thời gian chưa chết, bị chó sắt nhai tim ăn, vô cùng khổ sở. Sau đó trùng sắt ăn thịt hết sạch, tội nhân liền sống lại, chân mang bánh xe sắt từ trên hư không hạ xuống. Một ngày một đêm, tội nhân có sáu mươi ức lần sinh, sáu mươi ức lần chết. Như vậy phần nhiều, thường có mười tám lần nhưng do tội của người này nên lại càng tăng thêm bội lần. Họ sống thọ như Tứ thiên vương trong tám ngàn vạn năm. Tội hết, sinh ra đời phải đọa vào loài súc sinh, năm trăm đời đem thân cung cấp cho miệng mọi người. Lại năm trăm đời nữa chịu thân thấp hèn, sau đó họ mới gặp được bậc đại thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục kiếm luân (bánh xe gươm)? Địa ngục kiếm luân là nơi ngang dọc bằng nhau năm mươi do-tuần, bên trong chứa đầy các cây gươm. Số cây ấy như lúa, mè, tre, lau. Mỗi một cây gươm cao bốn mươi do-tuần, lá là

tám vạn bốn ngàn bánh xe gương, hoa là tám vạn bốn ngàn bánh xe gương, trái là tám vạn bốn ngàn bánh xe gương, cành là tám vạn bốn ngàn đồ đựng nước đồng sôi... Thế gian tự có chúng sinh ngu si, ưa giết hại không chán. Những tội nhân này khi sắp qua đời, bị bệnh nóng bức, liền nghĩ rằng: “Hôm nay thân thể ta lúc nóng lúc lạnh, toàn thân cứng ngắt giống như cái chày bằng sắt.” Người ấy liền phát nguyện: “Nguyện được cây gương kim cương để cắt bỏ khổ nạn này thì vui chẳng thể nói được!” Lúc đó, ngục tốt liền hóa thân giống như hình dáng cha mẹ, bạn bè ở trước mặt người ấy mà bảo rằng: “Ta có phép bí mật như ý, người muốn ta sẽ trao cho!” Tội nhân nghe rồi, lòng rất ưa thích, muốn được nhìn thấy gấp thì tắt thở qua đời. Nhanh như ngựa chạy, người ấy sinh vào trong hoa kiếm, bị vô lượng kiếm nhọn nạo xương, xé thịt, nát tan như đậu hũ. Lại có con chim sắt từ trên cây đáp xuống móc mắt mổ ăn. Có quỷ đại la-sát, tay cầm búa sắt bổ đầu lòi não, chó sắt đến liếm ăn. Chết rồi, sống lại, tội nhân bị đuổi lên cây, chưa đến đầu cây, thân đã nát như bụi. Trong một ngày thân đi qua các cây. Trong một đêm thân lại đi qua các cây. Một ngày một đêm thân bị giết nhiều như bụi, chẳng thể kể số lượng. Do tội giết người nên phải chịu tai ương như thế trải qua tám vạn ức năm, rồi sinh vào loài súc sinh. Làm súc sinh, thân thường gánh vác nặng nhọc, chết rồi lại bị lột da. Trải qua năm trăm đời, người ấy lại sinh trong loài người, chịu thân nghèo cùng, chết yếu nhiều bệnh, ốm gầy... Qua khỏi kiếp đó rồi, về sau mới gặp được bậc thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

- Sao gọi là địa ngục xe lửa? Địa ngục xe lửa là nơi có nhiều vạc đồng, mỗi cái dọc ngang bằng nhau, bốn mươi do-tuần, bên trong chứa đầy lửa, bên dưới có mười hai bánh xe, bên trên có chín mươi bốn vòng lửa. Tự có chúng sinh là đệ tử của Phật và thờ chín mươi sáu vị Phạm thiên. Những đồ chúng xuất gia và tại gia nào lừa dối, mê hoặc, tà mạng, dua nịnh, làm ác... Những tội nhân như thế, lúc sắp qua đời, phong đại (gió) động trước làm cho thân thể lạnh như băng, liền nghĩ rằng: “Lúc nào sẽ được đám lửa mạnh để ta ngồi vào trong đó, dứt trừ hẳn bệnh lạnh.” Khởi niệm đó rồi, ngục tốt la-sát hóa ra xe lửa như hoa sen vàng, ngục tốt ở trên đó, dáng như đồng nam, tay cầm phất trần trắng, phất phất mà đến. Tội nhân nhìn thấy, tâm liền đắm nhiễm, nghĩ rằng: “Nếu màu rực rỡ của ánh sáng hoa vàng này mà soi rọi ta nóng lên thì nhất định sẽ trừ tan lạnh buốt. Nếu được ngồi lên trên xe đó thì vui thích chẳng thể nói!” Nghĩ như vậy rồi thì người ấy tắt thở và qua đời, được chở trên xe lửa cháy, thân thể bị lửa cháy, rơi vào trong đám lửa, thân thể cháy tan. Ngục tốt la lên: “Hãy sống lại!” Ứng theo tiếng kêu, tội nhân liền sống lại. Xe lửa nghiêng qua thân đến mười tám lần, thân nát như bụi. Trời mưa nước đồng sôi tưới khắp thân thể, liền sống trở lại. Cứ lặp đi lặp lại như vậy, lên đến mép nước sôi, rơi vào trong vạc, bị xe lửa nghiêng nát... một ngày một đêm có đến chín mươi ức lần chết, chín mươi ức lần sống. Hết tội, người này sinh vào nhà bản cùng, bị người sai khiến, bị lệ thuộc người khác, chẳng được tự do. Đến bồi lợi dưỡng cho người xong, họ mới được giải thoát. Do công đức thiện tâm xuất gia đời trước nên họ gặp được bậc thiện tri thức, được

nghe nói pháp, tâm được khai mở, ý được thông suốt, thành A-la-hán.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục nước phân sôi? Địa ngục phân sôi là nơi rộng tám mươi do-tuần, có mười tám vòng thành sắt. Mỗi thành sắt có mười tám ngăn. Trong mỗi ngăn, bốn vách đều có hàng trăm ức vạn cây kiếm. Đất như dao nhọn, mũi nhọn dày ba thước. Ở trên mũi nhọn ấy có trăm ngàn gai tạt-lê nhiều chẳng thể kể xiết. Giữa mỗi gai tạt-lê và vùng cây kiếm sinh ra trùng sắt nhiều vô lượng. Mỗi con trùng sắt có trăm ngàn đầu. Mỗi đầu có trăm ngàn mỏ, đầu mỏ đều có trăm ngàn con giun, miệng phun phân nóng sôi như nước đồng, chứa đầy bên trong thành sắt. Bên trên ngục có lưỡi sắt và quạ sắt. Thế gian có chúng sinh phá tám giới quan trai, làm bản giới sa-di, giới sa-di-ni, làm bản giới thức-xoa-ma-ni... tự làm ô uế giới thanh tịnh, làm ô uế giới tỳ-kheo, giới tỳ-kheo-ni, làm ô uế giới ưu-bà-tắc, giới ưu-bà-di... Các tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, các ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, sa-di, sa-di-ni, thức-xoa-ma-ni... Bấy chúng như vậy và tất cả các chúng khác làm ô uế thức ăn thanh tịnh của chúng tăng, làm ô uế thức ăn của cha mẹ, trộm cắp ăn trước, hoặc tay chẳng sạch mà cầm nắm, và người tri sự của tăng vì cậy thế mình nên làm ô uế thức ăn sạch của tăng. Bốn bộ đệ tử thân chẳng sạch mà ngồi trên giường tăng-kỳ, phạm thâu-lan-giá lâu mà chẳng sám hối, hưởng ăn đồ ăn của tăng, ngồi trong chúng tăng cùng tăng bố-tát... Những người như vậy nhiều không lường. Những tội nhân tạo nghiệp ác bất tịnh, khi sắp qua đời, toàn thân có mùi như con xạ hương, chẳng thể chịu nổi, liền nghĩ

rằng: “Phải ở chỗ nào để chẳng nghe mùi này. Mùi này giống như cuồng phong đến xông ướp tâm ta!” Tội nhân nghĩ thế rồi, ngực tốt la-sát tự hóa thân mình giống như cái bình vẽ, bên trong đựng đầy phân dơ, đi đến chỗ tội nhân, dùng tay sờ mó khiến cho tội nhân lòng sinh tham đắm, tắt thở và qua đời, giống như bị gió thổi, tội nhân rơi vào trong phân sôi. Rơi vào đó rồi, thối rữa bị các loài trùng ăn. Khi chạy khắp nơi mòn xương, lòi tủy, đói khát bức bách nên tội nhân uống nước phân sôi nóng, giun, giòi ăn lười của họ. Một ngày một đêm có chín mươi ức lần sinh, chín mươi ức lần chết. Tội hết, người ấy mới sinh vào gia đình nghèo khổ thấp hèn, bị người khác ràng buộc, chẳng được thoải mái. Giả sử khi sinh ra đời, người ấy luôn gặp vua ác, lệ thuộc vào người chủ tà kiến, bị vô số việc ác bức ngặt thân họ, bấu nhọt, ghê dữ là y phục. Do nhân duyên lành nghe pháp đời trước nên gặp được bậc thiện tri thức, xuất gia học đạo, thành A-la hán với ba minh, sáu thông và đủ tám giải thoát.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là mười tám địa ngục vạc nước sôi? Địa ngục vạc nước sôi là nơi có mười tám vạc. Mỗi cái vạc dọc ngang bằng nhau bốn mươi do-tuần, bảy lớp lưới sắt, bên trong chứa đầy nước đồng sôi. Có năm trăm quý la-sát chụm than đá lớn thiêu đốt vạc đồng ấy. Lửa than đá này cháy hừng hực liên tục trải qua sáu mươi ngày mà lửa chẳng tắt, so với ngày của cõi Diêm-phù-đề là tròn hai mươi vạn năm. Trên vạc nước sôi như vậy, nước đồng vọt lên như sao, rồi hóa thành vòng lửa vào lại trong vạc... Thế gian có chúng sinh hủy phạm cấm giới của Phật, giết sinh vật để cúng tế, vì ăn thịt nên thiêu đốt

núi non, đồng trống làm thương hại chúng sinh, hâm nấu sống chúng sinh, dùng lửa đốt cháy... Như những tội nhân này khi sắp qua đời, thân tâm phiền muộn, mắc đại tiểu tiện chẳng tự kiềm chế, hoặc nóng như nước sôi, hoặc lạnh như băng, liền nghĩ rằng: “Nếu được vào trong nước rất ấm để tắm gội thì chẳng vui hay sao?” Ngục tốt la-sát hóa làm người tội tử, tay bưng chậu nước sôi đi đến chỗ tội nhân. Lòng tội nhân vui mừng, ưa thích nước sôi này, tắt thở qua đời và sinh vào trong vạc nước sôi. Thân thể người ấy mau chóng tan rã chỉ còn lại xương, chia sắt cào ra, chóc sắt ăn lấy rồi mửa ói ra đất. Tội nhân liền sống lại. Ngục tốt lại xua đuổi họ vào lại trong vạc. Sợ vạc nóng nên họ vin cây kiếm trèo lên, xương thịt bị cắt lìa rơi vào trong vạc nước sôi. Do tội sát sinh nên một ngày đêm có số lần chết nhiều như số cát sông Hằng, và số lần sống cũng vậy. Tội hết, họ mới sinh vào trong loài súc sinh, chồ lợn, dê, gà, chó, mạng sống ngắn ngủi. Thọ thân như vậy tám ngàn vạn năm, sau khi qua đời, tội nhân lại sinh trong loài người mà phải chịu hai loại quả báo. Một là nhiều bệnh, hai là tuổi thọ ngắn ngủi. Lấy tuổi thọ ngắn ngủi và nhiều bệnh làm quyến thuộc qua nhiều kiếp không tính toán được, người đó gặp được bậc thiện tri thức, thọ trì năm giới, thực hành sáu pháp ba-la-mật.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục sông tro? Địa ngục sông tro dài hai trăm do-tuần, rộng mười hai do-tuần, bên dưới có dao bén, trên bờ có cây gươm, chứa đầy bên trong là lửa dữ dày mười hai trượng. Lại có tro tàn che bên trên lửa, dày bốn mươi trượng. Thế gian có chúng sinh không biết hổ thẹn, trộm cắp

của cha mẹ, trộm cắp của sư trưởng, trộm cắp của bạn lành, anh em, chị em. Người ngu si như vậy không có hổ thẹn, chẳng biết ân nuôi dưỡng, lòng không đền đáp lại, tham lợi là muốn có bằng được, chẳng biết tai họa, chẳng thuận theo lời dạy của thầy. Tội báo của người này, khi sắp qua đời, tim bụng đầy hơi, tắc nghẹn, hơi thở chẳng liên tục, liền nghĩ rằng: “Tim ta như bùn, hơi đầy trong ngực, được một chút lửa để hơi nóng thân ta thì chẳng sướng hơn sao?” Ngực tốt la-sát đáp ứng ý nghĩ đó, liền đến hóa làm vợ con, tay nâng lò lửa có ít tro phủ lên trên đi đến chỗ tội nhân. Lúc đó lòng tội nhân rất vui mừng. Do vui mừng nên tắt thở qua đời, sinh vào trong dòng sông tro. Chỗ các cây gươm có một la-sát, tay cầm gươm bén muốn đến gây tổn hại. Người đó sợ hãi chạy vào sông tro, nhấc chân lên, hạ chân xuống đều bị dao gây tổn thương chân. Cây gươm mưa xuống toàn dao, dao theo lỗ chân lông mà vào. La-sát dùng chìa móc tim người ấy ra. Người tội ấy đau buồn ngã lăn ra đất mà chết, rồi liền sống lại ngay. Do nhân duyên tội trộm cắp của sư trưởng, cha mẹ của người đó nên một ngày một đêm năm trăm ức lần sinh, năm trăm ức lần chết. Bị đói khát bức ngặt nên tội nhân há miệng muốn ăn, cây gươm dao xuống theo đầu lưỡi vào bụng mổ bụng cắt tim, ngắt đi mà chết. Do đời trước nghe danh hiệu Phật, pháp, tăng nên sau khi hết tội được sinh vào trong loài người, nghèo cùng hèn hạ. Người ấy giác ngộ đời là vô thường, xuất gia học đạo, gặp lúc đời không Phật thì thành Bích-chi-phật, gặp đời có Phật thì thành A-la-hán.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục rừng gươm? Địa ngục rừng gươm

rộng tám ngàn do-tuần, bên trong chứa đầy các cây gươm, trái là hòn sắt nóng. Như cây kiếm này cao hai mươi bốn do-tuần. Có chúng sinh bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính sư trưởng, tạo tác nghiệp ác khẩu, không lòng từ ái, dùng dao gậy làm hại người. Tội báo người này khi sắp qua đời, tâm như keo bám dính, tham đắm khắp nơi, liền nghĩ rằng: “Tâm ta bị trói buộc, đừng việc chẳng bỏ như đắm rượu tham sắc. Thân tuy gặp nạn, tâm còn chẳng dứt, nếu được dao bén cắt đứt sự yêu thương này.” Ngục tốt la-sát ứng tiếng liền đến hóa làm người hầu, cầm gươm sáng bày nói với tội nhân rằng: “Tâm ngài nhiều tham đắm có thể nhìn vào kính này!” Khi xem tấm gương đó, tội nhân thấy bên trong có hình dạng gươm bén, liền nghĩ rằng: “Nay thân thể ta gầy yếu chẳng kham nổi việc ham muốn, nếu được lưỡi gươm bén này cắt đứt tim ta thì chẳng cũng thích hợp sao?” Khi khởi ý niệm này thì tắt thở qua đời, thọ thân ngạ quỷ, bỗng nhiên hóa sinh ra từ trong những cây gươm. Sinh ra rồi, hòn sắt nóng từ trên đỉnh đầu vào và theo miệng mà ra, ruột, bao tử cháy đen tan rã, ngã lăn ra đất. Ngục tốt lại dùng chìa sắt đánh đập xua đuổi chạy lên cây, lên một cây rồi bị trùng mỏ sắt ăn. Do sợ hãi nên tội nhân nhảy vọt lên cây khác. Cứ lần lượt như vậy, tội nhân trải qua hết rừng cây kiếm, một ngày một đêm tám vạn lần sinh, tám vạn lần chết. Sau khi hết tội, người đó sinh vào đời đói kém và kiếp dịch bệnh, làm người thấp hèn, miệng luôn hôi thối, mọi người nhìn thấy đều ghét. Qua hết kiếp số, người đó gặp được bậc thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục năm trăm ức rừng gai nhọn? Địa

ngọc rùng gai nhọn rộng tám ngàn do-tuần, bên trong chứa đầy gai nhọn bằng sắt. Đầu mỗi gai nhọn có mười hai lưỡi kiếm. Trên cây lại có cái kìm lớn bằng sắt nóng. Thế gian có chúng sinh ngu si, nói lời ác, nói lưỡi đôi chiều, nói thêu dệt, nói bất nghĩa, đùa cợt không kiềm chế, lời nói dối gạt, thị phi, nói lỗi của kinh điển, hủy báng bậc thầy luận bàn nghĩa lý. Như tội báo này, lúc sắp qua đời, tội nhân thấy cổ họng nóng, lưỡi khô, liền nghĩ rằng: “Nếu được một mũi nhọn bén đâm vào cổ cho chảy máu, khiến cho các mạch máu rút nước mát vào thì chẳng dễ chịu hơn sao?” Khi khởi ý nghĩ này, ngọc tốt la-sát hóa làm cha mẹ, tay cầm ngọc nguyệt châu, đầu viên ngọc sinh ra mũi nhọn, đem cho vào miệng như nước sắp rót. Tội nhân vui mừng nghĩ rằng: “Điều ta mong muốn đã được kết quả.” Nghĩ vậy rồi, tắt thở qua đời, nhanh như ánh chớp, người ấy sinh vào rừng gai nhọn. Sau khi người ấy sinh ra, ngọc tốt la-sát, tay cầm kìm sắt kéo bật lưỡi tội nhân ra, rồi tám mươi con trâu sắt kéo cày sắt lớn cày phá lưỡi của tội nhân ấy. Các cây của rừng gai nhọn, có gió thổi lại, đánh đập thân thể người ấy. Một ngày một đêm, người ấy sáu trăm lần sinh ra, sáu trăm lần chết đi. Qua khỏi kiếp nạn đó rồi, về sau được sinh trong loài người, môi hở, mặt nhăn, tiếng nói lắp bắp. Như tội nhân này, thân thể sinh ra bị các thương tích máu mủ tràn lan, trải qua năm trăm đời, người nhìn thấy rất gớm ghiếc. Qua hết những việc đó rồi, về sau có nói ra lời gì, mọi người đều chẳng tin nhận, nhưng nhờ gặp được bậc thiện tri thức phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục năm trăm ức trụ đồng? Địa ngục

trụ đồng là nơi có một trụ đồng giống như ngọn núi lớn, cao sáu trăm do-tuần, bên dưới có lửa mạnh, trên lửa có giường sắt, bên trên giường có bánh xe dao. Ở chỗ các bánh xe dao có trùng mỏ sắt và quạ sắt ở bên cạnh. Thế gian tự có chúng sinh ngu si tham lam mê hoặc chồng chất, ái nhiễm, chẳng thanh tịnh, phạm giới tà dâm, chẳng phải nơi, chẳng phải lúc, tạo nghiệp bất tịnh. Giả sử có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, bà-la-môn... những người phạm hạnh, nếu chẳng phải lúc, chẳng phải nơi phạm pháp bất tịnh... cho đến tất cả những người phạm tà hạnh, tạo nghiệp bất tịnh. Những tội nhân này, khi sắp qua đời, toàn thân cửa quay rung động mạnh mẽ chẳng yên giống như cung nỏ, chẳng tự kiềm chế được, liền nghĩ rằng: “Nếu được một cây trụ bằng đồng hay sắt cứng chắc to lớn để trói thân thể này khiến cho ta không còn lay động nữa.” Ngục tốt la-sát ngay lúc đó liền đến, hóa làm người để sai bảo, tay cầm gậy sắt, đi đến chỗ tội nhân thưa rằng: “Hôm nay, thân ngài mạnh mẽ, còn các vật khác đều yếu mềm. Ngài có thể nắm lấy cây gậy này!” Lòng tội nhân rất vui mừng, liền tắt thở qua đời. Như khoảnh khắc ngắn của cây gậy quay, người ấy sinh vào đầu trụ đồng, lửa mạnh cháy hừng hực thiêu đốt thân người ấy. Tội nhân sợ hãi nhìn xuống thấy trên giường sắt có người con gái đoan chánh. Nếu người con gái đó thấy người nam đang hoảng thì tâm phát sinh ái nhiễm. Tội nhân từ trên trụ đồng muốn gieo xuống đất thì bị trụ đồng đâm xuyên thân, lưới sắt quấn quanh cổ, các trùng mỏ sắt rĩa ăn thân thể người ấy. Rơi xuống trên giường sắt, cả nam lẫn nữ đều cùng lúc sáu căn bốc lửa. Có con trùng sắt theo mắt mà vào, rồi từ nam căn và nữ căn mà ra. Nếu người

có giới hạnh không thanh tịnh thì riêng có chín ức những bọn trùng nhỏ như trùng tiểu thư (* *một thứ nhọt lở đầu ngón chân, ngón tay*), có mười hai mỏ, đầu mỏ phát ra lửa, rĩa ăn thân thể người ấy. Quả báo tà dâm này, một ngày một đêm chín trăm ức lần sinh, chín trăm ức lần chết. Chịu đựng hết quả báo mới được ra khỏi, sinh vào trong loài tu hú, bồ câu. Thọ thân tu hú, bồ câu trải qua năm trăm đời, lại sinh trong loài rỗng trải qua năm trăm đời. Về sau, tội nhân sinh trong loài người, bị không căn, hai căn và căn chẳng định, làm thân bán nam bán nữ trải qua năm trăm đời. Giả sử người ấy được làm người, vợ chẳng trinh tiết tốt lành, con chẳng hiếu thảo, nô tỳ chẳng thuận thảo. Sau khi qua khỏi những việc đó rồi, thì người ấy gặp được bậc thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục năm trăm ức máy sắt? Địa ngục máy sắt là nơi có một cái giường sắt, ngang dọc bằng nhau bốn trăm do-tuần, bên trên đặt những cái bệ, trong bệ đều có hàng vạn ức nỏ sắt, đầu nỏ có hàng trăm ức mũi nhọn. Thế gian có chúng sinh ngu si, vì tham dục nên bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính sư trưởng, chẳng vâng thuận lời dạy tốt, giết hại chúng sinh, ăn theo những người gian dối... Tội báo của người này, khi sắp qua đời, thân thể rung động, sáu lỗ nơi thân, nước tự chảy ra. Tội nhân này, tự thấy giường của mình như gấm đầu-la, liền nghĩ rằng: “Khi nào được một chỗ bên chắc mát mẻ để an thân nằm ngủ thì chẳng thích lắm sao?” Khi họ khởi ý nghĩ đó, ngục tốt la-sát dùng chìa nâng giường lên đem bày cái giường nệm lớn đến chỗ tội nhân. Tội nhân thấy rồi, lòng rất vui mừng, muốn nằm lên giường nệm thì

tắt thở qua đời, sinh lên trên giường sắt, vạn ức cửa bệ sắt từ dưới khởi động, bệ sắt thấp giơ cao lên, vô lượng nõ sắt đồng thời đều trương lên, tất cả các mũi tên sắt bắn vào tim tội nhân. Một ngày một đêm sáu mươi ức lần sinh, sáu mươi ức lần chết. Tội nhân chịu hết tội như vậy rồi, sinh vào trong loài súc sinh trải qua năm trăm đời, rồi sinh trở lại trong cõi người làm kẻ bần cùng thấp hèn, bị người khác sai khiến, chịu nhiều hình ngục, luôn bị đánh đập. Qua khỏi những việc đó rồi, về sau gặp bậc thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục lưới sắt? Địa ngục lưới sắt là nơi có tám mươi chín lớp lưới sắt. Trong mỗi lớp lưới có trăm ức kim sắt. Mỗi kim sắc mở ra năm bệ cửa. Thế gian có chúng sinh giả dối, tà dâm, dua nịnh, yêu mị mê hoặc người, lòng luôn mê sảng, ngày đêm nghĩ ác, từng sát-na, sát-na luôn gây tạo các niệm ác. Tội báo của người này là khi sắp qua đời thân thể ngứa ngáy, liền nghĩ rằng: “Nếu được một cái gai, cây kim hay cái lẹm mà đâm con trùng ghẻ thì chẳng thích hơn sao?” Khi họ khởi ý niệm đó, ngục tốt la-sát hóa thành vị thầy thuốc, tay cầm kim báu nói lớn rằng: “Ta trị bệnh đây!” Tội nhân nghe, lòng rất vui mừng, tắt thở qua đời, sinh vào vùng lưới sắt. Thân tội nhân rơi xuống thì các bệ đều khởi động, vô lượng kim bắn vào lỗ chân lông. Như vậy, cứ lần quần trong những lưới sắt từng sát-na chết, từng sát-na sống. Tội hết, người ấy mới sinh vào chỗ biên địa không có Phật pháp, cũng chẳng được nghe lời nói hiền thiện ở thế gian, hưởng gì là lời chánh pháp. Tuy họ sinh trong loài người nhưng chẳng khác ở ba đường ác. Qua khỏi kiếp số đó, mới

gặp được bậc thiện tri thức, tuy được nghe pháp nhưng lòng chẳng hiểu rõ.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục hang sắt? Địa ngục hang sắt là pháp khổ bậc nhất trong đường ngạ quỷ. Có một núi sắt ngang dọc bằng nhau hai mươi lăm do-tuần. Trên núi lại có năm trăm vạn ức hòn sắt nóng lớn. Mỗi hòn sắt tròn vìn đúng mười ba do-tuần. Ngọn núi lại có năm ngàn đao kiếm. Lúc đó, hướng Đông của núi kia mở ra, có một lỗ nhỏ như miệng của ma-dà-đà to như cái đấu, chỉ phát ra khói đen. Thế gian có chúng sinh ngu si, tham lam, bôn sên trói buộc lòng chắc chắn như kim cương, chỉ ưa cầu tìm không biết chán đủ, cha mẹ vợ con đều chẳng cấp cho, sư trưởng giáo thọ xem như phân nhơ, nô tỳ thân hữu chẳng cho ăn mặc. Người keo kiệt như vậy chẳng nghĩ đến vô thường, tiếc giữ của cải giống như tròng mắt. Tội báo người này là khi sắp qua đời, các căn bế tắc, cảm khẩu chẳng nói được, trong lòng suy nghĩ rằng: “Sau khi ta chết, những người ác đó ăn của cải của ta như nuốt hòn sắt, ở nhà của ta như ở trong nhà tối!” Nghĩ thế rồi, ngục tốt la-sát hóa làm người tham lam giả thâu lấy của cải đem đến chỗ tội nhân, rồi dùng lửa đốt chúng. Lòng tội nhân vui mừng, tắt thở qua đời, sinh lên trên núi lửa, giống như trong hang sắt luyện chung với đồng. Đã vào trong hang, thân thể người ấy bị trùng kiếm, trùng đao rủa ăn. Khói xông mắt người ấy làm họ chẳng thấy lửa cháy, sợ hãi kinh hoàng xô chạy khắp đông tây, đầu va vào núi sắt, những hòn sắt từ trên rơi xuống nhập vào đỉnh đầu, rồi từ chân mà ra, khoảnh khắc một niệm chết, khoảnh khắc một niệm sống. Tội hết, người ấy mới sinh ra

trong loài ngựa quý. Thân quý ấy cao lớn đến mười do-tuần mà cổ họng như cây kim, bụng lớn như núi, kiếm ăn khắp nơi mà chỉ có nước đồng rót vào cổ họng. Trải qua tám ngàn năm mới được hết khổ, người ấy lại sinh vào loài quý ăn đồ khạc nhổ, quý ăn mũ, quý ăn máu. Tội hết lại sinh làm thân hầm xí heo, chó. Tội hết lại sinh làm người nghèo cùng, thấp hèn, không quần áo, đồ ăn, chỗ ở, sau đó mới gặp bậc thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục hòn sắt? Địa ngục hòn sắt là nơi rộng tám mươi do-tuần, bên trong chứa tám mươi tám ngàn thành sắt. Trong mỗi ngàn có năm núi đao che phủ bên trên, bên dưới có mười tám con rắn sắt lớn hung dữ. Mỗi con rắn đều lè lưỡi, lưỡi phát ra kiếm sắt. Đầu kiếm có lửa cháy. Thế gian có chúng sinh ngu si hủy báng hạnh bố thí, cho rằng bố thí không có phước báo, khuyên người tàng trữ. Người ngu si như vậy nói với quốc vương, đại thần, sa-môn, bà-la-môn và tất cả mọi người rằng: “Bố thí không có nhân, cũng không quả báo.” Tội nhân này, lúc sắp qua đời, cổ cứng, mạch co lại, xoay chuyển chẳng nói lên lời, chẳng ưa thấy người, chỉ nằm nhìn xuống, trong lòng chỉ nghĩ: “Ta chứa của báu, của ấy nếu được ở cùng ta thì vui thích chẳng thể nói.” Ngục tốt la-sát hóa làm vợ người ấy cầm hòn sắt nóng hóa thành đồ quý báu, ở trước người ấy nói rằng: “Tôi chết theo ngài, trước sau có nhau, chẳng hề lìa nhau!” Người ấy tắt thở qua đời, sinh vào trong thành sắt, chạy rong khắp nơi, bị con rắn sắt tiết ra độc quấn quanh thân người ấy. Trên đầu bị lửa cháy, người ấy liền nghĩ: “Nguyện xin trời thương ta tuôn xuống

mưa ngọt ngào!” Theo ý nghĩ đó, trời mưa xuống những hòn sắt nóng lớn, chúng đi thẳng vào đỉnh đầu và đi ra dưới chân. Hết tội, người ấy mới được làm người nghèo cùng, cô độc, cảm ngong. Số tuổi thọ của người đó bằng số năm của người ở địa ngục hang sắt nói trên. Về sau người ấy mới gặp bậc thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục đá nhọn? Địa ngục đá nhọn là nơi có hai mươi lăm núi đá. Mỗi núi đá có tám ao băng. Mỗi ao băng có năm con rồng độc. Thế gian có chúng sinh ngu si, tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di-ni, thức-xoa-ma-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, chín mươi sáu các Phạm chí, ngoại đạo..., pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp. Hoặc họ phạm giới nhẹ để lâu chẳng sám hối, lòng không biết xấu hổ giống như loài khí vượn. Tội báo của người này lúc sắp qua đời, dưới tim khí đầy, bụng căng như trống, ăn uống bị ói mửa, nước uống vào chẳng xuống, họ liền nghĩ rằng: “Nếu như được một viên đá nhọn khai thông cổ họng của ta thì chẳng dễ chịu hơn sao?” Khi họ khởi ý niệm đó, ngục tốt la-sát hóa làm vị lương y, giả cầm viên đá nhọn làm viên thuốc lớn, đặt vào trong miệng người ấy, bảo rằng: “Ngậm miệng lại!” Người ấy lòng rất vui mừng, tắt thở qua đời, sinh vào vùng núi đá, vô lượng đá nhọn từ trên lưng mà vào, rồi từ trước ngực mà ra. Ngục tốt lại dùng chìa sắt đâm vào miệng lấy đá bên trong ra. Một ngày một đêm có đến sáu mươi ức lần chết, sáu mươi ức lần sinh. Đây là sinh báo, từ lúc qua đời này, tội nhân bị đọa vào địa ngục dây đen. Địa ngục dây đen là nơi có tám trăm khóa sắt, tám trăm núi sắt, dựng cờ sắt lớn, hai đầu buộc khóa.

Ngục tốt la-sát xua đuổi tội nhân, bắt công núi sắt, chạy trên dây sắt, chẳng đi được, rơi xuống đất thì lọt vào trong vạc nước sôi, la-sát đuổi dậy, khát quá thì uống nước sắt, nuốt lấy đá mà chạy. Một ngày một đêm trải qua nỗi khổ đó đến mười vạn lần. Tội hết, sinh ra đời làm tôi tớ cho người, gặp bậc thiện tri thức được người ấy nói pháp chân thật, như vải trắng tốt dễ nhuộm lấy màu, thành bậc A-la-hán với ba minh, sáu thông, đủ tám giải thoát.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

- Sao gọi là địa ngục mười tám uống nước đồng sôi? Địa ngục uống nước đồng sôi là nơi có một ngàn hai trăm thứ xe đồng đủ màu. Trên mỗi xe đồng có sáu ngàn viên đồng. Có chúng sinh tham lam, ganh ghét, tà kiến, ác thuyết, chẳng cung cấp cho cha mẹ, vợ con, quyến thuộc và tất cả. Lòng luôn tham lam, ganh ghét, thấy kẻ khác được lợi như tên bắn vào tim. Tội nhân như vậy, lúc sắp qua đời hay bị nhiều bệnh, gầy còm, hôn mê nói nhảm, trong miệng tự nói, muốn được trái cây để ăn. Khi nói lời đó thì ngục tốt la-sát hóa xe đồng thành xe chở đầy trái cây, đi đến chỗ tội nhân. Tội nhân được rồi, lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: “Được những trái ngon này ăn chẳng biết chán, rất hợp với mong muốn của ta”, rồi vô cùng vui mừng, tắt thở qua đời. Chưa qua đời bao lâu, tội nhân đã sinh lên trên xe đồng, chẳng lâu liền sinh đến vùng núi đồng, xe đồng cán cổ, ngục tốt la-sát dùng kim cạy miệng bắt uống nước đồng nấu chảy. Uống nước đồng rồi mê muội ngã lăn ra đất, la lên rằng: “Đói, đói!” Đồng thời ngục tốt tách miệng cho mở ra, rồi dùng hòn đồng, sắt đặt vào trong miệng người ấy, nuốt luôn mười tám hòn, từng đốt từng đốt

xương trên thân lửa bốc cháy. Tội nhân xô chạy khắp đông tây trải qua một ngày mới qua đời. Ngục tốt nói lớn rằng: “Thân đời trước của người đua nịnh, tà kiến, tham lam, ganh ghét. Do nhân duyên đó nên phải chịu quả báo nuốt hòn sắt nóng. Hoặc đã từng xuất gia mà phạm giới nhẹ để lâu chẳng hối lỗi, luống ăn của tín thí. Do nhân duyên này nên phải ăn những hòn sắt.” Tội báo của người này là trải qua hàng ức ngàn vạn năm chẳng biết đến nước uống và lúa gạo. Chịu tội xong rồi, sinh lại trong cõi người, người ấy suốt trong năm trăm đời nói năng lấp bắp, chẳng tự biện luận rõ ràng. Do tập nhiễm đời trước nên ăn uống đời sau họ phải ăn hòn than và ăn đất cục. Từ đó về sau, họ gặp bậc thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.



PHẬT THUYẾT TỘI PHƯỚC BÁO ỨNG KINH

*Hán dịch: Đời Lưu Tống,
Tam tạng Pháp sư Cầu-na-bạt-đà-la,
người nước Vu Điền.*

Nghe như vậy:

Một thuở nọ, đức Phật cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị tỳ-kheo ngụ tại tinh xá Thích Thi, thuộc nước Ca-duy-la-vệ. Vào ngày rằm tháng chín, sau khi an cư xong, đức Phật ra khỏi nhà thiền đi đến khu vườn Kỳ-đà Cấp Cô Độc thuộc nước Xá-vệ. Giữa hai nước này có cây đại thọ tên ni-câu-loại, cao hai mươi lý, cành xòe rộng, vuông tròn, che cả sáu mươi dặm. Trái trên cây rất nhiều, cả mấy ngàn vạn hộc, ăn vào thơm ngon, vị ngọt như đường. Quả ngọt chín rụng xuống, dân chúng nhặt ăn thì trừ hết các bệnh, được mắt sáng rõ.

Đức Phật ngồi bên gốc cây, còn các tỳ-kheo thì lấy quả ni-câu-loại ăn. Đức Phật bảo tôn giả A-nan:

- Ta quán xét muôn vật trong trời đất đều có túc duyên.

Tôn giả A-nan liền đánh lễ Phật rồi quỳ thưa:

- Bạch Thế Tôn! Túc duyên là gì? Chúng con muốn được nghe, cúi xin Thế Tôn hãy diễn nói để mở bày giáo hóa chúng sinh những ai chưa nghe.

Phật bảo:

- Hay lắm! Hay lắm! Ai muốn nghe thì hãy nhất tâm lắng nghe.

Phật nói:

- Con người tạo phước giống như cây này, chỉ trồng một hạt mà từ từ lớn lên, đưa đến nhiều lợi ích không thể nói hết.

Làm người được phú quý, làm các bậc vua chúa, trưởng giả là nhờ lễ lạy, phụng thờ Tam bảo.

Làm người giàu có, của cải không lường là nhờ bố thí. Làm người sống lâu, không bệnh hoạn, thân thể cường tráng là do trì giới.

Làm người đoan nghiêm, nhan sắc đẹp đẽ, sáng rõ bậc nhất, thân thể mềm mại, miệng thơm sạch, ai thấy cũng đều hoan hỷ, nhìn không chán mắt là do nhẫn nhục.

Làm người tinh tấn, tu hành không biếng trễ, thích làm phước là do tinh tấn.

Làm người an vui, nói làm đều suy xét kỹ, đó là do thiên định.

Làm người có tài năng, thông minh, thấu đạt kinh pháp, thuyết giảng diệu nghĩa, khai ngộ cho kẻ ngu si, ai nghe cũng đều lãnh thọ, cho những lời vàng ngọc, là nhờ trí tuệ.

Làm người có tiếng trong trời là nhờ ca ngợi Tam bảo.

Làm người trong sạch, không có bệnh tật là nhờ ở đời trước sống có tâm từ bi, không đánh đập ai.

Làm người cao đẹp là do cung kính người.

Làm người thấp nhỏ là do khinh mạn người.

Làm người xấu xí là do hay sân giận.

Sinh ra ngu si là do không chịu học hỏi.

Làm người ngu muội là do không dạy người.

Làm người câm, ngọng là do chê bai, hủy nhục người.

Làm người đui điếc là do không chịu nghe kinh pháp.

Làm người nô tỳ là do vay mượn không trả.

Làm người ti tiện là do không lễ lạy Tam bảo.

Làm người đen xấu là do ngăn che ánh sáng trước Phật.

Sinh ra trong nước lỏa hình là do mặc áo mỏng đường đột xông vào tinh xá Phật.

Sinh ra trong nước người móng ngựa là do mang giày bước trước Phật.

Sinh ra trong nước người thủng ngực là do bố thí làm phước lại hối tiếc.

Sinh trong loài hươu nai là do thích gây khùng bố người.

Sinh trong loài rồng là do thích bỡn cợt.

Thân sinh mụn nhọt đau đớn, chữa trị không lành là do ưa thích đánh đập chúng sinh.

Người thấy mình hoan hỷ là do đời trước mình thấy người mà sinh tâm hoan hỷ. Người thấy mình không hoan hỷ là do đời trước thấy người mà mình không có tâm hoan hỷ.

Hay bị quan quyền bắt trói, gông cùm, bỏ vào lao ngục là do đời trước làm người thường dùng lồng nhốt hoặc cột

chúng sinh, không cho chúng tự do.

Làm người sứt miệng là do đời trước câu cá, làm cá bị sứt miệng.

Ai không thích nghe lời hay tiếng tốt, ngược lại làm náo loạn người đang nghe kinh pháp thì đời sau làm chó cụp tai.

Nghe nói pháp, tâm không lãnh thọ, đời sau làm ngựa tai dài.

Tham lam, keo kiệt ăn một mình thì bị đọa trong loài ngựa quý. Nếu sinh làm người thì bản cùng, đói khổ, áo không đủ che thân. Vật ngon thì ăn một mình, vật dở thì đem cho người, đời sau sinh trong loài heo, bọ hung.

Cướp giạt của cải người, đời sau bị đọa trong loài dê, bị người lột da. Ai thích sát sinh, đời sau sinh làm loài phù du bay trên mặt nước, sáng sinh ra chiều chết đi.

Ai thích trộm cắp tài sản của người, đời sau sinh làm bò, ngựa, nô tỳ đền trả cho nợ cũ.

Ai ưa thích tà dâm vợ người thì chết bị đọa vào địa ngục, nam thì ôm cột đồng lửa, nữ thì nằm trên giường sắt nóng. Khi bỏ thân người, đọa làm gà vịt.

Ai ưa thích vọng ngữ, nói xấu người, chết bị đọa địa ngục, bị rót nước đồng sôi vào miệng, rồi rút lưỡi ra cho trâu cày trên đó. Ra khỏi địa ngục, sinh trong loài chim cú mèo, kền kền, tiếng kêu rất ghê sợ, ai nghe cũng đều kinh hãi, đều cho là quái lạ, nên trừ rửa cho nó chết.

Ai ưa thích uống rượu say sưa, phạm ba mươi sáu lỗi, đời sau bị đọa trong địa ngục phân dơ. Ra khỏi địa ngục sinh trong loài ly tinh tinh, sau đó làm người thì ngu si đần độn không biết chi cả.

Vợ chồng không hòa thuận nhau, luôn đánh lộn, đuổi nhau đi, đời sau sinh vào loài chim bồ câu, tu hú.

Ai tham lam nơi sức người, đời sau sinh vào loài voi. Ai làm trưởng quan thu thuế nơi núi cao, ở châu huyện, hoặc tư quyền xâm đoạt, lấy roi đánh đập người vô tội, cưỡng bức đem tố cáo mà không có căn cứ, khiến họ bị gông cùm cột trói không cho tự do, sau bị đọa vào địa ngục, thần thức chịu khổ mấy ngàn ức năm, khi ra khỏi địa ngục bị đọa làm trâu, bị xỏ mũi, khớp miệng để kéo xe, bị đánh đập để đền nợ xưa.

Làm người không sạch sẽ là từ loài heo sinh ra.

Làm người tham lam không chừng độ là từ loài chó sinh ra.

Người ngang ngược theo ý riêng của mình là từ loài dê sinh ra.

Người không ổn định, không chấp nhận việc gì cả là từ loài khỉ, vượn sinh ra.

Người với thân tanh hôi là từ cá sinh ra.

Làm người hung ác, trong lòng luôn ngậm giữ điều xấu ác là từ loài rắn sinh ra.

Làm người vì thích ăn ngon mà giết hại chúng sinh, không có lòng từ bi là từ loài chó sói, ly tinh, chim ưng sinh ra. Khi sinh ra đời bào thai bị chết yểu, hoặc bị rơi, hoặc sinh ra chưa bao lâu liền chết, rồi bị đọa trong ba đường dữ, trải qua mấy ngàn vạn kiếp cũng không hết.

Phật nói:

- Hạng người này do đời trước làm người ưa thích săn bắn, thiêu đốt núi rừng, phá ổ đập trứng, đặt lưới bắt cá, giết tất cả chúng sinh rồi lấy da thịt của chúng để ăn nên bị quả

báo chết yếu. Rất lâu mới thoát khỏi nạn ấy. Nên cẩn thận!

Phật nói:

- Phàm ai tạo công đức đều được ứng hợp nơi thân. Đốt hương, bố thí, cho đến đọc kinh, không được nhờ người, mà không tự mình, giống như nhờ người khác ăn, há mình được no mà không đói sao? Đốt hương tinh khiết, đạt được Nhất thiết trí, thâm tóm tất cả các tướng. Đốt đèn sáng liên tục được thông minh, chứng được trí Tam đạt không bị chướng ngại. Đốt hương, trai giới, đọc kinh, bố thí để làm pháp thường. Bố thí thì được phước, chư thiên gia hộ, đẩy lùi vạ ác, làm cho chúng ma đều bị tiêu diệt, không kẻ nào dám chống lại. Những người biếng trễ, rong chơi, không có tâm tinh tấn, một mai bệnh hoạn gặp những điều không tốt lành thì lại đốt hương nói làm phước, chư thiên chưa hiện ra thì chúng ma đã bày rõ trước mặt, cùng nhau nắm kéo, tạo ra các biến đổi quái lạ, do đó phải thường tinh tấn. Tội phước theo người giống như bóng theo hình. Cây trồng nơi ruộng phước giống như cây ni-câu-loại, khi mới trồng tốn bao nhiêu hạt?

Tôn giả A-nan quỳ chấp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ gieo một hạt, cây lớn lần lần, thu hoạch được nhiều quả?

Phật nói:

- Bố thí một mà thu hoạch được gấp vạn lần. Đây không phải là lời nói hư vọng.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

Người hiền thích bố thí

*Được chư thiên phù hộ
Cho một, thu vạn lần
An vui, sống lâu dài.
Bổ thí cho người thiện
Phước ấy không thể lường
Đều chứng được Phật đạo
Độ thoát khắp mười phương.*

Phật bảo A-nan:

- Người thế gian không biết sinh tử, với mắt thịt họ không biết được tội phước. Ta dùng mắt pháp thấy rõ từ vô số kiếp đến nay, những tội phước báo ứng giống như thấy viên lưu ly báu trong lòng bàn tay, trong ngoài đều trong suốt, không chút hồ nghi.

A-nan liền sửa lại pháp phục, đến trước Phật làm lễ bạch:

- Bạch Thế Tôn! Ngài thuyết giảng kinh này nên đặt tên là gì?

Phật bảo:

- Kinh này tên là *Ngũ Đạo Luân Chuyển Tội Phước Báo Ứng* (tội phước báo ứng trong năm đường luân hồi). Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đọc tụng, giảng nói rộng cho nhiều người nghe thì công đức vô lượng. Nên biết rằng chư Phật dạy: Ở Hiền kiếp, ai phụng thờ, cúng dường kinh này thì không bị đọa vào ba đường ác và tám nạn, chứng được định Vô thức.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, có năm trăm tỷ-kheo dứt sạch các lậu, tâm ý thông tỏ; chư thiên, long thần

hội hợp nơi gốc cây, một vạn hai ngàn thanh tín sĩ, sáu ngàn thanh tính nữ đều chứng đạt Đạo tích (Tu-đà-hoàn), đồng đến trước Phật làm lễ, rồi lui ra.



KINH KHỞI THỂ

*Hán dịch: Đời Tùy,
Tam tạng Xà-na-quật-đa,
người Thiên Trúc.*

QUYỂN II

PHẨM 4: ĐỊA NGỤC ⁽¹⁾

Chư tỳ-kheo, ở bốn đại châu, tám vạn tiểu châu, ngoài các núi lớn khác và núi chúa Tu-di, riêng có một núi tên là Chưốc-ca-la, cao sáu trăm tám mươi vạn do-tuần, rộng dài cũng sáu trăm tám mươi vạn do-tuần, dày đặc kiên cố, do kim cương tạo thành, khó có thể phá hoại.

Chư tỳ-kheo, ngoài núi Thiết Vi ấy, lại có thêm một núi

Đại Thiết Vi, cao rộng bằng phẳng, số do-tuần như trước. Khoảng giữa hai núi, rất tối tăm, không có ánh sáng. Mặt trời, mặt trăng có đại oai thần, đại lực, đại đức như vậy mà không thể chiếu đến đó để có ánh sáng.

Chư tỳ-kheo, ở khoảng giữa hai núi có tám đại địa ngục. Những gì là tám? Đó là đại địa ngục Hoạt, đại địa ngục Hắc, đại địa ngục Hiệp, đại địa ngục Khiếu Hoán, đại địa ngục Đại Khiếu Hoán, đại địa ngục Nhiệt Nảo, đại địa ngục Đại Nhiệt Nảo, đại địa ngục A-tỳ-chi.

Chư tỳ-kheo, tám đại địa ngục ấy, mỗi cái lại có mười sáu tiểu địa ngục quan hệ trực thuộc bao bọc chung quanh. Mười sáu ngục ấy tất cả đều rộng dài năm trăm do-tuần. Những gì là mười sáu? Đó là địa ngục Hắc Vân Sa, địa ngục Phần Niệ Nê, địa ngục Ngũ Xoa, địa ngục Cơ Ngạ, địa ngục Tiêu Khát, địa ngục Nùng Huyết, địa ngục Nhất Đồng Phủ, địa ngục Đa Đồng Phủ, địa ngục Thiết Ngại, địa ngục Hàm Lượng, địa ngục Kê, địa ngục Khôi Hà, địa ngục Chước Tiệt, địa ngục Kiếm Diệp, địa ngục Cô Lang, địa ngục Hàn Băng.

Chư tỳ-kheo, vì nhân duyên gì gọi là đại địa ngục Hoạt?

Chư tỳ-kheo, chúng sanh trong đại địa ngục Hoạt này, có kẻ sanh ra, có kẻ có mặt, có kẻ ra khỏi, có kẻ đang ngụ, ngón tay tự nhiên đều mọc móng sắt dài nhỏ bén, như mũi nhọn. Các chúng sanh ấy, đã thấy nhau rồi, tâm ý dục loạn; vì tâm dục loạn nên mỗi người dùng móng tay sắt tự đâm vào thân, khiến cho da rách nát hết; hoặc tự rạch thân, rạch rồi lại rạch, cho đến rạch lớn ra; xẻo rồi lại xẻo, cho đến xẻo thật lớn; cắt rồi lại cắt, cho đến cắt thật lớn.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ấy tự mình cắt xẻo rồi,

mới biết thể này: “Ta nay bị thương, ta nay đã chết.” Vì nghiệp báo, nên ngay khi ấy lại có gió lạnh thổi đến trên thân, khoanh khắc sống lại, cơ thể da thịt, gân, xương, máu, tủy sanh ra và hoạt động trở lại; đã được hoạt động lại rồi, vì nhân duyên nghiệp lực lại khởi lên đủ thứ, bèn gọi nhau bảo: “Chúng sanh các người, ý muốn được sống, đã được sống rồi, thật là quý!”

Chư tỳ-kheo, nên biết, vì trong đây chỉ nói một phần nhỏ, nên gọi là Hoạt. Nhưng ở trong đó lại có biệt nghiệp, chịu khổ rất nặng, đau đớn bức bách, khổ độc khó chịu đựng nổi, cho đến đời trước hoặc là thân người, hoặc chẳng phải là thân người đã phát khởi, đã tạo tác các nghiệp ác bất thiện, chưa hết, chưa diệt, chưa trừ, chưa chuyển, chưa hiện ra một phần nhỏ, chưa hiện ra toàn phần, ở trong khoảng ấy, mạng báo chưa hết, cầu chết chẳng được.

Lại nữa chư tỳ-kheo, chúng sanh trong đại địa ngục Hoạt, có kẻ sanh ra, có kẻ có mặt, cho đến kẻ đang trụ, ngón tay họ lại biến thành nguyên một dao sắt, hoặc nửa cái dao sắt, rất dài, bén nhọn. Họ nhìn nhau, tâm ý dục loạn; đã dục loạn rồi,... *cho đến...* đâm, rạch, xẻo, cắt, phá hết mà chết. Gió lạnh thổi đến, khoanh khắc sống trở lại.

Chư tỳ-kheo, như vậy, như vậy, vì nói một phần nhỏ nên gọi là Hoạt.

Chư tỳ-kheo, lại vì có biệt nghiệp nên ở trong đó chịu rất nhiều khổ não; vì khổ chưa hết nên cầu chết chẳng được, cho đến đời trước, hoặc là thân người, hoặc chẳng phải là thân người đã tạo tác những nghiệp ác bất thiện, chưa hết, chưa diệt, chưa trừ, chưa lìa, nên tất cả nhận chịu đầy đủ như vậy.

Lại nữa chư tỳ-kheo, chúng sanh ở trong đại địa ngục Hoạt thời gian không kể xiết, khổ báo chưa hết, từ ngục này ra, chạy đi khắp nơi, lại cầu đến nơi khác, có phòng ốc nhà cửa, tìm chỗ cứu hộ, tìm chỗ nương tựa. Trong khi tìm cầu như vậy, vì nghiệp tội nên liền tự đi vào trong tiểu địa ngục Hắc Vân Sa. Ngục ấy rộng dài năm trăm do-tuần. Đã vào ngục rồi, ở trên hư không nổi lên đám mây đen lớn, mưa cát bay, lửa phừng phực, sức nóng dữ dội. Thân của chúng sanh bị đọa vào trong địa ngục, lửa ấy chạm da thì cháy da, đụng thịt thì cháy thịt, đến gân thì cháy gân, đến xương thì cháy xương, đến tủy thì cháy tủy, phát ra khói rất nóng, bùng lên cùng khắp, chịu khổ não cùng cực. Vì khổ báo ấy chưa hoàn toàn hết nên cầu chết chẳng được, *cho đến...* Ngày trước là thân người, hoặc chẳng phải thân người đã tạo tác các nghiệp ác bất thiện, chẳng diệt, chẳng trừ, chẳng chuyển, chẳng biến, chẳng lìa, chẳng mất, lần lượt mà chịu, trải qua thời gian không cùng.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ấy chịu khổ như vậy, trải qua thời gian không cùng rồi, từ địa ngục Hắc Vân Sa ra lại chạy đi tìm cầu phòng xá nhà cửa, cầu cứu giúp, cầu che chở, cầu chỗ nương tựa. Trong khi tìm cầu như vậy lại tự nhập vào trong tiểu địa ngục Nhiệt Phần Thi Nê. Ngục ấy cũng rộng năm trăm do-tuần; tội nhân vào rồi, từ cổ trở xuống ở trong phân ướt, phân ấy nóng như nước sôi, khói nóng cũng bốc lên thiêu tay, chân, mũi, đầu, mắt, thân thể của tội nhân ấy, trong giây lát chín như, *cho đến...* Ngày trước hoặc là người, hoặc chẳng phải người đã khởi tạo các nghiệp ác bất thiện, chưa hết, chưa diệt, chưa trừ, chưa chuyển, chẳng lìa, chẳng

mất, nên lần lượt nhận chịu.

Lại nữa chư tỳ-kheo, ở trong tiểu địa ngục Phần thí có các thiết trùng, tên là châm khẩu, ở trong phân ướt đục các chúng sanh, tất cả bộ phận trên thân đều bị đục thủng, trước hết đục da; đã đục phá da rồi, kế đến đục thịt; đã đục thịt rồi, kế đến đục gân; đã phá gân rồi, kế đến đục xương; đã phá xương rồi, nằm ở trong tủy ăn tất cả tinh tủy của các chúng sanh, khiến khắp thân chịu khổ kịch liệt. Nhưng thọ mạng của chúng sanh kia cũng chưa dứt hẳn, *cho đến...* Người ấy làm việc ác bất thiện, chưa diệt, chưa hết, lần lượt nhận chịu như vậy.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục ấy ở trong thời gian vô lượng, chịu thống khổ rồi, từ nơi tiểu địa ngục Phần Thí Nê thoát ra thì lại chạy đi tìm cầu nhà cửa phòng ốc, cầu giúp đỡ, cầu đất đai, cầu nơi nương tựa. Bảy giờ, liền nhập vào trong tiểu địa ngục Ngũ Xoa. Ngục ấy rộng năm trăm do-tuần. Các tội nhân ấy vào ngục này rồi, khi ấy ngục tốt giữ ngục chụp lấy tội nhân giơ cao lên, ném xuống rồi đặt trên sàn sắt nóng dữ dội, khói lửa bùng lên, tội nhân ở trong đó hôn mê, nằm ngửa, ngục tốt bèn dùng hai đỉnh sắt nóng đóng vào hai gót chân, sức nóng hực lên dữ dội; lại lấy hai đỉnh đóng vào hai tay, sức nóng cũng hực lên dữ dội; ở giữa rốn đóng một đỉnh sắt, sức nóng trở nên dữ dội. Khi ấy ngục tốt lại dùng năm cái xoa, xẻ năm bộ phận cơ thể, chịu đau đớn hết sức, cho đến nơi ấy, thọ mạng chưa dứt, nghiệp ác chưa hết... Xưa kia là người, chẳng phải là người, đã tạo tất cả nghiệp ác, ở trong ngục này lần lượt nhận chịu.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ấy chịu sự đau đớn này,

trải qua thời gian không cùng, từ nơi tiểu địa ngục Ngũ Xoa ra lại trở lại đi cầu cứu độ, cầu nhà cửa, cầu đất đai, cầu chỗ nương tựa, cầu che chở, cầu giúp đỡ, liền lại đi đến chỗ địa ngục Đói Khát. Ngục ấy cũng rộng năm trăm do-tuần, tội nhân vào rồi, khi ấy ngục tốt giữ ngục, từ xa thấy những người ấy, từ ngoài đi vào liền hỏi trước: “Các người nay đi đến đây muốn việc gì?” Các chúng sanh ấy cùng trả lời: “Thưa ngài, chúng tôi đói khát.” Ngục tốt nghe thế liền chụp tội nhân rồi xô nhào xuống nền sắt nóng hừng hực. Lúc ấy tội nhân hôn mê nằm giữa, ngục tốt dùng kim sắt cạy miệng họ ra, lấy hòn sắt nóng bỏ vào trong miệng. Môi miệng tội nhân ngay khi ấy cháy tiêu hết; đã đốt môi rồi, liền đốt lưỡi; đã đốt lưỡi rồi, liền đốt hàm ếch; đã đốt hàm ếch rồi, liền đốt yết hầu; đã đốt yết hầu rồi, liền đốt tim; đã đốt tim rồi, liền đốt ngực; đã đốt ngực rồi, liền đốt ruột già; đã đốt ruột già rồi, liền đốt bao tử; đã đốt bao tử rồi, qua đến ruột non, xuống tới bộ hạ rồi ra ngoài, hòn sắt ấy vẫn nóng hừng hực và còn đỏ như lúc ban đầu. Các chúng sanh ấy, ngay lúc đó chịu khổ cùng cực mà mạng sống cũng chưa dứt, *nói lược... cho đến*, đời trước, hoặc là người, chẳng phải người, đã tạo... lần lượt như vậy. Trong địa ngục này, chịu đủ các thứ...

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ấy trong thời gian vô cùng, thọ khổ ấy rồi, từ tiểu địa ngục Đói Khát này thoát ra, lại chạy đi cầu chỗ giúp đỡ, che chở... *nói lược như trước*. Sau đó lại đi đến địa ngục Tiêu Khát, ngục ấy cũng rộng năm trăm do-tuần. Vào ngục này rồi, khi ấy ngục tốt từ xa thấy những người ấy, từ ngoài đi vào liền hỏi trước: “Nay đây các người cần cầu việc gì?” Tội nhân đáp: “Thưa ngài, nay chúng tôi rất

khát.” Ngục tốt nghe nói liền chụp tội nhân rồi xô ngã trên nền sắt nóng hừng hực; ở trong sức nóng mãnh liệt ấy bị nằm giữa, hôn mê; ngục tốt liền dùng kim sắt cạy miệng họ ra, nấu đồng đỏ cho chảy rồi đổ vào miệng. Các chúng sanh ấy, ngay lúc đó môi miệng đều cháy bỏng hết; môi miệng cháy bỏng rồi, kể đến đốt lửa; cứ như vậy rồi đốt hàm ếch, đốt yết hầu, đốt tim, đốt ngực, đốt ruột già, đốt bao tử, đi thẳng qua ruột non, xuống bộ hạ rồi chảy ra ngoài. Các chúng sanh ấy, ngay khi đó đều chịu khổ cùng cực, chịu đau cùng cực, khổ ấy khác thường, khó thể nghĩ bàn. Nhưng thọ mạng của họ chưa dứt, chưa hết... *cho đến...* hoặc là người, chẳng phải người tạo nghiệp ác chưa diệt, chưa lìa... *nói lược như trước*, lần lượt nhận chịu đầy đủ như vậy.



QUYỂN III

PHẨM 4: ĐỊA NGỤC ⁽²⁾

Lại nữa chư tỳ-kheo, các loài chúng sanh trong địa ngục ấy trải qua thời gian vô lượng chịu khổ cùng cực đó rồi, sau đó từ ngục Tiêu Khát rộng năm trăm do-tuần ấy thoát ra, chạy đi... *như trước... lược nói cho đến câu...* cầu chỗ cứu hộ, liền lại đến địa ngục Nùng Huyết. Địa ngục này cũng rộng năm trăm do-tuần, mủ máu lênh láng, ngập sâu đến cổ, đều sôi sùng sục. Chúng sanh ở địa ngục khi vào trong đó rồi thì chạy qua chạy lại khắp Đông, Tây, Nam, Bắc. Trong khi chạy như vậy, các chúng sanh ấy bị thiêu tay, thiêu chân, thiêu tai, thiêu mũi. Tay, chân, tai, mũi đã bị thiêu rồi, tất cả chi tiết của thân cũng bị thiêu luôn; khi chi tiết của thân thể đã bị thiêu rồi thì các tội nhân ấy chịu khổ não kinh khủng, tàn khốc vô cùng, chẳng thể nghĩ bàn, cho đến khi nào mà nghiệp ác bắt

thiện đã tạo tác từ thân người, chẳng phải người chưa hết thì mạng cũng chưa dứt.

Lại nữa chư tỳ-kheo, địa ngục Nùng Huyết lại có các loài trùng tên là tối mãnh thẳng. Các loài trùng ấy, vì chúng sanh thọ tội trong địa ngục kia mà gây ra sự khổ não lớn lao: Từ ngoài thân vào, trước hết cắn phá da họ; đã cắn phá da rồi, kế đến cắn phá thịt họ; đã cắn phá thịt rồi, kế đến cắn phá gân họ; đã cắn phá gân rồi, kế đến cắn phá xương họ; đã cắn phá xương rồi, hút tủy họ ra, theo đó mà ăn. Các chúng sanh kia, ngay trong lúc ấy, chịu các khổ cùng cực, cho đến các nghiệp ác bất thiện của người hoặc chẳng phải người đã tạo tác chưa hết, chưa diệt nên thọ mạng chẳng dứt, đều phải chịu đủ.

Lại nữa, các tỳ-kheo, địa ngục Nùng Huyết có các chúng sanh đói khát bức bách, khi ấy có kẻ dùng tay vốc lấy máu mủ sôi nóng ấy bỏ vào miệng; bỏ vào miệng rồi, lập tức môi miệng kẻ ấy bị cháy bỏng, khi môi miệng bị cháy bỏng liền cháy đến các răng; răng lợi đã cháy rồi, liền cháy đến yết hầu. Cứ như vậy mà thiêu cháy ngực, thiêu cháy tim, thiêu cháy ruột, thiêu cháy bao tử; bao tử đã cháy rồi, cháy thẳng đến ruột non, từ đó tuột xuống phần dưới rồi ra ngoài. Các chúng sanh ấy ở trong địa ngục đó chịu các khổ nặng nề dữ dội như vậy, mạng sống chưa dứt, cho đến khi nghiệp ác bất thiện của thân người, chẳng phải người đã từng tạo tác chưa dứt, cứ như vậy lần lượt chịu đựng.

Lại nữa, các tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục ấy trải qua thời gian vô lượng chịu khổ ách cùng cực, rồi sau đó từ địa ngục Nùng Huyết rộng năm trăm do-tuần ấy thoát

ra, chạy đi như trước, cho đến chạy cầu chỗ cứu hộ, liền lại nhập vào trong ngục Nhất Đồng Phủ. Ngục ấy cũng rộng năm trăm do-tuần. Tội nhân vào rồi, ngục tốt thấy họ liền chụp lấy bỏ vào trong vạc, đầu chúc xuống, chân chống lên; các chúng sanh ấy ngay trong khi bị khát, lửa dữ địa ngục đốt cháy dữ dội, khi nước sôi bùng lên cũng bị rim bị nấu, khi ở khoảng giữa cũng bị rim bị nấu; khi chuyển động dọc ngang qua lại cũng bị rim bị nấu; khi bỏ nước sôi phủ lên cũng bị rim bị nấu; hoặc thấy, chẳng thấy, tất cả các thời đều bị nấu. Thí như thế gian, hoặc nấu đậu nhỏ, đậu lớn, đậu oản, cho vào trong vạc, đổ ngập nước, ở dưới đun lửa, lúc ấy nước sôi trào lên, nước sôi với đậu trộn lẫn; khi đậu nổi lên, cũng bị rim bị nấu, khi chìm xuống cũng bị rim bị nấu, khi ở khoảng giữa cũng bị rim bị nấu, khi chuyển động qua lại cũng bị rim bị nấu, khi bọt phủ cũng bị rim bị nấu; hoặc thấy, hoặc chẳng thấy, lúc nào cũng bị nấu.

Chư tỳ-kheo, cứ như vậy, như vậy ở ngục Nhất Đồng Phủ, trong đó ngục tốt nắm lấy tội nhân, cho đầu chúc xuống, cho thân chống lên rồi ném vào vạc đồng. Khi ở trong vạc bị lửa địa ngục thiêu đốt bức bách. Khi nước sôi trào lên thì tội nhân liền bị nổi lên hoặc chìm xuống, theo đó mà bị rim, bị nấu. *Nói lược... cho đến câu* hoặc thấy, hoặc chẳng thấy, lúc nào cũng bị nấu. Cũng lại như vậy, các chúng sanh đó ở trong ngục ấy chịu khổ kịch liệt, cho đến những nghiệp ác do người, hoặc chẳng phải người, đã tạo tác từ xưa, cứ lần lượt như vậy, ở địa ngục ấy, phải nhận chịu đầy đủ.

Chư tỳ-kheo, trong địa ngục ấy, các loại chúng sanh trải qua thời gian vô lượng thọ khổ đó rồi, từ tiểu địa ngục Nhất

Đồng Phủ rộng năm trăm do-tuần thoát ra thì vội vàng chạy đi như trước,... *cho đến* muốn tìm cầu chỗ cứu hộ. Bấy giờ liền nhập vào trong tiểu địa ngục Đa Đồng Phủ. Ngục này cũng rộng năm trăm do-tuần. Tội nhân vào rồi, kẻ giữ ngục khi ấy liền đến chụp bắt tội nhân đưa chân lên, chúc đầu xuống rồi ném vào trong nồi đồng. Lửa dữ địa ngục thiêu đốt bức bách. Khi nước sôi bùng lên cũng bị rim, bị nấu, khi nước sôi hạ xuống cũng bị rim bị nấu; khi ở khoảng giữa cũng bị rim, bị nấu; dọc ngang che khuất, hoặc thấy, hoặc chẳng thấy, tất cả đều bị rim nấu. Giống như nấu đậu, đốt lửa thật nhiều, khi nước sôi trào lên cũng bị rim bị nấu... *lược nói cho đến câu* hoặc thấy, chẳng thấy, tất cả đều bị rim, bị nấu.

Chư tỳ-kheo, cứ như vậy, như vậy ở trong tiểu địa ngục Đa Đồng Phủ rộng năm trăm do-tuần ấy, các loại chúng sanh bị kẻ giữ ngục chụp hai chân, dựng ngược thân họ, chúc đầu xuống rồi ném vào nồi đồng. Khi ấy tội nhân bị lửa địa ngục thiêu đốt dữ dội, hoặc trên, hoặc dưới, chuyển động dọc ngang... *lược nói... cho đến câu* hoặc thấy, hoặc chẳng thấy, tất cả đều bị rim nấu, cũng lại như vậy.

Chư tỳ-kheo, trong tiểu địa ngục Đa Đồng Phủ rộng năm trăm do-tuần ấy, các loại chúng sanh lại bị ngục tốt dùng móng tay sắt bấu lấy tội nhân bỏ từ chỗ này qua chỗ khác, lần lượt mà nấu. Khi từ chỗ này ra, đến chỗ khác thì máu mủ da thịt khắp thân ràn rụa, tan nát chẳng còn gì, chỉ còn bộ xương. Khi ấy tội nhân chịu khổ cùng cực nhưng mạng sống chưa dứt, cho đến khi tất cả nghiệp ác đã tạo từ thân của người hoặc chẳng phải người chưa hết, thì chẳng chấm dứt, ở trong ngục này đều nhận chịu tất cả.

Chư tỳ-kheo, trong địa ngục ấy các loại chúng sanh trải qua thời gian vô lượng chịu khổ rồi, từ tiểu địa ngục Đa Đồng Phủ rộng năm trăm do-tuần ấy phát chạy ra... *như trước, cho đến câu* muốn tìm cầu nơi cứu hộ. Lúc ấy liền nhập vào địa ngục Thiết Ngại (cối sắt). Ngục đó cũng rộng năm trăm do-tuần. Đã vào trong ấy rồi, kẻ giữ ngục liền xông đến chụp bắt chúng sanh thọ tội, xô ngã ngựa trên chày sắt, dùng lửa dữ thiêu đốt, một lúc sau nước đồng chảy ra. Khi ấy tội nhân nằm ngựa mê man. Ngục tốt mới lấy tảng đá lớn, từ trên ép xuống, ép đi ép lại, do vậy lại bị nghiền nát, nghiền đi nghiền lại biến thành bụi nhỏ; thành bụi nhỏ rồi thì lại nghiền nhỏ nữa, đã nhỏ rồi lại càng nhỏ hơn, biến thành bột mịn, lấy bột mịn ấy nghiền nữa, nghiền đi nghiền lại thành bột mịn hơn. Trong các thứ bột mịn, đó là bột mịn nhất. Ngay khi ấy, mỡ, máu, não, tủy của thân thể tội nhân chảy qua một bên, chỉ còn dính lại bột xương mịn, nhưng do mạng báo chưa dứt, trong tất cả thời, chịu khổ cùng cực, cho đến khi nghiệp ác của thân người, chẳng phải người đã tạo chưa mất thì chưa dứt, cứ lần lượt như vậy mà thọ nhận đủ.

Chư tỳ-kheo, trong địa ngục ấy, các loại chúng sanh trải qua vô lượng thời gian chịu khổ rồi, từ tiểu địa ngục Thiết Ngại rộng năm trăm do-tuần ấy thoát ra, chạy đi... *như trước cho đến*, muốn cầu nhà cửa, muốn cầu chỗ nương tựa, chỗ che chở. Bấy giờ liền nhập vào địa ngục Hàm Lượng. Ngục này cũng rộng năm trăm do-tuần. Đã vào trong ấy rồi, kẻ giữ ngục bèn chụp bắt tội nhân bỏ vào hòm sắt, làm cho lượng lửa mãnh liệt có sẵn trong hòm bùng cháy lên. Khi tội nhân địa ngục bị lửa ấy đốt tay, đốt chân, đốt tai, đốt mũi, đốt tất

cả chi tiết của bộ phận trong cơ thể. Trong lúc bị đốt, các tội nhân này chịu mọi nỗi thống khổ cùng cực, nhưng mạng sống của họ chưa được kết thúc, cho đến khi tất cả nghiệp ác bất thiện đã tạo tác ngày xưa của thân người hoặc chẳng phải người chưa dứt thì chưa chết, chưa lìa, chưa mất, cứ lần lượt như vậy nhận chịu đầy đủ.

Chư tỳ-kheo, trong địa ngục ấy, có các loại chúng sanh trải qua thời gian vô lượng thọ khổ rồi, từ tiểu địa ngục Hàm Lượng rộng năm trăm do-tuần được thoát ra, chạy đi *như trước*... cầu nhà cửa, cầu che chở, cầu cứu độ, cầu đất đai, cầu chỗ nương tựa. Khi ấy liền nhập vào tiểu địa ngục Kê. Ngục ấy cũng rộng năm trăm do-tuần. Trong ngục này chỉ thuần sanh loài gà, tràn ngập cả địa ngục, từ trên thân của gà cho đến đầu gối, cổ, tất cả đều có sức nóng dữ dội, ánh lửa bùng cháy. Các chúng sanh ở trong đó chạy khắp nơi, chân đạp lửa nóng, ngoái nhìn bốn phía không có chỗ tránh. Lửa lớn bùng cháy đốt tay, đốt chân, đốt tai, đốt mũi; lần lượt như vậy đốt các chi tiết lớn nhỏ trên cơ thể, cùng lúc đốt hết. Lúc ấy tội nhân chịu khổ cùng cực, đau đớn khôn xiết, nhưng tại nơi đó, mạng báo chưa dứt thì chưa chết, lần lượt như vậy nhận đủ tất cả.

Chư tỳ-kheo, trong địa ngục ấy, các loài chúng sanh trải qua thời gian vô lượng chịu khổ rồi, từ địa ngục Kê ấy được thoát ra, chạy đi *như trước*, cho đến muốn cầu nơi cứu hộ. Lúc ấy liền nhập vào địa ngục Khôi Hà (sông tro). Ngục đó cũng rộng năm trăm do-tuần. Chư tỳ-kheo, khi ấy dòng sông tro tuôn chảy cuộn cuộn, sóng lớn vọt cao, tiếng sóng vang động, nước tro sôi trào, tràn ngập hai bờ; tội nhân vào

rồi liền theo dòng mà nổi chìm, dưới đáy sông tro toàn là gai sắt đầu nó rất bén nhọn như là mới mài. Ở hai bên bờ sông lại có rừng đao đứng thẳng dày đặc, thật đáng kinh sợ. Trong rừng đao lại có loài chó, hình màu khói đen, lông da dơ bẩn, rất dễ sợ. Trên bờ lại có ngục tốt giữ địa ngục ấy. Hai bên bờ sông, đặc biệt có mọc vô số cây xà-ma-la, cây ấy có nhiều mũi nhọn đều nhỏ và dài, mũi nhọn nó như được mài. Bấy giờ, các chúng sanh ở trong địa ngục đã vào trong sông, muốn đến bờ bên kia, ngay lúc ấy bị sóng lớn nhấn chìm đến dưới đáy sông, liền bị mũi gai nhọn bằng sắt dưới lòng sông đâm ngược lên cùng khắp thân thể, chẳng cựa quậy được. Tội nhân trong ấy chịu các khổ cùng cực, nghiêm trọng. Chịu khổ đã lâu mới được nổi lên thoát ra. Từ dòng sông tro qua đến bờ kia, khi lên bờ rồi lại vào rừng đao, rừng này rất rộng, thân cành rậm rạp, đi qua khu rừng thì bị chạm vào dao bén, đi qua khắp nơi, đi mãi không dừng, bị cắt tay, cắt chân, cắt tai, cắt mũi, cắt hết chi tiết, cắt hết thân thể không chữa chỗ nào. Lúc ấy tội nhân chịu khổ tàn độc, chịu khổ cùng cực, cho đến khi tất cả nghiệp ác đã tạo ngày trước ở thân người, chẳng phải người chưa hết thì mạng sống cũng chưa dứt, ở trong rừng ấy đều nhận chịu đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, hai bên bờ sông tro ấy lại có các loài chó, thân chúng đen đúa, dơ bẩn dễ sợ, trợn mắt gầm sủa, phát ra âm thanh chát chúa ghê rợn, đăm đăm nhìn vào từng phần của cơ thể chúng sanh trong địa ngục ấy; toàn bộ chi tiết trong cơ thể, chỗ nào có thịt thì xé ra từng miếng mà ăn, chẳng sót một chút nào. Những người trong ấy chịu khổ hết sức cùng cực mà không được chết, cho đến khi chưa hết

ngiệp ác bất thiện đã tạo ở đời trước từ thân người, hoặc chẳng phải người thì còn phải chịu đủ tất cả.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục ấy bị bức bách do nước sôi trong sông như vậy. Lại còn bị khổ trong rừng đao kiếm bén nhọn, các tên giữ ngục, các loại chó đen đúa, dơi bản, hung ác, các thứ ấy luôn là sự nguy cấp, không nơi trốn tránh, bèn trèo lên cây xà-ma-la. Thân cành cây ấy toàn thể là gai sắt, mũi nó rất nhọn giống như mũi mai, đầu nhọn chìa xuống đâm vào thân họ. Khi muốn tuột xuống thì các gai sắt đầu nhọn chìa lên. Các chúng sanh ấy khi ở trên cây xà-ma-la lại có các con quạ tên là thiết sai bay đến trên cây mổ tội nhân ấy, trước hết mổ đầu, làm vỡ xương sọ, hút não mà ăn. Bấy giờ, những người ấy chịu khổ vô cùng, chịu khổ thống thiết, chẳng thể chịu nổi, liền rớt xuống lại trong nước tro sôi; lại bị sóng lớn nhấn chìm xuống tận đáy sông, khi đến đáy sông rồi lại bị gai nhọn đâm chích, đã bị đâm chích rồi thì gai sắt dính cùng mình, chẳng thể đi lại, chỉ ở trong đó chịu khổ vô cùng, chịu khổ quá tàn khốc, chẳng thể chịu nổi. Khi chịu khốn khổ hết mức, sức tàn được khởi, vượt qua khỏi sông tro liền chạy đến bờ này; chạy đến bờ này rồi thì lại rơi vào rừng đao, khi rơi vào rừng đao lại bị đao nhọn cắt thân thể họ, cắt tay, cắt chân, cho đến cắt khắp tất cả chi tiết. Lại ở trong đó chịu đủ các khổ mà mạng không dứt... *lược nói... cho đến* nghiệp ác đã tạo đời trước từ thân người, hoặc chẳng phải người chưa dứt chưa hết, phải lần lượt chịu đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, hai bên bờ sông tro, các kẻ giữ ngục thấy tội nhân ấy thì liền đến trước hỏi: “Các người nay vì sao

từ xa đến đây, muốn được vật gì?” Các chúng sanh kia đều trả lời: “Chúng tôi quá khát.” Khi đó kẻ giữ ngục liền lại chụp bắt các chúng sanh ấy đặt lên nền đất nung nóng rực cháy, lật nằm ngửa ra. Trong lúc nằm ngửa, trên thân kẻ ấy có ngọn lửa bùng lên. Ngục tốt liền dùng kim sắt cạy miệng ra, dùng nước đồng sôi đổ vào miệng họ. Lúc ấy các chúng sanh trong địa ngục đã uống nước đồng liền bị đốt cháy môi, miệng cho đến ruột non, đi thẳng xuống hạ bộ rồi tuôn ra ngoài. Những tội nhân kia chịu khổ cùng cực, cho đến khi thọ mạng chưa hết, chưa dứt. Những kẻ ấy đối với các nghiệp ác đã tạo ra trong quá khứ của thân người, hoặc chẳng phải người chưa diệt hết, đều phải nhận chịu.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong địa ngục ấy, các loại chúng sanh chịu tội báo đó trải qua thời gian vô lượng, khổ não lâu dài, có ngọn gió tên là hòa hiệp thổi đến các chúng sanh ở trong địa ngục đến ở bên bờ; lần lượt như vậy, liền từ ngục Khôi Hà đó được thoát ra, ra rồi chạy đi cho đến cầu chỗ cứu hộ. Bấy giờ liền rơi vào địa ngục Chước Tiệt. Ngục này cũng rộng năm trăm do-tuần. Tội nhân vào rồi, kẻ giữ ngục liền bắt tội nhân đặt xuống nền đất đỏ rực, cho đến xô lật nằm ngửa trên đất, liền cầm một cái rựa sắt lớn rất nóng, đỏ rực dễ sợ. Các chúng sanh thọ tội trong địa ngục ấy bị chặt tay, chặt chân, chặt cả tay chân; cắt tai, cắt mũi, cắt cả tai mũi; cắt chi, cắt tiết, cắt cả chi tiết, lần lượt như vậy, toàn thân đều bị cắt. Các chúng sanh ấy, ngay lúc đó chịu khổ cùng cực, thọ mạng chưa dứt cho đến khi các nghiệp ác đã tạo tác của thân người, hoặc chẳng phải người chưa hết thì cứ như vậy, lần lượt chịu tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong địa ngục ấy trải qua thời gian vô lượng chịu khổ rồi, từ tiểu địa ngục Chước Tiệt được thoát ra, ra rồi chạy đi cầu chỗ nương tựa, cho đến cầu nhà cửa, cầu che chở, cầu đất đai, cầu nơi cứu hộ. Lúc ấy liền rơi vào địa ngục Kiếm Diệp. Ngục này cũng rộng năm trăm do-tuần. Vào trong ấy rồi, do vì quả của nghiệp ác nên bỗng nhiên có ngọn gió thổi đến, thổi các lá sắt giống như kiếm bén, từ trên không rơi xuống cắt đứt tất cả bộ phận trên thân tội nhân; đó là cắt tay, cắt chân, cắt cả tay chân, cắt tai, cắt mũi, cắt cả tai mũi, cắt chi, cắt tiết, cắt cả chi tiết. Tội nhân chịu khổ cùng cực, chịu khổ ghê gớm, mạng sống cũng chưa dứt... *lược nói như trên*, cho đến nghiệp ác đã tạo của thân người, hoặc chẳng phải người chưa diệt, chưa tận, ở địa ngục này chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, lại ở trong tiểu địa ngục Kiếm Diệp ấy, các loại chúng sanh vì quả của nghiệp ác nên có con quạ mỏ sắt bỗng nhiên bay đến đậu trên hai vai của chúng sanh ấy, chân đạp trên vai, cánh phủ trên đầu, rồi dùng mỏ sắt mổ hai tròng mắt của tội nhân và ngậm trong miệng bay đi. Khi ấy tội nhân chịu khổ cùng cực, đau đớn ghê gớm, chẳng thể nghĩ bàn, nhưng thọ mạng họ cũng chưa dứt hết... *lược nói như trên cho đến* các nghiệp ác đã tạo tác của thân người, hoặc chẳng phải người lần lượt như vậy đều nhận chịu tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các loài chúng sanh ở trong địa ngục ấy trải qua thời gian vô lượng chịu khổ rồi, từ tiểu địa ngục Kiếm Diệp thoát ra, ra rồi chạy đi muốn cầu nhà cửa, cầu che chở, cầu đất, cầu nơi nương tựa, cầu nơi cứu hộ. Bấy giờ lại rơi vào địa ngục Hồ Lang cũng rộng năm trăm do-

tuần. Các chúng sanh ấy vào ngục này rồi, vì quả của nghiệp ác nên từ trong địa ngục xuất hiện loài lang sói dữ dằn, trợn mắt rống lên phát ra âm thanh rùng rợn, cắn xé thân các chúng sanh trong địa ngục, dùng chân đạp, miệng rứt, xé da thịt và gân mật mà ăn. Lúc ấy tội nhân chịu khổ cùng cực, đau đớn khôn cùng, mạng sống cũng chưa dứt... *lược nói như trước...* nghiệp ác đã tạo tác của thân người, chẳng phải người, lần lượt như vậy ở trong đó chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các loài chúng sanh ở trong địa ngục ấy trải qua thời gian vô lượng chịu khổ rồi, từ tiểu địa ngục Hồ Lang được thoát ra, ra rồi chạy đi... *cho đến cầu nhà cửa, cầu che chở, cầu đất đai, cầu chỗ cứu hộ, cầu chỗ nương tựa.* Khi đó lại rơi vào địa ngục Hàn Băng. Ngục này cũng rộng năm trăm do-tuần. Các tội nhân vào ngục đó rồi, vì quả của nghiệp ác nên bỗng nhiên có luồng gió lạnh từ bốn phía thổi đến, thổi hơi giá buốt tê công chạm vào thân thể chúng sanh ở địa ngục ấy, theo chỗ xúc chạm mà da liền bị xé rách; da bị xé rách rồi, kế đến xé rách thịt; thịt xé rách rồi, tiếp đến xé gân; xé gân rồi, kế đến phá xương; phá nát xương rồi, tiếp đến phá tủy; khi phá đến tủy thì các chúng sanh ấy chịu khổ vô cùng, khổ quá sức, cho đến khổ quá lớn không thể chịu nổi, và chấm dứt mạng sống ở trong ấy.

Đó là đại địa ngục thứ nhất tên là Hoạt và mười sáu tiểu địa ngục.

Lại nữa chư tỳ-kheo, thứ hai là đại địa ngục Hắc Thăng, cũng có mười sáu tiểu địa ngục rộng năm trăm do-tuần bao bọc chung quanh, từ ngục Hắc Vân Sa cho đến sau cùng là ngục thứ mười sáu tên là Hàn Băng, cùng một loại như nhau.

Chư tỳ-kheo, địa ngục ấy có nhân duyên gì mà gọi là đại địa ngục Hắc Thăng? Đại địa ngục ấy có chúng sanh, sanh ra, có mặt, xuất hiện, và ở. Vì nghiệp bất thiện đời trước nên bị quả báo, ở trên không trung bỗng nhiên sanh ra một dây leo to lớn nóng hừng hực, thí như mây đen từ trên không xuất hiện phủ khắp mù mịt xuống giáp mặt đất. Như vậy, như vậy, ở trong đại địa ngục Hắc Thăng ấy có các chúng sanh vì nghiệp bất thiện đời trước của họ nên bị quả báo, từ trên hư không xuất hiện một dây đen lớn nóng hừng hực, cũng lại như vậy. Các dây đen này rớt xuống trên thân của chúng sanh ở địa ngục ấy, khi rớt xuống trên thân liền đốt tất cả thân thể tội nhân. Trước hết đốt da; đã đốt da rồi, kế đến đốt thịt; đã đốt thịt rồi, kế đến đốt gân; đã đốt gân rồi, kế đến đốt xương. Khi đốt xương rồi thì thấu đến tủy, tủy liền chảy ra, bị lửa thiêu đốt. Khi đốt tủy trong xương thì phát ra lửa mạnh. Lúc ấy tội nhân chịu khổ cùng cực. Vì nghiệp của tội ác nên mạng cũng chưa dứt, *cho đến...* nghiệp ác bất thiện do thân của người, hoặc chẳng phải người đã tạo tác từ đời trước chưa diệt, chưa biến, chưa trừ, chưa hết nên ở trong ngục này nhận chịu tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, lại ở trong đại địa ngục Hắc Thăng ấy có các chúng sanh sanh ra, có mặt, ở và hóa thạch. Vì quả báo nơi nghiệp bất thiện đời trước của họ, các kẻ giữ ngục chụp bắt tội nhân đặt trên nền đất sắt nóng hừng hực, ánh lửa cực nóng, toàn thân bị thiêu đốt, lật nằm ngửa, dùng dây sắt nóng quấn khắp thân thể; quấn xong rồi, dùng rìu sắt nóng đỏ rực chặt ngang chặt dọc thân thể chúng sanh ở trong địa ngục ấy, hoặc chặt làm hai phần, hoặc ba phần, bốn

phần, năm phần, cho đến mười phần, hoặc hai mươi phần, hoặc năm mươi phần, hoặc đến cả trăm phần. Giống như thợ mộc khéo tay ở thế gian, hoặc đệ tử của ông ta lấy các loại đồ dùng được để trên đất bằng, dùng dây mực ghi dấu đường ngang dọc, ghi dấu đường xong rồi liền dùng rìu bén theo đó mà chặt, hoặc chặt làm hai phần, hoặc ba phần, bốn phần, năm phần cho đến mười phần, hoặc hai mươi phần, hoặc đến trăm phần, như vậy, như vậy. Chư tỳ-kheo, ở trong đại địa ngục Hắc Thằng ấy có các chúng sanh cũng lại như vậy. Các kẻ giữ ngục chụp bắt tội nhân đặt trên nền sắt nóng, lật nằm ngửa dùng dây sắt đen quấn lại, sau đó liền lấy rìu sắt chặt thân thể họ ra thành từng đoạn, cột lại như thế.

Lúc ấy tội nhân đau đớn khôn cùng, chịu khổ cùng cực nhưng mạng sống chưa dứt. Nếu chưa hết các nghiệp ác bất thiện đã tạo tác từ trước từ thân người, hoặc chẳng phải người, thì ở trong ngục phải nhận chịu tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, ở trong địa ngục Hắc Thằng ấy có các chúng sanh có mặt, có hóa sanh đến ở. Các kẻ giữ ngục, nắm bắt tội nhân đặt trên nền đất sắt nóng, cho đến xô nằm ngửa trên đất, dùng dây sắt đen quấn quanh mình họ; quấn xong rồi lại dùng cửa sắt đang rục đỏ, theo chỗ quấn đó mà cửa thân thể ra, cửa đi cửa lại, cho đến cửa nát; kể đến bữa ra, bữa đi bữa lại, cho đến bữa nát, hoặc cắt, hoặc chặt; đã cắt chặt rồi, lại cắt chặt nữa, cắt chặt cho đến rất nhỏ. Thí như người thợ cửa khéo tay ở thế gian, hoặc là đệ tử của ông lấy các thứ cây gỗ để trên mặt đất, dùng dây mực ghi dấu ngang dọc, ghi dấu rồi thì dùng cửa bén theo đó mà cửa, cửa đi cửa lại, cho đến cửa nát; kể đến bữa nhỏ ra; bữa đi bữa lại cho

đến bữa nát; lại cắt chặt, đã cắt chặt rồi, lại cắt chặt nữa, cắt chặt cho đến rất nhỏ như vậy, như vậy. Chư tỳ-kheo, ở trong địa ngục Hắc Thăng ấy có các chúng sanh sanh ra, có mặt cho đến ở, các ngục tốt giữ ngục chụp bắt tội nhân đặt trên nền đất sắt nóng rực, cho đến lật nằm ngửa trên đất, dùng dây sắt đen quấn quanh để phanh thây, liền dùng cửa sắt đỏ rực cửa sả thân họ, cửa đi cửa lại cho đến cửa nát; bữa đi bữa lại cho đến bữa nát; cắt đi cắt lại cho đến cắt nát; chặt đi chặt lại cho đến chặt nát. Lúc ấy tội nhân... *cho đến* chịu khổ cùng cực, mạng cũng chưa dứt... *lược nói như trên, cho đến* các nghiệp ác đã tạo tác từ thân người, hoặc chẳng phải người, ở trong đó chịu đủ.

Lại nữa, ở trong đại địa ngục Hắc Thăng có các chúng sanh sanh ra, có mặt *cho đến* ở các ngục tốt dùng dây sắt nóng ánh lửa đỏ rực giao cho các tội nhân, khiến chúng tự đánh nhau; trong lúc đánh nhau làm cháy tay, cháy chân, cháy hết tay chân; cháy tai, cháy mũi, cháy hết tai mũi, cháy chi cháy tiết, cháy hết chi tiết. Khi đó tội nhân... *cho đến* chịu khổ cùng cực, mạng cũng chưa dứt... *lược nói như trên... cho đến* nghiệp tạo tác từ trước từ thân người hoặc chẳng phải người, phải chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, lại trong địa ngục Hắc Thăng ấy có các chúng sanh, sanh ra, có mặt... *cho đến* ở. Vì quả của nghiệp ác nên từ trên không có một dây đen lớn xuất hiện, lửa khói hùng hực, sức nóng vô cùng... rơi ngay trên thân của chúng sanh ở trong địa ngục. Khi dây đen chạm đến, theo đó mà trói cột thân thể tội nhân; cột đi cột lại cho đến cột thật chặt; trói đi trói lại cho đến trói thật chặt; đã trói cột rồi

lại có gió thổi tới, thổi cho mở ra; khi dây mở ra thì da trên thân của các chúng sanh ấy đều bị bóc ra; da đã bị bóc rồi, thịt cũng bóc theo; thịt đã bị bóc rồi, kể đến móc gân ra, cho đến phá xương; gân xương bị phá rồi, thổi vào đến tinh tủy, tinh tủy theo gió bay đi. Bấy giờ tội nhân chịu khổ cùng cực, mạng chưa dứt, *lược nói như trên... cho đến* nghiệp ác bất thiện chưa hết thì cứ như vậy lần lượt chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục ấy trải qua thời gian vô lượng chịu khổ lâu dài, mới từ đại địa ngục Hắc Thăng thoát ra, ra rồi chạy đi... *cho đến* cầu nhà cửa, cầu che chở, cầu đất đai, cầu chỗ nương tựa, cầu nơi cứu hộ. Lúc ấy lại rơi vào địa ngục Hắc Vân Sa, ngục này rộng năm trăm do-tuần. Tội nhân đã vào rồi... *lược nói như trên... cho đến* lần lượt rơi vào địa ngục thứ mười sáu là Hàn Băng; rơi vào các ngục ấy rồi cho đến khi mạng chung chịu các thứ khổ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, đại địa ngục Hiệp cũng có mười sáu tiểu địa ngục rộng dài năm trăm do-tuần, bao bọc chung quanh, từ ngục Hắc Vân Sa... *nói lược cho đến...* địa ngục cuối cùng tên là địa ngục Hắc Băng.

Chư tỳ-kheo, do nhân duyên gì mà đại địa ngục ấy gọi là Hiệp?

Chư tỳ-kheo, trong địa ngục ấy có chúng sanh sanh ra, có mặt, xuất hiện và hóa sanh cho đến ở. Do quả báo từ nghiệp ác của chúng sanh ấy nên có hai núi lớn tên là Bạch Dương Khẩu, ánh lửa đỏ rực nóng bức vô cùng. Lúc bấy giờ tội nhân bị ép đuối vào trong núi ấy. Vào khoảng giữa hai núi rồi, hai núi liền kẹp lại, lại chạm vào nhau, lại húc nhau,

lại ma sát nhau; khi hai núi hiệp lại như vậy, chạm nhau, húc nhau, ma sát nhau rồi, trở về chỗ cũ. Thí như rỗng tỳ-khư-nâu cùng với rỗng la-tỳ-khư-nâu hiệp nhau, chạm nhau, húc nhau, ma sát nhau; chúng đã hiệp nhau, chạm nhau, húc mài nhau rồi, đều trở về chỗ cũ, như vậy, như vậy. Chư tỳ-kheo, hai ngọn núi ấy hiệp nhau, chạm nhau, húc nhau, mài nhau, mài nhau dữ dội rồi đều trở về chỗ cũ, cũng lại như vậy. Các chúng sanh trong địa ngục ấy, khi bị hai núi hiệp, chạm, húc, mài thì tất cả máu mủ trong thân chảy ra lai láng, chỉ còn có xương bị nghiền nát. Tội nhân lúc bấy giờ... *cho đến* chịu khổ cùng cực, mạng cũng chưa dứt, *lược nói như trên...* lần lượt đều chịu, nên biết như vậy.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong các đại địa ngục Hiệp ấy có các chúng sanh sanh ra và ở. Ngục tốt giữ ngục ấy bắt các chúng sanh trong địa ngục ấy đặt trên nền sắt nóng hừng hực; lửa ấy nóng dữ dội, đỏ rực, dễ sợ, xô lật nằm ngửa, lại thấy miếng sắt lớn cũng rất nóng đem phủ lên trên. Giống như cách mài nghiền ở thế gian, như thế mà mài, mài đi mài lại, lại mài thật kỹ, làm mịn rồi mịn nữa, lại làm rất mịn; nghiền đi nghiền lại, lại nghiền nhỏ nữa cho đến thành bụi; đã thành bụi rồi lại làm thành bụi nhỏ, lần lượt như vậy, biến thành bụi cực nhỏ, khi biến thành bụi nhỏ thì tất cả bộ phận cơ thể đều thành máu mủ chảy ra hết, chỉ có bộ xương còn lại chỗ đó. Lúc ấy tội nhân... *cho đến* chịu khổ cùng cực, mạng cũng chưa hết, *lược nói như trên...* lần lượt nên biết.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong các đại địa ngục ấy có các chúng sanh sanh ra, có mặt cho đến ở. Ngục tốt giữ ngục ấy bắt các chúng sanh đặt trong chậu sắt lớn rất nóng, chậu ấy

hừng hực một màu đỏ rực; đặt vào trong chậu rồi ép lại giống như mía và vỏ gai ở thế gian, trong khi ép như vậy, ép đi ép lại, cho đến ép thật sát; đã bị ép rồi chỉ thấy máu mủ chảy ra một bên, hài cốt đều thành bột mịn. Bảy giờ tội nhân... *cho đến* chịu khổ cùng cực..., *lược nói như trên*... mạng cũng chưa dứt, tùy theo việc làm của họ mà chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, lại trong các đại địa ngục Hiệp ấy có chúng sanh sanh ra, có mặt cho đến ở. Ngục tốt giữ ngục ấy bắt các chúng sanh bỏ vào cối sắt, cối ấy hừng hực, ánh lửa đỏ rực, lại cầm chày sắt cũng rất nóng, giữ tội nhân ấy mà giã đi giã lại cho đến giã mạnh; nghiền lại rồi nghiền cho đến nghiền mạnh; đã giã nghiền rồi liền thành bột mịn; đã mịn như vậy rồi mà lại càng mịn nữa, cho đến rất mịn. Trong khi nghiền thành bột mịn, chỉ thấy máu mủ ràn rụa chảy về một bên, chỉ còn bột xương. Bảy giờ tội nhân... *cho đến*... chịu khổ cùng cực... *lược nói như trên*... *cho đến*... lúc bảy giờ, mạng cũng chưa dứt, chịu đủ các khổ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, lại trong các đại địa ngục Hiệp ấy có các chúng sanh sanh ra, có mặt cho đến ở. Lúc bảy giờ ở trên hư không có một con voi sắt lớn tự nhiên xuất hiện, hừng hực mạnh mẽ, cho đến ánh lửa một màu đỏ rực, dùng hai chân đạp thân các chúng sanh ở địa ngục ấy, lần lượt đạp từ đầu đến chân, trước hết đạp trên đầu, sau đạp các chỗ khác; đạp đi đạp lại cho đến đạp mạnh; khi bị voi đạp, phần thân chúng sanh trong địa ngục ấy máu mủ ràn rụa chảy khắp các nơi, chỉ có bột xương còn lại một bên. Bảy giờ, tội nhân chịu khổ cùng cực... *lược nói như trên*, mạng cũng chưa dứt, như vậy lần lượt ở trong đó chịu đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, lại trong các đại địa ngục Hiệp này, các chúng sanh trải qua thời gian vô lượng chịu khổ lâu dài; khổ này dứt rồi thì từ các đại địa ngục thoát ra, ra rồi một mạch chạy đi... *cho đến* cầu nơi cứu hộ. Bấy giờ lại rơi vào trong tiểu địa ngục Hắc Vân Sa rộng năm trăm do-tuần ấy; rơi vào rồi, lại rơi vào tiểu địa ngục khác..., cứ như vậy cho đến địa ngục Hàn Băng, chịu khổ đầy đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, lại liền nhập vào địa ngục Khiếu Hoán. Trong địa ngục đó cũng có mười sáu tiểu địa ngục; mỗi ngục rộng năm trăm do-tuần, bao bọc chung quanh. Từ ngục Hắc Vân Sa cho đến cuối cùng là địa ngục Hàn Băng. Chư tỳ-kheo, địa ngục ấy có nhân duyên gì mà gọi là Khiếu Hoán? Chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Khiếu Hoán ấy có chúng sanh sanh ra, có mặt cho đến ở. Ngục tốt giữ ngục cùng một lúc đuổi ép các chúng sanh ấy khiến vào trong thành sắt. Thành ấy hừng hực, sắt nóng dữ dội, ánh lửa đỏ rực. Lúc ấy tội nhân ở trong thành sắt... *cho đến...* chịu khổ cùng cực. Vì các khổ bức bách chẳng thể chịu đựng nổi nên thường kêu la, nên gọi là địa ngục Khiếu Hoán. Lại trong ngục ấy dùng sắt làm nhà, phòng xe cộ cũng đều bằng sắt. Lâu đài, vườn ao tất cả đều là lửa lớn dữ dội, ánh lửa rực sáng, trên dưới rỗng suốt. Ngục tốt dẫn chúng sanh chịu tội cho vào trong ấy, chịu khổ bức bách, chẳng thể chịu nổi nên liền kêu la, vì vậy gọi là địa ngục Khiếu Hoán. Tội nhân ở trong ấy, chịu khổ vô cùng. *Lược nói như trên...* mạng cũng chưa dứt. Nếu nghiệp ác bất thiện của họ chưa dứt thì cứ lần lượt như vậy mà chịu đầy đủ. Chư tỳ-kheo, trong địa ngục ấy, các loài chúng sanh chịu khổ lâu dài trải qua thời gian vô lượng,

từ địa ngục Khiếu Hoán thoát ra, ra rồi chạy đi... *lược nói như trước... cho đến* cầu nơi cứu hộ, liền lại đến các tiểu địa ngục Hắc Vân Sa rộng năm trăm do-tuần, nhập vào rồi thì chịu đủ các tội như trước... *lược nói... cho đến* sau cùng nhập vào địa ngục Hàn Băng, thọ đủ các khổ mới được mạng chung.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Đại Khiếu Hoán ấy cũng có mười sáu tiểu ngục vây chung quanh, đều rộng dài năm trăm do-tuần, từ ngục Hắc Vân Sa cho đến cuối cùng là địa ngục Hàn Băng.

Chư tỳ-kheo, địa ngục ấy có nhân duyên gì mà được gọi là Đại Khiếu Hoán?

Chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Đại Khiếu Hoán ấy có chúng sanh sanh ra, có mặt cho đến ở. Các ngục tốt giữ ngục bắt chúng sanh ấy cũng bỏ vào trong thành sắt nóng cháy dữ dội, cho đến trên dưới ánh lửa rực sáng cùng khắp. Tội nhân ở trong ấy chịu khổ cùng cực, vì các khổ não bức bách chẳng thể chịu nổi nên phải kêu la lớn tiếng. Do nhân duyên ấy nên gọi địa ngục đó là Đại Khiếu Hoán. Trong địa ngục đó, cũng dùng sắt nóng mà làm nhà; phòng xá, xe cộ, lầu gác đều làm bằng sắt, lửa dữ hừng hực đỏ rực khắp nơi; tội nhân trong đó chịu khổ cùng cực... *lược nói như trên... mạng cũng chưa dứt... lần lược như vậy, nhận chịu đầy đủ.*

Chư tỳ-kheo, lại các loại chúng sanh trong địa ngục ấy chịu khổ lâu dài, trải qua thời gian vô lượng, mới từ đại địa ngục Đại Khiếu Hoán được thoát ra, thoát ra rồi chạy đi... *cho đến... nói lược... cầu* nơi cứu hộ. Lúc ấy, lại rơi vào trong các tiểu địa ngục Hắc Vân Sa; vào rồi chịu khổ... cho đến địa ngục cuối cùng là Hàn Băng, chịu đủ các khổ, cho đến mạng chung.

Lại nữa chư tỳ-kheo, ở trong đại địa ngục Nhiệt Nảo ấy cũng có mười sáu tiểu địa ngục vây bọc chung quanh. Ngục ấy mỗi cái đều giống như trước, rộng dài năm trăm do-tuần, từ Hắc Vân Sa cho đến cuối cùng là địa ngục Hàn Băng.

Chư tỳ-kheo, địa ngục ấy có nhân duyên gì mà gọi là đại địa ngục Nhiệt Nảo?

Chư tỳ-kheo, ở trong đại địa ngục Nhiệt Nảo ấy chúng sanh sanh ra, có mặt cho đến ở; các ngục tốt giữ ngục bắt chúng sanh ấy chúc đầu xuống treo chân lên rồi bỏ vào trong nồi, nồi đó rất nóng, nước sôi sùng sục, lửa đỏ phừng phực phủ ngập tội nhân theo nước bùng lên hạ xuống. Ngay khi đó, tội nhân chịu nóng bức hết sức, nóng bức cùng cực..., vì vậy nên gọi là ngục Đại Nhiệt Nảo. Lại trong ngục ấy có vò sắt, chậu sắt, vạc sắt, đánh sắt, nồi sắt cũng đều rực đỏ, nóng vô cùng. Lại đem tội nhân bỏ vào trong đó. Lúc ấy tội nhân bị lửa địa ngục hoặc nấu, hoặc rim, chịu các khổ não; chịu khổ não rồi lại chịu khổ não nữa; chịu khổ não cùng cực. Vì vậy gọi là địa ngục Nhiệt Nảo rất nóng. Tội nhân ở trong đó chịu khổ cùng cực... *Lược nói như trước...* cho đến mạng chung, lần lượt như vậy, chịu đủ các khổ. Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong địa ngục ấy trải qua thời gian vô lượng chịu các thứ khổ dài lâu trong ấy rồi, mới từ đại địa ngục Nhiệt Nảo vô cùng nóng bức ấy thoát ra, ra rồi chạy đi... *cho đến...* muốn cầu nơi cứu hộ, nơi nương tựa. Lúc ấy lại rơi vào các tiểu địa ngục Hắc Vân Sa cho đến địa ngục cuối cùng là địa ngục Hàn Băng, nếu mạng chưa dứt thì lần lượt chịu các khổ não như trước.

QUYỂN IV

PHẨM 4: ĐỊA NGỤC ⁽³⁾

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí cũng có mười sáu loại địa ngục trực thuộc bao bọc chung quanh. Mỗi ngục rộng năm trăm do-tuần, trước tiên là địa ngục Hắc Vân Sa, cho đến cuối cùng là địa ngục Hàn Băng.

Chư tỳ-kheo, địa ngục ấy do nhân duyên gì mà gọi là A-tỳ-chí?

Chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy có các chúng sanh, sanh ra, có mặt, xuất hiện và ở đó. Các chúng sanh ấy do quả báo của các nghiệp ác nên tự nhiên sinh ra. Các ngục tốt giữ ngục dùng hai tay chụp thân của chúng sanh trong địa ngục ấy, ném trên nền sắt nóng hừng hực, ánh lửa bốc thẳng lên một cách mãnh liệt, phủ khắp mặt đất, rồi cầm dao bén từ mắt cá xẻ gân ra. Dùng tay lôi rút cho đến gân trên đầu,

tất cả đều dính mắc nhau, xuyên thấu tim tủy, thống khổ khó bàn; lôi rút như vậy rồi, bỏ lên xe sắt, vọi vàng kéo chạy. Xe ấy rất nóng, ánh lửa hừng hực mãnh liệt, kéo chạy qua vô lượng do-tuần. Chỗ đã đi qua toàn là đường sắt hiểm hóc lửa cháy đỏ rực, đi rồi, lại đi tùy theo ý của ngục tốt, không có thời gian dừng nghỉ, muốn đến phương nào thì theo ý liền đến, tùy chỗ đi, tùy chỗ đến, ngục tốt kéo đi, không hề rời xa. Khi đi như vậy, tùy chốn đi qua, thiêu tiêu thân tội nhân, máu thịt không còn lại chút nào. Do nhân duyên ấy nên chịu khổ vô cùng, chịu khổ kịch liệt, khổ chẳng chịu nổi, mạng sống cũng chưa dứt cho đến khi nghiệp ác bất thiện chưa hết, chưa diệt, chưa tan, chưa biến, chưa đổi thì những việc đã làm của thân người hoặc chẳng phải người từ trước đều chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy có các chúng sanh sanh ra, có mặt, biến hóa và ở đó. Vì quả báo theo nghiệp bất thiện của họ, từ phía Đông có một đồng lửa lớn bỗng nhiên hiện ra, màu đỏ hừng hực, mãnh liệt vô cùng, rực đỏ về một phía. Lân lượt như vậy, phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới, đâu đâu cũng có đồng lửa rất lớn phát ra ngọn lửa đỏ rực, sức nóng hừng hực. Lúc ấy tội nhân bị các đồng lửa bốn phương này vây quanh dần dần áp sát, chạm vào thân thể nên chịu các thống khổ... *cho đến* chịu khổ cùng cực mà mạng cũng chưa dứt... *như trên...* ở trong các ngục ấy, chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy có các chúng sanh sanh ra, có mặt *cho đến...* ở đó. Do quả báo của nghiệp ác nên từ tường phương Đông phát ra ánh lửa lớn

vọt thẳng tới tường phía Tây, đến rồi dừng lại. Từ tường phía Tây phát ra ngọn lửa lớn vọt thẳng xa qua tường phía Đông, đến rồi dừng lại. Từ tường phía Nam phát ra ngọn lửa lớn vọt thẳng tới tường phía Bắc. Từ tường phía Bắc phát ra ngọn lửa lớn vọt thẳng tới tường phía Nam, từ dưới vọt lên, từ trên vọt xuống, dọc ngang, trên dưới liên tục lao vào nhau. Ánh lửa rực đỏ, khối lửa chạm nhau. Lúc ấy ngục tốt bắt các tội nhân ném vào trong đồng lửa lớn do sáu phương nhóm lại đó. Các tội nhân ấy... *cho đến* chịu khổ cùng cực và mạng cũng chưa dứt... *lược nói*... cho đến khi các nghiệp ác bất thiện của họ chưa dứt thì ở khoảng giữa đó chịu đầy đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy, các chúng sanh sanh ra, có mặt... *cho đến* ở đó, do quả báo của nghiệp ác nên trải qua thời gian vô lượng, chịu khổ lâu dài. Bấy giờ, họ thấy ở cửa phía Đông của địa ngục bỗng nhiên tự mở. Các chúng sanh ấy đã nghe tiếng mở cửa, thấy cửa mở thì liền chạy đến đó, chạy rồi, chạy lại rất nhanh. Họ nói: “Chúng ta đến nơi đó chắc chắn sẽ được thoát ra. Nay chúng ta nếu đến được chỗ ấy chắc là được an lành.” Các chúng sanh ấy khi chạy đi như vậy, chạy đi, chạy đi mãi, chạy đi rất nhanh, thân họ chuyển thành ánh lửa rực đỏ, giống như thế gian có người con trai tráng kiện cầm ngọn đuốc lớn chạy ngược gió, lửa của ngọn đuốc ấy chuyển thành rực đỏ, ánh lửa mãnh liệt... như thế, như thế. Các chúng sanh ấy chạy như vậy, gần đến cửa thì do nghiệp lực của tội báo nên cửa lại tự đóng. Khi ấy tội nhân ở trong ngục đó bị ngọn lửa rực cháy nung nóng nền sắt làm cho tội nhân mê man ngã xuống, úp mặt mà chịu; nằm úp xuống rồi liền bị đốt da; đã bị đốt da

rồi, kể đến bị đốt thịt; đã bị đốt thịt rồi, kể đến bị đốt gân; đã bị đốt gân rồi, kể đến bị đốt xương; đã bị đốt xương rồi, đốt thấu đến tủy. Khi đốt thấu đến tủy thì chỉ thấy khói bay ra, bay ra mãi; khói hết rồi, lửa phát ra; tội nhân ở trong đó, *cho đến... lần lượt* chịu khổ cùng cực mà mạng cũng chưa dứt... *lược nói như trước...* Nghiệp ác bất thiện của những kẻ ấy chưa hết cho đến những điều đã làm của thân người hay chẳng phải người từ trước, ở trong đó chịu đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong các đại địa ngục A-tỳ-chí ấy, các chúng sanh sanh ra, có mặt... *cho đến* ở đó. Do quả báo của các nghiệp ác bất thiện, nên trải qua thời gian vô lượng ở trong đó chịu các khổ rồi, bốn cửa địa ngục lại mở ra lại. Khi cửa ngục mở, các chúng sanh trong địa ngục ấy nghe tiếng động, thấy cửa mở, nhắm theo cửa chạy ra, chạy mãi chạy mãi, cho đến chạy hết sức nhanh, khởi ý nghĩ thế này: “Chúng ta nay đây, đang ở nơi này, nhất định sẽ thoát được. Chúng ta nay đây, nhất định sẽ hết khổ.” Các người ấy khi đang cố sức chạy như vậy, thân họ lại chuyển thành lửa đỏ mãnh liệt. Giống như một người đàn ông mạnh khỏe cầm cây đuốc bằng gỗ khô chạy ngược gió. Cây đuốc ấy đã cháy, lại càng cháy mạnh hơn. Như vậy các chúng sanh ấy chạy rồi chạy mãi, chạy hết sức nhanh, trong lúc chạy, các chi phần nơi thân thể của họ chuyển thành lửa đỏ; khi muốn cất chân lên thì máu thịt đều tan ra, khi muốn đặt chân xuống thì máu thịt sanh lại, khi đến các cửa ngục thì các cửa ngục đều đóng. Các chúng sanh ấy ở trên nền sắt nóng hừng hực ấy, một mặt chạy đi nhưng chẳng ra được, tâm họ hôn mê, té úp xuống đất. Té úp xuống đất rồi, bị đốt hết da trên thân; đã bị đốt

da rồi, kể đến bị đốt thịt; đã bị đốt thịt rồi lại bị đốt xương, cho đến đốt thấu tủy, khói lửa phục lên, khói tỏa mịt mù, lửa bốc đỏ rực, khói lửa quyện nhau, sức nóng tăng gấp bội, các tội nhân trong ấy chịu khổ cùng cực... *lược nói như trước cho đến* thọ mạng chưa được chấm dứt, nghiệp ác bất thiện chưa diệt, chưa lìa, chưa biến, chưa tan... *cho đến* các việc đã tạo tác của thân người hay chẳng phải người từ trước, tất cả đều chịu đủ.

Chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy có các chúng sanh... *cho đến* ở đó, do vì sức quả báo của các nghiệp ác bất thiện mà bị ngọn lửa bùng lên thiêu đốt. Bấy giờ, sắc mà mắt đã thấy đều là những cái không vừa ý, cái vừa ý đều chẳng hiện ra, chẳng phải là cái mà ý ưa thích như là sắc chẳng thể ưa, sắc chẳng đẹp thường gây bực bội. Âm thanh mà tai nghe, mùi mà mũi ngửi, vị mà lưỡi nếm, cái mà thân xúc chạm, điều mà ý nghĩ đến đều là những cái mà tâm ý chẳng ưa, chẳng phải là cái mà ý ưa, chẳng phải là điều mà ý thích thì thường hiện ra. Hễ có cảnh giới đều là chẳng tốt, những tội nhân ở trong đó do nhân duyên ấy nên thường chịu khổ não nặng nề; vì sắc kia xấu nên xúc kia cũng vậy, cho đến thọ mạng chưa được chấm dứt, nghiệp ác bất thiện chưa hết, chưa diệt; đối với tất cả các nghiệp ác đã tạo tác của thân người hay chẳng phải người đời trước thì phải chịu đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, do duyên cơ gì mà ngục A-tỳ-chí gọi là A-tỳ-chí?

Chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy, vào tất cả thời gian, không có một khoảnh khắc nào tạm hưởng được sự an lạc, kể cả khoảng thời gian như búng ngón tay, vì vậy

gọi tên đại địa ngục ấy là A-tỳ-chí. Lần lượt như vậy, chịu khổ liên tục.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong đại địa ngục ấy trải qua thời gian vô lượng, chịu khổ lâu dài cho đến khi từ đại địa ngục A-tỳ-chí này được thoát ra, ra rồi chạy đi; chạy rồi chạy mãi cho đến chạy thật nhanh, muốn cầu nhà cửa, cầu che chở, cầu đất đai, cầu nơi nương tựa, cầu chỗ cứu hộ. Bấy giờ, lại rơi vào các tiểu địa ngục rộng năm trăm do-tuần như Hắc Vân Sa...; rơi vào rồi... cho đến lược nói cuối cùng đến địa ngục thứ mười sáu tên là Hàn Băng, chịu đủ các khổ. Sau đó, chính từ nơi ấy mới bỏ mạng. Đến đây, Thế Tôn nói kệ:

*Nếu người thân, khẩu, ý tạo nghiệp
 Làm rồi rơi vào trong đường ác
 Như thế sẽ sanh địa ngục Hoạt
 Là nơi đáng sợ, lòng dựng đứng
 Trải qua vô số ngàn ức năm
 Chết rồi khoảnh khắc sống trở lại
 Oán thù mỗi mỗi vay trả nhau
 Do chúng sanh ấy lại giết nhau
 Đối với cha mẹ, khởi tâm ác
 Hoặc Phật, Bồ-tát, chúng Thanh văn
 Kẻ ấy đều đọa ngục Hắc Thăng.
 Chốn ấy chịu khổ thật vô cùng
 Dạy người chánh hạnh làm tà vạy
 Thấy kẻ làm lành quyết phá hoại
 Kẻ ấy đều đọa ngục Hắc Thăng.
 Hai lưỡi, lời ác, nói dối nhiều.*

Chẳng tu ba thứ mầm thiện căn
Kẻ ấy si mê sẽ phải vào
Đại địa ngục Hiệp, chịu khổ lâu
Hoặc giết dê, ngựa và trâu bò
Các loại thú gà heo vân vân
Và giết các loại trùng kiến khác
Kẻ ấy sẽ đọa địa ngục Hiệp.
Ở đời dùng đủ thứ khủng bố
Để mà bức bách hại chúng sanh
Sẽ đọa trong địa ngục Ngại Sơn
Chịu các khổ ném, ép, đâm, giã
Vì tham dục, sân, si kết sử
Đảo lộn chánh lý khiến sai khác
Phải cho là quấy, trái pháp luật
Họ bị đao kiếm xoay đâm thủng
Ý vào sức mạnh cướp của người
Có sức hay không đều lấy sạch
Nếu làm việc bức não như vậy
Kẻ ấy sẽ sanh ngục Khiếu Hoán.
Dùng mọi cách xúc não chúng sanh
Ở ngục Khiếu Hoán bị thiêu nấu
Trong đó lại có Đại Khiếu Hoán
Là do tâm đua nịnh gian xảo
Tà kiến dày đặc che lấp hết
Dây ái buộc ràng chịu trầm luân
Thường tạo nghiệp thấp kém như vậy
Họ đều bị đọa Đại Khiếu Hoán.
Khi đến Đại Khiếu Hoán như vậy

Thành sắt cháy hừng, lòng rưng ngược
Trong đó nhà sắt và phòng sắt
Người đến nhập vào đều bị thiêu
Nếu làm các việc ở thế gian
Thường gây nã loạn cho chúng sanh
Kẻ ấy sẽ sanh ngục Nhiệt Nã
Trong vô lượng thời chịu nóng bức.
Sa-môn, bà-la-môn thế gian
Cha mẹ, tôn trưởng bậc kỳ cựu
Thường xúc nã họ khiến chẳng vui
Kẻ ấy đều đọa ngục Nhiệt Nã.
Tịnh nghiệp sanh thiên, chẳng ưa tu
Thường chia rẽ người thương chí thân
Kẻ ưa làm các việc như vậy
Tất sẽ đọa vào ngục Nhiệt Nã.
Ác với sa-môn, bà-la-môn
Cùng các người hiền và cha mẹ
Hoặc lại làm hại các tôn giả
Họ đọa Nhiệt Nã bị thiêu đốt
Thường hay tạo tác nhiều nghiệp ác
Chưa từng phát khởi một niệm lành
Người ấy đọa thẳng ngục A-tỳ
Sẽ chịu vô lượng mọi khổ nã.
Nếu bảo chánh pháp là phi pháp
Bảo các phi pháp là chánh pháp
Không lợi ích đối với việc lành
Người ấy sẽ đọa ngục A-tỳ.
Cùng hai ngục Hoạt và Hắc Thăng

*Hiệp và Khiếu Hoán là năm ngục
Nhiệt Não, Đại Nhiệt cộng thành bảy
Ngục A-tỳ-chí là thứ tám.
Đó là tên tám đại địa ngục
Nóng bức quá khổ không chịu nổi
Do nghiệp ác mà người tạo ra
Trong đó có mười sáu tiểu ngục.*

Thế Tôn thuyết kệ ấy xong, bảo các tỳ-kheo:

- Nay chư tỳ-kheo, các vị nên biết khoảng giữa thế giới kia, lại riêng có mười địa ngục. Những gì là mười? Đó là địa ngục Át-phù-đà, địa ngục Nê-la-phù-đà, địa ngục A-hô, địa ngục Hô-hô-bà, địa ngục A-ca-ca, địa ngục Tao-kiền-đề-ca, địa ngục Ưu-bát-la, địa ngục Ba-đâu-ma, địa ngục Bôn-trà-lợi, địa ngục Câu-mâu-đầu. Chư tỳ-kheo, trong khoảng giữa ấy có mười loại địa ngục như vậy.

Chư tỳ-kheo, vì nhân duyên gì mà địa ngục ấy gọi là Át-phù-đà? Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong ngục Át-phù-đà có thân hình giống như bọt nước, vì vậy gọi là Át-phù-đà.

Lại nữa, ở trong đó có địa ngục Nê-la-phù-đà. Do nhân duyên gì mà gọi là Nê-la-phù-đà? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Nê-la-phù-đà ấy, các chúng sanh có thân hình giống như cục thịt, vì vậy gọi đó là Nê-la-phù-đà.

Lại nữa, ở trong đó có địa ngục A-hô. Do nhân duyên gì mà gọi là A-hô? Chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong ngục A-hô chịu khổ cùng cực, trong khi bị bức bách kêu la: “A-hô, a-hô!” Thật là thảm thiết, vì vậy gọi đó là địa ngục A-hô.

Lại nữa, ở trong đó có địa ngục Hô-hô-bà. Do nhân

duyên gì mà gọi là Hô-hô-bà? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Hô-hô-bà ấy, các loại chúng sanh vì khi bị khổ bức bách liền kêu la: “Hô-hô-bà!” Vì vậy gọi đó là Hô-hô-bà.

Lại nữa, ở trong đó có địa ngục A-tra-tra. Do nhân duyên gì mà gọi là A-tra-tra. Chư tỳ-kheo, trong địa ngục A-tra-tra ấy, các chúng sanh vì bị khổ não bức bách thân họ, chỉ kêu lên được: “A-tra-tra, a-tra-tra!” Nhưng âm vang nơi lưỡi chẳng thoát ra khỏi miệng, vì vậy gọi đó là A-tra-tra.

Lại nữa, ở trong đó có địa ngục Tao-kiền-đề-ca. Do nhân duyên gì mà gọi là Tao-kiền-đề-ca? Vì màu của ngọn lửa dữ giống như Tao-kiền-đề-ca, vì vậy gọi đó là Tao-kiền-đề-ca.

Lại nữa, ở trong đó có ngục Ưu-bát-la. Do nhân duyên gì mà gọi là Ưu-bát-la? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Ưu-bát-la ấy, màu của lửa dữ như hoa Ưu-bát-la, vì vậy gọi đó là Ưu-bát-la.

Lại nữa, ở trong đó có ngục Câu-mâu-đầu. Do nhân duyên gì mà gọi là Câu-mâu-đầu? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Câu-mâu-đầu ấy, màu của lửa dữ giống như hoa Câu-mâu-đầu, vì vậy gọi đó là Câu-mâu-đầu.

Lại nữa, ở trong đó có ngục Bôn-trà-lợi-ca. Do nhân duyên gì mà gọi là Bôn-trà-lợi-ca? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Bôn-trà-lợi-ca, màu của lửa dữ như hoa Bôn-trà-lợi-ca, vì vậy gọi đó là Bôn-trà-lợi-ca.

Lại nữa, ở trong đó có ngục Ba-đầu-ma. Do nhân duyên gì mà gọi là Ba-đầu-ma? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Ba-đầu-ma ấy, màu của lửa dữ như hoa Ba-đầu-ma, vì vậy gọi đó là Ba-đầu-ma.

Chư tỳ-kheo, như cái học của nước Kiều-tất-la, đong đầy hai mươi học hạt mè như vậy, vun cao không khóa, khi ấy có một người đàn ông, mỗi một trăm năm lấy đi một hạt mè, lần lượt như vậy, cứ đúng một trăm năm lại lấy một hạt ném đi nơi khác. Chư tỳ-kheo, cứ ném như vậy cho đến hai mươi học của nước Kiều-tất-la đựng đầy mè; thời gian như vậy, ta nói thọ mạng của tội nhân ở ngục Át-phù-đà còn chưa dứt hẳn, chỉ dùng con số này mà nói đại khái. Hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Át-phù-đà như vậy bằng một lần tuổi thọ ở ngục Nê-la-phù-đà; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Nê-la-phù-đà bằng một lần tuổi thọ ở ngục A-hô; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục A-hô bằng một lần tuổi thọ ở ngục Hô-hô-bà; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Hô-hô-bà bằng một lần tuổi thọ ở ngục A-tra-tra; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục A-tra-tra bằng một lần tuổi thọ ở ngục Tao-kiên-đê-ca; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Tao-kiên-đê-ca bằng một lần tuổi thọ ở ngục Ưu-bát-la; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Ưu-bát-la bằng một lần tuổi thọ ở ngục Câu-mâu-đâu; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Câu-mâu-đâu bằng một lần tuổi thọ ở ngục Bôn-trà-lợi-ca; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Bôn-trà-lợi-ca bằng một lần tuổi thọ ở ngục Ba-đâu-ma; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Ba-đâu-ma là một chung kiếp.

Chư tỳ-kheo, tại chốn của địa ngục Ba-đâu-ma, nếu các chúng sanh ở cách xa nơi ấy một trăm do-tuần thì liền bị ngọn lửa của ngục ấy tấp đến; nếu chúng sanh ở cách xa năm mươi do-tuần thì bị lửa ấy xông đều đùi không thấy; nếu chúng sanh ở cách xa hai mươi lăm do-tuần thì máu huyết trong thân thể bị nung nóng hư hoại.

Chư tỳ-kheo, tỳ-kheo Cù-ca-lê vì đối với Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên khởi tâm bài báng, tâm ô uế, tâm độc ác, nên sau khi chết liền đọa vào ngục Ba-đầu-ma. Sau khi đọa vào ngục ấy, từ trong miệng của ông ấy phát ra một ngọn lửa nóng lớn, dài hơn mười khuỷu tay; ở trên lưỡi của ông ta tự nhiên có năm trăm lưỡi cày sắt thường xuyên cày trên ấy. Chư tỳ-kheo, ta ở những nơi khác chưa từng thấy một kẻ nào tự làm tổn hại như vậy, nghĩa là ở bên người phạm hạnh mà sanh tâm cấu uế, tâm tổn não, tâm độc ác, tâm chẳng lợi ích, tâm không tình thương, tâm bất tịnh. Chư tỳ-kheo, vì vậy các ông nên đối với tất cả những người phạm hạnh, khởi nghiệp thân, khẩu, ý từ bi. Như ta đã thấy người ngày đêm khởi thân, khẩu, ý nghiệp từ bi thì thường được an lạc. Vì vậy cho nên, tất cả tỳ-kheo các ông đều nên như điều ta thấy, ta nói, ngày đêm thường khởi tâm từ. Các ông thường nên học tập như vậy. Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Khi các người sống ở thế gian
Trên lưỡi tự nhiên sanh rìu búa
Nghĩa là miệng nói điều độc ác
Trở lại làm hại chính thân mình.
Người đáng khen ngợi lại không khen
Người chẳng nên khen thì lại khen
Như vậy gọi là miệng tranh cãi
Do sự tranh này nên không vui
Nếu người đánh bạc được tiền của
Đó là việc tranh nhỏ thế gian
Với người tịnh hạnh khởi tâm xấu*

*Gọi là từ miệng tranh cãi lớn
Như vậy ba mươi sáu trăm ngàn
Số địa ngục Nê-la-phù-đa
Năm chốn địa ngục Át-phù-đa
Cho đến địa ngục Ba-đâu-ma
Vì hủy thánh nhân nên như vậy
Do nghiệp khẩu ý gây tội ác.*

Chữ tỳ-kheo, ở khoảng giữa thế giới lại có các thứ gió tên là nhiệt não. Chữ tỳ-kheo, các thứ gió ấy nếu thổi đến châu này thì các chúng sanh sanh ra và ở trong bốn châu này, tất cả bộ phận trong thân đều hoại diệt, tiêu tan không còn gì hết. Thí như cỏ lau nếu bị cắt mà chẳng tưới nước thì sẽ khô héo, chẳng còn gì. Như vậy chữ tỳ-kheo, khoảng giữa thế giới có các thứ gió tên là nhiệt não, nếu khi thổi đến bốn châu này thì ở đây chúng sanh đều bị khô chết, không còn gì hết, cũng lại như vậy. Nhưng vì hai núi Thiết Vi và Đại Thiết Vi ở bên trong ngăn lại nên ngọn gió kia chẳng thổi đến đây được.

Chữ tỳ-kheo, núi Thiết Vi và Đại Thiết Vi kia có đại lợi ích như vậy, vì các chúng sanh ở trong bốn thế giới, bốn châu này làm chỗ nương tựa.

Lại nữa chữ tỳ-kheo, khoảng giữa thế giới có các thứ gió thổi vào địa ngục thiêu đốt chúng sanh, thật dữ, tùy trên thân và các thứ hơi hôi thối bất tịnh, thật đáng ghê sợ. Chữ tỳ-kheo, gió ấy nếu thổi đến trong thế giới bốn châu này thì chúng sanh ở đây cho đến ở đó, tất cả đều bị đui mù, không có mắt, do vì hơi hôi thối cực mạnh. Nhưng do vì hai núi Thiết Vi và Đại Thiết Vi ngăn lại làm trở ngại nên mùi hôi

thối đó chẳng bay đến được.

Chư tỳ-kheo, hai ngọn núi lớn Thiết Vi và Đại Thiết Vi đã có thể vì các chúng sanh ở trong thế giới bốn châu này làm việc lợi ích rất lớn như vậy, thành nơi nương tựa cho các chúng sanh.

Lại nữa chư tỳ-kheo, khoảng giữa thế giới lại có gió lớn gọi là tăng-già-đa. Chư tỳ-kheo, gió ấy nếu thổi đến thế giới này thì bốn đại châu trong thế giới này cùng tám vạn bốn ngàn các tiểu châu khác, các núi lớn khác, núi chúa Tu-di đều có thể bị nhấc bổng lên, cách mặt đất hoặc cao một câu-lô-xá, nhấc lên rồi có thể làm cho vỡ ra tan đi... *cho đến* hoặc hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy câu-lô-xá, đã nhấc lên rồi đều có thể làm cho tan vỡ tiêu mất..., *cho đến* nhấc lên cao một do-tuần, tan vỡ tiêu mất cũng như trước đã nói, như vậy *cho đến* nhấc lên hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy do-tuần phá hủy làm cho tiêu tan..., *cho đến* nhấc lên một trăm do-tuần, phá hủy làm cho tiêu tan... nhấc lên hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy do-tuần rồi phá hoại tiêu tan cũng giống như trước..., *cho đến* nhấc lên một ngàn do-tuần, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy ngàn do-tuần rồi phá hủy tiêu tan. Thí như một người trai trẻ tay nắm bột mì, nắm rồi giơ cao lên bóp vụn ra, ở giữa hư không, ném vãi tứ tán, không còn gì hết. Như vậy chư tỳ-kheo, khoảng giữa thế giới ấy có các thứ gió cực mạnh gọi là tăng-già-đa, nếu gió ấy thổi đến bốn châu này thì khi ấy bốn châu trong thế giới này và tám vạn bốn ngàn các châu nhỏ khác, tất cả các núi và núi chúa Tu-di đều bị nhấc lên cao đến một câu-lô-xá, phá hủy tiêu tan... *lược nói như trước... cho đến* nhấc cao lên bảy ngàn do-tuần, phá hoại tiêu tan cũng lại như vậy.

Chư tỳ-kheo, nhưng vì do hai núi Thiết Vi và Đại Thiết Vi trong đó ngăn lại nên gió chẳng thổi đến được. Chư tỳ-kheo, do oai đức của hai núi Thiết Vi và Đại Thiết Vi trong ấy có lợi ích lớn nên mới được như vậy, vì các loài chúng sanh ở trong thế giới bốn châu này làm chỗ nương tựa.

Lại nữa chư tỳ-kheo, ngay bên ngoài hai núi Thiết Vi ở phía Nam châu Diêm-phù có trú xứ của cung điện vua Diêm-ma, bằng phẳng rộng dài sáu ngàn do-tuần, có bảy lớp tường vách, bảy lớp lan can, bảy lớp dây chuông. Bên ngoài có bảy lớp hàng cây đa-la bao bọc chung quanh, có nhiều màu dễ xem, do bảy báu tạo thành. Đó là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, hồng ngọc, xà cừ, mã não... tạo thành. Ở bốn phương đều có các cửa, mỗi cửa đều có hàng rào bảo vệ, lầu đài, cung điện, vườn cảnh, ao hoa, các ao hoa ấy và trong vườn cảnh có các thứ cây, các thứ cây ấy có các thứ lá, các thứ hoa thơm, các thứ quả đẹp dày đặc khắp nơi, các thứ mùi thơm theo gió lan ra, các loài chim đều cùng nhau ca hát.

Lại nữa chư tỳ-kheo, vua Diêm-ma ấy vì quả báo của nghiệp ác bất thiện nên vào ban đêm ba lần và ban ngày ba lần, tự nhiên có nước đồng đỏ xuất hiện trước mặt. Ngay lúc ấy, cung điện của vua liền biến thành sắt, đầu tiên là công năng của năm dục ngay trước mắt đều biến mất. Nếu vua ở trong cung thì ngay trong cung cũng xuất hiện như vậy. Khi ấy vua Diêm-ma thấy việc như thế thì lo sợ bất an, lông tóc dựng ngược, liền chạy ra ngoài. Nếu vua ở ngoài cung thì ở bên ngoài cũng lại xuất hiện như vậy. Lúc ấy vua Diêm-ma lòng sanh sợ sệt, run rẩy bất an, tóc lông trên thân cùng lúc dựng ngược, liền chạy vào trong. Khi ấy kẻ giữ ngục chụp vua

Diêm-ma, giơ cao lên rồi ném nằm xuống trên nền sắt nóng. Nền sắt bùng cháy dữ dội, ánh sáng đỏ rực. Khi ném nằm xuống rồi liền lấy kim sắt cạy miệng ra, lấy nước đồng sôi rót vào trong miệng, môi miệng bị bỏng rồi, kể đến lưỡi bỏng; lưỡi đã bị bỏng rồi, lại bỏng yết hầu; yết hầu đã bị bỏng rồi, lại bỏng đến ruột già, ruột non... lần lượt cháy bỏng hết, theo hạ bộ mà ra. Bấy giờ, vua Diêm-ma nghĩ: “Tất cả chúng sanh vì ngày xưa, thân đã làm hạnh ác, miệng đã nói lời ác, ý đã nghĩ điều ác, vì vậy bọn họ đều phải chịu các loại khổ não khác nhau, tâm chẳng được vui. Như các chúng sanh trong địa ngục, nay thân này của ta cùng các chúng sanh khác; vua Diêm-ma là người gây ra nghiệp cũng vậy thôi. Than ôi! Ta nguyện từ nay xả thân này rồi, khi thọ thân khác đều cùng với người ở nhân gian cùng nhau thọ sanh. Bấy giờ khiến ta ở trong pháp của Như Lai sẽ được tín giải. Khi được tín giải đầy đủ, ta sẽ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, được tín giải chân chánh, bỏ nhà xuất gia. Khi ta xuất gia rồi, sống hòa hiệp chẳng bao lâu, đối với thân thiện nam đã làm việc gì mà được tín giải chân chánh? Bỏ nhà xuất gia, ở trong pháp thấy được chỗ cùng tột của phạm hạnh vô thượng nên tự thông đạt, chứng đắc; đã chứng đắc đầy đủ rồi, ta mong rằng: Nay ta sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, những điều cần làm đều đã làm xong, lại đối với đời sau chẳng thọ sanh nữa.”

Chư tỳ-kheo, vua Diêm-ma khi ấy phát khởi và huân tập những ý nghĩ tốt đẹp như vậy, nên ngay bấy giờ cung điện của vua Diêm-ma trở lại thành bảy báu, các thứ xuất hiện giống như công năng nơi năm dục của chư thiên hiện ra đầy đủ. Bấy giờ, vua Diêm-ma lại khởi lên ý nghĩ: “Tất cả chúng

sanh, vì thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện nên được sung sướng. Xin nguyện cho họ đều được hưởng an lạc như vậy. Thí như đám dạ-xoa ở trên không, đó là thân ta cùng vua Diêm-ma khác và chúng sanh trong các cõi là những người cùng tạo nghiệp.”

Chư tỳ-kheo, có ba thiên sứ ở trong thế gian. Những gì là ba? Đó là lão, bệnh, tử.

Chư tỳ-kheo, có một hạng người vì tự buông lung, thân làm việc ác, miệng nói việc ác, ý nghĩ ác. Những người như vậy, thân miệng ý đều ác. Do nhân duyên ấy nên khi thân hoại mạng chung bị đọa vào cõi ác sanh trong địa ngục. Những kẻ giữ ngục ngay khi ấy đến xua đuổi chúng sanh đó đến trước mặt vua Diêm-ma, tâu: “Tâu thiên vương, những chúng sanh này xưa ở nhân gian, tự do phóng túng, hòa làm theo việc bất thiện, buông thả thân, miệng, ý làm các việc ác nên nay sanh lại ở đây, xin thiên vương khéo chỉ dạy họ, khéo quở trách họ.” Vua Diêm-ma hỏi tội nhân: “Này các người, xưa ở nhân gian, vị thiên sứ thứ nhất có khéo chỉ dạy các người, có khéo quở trách các người chăng? Thường thấy vị thiên sứ ấy xuất hiện chăng?”

Đáp rằng: “Tâu đại thiên, chúng tôi thật chẳng thấy.” Vua Diêm-ma lại bảo: “Các người thường thấy xưa kia khi ở thế gian làm thân người, hoặc là đàn bà, hoặc là đàn ông, khi tương già lão xuất hiện, răng rụng, tóc bạc, da dẻ nhăn nheo, đen đúa biến thể, hiện tượng như hạt mè, tay co lưng còng, bước đi khập khiễng, chân chẳng theo mình, nghiêng ngả hai bên, cổ nhỏ da đùn, hai bên xệ xuống, giống như cổ bò, môi miệng khô khốc, họng lưỡi khô ngạt, thân thể yếu còm, khí

lực mỏng manh, khò khè ra tiếng giống như kéo cửa, bước tới muốn ngã, chóng gậy mà đi, tuổi cao suy tổn, thịt tiêu máu kiệt, gầy gò yếu đuối, qua lại đường đời, cử động chậm chạp không còn như trẻ, cho đến thân tâm thường hay run rẩy chẳng yên, tất cả chi tiết mệt mỏi khó điều khiển, người có thấy chăng?”

Những kẻ ấy đáp: “Tâu đại thiên, quả thật chúng tôi có thấy.” Vua Diêm-ma lại bảo họ: “Các người là người ngu si, ngày xưa đã thấy tướng mạo như vậy, vì sao không suy nghĩ như thế này: Nay thân ta đây cũng có những hiện tượng ấy, cũng có những việc ấy; ta cũng chưa xa lìa những hiện tượng ấy; ta nay có đủ hiện tượng già nua như vậy chưa xa lìa được. Ta sẽ đối với thân, khẩu, ý cũng có thể tạo tác các nghiệp lành vi diệu, khiến ta sẽ có quả báo lợi ích an lạc lâu dài.”

Những người ấy đáp lại: “Tâu đại thiên, chúng tôi thật chẳng suy nghĩ như vậy. Vì sao? Vì tâm phóng túng nên làm những việc buông lung.” Vua Diêm-ma lại bảo: “Các người là người ngu si, nếu là như vậy thì các người tự biếng nhác, làm việc phóng túng, chẳng tu nghiệp thiện nơi thân, khẩu và ý. Do nhân duyên ấy, các người sẽ bị khổ não trong đêm dài, không có an lạc. Vì vậy, các người sẽ phải chịu đầy đủ tội phóng dật này, bị quả báo của những nghiệp ác như vậy, cũng như những chúng sanh khác chịu tội báo này. Lại nữa, quả báo khổ não của những nghiệp ác này nơi các người, chẳng phải do mẹ các người tạo, chẳng phải do cha các người tạo, chẳng phải do anh em các người tạo, chẳng phải do chị em các người tạo, chẳng phải do quốc vương tạo, chẳng phải do chư thiên tạo, cũng chẳng phải tổ tiên ngày trước tạo, đó là do tự

thân các người tạo nghiệp ác này, nay tập hợp lại để chịu quả báo này.”

Bấy giờ, vua Diêm-ma trình bày đầy đủ về vị thiên sứ thứ nhất như vậy để khéo chỉ dẫn, quở trách họ rồi, lại đem vị thiên sứ thứ hai khéo chỉ dẫn, quở trách họ, bảo: “Này các người, các người đã bao giờ từng thấy vị thiên sứ thứ hai xuất hiện ở thế gian chẳng?” Đáp: “Tâu đại thiên, chúng tôi quả thật chẳng thấy.” Vua lại bảo: “Các người đâu chẳng thấy khi xưa làm thân người tại thế gian, hoặc làm thân đàn bà, hoặc làm thân đàn ông, tứ đại hòa hiệp, bỗng nhiên chống trái, bị bệnh khổ xâm nhập, khốn đốn triền miên, hoặc nằm trên giường nhỏ, hoặc nằm trên giường lớn, vì tự phóng uế nên thân mình dơ bẩn, lăn lóc trên đó hết sức bức bối, nằm ngủ ngổn đậy đều nhờ người dìu đỡ, cho ăn, cho uống, tất cả đều nhờ người, các người có thấy chẳng?”

Những người ấy đáp: “Tâu đại thiên, chúng tôi quả thật có thấy.” Vua lại bảo: “Các kẻ ngu si kia, các người thấy như vậy, nếu là người thông minh thì tại sao chẳng suy nghĩ như vậy: Nay ta cũng có hiện tượng như vậy, nay ta cũng có việc như vậy, ta cũng chưa xa lìa hiện tượng hoạn nạn như vậy, chưa thoát khỏi được. Nên tự biết ta nay cũng có thể tạo các nghiệp thiện, hoặc nghiệp thiện của thân, hoặc khẩu, hoặc ý, khi ấy ta sẽ được đại lợi ích, được an lạc lâu dài.”

Những người ấy đáp: “Tâu đại thiên, dạ không, chúng tôi quả thật chẳng suy nghĩ như vậy, vì tâm biếng nhác nên làm việc phóng túng.”

Vua lại bảo: “Các người ngu si kia, nay các người đã làm việc phóng dật như vậy, lười biếng nhác nhóm, chẳng làm việc

thiện, hoặc nghiệp thiện của thân, hoặc khẩu, hoặc ý thì làm sao các người có thể hưởng được quả báo lợi ích, an lạc lâu dài. Vì vậy các người phải tu hành việc thiện. Nếu hành phóng dật, chạy theo sự phóng dật thì nghiệp ác này của các người chẳng phải do cha mẹ tạo, chẳng phải do chị em tạo, chẳng phải vua, chẳng phải trời, cũng chẳng phải tổ tiên ngày trước tạo, chẳng phải các sa-môn, bà-la-môn... tạo. Nghiệp ác này các người đã tự tạo, các người tự trở lại nhận chịu quả báo này.”

Khi ấy vua Diêm-ma đã đem vị thiên sứ thứ hai để khéo chỉ dẫn, quở trách bọn họ như vậy rồi, lại đem vị thiên sứ thứ ba để khéo chỉ bày, khéo quở trách họ, nói: “Này bọn ngu si kia, các người khi xưa làm thân người ở thế gian, đã từng thấy vị thiên sứ thứ ba xuất hiện ở đó chẳng?” Đáp: “Tâu đại thiên, chúng tôi quả thật chẳng thấy.”

Vua Diêm-ma lại bảo: “Các người ngu si kia, khi ở thế gian đâu chẳng thấy, hoặc thân đàn bà, hoặc thân đàn ông, lúc mạng chung, đặt ở trên giường, lấy áo nhiều màu phủ kín trên thân, mang ra khỏi xóm làng, lại làm các thứ tràng phan, xe lọng bao bọc trang nghiêm, quyến thuộc vây quanh, vút bỏ chuỗi báu, đưa tay xoa tóc, tro đất bôi đầu, vô cùng sầu khổ, kêu gào khóc lóc, hoặc kêu than ôi, hoặc kêu cha, hoặc kể công dưỡng dục, xót thương đấm ngực, nghẹn ngào đau đớn thảm thiết, các người có thấy chẳng?” Đáp: “Tâu đại thiên, chúng tôi quả thật có thấy.”

Vua Diêm-ma lại bảo: “Các người ngu si kia, các người ngày xưa đã thấy những việc như vậy thì tại sao chẳng suy nghĩ như vậy: “Ta nay cũng có hiện tượng như vậy, thân ta cũng có những việc như vậy, ta chưa thoát được những việc

như vậy, ta cũng có chết, ta cũng có hiện tượng chết, chưa được thoát khỏi. Ta nay nên tạo các nghiệp thiện, nghiệp thiện hoặc của thân, hoặc của miệng, hoặc của ý, là vì để được lợi ích lớn, được an lạc lâu dài cho ta?” Những người ấy đáp: “Tâu đại thiên, chúng tôi quả thật chẳng suy nghĩ như vậy. Vì sao? Vì do phóng dật.”

Vua Diêm-ma lại bảo: “Các người ngu si kia, các người đã là người làm việc phóng dật. Vì phóng dật nên chẳng tạo nghiệp thiện, cũng chẳng vì sự lợi ích lâu dài, sự an lạc lâu dài của các người mà tu các điều thiện của thân, khẩu, ý. Vì vậy nay các người có việc như vậy, gọi là việc làm phóng dật. Vì phóng dật nên các người tự tạo các nghiệp ác bất thiện này. Nghiệp ác này của các người, chẳng phải do cha mẹ tạo, chẳng phải do anh em tạo, chẳng phải do chị em tạo, chẳng phải vua, chẳng phải trời, cũng chẳng phải tổ tiên ngày trước tạo. Lại chẳng phải sa-môn, bà-la-môn tạo. Nghiệp ác này của các người là do các người tự tạo, tự tập hợp lại; bị quả báo này, các người lại tự nhận chịu.”

Khi ấy vua Diêm-ma đem đầy đủ việc của vị thiên sứ thứ ba chỉ bày, quở trách các tội nhân ấy. Quở trách xong, ra lệnh dẫn đi. Khi ấy, kẻ giữ ngục liền chụp lấy hai tay, hai chân tội nhân, chúc đầu xuống, chống chân lên, ném ngược họ vào trong các địa ngục.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Chúng sanh tạo tác nghiệp ác rồi
Sau khi chết, đọa vào đường ác
Khi vua Diêm-ma thấy họ đến*

Dùng tâm thương xót mà quở trách:
Khi xưa người ở tại nhân gian
Há chẳng thấy lão, bệnh, tử sao?
Đó là thiên sứ đến chỉ dạy
Tại sao phóng túng chẳng hay biết.
Buông thân, khẩu, ý nhiễm các trần
Chẳng hành ý, giới, tự điều phục
Như vậy làm sao gọi là biết?
Và chẳng tạo tác nhân lợi ích.
Bấy giờ vua Diêm-ma như pháp
Đã quở trách tội nhân như vậy.
Kẻ ấy ngạt thở, tâm sợ hãi
Toàn thân run rẩy tâu vua rằng:
Tôi xưa do theo bạn bè ác
Nghe các pháp lành tâm chẳng ưa
Bị tham dục sân hận buộc ràng
Chẳng làm tự lợi nên tổn thân.
Vua nói: người chẳng tu nhân lành
Chỉ thuận tạo các thứ nghiệp ác
Người si, ngày nay phải gặt quả
Nhận chịu việc kia nên đến ngục.
Tất cả các nghiệp ác như thế
Chẳng phải cha và mẹ làm ra
Chẳng phải sa-môn, bà-la-môn
Lại chẳng phải quốc vương, chư thiên
Đó chính là người tự tạo tác
Đủ các loại nghiệp ác bất tịnh
Đã tự tạo các nghiệp ác ấy

Nay phải nhận chịu quả ác này.
Vua kia cùng với ba thiên sứ
Lần lượt dạy bảo quở trách xong
Khi ấy ngục chủ, vua Diêm-ma
Buông tha tội nhân khiến dẫn đi.
Kẻ ở trong chỗ vua Diêm-ma
Liên đến trước chụp bắt tội nhân
Dẫn dắt họ đến chỗ địa ngục
Là chốn đáng sợ, lông dựng ngược
Bốn bên đối nhau có bốn cửa
Bốn phương, bốn hướng đều sừng sững
Tường bọc chung quanh đều bằng sắt
Bốn bên lại dùng lan can sắt
Sắt nóng hừng hực dùng làm nền
Ánh lửa mãnh liệt, khói nghi ngút
Xa thấy khiếp sợ tâm phân tán
Hừng hực đỏ rực chẳng dám đến
Giống như trong vòng trăm do-tuần
Lửa lớn cháy bùng phủ dày đặc.
Chúng sanh trong đó đều bị thiêu
Đều do ngày trước tạo nhân ác
Lại bị ba thiên sứ quở trách
Nhưng tâm phóng dật không quán sát
Bọn họ ngày nay hối hận mãi
Đều do tâm tội lỗi ngày xưa.
Các loại chúng sanh có trí tuệ
Nếu thấy thiên sứ đến chỉ dẫn
Phải nên tinh cần chớ phóng dật

Vua khéo léo nói thánh pháp này
Đã thấy nghe rồi phải kinh sợ
Chốn cùng tận các cõi tử sinh
Tất cả không đâu hơn Niết-bàn
Các hoạn nạn hết không còn nữa.
Đến đó đạt an ổn diệu lạc
Nhu vậy, thấy pháp đạt tịch diệt
Đó là vượt qua các sợ hãi
Tự nhiên đắc Niết-bàn tịch tịnh.



PHẬT THUYẾT QUỶ VẤN MỤC-LIÊN KINH

*Hán dịch: Đời Hậu Hán,
Tam tạng Pháp sư An Thế Cao,
người nước An Tức.*

Nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở vườn trúc Ca-lan-đà thành Vương Xá, lúc bảy giờ vào buổi chiều, Mục-kiền-liên xuất hiện đi dạo bên bờ sông Hằng, thấy các nạ quỳ chịu tội không giống nhau. Lúc đó nạ quỳ nhìn thấy tôn giả Mục-kiền-liên đều sinh tâm cung kính, đến hỏi nhân duyên.

Một quỳ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, tôi thường bị tai họa đau đầu.

Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-kiền-liên đáp:

- Ông lúc làm người thích dùng gậy đánh lên đầu chúng

sinh, nay chịu họa báo phải vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, tiền của vô kể nhưng lại thích ăn mặc rách rưới. Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, bố thí làm phước mà lại hối tiếc, nay chịu họa báo phải vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay không có chỗ ngủ đêm nhất định, thường ở nhờ vào đường hẻm, tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, khách đến xin nghỉ, không cho ở yên, thấy khách khác mới đến nghỉ, lại nổi sân giận, nay chịu họa báo phải vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Tôi ăn không kịp nhai, cả hộc lớn mà không no. Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, dọn cơm cho chúng sinh làm cho họ không được no đủ, nay chịu họa báo phải vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, bụng to như cái vò, cổ nhỏ như lỗ kim, ăn nuốt không được. Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, làm chủ làng xóm, tự mình cậy vào thế lực, xem thường mọi người, luôn đánh đập bức bách để

đòi thức ăn ngon, nay chịu họa báo phải vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, tôi thường bị bệnh nhọt thối nát ở nam căn, đau không thể nói. Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, nơi tháp Phật, nơi tịnh xá thanh tịnh thường làm việc dâm dục, nay chịu họa báo phải vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, tôi có nhiều con xinh đẹp dễ thương mà lại chết sớm, nhớ đến sự xa lìa đó, đau đớn không thể nói được. Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, thấy trẻ con sát sinh, ăn thịt thì vui theo. Sát sinh cho nên chết yếu, vui theo cho nên đau buồn, nay chịu họa báo phải vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, có một con chó rất lớn, răng bén nhọn, hai mắt đỏ như lửa, thường đến cắn tôi. Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Lúc ông làm người, đem chó đi săn, giết hại chúng sinh, không có chút tâm từ, nay chịu họa báo phải vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, thân thể luôn bị bệnh, đau đớn khắp nơi, không chịu đựng được. Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, thích giăng lưới bắt cá, mỗi khi bắt được cá luôn ném lên cát, đất khiến chúng bị chết đau đớn, nay chịu họa báo phải vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, có một người luôn cầm dao cắt thịt tôi, cắt hết rồi bỏ đi, chốc lát thịt mọc ra, lại đến cắt, đau không thể nói. Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, thích mổ mắt chúng sinh, không có một chút lòng từ, cho nên nay chịu họa báo phải vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, ngu muội không biết gì cả. Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, cố ép người khác uống rượu, khiến họ điên đảo nên nay chịu họa báo phải vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, tôi thường bị khát bức bách, đi thấy sông Hằng, muốn xuống uống để trừ khát khô cổ ấy, mới xuống sông thì thân thể liền bị thiêu đốt gân thịt lia xương, khát quá muốn uống như mọi người, nhưng từ miệng đến bụng, ngũ tạng đều bị thiêu đốt đau đớn, không thể chịu nổi. Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, thích thiêu đốt núi rừng, tàn hại chúng sinh, cho nên nay chịu họa báo bị đọa vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, tôi thường bị đói khát, muốn tới chỗ nhà xí lấy phân mà ăn, nhưng ở đấy có một con quỷ rất mạnh, dùng gậy đánh tôi, nên tôi không thể đến gần được. Tôi mắc tội gì mà phải chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, làm chủ ngôi chùa, có tỳ-kheo khách đến, thì keo kiệt tham tiếc không cho họ ăn uống, đợi khách đi rồi, bèn cho tăng trong chùa. Keo kiệt, tham tiếc vật chùa tăng cho nên chịu họa báo bị đọa vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, thường ở chỗ bất tịnh, khắp thân hôi thối không thể lia nổi, lúc đói lại ăn đồ bất tịnh ấy. Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, là con của nhà bà-la-môn, có một đạo nhân sau buổi trưa đến nhà ông xin ăn. Ông lúc đó làm phương tiện như thế này, khiến đạo nhân nọ không dám đến xin nữa, ông lấy bình bát, bỏ đầy phân ở dưới rồi lấy cơm phủ lên trên. Đạo nhân nhận được bình bát trở về chỗ cũ, đặt qua một bên, rửa tay súc miệng xong, lấy bình bát muốn ăn, trong bình bát xông lên mùi hôi thối không thể đến gần. Vì lý do đó phải đọa địa ngục, đời vị lai của ông lại bị đọa vào ngục Phần thi di-lê.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, trên vai có bình đồng, chứa đầy nước đồng sôi, một tay thì cầm vá múc nước đồng sôi ấy tưới lên đầu, đau đớn không thể nói hết. Tôi mắc tội gì mà chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, làm duy-na trông coi việc chúng tăng trong chùa, có một bình mỡ sữa đem giấu nơi khác, không dọn cho khách tăng, đợi họ đi rồi mới dọn cho chúng tăng trong chùa, bình mỡ sữa ấy là vật của tăng chiêu-đề², tất cả nên đều có phần, vì keo kiệt, tham tiếc vật của tăng chiêu-đề nên nay chịu họa báo bị đọa vào địa ngục.

Một quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra đến nay, hoặc lên núi đao, hoặc vào rừng kiếm, hoặc rơi vào lửa dữ hay trong vạc nước sôi ở địa ngục, chịu khổ nhiều cách không chút ngừng nghỉ. Tôi mắc tội gì mà phải chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, làm chủ công việc tế lễ trời, nấu giết tam sinh, cúng tế thiên thần, máu thịt rơi vãi khắp chốn, lại nói với mọi người: Các ông cúng tế như vậy sẽ được nhiều điều lợi lạc tốt đẹp. Ông nói lời tà vạy này là lời yêu nghiệt, khinh dối mọi người, dối trá mê hoặc cả cha mẹ. Vì thế nên bị đọa vào địa ngục.

Lại có một con quỷ hỏi:

- Từ khi sinh ra, thường phải nuốt hòn sắt nóng. Tôi mắc tội gì mà phải chịu quả báo như vậy?

Mục-liên đáp:

- Ông lúc làm người, làm sa-di, dùng nước sạch pha đường phèn. Đường phèn thì lớn và cứng, ông trộm đập lấy

2 Vật dụng chung của tăng đoàn, tư liệu sinh hoạt cung cấp cho tăng chúng tứ phương cùng sử dụng, còn gọi là chiêu-đề tăng vật hay tứ phương tăng vật.

một ít. Vì chúng tăng chưa ăn mà trộm ăn trước. Vì nhân duyên đó cho nên bị đọa vào địa ngục, đời vị lai của ông cũng thường bị nuốt hòn sắt nóng.

Lúc đó, tôn giả Mục-liên cùng với các nạ quý giảng nói về nhân duyên từ kiếp trước của chúng xong, bèn trở lại núi Kỳ-xà-quật. Tất cả đại hội nghe Phật giảng nói pháp đều đánh lễ, phụng hành.



PHẬT THUYẾT TẠP TẠNG KINH

*Hán dịch: Đời Đông Tấn,
Sa-môn Pháp Hiển,
người đất Bình Dương.*

Đệ tử đức Phật, các vị A-la-hán, mỗi vị đều có hạnh đệ nhất. Như tôn giả Xá-lợi-phất là bậc trí tuệ đệ nhất, ưa thích giảng nói pháp vi diệu. Tôn giả Mục-kiền-liên là bậc thần thông đệ nhất, thường dùng thần thông đi đến sáu cõi xem xét chúng sinh đang chịu quả báo thiện ác để về kể lại cho mọi người cùng nghe.

Một lần đứng bên bờ sông Hằng, tôn giả Mục-kiền-liên thấy năm trăm ngựa quý đang kéo nhau về phía sông, có con quý đứng giữa sông cầm gậy sắt xua đuổi khiến lũ quý kia không tới gần sông được. Khi ấy, lũ quý kia vội vàng chạy đến lạy sát chân tôn giả Mục-kiền-liên để hỏi vì sao mắc tội như vậy.

Một con ngựa thưa:

- Bạch đại đức! Từ khi mang thân này, con luôn luôn bị nóng bức, khát nước. Trước đây nghe nước sông Hằng trong mát và ngọt, con rất vui mừng liền tìm đến. Nhưng khi xuống tắm rửa thì sông hóa thành nước sôi khiến thân thể con bị nát như. Nếu uống vào một hớp thì ngũ tạng con nóng rực, nát rã, hơi thối không chịu nổi. Vì nguyên do gì con mắc tội như vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Do đời trước người làm thầy xem tướng tốt xấu, người ít chân thật lại nhiều dối trá, lúc khen lúc chê, tự cho mình bói đúng để làm xao động lòng người, còn dùng lời dối trá, mê hoặc mọi người để cầu lợi dưỡng, làm cho họ mất đi sự việc như ý. Vì nguyên do đó, nay dù nghe nước sông Hằng trong mát, ngọt nhưng người không thể nào đến hưởng được. Đây là quả báo của việc làm ác, sau này sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Một con quỷ khác thưa:

- Bạch đại đức! Con thường bị con chó to lớn nhe răng nanh, trợn đôi mắt đỏ ngầu chụp lấy ăn hết thịt chỉ còn lại bộ xương. Khi gió thổi đến, da thịt con trở lại như cũ rồi bị chó đến ăn tiếp. Vì lý do gì, con luôn chịu đau khổ như vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên dạy:

- Người đời trước làm người cúng tế trời, thần, người thường dạy bảo mọi người đến giết trâu bò lấy máu cúng tế, còn thịt thì người ăn. Thế nên ngày nay, người phải lấy thịt mình để đền trả. Đây là quả báo của việc ác, về sau sẽ bị khổ báo nơi địa ngục khổ gấp trăm ngàn lần như vậy.

Lại có một con quỷ đến thưa:

- Bạch đại đức! Trên thân con dính đầy phân nhơ và con phải liếm ăn những thứ ấy. Vì lý do gì con mắc tội như vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước, người là bà-la-môn theo tà kiến không tin tội phước, có người hành đạo đến khát thực, trong lòng không muốn vị ấy đến nữa nên người lấy bình bát bỏ đầy phân nhơ, rồi dùng một ít cơm rải lên mặt, đưa cho vị ấy. Trở về chỗ cũ, đạo nhân bốc cơm ăn thì phân nhơ dính đầy cả tay. Vì nguyên do ấy, nay người mắc tội như vậy. Đây là quả báo của việc làm ác, về sau sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Lại có một con quỷ khác đến thưa:

- Bạch đại đức! Vì sao bụng con lớn như cái vò, tay chân, cổ họng thì nhỏ như cây kim, không sao ăn uống được?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước người làm chủ trong một ngôi làng, tự ý mình sang giàu, tôn quý, nên người mặc sức chè rượu ngang ngược, khinh thường mọi người. Người cướp giết các thức ăn uống của họ, làm họ phải chịu đói khát. Vì nguyên do đó, nay người phải mắc tội như vậy. Đây là hoa báo, về sau sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Một con quỷ khác thưa:

- Bạch đại đức! Con thường chạy đến hố xí ăn phân nhơ nhưng bị lũ quỷ ngăn bắt, đánh đuổi không cho tới gần, trong miệng con lở loét hôi thối, đói khổ không chịu nổi. Vì nhân duyên nào con mắc tội như vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước người trụ trì một ngôi chùa, có các cư sĩ, hiền giả đến cúng dường thức ăn cho chúng tăng, gặp lúc có

khách tăng đến, người chỉ dọn thức ăn sơ sài, chờ họ đi rồi người mới đem món ngon ngọt ra ăn. Vì nguyên do đó nên nay phân như người hãy còn không được ăn hưởng chi là các thức ăn ngon ngọt. Đây là quả báo mà thôi, về sau sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Lại có một con quỷ tới thưa:

- Bạch đại đức! Trên thân con lưỡi mọc khắp nơi, bị dao cắt nhưng cứ mọc ra mãi. Vì lý do gì như vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước, người là người tu. Chúng tăng sai làm nước đường, nước mật, vì cục lớn khó tan phải lấy búa chặt, lúc ấy người lén lấy ngậm một miệng to. Vì thế, nên nay lưỡi của người luôn bị cắt mãi.

Một con quỷ khác tới thưa:

- Bạch đại đức! Con thường bị bảy hòn sắt nóng rơi thẳng vào miệng, khiến ngũ tạng con cháy nát và bảy hòn sắt nóng kia cứ ra vào miệng như vậy không thôi. Vì lý do gì con mắc tội như vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước làm sa-di giữ vườn, người hái trái cây, khi đến chỗ thầy mình, vì thương kính thầy, người đem tâm thiên vị dâng bảy quả thật lớn, vì thế nên nay người mắc tội như vậy. Đây là quả báo, sau này sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Lại có một con quỷ khác thưa:

- Bạch đại đức! Vì lý do gì hai bánh xe sắt nóng cứ quay tròn dưới nách, làm thân thể con bị cháy nát như?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước làm bánh cho chúng tăng, người lấy trộm

hai cái giấu kẹp dưới nách, cho nên nay phải chịu tội như vậy. Đây là quả báo, về sau sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Một con quỷ khác thưa:

- Bạch đại đức! Ngoại thân con rất lớn giống như cái vò, khi đi thì phải mang lên vai, ngồi phải ngồi lên trên, đi đứng rất là khốn khổ. Vì lý do gì con phải mắc tội như vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước làm người điều hành trong chợ, khi giao hàng, người dùng cân nhẹ đầu nhỏ, đến khi nhận lại dùng cân nặng đầu lớn, luôn muốn chiếm đoạt của cải người khác để làm giàu cho mình, do đó, nay phải chịu tội như vậy. Đây là quả báo, về sau sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Lại có một con quỷ khác thưa:

- Bạch đại đức! Hai vai con có mắt, ngực có miệng nhưng lại không đầu. Vì sao như vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước người làm tay chân cho một tên đao phủ, tội nhân bị giết, người thường sinh tâm thích thú, lấy dây cột tóc họ kéo đi. Vì nguyên do đó, nay người phải chịu tội như vậy. Đây là quả báo của việc làm ác, về sau sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Một con quỷ khác đến thưa:

- Bạch đại đức! Cây kim sắt cứ đâm xuyên qua thân, làm cho con đau đớn vô cùng. Vì sao như vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước làm người huấn luyện voi ngựa, vì voi ngựa khó điều khiển, người đã lấy kim chích vào chân chúng, hoặc trâu bò đi chậm người cũng dùng kim đâm, do đó, nay người

phải chịu tội như vậy. Đây là quả báo của việc làm ác, về sau sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Lại có một con quỷ khác thưa:

- Bạch đại đức! Lửa luôn luôn phát ra trên thân, đốt cháy con đau đớn vô cùng. Vì sao như vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước người là đại phu nhân trong một vương quốc. Vua đem lòng yêu thương một phu nhân khác, nên người thường sinh lòng ganh ghét và rình rập muốn ám hại. Một hôm vua thức dậy ra khỏi phòng, phu nhân được vua sủng ái vẫn còn ngủ, chưa dậy mặc áo, đang lúc làm bánh người lấy dầu mè nóng tạt vào bụng người đàn bà kia khiến bị phỏng bụng mà chết. Vì lý do ấy, nay người phải chịu tội như vậy.

Một con quỷ khác đến bảo:

- Bạch đại đức! Gió luôn cuốn tròn rồi xoay ngược lại trên thân làm con quay cuồng, không được yên ổn, đau đớn không kể xiết. Vì sao như vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước làm thầy bói, người có khi nói thật, lúc nói dối, làm mê hoặc lòng người, khiến họ không được vừa ý. Vì thế, người nay mắc tội như vậy. Đây là quả báo, về sau sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Lại có một con quỷ thưa:

Bạch đại đức! Vì sao thân con như một khối thịt, không có chân tay. Mắt tai mũi... luôn bị chim, trùng đến rỉa ăn, con đau đớn không thể chịu nổi?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước, người cho người khác uống thuốc phá thai, do đó mà mắc tội như vậy. Đây là quả báo, về sau sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Một con quỷ khác đến thưa:

- Bạch đại đức! Có lồng sắt nóng, chụp siết vào thân làm con nóng cháy rất đau đớn. Vì sao vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước người luôn dùng lưới giăng bắt chim cá, nên nay mắc tội như vậy. Đây là quả báo của việc làm ác, về sau sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Lại có một con quỷ khác thưa:

- Bạch đại đức! Vì sao con luôn sợ hãi, đến nỗi lấy vật che lên đầu mà vẫn sợ người đến giết?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước người thường dâm loạn, lấy vợ người khác. Vì sợ mọi người thấy, sợ chồng họ bắt được đánh giết, hoặc sợ pháp quan hành hình nơi chỗ đông đảo, nên người luôn luôn ôm lòng lo sợ. Vì nguyên do đó nay người phải chịu tội như vậy. Đây là quả báo của việc làm ác, về sau sẽ bị khổ báo trong địa ngục.

Một con quỷ khác đến thưa:

- Bạch đại đức! Từ khi mang thân này, con luôn vác trên vai bình đựng nước đồng sôi, tay lấy muỗng múc nước đồng xối lên đầu, làm thân thể nóng nát như. Vì sao con bị đau đớn cùng tận như vậy?

Tôn giả Mục-kiền-liên bảo:

- Đời trước xuất gia làm đạo nhân, khi chia thức ăn cho chúng tăng, người lấy hộp bơ cát riêng chỗ khác, không chia

cho khách tăng mới đến, đợi khi vị ấy đi rồi người mới lấy chia cho chư tăng cưu trú. Bơ này là vật của tăng chiêu-đề, tất cả đều có phần, vậy mà người cất giấu không chia đồng nhau. Vì lý do ấy, nay người phải mắc tội như vậy.

Tôn giả Mục-kiền-liên lại thấy một thiên nữ ngồi trên hoa sen rộng lớn khoảng một trăm do-tuần, tốt đẹp lạ thường. Tất cả các thức ăn xuống, vật dụng cần thiết, cung điện... đều từ trong hoa sen mà ra, muốn gì được nấy. Tôn giả Mục-kiền-liên hỏi:

- Nhờ làm việc lành gì mà cô được phước báo như vậy?

Thiên nữ trả lời:

- Thưa tôn giả, sau khi Phật Ca-diếp diệt độ, hàng đệ tử lấy xá-lợi, xây tháp bằng bảy báu, cao rộng khoảng bốn mươi dặm. Lúc đó, tôi là cô gái đi ngang qua, nhìn thấy trong tháp có tượng Phật tốt đẹp, liền sinh lòng tin cung kính, tưởng niệm công đức Phật, rồi gỡ hoa trên đầu dâng cúng nơi tượng Phật. Do đó mà nay tôi được phước báo như vậy.

Vào một ngày mùa hè oi ả, tôn giả Xá-lợi-phất du hành đến vườn xoài. Ở đó có một người làm thuê đang múc nước giếng tưới cây. Ông ta không có lòng tin lớn đối với Phật, thấy tôn giả Xá-lợi-phất thì phát chút lòng tin, ông thưa:

- Bạch đại đức! Hãy cỡi y đến ngồi bên gốc cây này, tôi sẽ xối nước tắm cho, không mất công tưới mà cả tôn giả và cây đều được lợi ích.

Tôn giả Xá-lợi-phất đồng ý, bèn cỡi y đến ngồi bên gốc cây để người làm thuê xối nước. Cảm thấy mát mẻ, tôn giả Xá-lợi-phất tiếp tục lên đường. Tối hôm ấy, người làm thuê qua đời được sinh lên cõi trời Đao-lợi, có oai lực rất lớn,

chỉ đứng sau Thích Đề-hoàn Nhân. Ông ta nghĩ: “Vì nhân duyên gì ta được sinh vào cõi này?” Ông ta nhớ lại: “Kiếp trước mình là người làm thuê, đem lòng tin cạn cạn lấy nước tắm tôn giả Xá-lợi-phất. Nếu biết làm như thế chắc chắn có phước báo, ta sẽ đem lòng tin thuần thành, sắp đặt vật dụng để cúng dường.” Ông ta lại nghĩ: “Làm công đức ít ỏi mà được ruộng tốt nên gặt hái được nhiều phước báo như vậy.” Nghĩ như thế rồi, ông liền đến chỗ tôn giả Xá-lợi-phất rải hoa cúng dường. Thấy ông ta có lòng tin thanh tịnh, tôn giả Xá-lợi-phất thuyết pháp và ông ta chứng quả Tu-đà-hoàn.

Một lần nọ, tôn giả Mục-kiền-liên thấy một vị thiên thần thân thể cao lớn, cánh tay màu vàng ròng, năm ngón thường tiết ra nước cam lồ, nếu có ai cần thức ăn hay đồ vật để sinh sống thì từ ngón tay của vị ấy hiện ra, muốn gì được nấy.

Tôn giả Mục-kiền-liên hỏi:

- Ông là vị trời nào mà được phước báo với công đức kỳ diệu như vậy?

Thiên vương trả lời:

- Tôi không phải thiên vương cõi trời Đao-lợi, chẳng phải là Đế lục thiên vương, cũng không phải là Phạm thiên vương. Tôi chính là đại quý thần sống ở đại thành của nước kia, vì du ngoạn nên tôi đến đây.

Tôn giả Mục-kiền-liên hỏi:

- Nhờ gây tạo những việc lành gì mà nay ông được phước báo như thế?

Đại quý thần trả lời:

- Đời trước, ở đại thành La-lâu thuộc nước kia, tôi là một cô gái nghèo sống trong thành ấy, làm nghề bện lông,

đan túi để sinh sống, nhưng vẫn cứ nghèo khổ, nhà cửa tồi tàn. Sau đấy tôi đến ở bên bờ ruộng gần nhà ông trưởng giả giàu có ưa thích bố thí, ông ta cũng sinh sống bằng nghề đan túi. Hằng ngày, gần tới trưa, khi có một vị sa-môn ôm bát đi khát thực đến hỏi tôi:

- Nhà ông trưởng giả... ở đâu?

Không dối gạt, tôi thật thà, vui vẻ chỉ:

- Nhà ông trưởng giả ở kia kia.

Hằng ngày trôi qua tôi chỉ làm như thế, chẳng cầu mong gì cả. Nhờ nhân duyên ấy nay tôi được phước báo như vậy.

Nhờ có tâm tùy hỷ, giúp đỡ người làm việc bố thí mà cô gái nghèo khổ đạt được phước báo như vậy, hướng chi là người làm việc bố thí.

Khi đức Phật còn tại thế, có năm vị đại quốc vương. Vào thời Phật Ca-diếp, họ là những bậc thiện tri thức xuất gia hành đạo. Khi Phật Thích-ca Văn ra đời, họ đều trực ngộ được đạo. Nay nói về nhân duyên chứng quả của vị vua thứ nhất:

Vua tên Ưu-đạt-đa thuộc nước Bàn-đề. Nước ấy giàu có, dân chúng sống yên vui hạnh phúc. Vua có hai vạn phu nhân, người thứ nhất tên là Nguyệt Minh, vóc dáng xinh đẹp, oai nghi gồm đủ, được vua yêu mến. Mỗi khi trong cung có tiệc hội, bày các kỹ nhạc thì vua cho Nguyệt Minh ra múa. Nàng mặc toàn đồ thượng hạng đắt giá, trên thân trang sức đủ các loại vàng bạc, anh lạc quý báu. Nàng múa rất hay, dịu dàng, khiến cho ai nấy cũng đều vui thích. Có tài xem tướng, vua thấy vợ mình hiện tướng sắp chết, không quá nửa năm nàng đột ngột qua đời. Ân ái xa lìa sẽ khổ đau, vua buồn rầu

không muốn nhìn. Nguyệt Minh thấy lạ liền hỏi, vua cho cái chết là việc quan trọng và sợ nàng đau buồn nên giấu không nói. Nguyệt Minh năn nỉ hỏi, vua liền bảo:

- Thọ mạng của nàng ngắn ngủi, không còn bao lâu nữa nàng sẽ qua đời, vì sợ xa nàng nên ta sầu khổ.

Nguyệt Minh thưa:

- Có sống phải có chết, đó là quy luật ở trên đời, sao bệ hạ phải lo buồn? Nếu có ý niệm tốt đẹp để chỉ bày nhau, hãy cho thiếp xuất gia.

Thấy lời nói Nguyệt Minh có lý, vua liền cho nàng xuất gia. Và muốn chứng minh về quả báo để làm tăng trưởng lòng tin, vua bèn kết giao hẹn với Nguyệt Minh:

- Nếu nàng xuất gia giữ giới tu thiền định mà chưa chứng quả, phải sinh lên cõi trời, sinh lên cõi trời rồi hãy trở về gặp ta. Như vậy ta chấp thuận cho nàng xuất gia.

Nguyệt Minh đồng ý lời hẹn của vua. Thế rồi, vua mời các tỳ-kheo-ni đến độ nàng.

Vì Nguyệt Minh là hàng tôn quý mà từ bỏ năm dục nên nhiều người thường đến thăm hỏi, cung kính cúng dường. Sợ làm trở ngại đạo nghiệp của mình, nên nàng du hành đến các nước. Từ ngày xuất gia, trải qua sáu tháng, nàng luôn trì giới thanh tịnh, siêng năng, nỗ lực tu tập, nhằm chán thế gian chứng A-na-hàm. Sau đó, nàng qua đời trong một ngôi làng nọ và sinh vào cõi trời tầng cao thuộc Sắc giới, nhớ lại nhân duyên xưa có giao hẹn với vua. Mặc dù vua bị chìm đắm trong năm thứ dục lạc, ngang tàn, khó giáo hóa, nàng vẫn cứ đến. Nàng nghĩ, nếu không làm cho vua cảm kích thì phải tạo mọi khủng bố khiến vua sợ hãi, có như thế mới hàng

phục được ông ta. Nguyệt Minh hóa thành một quỷ la-sát lớn, lông lá đầy thân, tay cầm ngọn đao năm thước. Nhân đêm tối, khi vua còn ngủ say, nàng đứng trên hư không cách đó không xa. Chợt vua thức dậy, trông thấy rất kinh hãi.

La-sát nói:

- Hiện nay tuy người có muôn ngàn quân sĩ nhưng đều thuộc về ta, người không còn uy quyền. Sắp chết rồi nhờ ai cứu được?

Vua trả lời:

- Không nhờ vào đâu cả, chỉ do đời trước ta làm điều thiện, tu tâm thanh tịnh, nên chết tất sinh vào cõi lành.

La-sát nói:

- Như vậy, nhân nơi thiện duyên đúng là chỗ nương tựa, chứ không có đạo lý nào khác.

Vua liền hỏi:

- Người là vị thần nào mà làm ta phải kinh hồn mất vía đến thế?

La-sát trả lời:

- Ta là phu nhân Nguyệt Minh, người mà vua cho đi xuất gia lúc trước, nhờ chuyên tu thiên định, xa lìa thế tục nên chết ta được sinh vào cõi trời tầng trên thuộc Sắc giới. Nay ta về nhắc lại lời hẹn ước xưa.

Vua nói:

- Dù người có nói như vậy nhưng ta vẫn không tin, người hãy hiện nguyên hình cũ thì ta mới tin.

La-sát liền hiện ra một Nguyệt Minh ngày xưa, xiêm áo, trang sức giống y như ngày nào, đứng bên vua. Vua sinh tâm dục vọng muốn đến bắt. Nàng nghĩ: “Tư cách, thái độ của

vua này không chân chánh, làm sao ta có thể đến gần.” Thế rồi nàng bay lên hư không, thuyết giảng pháp cho vua:

- Thân này vô thường, nhanh như khảy móng tay không thể giữ lâu! Nó giống như sương mai, mặt trời lên sẽ tan mất, sao không nghĩ đến vô thường mà cứ tham đắm? Vua không thấy ư! Tuổi trẻ khỏe mạnh, đẹp đẽ như hoa, đến già thì dung nhan tàn úa, các căn hư hoại, tai điếc mắt mờ, thân hình khô héo, ốm yếu chẳng có giá trị gì. Ví như người làm rượu, kẻ mua chỉ lấy nước rượu nguyên chất còn hèm thì chẳng quý giá gì! Thân này đến già không còn gì để ham thích, chỉ có cái chết là đang chờ. Thân này sinh ra thì tử thân cũng đi kèm một bên, vua không thấy sao? Có kẻ chết trong thai, có kẻ chết mới vừa lọt lòng, có người chết vào tuổi thanh xuân, hoặc tới già mới qua đời. Thân này nguy ách, thân chết luôn rình rập một bên mà ta không hề nhìn lại. Thân tâm đốt cháy chỉ là các thứ khổ não. Tâm có ba độc luôn tạo sâu phiền. Thân luôn bị các thứ hoạn nạn, nóng lạnh, đói khát, nhưng ta không biết nhàm chán mà cứ tham đắm! Cung điện, kỹ nữ, hoa đẹp, năm dục, ngôi vị, thành trì, vợ con, tất cả đều chẳng phải là của ta. Khi chết không mang theo được một vật gì, thân xác này còn vứt bỏ huống chi là những thứ khác. Sống chết, vui buồn, chẳng có gì đáng xem là tốt đẹp cả. Người nào ngu muội chìm đắm trong năm dục sẽ bị luân hồi sinh tử, không biết đường thoát ra. Là người có trí, nhưng sao vua không nhàm chán, để đi xuất gia cầu đạo. Lúc ấy vua liền phát tâm thiện hứa đi xuất gia, Nguyệt Minh lại nói:

- Nếu xuất gia, vua phải tìm bậc minh sư để nghe diệu pháp.

Nghe diệu pháp rồi phải luôn luôn thọ trì tu tập, sớm tối có tinh tấn chớ có buông lung.

Nói thế xong, Nguyệt Minh liền biến mất. Sáng mai, vua nhường ngôi cho thái tử, từ bỏ năm dục, xuất gia học đạo, làm đệ tử ngài Ca-thi-diên. Bảy giờ, dân chúng thấy vua lìa phú quý danh lợi để cầu đạo chánh chân, nên thường kéo đến cung kính, cúng dường, thăm hỏi. Sợ làm trở ngại đạo nghiệp của mình, vua bèn du hành tới nước Ma-kiệt-đà và được đức Phật thuyết pháp, chứng đạo quả A-la-hán. Đến đây, các căn vua vắng lặng, không còn ham muốn tìm cầu dục lạc. Vị A-la-hán này ôm bát vào thành Vương Xá khát thực, xin thức ăn rồi trở về ngồi ăn trên cỏ.

Du hành đến rừng, tình cờ gặp vị A-la-hán ấy, vua Bình-sa chào hỏi:

- Nhân giả vốn là một vị vua tự tại ra vào nơi cung điện, có người hầu hạ, gõ chuông đánh trống, có cả dân chúng, xóm làng, xe cộ, kho báu, cuộc sống an nhiên. Nay làm người ăn xin, đi khát thực một mình, mà vui hay sao? Nhà vua hãy hoàn tục bỏ đạo, tôi sẽ cắt một nửa giang sơn cho ông trị vì.

Vị A-la-hán trả lời:

- Ta vốn là một đại quốc vương, đất đai, xóm làng rộng lớn, nay cứ gì lại bỏ cái lớn để nhận cái nhỏ. Đó chẳng phải điều ta nên làm.

Vua Bình-sa lại hỏi:

- Trước đây, vua dùng cao lương mỹ vị đựng trong đồ quý, nay ôm bình bát đi xin thức ăn dư thừa, lẽ nào không khó khăn sao? Vua vốn có nhiều tướng sĩ uy dũng luôn đứng bên để bảo vệ, nay một thân đơn chiếc, không kinh sợ sao?

Vua đã từng sống trong thâm cung, vui chơi với hoàng hậu, thứ phi và các kỹ nhạc, có tiếng hay, sắc đẹp, làm êm tai vui mắt, ngồi trên giường báu toàn lụa gấm. Nay phải một mình lui tới ngủ nơi hang sâu, đồng vắng, nằm trên cỏ, lẽ nào chẳng cực khổ sao?

Vị A-la-hán trả lời:

- Vì biết đủ nên tôi chẳng ham thích gì cả.

Vua Bình-sa nói:

- Vua thật là một người đáng thương!

Vị La-hán trả lời:

- Người đáng thương chính là ông, chứ nào phải là tôi. Vì sao? Vì ông bị năm dục trói buộc, bị ân ái sai khiến không được tự tại. Nay tâm ý tôi yên vui, không còn ham muốn những điều đó nữa, lúc nào cũng an nhàn.

Sau khi được vị La-hán thuyết pháp, lúc gần ra về, vua Bình-sa hỏi:

- Bốn chúng ấy đều ưa thích Phật đạo, muốn thực hành ba việc của Bồ-tát, như vậy nếu có người thực hành trong một ngày đêm, có người thực hành trong bảy ngày hoặc trọn đời, thì người ấy được bao nhiêu phước đức?

Vị A-la-hán trả lời:

- Câu hỏi của ông thật sâu xa, tôi không thể trả lời được. Chỉ có Thế Tôn mới biết rõ công đức ấy là bao nhiêu. Ngoài đức Phật, không ai có thể hiểu biết được điều ấy. Như vua nước Nguyệt Chi vì muốn tìm cầu Phật đạo nên xây ba mươi hai ngôi tháp để cúng dường tượng Phật. Xây lần lượt đến ngôi thứ ba mươi mốt thì có kẻ ác đến gièm pha làm vua thoái tâm. Người ác như vậy làm sao có thể hóa độ được? Tức thì

vua hồi tâm dứt bỏ sinh tử hưởng đến Niết-bàn và xây tiếp ngôi tháp thứ ba mươi hai để cầu giải thoát. Do nhân duyên ấy vua chứng đắc quả vị A-la-hán. Cho nên ngôi tháp Phật ấy tên là Ba-la-đề-mộc-xoa (*Tân dịch: Giải thoát sinh tử*).

Từ đó đến nay, trải qua gần hai trăm năm tháp Phật ấy vẫn còn. Chính tôi thấy chùa nào cũng đều có thờ hình tượng Phật tốt đẹp.

Qua đời sau, vua là người được một hoa Yêm-la màu như vàng ròng. Thấy hoa tốt đẹp, người ấy định cài lên đầu nhưng lại nghĩ: “Đầu này là vô thường, khi chết, chó sói đến giành xé thịt ăn, máu mủ hòa chung với bùn đất, thế thì sửa soạn đẹp để làm gì.” Nghĩ như vậy rồi bèn cầm cành hoa đi vào tháp Phật, thấy tượng Phật có tướng tốt đẹp, ông ta tự nghĩ: “Đây là tướng tốt đẹp của Phật Thích-ca Mâu-ni”, và niệm công đức Phật: “Đức Phật là bậc nhất thiết trí, đại từ, đại bi, đủ mười lực, bốn vô úy.” Niệm công đức Phật xong, thân ông ta rung động, liền cầm hoa dâng cúng Phật. Cúng Phật xong, ông ta nghĩ: “Mặc dầu nghe đức Phật dạy cúng dường một bông hoa ắt được nhiều phước đức, nhưng không biết nhiều bao nhiêu.” Khi ông ta đi ra, gặp một vị đạo nhân đang trên đường giáo hóa, ông ta hỏi:

- Thưa tôn giả! Cúng dường đức Phật một bông hoa thì được bao nhiêu phước đức?

Vị đạo nhân trả lời:

- Vì nhàm chán cuộc đời đau khổ, nên tôi từ bỏ năm dục, xuất gia thọ giới mà thôi, chứ tôi không đọc kinh điển. Câu hỏi của ông vừa rồi thật cao xa, tôi không biết, ông nên đến hỏi vị thông suốt kinh điển.

Lúc này, ông ta tìm đến hỏi vị thông suốt kinh điển, vị ấy trả lời:

- Giống như họa sĩ, tôi chỉ biết những gì mình nghe thấy, không có thiên nhãn thông nên không thể nào biết được quả báo thiện ác.

Vị ấy bảo ông ta tìm đến hỏi vị sa-môn tu thiên định. Vị sa-môn đó là bậc thượng tọa, tu chứng A-la-hán đạt được sáu thông, chắc chắn là biết rõ việc này. Ông ta đến hỏi vị A-la-hán về việc tưởng niệm công đức Phật, nếu thân tâm chí thành, cung kính cúng dường đức Phật một bông hoa thì được bao nhiêu phước đức. Vị A-la-hán quán sát, rồi nói:

- Khi bỏ xác thân này rồi, lần lượt đến phước đức nơi cõi trời, cõi người, trong một đời đến ngàn vạn đời, từ một đại kiếp đến tám vạn đại kiếp, phước đức ấy vẫn còn, vượt qua hơn đó nữa thì tôi không biết.

Vị A-la-hán dùng hết sức mình để quán sát về quả báo phước đức của một bông hoa, nhưng không sao biết được, liền nói:

- Hãy im lặng một chút.

Rồi vị A-la-hán hóa thân lên trời Đâu-suất đến chỗ Bồ-tát Di-lặc, đem hết những điều hiền giả đã hỏi thưa lại với Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc nói:

- Tôi không thể biết! Dù có hằng hà sa Bồ-tát Nhất Sanh Bử Xứ còn không thể biết được, huống chi là một mình tôi. Vì sao? Vì đức Phật có vô lượng ruộng phước với công đức hết sức tốt tươi, ở đấy, gieo vô tận hạt giống phước báo. Hãy chờ vào đời vị lai tôi thành Phật, mới có thể biết được.

KINH TRƯỜNG A-HÀM

*Hán dịch: Phật-đà-da-xá
và Trúc Phật Niệm*

KINH THẾ KÝ

PHẨM 4: ĐỊA NGỤC

Phật bảo các tỳ-kheo:

Bên ngoài của bốn châu thiên hạ này có tám ngàn thiên hạ bao quanh. Lại có biển lớn bao quanh tám ngàn thiên hạ. Kế đó có núi Đại Kim Cang bao bọc biển lớn. Bên ngoài núi Đại Kim Cang³ này lại có núi Đại Kim Cang thứ hai. Giữa hai núi này là một cảnh giới mờ mịt, tối tăm; mặt trời, mặt trăng,

3 Xem cht.64, 65 phẩm 1, châu Diêm-phù-đề.

các vị thần, trời dù có uy lực cũng không thể dùng ánh sáng soi chiếu đến đó được.

Ở nơi này có tám địa ngục lớn⁴, mỗi địa ngục lớn có mười sáu địa ngục nhỏ. Địa ngục lớn thứ nhất gọi là Tưởng⁵. Thứ hai là địa ngục Hắc Thằng⁶. Thứ ba là địa ngục Đồi Áp⁷. Thứ tư là địa ngục Khiếu Hoán⁸. Thứ năm là địa ngục Đại Khiếu Hoán⁹. Thứ sáu là địa ngục Thiêu Chích¹⁰. Thứ bảy là địa ngục Đại Thiêu Chích¹¹. Thứ tám là địa ngục Vô Gián¹².

Trong địa ngục Tưởng có mười sáu ngục nhỏ¹³; mỗi địa

4 Địa ngục 地獄, Skt.: narakā, hay niraya, Huyền Tráng, âm: nại-lạc-ca 奈落迦, hoặc nơi khác âm: nê-lê 泥梨; Pāli: niraya. Thứ tự trong bản Hán này ngược với thứ tự trong *Câu-xá luận 11* (Koza-kārikā iii. 58) và trong các tài liệu Pāli.

5 Tưởng 想; Huyền Tráng: Đẳng Hoạt 等活; Skt., Pāli: Saujīva. Bản Hán đọc Skt.: là Saujī(va), hoặc Pāli: Sañī(va).

6 Hắc Thằng 黑繩; Skt.: Kālasūtra; Pāli: Kālasutta.

7 Đồi Áp 堆壓; Huyền Tráng: Chúng hợp 眾合; Skt.: Saughāta, Pāli đồng. Bản Hán đọc Skt.: là Saukata.

8 Khiếu Hoán 叫喚; Huyền Tráng: Hào khiếu 號叫; Skt.: Raurava; Pāli: Jālaruruva.

9 Đại khiếu hoán 大叫喚; Huyền Tráng: Đại khiếu 大叫; Skt.: Mahāraurava; Pāli: Dhūmaruruva.

10 Thiêu Chích 燒炙; Huyền Tráng: Viêm Nhiệt 炎熱; Skt.: Tapanā; Pāli đồng.

11 Đại Thiêu Chích 大燒炙; Huyền Tráng: Cực nhiệt 極熱; Skt.: Pratāpanā; Pāli: Patāpana.

12 Vô Gián 無間; Huyền Tráng, phiên âm: A-tỳ-chi 阿毗旨; Skt.: Avīci, Pāli: Mahāvīci.

13 Thập lục tiểu ngục 十六小獄; Huyền Tráng: thập lục tăng 十六增; Chân Đế: thập lục viên 十六園; Skt.: aśiau zoḍawtsadāh. Danh sách theo bản Hán: Hắc Sa 黑沙 (cát đen), Phất (Phí) thi 沸屎 (phân sôi), Ngũ Bách Đinh (năm trăm đinh) 五百釘, Cơ (đói) 飢, Khát 渴, Đồng Phủ 銅釜 (nồi đồng), Đa Đồng Phủ 多銅釜 (nhiều nồi đồng), Thạch Ma 石磨 (mài bằng đá), Nùng Huyết 膿血 (máu mủ), Lượng Hỏa 量火? (đống lửa), Hôi Hà 灰河 (sông tro), Thiệt Hoàn 鐵丸 (hòn sắt), Cân Phủ 斬斧? (búa rìu), Sài Lang 豺狼 (chó sói), Kiếm Thọ 劍樹? (rừng cây bằng gươm), Hàn băng 寒冰 (băng lạnh). *Câu-xá luận 11* (Koza-kārikā iii 59): ngoài bốn cửa ngục lớn, mỗi cửa có bốn ngục nhỏ, danh sách, Huyền

ngục nhỏ ngang dọc năm trăm do-tuần. Ngục nhỏ thứ nhất là Hắc Sa, hai là Phất Thi, ba là Ngũ Bách Đinh, bốn là Cơ, năm là Khát, sáu là Một Đồng Phủ, bảy là Đa Đồng Phủ, tám là Thạch Ma, chín là Nùng Huyết, mười là Lượng Hỏa, mười một là Hôi Hà, mười hai là Thiết Hoàn, mười ba là Cân Phủ, mười bốn là Sài Lang, mười lăm là Kiếm Thọ, mười sáu là Hàn Băng.

Vì sao gọi là địa ngục Tưởng? Vì chúng sanh ở trong đó, trên tay của chúng mọc móng sắt; móng này vừa dài vừa bén. Chúng thù hận nhau, luôn có ý tưởng độc hại, dùng móng tay cào cấu lẫn nhau, chạm tay vào chỗ nào là chỗ đó thịt rớt xuống, tưởng là đã chết; có cơn gió lạnh thổi đến, da thịt sinh ra trở lại, giây lát chúng sống lại, đứng dậy, tự mình có ý tưởng rằng: “Ta nay đã sống lại.” Chúng sanh khác nói: “Ta có ý tưởng người đang sống.” Vì sự tưởng này cho nên gọi là địa ngục Tưởng¹⁴.

Lại nữa, chúng sanh ở trong địa ngục Tưởng này, lúc nào cũng nghĩ đến sự độc hại, phá hại lẫn nhau. Tay họ cầm một loại đao kiếm tự nhiên, vừa nhọn vừa bén, đâm chém lẫn nhau, lóc da xẻ thịt, bầm nát thân thể rớt xuống đất và họ tưởng mình đã chết, nhưng bỗng một cơn gió lạnh thổi đến, da thịt sanh ra lại, làm cho họ sống lại đứng dậy, tự nghĩ và

Tráng: Đường ôi 塘煨 (Skt.: Kukūla), Thi phân 屍糞 (Skt.: Kujapa), Phong nhãn 鋒刃 (Skt.: Kwura), Liệt hà (Skt.: Vaitarajī). Trong đó, Phong nhãn có ba: Đao nhãn lộ 刀刃路 (Skt.: Kwuramārga, hay Kwuradhārāmārga), Kiếm diệp lâm 劍葉林 (Skt.: Asipattravana), Kiếm thích lâm 劍刺林 (Skt.: Ayahzalmalivana).

14 Định nghĩa của *Câu-xá luận 11* (Kozā-kārikā iii 58): Đăng Hoạt (Saujiva), chúng sanh trong đó bị hành hạ cho đến chết, sau đó có ngọn gió mát thổi qua, chúng sống lại để tiếp tục chịu hình phạt.

nói: “Ta nay đã sống lại.” Chúng sanh khác nói: “Ta cũng nghĩ là người đã sống lại.” Vì lý do đó nên gọi là địa ngục Tưởng.

Lại nữa, những chúng sanh ở trong địa ngục Tưởng đó, lúc nào cũng ôm trong lòng ý tưởng độc hại; chúng quấy phá lẫn nhau. Tay chúng cầm một loại đao kiếm tự nhiên¹⁵, vừa nhọn vừa bén, đâm chém lẫn nhau, lóc da xẻ thịt, thân thể rã rời dưới đất, tưởng là đã chết, nhưng một cơn gió lạnh thổi đến, da thịt sanh ra lại, giây lát sống lại, đứng dậy, tự có ý tưởng rằng: “Ta nay đã sống lại.” Chúng sanh khác nói: “Ta có ý tưởng người đang sống.” Vì lý do đó nên gọi là địa ngục Tưởng.

Lại nữa, địa ngục Tưởng là nơi mà những chúng sanh lúc nào cũng ôm lòng độc hại, quấy phá lẫn nhau. Tay chúng cầm một loại đao kiếm, vừa nhọn vừa bén, đâm chém lẫn nhau, lóc da xẻ thịt và tưởng là đã chết, nhưng bỗng một cơn gió lạnh thổi đến, da thịt sanh ra lại, giây lát sống lại đứng dậy, tự có ý tưởng rằng: “Ta nay đã sống lại.” Chúng sanh khác nói: “Ta có ý tưởng người đang sống.” Vì lý do đó nên gọi là địa ngục Tưởng.

Lại nữa, địa ngục Tưởng là nơi mà những chúng sanh lúc nào cũng ôm ý tưởng độc hại, quấy phá lẫn nhau. Tay chúng cầm một loại đao bóng dầu¹⁶, vừa nhọn vừa bén, đâm chém lẫn nhau, lóc da xẻ thịt, tưởng là đã chết, nhưng bỗng một cơn gió lạnh thổi đến, da thịt sanh ra lại, giây lát sống lại, đứng dậy, tự có ý tưởng rằng: “Ta nay đã sống lại.” Chúng sanh khác nói: “Ta có ý tưởng người đang sống.” Vì lý do đó

15 Tự nhiên đao kiếm 自然刀劍.

16 Du ảnh đao 油影刀.

nên gọi là địa ngục Tường.

Lại nữa, địa ngục Tường là nơi mà những chúng sanh lúc nào cũng ôm ý tưởng độc hại, quấy phá lẫn nhau. Tay chúng cầm một loại dao nhỏ, vừa nhọn vừa bén, đâm chém lẫn nhau, lóc da xẻ thịt, tưởng là đã chết, nhưng bỗng một cơn gió lạnh thổi đến, da thịt sanh ra lại, giây lát sống lại, đứng dậy, tự mình có ý tưởng rằng: “Ta nay đã sống lại.” Chúng sanh khác nói: “Ta có ý tưởng người đang sống.” Vì lý do đó nên gọi là địa ngục Tường.

Những chúng sanh ở trong đó, sau khi chịu khổ lâu, ra khỏi địa ngục Tường, hoảng hốt chạy càn để tự cứu mình. Nhưng vì tội quá khứ lôi kéo nên bất ngờ lại đến địa ngục Hắc Sa. Bấy giờ, có một cơn gió nóng dữ dội bốc lên, thổi cát đen nóng dính vào thân nó, khiến toàn thân đều đen, giống như đám mây đen. Cát nóng đốt da, hết thịt, vào tận xương. Sau đó, trong thân tội nhân có một ngọn lửa đen bộc phát, đốt cháy quanh thân rồi vào bên trong, chịu các khổ não, bị thiêu nướng, cháy nám. Vì nhân duyên tội nên chịu khổ báo này. Nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ khá lâu ở trong đó, nó ra khỏi địa ngục Hắc Sa, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình. Nhưng vì tội quá khứ lôi kéo, nên bất ngờ lại đến địa ngục Phát Thi. Trong địa ngục này có những hòn sắt là phân sôi tự nhiên đầy dẫy trước mặt, đuổi bức tội nhân phải ôm hòn sắt nóng, đốt cháy thân và tay, đến đầu và mặt tội nhân; không đầu là không bị đốt cháy; lại khiến cho tội nhân bốc hòn sắt bỏ vào miệng, đốt cháy cả môi, lưỡi, từ yết hầu đến bụng,

từ trên đến dưới đều bị cháy tiêu hết. Có một loài trùng mỏ sắt ăn da thịt, tận cả xương tủy, đau đớn nhức nhối, lo sợ vô cùng. Nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu ở trong địa ngục Phất Thi, tội nhân ra khỏi địa ngục này, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình, không ngờ lại đến địa ngục Thiết đinh¹⁷. Sau khi đã vào đó, ngục tốt đánh tội nhân cho té xuống, nằm mọp trên sắt nóng, căng thẳng thân thể nó ra, dùng đinh đóng tay, đóng chân, đóng vào tim. Toàn thân bị đóng hết thảy năm trăm cái đinh. Nó đau đớn nhức nhối, kêu la rên xiết. Nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Thiết đinh, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình, không ngờ lại đến địa ngục Cơ. Ngục tốt đến hỏi: “Các người đến đây muốn điều gì?” Tội nhân đáp: “Tôi đói quá.” Tức thì ngục tốt bắt tội nhân quăng lên bàn sắt nóng, căng thân thể ra, dùng móc câu cạy miệng cho mở ra, rồi lấy hòn sắt nóng bỏ vào trong miệng, đốt cháy môi lưỡi, từ cổ cho đến bụng, chạy tuốt xuống dưới, không chỗ nào không đốt cháy, đau rất nhức nhối, khóc la rên xiết. Nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Cơ, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình, không ngờ lại đến địa ngục Khát. Ngục tốt liền hỏi: “Các người đến đây, muốn cầu điều gì?” Tội nhân đáp: “Tôi khát quá.” Ngục tốt

17 Thiết đinh 鐵釘, đinh sắt; trên kia nói là Ngũ Bách Đinh.

liền bắt tội nhân quăng lên bàn sắt nóng, căng thân thể ra rồi dùng móc câu cạy miệng tội nhân ra, lấy nước đồng sôi rót vào trong miệng đốt cháy môi, lưỡi, từ cổ cho đến bụng, suốt từ trên xuống dưới, không chỗ nào không đốt cháy, đau rát nhức nhối, khóc la rên xiết. Nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Khát, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình, không ngờ lại đến địa ngục một Đồng phúc¹⁸. Ngục tốt trộn mắt giận dữ, nắm chân tội nhân ném vào trong vạc đồng, theo nước sôi sùng sục, trôi lên hụp xuống, từ đáy đến miệng, rồi từ miệng cho đến đáy, hoặc ở giữa vạc, cả thân thể bị nấu nhừ. Cũng như nấu đậu, hạt đậu tùy theo nước sôi, trào lên lộn xuống, các hạt đậu cả trong ngoài đều được nấu nhừ. Tội nhân trôi lên sục xuống trong vạc dầu sôi cũng như vậy. Kêu gào bi thảm, hàng vạn độc hại cùng đến; nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục một Đồng phúc, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình, nhưng bị tội đời trước lôi kéo, bất ngờ lại rơi vào địa ngục Đa đồng phúc. Địa ngục này ngang dọc năm trăm do-tuần. Ngục tốt trộn mắt giận dữ, nắm chân tội nhân ném vào trong vạc đồng, theo nước sôi sùng sục, trôi lên hụp xuống, từ đáy đến miệng, rồi từ miệng cho đến đáy, hoặc ở giữa vạc, cả thân thể bị nấu nhừ. Cũng như nấu đậu, hạt đậu tùy theo nước sôi, trào lên lộn xuống, các hạt đậu cả trong ngoài đều

18 Đồng phúc 銅鑊; trên kia dịch là Đồng Phù, cùng nghĩa.

được nấu nhừ. Tội nhân trôi lên sụp xuống trong vạc dầu sôi cũng như vậy, tùy theo nước sôi mà trôi lên sụp xuống, từ miệng vạc cho đến đáy vạc, rồi từ đáy cho đến miệng, hoặc tay chân nổi lên, hoặc lưng bụng nổi lên, hoặc đầu mặt nổi lên. Ngục tốt dùng lưỡi câu móc để trong vạc đồng khác. Nó kêu khóc thảm thiết, đau đớn nhức nhối. Nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Đa đồng phúc, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình, nhưng bị tội đời trước lôi kéo, không ngờ lại rơi vào địa ngục Thạch Ma. Địa ngục này ngang dọc năm trăm do-tuần. Ngục tốt thịnh nộ, bắt tội nhân quăng lên tảng đá nóng, căng tay chân ra, dùng đá tảng nóng lớn đè trên thân tội nhân, mài tới mài lui làm cho xương nát vụn, máu mủ chảy ra, đau đớn nhức nhối, khóc la thảm thiết. Nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Thạch Ma, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình, nhưng bị tội đời trước lôi kéo, không ngờ lại rơi vào địa ngục Nùng Huyết. Địa ngục này ngang dọc năm trăm do-tuần. Trong địa ngục này tự nhiên có máu mủ nóng sôi sục trào vọt. Tội nhân ở trong đó chạy đông, chạy tây, bị máu mủ sôi nóng luộc chín toàn thân, đầu, mặt, tay, chân, tất cả đều nát nhừ. Tội nhân còn phải ăn máu mủ nóng, miệng, môi đều bị bỏng, từ cổ cho đến bụng, suốt trên xuống dưới không chỗ nào không nát nhừ, đau đớn nhức nhối, không thể chịu nổi. Nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục

Nùng Huyết, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình, nhưng bị tội đời trước lôi kéo, không ngờ lại rơi vào địa ngục Lượng Hỏa. Địa ngục này ngang dọc năm trăm do-tuần. Trong địa ngục này có một đống lửa lớn, tự nhiên xuất hiện trước mặt, lửa cháy hừng hực. Ngục tốt hung dữ, bắt tội nhân tay cầm cái đầu bằng sắt, để đong đống lửa ấy. Khi họ đong lửa thì lửa đốt cháy tay chân và cả toàn thân, họ đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Lượng Hỏa, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình, nhưng bị tội đời trước lôi kéo, không ngờ lại rơi vào địa ngục Hôi Hà. Địa ngục này ngang dọc năm trăm do-tuần, sâu năm trăm do-tuần. Tro sôi sùng sục, độc khí xông lên phừng phực, các dòng xoáy vỡ nhau, âm vang thật đáng sợ, từ đáy lên bên trên có gai sắt dọc ngang với mũi nhọn dài tám tấc. Bên bờ sông lại có một loại dao kiếm dài, có cả ngục tốt, sài lang. Hai bên bờ sông mọc những đao kiếm dài, nhánh, lá, hoa, trái đều là đao kiếm, vừa nhọn vừa bén, cỡ tám tấc, đứng bên là những ngục tốt, sài lang. Trên bờ sông có rừng mà cây là gươm với cành, lá, hoa, trái đều là đao kiếm, mũi nhọn tám tấc. Tội nhân vào trong sông, tùy theo lượn sóng lên xuống mà trôi lên hụp xuống. Toàn thân đều bị gai sắt đâm thủng từ trong ra ngoài, da thịt nát bét, máu mủ đầm dề, đau đớn muôn chiều, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Hôi Hà, lên được trên bờ, nhưng ở trên bờ lại có nhiều

gươm giáo sắc bén đâm thủng toàn thân, tay chân bị thương tổn. Bấy giờ, quỷ sứ hỏi tội nhân: “Các người đến đây muốn cầu điều chi? Tội nhân đáp: “Chúng tôi đói quá.” Ngục tốt liền bắt tội nhân quăng lên sắt nóng, căng thân thể ra rồi dùng móc câu cạy miệng tội nhân ra, lấy nước đồng sôi rót vào, cháy bỏng môi, lưỡi, từ cổ đến bụng, suốt trên xuống dưới, không chỗ nào không rục. Lại có loài lang sói răng nanh vừa dài vừa bén đến cắn tội nhân, ăn thịt khi tội nhân đang sống. Sau đó tội nhân bị sông tro đun nấu, bị gai nhọn đâm thủng, bị rót nước đồng sôi vào miệng và bị sài lang ăn thịt xong thì lại leo lên rừng kiếm; khi leo lên rừng kiếm thì bị đao kiếm chĩa xuống; khi tuột xuống rừng kiếm thì bị đao kiếm chĩa lên, khi tay nắm thì cụt tay, chân dẫm lên thì cụt chân; mũi nhọn đâm thủng toàn thân từ trong ra ngoài, da thịt rơi xuống, máu mủ đầm đìa, chỉ còn xương trắng, gân cốt liên kết với nhau. Bấy giờ, trên cây kiếm có một loài quạ mỏ sắt đến mổ nát đầu và xương để ăn não của tội nhân. Nó đau đớn nhức nhối kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được, lại bị trở lại địa ngục Hôi Hà. Tội nhân này theo lượn sóng lên xuống, mà trôi lên sụp xuống, gươm giáo đâm thủng toàn thân trong ngoài, da thịt tan nát, máu mủ đầm đìa, chỉ còn xương trắng trôi nổi bên ngoài. Bấy giờ, có một cơn gió lạnh thổi đến làm cho da thịt phục hồi, giây lát nó đứng dậy đi, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình, nhưng vì tội quá khứ lôi kéo, tội nhân lại không ngờ sa vào địa ngục Thiết Hoàn. Địa ngục này ngang dọc năm trăm do-tuần. Khi tội nhân vào đây, thì tự nhiên có những hòn sắt nóng hiện ra trước mặt. Ngục quỷ cưỡng bức

tội nhân nắm bắt, tay chân rã rời, toàn thân lửa đốt, đau đớn kêu la thảm, muôn vàn khổ độc dồn đến chết. Nhưng vì tội chưa hết nên khiến cho tội nhân không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Thiết Hoàn, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Cân Phủ. Địa ngục này ngang dọc năm trăm do-tuần. Khi tội nhân vào địa ngục này, ngục tốt hung dữ, bắt tội nhân để trên bàn sắt nóng, dùng búa rìu bằng sắt nóng chặt thân thể, tay, chân, cắt tai, xẻo mũi, làm cho đau đớn nhức nhối, kêu la thảm thiết; nhưng vì tội chưa hết nên họ không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Cân Phủ, hoảng hốt chạy càn, để tự cứu mình; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân không ngờ lại sa vào địa ngục Sài Lang. Địa ngục này ngang dọc năm trăm do-tuần. Khi tội nhân vào địa ngục này, thì có bầy lang sói tranh nhau cắn xé tội nhân, làm cho da thịt nhầy nhựa, xương gãy, thịt rơi, máu chảy đầm đìa, làm đau đớn muôn vàn, kêu la thảm thiết; nhưng vì tội cũ chưa hết nên họ không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Sài Lang, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Kiếm Thọ. Địa ngục này ngang dọc năm trăm do-tuần. Khi tội nhân vào địa ngục này, thì có một cơn gió mãnh liệt, thổi lá cây bằng gươm dao rớt trên thân thể tội nhân, hễ chạm vào tay thì cụt tay, dính vào chân thì cụt chân, thân thể, đầu mặt không đâu là không bị thương hoại. Có một loài quạ mỏ sắt, đứng trên đầu mỏ đôi mắt tội nhân, làm cho đau đớn muôn

vàn, kêu la thảm thiết; nhưng vì tội cũ chưa hết nên không chết được.

Sau một thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Kiếm Thọ, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Hàn Băng. Địa ngục này ngang dọc năm trăm do-tuần. Khi tội nhân vào địa ngục này, thì có một cơn gió lạnh buốt, thổi đến làm cho thân thể bị lạnh cóng, máu huyết đông đặc, da thịt nứt nẻ, rớt ra từng mảnh, làm họ đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Sau đó thì mạng chung.

Phật bảo các tỳ-kheo:

Địa ngục lớn Hắc Thăng có mười sáu địa ngục nhỏ bao bọc chung quanh, mỗi địa ngục ngang dọc năm trăm do-tuần. Vì sao gọi là địa ngục Hắc Thăng? Vì ở đó các ngục tốt bắt tội nhân quăng lên bàn sắt nóng, căng thân hình ra rồi dùng sợi dây sắt kéo ra cho thẳng, rồi dùng búa bằng sắt nóng xẻ theo đường sợi dây, xẻ tội nhân kia thành trăm ngàn đoạn. Giống như thợ mộc dùng dây kẻ vào cây rồi dùng búa bén theo đường mực mà bổ ra thành trăm ngàn đoạn, cách hành hạ tội nhân ở đây cũng như vậy, đau đớn vô cùng, không thể diễn tả hết được. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Hắc Thăng.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Hắc Thăng bắt tội nhân quăng lên bàn sắt nóng, căng thân hình ra, dùng dây sắt nóng kéo ra cho thẳng, dùng cưa để cưa tội nhân. Giống như người thợ mộc dùng dây mực kẻ trên thân cây, rồi dùng cưa để cưa cây, cách hành hạ tội nhân ở đây cũng như vậy, đau đớn vô cùng, không thể diễn tả hết được. Nhưng vì tội cũ chưa hết

nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Hắc Thăng.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Hắc Thăng bắt tội nhân quăng lên bàn sắt nóng, căng thân thể ra, dùng dây sắt nóng để trên thân tội nhân, làm cho da thịt bị thiêu đốt, tiêu xương chảy tủy đau đớn vô cùng, không thể diễn tả hết được. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Hắc Thăng.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Hắc Thăng dùng vô số dây sắt nóng treo ngang, rồi bắt tội nhân đi giữa những sợi dây này, lúc đó lại có cơn gió lốc nổi lên, thổi những sợi dây sắt nóng quấn vào thân, đốt cháy da thịt, tiêu xương chảy tủy đau đớn vô cùng, không thể diễn tả hết được. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Hắc Thăng.

Lại nữa, ngục tốt ở trong địa ngục Hắc Thăng buộc tội nhân mặc áo bằng dây sắt nóng, đốt cháy da thịt, tiêu xương chảy tủy đau đớn vô cùng, không thể diễn tả hết được. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Hắc Thăng.

Sau thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Hắc Thăng, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Hắc Sa... cho đến địa ngục Hàn Băng. Sau đó thì tội nhân mạng chung.

Phật bảo các tỳ-kheo:

Địa ngục lớn Đôi Áp có mười sáu địa ngục nhỏ bao bọc chung quanh; mỗi ngục nhỏ ngang dọc năm trăm do-tuần.

Vì sao gọi là địa ngục Đôi Áp? Vì trong ngục đó có núi đá lớn, từng cặp đối nhau. Khi tội nhân vào giữa thì hai hòn núi tự nhiên khép lại, ép thân thể tội nhân, xương thịt nát vụn, xong rồi trở lại vị trí cũ, giống như hai thanh củi cọ vào nhau, khi cọ xong dang ra, cách trị tội nhân của địa ngục này cũng như vậy, đau đớn vô cùng, không thể diễn tả hết được. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đôi Áp.

Lại nữa, ở địa ngục Đôi Áp, có voi sắt lớn, toàn thân bốc lửa, vừa kêu rống, vừa chạy đến dày xéo thân thể tội nhân, dẫm đi dẫm lại, làm cho thân thể bị nghiền nát, máu mủ tuôn chảy, đau đớn muôn vàn, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đôi Áp.

Lại nữa, các ngục tốt ở địa ngục Đôi Áp, bắt tội nhân đặt lên bàn đá mài, rồi lấy đá mài mà mài, làm cho xương thịt vụn nát, máu mủ chảy đầm đìa, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đôi Áp.

Lại nữa, các ngục tốt ở địa ngục Đôi Áp, bắt tội nhân nằm trên tảng đá lớn, rồi lấy một tảng đá khác đè lên, làm cho xương thịt vụn nát, máu mủ chảy đầm đìa, đau đớn nhức nhối, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đôi Áp.

Lại nữa, các ngục tốt ở địa ngục Đôi Áp, bắt tội nhân nằm trong các cối sắt, rồi dùng chày sắt để giã tội nhân, từ đầu đến chân, làm cho xương thịt vụn nát, máu mủ chảy đầm đìa, đau đớn nhức nhối, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ

chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đôi Áp.

Sau thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục Đôi Áp, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Hắc Sa... cho đến địa ngục Hàn Băng, rồi sau đó thì tội nhân mạng chung.

Phật bảo các tỳ-kheo:

Địa ngục lớn Khiếu Hoán có mười sáu địa ngục nhỏ bao quanh; mỗi ngục nhỏ ngang dọc năm trăm do-tuần. Vì sao gọi là địa ngục Khiếu Hoán? Vì các ngục tốt trong ngục này bắt tội nhân bỏ vào trong vạc lớn, với nước nóng sôi sục, nấu như tội nhân, khiến chúng kêu la gào thét, đau đớn nhức nhối, muôn vàn độc hại. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Khiếu Hoán.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Khiếu Hoán bắt tội nhân bỏ vào trong vò sắt lớn, dùng nước nóng sôi sục, nấu như tội nhân, khiến chúng đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Khiếu Hoán.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Khiếu Hoán bắt tội nhân bỏ vào trong nồi sắt lớn, dùng nước nóng sôi sục, nấu như tội nhân, khiến họ đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Khiếu Hoán.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Khiếu Hoán bắt tội nhân ném vào trong nồi nhỏ, dùng nước nóng sôi sục, nấu như tội nhân, khiến chúng đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết.

Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Khiếu Hoán.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Khiếu Hoán bắt tội nhân bỏ lên trên cái nồi hầm, hầm đi hầm lại, khiến cho kêu gào, la hét, đau đớn vô cùng. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Khiếu Hoán.

Sau thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục này, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân không ngờ lại sa vào địa ngục Hắc Sa... cho đến địa ngục Hàn Băng và sau đó thì tội nhân mạng chung.

Phật bảo các tỳ-kheo:

Địa ngục Đại Khiếu Hoán lớn có mười sáu địa ngục nhỏ bao quanh; mỗi ngục nhỏ ngang dọc năm trăm do-tuần. Vì sao gọi là địa ngục Đại Khiếu Hoán? Vì các ngục tốt trong ngục này bắt tội nhân bỏ vào trong nồi sắt lớn, dùng nước nóng sôi sục, nấu như tội nhân, khiến chúng kêu la gào thét, khóc lóc thảm thiết, đau đớn vô cùng. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đại Khiếu Hoán.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Đại Khiếu Hoán bắt tội nhân bỏ vào trong vò sắt lớn, dùng nước sôi sùng sục, nấu như tội nhân, khiến họ đau đớn vô cùng. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đại Khiếu Hoán.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Đại Khiếu Hoán bắt tội nhân bỏ vào trong vạc sắt, dùng nước sôi sùng sục, nấu như tội nhân, khiến chúng đau đớn vô cùng. Nhưng vì tội cũ chưa

hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đại Khiếu Hoán.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Đại Khiếu Hoán bắt tội nhân bỏ vào trong nồi nhỏ, dùng nước sôi sùng sục, nấu như tội nhân, khiến chúng đau đớn vô cùng. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đại Khiếu Hoán.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục Đại Khiếu Hoán bắt tội nhân ném lên trên chảo lớn, rồi trở qua trở lại tội nhân, khiến kêu la gào thét, kêu la lớn, đau đớn vô cùng. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đại Khiếu Hoán.

Sau thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục này, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Hắc Sa... cho đến địa ngục Hàn Băng, rồi sau đó thì tội nhân mạng chung.

Phật bảo các tỳ-kheo:

Địa ngục lớn Thiêu Chích, có mười sáu địa ngục nhỏ bao bọc chung quanh. Vì sao gọi là địa ngục lớn Thiêu Chích? Vì các ngục tốt trong địa ngục đó bắt tội nhân vào trong thành sắt. Thành này bốc cháy, cả trong lẫn ngoài đều đỏ rực, thiêu nướng tội nhân, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Thiêu Chích.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này bắt tội nhân bỏ vào trong nhà sắt, rồi cho nhà này bốc cháy, trong ngoài đều đỏ rực, thiêu nướng tội nhân, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng,

kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Thiêu Chích.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này bắt tội nhân bỏ vào trên lấu sắt, rồi cho lấu bốc cháy, trong ngoài đỏ rực, thiêu nướng tội nhân, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Thiêu Chích.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này bắt tội nhân bỏ vào trong lò gốm sắt lớn, rồi cho lò này cháy, trong ngoài đỏ rực, thiêu nướng tội nhân, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Thiêu Chích.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này bắt tội nhân bỏ vào trong nồi hầm lớn, rồi cho nồi này bốc cháy, trong ngoài đều đỏ rực, thiêu nướng tội nhân, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết, nên tội nhân không thể chết được. Vì vậy nên gọi là địa ngục Thiêu Chích.

Sau thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục này, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Hắc Sa... cho đến địa ngục Hàn Băng và sau đó thì tội nhân mạng chung.

Phật bảo các tỳ-kheo:

Địa ngục Đại Thiêu Chích có mười sáu địa ngục nhỏ bao bọc chung quanh; mỗi ngục nhỏ ngang dọc năm trăm do-tuần. Vì sao gọi là địa ngục Đại Thiêu Chích? Vì các ngục tốt trong địa ngục này, bắt tội nhân vào trong thành sắt, rồi

cho thành này bốc cháy, cả trong lẫn ngoài đều đỏ rực, thiêu nường tội nhân, thiêu nường nhiều lần, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đại Thiêu Chích.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này bắt tội nhân bỏ vào trong nhà sắt, rồi cho nhà này bốc cháy, trong ngoài đều đỏ rực, thiêu nường tội nhân, thiêu nường nhiều lần, da thịt tiêu tan, khiến họ đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đại Thiêu Chích.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này bắt tội nhân bỏ vào trên lầu sắt, rồi cho lầu bốc cháy, trong ngoài đều đỏ rực, thiêu nường tội nhân, thiêu nường nhiều lần, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đại Thiêu Chích.

Lại nữa, ngục tốt ở địa ngục này bắt tội nhân bỏ vào trong lò gốm sắt lớn, rồi cho lò này bốc cháy, trong ngoài đều đỏ rực, thiêu nường tội nhân, thiêu nường nhiều lần, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đại Thiêu Chích.

Lại nữa, ở địa ngục này, thiêu nường nhiều lần, tự nhiên có hầm lửa lớn, lửa cháy phừng phừng, hai bên bờ hầm có núi lửa lớn. Các ngục tốt ở đây bắt tội nhân ghim vào trên chĩa sắt, rồi dựng đứng trong lửa đỏ, làm cho thân thể bị thiêu nường, thiêu nường nhiều lần, da thịt tiêu tan,

đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Đại Thiêu Chích.

Sau thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục này, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Hắc Sa... cho đến địa ngục Hàn Băng và sau đó thì tội nhân mạng chung.

Phật bảo các tỳ-kheo:

Địa ngục lớn Vô Gián, có mười sáu địa ngục nhỏ bao bọc chung quanh, mỗi địa ngục ngang dọc năm trăm do-tuần. Vì sao gọi là địa ngục lớn Vô Gián? Vì các ngục tốt trong địa ngục này bắt tội nhân lột da từ đầu đến chân, rồi dùng da ấy cột thân tội nhân vào bánh xe lửa, rồi cho xe lửa chạy đi chạy lại trên nền sắt nóng, làm cho thân thể nát tan, da thịt rời ra từng mảnh, khiến đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Vô Gián.

Lại nữa, ở địa ngục này có thành sắt lớn¹⁹, bốn mặt thành lửa cháy dữ dội, ngọn lửa từ Đông lan sang Tây, ngọn lửa từ Tây lan sang Đông, ngọn lửa từ Nam lan đến Bắc, ngọn lửa từ Bắc lan đến Nam, ngọn lửa từ trên lan xuống dưới, ngọn lửa từ dưới lan lên trên, lửa cháy vòng quanh, không có một chỗ nào trống. Tội nhân ở trong đây cứ chạy Đông chạy Tây, toàn thân bị thiêu nướng, da thịt cháy nám, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội

19 Đại thiết vi thành 大鐵圍城.

nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Vô Gián.

Lại nữa, ở địa ngục Vô Gián này có thành bằng sắt, lửa cháy hừng hực, tội nhân bị lửa đốt thân, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, kêu la thảm thiết. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Vô Gián.

Lại nữa, tội nhân ở địa ngục Vô Gián này, sau thời gian chịu khổ lâu thì cửa mở, và tội nhân liền chạy về hướng cửa mở, trong khi chạy thì các bộ phận của thân đều bốc lửa, cũng như chàng lực sĩ tay cầm bó đuốc lớn bằng cỏ mà chạy ngược gió, lửa ấy cháy phừng phực, khi tội nhân chạy lửa cũng bốc phát như vậy. Khi chạy đến gần cửa thì tự nhiên cửa khép lại. Tội nhân bò càng, nằm phục trên nền sắt nóng, toàn thân bị thiêu nướng, da thịt tiêu tan, đau đớn vô cùng, như muôn thứ độc cùng kéo đến một lúc. Nhưng vì tội cũ chưa hết nên tội nhân không thể chết được. Vì thế gọi là địa ngục Vô Gián.

Lại nữa, tội nhân ở địa ngục Vô Gián này, những gì mà mắt thấy, chỉ thấy toàn là màu ác; những gì tai nghe, toàn là âm thanh ác; những gì mũi ngửi, toàn là mùi thối ác; những gì thân xúc chạm, toàn là những sự đau đớn; những gì ý nhớ, chỉ nghĩ điều ác. Lại nữa, tội nhân ở nơi đây, trong khoảnh khắc búng tay, không có một giây phút nào là không khổ. Vì thế gọi là địa ngục Vô Gián.

Sau thời gian chịu khổ lâu, tội nhân ra khỏi địa ngục này, hoảng hốt chạy càn, mong cầu cứu hộ; nhưng vì bị tội quá khứ lôi kéo, tội nhân bất ngờ lại sa vào địa ngục Hắc Sa... cho đến địa ngục Hàn Băng lạnh và sau đó thì tội nhân mạng chung.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói bài kệ:

*Thân làm nghiệp bất thiện,
Miệng, ý cũng bất thiện,
Đều vào địa ngục Tưởng,
Sợ hãi, lông dựng đứng.
Ý ác đối cha mẹ,
Phật và hàng Thanh văn,
Thì vào ngục Hắc Thắng,
Khổ đau không thể tả.
Chỉ tạo ba nghiệp ác,
Không tu ba hạnh lành,
Thì vào ngục Đôi Áp,
Khổ đau nào tả được.
Ôm lòng sân độc hại,
Sát sanh máu như tay,
Tạo linh tinh hạnh ác,
Vào địa ngục Khiếu Hoán.
Thường tạo những tà kiến,
Bị lưới ái phủ kín;
Tạo hạnh thấp hèn này,
Vào ngục Đại Khiếu Hoán.
Thường làm việc thiêu nướng,
Thiêu nướng các chúng sanh;
Sẽ vào ngục Thiêu Chích,
Bị thiêu nướng luôn luôn.
Từ bỏ nghiệp thiện quả,
Quả thiện, đạo thanh tịnh;*

Làm các hạnh tệ ác,
Vào ngục Đại Thiêu Chích.
Tạo tác tội cực nặng,
Tắt sinh nghiệp đường ác;
Vào địa ngục Vô Gián,
Chịu tội không thể tả.
Ngục Tưởng và Hắc Thăng,
Đôi Áp, hai Khiếu Hoán;
Thiêu Chích, Đại Thiêu Chích,
Vô Gián là thứ tám.
Tám địa ngục lớn này,
Hoàn toàn rục màu lửa;
Tai họa do ác xưa,
Có mười sáu ngục nhỏ.

Phật bảo tỳ-kheo:

Giữa hai ngọn núi Đại Kim Cương kia có cơn gió lớn thổi lên, tên là tăng-khu²⁰. Nếu như ngọn gió này thổi đến bốn châu thiên hạ và tám mươi ngàn thiên hạ khác, thì gió sẽ thổi đại địa này và các danh sơn cùng chúa Tu-di bay khỏi mặt đất từ mười dặm cho đến trăm dặm, tung lên bay liệng giữa trời; tất cả thủy đều vỡ vụn. Giống như tráng sĩ tay nắm một nắm trấu nhẹ tung lên giữa hư không. Dưới ngọn gió lớn kia, giả sử thổi vào thiên hạ này, cũng giống như vậy. Vì có hai ngọn núi Đại Kim Cương ngăn chặn ngọn gió ấy, nên gió không đến được. Nay tỳ-kheo nên biết, hai ngọn núi Đại

20 Tăng-khu 增佉, trên kia âm là tăng-già 僧伽.

Kim Cương này có rất nhiều lợi ích và cũng do nghiệp báo của chúng sanh chiêu cảm nên.

Lại nữa, gió ở khoảng giữa hai núi này nóng hừng hực; nếu như gió này thổi đến bốn châu thiên hạ thì những chúng sanh trong đó và những núi non, biển cả, sông ngòi, cây cối, rừng rậm đều sẽ bị cháy khô. Cũng như giữa cơn nắng mùa hè, cắt một nắm cỏ non để ngay dưới mặt trời, cỏ liền khô héo, ngọn gió kia cũng như vậy; nếu ngọn gió đó thổi đến thế giới này thì sức nóng đó sẽ thiêu rụi tất cả. Vì có hai ngọn núi Kim Cương này ngăn chặn được ngọn gió đó, nên không thể đến đây được. Các tỳ-kheo nên biết, ngọn núi Kim Cương này có rất nhiều lợi ích và cũng do nghiệp báo của chúng sanh chiêu cảm nên vậy.

Lại nữa, gió giữa hai núi này hôi thối, bất tịnh, tanh tưởi nồng nặc; nếu như ngọn gió này thổi đến bốn châu thiên hạ này thì sẽ xông lên làm cho chúng sanh bị mù lòa. Nhưng vì có hai núi Đại Kim Cương này ngăn chặn nên ngọn gió ấy không thể đến được. Tỳ-kheo nên biết, núi Kim cương này có rất nhiều lợi ích và cũng do nghiệp báo của chúng sanh chiêu cảm nên vậy.

Lại nữa, giữa hai núi này lại có mười địa ngục²¹: một là Hậu Vân, hai là Vô Vân, ba là Ha Ha, bốn là Nại Hà, năm là Dương Minh, sáu là Tu-càn-đề, bảy là Ưu-bát-la, tám là

21 Mười địa ngục: Hậu Vân 厚雲, Vô Vân 無雲, Ha Ha 呵? 蚶, Nại Hà 奈合, Dương Minh 羊鳴, Tu-càn-đề 須乾提, Ưu-bát-la 優鉢羅, Câu-vật-đầu 拘物頭, Phân-đà-lý 分陀利, Bát-đầu-ma 鉢頭摩. So sánh tám ngục lạnh, *Câu-xá luận 11* (Koza-kàrikà 59c-d), Huyền Tráng: An-bộ-đa (Skt.: Arbuda), Ni-lạt-bộ-đa (Niratbuda), An-tích-tra (Aiaia), Hoắc-hoắc-bà (Hahava), Hồ-hồ-bà (Huhuva), Ôn-bát-la (Utpala), Bát-đặc-ma (Padma). Xem các cht. tiếp theo.

Câu-vật-đầu, chín là Phân-đà-ly, mười là Bát-đầu-ma. Vì sao gọi là địa ngục Hậu Vân²²? Vì tội nhân trong ngục này tự nhiên sinh ra thân thể như đám mây dày, cho nên gọi là Hậu Vân. Vì sao gọi là Vô Vân? Vì chúng sanh chịu tội trong ngục này, tự nhiên thân thể sinh ra như một cục thịt nên gọi là Vô Vân²³. Vì sao gọi là Ha Ha? Vì chúng sanh chịu tội trong ngục này, thường thì thân thể đau đớn, rồi rên la “ối ối!”, nên gọi là Ha Ha. Vì sao gọi là Nại Hà? Vì chúng sanh chịu tội trong ngục này, thường thân thể đau khổ vô cùng, không có nơi nương tựa, nên thốt lên “sao bây giờ!”, nên gọi là Nại Hà! Vì sao gọi là Dương Minh? Vì chúng sanh chịu tội trong ngục này, thường thân thể đau đớn vô cùng, muốn thốt lên lời nhưng lưỡi không cử động được, chỉ giống như dê kêu, nên gọi là Dương Minh. Vì sao gọi là Tu-càn-đê? Vì trong ngục này chỉ toàn là màu đen, cũng như màu hoa Tu-càn-đê, nên gọi là Tu-càn-đê. Vì sao gọi là Ưu-bát-la? Vì trong ngục này chỉ toàn là màu xanh, như màu hoa Ưu-bát-la nên gọi là Ưu-bát-la. Vì sao gọi là Câu-vật-đầu? Vì trong ngục này toàn là màu hồng, như màu hoa Câu-vật-đầu nên gọi là Câu-vật-đầu. Vì sao gọi là Phân-đà-ly? Vì trong ngục này toàn là màu trắng, như màu hoa Phân-đà-ly nên gọi là Phân-đà-ly. Vì sao gọi là Bát-đầu-ma? Vì trong ngục này toàn là màu đỏ, cũng như màu hoa Bát-đầu-ma nên gọi là Bát-đầu-ma.

Phật bảo các tỳ-kheo:

Thí dụ²⁴ như có một cái thùng có sáu mươi bốn hộc,

22 Hậu Vân: mây dày; Arbuda (Pāli: Abbuda) ở đây được đọc là ambuda (mây).

23 Vô Vân: không mây; Skt.: Nirambuda, thay vì Nirarbuda; xem cht.19.

24 Tham chiếu, *Câu-xá luận 11* (Huyền Tráng), Koza-kàrikà iii. 84: Lượng một

mỗi học đựng đầy hạt mè và có một người cứ một trăm năm lấy đi một hạt, như vậy cho đến hết. Thời gian này vẫn chưa bằng thời gian chịu tội trong địa ngục Hậu Vân. Chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Hậu Vân bằng một tuổi ở địa ngục Vô Vân; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Vô Vân bằng chúng sanh một tuổi ở địa ngục Ha Ha; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Ha Ha bằng chúng sanh một tuổi ở địa ngục Nại Hà; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Nại Hà bằng chúng sanh một tuổi ở địa ngục Dương Minh; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Dương Minh bằng một tuổi ở ngục Tu-càn-đê; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Tu-càn-đê bằng một tuổi ở địa ngục Ưu-bát-la; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Ưu-bát-la bằng một tuổi ở địa ngục Câu-vật-đầu; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Câu-vật-đầu bằng một tuổi ở địa ngục Phân-đà-ly; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Phân-đà-ly bằng một tuổi ở địa ngục Bát-đầu-ma; chúng sanh hai mươi tuổi ở địa ngục Bát-đầu-ma thì gọi là một trung kiếp; hai mươi trung kiếp thì gọi là một đại kiếp.

Trong địa ngục Bát-đầu-ma lửa cháy hừng hực, dù tội nhân còn cách ngọn lửa khoảng trăm do-tuần cũng đã bị lửa thiêu nướng; nếu cách tội nhân sáu mươi do-tuần thì hai tai bị điếc, không còn nghe gì cả; nếu cách năm mươi do-tuần thì đôi mắt bị mù lòa, không còn thấy gì cả. Tỳ-kheo Cù-ba-

vàha mè (Huyền Tráng: ma-bà-ha) của nước Magadha là 20 khà (Huyền Tráng: khulê) đựng đầy mè. Cứ một trăm năm lấy đi một hạt mè. Cho đến khi vàha mè hết nhưng tuổi thọ ở ngục lạnh Arbuda chưa hết. Hai mươi lần tuổi thọ của Arbuda bằng một lần tuổi Nirbuda.

lê²⁵ dùng tâm độc ác, hủy báng tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, nên sau khi mạng chung phải đọa vào địa ngục Bát-đầu-ma này.

Bấy giờ, vị Phạm vương²⁶ liền nói bài kệ:

*Phàm con người ở đời,
Búa rìu từ cửa miệng;
Sở dĩ giết chết mình,
Là do lời nói độc.
Người đáng chê thì khen,
Người đáng khen thì chê;
Miệng làm theo nghiệp ác.
Thân phải chịu tội ấy.
Mánh lới cướp của cải,
Tội ấy cũng còn nhẹ;
Nếu hủy báng thánh hiền,
Thì tội ấy rất nặng.
Vô Vân, tuổi trăm ngàn,
Hậu Vân, tuổi bốn mốt;
Hủy thánh mắc tội này,
Do tâm, miệng làm ác.*

Đức Phật bảo các tỳ-kheo:

25 Cù-ba-lê 瞿波梨; Pāli: Kokālika (hoặc Kokāliya). Đề cập trong S. i. 149, A. v. 171.

26 Tài liệu Pāli, Kokālika là đệ tử của Tuḍu. Tỳ-kheo Tuḍu chứng quả A-na-hàm rồi tái sinh lên thiên giới là vị Pacceka Brahmā (Phạm thiên độc hành). Chính Tuḍu khuyên Kokālika sám hối vì đã nói xấu hai vị đại tôn giả. Nhưng Kikālika không chịu, dù phải đọa địa ngục.

Vị Phạm thiên đã nói bài kệ như vậy, đó là lời nói chân chánh, được đức Phật ấn khả. Vì sao? Vì nay ta là đấng Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, cũng nói ý nghĩa như vậy:

*Phàm con người ở đời,
Búa rìu từ cửa miệng;
Sở dĩ giết chết mình,
Là do lời nói độc.
Người đáng chê thì khen,
Người đáng khen thì chê;
Miệng làm theo nghiệp ác.
Thân phải chịu tội ấy.
Mánh lới cướp của cải,
Tội ấy cũng còn nhẹ;
Nếu hủy báng thánh hiền,
Thì tội ấy rất nặng.
Vô Vân, tuổi trăm ngàn,
Hậu Vân, tuổi bốn mốt;
Hủy thánh mắc tội này,
Do tâm, miệng làm ác.*

Đức Phật bảo các tỳ-kheo:

Về phía Nam cõi Diêm-phù-đề, trong núi Đại Kim Cương có cung điện của vua Diêm-la, chỗ vua cai trị ngang dọc sáu ngàn do-tuần. Thành này có bảy lớp, với bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây và vô số các loài chim cùng nhau ca hát líu lo, cũng lại như vậy. Tại chỗ vua Diêm-la cai trị, ngày đêm ba thời đều có vạc đồng lớn, tự nhiên

xuất hiện trước mặt. Nếu vạc đồng đã xuất hiện ở trong cung thì nhà vua cảm thấy sợ hãi, liền bỏ ra ngoài cung; nếu vạc đồng xuất hiện ngoài cung thì vua cảm thấy sợ hãi, liền bỏ vào trong cung. Có ngục tốt to lớn bắt vua Diêm-la nằm trên bàn sắt nóng, dùng móc sắt cạy miệng cho mở ra rồi rót nước đồng sôi vào, làm cháy bỏng môi, lưỡi từ cổ đến bụng, thông suốt xuống dưới, không chỗ nào không chín như. Sau khi chịu tội xong, nhà vua cùng thể nữ vui đùa. Các vị đại thần ở đây lại cũng cùng hưởng phúc báo như vậy.

Đức Phật bảo các tỳ-kheo:

Có ba vị sứ giả. Những gì là ba? Một là già, hai là bệnh, ba là chết. Nếu có chúng sanh nào thân làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác thì sau khi qua đời bị đọa vào địa ngục. Lúc này, ngục tốt dẫn tội nhân đến chỗ vua Diêm-la. Đến nơi rồi, thưa rằng: “Đây là người thiên sứ cho đòi. Vậy xin đại vương hỏi cung hẩn.” Vua Diêm-la hỏi người bị tội: “Người không thấy sứ giả thứ nhất sao?” Người bị tội đáp: “Tôi không thấy.” Vua Diêm-la nói tiếp: “Khi nhà ngươi còn ở trong loài người, có thấy người nào già nua, đầu bạc, răng rụng, mắt lờ, da thịt nhăn nheo, lưng còng chổng gậy, rên rỉ mà đi, hay thân thể run rẩy, bởi khí lực hao mòn; người có thấy người này không?” Người bị tội đáp: “Có thấy.” Vua Diêm-la nói tiếp: “Tại sao người không tự nghĩ rằng mình cũng sẽ như vậy?” Người kia đáp: “Vì lúc đó tôi buông lung, không tự hay biết được.” Vua Diêm-la nói: “Người buông lung không tu tập thân, miệng và ý, bỏ ác mà làm lành. Nay ta sẽ cho người biết cái khổ của sự buông lung.” Vua lại nói tiếp: “Nay người phải chịu tội, không phải là lỗi của cha mẹ, không phải là lỗi

của anh em, cũng không phải là lỗi của thiên đế, cũng không phải là lỗi của tổ tiên, cũng không phải là lỗi của hàng tri thức, đầy tớ, sứ giả; cũng không phải là lỗi của sa-môn, bà-la-môn. Chính người làm ác nên chính người phải chịu tội.”

Bấy giờ, vua Diêm-la cho hỏi tội nhân về vị thiên sứ thứ nhất xong, lại hỏi về thiên sứ thứ hai: “Thế nào, nhà người có thấy vị thiên sứ thứ hai không?” Đáp rằng: “Không thấy.” Vua lại hỏi: “Khi nhà người còn ở trong loài người, người có thấy kẻ bị bệnh tật, khốn đốn, nằm lăn lóc trên giường, thân thể lăn lộn trên phân dãi hôi thối, không thể đứng dậy được; cần phải có người đút cơm cho; đau nhức từng lóng xương, nước mắt chảy, rên rỉ, không thể nói năng được; người có thấy người như thế chăng?” Tội nhân đáp: “Có thấy.” Vua Diêm-la nói tiếp: “Tại sao nhà người không tự nghĩ: rồi đây ta cũng sẽ bị tai hoạn như vậy?” Tội nhân đáp: “Vì khi ấy bụng lòng tôi không tự hay biết được.” Vua Diêm-la nói tiếp: “Vì chính người bụng lòng, nên không thể tu tập thân, miệng và ý, không bỏ việc ác mà làm điều lành. Nay ta sẽ cho người biết thế nào là cái khổ của sự bụng lòng.” Vua lại nói: “Nay người phải chịu tội, không phải là lỗi của cha mẹ, không phải là lỗi của anh em, cũng không phải là lỗi của thiên đế, cũng không phải là lỗi của tổ tiên, cũng không phải là lỗi của hàng tri thức, đầy tớ, sứ giả, cũng không phải là lỗi của sa-môn, bà-la-môn. Chính người làm ác nên chính người phải chịu tội.”

Khi vua Diêm-la hỏi người bị tội về vị thiên sứ thứ hai xong, bấy giờ lại hỏi về vị thiên sứ thứ ba: “Thế nào, nhà người không thấy vị thiên sứ thứ ba chứ?” Đáp: “Không thấy.” Vua Diêm-la hỏi tiếp: “Khi còn làm người, người có thấy người

chết, thân hư hoại, mạng chung, các giác quan đều bị diệt hẳn, thân thể ngay đơ cũng như cây khô, vứt bỏ ngoài gò má để cho cầm thú ăn thịt, hoặc để trong quan tài, hoặc dùng lửa thiêu đốt chăng?” Tội nhân đáp: “Có thấy.” Vua Diêm-la nói tiếp: “Tại sao nhà ngươi không tự nghĩ: rồi đây ta cũng sẽ bị chết như người đó không khác gì?” Người bị tội đáp: “Vì khi ấy bụng lung tôi không tự hay biết được.” Vua Diêm-la nói tiếp: “Vì chính ngươi bụng lung, nên không thể tu tập thân, miệng và ý, không cải đổi việc ác mà thực hành điều thiện. Nay ta sẽ cho ngươi biết thế nào là cái khổ của sự bụng lung.” Vua lại nói: “Nay ngươi phải chịu tội, không phải là lỗi của cha mẹ, không phải là lỗi của anh em, cũng không phải là lỗi của thiên đế, cũng không phải là lỗi của tổ tiên, cũng không phải là lỗi của hàng tri thức, đầy tớ, sứ giả, cũng không phải là lỗi của sa-môn, bà-la-môn. Chính ngươi làm ác, nên chính ngươi phải chịu tội.” Bấy giờ, vua Diêm-la hỏi về vị thiên sứ thứ ba xong, bèn giao lại cho ngục tốt. Khi đó ngục tốt liền dẫn đến địa ngục lớn. Địa ngục lớn này ngang dọc một trăm do-tuần, sâu một trăm do-tuần.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói bài kệ:

*Bốn hướng có bốn cửa,
Ngõ ngách đều như nhau;
Dùng sắt làm tường ngục,
Trên che võng lưới sắt;
Dùng sắt làm nền ngục,
Tự nhiên lửa bốc cháy;
Ngang dọc trăm do-tuần,*

*Đứng yên không lay động.
Lửa đen phừng phực cháy,
Dữ dội khó mà nhìn;
Có mười sáu ngục nhỏ,
Lửa cháy do ác hạnh.*

Đức Phật bảo các tỳ-kheo:

Khi ấy vua Diêm-la tự nghĩ: “Chúng sanh ở thế gian, vì mê lầm không ý thức nên thân làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác. Do đó sau khi lâm chung, ít có ai không chịu khổ này. Nếu như những chúng sanh ở thế gian, sửa đổi điều ác, sửa thân, miệng, ý để thực hành theo điều lành thì sau khi lâm chung sẽ được an vui như hàng chư thiên vậy. Sau khi ta lâm chung được sinh vào trong cõi người, nếu gặp được Như Lai thì sẽ ở trong chánh pháp, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo, đem lòng tin trong sạch để tu hành phạm hạnh thanh tịnh. Những điều cần làm đã làm xong, đã đoạn trừ sanh tử, tự mình tác chứng ngay trong hiện tại, không còn tái sinh.”

Bấy giờ, Thế Tôn đọc bài kệ:

*Tuy là thấy thiên sứ,
Nhưng vẫn còn buông lung;
Người ấy thường âu lo,
Sanh vào nơi ti tiện.
Nếu người có trí tuệ,
Khi gặp thấy thiên sứ,
Gần gũi pháp hiền thánh,*

Mà không còn buông lung.
Thấy thụ sinh mà sợ,
Do sanh, già, bệnh, chết.
Không thụ sinh, giải thoát,
Hết sanh, già, bệnh, chết.
Người đó được an ổn.
Hiện tại chúng vô vi,
Đã vượt qua lo sợ,
Chắc chắn nhập Niết-bàn.



KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN

*Hán dịch: Đời Đường,
Tam tạng Sa-môn Thật-xoa-nan-đà,
người nước Vu Điền.*

PHẨM 5: DANH XŨNG ĐỊA NGỤC

Bấy giờ, đại Bồ-tát Phổ Hiền bạch đức Địa Tạng:

- Thưa nhân giả! Tôi thỉnh cầu ngài nói cho tám bộ, cho bốn chúng, cho cả mọi người trong hiện tại, vị lai, về tên gọi và những cực hình của địa ngục, nơi chịu quả khổ của những kẻ gây tội ác ở thế giới Ta-bà, trong đó có châu Diêm-phù, để bao kẻ sau này, trong thời kỳ giáo pháp cuối cùng, biết rõ quả khổ ấy.

Địa Tạng đáp:

- Thưa nhân giả! Tôi sẽ dựa vào oai thần của Thế Tôn và của nhân giả mà nói sơ lược về tên gọi và những cực hình, những quả khổ ở địa ngục.

- Thưa nhân giả! Phía Đông Diêm-phù có dãy núi tên Thiết Vi. Giữa dãy núi ấy đen tối thăm thẳm, không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, có địa ngục lớn nhất tên Cực Vô Gián, có địa ngục tên Đại A-tỳ, có địa ngục tên Bốn Góc, có địa ngục tên Dao Bay, có địa ngục tên Tên Lửa, có địa ngục tên Núi Ép, có địa ngục tên Phóng Giáo, có địa ngục tên Xe Sắt, có địa ngục tên Giường Sắt, có địa ngục tên Bò Sắt, có địa ngục tên Áo Sắt, có địa ngục tên Ngàn Mũi Nhọn, có địa ngục tên Lửa Sắt, có địa ngục tên Nước Đồng Sôi, có địa ngục tên Ôm Cột Đồng, có địa ngục tên Lửa Tuôn, có địa ngục tên Cày Lưỡi, có địa ngục tên Chặt Đầu, có địa ngục tên Đốt Chân, có địa ngục tên Ăn Mất, có địa ngục tên Viên Sắt, có địa ngục tên Cãi Cọ, có địa ngục tên Rìu Sắt, có địa ngục tên Giận Nhiều...

Bồ-tát Địa Tạng nói với đại Bồ-tát Phổ Hiền:

- Thưa nhân giả! Trong dãy núi Thiết Vi có những địa ngục như vậy, số lượng không có giới hạn. Lại còn có địa ngục Kêu La, địa ngục Rút Lưỡi, địa ngục Phấn Giải, địa ngục Xích Đồng, địa ngục Voi Lửa, địa ngục Chó Lửa, địa ngục Ngựa Lửa, địa ngục Bò Lửa, địa ngục Núi Lửa, địa ngục Đá Lửa, địa ngục Giường Lửa, địa ngục Cầu Lửa, địa ngục Chim Ưng Lửa, địa ngục Cửa Răng, địa ngục Lột Da, địa ngục Uống Huyết, địa ngục Đốt Tay, địa ngục Đốt Chân, địa ngục Đâm Ngược, địa ngục Nhà Lửa, địa ngục Nhà Sắt, địa ngục Sói Lửa. Những địa ngục như vậy mỗi thứ còn có

những địa ngục nhỏ phụ thuộc, hoặc một hoặc hai, hoặc ba hoặc bốn, cho đến hàng trăm hàng ngàn và có tên gọi khác nhau.

Bồ-tát Địa Tạng nói với đại Bồ-tát Phổ Hiền:

- Thưa nhân giả! Tất cả địa ngục ấy được cảm ra do nghiệp lực của những kẻ làm ác ở châu Diêm-phù. Nghiệp lực cực lớn: Cao như núi Tu-di, sâu như biển cả, hại cả thánh đạo. Vì vậy, mọi người đừng khinh thường những việc ác nhỏ, cho là không hại gì. Bởi lẽ chết rồi thì quả báo đủ cả, một chút mây may cũng phải chịu lấy. Chí thân như tình cha con đi nữa, cũng đường ai nấy đi. Giả sử có gặp nhau cũng không được chịu thay cho nhau. Tôi nay dựa vào oai thần của Thế Tôn, chỉ kể sơ lược những cảnh tượng cực hình về quả khổ phải chịu ở trong địa ngục. Ngưỡng mong nhân giả nghe qua lời ấy.

Đại Bồ-tát Phổ Hiền nói:

- Chính vì tôi đã biết từ lâu về quả khổ nơi ba đường ác, nên mong muốn Đại sĩ nói để làm cho sau này, trong thời kỳ giáo pháp cuối cùng, những kẻ làm ác nghe lời Đại sĩ mà biết quay về với Phật.

Bồ-tát Địa Tạng nói:

- Thưa nhân giả! Cực hình ở địa ngục là như thế này. Có chỗ kéo lưỡi tội nhân cho bò cày. Có chỗ moi tim tội nhân cho dạ-xoa ăn. Có chỗ đun vạc sôi cuộn cuộn mà nấu thân tội nhân. Có chỗ nung đỏ cột đồng mà bắt tội nhân ôm lấy. Có chỗ phun lửa tấp vào tội nhân. Có chỗ toàn là băng lạnh. Có chỗ tràn đầy phần giải. Có chỗ phóng toàn viên sắt có cạnh sắc gai nhọn. Có chỗ đâm toàn giáo lửa. Có chỗ chỉ

đánh lưng bụng. Có chỗ chỉ đốt tay chân. Có chỗ rắn sắt quán siết. Có chỗ xua chó sắt cắn. Có chỗ toàn là bắt cưỡi lừa sắt. Thưa nhân giả! Cực hình như vậy có trong các địa ngục được tạo do hàng trăm hàng ngàn hình cụ toàn là đồng, sắt, đá và lửa. Cả bốn thứ này đều do nghiệp dữ chung của mọi người cảm ra. Nếu kể cho rõ về cực hình ở địa ngục thì trong mỗi chỗ đã có cả trăm cả ngàn cảnh tượng thảm khốc, huống chi nhiều chỗ. Tôi nay dựa vào oai thần của Thế Tôn và của nhân giả mà nói sơ lược như trên. Nói và giải thích cho rõ thì trọn đời cũng không hết được.



KINH ĐẠI LÂU THÁN

*Hán dịch: Đời Tây Tấn,
Sa-môn Pháp Lập và Pháp Cự.*

QUYỂN II

PHẨM 4: NÊ LÊ

Phật bảo:

- Tỳ-kheo, có núi Đại Thiết Vi, lại có núi Đại Thiết Vi thứ hai, khoảng giữa mờ mờ mịt mịt ánh sáng của đại tôn thần nhật nguyệt không thể chiếu đến. Trong đó, có tám địa ngục lớn. Mỗi địa ngục có mười sáu bộ. Địa ngục lớn thứ nhất tên là Tướng, địa ngục lớn thứ hai tên là Hắc Nhĩ, địa ngục lớn thứ ba tên là Tăng Càn, địa ngục lớn thứ tư tên là Lô Cách, địa

ngục lớn thứ năm tên là Khiếu Hoán, địa ngục lớn thứ sáu tên là Thiêu Chích, địa ngục lớn thứ bảy tên là Phủ Chủ, địa ngục lớn thứ tám tên là A-tỳ-ma-ha.

Phật dạy:

- Vì sao gọi là Tưởng? Địa ngục lớn tên Tưởng ấy, nếu có người đọa vào trong đó, tám ngón tay mọc móng như dao bén, dùng để đâm chém nhau, thịt của họ theo tay mà rơi xuống, tưởng nghĩ muốn giết hại nhau, cho đó là việc bình thường, nên gọi là địa ngục Tưởng.

Lại có các nhân duyên khác: Địa ngục lớn gọi là Tưởng đó, nếu có người đọa vào chốn ấy, trong tay tự nhiên có dao kiếm, dùng để đâm chém nhau, với ý tưởng muốn giết hại người khác, vì cho đó là việc bình thường, nên gọi là Tưởng.

Lại có các nhân duyên khác: Có người đọa vào trong đó, tay tự nhiên thành dao nhỏ, dùng để đâm chém, lột da người khác, luôn tưởng nghĩ muốn giết hại kẻ khác, vì cho là việc bình thường, nên gọi là Tưởng.

Lại có nhân duyên khác: Có người đọa vào trong địa ngục lớn gọi là Tưởng ấy, dùng tay cào, lột da từ chân đến đỉnh đầu kẻ khác, nghĩ tưởng muốn giết hại người khác. Gió mát thổi đến thì vết thương trên thân lành lại, họ truyền nói với nhau là sẽ trở lại sống lâu. Trong đó lại có kẻ nói với nhau: “Bọn ta nay thích sống như vậy đó”, nên gọi là địa ngục Tưởng.

Lại có nhân duyên khác: Vì người sống lâu trong địa ngục, nên mới từ trong địa ngục Tưởng thoát ra, liền chạy cầu được giải thoát.

Lại có địa ngục tên là Hắc Giới, cao rộng hai vạn dặm.

Tất cả người vào trong ấy, lửa từ thân phát ra, đốt quanh thân ba vòng, rồi nhập lại thân, đau đớn không thể chịu nổi; vì tội ác chưa giải trừ cho nên chưa chết được.

Lại nữa, tường phía Đông của địa ngục Hắc Giới, lửa cháy ba vòng thiêu người, rồi lửa cháy đến vách phía Tây. Từ vách phía Tây lửa cháy đến vách phía Đông; lửa từ vách phía Nam, cháy đến vách phía Bắc; lửa từ vách phía Bắc cháy đến vách phía Nam; lửa từ trên cháy xuống đến đất; lửa từ dưới cháy lên trên, cháy lên mái. Người trong đó bị thiêu đốt, đau đớn không thể chịu nổi, vì tội ác chưa hết nên chẳng chết, còn ở trong ấy rất lâu, mới từ nơi địa ngục Hắc Giới thoát ra liền bỏ chạy tìm chốn giải thoát.

Có địa ngục tên là Phí Thỉ cao rộng hai vạn dặm. Tất cả tội nhân vào trong cõi ấy thì tự nhiên bị chìm trong nước sôi sùng sục đến tận cổ. Ngục tốt dùng tay vật mạnh tội nhân xuống, tội nhân muốn ra cũng không thể được. Thân thể, tay chân, tai, mũi, đầu, mắt, đều bị thiêu đốt đau đớn không chịu nổi. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Có loài trùng tên là thiết khẩu, đục khoét vào đầu người, đục khoét xuyên qua thịt người, phá xương hút tủy. Người trong địa ngục dùng tay bốc phân ăn, môi lưỡi đều bị bỏng; cổ họng, ruột, bao tử trong bụng đều bị chín, thức ăn liền tuột ra ngoài, đau đớn không sao chịu nổi. Vì tội ác chưa hết nên chưa chết, phải ở trong đó rất lâu. Về sau, từ trong địa ngục Phí Thỉ thoát ra, liền bỏ chạy muốn tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Năm Trăm Đinh, cao rộng hai vạn dặm. Tất cả tội nhân vào trong đó, ngục tốt nắm chân tay người đè nằm xuống đất có đinh, dùng đinh sắt nóng đỏ

đóng vào bàn tay bên phải; dùng đinh sắt đóng vào bàn tay bên trái; dùng đinh sắt đóng vào chân bên phải; lại dùng đinh sắt đóng chân bên trái; lại dùng đinh sắt đóng vào tim; lại dùng đinh sắt đóng khắp thân thể, xuống thấu dưới đất; dùng hết năm trăm cây đinh đóng vào thân. Sau đó, tội nhân cử động, muốn đứng dậy, đau đớn không thể chịu nổi. Ngục tốt hỏi: “Muốn cầu điều gì?” Đáp: “Tôi chỉ khổ vì đói khát.” Ngục tốt dùng kim cạy miệng ra, dùng sắt nóng chảy rót vào trong miệng tội nhân, môi, lưỡi, cổ họng đều cháy tiêu. Ruột, bao tử trong bụng đều chín như, thức ăn tuột ra ngoài, đau đớn không sao kể xiết. Do tội ác chưa hết nên chẳng chết. Vì tội nhân trong địa ngục chịu đựng như thế quá lâu, nên sau khi mới từ địa ngục Năm Trăm Đinh ra, liền bỏ chạy muốn tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Xa Thiếp, cao rộng hai vạn dặm. Tất cả tội nhân vào trong đó, ngục tốt đều hỏi: “Muốn cầu điều gì?” Đáp: “Chỉ khổ vì đói khát.” Ngục tốt liền chụp từng người đè xuống đất, lấy kim cạy miệng họ ra, dùng nước đồng sôi rót vào miệng từng người, môi lưỡi đều cháy. Ngũ tạng, ruột, bao tử trong bụng đều cháy như, bị thiêu đốt, đau đớn không thể chịu nổi. Vì tội ác chưa hết nên chẳng chết. Ở trong địa ngục quá lâu, sau đó mới được thoát ra, liền bỏ chạy muốn tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Ấm. Tất cả tội nhân vào trong đó, ngục tốt liền hỏi: “Muốn cầu điều gì?” Đáp: “Tôi chỉ khổ vì đói khát.” Ngục tốt liền chụp từng người đè xuống đất nóng, dùng kim cạy miệng họ ra, lấy viên sắt nóng bỏ vào miệng tội nhân; mũi, lưỡi, cổ họng đều bị cháy, ngũ tạng, ruột, bao tử

cháy hết, thức ăn liền tuột ra ngoài, đau đớn không sao chịu nổi. Vì tội ác chưa giải trừ nên chẳng chết. Ở trong đó quá lâu, nên vừa thoát khỏi địa ngục Âm thì liền bỏ chạy muốn tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Nhất Đồng Phủ, cao rộng hai vạn dặm. Tất cả tội nhân vào trong đó, ngục tốt lần lượt xách cả tay chân, thân thể tội nhân bỏ vào nồi đồng nấu, dưới đáy cũng nóng, ở trên cũng nóng. Nước sôi nổi bọt trào vọt lên, phủ lên, làm chín những chỗ tay chân lộ trên mặt nước. Giống như nấu đậu, dưới cũng nóng, trên cũng nóng; chỗ bị phủ cũng nóng, chỗ lộ trên mặt nước cũng nóng. Tội nhân trong địa ngục cũng thế. Ở trong hai vạn dặm của địa ngục Đồng Phủ: trên dưới đều chín, đầu mặt, tay chân đều chín như; ngục tốt dùng mâu đâm vào thân họ, đau đớn không thể chịu nổi, vì tội ác chưa giải trừ nên chẳng chết. Vì tội nhân trong địa ngục chịu đựng như thế quá lâu, nên sau đó, mới từ địa ngục Nhất Đồng Phủ thoát ra, liền bỏ chạy muốn tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Đa Đồng Phủ, cao rộng hai vạn dặm. Tất cả tội nhân vào trong đó, ngục tốt lần lượt xách cả thân thể, tay chân của tội nhân bỏ vào nồi đồng để nấu. Nước sôi dâng trào lên, lần lượt từ đáy vọt lên trên, đầu, mắt, tay, chân đều bị chín như. Ngục tốt liền lấy mâu đâm tội nhân. Bỏ tội nhân vào trong nồi đồng khác, rồi cũng bị nấu như vậy, đau đớn không thể chịu nổi. Vì tội ác chưa giải trừ nên chẳng chết. Ở trong đó rất lâu, sau đấy mới từ trong địa ngục Đa Đồng Phủ thoát ra, liền bỏ chạy muốn tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Thiết Ma, cao rộng hai vạn dặm.

Tất cả tội nhân vào trong đó, ngục tốt liền lần lượt xách từng tội nhân đặt nằm trên bàn mài bằng sắt; dùng nắp đập lên, rồi chà xát, làm cho thịt nát máu tuôn; xương dưới còn dính lại trên bàn mài, lửa trong bàn phát ra, đốt cháy đau đớn chẳng thể chịu nổi. Tội ác chưa giải trừ nên chẳng chết. Vì tội nhân trong địa ngục chịu đựng như thế quá lâu, nên sau đó vừa từ địa ngục Thiết Ma thoát ra, liền bỏ chạy muốn tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Nùng Huyết, cao rộng hai vạn dặm. Tội nhân vào trong địa ngục đó, tự nhiên có máu mủ nóng như lửa tuôn ra, tội nhân lấy tay chân cào đập, muốn thoát ra, đầu, mặt, tai, mũi, thân thể, tay chân đều bị cháy, liền lấy tay bốc máu mủ đó mà ăn; môi, lưỡi, cổ, họng đều cháy; ruột, bao tử, ngũ tạng trong bụng đều cháy, thức ăn liền tuột ra ngoài, đau đớn không thể chịu nổi. Vì tội ác chưa giải trừ nên chẳng chết. Ở trong đó rất lâu, sau đấy mới từ trong địa ngục Nùng Huyết thoát ra, liền bỏ chạy muốn tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Cao Lãng, cao rộng hai vạn dặm. Tất cả tội nhân vào trong đó, lửa của địa ngục phun ra; ngục tốt liền xô tội nhân vào; đầu, mặt, tai, mũi, thân thể, tay chân đều cháy rụi, đau đớn không thể nào chịu nổi. Vì tội ác chưa giải trừ nên chẳng chết. Ở trong đó quá lâu, sau đấy, mới từ trong địa ngục Cao Lãng thoát ra, liền bỏ chạy muốn tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Chước Bản, cao rộng hai vạn dặm. Tất cả tội nhân vào trong đó, ngục tốt lần lượt bắt tội nhân đè xuống nền sắt nóng, dùng dây sắt quấn cột thân họ lại, hai

tay cầm rìu bổ vào thân và đầu, mặt, tay, chân, mũi, tai của họ, đau đớn không thể chịu nổi. Vì tội ác chưa giải trừ nên chưa chết. Ở trong đó rất lâu, sau đấy mới từ trong địa ngục Chức Bản thoát ra, liền bỏ chạy muốn tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Học Lượng, cao rộng hai vạn dặm. Tất cả tội nhân vào trong đó, ngục tốt liền lấy lửa than đổ vào tội nhân, rồi đẩy tội nhân vào thùng, lấy tay đè xuống; đầu, mặt, thân thể, tay chân, mũi, tai đều cháy như. Ngục tốt lại xô tội nhân lên trên lửa đốt tới, đốt lui, đau đớn không thể chịu nổi. Vì tội ác chưa giải trừ nên không chết. Ở trong đó rất lâu, sau đấy mới từ trong địa ngục Học Lượng thoát ra, liền bỏ chạy mong tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Kiếm Thọ Diệp, cao rộng hai vạn dặm. Tất cả tội nhân vào trong đó, gió nổi lên thổi lá cây kiếm sắt rơi xuống chặt đứt tay, chân, đầu, mặt, tai, mũi, thân thể tội nhân, đau đớn không thể nào chịu nổi. Vì tội ác chưa giải trừ nên chẳng chết. Ở trong đó rất lâu, sau đấy, vừa mới từ trong địa ngục Kiếm Thọ Diệp thoát ra, liền bỏ chạy mong tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Nhiễu Lao Hà, cao rộng hai vạn dặm. Hai bên bờ ngục có loại cỏ dao cắt đầu. Tội nhân vào trong đó bị dao đâm ngược, chặt đứt tay chân, đầu, mặt, mũi, tai, thân thể tội nhân, đau đớn không thể chịu nổi. Bấy giờ, tội nhân đều rơi xuống sông Nhiễu Lao, nước sôi vọt lên, dưới đáy có cỏ dao tám tác đâm vào thân tội nhân, máu phụt ra, chỉ còn có xương, liền bị nước sôi trào phủ lên trên tội nhân, đau đớn không thể chịu nổi. Gió thổi đến bờ cỏ, dao xoay ngược vào trong, chặt đầu, mặt, tai, mắt, mũi, thân thể, tay chân của tội

nhân, đau đớn không thể kể xiết. Vì tội ác chưa giải trừ nên chưa chết. Ngục tốt liền hỏi tội nhân: “Muốn cầu việc gì?” Đáp: “Tôi chỉ khổ vì đói khát.” Ngục tốt lần lượt đè từng tội nhân xuống nền đất nóng, lấy nước đồng sôi rót vào miệng tội nhân; môi, lưỡi, cổ họng đều bị cháy, thân thể, ngũ tạng, ruột, bao tử đều bị cháy, thức ăn tuột ra ngoài, đau đớn không sao chịu nổi. Vì tội ác chưa giải trừ nên chưa chết. Hai bên bờ sông có cây sắt, ngục tốt xách tội nhân giơ lên, đặt xuống dưới gốc cây, cây sinh ra các mũi nhọn chĩa xuống, đâm vào thân thể tội nhân, máu chảy thịt rơi, chỉ còn có xương. Gió nổi lên thổi vào thân thể tội nhân, bình phục như cũ.

Có loài chim tên là *thiết điểu trác* mổ vào đầu tội nhân, hút não, đậu trên đầu tội nhân, mổ lấy cặp mắt. Tội nhân muốn xuống thì mũi nhọn đâm ngược lên; tội nhân muốn lên thì bị mũi nhọn đâm xuống. Bấy giờ, tội nhân bỏ chạy muốn tìm chốn giải thoát, nhưng lại bị rơi vào trong bờ của ngục Nhiều Lao Hà nước sôi trào vọt lên khiến rớt xuống đáy, bị cỏ nhọn đâm chích như cũ. Trên bờ nổi gió thổi cỏ đao bên bờ chật ngược, gây thương tích ở đầu, mặt, tai, mũi, thân thể, tay chân của tội nhân, đau đớn không thể nào chịu nổi. Vì tội ác chưa giải trừ nên không chết. Ngục tốt hỏi: “Muốn cầu việc gì?” Đáp: “Tôi chỉ khổ vì đói khát.” Ngục tốt liền lấy nước đồng sôi rót vào miệng tội nhân; môi, lưỡi, cổ họng, ruột, bao tử đều cháy như, thức ăn tuột ra ngoài. Ngục tốt ở bên bờ, lại leo lên cây bên bờ, thả dao ở trên xuống, đâm ngược tội nhân.

Có loài chim tên là *na-ny trác*, mổ vào đầu, hút não tội nhân, đậu lên đầu tội nhân rồi mổ mắt. Tội nhân muốn lên

hay xuống đều bị đâm ngược vào thân, đau đớn không thể nào chịu nổi. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Lại bị đọa rơi vào lại trong địa ngục Nhiêu Lao Hà, đau đớn như cũ. Gió lại thổi đến bên bờ, dao cỏ đâm ngược tội nhân như trước. Ngục tốt lại hỏi tội nhân: “Muốn cầu việc gì?” Đáp: “Chỉ khổ vì đói khát.” Ngục tốt lấy nước đồng sôi rót vào miệng tội nhân, bị thiêu đốt như cũ, đau đớn không thể nào chịu nổi. Ở trong đó rất lâu, sau đấy, vừa từ trong địa ngục Nhiêu Lao Hà thoát ra, liền chạy đi, muốn tìm cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Lang Dã Can, cao rộng hai vạn dặm. Tất cả tội nhân vào trong đó, chó sói tự nhiên đứng trước mặt, trong thân phát lửa đỏ, ngọam thịt trên thân tội nhân vào miệng để ăn, đau đớn không thể chịu nổi. Chim bay đến mổ nuốt thịt tội nhân, đau đớn không sao kể xiết. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Ở trong ấy rất lâu, sau đấy, mới từ địa ngục Lang Dã Can thoát ra, liền chạy đi, muốn cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Hàn Băng, cao rộng hai vạn dặm. Tất cả tội nhân vào trong đó, gió bốn phía chung quanh nổi lên, lạnh buốt, thổi xuyên qua da, thịt, gân, xương, vào đến tủy của tội nhân. Vì phải chịu đựng như vậy cho đến chết ở trong đó.

Phật dạy:

- Vì sao gọi là địa ngục Hắc Nhĩ? Nếu có tội nhân nào đọa vào địa ngục Hắc Nhĩ, gió đen thổi cát nóng phủ lên trên thân, liền ngã xuống đất, da, thịt, xương, gân, tủy đều bị cháy, đau đớn không thể nào chịu nổi. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Vì phải chịu đựng như vậy nên gọi là Hắc Nhĩ.

Lại nữa, có nhân duyên khác: Tội nhân đọa vào trong địa ngục lớn Hắc Nhĩ, bị sắt đen nóng đỏ trói buộc thân, gió thổi lên làm chúng siết mạnh vào, cắt đứt da, thịt, thân thể họ; phá vỡ xương làm tủy vọt ra, đau đớn không thể nào chịu nổi. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Vì phải chịu đựng như vậy nên gọi là Hắc Nhĩ.

Lại nữa, có nhân duyên khác: Kẻ bị đọa vào đại địa ngục Hắc Nhĩ, ngục tốt dùng dây sắt đen nóng đỏ quấn vào thân tội nhân, làm cháy da, thịt, xương, tủy, đau đớn không sao chịu nổi. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Vì hình phạt như vậy nên gọi là Hắc Nhĩ.

Lại nữa, có kẻ đọa vào ngục đại Hắc Nhĩ, ngục tốt dùng dây sắt cột hai bên tội nhân, lấy cưa cưa đứt, lấy búa búa ra, đau đớn không sao chịu đựng nổi. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Vì hình phạt như vậy, nên gọi là Hắc Nhĩ. Lại nữa, tội nhân ở trong đó rất lâu, bị thiêu đốt đau đớn, nên mới vừa từ địa ngục Hắc Nhĩ thoát ra, liền chạy đi, muốn cầu giải thoát.

Có địa ngục tên là Hắc Hỏa, cao rộng hai vạn dặm. Tội nhân vào hết trong đó, lửa đen từ thân phát ra, đốt quanh thân ba vòng rồi vào lại trong thân, đau đớn không thể chịu đựng nổi. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Ở trong địa ngục này rất lâu, nên mới từ trong địa ngục Hắc Hỏa thoát ra, tuần tự nhập vào mười sáu địa ngục như trước, cho đến địa ngục Hàn Băng mới chết.

Phật dạy:

- Vì sao gọi là địa ngục Tăng Càn?

Có tội nhân đọa vào đại địa ngục Tăng Càn, tự nhiên

hai ngọn núi sắt phát lửa; núi lửa ép tội nhân trong địa ngục, làm nát thân hình, đau đớn không sao chịu nổi. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Vì vậy gọi là Tăng Càn.

Lại nữa, có nhân duyên khác: Nếu có tội nhân đọa vào đại địa ngục Tăng Càn, tội nhân vào trong đó, có hai ngọn núi cùng ép, thân thể tội nhân đều bị dập nát, rã ra, rơi xuống, đau đớn không thể chịu đựng nổi. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Vì vậy gọi là Tăng Càn. Lại có nhân duyên khác nữa: Tội nhân ở trong đó quá lâu, nên vừa từ địa ngục Tăng Càn thoát ra, liền chạy đi, mong cầu giải thoát, nhưng lại bị nhập vào mười sáu địa ngục như trước, cho đến địa ngục Hàn Băng thì mới chết.

Phật dạy:

- Vì sao gọi là địa ngục Lâu Liệp?

Có tội nhân đọa vào địa ngục Lâu Liệp, ngục tốt lần lượt bắt từng tội nhân bỏ vào trong chảo sắt. Tội nhân la lớn lên, rất rùng rợn, đau đớn. Vì vậy gọi là Lâu Liệp.

Lại nữa, có tội nhân đọa vào địa ngục Lâu Liệp, ngục tốt bắt tội nhân bỏ vào trong đỉnh sắt, tội nhân kêu la rùng rợn, rất đau đớn. Vì vậy gọi là Lâu Liệp.

Lại nữa, có tội nhân vào trong địa ngục Lâu Liệp, ngục tốt lần lượt bắt từng người bỏ vào trong nồi sắt. Tội nhân kêu la, rất rùng rợn, rất đau đớn. Vì vậy gọi là Lâu Liệp.

Lại có nhân duyên khác nữa: Tội nhân ở trong đó quá lâu, nên vừa mới từ trong địa ngục Lâu Liệp thoát ra, liền chạy đi, mong cầu giải thoát. Nhưng lại lần lượt nhập vào mười sáu địa ngục như trước, cho đến địa ngục Hàn Băng mới chết.

Phật dạy:

- Vì sao gọi là Đại Khiếu Hoán?

Có tội nhân đọa vào đại địa ngục Khiếu Hoán, ngục tốt lần lượt bắt từng tội nhân bỏ vào trong chảo lớn nấu. Tội nhân hết sức đau đớn, la lớn lên. Vì vậy gọi là Đại Khiếu Hoán. Lại có nhân duyên khác: Tội nhân đọa vào đại địa ngục Khiếu Hoán, ngục tốt lần lượt bắt từng người bỏ vào trong nồi lớn. Tội nhân rất đau đớn, kêu gào. Lại có nhân duyên khác nữa: Có tội nhân bị đọa vào đại địa ngục Khiếu Hoán, ngục tốt lần lượt bắt từng tội nhân bỏ vào trong đỉnh sắt nấu. Tội nhân rất đau đớn, luôn luôn gào thét. Vì ở trong đó rất lâu, nên vừa từ trong địa ngục Khiếu Hoán thoát ra, liền chạy đi mong cầu giải thoát. Nhưng lại lần lượt nhập vào mười sáu địa ngục như trước, đến địa ngục Hàn Băng mới chết.

Phật dạy:

- Vì sao gọi là Thiêu Chích?

Có tội nhân nào đọa vào đại địa ngục Thiêu Chích, ngục tốt lần lượt bắt từng người bỏ vào trong thùng sắt, trong ấy tự nhiên phát lửa, thiêu đốt, đau đớn. Vì vậy gọi là Thiêu Chích. Lại nữa, có tội nhân nào đọa vào đại địa ngục Thiêu Chích, ngục tốt lôi tội nhân vào trong đường đi bằng sắt, tự nhiên có lửa đốt cháy, đau đớn. Vì vậy gọi là Thiêu Chích. Vì tội ác chưa hết nên không chết. Lại nữa, có tội nhân nào đọa vào đại địa ngục Thiêu Chích, ngục tốt lôi tội nhân vào nhà sắt, tự nhiên có lửa thiêu đốt, đau đớn. Vì vậy gọi là Thiêu Chích. Tội nhân ở trong đó quá lâu, nên vừa mới từ trong địa ngục Thiêu Chích thoát ra, liền chạy đi, mong cầu giải thoát.

Nhưng lại bị rơi vào mười sáu địa ngục như trước, đến địa ngục Hàn Băng mới chết.

Phật dạy:

- Vì sao gọi là A-tỳ-ma-ha?

Có tội nhân nào đọa vào địa ngục A-tỳ-ma-ha, mắt chỉ thấy cảnh ác, chẳng thấy cảnh lành; tai chỉ nghe tiếng ác, chẳng nghe tiếng lành; miệng chỉ được ăn món dơ, chẳng ăn được món ngon; mũi chỉ ngửi được mùi hôi, chẳng ngửi được mùi thơm; thân chỉ tiếp xúc với thứ khó chịu; ý chỉ nghĩ điều ác, không lành. Vì vậy gọi là A-tỳ-ma-ha. Lại có nhân duyên khác: Có tội nhân nào đọa vào địa ngục A-tỳ-ma-ha, lửa tường phía Đông cháy đến tường phía Tây; lửa tường phía Tây cháy đến tường phía Đông; lửa tường phía Nam cháy đến tường phía Bắc; lửa tường phía Bắc cháy đến tường phía Nam; lửa ở trên cháy xuống dưới đất; lửa dưới đất cháy mãi lên trên. Sáu mặt lửa đều áp đến thiêu đốt tội nhân đau đớn. Vì vậy gọi là A-tỳ-ma-ha. Lại nữa, có tội nhân nào đọa vào địa ngục A-tỳ-ma-ha, không có một khoảnh khắc an lạc. Vì vậy gọi là A-tỳ-ma-ha. Tội nhân ở trong đó quá lâu, nên mới vừa từ trong địa ngục A-tỳ-ma-ha thoát ra, liền chạy đi, mong cầu giải thoát. Nhưng lại lần lượt rơi vào mười sáu địa ngục như trước, đến địa ngục Hàn Băng mới chết.

Phật dạy:

- Ở ngoài núi Đại Thiết Vi, phía Nam cõi Diêm-phù-lợi, có thành vua Diêm-la, cao rộng hai mươi bốn vạn dặm, dùng bảy báu làm bảy lớp tường, bảy lớp lan can, bảy lớp đường đi, bảy lớp hàng cây, vườn, ao tắm, bao bọc chung quanh; vách bằng vàng thì cửa bằng bạc, vách bằng bạc thì cửa bằng vàng;

vách bằng lưu ly thì cửa bằng pha lê, vách bằng pha lê thì cửa bằng lưu ly; vách bằng trân châu đỏ thì cửa bằng mã não, vách bằng mã não thì cửa bằng trân châu đỏ; vách bằng xà cừ thì cửa bằng tất cả vật báu; trên có mái che lối đi, dưới có vườn, ao tắm; có các thứ cây, lá, hoa, quả tỏa ra các thứ mùi thơm, các loại chim bay, cùng nhau vui hót.

Phật dạy:

- Người mà thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sau khi chết đọa vào trong địa ngục của vua Diêm-la này. Ngục tốt trời ngược tội nhân, đem đến yết kiến vua Diêm-la và tâu với vua:

- Những tội nhân này đều bất hiếu với cha mẹ, không phụng sự sa-môn, đạo nhân, không sợ quả báo đời sau. Xin nhà vua tùy theo ý ngài mà phạt họ.

Nhà vua liền kêu tội nhân đến trước, xét kỹ, hỏi rõ người ấy:

- Khi xưa người ở thế gian có thấy người già một trăm hai mươi tuổi, đầu bạc, răng rụng, mặt hóp, da nhăn, khí lực suy kém, chống gậy mà đi, thân thể run rẩy không?

Tội nhân ấy đáp:

- Đã thấy.

- Tại sao không tự nghĩ mình cũng sẽ già nua như vậy, không thể thoát khỏi sự già nua. Tại sao không sửa đổi thân, khẩu, ý làm thiện?

Tội nhân đáp:

- Tôi thật mê loạn, không rõ đạo lý.

- Ta nay hỏi người về cái ý mê loạn không rõ đạo lý: Tội ấy chẳng phải là tội của cha mẹ, cũng chẳng phải tội của anh em, cũng chẳng phải tội của thiên đế vương, cũng chẳng phải

tội của thân quyến, bạn bè, cũng chẳng phải tội của tổ tiên, người đời trước, cũng chẳng phải tội của sa-môn, bà-la-môn phải không? Người làm ác thì chính thân người phải chịu.

Vua Diêm-la hỏi lần thứ nhất xong, rồi xét kỹ, hỏi rõ tội nhân lần thứ hai:

- Khi xưa người còn ở tại thế gian chẳng thấy đàn ông, đàn bà bệnh, nằm liệt trên giường, mồ hôi đổ ra, nằm bất động trên giường, không thể ngồi dậy, người nhà đỡ ngồi dậy cho ăn uống sao?

Tội nhân đáp:

- Đã thấy.

Vua nói:

- Tại sao người không tự nghĩ mình cũng sẽ bị đau ốm như vậy để tự sửa đổi thân, khẩu, ý thành thiện?

- Tôi thật là mê loạn, không rõ đạo lý.

Vua nói:

- Ta nay hỏi người về cái ý mê loạn, không rõ đạo lý: Tội ấy chẳng phải tội của cha mẹ; chẳng phải tội của anh em; chẳng phải tội của thiên đế vương; chẳng phải tội của người thân, bạn bè; chẳng phải tội của tổ tiên, người đã khuất; cũng chẳng phải tội của sa-môn, bà-la-môn chứ? Người tự làm ác thì chính thân người phải chịu.

Vua Diêm-la hỏi lần thứ hai, rồi vua hỏi lần thứ ba:

- Khi xưa người còn ở thế gian, chẳng thấy người đàn ông, đàn bà khi chết, thân thể hư hoại rã nát như cây vất trong rừng, bị chim, quạ, trùng, kiến, chồn sói ăn thịt; hoặc có người bị thiêu, hoặc có người được chôn sao?

Tội nhân đó đáp:

- Đã thấy.

- Tại sao người không tự nghĩ mình cũng sẽ chết như thế để tự sửa đổi thân, khẩu, ý thành thiện?

- Tôi thật mê loạn, không rõ đạo lý.

Vua nói:

- Ta sẽ hỏi người về cái ý mê loạn, không rõ đạo lý: Tội ấy chẳng phải tội của cha mẹ, chẳng phải tội của anh em, chẳng phải tội của thiên đế vương, chẳng phải tội của tổ tiên, người quá cố, chẳng phải tội của họ hàng, bạn bè; cũng chẳng phải tội của sa-môn, bà-la-môn chứ? Người tự làm ác thì chính thân người phải chịu. Vua Diêm-la hỏi lần thứ ba xong liền hỏi lần thứ tư:

- Khi xưa người ở thế gian, chẳng thấy trẻ sơ sinh chưa biết gì, phân và nước tiểu dính đầy thân thể sao?

Tội nhân đó đáp:

- Tôi đã thấy.

- Tại sao người không tự nghĩ mình vốn cũng như vậy, để sửa đổi thân, khẩu, ý thành thiện?

- Tôi thật mê loạn, không rõ đạo lý.

Vua nói:

- Ta nay hỏi người về cái ý mê loạn, không rõ đạo lý: Tội ấy chẳng phải là tội của cha mẹ, chẳng phải là tội của anh em, chẳng phải tội của thiên đế vương, chẳng phải tội của tổ tiên, người đã khuất; chẳng phải tội của họ hàng, bạn bè; cũng chẳng phải tội của sa-môn, bà-la-môn chứ? Người tự làm ác thì chính thân người phải chịu.

Vua Diêm-la hỏi lần thứ tư xong, lại tra xét kỹ, hỏi lần thứ năm:

- Khi xưa người còn ở thế gian, chẳng thấy ở các ấp, huyện trong nước, bắt được kẻ trộm cướp, hoặc kẻ phạm tội sát nhân, đem đến trình với vua, vua ra lệnh phanh thây bêu đầu, hoặc bỏ vào trong nồi nấu, hoặc thiêu sống, hoặc nhốt vào lao ngục; hoặc dùng roi đánh đập, hết sức đau đớn; hoặc cắt tay chân, mũi tai; hoặc đâm xuyên thân; hoặc chặt đầu, đủ các hình phạt đau đớn dữ dội sao?

Tội nhân đó đáp:

- Đã thấy.

- Tại sao người không tự nghĩ nếu mình có lỗi cũng sẽ bị bắt như vậy, để sửa đổi thân, khẩu, ý thành thiện?

- Tôi thật mê loạn, không rõ đạo lý.

- Ta sẽ hỏi người về cái ý mê loạn, không rõ đạo lý: Tội ấy chẳng phải tội của cha mẹ; chẳng phải tội của anh em; chẳng phải tội của thiên đế vương; chẳng phải tội của tổ tiên, người đã khuất; chẳng phải tội của thân thuộc, bằng hữu; chẳng phải tội của sa-môn, bà-la-môn chứ? Người tự làm ác thì tự thân người phải chịu.

Vua Diêm-la hỏi lần thứ năm xong, liền giao cho ngục tốt lần lượt đem treo ngược các tội nhân trong địa ngục. Thành địa ngục dài, rộng, mỗi bên bốn vạn dặm, mờ mờ mịt mịt.

Bấy giờ, Phật thuyết kệ:

*Bốn phương có bốn cửa
Các góc giữ rất chắc
Vách tường làm bằng sắt
Trên cũng dùng sắt che
Dưới đất đều lót sắt
Lửa tự nhiên phát ra.*

Trong cõi đó có mười đại địa ngục: ngục thứ nhất tên là A-phù, ngục thứ hai tên là Ni-la-phù, ngục thứ ba tên là A-ha-phù, ngục thứ tư tên là A-ba-phù, ngục thứ năm tên là A-la-lưu, ngục thứ sáu tên là Ưu-bát, ngục thứ bảy tên là Tu-kiện, ngục thứ tám tên là Liên Hoa, ngục thứ chín tên là Câu Vãn, ngục thứ mười tên là Phân-đà-lợi.

Phật dạy:

- Vì sao gọi là A-phù? Tội nhân ở trong địa ngục A-phù thân tự nhiên sanh, thí như hơi mây. Vì vậy gọi là A-phù.

Vì sao gọi là Ni-la-phù? Thân của tội nhân ở trong địa ngục Ni-la-phù ví như thân xác luôn bị lao đao khổ đốn. Vì vậy gọi là Ni-la-phù.

Vì sao gọi là A-ha-phù? Tội nhân trong địa ngục A-ha-phù vô cùng khổ sở, luôn kêu la thảm khóc. Vì vậy gọi là A-ha-phù.

Vì sao gọi là A-ba-phù? Tội nhân trong địa ngục A-ba-phù luôn kêu gào khóc lóc rất đau đớn, thống khổ. Vì vậy gọi là A-ba-phù.

Vì sao gọi là A-na-lưu? Tội nhân trong địa ngục A-na-lưu luôn đau đớn, rất khổ sở, muốn la lên mà lưỡi không thể nhúc nhích được. Vì vậy gọi là A-na-lưu.

Vì sao gọi là Tu-kiện? Tội nhân trong địa ngục Tu-kiện, thân giống như lửa màu vàng. Vì vậy gọi là Tu-kiện.

Vì sao gọi là Ưu-bát? Tội nhân trong địa ngục Ưu-bát, thân xanh giống như cây Ưu bát. Vì vậy gọi là Ưu-bát.

Vì sao gọi là Câu Vãn? Tội nhân trong địa ngục Câu Vãn, sắc của thân vàng trắng giống như hoa câu vãn. Vì vậy gọi là Câu vãn.

Vì sao gọi là Phân-đà-lợi? Tội nhân trong địa ngục Phân-đà-lợi, sắc của thân đỏ như hoa Phân-đà-lợi. Vì vậy gọi là Phân-đà-lợi.

Vì sao gọi là Liên Hoa? Tội nhân trong địa ngục Liên Hoa, sắc của thân màu hồng. Vì vậy gọi là Liên Hoa.

Phật dạy:

- Thí như có một trăm hai mươi hộ, bốn thăng chứa đầy hạt cải. Cứ một trăm năm, người ta lấy đi một hạt cải. Nay tỳ-kheo, một trăm hai mươi hộ, bốn thăng hạt cải đó hết sạch mà tội nhân trong địa ngục A-phù vẫn chưa hết.

Nếu tội nhân trong địa ngục Ni-la-phù, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết hai ngàn bốn trăm tám mươi hộ hạt cải thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục A-ha-phù, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết bốn vạn tám ngàn một trăm sáu mươi hộ thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục A-ba-phù, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết chín mươi sáu vạn ba ngàn ba trăm hộ, thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục A-na-lưu, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết một ngàn chín trăm hai mươi sáu vạn bốn ngàn hộ thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục Tu-kiện, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết ba ức tám ngàn vạn năm trăm hai mươi tám hộ, thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục Thanh Liên Hoa, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết tám mươi sáu ức năm trăm sáu mươi hộ, thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục Huỳnh Bạch Liên Hoa, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết một ngàn bảy trăm hai mươi ức vạn một ngàn hai trăm học, thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục Câu Văn Liên Hoa, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết ba vạn bốn ngàn bốn trăm ức hai mươi hai vạn bốn ngàn học, thì mới được thoát ra.

Ở trong địa ngục Hồng Liên Hoa, cứ một trăm năm lấy đi một hạt cải, lấy cho hết ba vạn bốn ngàn bốn trăm ức, hai mươi hai vạn bốn ngàn học, thì mới được thoát ra.

Hai mươi tiểu kiếp là nửa đại kiếp. Có người tên là Câu-ba-lợi đọa vào trong địa ngục Hồng Liên Hoa, ngồi chề bai Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên. Đức Phật nhân đó nói kệ:

*Nếu có người phát khởi ý
Từ miệng thốt lời đao gươm
Ngồi chỉ nói toàn việc ác
Thì sẽ trở lại tự hại mình.
Người đáng chề bai lại khen
Đáng khen ngợi lại phỉ báng
Miệng nói ác lỗi càng nặng
Lỗi miệng nặng, chẳng an ổn.
Ví như người đánh bạc gian
Các lỗi xấu ác chỉ ít
Có ác ý với người hiền
Lỗi ấy lại càng quá nặng.
Địa ngục Phù có trăm ngàn
A-phù có ba mươi lăm.*

Vua Diêm-la ngày đêm ba lần đi qua trên chỗ đồng nung

nóng, lửa tự nhiên phát ra phía trước trong cung. Vua rất sợ hãi, lông toàn thân dựng ngược, liền chạy ra khỏi cung. Bên ngoài cũng tự nhiên có lửa, vua rất sợ nên chạy lại vào cung. Ngục tốt chụp bắt vua Diêm-la, xô ngã xuống nền sắt nóng, lấy móc câu sắt móc miệng kéo há ra, rồi lấy nước đồng sôi rót vào miệng vua, làm cháy cổ họng; ruột, bao tử, ngũ tạng trong bụng đều cháy, nước đồng sôi chảy xuống và tuột ra ngoài, thiêu đốt đau đớn không thể chịu nổi. Tội ác chưa hết nên chẳng chết.

Ở thế gian, có kẻ nào thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sau khi chết bị đọa vào đường ác, bị thiêu đốt đau đớn như các tội nhân trong địa ngục. Ở thế gian, người nào thân làm việc lành, miệng nói điều lành, ý nghĩ điều lành, sau khi chết được sanh lên trời. Khi ấy Phật nói kệ:

*Vua sai thân xét hỏi họ
Tội ác mà họ đã làm
Người nào luôn nghĩ ý ác.
Người như vậy, thân luôn khổ
Biết bị hỏi, chẳng làm ác
Mà làm theo các điều thiện
Có người sợ, thấy nhân duyên
Sống chỉ có bệnh và chết
Không nhân duyên, liền giải thoát.
Sanh, bệnh, chết liền dứt hết
Được an ổn, rất an lạc
Hiện tại liền được diệt độ
Vượt qua lo âu sợ hãi
Vô vi là pháp thường hằng.*

KINH KHỞI THỂ NHÂN BỐN

*Hán dịch: Đời Tùy,
Sa-môn Đạt-ma-cấp-đã,
người Thiên Trúc.*

QUYỂN II

PHẨM 4: ĐỊA NGỤC ⁽¹⁾

Chữ tỳ-kheo, ngoài bốn châu lớn và tám vạn châu nhỏ cùng các núi lớn khác và núi chúa Tu-di, còn có một núi chúa tên là Luân Viên (cựu dịch là núi Thiết Vi) cao sáu trăm tám mươi vạn do-tuần, dài rộng cũng sáu trăm tám mươi vạn do-tuần, dày đặc kiên cố, do kim cang tạo thành, khó có thể phá hoại.

Chư tỳ-kheo, ngoài núi Luân Viên này, lại có một núi Đại Luân Viên nữa, chiều cao, rộng cũng giống như số do-tuần trên. Khoảng giữa hai núi ấy vô cùng tối tăm, không có ánh sáng. Mặt trời, mặt trăng có đại oai thần, đại lực, đại đức như thế mà không thể chiếu ánh sáng đến nơi ấy được.

Chư tỳ-kheo, ở giữa hai núi ấy có tám đại địa ngục. Tám đại địa ngục ấy là gì? Đó là đại địa ngục Hoạt, đại địa ngục Hắc, đại địa ngục Chúng Hợp, đại địa ngục Khiếu Hoán, đại địa ngục Đại Khiếu Hoán, đại địa ngục Nhiệt Nảo, đại địa ngục Đại Nhiệt Nảo, đại địa ngục A-tỳ-chi.

Chư tỳ-kheo, tám đại địa ngục ấy, mỗi ngục lại có mười sáu địa ngục nhỏ trực thuộc bao bọc chung quanh. Mười sáu ngục ấy đều cao rộng năm trăm do-tuần. Mười sáu ngục ấy là gì? Đó là địa ngục Hắc Vân Sa, địa ngục Phần Thi Nê, địa ngục Ngũ Xoa, địa ngục Cơ, địa ngục Khát, địa ngục Nùng Huyết, địa ngục Nhất Đồng Phủ, địa ngục Đa Đồng Phủ, địa ngục Điệp Ngai, địa ngục Học Lượng, địa ngục Kê, địa ngục Khôi Hà, địa ngục Chước Bản, địa ngục Dao Điệp, địa ngục Hồ Lang, địa ngục Hàn Băng.

Chư tỳ-kheo, do nhân duyên gì mà gọi là đại địa ngục Hoạt?

Chư tỳ-kheo, ở đại địa ngục Hoạt kia, các loài chúng sanh khi thác sinh, có mặt, xuất hiện và tồn tại thì các ngón tay tự nhiên có móng tay sắc mọc lên, nhỏ dài bén nhọn giống như mũi nhọn. Các chúng sanh ấy khi thấy nhau, tâm ý rối loạn; tâm ý rối loạn rồi thì dùng móng tay sắc bầu rách thân, hoặc tự rạch thân, rạch đi rạch lại, rồi lại rạch lớn ra; xẻo đi xẻo lại, rồi xẻo to ra; cắt đi cắt lại, rồi cắt to ra.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ấy, ngay trong lúc đó biết rằng mình bị thương, mình đã chết. Nhưng cũng ngay lúc ấy, do nghiệp báo nên lại sanh gió mát, thổi đến thân họ, khoanh khắc sống lại, thân thể da thịt, gân xương máu huyết trở lại như trước. Đã sống lại rồi, vì do nghiệp lực, khởi lên đủ thứ, bảo với nhau: “Chúng sanh các người ước muốn được sống, sống rồi hơn không.”

Chư tỳ-kheo, ở trong ngục ấy, còn biết chút ít nên gọi là Hoạt. Nhưng ở trong ấy lại có biệt nghiệp, chịu khổ vô cùng, bức xúc cùng cực, đau đớn khó nhẫn. Và ở trong ấy, mạng chưa chấm dứt, cho đến khi nào nghiệp ác bất thiện đã móng khởi, tạo tác ở đời trước khi còn làm thân người, hoặc thân phi nhân chưa hết, chưa diệt, chưa trừ, chưa chuyển, chưa hiện phần nhỏ, chưa hiện toàn thân.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Hoạt ấy, các loài chúng sanh khi thác sanh, có mặt, xuất hiện và tồn tại, ngón tay chúng biến thành dao sắc, hoặc nửa dao sắc, rất dài, rất nhọn. Bọn họ nhìn nhau, tâm ý rối loạn... *cho đến bầu, rạch, xẻ, cửa, cắt đứt... chết rồi, gió mát thổi đến, khoanh khắc sống lại.*

Chư tỳ-kheo, ... *lược nói... như trên...* còn biết chút ít nên gọi là Hoạt.

Chư tỳ-kheo, lại vì biệt nghiệp nên ở trong ấy chịu khổ vô cùng; vì khổ chưa hết nên cầu chết không được, cho đến khi nghiệp ác bất thiện đã móng khởi, tạo tác như xưa; lúc còn làm thân người hay thân phi nhân chưa hết, chưa diệt, chưa trừ thì tất cả việc ấy lần lượt thọ lãnh đủ.

Lại nữa, các loại chúng sanh ở trong đại địa ngục kia

thời gian vô lượng; khi khổ báo đã hết, thoát khỏi đại địa ngục Hoạt; thoát rồi lại chạy tìm cầu nơi có nhà cửa, nơi cứu hộ, nơi nương tựa. Trong khi tìm cầu như vậy, vì nghiệp tội nên liền rơi vào tiểu địa ngục Hắc Vân Sa. Ngục ấy rộng năm trăm do-tuần. Vào ngục ấy rồi, trên không trung, mây đen lớn nổi lên, mưa xuống như cát; hạt mưa đỏ rực, sức nóng mãnh liệt, rơi xuống trên thân chúng sanh ở trong ngục ấy. Rơi trên da thì phỏng da, rơi đúng thịt thì cháy thịt... *cho đến* rơi nhằm gân thì đốt gân, đến xương thì rụi xương, đến tủy thì khô tủy, bốc khói phát lửa bùng cháy tràn lan, chịu khổ vô cùng. Vì chịu khổ ấy chưa xong nên cầu chết không được, cho đến khi nào nghiệp ác bất thiện mà khi xưa đã tạo lúc còn làm thân người hoặc phi nhân đến nay chưa hết, chưa diệt, chưa trừ, chưa chuyển, chưa đổi, chưa lìa, chưa mất thì vẫn lần lượt chịu khổ trong thời gian vô lượng.

Chữ tỳ-kheo, các chúng sanh ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng, thoát khỏi địa ngục Hắc Vân Sa, thoát khỏi rồi lại chạy tìm phòng ốc, cầu cứu độ, cầu che chở, cầu nơi nương tựa. Trong khi tìm cầu như vậy thì lại rơi vào tiểu địa ngục Phấn Thi Nhiệt Nê. Ngục ấy rộng năm trăm do-tuần. Bọn họ vào rồi, từ yết hầu trở xuống chìm trong nước phân sôi; chìm vào rồi bị sức nóng thiêu tay, thiêu chân, tai, mũi, thân thể, đồng loạt cháy rụi, cho đến khi nghiệp ác bất thiện mà khi xưa lúc còn làm thân người hay phi nhân đã gây ra đến nay chưa hết, chưa diệt, chưa trừ, chưa chuyển, chưa lìa, chưa mất.

Lại nữa chữ tỳ-kheo, trong tiểu địa ngục Phấn thi nê kia, có các trùng sắt, tên là châm khẩu, đục khoét khắp thân

thể chúng sanh trong ngục làm cho xuyên thủng hết. Trước hết đục khoét da; đục khoét da rồi tiếp đến đục khoét thịt; đục khoét thịt rồi tiếp đến đục khoét gân; đục khoét gân rồi sau đó đục khoét xương; đã đục khoét xương rồi, dừng lại ở tủy và ăn tủy. Chúng sanh kia chịu khổ khốc liệt cho đến khi nào thọ mạng chưa chấm dứt; mà thọ mạng chưa chấm dứt thì nghiệp ác bất thiện kia cũng không diệt và vì vậy lần lượt thọ đủ.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong địa ngục ấy trong thời gian lâu xa, rồi từ tiểu địa ngục Phần Thi Nê kia thoát ra; ra rồi tự đi tìm cầu nhà cửa, cầu sự bảo hộ, cầu chỗ cư ngụ, cầu chỗ nương tựa, liền vào tiểu địa ngục Ngũ Xoa. Ngục này cũng rộng năm trăm do-tuần. Bọn họ vừa vào ngục Ngũ Xoa, ngục tốt liền nắm lấy tội nhân địa ngục ấy xô nằm xuống nền sắt rực lửa, lửa đỏ hừng hực. Khi đó các tội nhân nằm ngửa trên nền; để nằm như vậy rồi, đóng hai đinh sắt đỏ rực vào hai chân; rồi đóng hai đinh sắt nóng đỏ vào hai bàn tay và ngay giữa rốn cũng đóng một đinh sắt nóng đỏ. Bảy giờ, ngục tốt dùng năm cái xoa xẻ ra, đau đớn vô cùng cho đến khi thọ mạng ở đó chưa hết, ác nghiệp đã tạo khi xưa lúc còn làm thân người hoặc phi nhân chưa hết, thì với những nghiệp đã tạo ấy, lần lượt thọ khổ ở địa ngục kia.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ấy, trong thời gian lâu xa, thoát khỏi tiểu địa ngục Ngũ Xoa, lại chạy cầu cứu hộ, cầu nhà cửa, cầu chỗ cư ngụ, cầu nương tựa, cầu che chở và nơi thủ hộ, lại chạy vào trong tiểu địa ngục Cơ Ngạ (đói khát), rộng năm trăm do-tuần. Vào chốn ấy rồi, lúc đó người giữ ngục từ xa thấy bọn chúng sanh kia đến, liền tới trước hỏi:

“Nay các người đến đây muốn điều gì?” Bọn họ đồng đáp: “Thưa ngài, chúng tôi đói khát.” Người giữ ngục liền nắm lấy chúng sanh địa ngục kia, xô nằm ngửa trên nền sắt đỏ hừng hực, rồi lấy kim sắt cạy miệng ra, dùng hòn sắt nóng bỏ vào. Lúc bấy giờ, môi miệng của chúng sanh địa ngục kia tức thời bị thiêu cháy; thiêu môi rồi thiêu lưỡi; thiêu lưỡi rồi thiêu hàm ếch; thiêu hàm ếch rồi thiêu yết hầu; thiêu yết hầu rồi thiêu tim; thiêu tim rồi thiêu ngực; thiêu ngực rồi thiêu ruột già; thiêu ruột già rồi thiêu bao tử; thiêu bao tử rồi tiếp qua ruột non, xuống dưới ra ngoài mà hòn sắt vẫn còn đỏ. Cứ như thế, chúng sanh địa ngục ấy, trong thời gian đó chịu khổ cùng cực vì thọ mạng chưa hết ... *lược nói cho đến* những việc tạo tác ở đời trước khi còn thân người, hoặc phi nhân ... Như vậy, lần lượt họ ở trong địa ngục thọ đủ các khổ.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ấy, trong thời gian lâu xa vô lượng, thoát ra khỏi địa ngục Cơ Nga rồi, lại rong ruổi chạy đi... *nói lược như trên*, cầu chỗ thủ hộ, bèn đi vào trong tiểu ngục Tiêu Khát. Ngục này rộng năm trăm do-tuần. Vào chốn ấy rồi, khi ấy người giữ ngục từ xa trông thấy chúng sanh địa ngục kia liền đi tới, hỏi: “Các người nay mong cầu điều gì?” Bọn họ đáp: “Thưa ngài, chúng tôi rất khát!” Khi ấy người giữ ngục liền nắm bắt các chúng sanh địa ngục ấy, xô ngã xuống nền sắt cháy nóng, nằm ngửa trong ngọn lửa bùng cháy, rồi lấy kim sắt cạy miệng ra, đổ nước đồng sôi vào. Bấy giờ chúng sanh địa ngục kia, môi miệng bị thiêu cháy; thiêu môi miệng rồi thiêu lưỡi; thiêu lưỡi rồi thiêu hàm ếch; thiêu hàm ếch rồi thiêu yết hầu; thiêu yết hầu rồi thiêu tim; thiêu tim rồi thiêu ngực; thiêu ngực rồi thiêu ruột già; thiêu ruột già rồi

thieu bao tử; thieu bao tử rồi phá đến ruột non, xuống dưới ra ngoài. Các chúng sanh ấy, trong thời gian đó chịu khổ vô cùng, cực kỳ đau đớn, chịu các khổ ác. Bọn họ chịu khổ cho đến khi nào thọ mạng chưa hết, hoặc nghiệp ác bất thiện kia chưa hết... *lược nói như trên cho đến* việc tạo tác khi còn làm người hoặc phi nhân, cứ như vậy lần lượt lãnh thọ đủ.



QUYỂN III

PHẨM 4: ĐỊA NGỤC ⁽²⁾

Lại nữa chư tỳ-kheo, các loài chúng sanh địa ngục ấy trong thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, rồi từ tiểu địa ngục Tiêu Khát năm trăm do-tuần ấy được ra, ra rồi bôn tẩu... *cho đến* cầu nơi cứu hộ, liền đi thẳng vào địa ngục Nùng Huyết năm trăm do-tuần; vào địa ngục ấy rồi, tại nơi ấy tức khắc máu từ yết hầu trở xuống bị nấu sôi. Các loài chúng sanh địa ngục kia vào rồi, chạy đi chạy lại khắp nơi, khi bọn họ chạy đi như vậy thì bị thiêu tay, thiêu chân, hoặc thiêu tai, mũi; thiêu tai, mũi rồi đến các bộ phận trong thân đều bị thiêu cháy. Các bộ phận khác bị thiêu rồi, các tội nhân ấy chịu khổ vô cùng khốc liệt, không thể nghĩ bàn; nhưng mạng chưa dứt được cho đến khi nào mà nghiệp ác bất thiện đã tạo tác khi còn làm thân người chưa hết.

Lại nữa chư tỳ-kheo, ở trong địa ngục Nùng Huyết có loài trùng tên là tối mãnh thẳng. Loài trùng này gây nhiều tổn hại cho chúng sanh địa ngục ấy. Nó ở trong thân, trước hết cắn phá da, cắn phá da rồi cắn thịt, cắn thịt rồi cắn gân, cắn gân rồi phá xương, phá xương rồi hút tủy để ăn. Các chúng sanh ấy ở trong đó chịu khổ khốc liệt mà mạng chưa dứt được, cho đến khi nào nghiệp ác bất thiện đã tạo ra khi còn làm thân người chưa hết thì vẫn chịu đầy đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các chúng sanh có mặt trong địa ngục Nùng Huyết đó khi đói khát liền dùng hai tay vốc lấy máu mủ sôi bỏ vào trong miệng; vừa bỏ vào miệng tức thì môi miệng liền bị cháy bỏng; môi miệng bị cháy bỏng rồi cháy hàm dưới; cháy hàm dưới rồi cháy đến yết hầu; cháy yết hầu rồi cháy đến ngực; cháy ngực rồi cháy đến tim; cháy tim rồi cháy đến ruột già; cháy ruột già rồi cháy đến bao tử; cháy bao tử rồi cháy thẳng đến ruột non, rồi cháy xuống dưới, ra ngoài. Các chúng sanh ấy ở trong địa ngục đó chịu các khổ khốc liệt vô cùng mà mạng chưa dứt, cho đến khi nào nghiệp ác bất thiện đã tạo tác khi còn làm thân người chưa hết thì cứ lần lượt chịu đủ như vậy.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các loài chúng sanh ở trong địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ trong tiểu địa ngục Nùng Huyết năm trăm do-tuần ấy được thoát ra; ra rồi rong ruổi... *cho đến*... cầu nơi cứu giúp, liền chạy thẳng vào trong tiểu địa ngục Nhất Đồng Phủ rộng năm trăm do-tuần. Vào nơi ấy rồi, khi ấy họ bị ngục tốt năm lấy ném vào trong chỗ, đầu chúc xuống, chân chống lên. Bọn chúng sanh ở trong ấy, dùng lửa địa ngục thiêu đốt nhau, nước sôi trào

lên liền bị nấu, bị nung; nước sôi hạ xuống cũng bị nấu bị nung; hoặc qua hoặc lại cũng bị nấu, bị nung; hoặc bị bọt phủ cũng bị nấu, bị nung; hoặc thấy, hoặc không thấy, tất cả đều bị nấu bị nung. Thí như thế gian nấu đậu hoặc đậu nhỏ, đậu lớn, hay đậu oản... bỏ vào trong chảo, đổ ngập nước, phía dưới đun lửa. Như thế cho đến khi nước sôi, trào lên, nước và đậu trộn lẫn, nổi lên cũng bị đun nấu, hạ xuống cũng bị đun nấu, ở giữa cũng bị đun nấu, chuyển động qua lại cũng bị đun nấu, hoặc bọt phủ lên cũng bị nung nấu, hoặc thấy, không thấy, tất cả mọi lúc đều bị đun nấu.

Chư tỳ-kheo, cũng như vậy, ở trong tiểu địa ngục Nhất Đồng Phủ ấy có người giữ ngục nắm những chúng sanh địa ngục cho chống chân lên và chúc đầu xuống, rồi từ xa ném vào trong chảo, cho lửa địa ngục thiêu đốt. Khi nước sôi dâng lên thì các tội nhân theo nước đi lên liền bị đun nấu... *cho đến* hoặc thấy, hoặc không thấy cũng bị đun nấu. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực... *cho đến* những việc đã gây ra khi còn làm người, hoặc chẳng phải người, cứ lần lượt như thế ở tại địa ngục kia nhận đủ.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ tiểu địa ngục Nhất Đồng Phủ năm trăm do-tuần thoát ra; ra rồi, rong ruổi... *cho đến* muốn tìm cầu chỗ cứu hộ liền hướng vào tiểu địa ngục Đa Đồng Phủ rộng năm trăm do-tuần. Vào chốn ấy rồi, họ bị ngục tốt nắm lấy bọn chúng sanh địa ngục kia dựng chân chống lên trên, đầu chúc xuống, ném vào trong chảo, bị lửa dữ địa ngục thiêu đốt dữ dội. Khi nước dâng lên liền bị đun nấu, nước hạ xuống cũng bị đun nấu, hoặc ở giữa cũng bị

đun nấu, hoặc qua lại, che phủ, thấy cùng không thấy đều bị đun nấu. Thí như các loại đậu bị nấu trong chảo, bị lửa thiêu đốt, nước sôi trào lên cũng bị đun nấu,... *cho đến* hoặc thấy, không thấy đều bị đun nấu.

Chư tỳ-kheo, cũng như thế, các loài chúng sanh ở trong tiểu địa ngục Đa Đồng Phủ rộng năm trăm do-tuần, bị ngục tốt nắm hai chân dựng ngược lên, đầu chúc xuống, ném vào trong chảo. Bọn họ ở trong đó bị lửa địa ngục thiêu đốt, hoặc khi nước sôi trào lên, hoặc qua lại, đều bị đun nấu... *cho đến* hoặc thấy, không thấy đều bị đun nấu.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các loài chúng sanh ở trong tiểu địa ngục Đa Đồng Phủ rộng năm trăm do-tuần kia, bị ngục tốt dùng móng tay sắt như cày cưa chộp vào thân đưa từ chỗ này đến chỗ khác; khi đưa bọn họ từ chỗ này sang chỗ kia thì thịt, da, máu, mủ đều tan hết, chỉ còn bộ xương. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cực nhưng chưa chết được, cho đến khi nghiệp bất thiện đã tạo ra khi còn làm người chưa hết thì tất cả đều nhận đủ.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng rồi từ tiểu địa ngục Đa Đồng Phủ rộng năm trăm do-tuần ấy được ra, ra rồi rong ruổi... *cho đến* khi muốn tìm cầu chỗ cứu hộ liền chạy vào trong tiểu ngục Ngại Điệp rộng năm trăm do-tuần. Vào chốn ấy rồi, ngục tốt chộp nắm các chúng sanh bị tội ấy, vật nằm ngửa trên cối sắt, đốt đỏ rực lên. Khi tội nhân nằm ngửa như thế, ngục tốt dùng một hòn đá đè lên trên; đè lên rồi, hình thể biến dạng, kể đó xay nhỏ ra, xay đi xay lại cho đến khi nát nhuyễn; đã nát nhuyễn rồi lại xay cho nhuyễn hơn nữa; phần

nát nhuyễn sau cùng để riêng một chỗ, rồi tiếp tục xay nữa, xay đi xay lại cho đến khi hết sức nhuyễn, làm cho thân thể nát như, máu huyết lan chảy, chỉ còn xương cốt nhỏ. Khi ấy bọn họ chịu khổ vô cùng, nhưng chưa chết được, cho đến khi nghiệp bất thiện đã tạo ra khi còn làm người chưa hết thì phải lần lượt chịu đầy đủ như thế.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ tiểu địa ngục Ngại Điệp rộng năm trăm do-tuần đó được ra; ra rồi rong ruổi, muốn tìm kiếm nhà cửa, muốn tìm chỗ nương tựa, che chở, liền chạy vào trong tiểu địa ngục Học Lượng rộng năm trăm do-tuần. Vào nơi ấy rồi, ngục tốt tóm lấy các chúng sanh địa ngục ấy, lấy hộc sắt nóng đang cháy đỏ mãnh liệt đưa cho họ đóng lửa. Khi bọn họ đóng lửa thì tay bị cháy, chân bị cháy, tai bị cháy, mũi bị cháy, các bộ phận lớn bị cháy, các bộ phận nhỏ bị cháy. Các bộ phận thân thể bị cháy rồi, bọn họ ở đó chịu khổ vô cùng nhưng vẫn chưa chết, cho đến khi nào mà nghiệp ác bất thiện chưa hết thì chẳng diệt, chẳng chết, chẳng lìa, chẳng mất; cho đến những việc đã gây ra trong đời quá khứ, hoặc những việc tạo ra khi làm người, cứ lần lượt chịu đủ như thế.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục ấy trải qua thời gian sâu xa vô lượng ở trong đó, rồi từ tiểu địa ngục Học Lượng rộng năm trăm do-tuần kia được thoát ra; ra rồi rong ruổi tìm cầu nhà cửa, tìm cầu sự che chở, tìm cầu sự cứu hộ, tìm cầu nơi nương náu, tìm cầu chỗ quy y, liền chạy vào trong tiểu địa ngục Kê rộng năm trăm do-tuần. Vào chốn ấy rồi, nơi ấy sản sinh đầy gà, cho đến ngập gối,

lửa cháy hừng hực vô cùng mãnh liệt. Các chúng sanh kia đi đứng trong đó, bị thiêu đốt theo từng bước, chạy trốn khắp nơi, ngoái nhìn bốn hướng không chỗ nương tựa. Lửa dữ thiêu đốt: đốt tay, đốt chân, đốt tai, đốt mũi, đốt tai mũi xong, đốt các bộ phận lớn nhỏ cùng một lúc, đều đỏ rực lên. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng, cho đến chịu đau đớn càng lúc càng nặng nhưng vẫn chưa chết, vì chưa hết nghiệp ác bất thiện mà khi làm thân người đã tạo tác, nay đây theo thứ lớp chịu đủ tất cả.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, rồi từ tiểu địa ngục Kê ấy được ra, ra rồi cứ mãi rong ruổi chạy tìm... *cho đến* muốn cầu chỗ cứu hộ, liền chạy vào tiểu địa ngục Khôi Hà (sông tro) cũng rộng năm trăm do-tuần. Chư tỳ-kheo, tội nhân vào rồi, dòng sông tro ấy chảy rất nhanh, sóng dâng cao, tiếng sóng vỗ vang động, nước tro sục sôi, đầy ngập tới bờ. Phần dưới đáy sông tro ấy có loại gai sắt mũi nhọn như mài, hai bên bờ sông lại có rừng dao cạo. Trong rừng dao ở hai bên bờ sông ấy lại có các con chó màu đen dơ bẩn đáng sợ. Ở hai bên bờ, lại có ngục tốt; hai bên bờ lại mọc cây xa-ma-la; cây ấy có gai nhỏ dài sắc bén, mũi nhọn như mài. Bấy giờ bọn họ, chúng sanh trong địa ngục xuống sông đó, muốn lội qua bên kia bờ. Trong khi đang lội, họ bị sóng lớn nhấn chìm, trong khi chìm xuống nửa chừng thì bị gai sắt đâm chích thân hình; bị đâm liền dừng lại, bọn họ chịu khổ vô cùng, chịu khổ quá nặng. Khi nổi lên, họ lội đến bờ bên kia của dòng sông tro. Đến bờ rồi, liền vào rừng dao cạo kia; rừng đó rất rộng. Trải qua thời gian dài, họ lội trên dao bén. Bọn họ lội cùng khắp

ở trong đó, vào rồi lại vào nữa, chịu khổ vô cùng, hoặc bị cắt tay, hoặc có lúc bị cắt chân, cắt tai, cắt mũi; cắt tai mũi rồi, lại cắt các bộ phận khác. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng nặng nhưng chưa chết được, vì nghiệp ác bất thiện chưa hết và những điều đã tạo ra trong quá khứ xa xưa, hoặc trong khi làm người, ở trong đó đều chịu hết. Lại nữa, ở hai bên bờ của dòng sông tro kia có các ngục tốt thấy các chúng sanh thọ tội kia đến liền hỏi: “Nay các ngươi muốn được vật gì?” Các chúng sanh ấy liền đồng thanh đáp: “Chúng tôi rất đói.” Khi ấy ngục tốt tóm lấy các chúng sanh địa ngục ấy vạt ngã trên đất đang cháy hừng hực, nóng bức vô cùng... *cho đến* vật nằm ngửa, dùng kim sắt cạy miệng họ ra, cầm hòn sắt nóng bỏ vào. Ngay khi ấy họ bị đốt cháy, môi miệng chúng sanh địa ngục ấy bị cháy lở... *cho đến* từ yết hầu trở xuống đến ruột non, đi thẳng không có trở ngại. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng, nhưng vẫn chưa chết, cho đến khi nào mà nghiệp bất thiện của họ, và những điều gây ra ngày trước khi làm người chưa hết thì đều chịu đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, hai bên bờ của dòng sông tro sôi sục ấy có các con chó thân màu nâu sậm, dơ dáy, dễ sợ cắn thân chúng sanh địa ngục kia; xé từng miếng thịt trên các bộ phận cơ thể mà ăn, chúng gặm gừ hoặc nhe răng sủa vang. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng, chịu khổ không kể xiết nhưng vẫn chưa chết, cho đến khi nào mà nghiệp bất thiện và điều gây ra ngày xưa khi còn làm người chưa hết thì phải chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các chúng sanh địa ngục đó, khi bị nước tro rất nóng của sông tro vọt lên làm khốn khổ, họ lại

bị gai sắt nhọn bén làm khốn đốn. Họ sợ hãi rừng dao cạo và ngục tốt, cùng nhau trốn tránh lũ chó màu nâu dơ bẩn, vì tất cả đều bức bách nên các chúng sanh địa ngục kia liền trèo lên cây xa-ma-la. Khi leo lên cây thì cành nhánh của cây ấy toàn là gai nhọn rất sắc bén, đều chia đầu xuống, đầu nhọn như mài. Khi bọn chúng sanh địa ngục kia leo lên cây xa-ma-la rồi, liền có các con quạ tên là *mỏ sắt* bay tới mổ trên đầu bọn chúng sanh địa ngục kia; mổ bể đầu rồi hút não mà ăn. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng, chịu khổ không kể xiết, không thể chịu đựng, liền rơi vào sông tro sôi. Họ ở trong đó lại bị sóng lớn vùi dập chìm tới tận đáy; đến đáy rồi, lại bị mũi nhọn đâm chích; thân thể bị đâm chích rồi không thể đi đâu được, liền ở tại đó chịu khổ, nổi khổ cùng cực chẳng thể chịu nổi, nên lại vùng dậy chạy đi, lội qua sông tro, qua rồi trở lại, đến ở bờ bên này. Bọn họ lại vào rừng dao cạo; vào rồi vào nữa, khi vào bọn họ bị cắt tay, cắt chân... *cho đến* cắt tiết các bộ phận cơ thể. Ở trong đó chịu đủ các loại cực khổ nhưng vẫn chưa chết, cho đến những điều ác đã tạo thuở xa xưa khi còn làm người hoặc làm phi nhân chưa hết thì lần lượt chịu đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, ở bờ bên này của dòng sông tro sôi ấy có các ngục tốt, bọn họ từ xa thấy các chúng sanh thọ tội địa ngục đến, liền hỏi: “Bọn người từ xa đến có việc gì? Muốn được vật gì?” Các chúng sanh ấy đồng thanh đáp: “Chúng tôi khát nước.” Khi ấy ngục tốt tóm lấy chúng sanh kia vật nằm giữa trên nền sắt đỏ rực. Khi các chúng sanh ấy đã nằm rồi, ngọn lửa bốc cháy, ngục tốt liền dùng kim sắt cạy miệng bọn họ, đổ nước đồng sôi vào trong miệng. Các chúng sanh địa

ngục kia uống nước đồng sôi rồi, nước ấy làm phỏng môi miệng... *cho đến* ruột non, rồi chạy thẳng ra ngoài. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng nhưng thọ mạng chưa tan, chưa diệt, chưa hết. Nhưng nghiệp bất thiện và những điều đã gây ra khi còn làm người đều chịu hết.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các chúng sanh địa ngục ấy nhận chịu tội báo ở trong đó trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi có làn gió lớn thổi đến. Làn gió này tên là hòa hiệp thổi bọn chúng sanh địa ngục ấy tới bên bờ... cứ tuần tự như thế, từ trong địa ngục Khôi Hà được ra, họ lại rong ruổi... *cho đến* tìm cầu nơi cứu hộ, dẫn đến tiểu địa ngục Chước Bản rộng năm trăm do-tuần. Vào địa ngục ấy, họ bị bọn ngục tốt tóm lấy vật nằm ngửa trên nền sắt nóng đỏ rực, rồi dùng rìu sắt nóng đỏ chặt tay, chặt chân, chặt cả tay chân, xẻo tai xẻo mũi, xẻo cả tai mũi, xẻo từng bộ phận, xẻo hết các bộ phận của bọn chúng sanh địa ngục kia. Họ ở trong đó chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết, cho đến khi nào mà nghiệp bất thiện và những điều đã tạo ra khi còn làm người chưa hết thì cứ tuần tự chịu đủ hết tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các chúng sanh địa ngục kia ở trong đó trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ tiểu địa ngục Chước Bản được thoát ra; ra rồi rong ruổi tìm cầu nhà cửa, tìm cầu sự che chở, tìm cầu chỗ nương náu, tìm cầu chỗ quay về, tìm cầu chỗ cứu hộ, lại rơi vào tiểu địa ngục Dao Diệp (lá dao) rộng năm trăm do-tuần. Vào trong ấy rồi, vì không có các quả báo của nghiệp lành nên bỗng nhiên từ không trung gió nổi lên, rừng lá dao bằng sắt rơi xuống. Rừng lá dao ấy chém tay chém chân, chém cả tay chân, xẻo tai xẻo mũi, xẻo

cả tai mũi, xẻo từng bộ phận, xẻo hết các bộ phận của bọn chúng sanh địa ngục kia. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết... *cho đến* những điều ác gây ra khi còn làm người, chịu đủ hết tất cả ở trong đó.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong tiểu địa ngục rừng lá dao kia vì không có quả báo của nghiệp lành nên có quạ mỏ sắt bỗng nhiên sanh ra bay đến đậu trên hai vai của bọn chúng sanh địa ngục kia. Sau khi đứng yên, nó liền dùng mỏ sắt mổ vào hai mắt của tội nhân ấy rồi bay đi. Khi đó tội nhân chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết... *cho đến* khi những việc ác gây ra khi còn làm người chưa hết, thì cứ lần lượt như vậy, chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, ở trong địa ngục ấy bọn chúng sanh đó trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ trong địa ngục rừng lá dao được thoát ra; rồi rong ruổi muốn tìm cầu nhà cửa, tìm cầu sự che chở, tìm cầu nơi nương náu, tìm cầu chỗ quay về, tìm cầu nơi cứu hộ, lại vào trong tiểu địa ngục Hồ Lang (chó sói) rộng năm trăm do-tuần. Vào trong đó rồi, do quả báo của nghiệp bất thiện nên ở trong ngục ấy, sanh ra loại chó sói rất nóng hung dữ, nhe răng dễ sợ, ngoạm thịt nơi thân của các chúng sanh địa ngục ấy, chân đạp, miệng xé nát như để ăn, và phát ra tiếng kêu gầm gừ rất lớn. Họ ở trong đó chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết... *lược nói cho đến* những việc ác đã gây ra khi còn làm người, phi nhân cứ tuần tự như thế đều chịu đủ tất cả ở trong đó.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong địa ngục ấy trải qua thời gian vô lượng, rồi từ tiểu địa ngục Hồ Lang ấy được thoát ra; ra rồi rong ruổi tìm cầu nhà cửa, tìm cầu

nơi nương náu, tìm cầu sự che chở, tìm cầu sự cứu hộ, tìm cầu chỗ quay về, lại lọt vào tiểu địa ngục Hàn Băng rộng năm trăm do-tuần. Vào trong ấy rồi, vì quả báo của nghiệp bất thiện nên bỗng nhiên có làn gió lạnh nổi lên, một cái lạnh vô cùng tàn khốc chạm vào thân của chúng sanh địa ngục kia. Da dễ họ bị phá nát; phá nát da rồi kế đến phá nát thịt; phá nát thịt rồi tiếp phá nát gân; phá nát gân rồi tiếp phá nát xương; phá nát xương rồi kế phá tan tủy; khi phá tan tủy rồi bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực, đến nỗi không thể chịu đựng được, ngay ở trong đó mạng chung.

Đó là địa ngục đầu tiên rất lớn tên là địa ngục Hoạt và mười sáu tiểu địa ngục khác.

Lại nữa chư tỳ-kheo, đại địa ngục Hắc Thăng thứ hai cũng có mười sáu tiểu địa ngục rộng năm trăm do-tuần vây quanh, từ địa ngục Hắc Vân Sa cho đến địa ngục thứ mười sáu sau cùng là Hàn Băng đều trực thuộc nhau.

Chư tỳ-kheo, ở trong đó do nhân duyên gì mà địa ngục lớn này tên là Hắc Thăng.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong đại địa ngục Hắc Thăng ấy khi sanh ra, khi có mặt, khi xuất hiện, khi tồn tại, vì quả báo của nghiệp bất thiện nên ở trên không trung bỗng nhiên xuất hiện dây đen lớn thô, đỏ hừng hực, toàn là lửa nóng dường như từ dưới đất vọt lên. Ở khoảng giữa có một đám mây đen lớn, lan ra cùng khắp. Cũng như thế, các chúng sanh trong đại địa ngục Hắc Thăng do quả báo của các nghiệp bất thiện, nên ở trên không trung xuất hiện dây đen lớn đỏ rực rơi trên thân của bọn chúng sanh địa ngục kia; rơi trên thân rồi, liền đốt cháy da của các chúng sanh địa

ngục; đốt da rồi đốt thịt; đốt thịt rồi đốt gân; đốt gân rồi đốt xương; đốt xương rồi thối đến tủy; tủy vọt ra bốc cháy; tủy bốc cháy rồi lại phát ra ngọn lửa lớn. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng. Họ vì nghiệp tội nên vẫn chưa chết, cho đến khi nào mà nghiệp ác bất thiện chưa hết, hoặc những việc đã gây ra thuở trước khi còn làm người hoặc phi nhân chưa diệt, chưa chuyển, chưa trừ, chưa xong thì chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, có chúng sanh ở trong đại địa ngục Hắc Thăng kia khi sanh ra, khi có mặt, khi tồn tại, khi biến đổi vì quả báo của các nghiệp bất thiện nên khi ấy ngục tốt tóm lấy bọn chúng sanh địa ngục vật ngã trên nền sắt nóng hực, một cái nóng vô cùng mãnh liệt; vật nằm ngửa rồi, dùng dây sắt nóng quấn lại; đã quấn rồi, dùng rìu sắt cháy đỏ rục chặt ngang thân các chúng sanh địa ngục, phân làm hai phần, hoặc làm ba phần, bốn phần, năm phần, cho đến mười phần, hai mươi phần, hoặc năm mươi phần, hoặc một trăm phần. Giống như thợ mộc hoặc đệ tử của thợ mộc lành nghề ở thế gian, lấy các cây gỗ đặt trên đất rồi dùng dây mực kẻ qua; khi kẻ qua rồi, dùng rìu bén chặt làm hai phần, hoặc ba, bốn, năm phần hoặc mười phần, hai mươi phần, hoặc một trăm phần, cũng giống như thế.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong đại địa ngục Hắc Thăng cũng lại như thế. Ngục tốt tóm lấy chúng sanh ấy vật ngã nằm ngửa trên nền sắt nóng hực, dùng dây sắt đen kẻ qua làm dấu, rồi dùng rìu chặt thân ra thành các đoạn ngắn cũng lại như thế. Bọn họ ở trong đó chịu đau đớn, khổ cực vô cùng, nhưng vẫn chưa chết, cho đến khi nào mà các nghiệp ác bất thiện chưa hết, và những việc ác đã tạo ra thuở xưa khi

còn làm thân người thì chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các chúng sanh có trong đại địa ngục Hắc Thăng khi có mặt, khi đổi khác cho đến khi tồn tại đều bị ngục tốt tóm lấy, vật ngã trên nền sắt nóng đỏ. Khi vật tội nhân nằm ngửa trên nền rồi, ngục tốt dùng dây sắt đen làm dấu trên thân, rồi dùng cửa sắt cháy đỏ cửa đứt thân của chúng sanh địa ngục kia; đứt rồi đứt nữa, cho đến đứt hết; kể đến xẻo, xẻo rồi xẻo nữa, cho đến xẻo hết, hoặc cắt, hoặc bằm; đã cắt bằm rồi, lại cắt bằm nữa, hoặc cắt bằm hết. Thí như người thợ cửa hoặc đệ tử của người thợ cửa lành nghề ở thế gian lấy các khúc gỗ đặt trên đất, dùng dây mực kẻ thành đường, rồi dùng cửa sắt bén cửa đứt ra, đứt rồi đứt nữa, cho đến đứt hết; kể đến lại đẽo; đẽo đi đẽo lại, cho đến đẽo hết; rồi lại bào gọt, đã bào gọt rồi, lại bào gọt nữa, cho đến bào gọt hết. Cũng như thế chư tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong đại địa ngục Hắc Thăng kia, khi sanh ra, khi có mặt, cho đến khi tồn tại, bị bọn ngục tốt tóm lấy, vật nằm trên nền sắt nóng hực. Khi đã vật tội nhân nằm ngửa rồi, ngục tốt dùng dây sắt đen quấn qua làm dấu rồi dùng cửa sắt đang cháy đỏ cửa thân họ; rồi lại mổ ra cho đến mổ hết; xẻo rồi xẻo nữa cho đến xẻo hết; cắt rồi cắt nữa cho đến cắt hết; bằm rồi lại bằm cho đến bằm hết. Bọn họ ở trong đó chịu đủ nỗi khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết,... *cho đến* những việc ác đã làm khi còn làm người, ở trong đó chịu đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong đại địa ngục Hắc Thăng khi sanh ra, khi có mặt cho đến khi tồn tại, bị ngục tốt tóm lấy, dùng chày sắt nóng đang cháy đỏ khiến bọn họ đánh nhau. Khi họ đánh nhau thì cháy tay, cháy chân,

cháy cả tay chân; cháy tai cháy mũi, cháy cả tai mũi; cháy từng bộ phận, cháy hết các bộ phận. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết... *nói lướt như trên cho đến* những việc ác đã tạo khi còn làm thân người đều chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong đại địa ngục Hắc Thăng kia... khi còn tồn tại, từ trên không trung có một dây đen to lớn xuất hiện, đang bốc cháy mãnh liệt rơi thẳng trên thân của chúng sanh địa ngục kia. Khi dây đen rơi tới quấn vào thân của các chúng sanh địa ngục; quấn đi quấn lại cho đến quấn chặt; siết đi siết lại cho đến siết chặt; đã quấn, siết rồi lại bị một làn gió thổi bung ra. Khi gió thổi bung ra, da trên thân của bọn chúng sanh địa ngục kia bị loét ra; da loét rồi kể đến loét thịt; thịt đã loét rồi kể đến rút gân... *cho đến* nát xương; xương nát rồi thổi tủy bay đi. Bấy giờ, bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết... *lướt nói như trên cho đến* nghiệp ác bất thiện chưa hết thì cứ lần lướt như thế, chịu đủ tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ đại địa ngục Hắc Thăng được ra; ra rồi rong ruổi tìm cầu sự che chở, tìm cầu nhà cửa, tìm cầu nơi nương náu, tìm cầu chỗ quay về, tìm cầu chỗ cứu hộ, lại lọt vào tiểu địa ngục Hắc Vân Sa rộng năm trăm do-tuần. Vào trong ngục rồi... *nói lướt như trên cho đến* địa ngục thứ mười sáu là Hàn Băng; vào ngục rồi... *cho đến* mạng chung, chịu đủ các loại khổ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, đại địa ngục Chúng Hiệp cũng có mười sáu tiểu địa ngục hệ thuộc vây quanh. Mỗi ngục ngang

đọc năm mươi do-tuần, từ tiểu địa ngục Hắc Vân Sa cho đến địa ngục cuối cùng là Hàn Băng.

Chư tỳ-kheo, do nhân duyên gì mà gọi đại địa ngục ấy là Chúng Hiệp?

Chư tỳ-kheo, chúng sanh trong đại địa ngục ấy khi sanh ra, khi có mặt, khi xuất hiện, khi đổi khác, cho đến khi tồn tại, vì bọn họ mà có hai ngọn núi xuất hiện tên là Bạch Dương và Khẩu Thực, lửa cháy dữ dội. Bấy giờ, các chúng sanh địa ngục kia vào trong núi ấy. Khi họ vào rồi, hai ngọn núi ma sát nhau, va chạm nhau, cọ vào nhau. Hai ngọn núi ấy ép lại rồi, ma sát rồi, va chạm, cọ vào nhau xong; đứng lại chỗ cũ. Thí như hai tia chớp hiệp nhau, ma sát nhau, va chạm nhau, cọ vào nhau; khi đã hiệp nhau, ma sát nhau, va chạm nhau rồi đều về vị trí cũ. Nay chư tỳ-kheo, cũng giống như thế, hai ngọn núi kia ép nhau, ma sát nhau, cọ vào nhau, va chạm nhau, dính mắt rồi, đều rơi ra trở về chỗ cũ, cũng như thế. Nhưng ở trong đó, các chúng sanh hiện hữu trong địa ngục khi bị núi ép lại, cọ sát, va chạm, toàn thân máu mủ chảy ra, chỉ còn lại xương cốt. Khi ấy bọn họ chịu khổ cùng cực, nhưng vẫn chưa chết... *cho đến tuần tự như trên*, nên biết như thế.

Lại nữa chư tỳ-kheo, chúng sanh hiện có trong đại địa ngục Chúng Hiệp ấy khi sanh, khi tồn tại, bị ngục tốt tóm lấy vật ngã trên nền đất nóng, cho nằm giữa trên một tảng đá sắt lớn đang bốc cháy dữ dội, rồi lấy một tảng đá khác đè lên trên, như cái cối ở thế gian. Như vậy xong liền lấy chày giã; giã đi giã lại, giã mãi cho đến nát nhỏ; đã nát nhỏ rồi, lại giã cho nhuyễn. Khi giã xong lại nghiền, nghiền đi nghiền lại,

nghiên mãi thành bột; đã thành bột rồi, lại làm cho thành bột mịn. Khi làm thành bột mịn như thế chỉ thấy máu mủ chảy ra, không thấy còn xương cốt nhỏ. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực, nhưng vẫn chưa chết... *nói lược như trên*, theo đó mà biết.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Chúng Hiệp kia có bọn chúng sanh địa ngục sanh ra, hiện hữu, cho đến tồn tại, bị ngục tốt tóm lấy chúng sanh ấy vật nằm trong một cái máng lớn bằng sắt nóng, máng ấy đang cháy đỏ dữ dội. Ném tội nhân nằm trong máng rồi, giống như thế gian ép mía ép mè, ngục tốt ép chặt lại; ép đi ép lại, ép mãi như vậy. Khi bọn họ bị ép, một bên chỉ thấy máu mủ chảy ra, một bên chỉ có xương cốt, cặn bã còn ở trong; chịu khổ cùng cực... *nói lược như trên*... khi chưa mạng chung thì ở trong đó chịu đủ mọi sự thống khổ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Chúng Hiệp ấy có bọn chúng sanh địa ngục, sanh ra hiện hữu, cho đến tồn tại, ngục tốt tóm lấy, ném vào trong một cái cối sắt đang đỏ hồng hực, dùng chày sắt để giã, giã đi giã lại, cho đến giã mãi; quếch đi quếch lại, cho đến quếch mãi. Đã giã quếch rồi, lại nghiền nhỏ, nghiền nhỏ mãi. Bọn họ khi bị giã quếch nghiền thành bột như thế chỉ còn có máu mủ chảy ra một bên, một bên còn lại xương cốt nát vụn. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực... *nói lược như trên*, cho đến ở trong đó khi thọ mạng chưa dứt thì còn chịu đủ các khổ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Chúng Hiệp ấy, có các chúng sanh địa ngục sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại. Khi ấy, ở trên không trung có con voi sắt lớn tự nhiên xuất

hiện, rục cháy dữ dội giống như thuẫn một khối lửa đỏ rực, voi ấy dùng hai chân giẫm lên đầu lâu của bọn chúng sanh địa ngục kia, rồi giẫm xuống tới chân; giẫm tới giẫm lui, cho đến giẫm mãi. Khi ấy voi đó giẫm làm cho chúng sanh địa ngục kia máu mủ ở thân chảy về một bên; một bên chỉ còn lại xương cốt. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực... *nói lược như trên* thọ mạng chưa dứt, lần lượt chịu đủ như vậy.

Lại nữa chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong đại địa ngục Chúng Hiệp ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ trong đại địa ngục Chúng Hiệp được thoát ra; ra rồi rong ruổi chạy đi... *cho đến* cầu chỗ cứu hộ, lại lọt vào tiểu địa ngục Hắc Vân Sa rộng năm trăm do-tuần. Nhập vào rồi... *cho đến* địa ngục Hàn Băng, chịu đủ các khổ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Khiếu Hoán kia cũng có mười sáu tiểu địa ngục rộng năm trăm do-tuần; từ địa ngục Hắc Vân Sa cho đến địa ngục cuối cùng là Hàn Băng. Chư tỳ-kheo, trong ngục ấy do nhân duyên gì mà gọi là ngục Khiếu Hoán?

Chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Khiếu Hoán, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại, bị ngục tốt xua đuổi, đưa họ vào trong các thành sắt, thành ấy đang bốc cháy dữ dội, màu lửa đỏ rực. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực, bị não hại bức bách, cùng nhau chịu đựng, luôn luôn kêu lớn, nên gọi là ngục Đại Khiếu Hoán. Ở trong ngục ấy, dùng sắt làm phòng ốc, nhà cửa, xe cộ; dùng sắt làm lầu quán, vườn ao, tất cả đều nóng hực, cháy bỏng chói chang, rỗng suốt. Ngục tốt xua đuổi bọn chúng sanh thọ tội, ném họ vào trong đó, khổ não bức bách, không thể chịu được, liền kêu rống

lên, cho nên gọi là địa ngục Khiếu Hoán. Bọn họ ở trong đó chịu khổ vô cùng... *nói lược như trên*, nhưng vẫn chưa chết, vì nghiệp ác bất thiện chưa hết nên lần lượt chịu đủ như thế.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, rồi từ đại địa ngục Khiếu Hoán ấy được thoát ra; ra rồi từ rong ruổi,... *nói lược như trên*,... *cho đến* cầu chỗ cứu hộ, lại lọt vào tiểu địa ngục Hắc Vân Sa rộng năm trăm do-tuần. Vào rồi,... *nói lược như trên*,... *cho đến* tuần tự vào ngục cuối cùng là Hàn Băng. Ở đó chịu đủ các khổ rồi mạng chung.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Đại Khiếu Hoán ấy cũng có mười sáu tiểu địa ngục trực thuộc, đều rộng năm trăm do-tuần, từ địa ngục Hắc Vân Sa cho đến địa ngục cuối cùng là Hàn Băng.

Chư tỳ-kheo, ở trong ấy do nhân duyên gì mà gọi là đại địa ngục Đại Khiếu Hoán?

Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Đại Khiếu Hoán ấy có chúng sanh sanh ra, tồn tại. Khi ấy ngục tốt tóm lấy các chúng sanh đó ném vào trong nhà sắt đang hực cháy rất nóng... *cho đến* ngọn lửa rực sáng mãnh liệt. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực, đau đớn khó nhẫn, khổ não chất chồng bèn kêu lớn lên. Vì nhân duyên đó nên gọi địa ngục ấy là Đại Khiếu Hoán. Ở trong địa ngục ấy có nhà sắt, phòng sắt, xe sắt, gác sắt, lầu sắt; trong đó lửa than vọt trào lên đầy ắp. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực,... *nói lược như trên*... khi thọ mạng chưa chấm dứt thì tuần tự như vậy, chịu đầy đủ hết.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, rồi từ đại địa ngục Đại Khiếu

Hoán ấy được thoát ra; ra rồi rong ruổi... *nói lược, cho đến* tìm cầu chỗ cứu hộ lại lọt vào trong tiểu địa ngục Hắc Vân Sa. Vào rồi,... *cho đến* địa ngục thứ mười sáu cuối cùng là Hàn Băng. Ở đây chịu đủ các khổ rồi mạng chung.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Nhiệt Nảo cũng có mười sáu tiểu địa ngục trực thuộc, từng địa ngục một cũng như trước, ngang dọc năm trăm do-tuần, từ địa ngục Hắc Vân Sa cho đến địa ngục cuối cùng là Hàn Băng.

Chư tỳ-kheo, ở trong đó do nhân duyên gì mà gọi là đại địa ngục Nhiệt Nảo?

Chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Nhiệt Nảo ấy, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại, bọn ngục tốt tóm lấy chúng sanh địa ngục ấy ném vào trong vạc sắt, đầu chúc thẳng xuống, chân ngược lên, rồi đốt lửa bùng lên, chỉ toàn là ngọn lửa nóng hực. Bọn họ ở trong đó bị đốt nướng, cho nên gọi là địa ngục Nhiệt Nảo. Ở trong ngục ấy có các chỗ sắt, vò sắt, hũ sắt, lu sắt, chậu sắt, lò sắt, đánh sắt đều đỏ rực, toàn một màu lửa dữ dội. Bọn họ ở trong đó, hoặc bị thiêu, hoặc bị nấu, nên gọi là Nhiệt Nảo... *cho đến* chịu khổ cùng cực, nhưng vẫn chưa chết vì nghiệp ác bất thiện của họ chưa hết, lần lượt như vậy chịu tất cả.

Chư tỳ-kheo, trong địa ngục ấy, các chúng sanh kia trải qua thời gian lâu xa vô lượng; rồi từ đại địa ngục Đại Nhiệt Nảo được thoát ra; ra rồi rong ruổi chạy đi muốn tìm cầu chỗ cứu hộ, chỗ quay về, lại hướng đến tiểu địa ngục Hắc Vân Sa... *nói lược cho đến* địa ngục Hàn Băng. Ở đó chịu đủ các khổ rồi mạng chung.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Đại Nhiệt Nảo,

cũng có mười sáu tiểu địa ngục, mỗi ngục ngang dọc năm trăm do-tuần: từ tiểu địa ngục Hắc Vân Sa cho đến địa ngục cuối cùng là Hàn Băng. Ở trong ngục ấy do nhân duyên gì mà gọi là đại địa ngục Đại Nhiệt Nảo?

Chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục Đại Nhiệt Nảo, có các chúng sanh sanh ra, có mặt cho đến tồn tại đều bị ngục tốt tóm lấy, nắm đầu ném xuống, cầm chân giơ lên, đặt vào trong chỗ sắt đốt lửa rất mạnh, đến nỗi chỉ toàn là lửa lan tràn. Bọn họ ở trong đó chịu nóng bức, quá nóng bức rồi, lại nóng bức hơn nữa. Vì vậy gọi là địa ngục Đại Nhiệt Nảo nóng bức. Bọn họ ở trong vò, trong hũ, trong vạc, trong đánh, trong chảo sắt nóng kia, nóng bức vô cùng, khổ não vô tận. Bị ném vào rồi, bọn họ ở trong đó bị lửa địa ngục hoặc thiêu, hoặc nấu, hoặc nướng, hoặc chặt, chịu các khổ não, khổ não rồi khổ não nữa. Vì vậy gọi là địa ngục cực kỳ khổ não. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực... *nói lược như trên* cứ tuần tự ở trong đó chịu khổ như vậy cho đến mạng chung.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng, rồi từ địa ngục vô cùng khổ não nóng bức ấy được thoát ra rồi, rong ruổi chạy đi... *nói lược cho đến* tìm cầu chỗ cứu hộ, chỗ nương về, lại lọt vào trong tiểu địa ngục Hắc Vân Sa, rồi sau cùng là địa ngục Hàn Băng, chịu các khổ não nhưng mạng sống chưa dứt, tuần tự như trước.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chi cũng có mười sáu tiểu địa ngục trực thuộc vây bọc chung quanh, các ngục đều rộng năm trăm do-tuần. Địa ngục đầu tiên là Hắc Vân Sa, địa ngục cuối cùng là Hàn Băng.

Chư tỳ-kheo, ở trong ngục ấy do nhân duyên gì mà gọi là đại địa ngục A-tỳ-chỉ?

Chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ, các chúng sanh sanh ra, có mặt, xuất hiện, tồn tại. Các chúng sanh ấy vì quả báo của nghiệp ác bất thiện nên ngục tốt tự nhiên sanh ra, rồi mỗi ngục tốt dùng tay tóm lấy thân các chúng sanh địa ngục vạt ngã trên nền sắt nóng đỏ rực, ngọn lửa bốc thẳng lên thật mãnh liệt. Vật tội nhân nằm xuống đất rồi, ngục tốt liền cầm đao bén cắt từ mắt cá chân rút gân ra, cho đến trên đầu đều bị kéo theo, thấu đến tim tủy, thống khổ khó bàn. Rút như vậy xong, lệnh cho tội nhân leo lên xe sắt đang bốc cháy dữ dội mà đi, dẫn qua vô lượng vô số do-tuần trên đường sắt, những con đường ở những nơi đi qua đều toàn đường sắt nóng nguy hiểm; đi qua rồi đi lại, tùy theo tâm ý họ không lúc nào dừng; muốn đến chỗ nào thì theo ý mà đi, tùy chỗ mà đến. Khi bị dẫn đi, khi muốn dẫn đi, khi ý muốn đi tức thì máu thịt trên thân họ tiêu mất không còn thứ gì. Vì nhân duyên ấy nên chịu khổ vô cùng, chịu khổ kịch liệt nhưng vẫn còn sống vì nghiệp ác bất thiện chưa hết nên chưa diệt, chưa tan, chưa biến, chưa đổi, hoặc những việc ác đã tạo xưa kia còn làm người, phi nhân, đều chịu tất cả.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ kia, các chúng sanh sanh ra có mặt, biến đổi, tồn tại, vì quả báo của nghiệp ác bất thiện nên ở phía Đông có một khối lửa lớn bỗng nhiên xuất hiện, cháy đỏ hừng hực vô cùng mãnh liệt, toàn là một màu đỏ. Lần lượt như vậy, phía Nam, phía Tây, phía Bắc... các phương đều có một khối lửa lớn xuất hiện cháy đỏ hừng hực, toàn một màu đỏ. Bọn họ ở trong đó, vì bị

bao vây bởi bốn khối lửa lớn ở bốn phía, dần dần áp gần và hiệp lại với nhau, nên khiến cho họ chịu khổ vô cùng... *cho* đến chịu khổ cùng cực, nhưng vẫn còn sống... *nói lược như trên*. Họ ở trong đó chịu đủ tất cả khổ.



QUYỂN IV

PHẨM 4: ĐỊA NGỤC ⁽³⁾

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ ấy, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại, vì quả báo của nghiệp ác bất thiện nên từ tường phía Đông, ngọn lửa xuất hiện rồi phóng thẳng về tường phía Tây, đến rồi dừng lại; ngọn lửa từ tường phía Tây xuất hiện rồi phóng thẳng tới tường phía Đông, đến rồi dừng lại; ngọn lửa từ tường phía Nam xuất hiện rồi phóng thẳng đến tường phía Bắc; ngọn lửa từ tường phía Bắc xuất hiện rồi phóng thẳng đến tường phía Nam, rồi từ dưới hướng lên, từ trên xẹt xuống, dọc ngang giao tiếp, trên dưới đan xen, ngọn lửa đỏ rực bay vọt chạm nhau. Bọn ngục tốt ở trong đó dùng sáu loại khối lửa cực mạnh ấy ném vào các chúng sanh ở trong đó... *cho đến* chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết... *nói lược, cho*

đến nghiệp bất thiện kia chưa xong, chưa hết thì vẫn còn ở trong đó chịu đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ ấy, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại, vì quả báo của nghiệp ác bất thiện nên trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, rồi thấy cửa phía Đông của ngục bỗng nhiên tự mở. Khi ấy các chúng sanh địa ngục ấy vì nghe tiếng mở cửa nên chạy đến đó, đinh ninh là sẽ được thoát, nghĩ rằng: “Nay chúng ta đến nơi ấy sẽ được đại an lạc.” Khi các chúng sanh ấy chạy, chạy mãi, chạy mãi, chạy nhanh như thế, thân hình họ lại càng bốc cháy dữ dội. Thí như thế gian có vị lực sĩ cầm đuốc lớn chạy ngược gió, thì ngọn đuốc kia lại càng cháy mạnh hơn lên. Cũng như vậy, khi bọn họ chạy, chạy mãi, chạy mãi như thế, các bộ phận nơi thân lại càng bùng cháy. Khi giở chân lên máu thịt lìa tan, khi hạ chân xuống thịt sanh trở lại. Lại nữa, bọn họ chạy như thế khi gần đến cửa thì cửa tự nhiên đóng lại. Bấy giờ, chúng sanh ở trong ngục ấy ngã úp mặt ở trên nền sắt nóng hừng hực mê man bất tỉnh. Khi bọn họ ngã úp mặt xuống liền bị đốt da; đốt da rồi tiếp đến đốt thịt; đốt thịt rồi đốt gân; đốt gân rồi đốt xương; đốt xương rồi đốt tủy; tủy vọt ra rồi, tức thời khói tuôn ra, khói tuôn ra rồi, cứ tuôn ra mãi, tuôn ra mãi. Bọn họ ở trong đó... *cho đến lần lượt chịu khổ cùng cực, nhưng vẫn chưa chết... nói lược như trên...* nghiệp ác bất thiện của họ chưa hết, cho đến những ác việc đã gây ra tự thưở xưa đến nay khi còn làm thân người, phi nhân, ở trong đó chịu đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, ở trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ kia, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại vì quả báo

của các nghiệp bất thiện nên trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó. Khi ấy, cửa Nam, cửa Tây, cho đến cửa Bắc của ngục kia lại mở ra như trước. Bảy giờ, các chúng sanh địa ngục nghe tiếng mở cửa, liền nhắm đến cửa mà chạy, chạy mãi, chạy mãi, cho đến chạy hết mức, nghĩ thế này: “Ngay đây, ở chỗ này, chúng ta chắc chắn sẽ được thoát khỏi. Bây giờ nhất định chúng ta sẽ thoát khỏi.” Trong khi bọn họ chạy nhanh như thế, thân họ càng bốc cháy mãnh liệt. Thí như lực sĩ cầm bó đuốc cỏ khô trong tay chạy ngược gió, lại càng cháy mạnh. Cũng như vậy, các chúng sanh kia chạy mãi, chạy mãi... *cho đến* chạy rất nhanh. Khi chạy như thế các bộ phận trong cơ thể họ càng bốc cháy; khi giờ chân lên máu thịt đều tan, khi hạ chân xuống máu thịt lại sanh. Khi đã đến cửa, cửa đó đóng lại. Bọn họ ở trong đó, chỉ chuyên chạy thôi nhưng không được ra, tâm ý mê loạn ngã nằm úp trên nền sắt nóng đang bốc cháy mãnh liệt. Bọn họ trong đó ngã xuống rồi liền bị đốt da; đã đốt da rồi lại đốt xương, cho đến thấu tủy. Bỗng nhiên khói tuôn ra; khói ấy nóng bỏng, lại phát ra ánh sáng đỏ, khói quyện vào nhau càng thêm nóng bức. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực, ... *nói lược như trên cho đến* thọ mạng chưa chấm dứt vì nghiệp ác bất thiện chưa diệt, chưa lìa, chưa biến, chưa tan... *cho đến* những việc ác đã gây từ thuở xưa khi làm người, phi nhân, tất cả đều chịu đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ kia có chúng sanh... *cho đến*... tồn tại; vì các quả báo của các nghiệp bất thiện nên khi bị lửa địa ngục ấy thiêu thì cảnh mà mắt thấy đều chẳng phải là cảnh ưa thích của ý; còn cảnh mà ý ưa thích thì không hiện tiền. Đó chẳng phải cảnh mà ý ưa,

chẳng phải cảnh tốt đẹp; là cảnh chẳng ưa, cảnh bất thiện thường bức não. Tiếng mà tai nghe, hương mà mũi ngửi, vị mà lưỡi nếm, xúc chạm mà thân biết, pháp mà ý đã nghĩ đến đều là điều mà ý không ưa thích. Nếu chẳng phải là điều ý ưa thích thì chẳng phải là điều đáng ưa nhưng cứ hiện ra trước. Hễ có cảnh giới đều là bất thiện. Bọn họ ở trong đó, do nhân duyên ấy nên luôn chịu khổ não thô rít cùng cực; vì cảnh xấu xí nên xúc chạm cũng vậy... *cho đến* thọ mạng chưa hết vì nghiệp ác bất thiện chưa hết chưa diệt. Nếu vào thuở xưa khi làm người, phi nhân tạo tác tất cả các nghiệp ác thì đều chịu đủ.

Lại nữa chư tỳ-kheo, lại do nhân duyên gì mà đại địa ngục A-tỳ-chi kia gọi là đại địa ngục A-tỳ-chi?

Chư tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chi ấy, vào tất cả thời, không có khoảnh khắc nào được tạm nghỉ hưởng sự an ổn, cho dù khoảng thời gian khảy móng tay. Vì vậy gọi đại địa ngục kia là A-tỳ-chi, và cứ tuần tự như thế mà chịu đủ khổ.

Chư tỳ-kheo, các chúng sanh ở đại địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, cho đến từ đại địa ngục A-tỳ-chi ấy được thoát ra; ra rồi rong ruổi, chạy đi chạy lại cho đến chạy mãi để tìm cầu nhà cửa, tìm cầu sự che chở, tìm cầu chỗ nương náu, tìm cầu chỗ quay về, tìm cầu chỗ cứu hộ, lại lọt vào trong tiểu địa ngục Hắc Vân Sa rộng năm trăm do-tuần; vào rồi... *nói lược cho đến* ... cuối cùng đến địa ngục mười sáu là Hàn Băng chịu đủ các khổ, rồi ở đó mạng chung.

Đến đây, Thế Tôn thuyết kệ:

Nếu người tạo nghiệp thân, khẩu ý
Tạo rồi hướng vào trong đường ác
Như vậy sanh vào địa ngục Hoạt
Trong ấy sợ hãi lòng dưng đứng
Trải qua vô số ngàn ức năm
Chết rồi khoảnh khắc sống trở lại
Oán thù hết thấy đều báo ứng
Bởi vì chúng sanh giết hại nhau.
Nếu đời cha mẹ khởi ác tâm
Với Phật, Bồ-tát, chúng Thanh văn
Tất cả đều sẽ đọa Hắc Thắng
Nơi ấy chịu khổ vô cùng tận
Dạy người chánh hạnh thành tà vạy
Thấy người bạn lành quyết phá hại
Bọn ấy đều đọa ngục Hắc Thắng.
Hai lưỡi, ác khẩu, thường nói dối
Và tạo ba loại nghiệp ác nặng
Chẳng tu ba mầm giống thiện căn
Bọn ngu này đọa địa ngục Hiệp
Ở lâu trong đó chịu khổ nào.
Hoặc hại dê, ngựa và trâu bò
Gà, heo và các loài động vật
Cùng giết các loài trùng kiến khác
Bọn họ đọa vào địa ngục Hiệp.
Tại thế gian nhiều nổi kinh hoàng
Do bức bách nào hại chúng sanh
Kẻ ấy bị đọa ngục cối xay...
Khổ nào bị chà cối ép giã.

Do tham dục, nhuế si sai sử
Chuyển đổi chánh lý thành sai khác
Cho phải là trái, ngược pháp luật
Họ bị đao kiếm xoay vần chém.
Hoặc dựa thế mạnh cướp của người
Có sức không sức đều lấy hết
Đã gây những việc bức thiết ấy
Bọn họ bị voi sắt dày đập.
Hoặc ưa giết hại các chúng sanh
Thân tay vấy máu tâm độc ác
Thường gây nghiệp bất tịnh như thế
Bọn họ sanh vào ngục Khiếu Hoán.
Vì nhiều cách xúc não chúng sanh
Ở ngục Khiếu Hoán bị thiêu nấu
Trong đó lại có Đại Khiếu Hoán
Đây do tâm siểm khúc gian manh
Bị kiến chấp mịt mù che khuất
Lưới ái kín dày nhấn chìm đắm
Thường gây nghiệp hạ liệt như thế
Họ bị đọa vào Đại Khiếu Hoán.
Hoặc vào đến Đại Khiếu Hoán này
Chốn kinh khủng thành sắt cháy bỏng
Trong đó nhà sắt và phòng sắt
Người vào trong đó đều bị đốt.
Hoặc làm các việc trong thế gian
Phần nhiều não loạn các chúng sanh
Bọn họ sanh vào ngục Nhiệt Não
Chịu sự nóng bức vô thời hạn.

Sa-môn, bà-la-môn thế gian
Cha mẹ, tôn trưởng bậc kỳ cựu
Thường xúc não họ khiến chẳng vui
Thì đều đọa vào ngục Nhiệt Não.
Sanh thiên, tịnh nghiệp chẳng chịu tu
Chia lìa người thân thích yêu thương
Người ưa làm những việc như thế
Họ đều đọa vào ngục Nhiệt Não.
Ác với sa-môn, bà-la-môn
Các bậc hiền nhân và cha mẹ
Hoặc làm hại bậc tôn kính khác
Đọa vào Nhiệt Não thường bị nấu
Luôn luôn tạo tác nhiều ác nghiệp
Chẳng từng phát khởi chút thiện tâm
Người như vậy đọa A-tỳ-chỉ
Sẽ chịu vô lượng các khổ não.
Hoặc nói chánh pháp là phi pháp
Nói các phi pháp là chánh pháp
Đã không tăng thêm các điều thiện
Bọn họ đều đọa vào A-tỳ.
Hai ngục Hoạt và Hắc Thăng này
Cùng ba: Hiệp, Hội, Khiếu là năm
Nhiệt Não, Đại Nhiệt Não là bảy
Cùng với A-tỳ-chỉ là tám.
Trong tám đại địa ngục như thế
Đốt thiêu ác liệt khổ khôn lường
Những kẻ gây nên các ác nghiệp
Trong đó có mười sáu ngục nhỏ.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ ấy xong, bảo các tỳ-kheo rằng:

- Nay các thầy tỳ-kheo, nay các vị nên biết, ở giữa hai thế giới ấy, riêng có mười địa ngục tọa lạc. Mười địa ngục ấy là gì? Đó là địa ngục Át-phù-đà, địa ngục Nê-la-phù-đà, địa ngục A-hô, địa ngục Hô-hô-bà, địa ngục A-tra-tra, địa ngục Tao-kiên-đề-ca, địa ngục Ưu-bát-la, địa ngục Ba-đầu-ma, địa ngục Bôn-trà-lợi, địa ngục Cứu-mâu-đà.

Chư tỳ-kheo, ở khoảng giữa thế giới đó có mười loại địa ngục như thế.

Chư tỳ-kheo, vì nhân duyên gì mà địa ngục Át-phù-đà ấy gọi là Át-phù-đà? Chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục Át-phù-đà ấy có hình thể giống như bọt nước, vì vậy gọi là Át-phù-đà.

Lại nữa, do nhân duyên gì mà địa ngục Nê-la-phù-đà ấy gọi là Nê-la-phù-đà? Chư tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục Nê-la-phù-đà kia có hình thể giống như miếng thịt, vì vậy gọi là Nê-la-phù-đà.

Lại nữa, do nhân duyên gì mà địa ngục A-hô ấy gọi là A-hô? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục A-hô kia, các chúng sanh khi chịu khổ não bức bách dữ dội kêu lên “ôi cha, ôi cha” đau khổ, vì vậy gọi là A-hô.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngục Hô-hô-bà gọi là Hô-hô-bà? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Hô-hô-bà kia, các chúng sanh khi bị bức bách khổ não cùng cực bèn kêu lên “hô-hô-bà”, vì vậy gọi là Hô-hô-bà.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà địa ngục A-tra-tra ấy gọi là A-tra-tra? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục A-tra-tra ấy, các chúng sanh khi chịu khổ bách bèn kêu lên “a-tra-tra” mà

chẳng thể thè lưỡi ra khỏi miệng, vì vậy gọi là A-tra-tra.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà địa ngục Tao-kiên-đề-ca được gọi là Tao-kiên-đề-ca? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Tao-kiên-đề-ca ấy, lửa có màu sắc giống như hoa Tao-kiên-đề-ca, vì vậy gọi là Tao-kiên-đề-ca.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngục Ưu-bát-la được gọi là Ưu-bát-la? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Ưu-bát-la ấy, lửa có màu sắc giống như hoa Ưu-bát-la, vì vậy gọi là Ưu-bát-la.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngục Cửu-mâu-đà ấy được gọi là Cửu-mâu-đà? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Cửu-mâu-đà, lửa có màu sắc giống như hoa Cửu-mâu-đà, vì vậy gọi là Cửu-mâu-đà.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà địa ngục Bôn-trà-lê-ca được gọi là Bôn-trà-lê-ca? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Bôn-trà-lê-ca ấy, lửa có màu sắc giống như hoa Bôn-trà-lê-ca, vì vậy gọi là Bôn-trà-lê-ca.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngục Ba-đâu-ma được gọi là Ba-đâu-ma? Chư tỳ-kheo, trong địa ngục Ba-đâu-ma ấy, lửa có màu sắc giống như hoa Ba-đâu-ma, vì vậy gọi là Ba-đâu-ma.

Chư tỳ-kheo, thí như cái học của nước Kiều-tát-la, đong hai mươi học mè đầy vun, không gạt bằng; trong khi đó có một người cứ một trăm năm lấy một hạt, cứ lần lượt như vậy, sau một trăm năm lại lấy ra một hạt. Nay chư tỳ-kheo, lấy xong hai mươi học đầy mè nước Kiều-tát-la, thời gian như thế, ta nói là thời gian sống trong ngục Át-phù-đà vẫn chưa hết. Dùng con số này tính chung thì hai mươi lần tuổi thọ ở Át-phù-đà bằng một lần ở Nê-la-phù-đà, hai mươi lần ở Nê-la-phù-đà bằng một lần ở A-hô, hai mươi lần ở A-hô bằng

một lần ở Hô-hô-bà, hai mươi lần ở Hô-hô-bà bằng một lần ở A-tra-tra, hai mươi lần ở A-tra-tra bằng một lần ở Tao-kiền-đê-ca, hai mươi lần ở Tao-kiền-đê-ca bằng một lần ở Ưu-bát-la, hai mươi lần ở Ưu-bát-la bằng một lần ở Cửu-mâu-đà, hai mươi lần ở Cửu-mâu-đà bằng một lần ở Bôn-trà-lê-ca, hai mươi lần ở Bôn-trà-lê-ca bằng một lần ở Ba-đầu-ma, hai mươi lần ở Ba-đầu-ma bằng một trung kiếp.

Chư tỳ-kheo, chốn địa ngục Ba-đầu-ma, nếu các chúng sanh ở cách đó một trăm do-tuần thì bị ngọn lửa thiêu đốt, nếu các chúng sanh ở cách đó năm mươi do-tuần đều bị đui mù, nếu các chúng sanh ở cách đó hai mươi lăm do-tuần thì máu thịt trên thân tự nhiên khô kiệt lở loét.

Chư tỳ-kheo, tỳ-kheo Cù-ca-lê kia ở bên Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên khởi tâm hủy báng, tâm ô trước nên sau khi chết liền sanh vào địa ngục Ba-đầu-ma. Sau khi sanh vào chốn ấy, từ miệng vị ấy phát ra ngọn lửa, lưỡi thè ra dài mười khuỷu tay. Ở trên lưỡi tự nhiên có năm trăm lưỡi cày, luôn cày trên đó.

Chư tỳ-kheo, ta ở các nơi khác chưa từng thấy có loại màu sắc nào mà tự bị tổn hại như thế. Đó là đối với người phạm hạnh mà tâm sạch uest trước, tự làm tổn hại, vì tâm ghen ghét, tâm ích kỷ, tâm không từ bi, tâm không trong sạch.

Chư tỳ-kheo, vì vậy các thầy cần phải đối với các vị phạm hạnh nên khởi nghiệp thân, khẩu, ý thương yêu. Như chỗ ta thấy, người ngày đêm khởi nghiệp thân, khẩu, ý thương yêu thì được an lạc. Vì vậy tỳ-kheo, các thầy nên như điều ta đã thấy, đã nói, ngày đêm thường khởi tâm từ. Các thầy nên học tập như thế.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Khi người thế gian sanh ra đời
Đầu lưỡi tự nhiên hiện búa rìu
Đó là trong miệng nói điều ác
Trở lại tự hại, cắt thân mình.
Người nên tán thán, chẳng khen ngợi
Kẻ đáng chê bai, lại ngợi khen
Như thế gọi là miệng cãi tranh
Vì tranh cãi nên không vui vẻ
Nếu người vui nhiều được tài lợi
Thì thế gian này ít cãi tranh
Bên người thanh tịnh, khởi tâm trước
Như vậy gọi là miệng đấu tranh
Ba mươi sáu trăm ngàn như thế
Số địa ngục Nê-la-phù-đà
Và năm địa ngục Át-phù-đà
Đọa vào ngục Ba-đầu-ma kia
Vì chê thánh nhân nên như thế
Do nghiệp khẩu ý tạo ác vậy.*

Chư tỳ-kheo, ở khoảng giữa nơi ấy lại có các thứ gió gọi là nhiệt não.

Chư tỳ-kheo, các thứ gió đó nếu thổi đến bốn thế giới này thì bọn chúng sanh hiện có ở bốn châu thế giới này sanh ra, tồn tại, tất cả đều tan, đều diệt, đều hoại, đều không. Giống như lau sậy khi bị cắt mà không có nước, khô héo không còn. Cũng như vậy, này chư tỳ-kheo, ở giữa thế giới ấy có các thứ

gió tên là nhiệt nảo, nếu khi chúng thổi đến bốn cõi này thì chúng sanh có mặt ở bốn cõi này đồng thời khô cháy không còn. Vì bị hai ngọn núi Luân Viên và Đại Luân Viên ở trong ngăn lại, cho nên gió kia không thổi đến đây được.

Chư tỳ-kheo, núi Luân Viên và Đại Luân Viên có thể làm việc vô cùng lợi ích như vậy, làm chỗ nương tựa cho các chúng sanh trong bốn châu, bốn thế giới này.

Lại nữa chư tỳ-kheo, ở khoảng giữa thế giới kia có các ngọn gió thổi đến địa ngục thiêu đốt thịt, mỡ, tủy của chúng sanh, đồ xú uế bốc cháy xông lên các mùi bất tịnh.

Chư tỳ-kheo, ngọn gió đó nếu khi thổi đến thế giới của bốn châu này thì bấy giờ, chúng sanh hiện hữu... *cho đến* tồn tại trong thế giới bốn châu này đều bị đui, không trông thấy, vì hơi xú uế ở nơi ấy mãnh liệt. Nhưng nhờ hai núi Luân Viên và Đại Luân Viên ngăn cản, do đó nên gió không thổi đến đây được.

Chư tỳ-kheo, hai núi Luân Viên và Đại Luân Viên trong ấy có thể vì các chúng sanh ở thế giới bốn châu này mà làm việc vô cùng lợi ích như thế, làm chỗ nương tựa cho các chúng sanh.

Lại nữa chư tỳ-kheo, trong thế giới kia lại có gió lớn gọi là tăng-già-đa. Ngọn gió kia nếu thổi đến thế giới này thì bốn đại châu và tám vạn bốn ngàn tiểu châu, cùng các núi lớn khác, và núi chúa Tu-di-lưu đều bị nhấc bổng lên cao cách đất một câu-lô-xá, nhấc lên rồi có thể phá tan nát; cho đến có thể nhấc lên hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy câu-lô-xá. Khi đã nhấc lên khỏi mặt đất rồi, có thể phá tan nát; cho đến nhấc lên khỏi đất cao một do-tuần rồi phá tan nát như trước.

Như thế có thể nhắc lên khỏi mặt đất hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy do-tuần phá tan nát; cho đến nhắc lên khỏi mặt đất một trăm do-tuần rồi phá tan nát, nhắc lên khỏi mặt đất hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy trăm do-tuần rồi phá tan thành bột, cũng như trước; cho đến nhắc lên khỏi mặt đất một ngàn do-tuần rồi phá tan thành bụi; cho đến nhắc lên khỏi mặt đất hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy ngàn do-tuần rồi phá tan nát.

Chư tỳ-kheo, thí như một lực sĩ cường tráng dùng tay nắm một cục bột giơ cao lên không trung bóp tan nát rồi rải tung ra.

Chư tỳ-kheo, cũng như vậy, ngọn gió tăng-già-đa trong thế giới ấy thổi cực mạnh nếu đến thế giới bốn châu này thì bảy giờ bốn đại châu ở thế giới này và tám vạn bốn ngàn tiểu châu, cùng các núi lớn và núi chúa Tu-di-lưu đều bị nhắc lên khỏi mặt đất cao một câu-lô-xá rồi phá tan nát... *nói lược như trên, cho đến* nhắc lên khỏi mặt đất bảy ngàn do-tuần rồi phá tan thành bụi.

Chư tỳ-kheo, nhưng nhờ được hai ngọn núi Luân Viên và Đại Luân Viên ngăn che nên gió kia không đến nơi đây.

Chư tỳ-kheo, hai ngọn núi Luân Viên và Đại Luân Viên có oai đức, thế lực như thế, có thể làm việc lợi ích lớn, làm chỗ nương nhờ cho các chúng sanh trong thế giới bốn đại châu này.

Lại nữa chư tỳ-kheo, ở ngoài khoảng giữa của thế giới ấy, phía Nam châu Diêm-phù có cung điện, trụ xứ của vua Diêm-ma, ngang dọc sáu ngàn do-tuần, dưới có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới chuông bên ngoài, bảy lớp hàng cây đa-la nhiều màu đẹp đẽ, bao bọc chung quanh, do

bảy báu tạo thành; đó là vàng, bạc, tỳ lưu ly, pha-trú-ca, hồng ngọc, xa cừ, mã não. Ở bốn phương đều có các cửa, các cửa ấy đều có lầu gác canh phòng, điện, đài, vườn, ao hoa đều do bảy báu tạo thành. Trong các hoa và vườn cảnh có các loại cây, cây đều có các loại lá và các loại hoa cùng các loại quả trĩu cành, các loại hương thơm xông ngát, các loài chim ca hát.

Lại nữa chư tỳ-kheo, riêng có một thời gian, vua Diêm-ma ấy vì quả báo của nghiệp ác bất thiện cho nên trong ba thời ban đêm và ba thời ban ngày, tự nhiên có nước đồng đỏ xuất hiện ở trước mặt. Ngay khi ấy, cung điện của vua liền biến thành sắt. Trước tiên, thú vui năm dục đã hiện ra trước đây nay đều biến mất. Cũng như ở ngoài cung, ngay trong cung cũng xuất hiện như thế. Khi ấy vua Diêm-ma thấy việc này rồi, sợ hãi bất an, lông tóc dựng đứng, liền chạy ra ngoài; khi ra ngoài cung, bên ngoài cũng xuất hiện như thế. Bảy giờ vua Diêm-ma lòng sanh sợ sệt run rẩy bất an, tóc lông trên thân đều đồng thời dựng đứng, liền chạy vào trong. Ngay lúc ấy, ngục tốt nắm lấy vua Diêm-ma vật nằm trên nền sắt nóng đang hừng hực đỏ; vật nằm giữa rồi, liền dùng kim sắt cạy miệng ra, lấy nước đồng sôi rót vào. Khi ấy vua Diêm-ma miệng bị cháy bỏng, miệng bị cháy bỏng rồi kể đến lưỡi, lưỡi đã cháy rồi liền cháy yết hầu, yết hầu cháy rồi liền cháy ruột già và ruột non..., kể đến thiêu cháy hết và tuột xuống dưới ra ngoài. Ngay thời điểm ấy vua Diêm-ma nghĩ như thế này: “Có chúng sanh vì thưở xưa, thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, nên bọn họ đều chịu đủ các loại khổ não về thân xác như thế, nên tâm chẳng vui. Giống như bọn chúng sanh địa ngục, ta nay cũng vậy. Và hơn nữa, nếu Diêm-ma

vương ta đồng như bọn chúng sanh tạo nghiệp thì than ôi, ta nguyện từ đây xả bỏ thân này, đoạ vào ngục Hòa Hiệp, rồi cùng gặp nhau thọ sanh ở nhân gian. Bảy giờ, ở trong giáo pháp Như Lai, ta sẽ được tin hiểu, và ngay nơi chốn ấy ta sẽ được tin hiểu. Khi đã tin hiểu đầy đủ rồi thì ta cạo bỏ đầu tóc, mặc áo ca-sa, bỏ nhà xuất gia, được tín giải chân chánh. Khi ta xuất gia rồi, sống hòa hiệp chưa bao lâu, nếu có thiện nam tử vì lý do gì mà được tin hiểu chân chánh, bỏ nhà xuất gia, thì vị ấy đối với phạm hạnh vô thượng, bất cứ ở đâu, sống trong chánh pháp, tự chứng được thần thông. Làm những việc đầy đủ rồi, ta sẽ ra đi. Ta nay sanh tử đã hết, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.”

Chư tỳ-kheo, vua Diêm-ma ấy khi phát niệm cầu tu tập với những thiện niệm như thế thì ngay lúc ấy trong cung điện của vua Diêm-ma ở lại xuất hiện đủ các loại bầy báu, và thú vui năm dục cõi trời hiện ra trước, thấy đều đầy đủ. Khi ấy vua Diêm-ma lại nghĩ thế này: “Tất cả chúng sanh có mặt vì thân làm việc lành, miệng nói lời lành, và ý nghĩ đều lành. Nguyện cho bọn họ đều thọ hưởng sự an lạc như thế, giống như chúng dạ-xoa ở trên không. Như nay ta và các vua Diêm-ma khác, có cùng một nghiệp như chúng sanh.”

Chư tỳ-kheo, thế gian có ba thiên sứ. Những gì là ba? Đó là già suy, bệnh và chết. Chư tỳ-kheo, có hạng người vì tự phóng túng, nên thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ đều ác. Người ấy, thân khẩu ý làm ác rồi, do nhân duyên ấy, thân hoại mạng chung, hưởng đến đường ác, sanh vào địa ngục. Ngục tốt lập tức điệu chúng sanh kia đến bên vua Diêm-ma tâu:

- Tâu thiên vương, gã này khi xưa ở cõi người phóng túng tự do, theo điều bất thiện, thân khẩu ý tự do làm điều ác. Vì do thân khẩu ý làm điều ác nên nay sanh đến đây. Vì vậy, xin thiên vương khéo dạy bảo, khéo quở trách.

Khi ấy, vua Diêm-ma hỏi gã kia:

- Nay gã kia, khi xưa ở nhân gian, thiên sứ thứ nhất khéo dạy bảo, khéo quở trách, người không thấy vị thiên sứ ấy xuất hiện ở đời sao?

Người ấy trả lời:

- Tâu thiên vương, con thật không thấy.

Vua Diêm-ma lại hỏi:

- Nay gã kia, xưa kia khi làm thân người ở thế gian, hoặc làm thân nam, hoặc làm thân nữ, người không thấy tướng già nua hiện ra sao? Khi già nua, răng rụng, tóc bạc, da nhăn, tàn nhan đầy người giống như mè đen, lưng còng lọm khòm, bước đi khập khiễng, chân chẳng theo thân, luôn luôn nghiêng ngả, da cổ dùn nhăn, như trâu cúi đầu, môi miệng khô nứt; lưỡi nhám hầu khan; thân thể còng gãy, khí lực mong manh, hơi thở khò khè giống như kéo cưa; muốn bước tới trước phải nương gậy mà đi. Tuổi trẻ đã qua, máu thịt khô kiệt, ốm yếu, cái chết gần kề, cử động yếu đuối; thời trai trẻ đã qua... *cho đến* thân tâm luôn run rẩy. Tất cả bộ phận trong cơ thể đều rã rời phải không?

Người ấy đáp:

- Tâu thiên vương, con thật có thấy điều đó.

Vua Diêm-ma lại bảo:

- Người là kẻ ngu si, không có trí tuệ. Khi xưa người đã thấy tướng mạo như thế, nhưng tại sao không tự suy nghĩ là

thân ta đây cũng có điều như thế, sự việc như thế? Nay ta cũng chưa khỏi việc như thế, nay ta cũng có đủ việc già nua như thế. Đã chưa khỏi được thì ta nên tạo nghiệp thiện tốt đẹp cho thân khẩu ý, khiến ta sẽ có quả báo lợi ích an lạc lâu dài?

Gã kia đáp:

- Tàu thiên vương, con thật sự không nghĩ như thế. Vì sao? Vì tâm con phóng dăng làm việc buông lung.

Vua Diêm-ma lại bảo:

- Gã ngu si kia, nếu như vậy thì người tự biếng nhác, làm việc phóng dật cho nên chẳng tu nghiệp lành về thân khẩu ý. Vì nhân duyên ấy người sẽ bị khổ não lâu dài, không có an lạc. Vì vậy, người phải chịu đủ tội vì việc phóng dật ấy, sẽ bị quả báo của nghiệp ác như thế, giống như những điều mà gã phóng dật kia phải chịu. Lại nữa này gã kia, quả báo khổ đau về hành nghiệp ác này của người, chẳng phải mẹ người làm, chẳng phải cha người làm, chẳng phải anh, em của người làm, chẳng phải chị em của người làm, chẳng phải nhà vua làm, chẳng phải chư thiên làm, cũng chẳng phải khi xưa tiền nhân làm, mà chính nơi thân người tự gây ác nghiệp ấy, nay tự tập hợp lại, và người lại tự mình lãnh thọ quả báo đó.

Bấy giờ, vua Diêm-ma-la kia đem đầy đủ vị thiên sứ thứ nhất như vậy để khéo léo dạy bảo, quở trách kẻ kia rồi, lại lần lượt đem vị thiên sứ thứ hai khéo léo dạy bảo, quở trách:

- Gã kia, người há chẳng thấy vị thiên sứ thứ hai xuất hiện ở thế gian sao?

Kẻ kia đáp:

- Tàu thiên vương, con thật chẳng thấy.

Vua lại bảo:

- Này gã kia, người há chẳng thấy khi xưa làm thân người ở thế gian, bốn đại hòa hợp, bỗng đứng chống trái, hoặc thân phụ nữ, hoặc thân đàn ông, bệnh khổ khốn cùng, hoặc nằm trên giường nhỏ, hoặc trên giường lớn, tự động phóng uế, như nhớp thân hình, lăn lộn trên phân uế, chẳng tự chủ được, nằm dậy đi ngồi đều nhờ người dìu đỡ, hoặc người lau rửa, hoặc người ẵm ra, hoặc người cho uống, hoặc người cho ăn sao?

Gã kia đáp:

- Tàu thiên vương, quả thật con có thấy.

Vua lại bảo:

- Gã kia, người đã thấy như thế, nếu là người khôn lanh, sao người không nghĩ rằng ta cũng sẽ có những hiện tượng như thế; ta cũng sẽ có những sự việc như thế; ta chưa thoát khỏi tình trạng bệnh hoạn như thế; ta cũng tự có những việc bệnh hoạn như thế. Đã chưa thoát khỏi thì phải tự biết là ta nay cũng có thể tạo các nghiệp lành như nghiệp lành của thân, của miệng, của ý; vì tương lai lâu dài của ta, ta sẽ làm điều lợi ích lớn, đưa tới chỗ an lạc lớn?

Gã kia đáp:

- Tàu thiên vương, quả thật con không nghĩ như thế, vì tâm lười biếng, làm điều phóng dật.

Vua lại bảo:

- Gã kia, người nay đã làm điều phóng dật, biếng nhác giải đãi, chẳng làm việc lành, là việc lành về thân, về miệng, về ý, thì làm sao người có thể được quả báo lợi ích an lạc lâu dài được. Vì vậy, người nên tu hành việc thiện. Nếu hành phóng dật thì sẽ theo phóng dật. Nghiệp ác này của người

chẳng phải cha mẹ làm, chẳng phải anh em làm, chẳng phải chị em làm, chẳng phải nhà vua, chẳng phải trời, cũng chẳng phải tiên nhân khi xưa làm, chẳng phải các sa-môn và bà-la-môn... làm. Những ác nghiệp này là do người đã tự gây ra, người phải tự chịu quả báo này.

Khi ấy, vua Diêm-ma theo thứ tự đem vị thiên sứ thứ hai này khéo léo chỉ dạy, quở trách kẻ kia rồi, lại theo thứ tự đem vị thiên sứ thứ ba chỉ dạy, quở trách gã kia:

- Gã ngu si kia, khi người làm người ở nhân gian há chẳng thấy vị thiên sứ thứ ba xuất hiện sao?

Gã kia đáp:

- Tàu thiên vương, con thật chẳng thấy.

Khi ấy vua Diêm-ma lại bảo:

- Gã kia, khi ở thế gian người há chẳng thấy hoặc đàn bà, hoặc đàn ông theo thời mạng chung, đặt ở trên giường, đem ra bên ngoài, dùng áo nhiều màu phủ lên trên; lại làm các loại màn che bao bọc chung quanh, quyển thuộc vây quanh cõi bỏ trang sức, đưa tay xoa tóc, hoặc lấy tro bôi trên đầu, ảo não vô cùng, khóc kêu thảm thiết; hoặc có người kêu “than ôi”; có người kêu “cha ôi”; hoặc có người kể công dưỡng dục; cất tiếng kêu lớn, đấm ngực khóc kêu thảm thiết, đủ các lời nức nở bi thương. Người có thấy hết không?

Người kia đáp:

- Tàu thiên vương, con thật thấy hết.

Vua Diêm-ma lại bảo:

- Gã kia, khi xưa người đã thấy sự việc như vậy, sao không tự suy nghĩ rằng ta đây cũng có những hiện tượng như vậy; thân ta cũng có những sự việc như vậy; ta chưa thoát

khởi những sự việc như vậy. Ta cũng có chết, cũng có hiện tượng chết chưa thoát ly được. Ta nay cũng có thể làm các việc thiện, như các việc thiện về thân, về miệng, về ý. Ta sẽ làm những việc lợi ích lớn, an lạc lâu dài?

Kẻ kia đáp:

- Tâu thiên vương, quả thật con chẳng làm. Vì sao? Vì con buông lung vậy.

Vua Diêm-ma lại bảo:

- Gã kia, nay người đã buông lung, vì người làm việc buông lung thì không làm việc thiện, cũng không đôn chứa các điều thiện khác, nghĩa là thân miệng ý của người làm việc lợi ích lâu dài thì sẽ được an lạc. Vì vậy, nay người có quả báo như vậy là do làm việc phóng dật, vì phóng dật nên người tự chuốc lấy nghiệp ác bất thiện này. Nghiệp ác này của người chẳng phải cha mẹ làm, chẳng phải anh em làm, chẳng phải chị em làm, chẳng phải vua làm, chẳng phải trời, cũng chẳng phải khi xưa tiên nhân làm; lại chẳng phải sa-môn, bà-la-môn làm. Hỡi gã kia! Nghiệp ác này của người chính là tự người làm, tự người chứa chất nên quả báo này, người phải tự chịu.

Khi ấy vua Diêm-ma dùng vị thiên sứ thứ ba ấy chỉ dạy, quở trách đầy đủ, sai bảo gã kia xong xuôi, liền bỏ đi. Bấy giờ ngục tốt, bằng đủ mọi cách nắm tay gã kia chúc đầu xuống, đưa chân ngược lên, ném vào trong ngục.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Chúng sanh tạo ra nghiệp ác rồi
Sau chết đọa vào trong cõi ác
Vua Diêm-ma thấy kẻ ác ấy*

Dùng tâm từ bi mà quở trách
Khi xưa người ở tại nhân gian
Há chẳng thấy già bệnh chết sao?
Đó là thiên sứ đến chỉ bảo
Tại sao phóng dật chẳng biết chi
Nếu thân, khẩu, ý nhiễm các trần
Không hành thí, giới tự điều phục
Như vậy làm sao gọi có trí.
Và rồi chẳng tạo nhân lợi ích
Bấy giờ vua Diêm-la như pháp
Quở trách tội nhân như thế xong
Người kia hồi hộp tâm sợ hãi
Run rẩy lo âu nói thế này:
Vì con xưa kia cùng bạn ác
Nghe thiện, trong lòng chẳng ưa làm
Tham dục sân nhuế đã cột che
Chẳng làm lợi ích nên hại thân.
Người đã chẳng tu các nhân thiện
Chỉ tạo đủ loại các nghiệp ác
Ngu si, hôm nay phải gặt quả
Thọ nghiệp kia nên vào địa ngục
Như tất cả các nghiệp ác này
Chẳng phải cha hay mẹ đã tạo
Chẳng phải sa-môn, bà-la-môn
Chẳng phải nhà vua hay chư thiên
Đây chính là người tự tạo lấy
Các hạt giống nghiệp ác chẳng tịnh
Tự mình gây ra ác nghiệp này

Nay lẽ đương nhiên chịu quả ác
Nhà vua dùng ba thiên sứ ấy
Lần lượt quở trách tội nhân rồi
Ngay khi ấy vua Diêm-ma-la
Bỏ tội nhân lại, liền đi ra.
Khi đó ngục tốt ở chỗ kia
Liền nắm lấy gã tội nhân ấy
Dắt dẫn vào trong chỗ địa ngục
Vô cùng sợ hãi lông dựng đứng
Bốn bên bốn cửa hướng vào nhau
Bốn phương, bốn hướng đều nghiêm mật
Các nhà, tường vách đều bằng sắt
Dùng sắt bao quanh làm lan can
Sắt nóng rục đỏ làm tường thành
Ngọn lửa cháy bùng, khói lửa un
Xa thấy dễ sợ tâm kinh hãi
Lửa hừng hực đỏ khó thể đến
Giống như trong vòng trăm do-tuần
Lửa lớn rục cháy lan cùng khắp
Trong đó thiêu đốt bọn chúng sanh
Đều do khi xưa gây tội ác
Đã bị thiên sứ quở trách rồi
Mà tâm phóng dật không tỉnh giác
Bọn họ ngày nay luôn hối hận
Đều do khi xưa tâm hạ liệt
Những ai là người có trí tuệ
Nếu thấy thiên sứ đến chỉ dẫn
Thì nên chuyên cần chớ phóng dật

*Chư thánh pháp vương khéo léo nói
Đã thấy nghe rồi phải biết sợ
Chỗ chấm dứt các hữu sanh tử
Tất cả không đâu bằng Niết-bàn
Các thứ họa hoạn không còn nữa
Đến đó rồi an ổn khoái lạc
Thấy pháp như thế được tịch diệt
Gọi là các oán đều đã qua
Tự nhiên thanh tịnh đắc tịch diệt.*



PHẬT NÓI KINH NÊ-LÊ

*Hán dịch: Đời Đông Tấn,
Đại sư Trúc Đàm Vô Lan,
người Tây vực.*

Nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ. Đức Phật bảo các tỳ-kheo:

- Phàm con người có ba việc khiến trở nên ngu si, chẳng đủ hình tướng trung bình. Những gì là ba? Đó là người ngu si nghĩ điều ác, nói điều ác và làm điều ác, đời này gặp phải tai ương, làm cho thân khổ, niệm khổ và ưu khổ.

Thế nào là ưu khổ?

Đó là người ngu si đi theo người trí, người trí bảo: người si mê làm ác, khi chết phải đọa vào trong cõi nê-lê (địa ngục). Người si mê trong tâm nhớ lời của người trí nói: “Nếu ta làm ác, khi chết phải đọa vào nê-lê.” Đó là ưu khổ.

Thế nào là niệm khổ?

Người si mê thấy kẻ ăn cắp của cải, bị xử trị tàn khốc: hoặc trói gô lại, chặt chân chặt tay rồi ném cho hổ đói ăn, hoặc bỏ vào trong bao rồi dùng lửa đốt, hoặc dùng dao sắc chặt đứt từng khúc, hoặc để dưới đất khiến cho voi chà, hoặc bỏ trong nồi sắt mà chưng, hoặc cột cả tay chân lại rồi phanh thây. Người ngu tự nghĩ: “Kẻ ác tạo ra tội trạng nên mới khiến cho quan trên bắt mà xử trị như vậy. Giả sử quan trên biết ta làm ác cũng sẽ bắt ta như thế.” Đó gọi là niệm khổ.

Thế nào là thân khổ?

Người ngu si từ sáng đến tối, nằm, ngồi chưa từng được an ổn, tâm thường nghĩ điều ác, miệng thường nói điều ác, thân thường làm điều ác. Làm điều ác rồi, sau khi bị bệnh liền tự thấy người bị đốt cháy trong nồi nê-lê. Khi thấy người bị đốt, khi thấy người bị nấu, do làm điều ác nên trở lại làm khổ con người. Thí như sau giờ Ngọ, bóng mình ngả dài trên đất, con người dần dần rơi vào nê-lê, người ác liền tự nghĩ: “Ta sống ở thế gian ưa sát sanh, ưa trộm cắp, ưa xâm phạm phụ nữ của người, ưa dối gạt người khác, ưa nói hai chiều, ưa nói lời thô ác, ưa nói dối, ưa ganh ghét, ưa tham lam keo kiệt, không tin có Phật, không tin có kinh, không tin là đã tạo nhân duyên sẽ có tội phước, không tin có đời sau sanh ra khiến cho ta chết phải đọa vào nê-lê.” Đó là thân khổ.

Đức Phật dạy:

- Giả sử khiến cho người ác, có mắt như mắt của ta, thấy người ác hưởng đến chỗ xấu ác, bị xử trị như vậy thì kẻ làm ác trong lòng lo sợ, quá đổi kinh hãi mà chết.

Đức Phật dạy:

- Muốn biết sự đau khổ cùng tột không thể chịu nổi, thì

đó chính là nê-lê. Chúng sanh sống trong cõi nê-lê phải chịu muôn ngàn khổ bức, không thể nói hết được.

Các tỳ-kheo đều quỳ xuống, thưa:

- Chúng con mong được nghe thí dụ về sự đau khổ trong cõi nê-lê.

Đức Phật dạy:

- Thí như quan trên bắt được nghịch tặc, dẫn đến trước vua, tâu:

“Kẻ này phản nghịch, làm hại nước hại nhà.” Nhà vua bảo quan dùng mâu đâm một trăm lần. Sáng hôm sau, vua hỏi: “Người đó như thế nào?” Thưa: “Vẫn còn sống.” Vua bảo: “Lại đâm tiếp một trăm lần.” Sáng hôm sau nữa, vua hỏi: “Người đó ra sao?” Thưa rằng: “Vẫn còn sống.” Vua sai đâm tiếp một trăm lần nữa.

Đức Phật bảo các tỳ-kheo:

- Như thế người ấy bị đâm ba trăm ngọn mâu. Vậy có chỗ nào trên thân còn nguyên vẹn như lá táo chăng?

Các tỳ-kheo thưa:

- Không còn chỗ nào nguyên vẹn.

Đức Phật bảo các tỳ-kheo:

- Người ấy bị đâm ba trăm vết thương, vậy có đau đớn không?

Các tỳ-kheo thưa:

- Người ta chỉ cần bị đâm một mâu thì toàn thân đều đau đớn, huống chi bị đâm tới ba trăm ngọn mâu?

Đức Phật cầm một cục đá nhỏ trong bàn tay và bảo các tỳ-kheo:

- Hòn đá này lớn hay núi Thái Sơn lớn?

Các tỳ-kheo thưa:

- Hòn đá trong tay đức Phật nhỏ, làm sao sánh nổi với hòn núi, dù muốn so sánh tăng lên ỨC ỨC VẠN LẦN thì hòn đá ấy cũng không thể bằng ngọn núi lớn được.

Đức Phật dạy:

- Sự thống khổ trong cõi nê-lê so với sự đau khổ bị mâu đâm thì sự đau khổ này dù tăng lên hàng ỨC ỨC VẠN LẦN cũng không bằng sự đau khổ ở trong nê-lê được. Hòn đá nhỏ ở trong bàn tay ví như ba trăm mũi giáo đâm vào, còn hòn núi thì ví như sự thống khổ trong nê-lê. Người ngu si tâm nghĩ ác, miệng nói lời ác, thân làm ác, sau khi chết phải đọa vào nê-lê. Ở trong cõi nê-lê có loài quỷ dữ bèn đi trước dẫn người ấy theo, dùng móc câu móc vào họng, vào cằm, khiến cho miệng phải mở ra, rồi dùng nước đồng sôi đổ vào, làm cho môi, lưỡi, ruột và bao tử đều bị cháy tiêu, rồi nước đồng sôi lại chảy tràn ra ngoài, đau đớn không thể kể xiết. Do người ấy lúc còn sống ở thế gian cầu tìm của cải một cách trái phép để có các thức ăn uống, cho nên giờ phải bị nước đồng sôi rót vào miệng. Nỗi khổ trong nê-lê là như vậy. Quỷ trong nê-lê dùng móc câu bắt người, chúng móc hàm trên, hàm dưới làm cho miệng mở ra rồi lấy chày sắt nóng đâm vào trong cổ họng, làm cho môi, lưỡi, ruột, bao tử đều cháy tan. Sự đau khổ dữ dội không thể chịu được như vậy, nhưng do chưa hết nghiệp nên vẫn không chết. Sự đau khổ trong nê-lê là thế.

Quỷ trong nê-lê lại bắt người leo lên núi sắt, dùng lửa đốt núi khiến hòn núi đỏ rực, tội nhân chạy lên, chạy xuống trên núi ấy sự thống khổ không sao chịu nổi. Nhưng do tội ác của kẻ ấy chưa hết nên vẫn không chết. Sự thống khổ trong

nê-lê là như thế.

Quý trong nê-lê lại bắt tội nhân rồi dùng búa được nung đỏ rục chặt tay, chặt chân, chặt làm trăm mảnh, đứt ra từng khúc. Nỗi khổ ấy không thể chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Sự thống khổ trong nê-lê là như thế.

Quý trong nê-lê lại bắt tội nhân rồi dùng cái rìu sắt chặt đứt thân, toàn thân xương thịt của tội nhân đều bị chặt đứt. Sự khổ ấy không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Nỗi thống khổ trong nê-lê là như thế.

Trong địa ngục còn có loại chim mỏ như sắt nhọn, luôn mổ vào đầu người, ăn não người, sự khổ ấy không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn không chết được. Nỗi thống khổ trong nê-lê là như thế.

Trong nê-lê lại có bầy thú lạc đà dữ bắt người mà ăn, nghiền răng trèo trẹo, nỗi đau đớn ấy không sao chịu nổi. Do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Sự thống khổ trong nê-lê là như thế.

Trong nê-lê có quỷ sứ bắt người rồi dùng dao xẻ dọc hai bên bàng quang, ruột non, cho đến hai bên hông, rồi dùng xe sắt buộc vào thịt nơi hai bên hông của tội nhân vào, đốt lửa đỏ rục nơi xe, bắt tội nhân kéo qua kéo lại trên đó. Sự khổ ấy không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên kẻ ấy vẫn không chết. Sự thống khổ ở trong nê-lê là như vậy.

Quý ở trong nê-lê lại nằm hai chân tội nhân dốc ngược lên trời, đầu chúc xuống đất rồi quăng vào trong chảo nước sôi sùng sục. Tội nhân ở dưới đáy chảo cũng chín, nổi lên trên cũng chín. Nước sôi làm tội nhân nổi lên chìm xuống trong chảo, chẳng chỗ nào là chẳng như. Thí như nấu đậu,

trên dưới đều chín, đậy nắp cũng chín, mở nắp cũng chín. Tội nhân ở trong nê-lê đều bị chín như, dù ở phương Đông hay phương Tây, phương trên hay phương dưới cũng vậy. Do con người lúc còn sống ở thế gian, tự mình buông lung tâm, buông lung miệng, buông lung thân nên mới bị như vậy.

Quý ở trong nê-lê lại bắt tội nhân nằm trên mặt đất cháy đỏ, dùng năm thứ độc để khảo tra, lấy đinh đang cháy đóng vào tay trái, đóng vào tay phải, lại lấy đinh đang cháy đóng vào chân phải, đóng vào chân trái, lại dùng đinh đang cháy đóng vào tim, xuyên qua đất. Những sự đau khổ độc hại như vậy không sao chịu nổi. Do tội ác của họ chưa hết nên họ vẫn không chết được. Nỗi thống khổ trong nê-lê là như vậy.

Quý trong nê-lê lại nắm tay tội nhân dẫn vào trong thành nê-lê. Thành của nê-lê có bốn hướng, bốn mặt đều có cửa thành, kiên cố, đều có quỷ giữ cửa. Thành này tường vách và mặt đất đều làm bằng sắt, trên thành lại dùng sắt bao phủ, không ai thoát được. Mặt đất thì nung đốt đỏ rực, chu vi bốn ngàn dặm. Tường phía Đông lửa cháy tới tường phía Tây, tường phía Tây lửa cháy tới tường phía Đông, tường phía Nam lửa cháy tới tường phía Bắc, tường phía Bắc lửa cháy tới tường phía Nam, lửa ở trên cháy thẳng xuống đất, lửa dưới đất cháy thẳng lên trên. Các người ác nếu phạm mười điều sau đây đều bị đọa vào ngục đó: sát sanh, trộm cắp, xâm phạm phụ nữ của người khác, lừa dối, nói hai lưỡi, nói lời xấu ác, nói dối, ganh ghét, tham lam keo kiệt, không tin Phật, không tin pháp, không tin sự tạo nhân sẽ có quả báo tai ương hay phước đức. Những tội nhân như vậy đây dẫy trong nê-lê, sự thống khổ độc hại ở đây kéo dài ngàn vạn

năm. Rồi thấy từ xa, cửa ở phía Đông mở ra, tội nhân đều chạy đến, chân vừa chạm đất thì liền bị cháy sạch, giở chân lên thì thịt lại liền như cũ. Người nào chạy qua được thì liền qua, người nào chưa qua được thì bị cửa đóng lại. Người thấy mình đã qua khỏi cửa cũng như người chưa qua khỏi cửa, hai chân không thể bước được. Quỷ giữ cửa nói:

- Nay người ác đã chết, người đến dưới cửa mong cầu việc gì?

Đáp:

- Tôi đói và khát.

Quỷ sứ liền lấy móc câu móc cả hàm trên hàm dưới, khiến miệng tội nhân mở ra, rồi lấy nước đồng sôi đổ vào làm cho môi, lưỡi, ruột, bao tử đều cháy sạch, nước đồng bèn chảy tràn ra ngoài. Do người ấy lúc còn sống ở thế gian cầu tìm tiền của mà không có đạo lý, phạm điều ác nghịch nên phải lãnh lấy quả báo ấy. Sự thống khổ trong nê-lê là như vậy.

Lại có nê-lê luôn rực đỏ như than nung sắt ở thế gian, rộng khoảng mấy ngàn dặm. Tội nhân đều chạy ra khỏi thành, ào vào trong nê-lê lửa than, bị thiêu nướng, cháy chín chẳng bao giờ ngừng. Sự đau khổ không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết được. Nỗi thống khổ trong nê-lê là như thế.

Lại nữa, trong nê-lê Hàn Băng rộng mấy ngàn dặm, tội nhân vào nơi ấy đều bị lạnh cóng, run sợ, tan nát, sự khổ ấy không sao kể xiết, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Nỗi thống khổ trong nê-lê là như vậy.

Lại nữa, trong nê-lê Phất Thi chu vi mấy ngàn dặm, phân nóng sôi sục hôi thối. Tội nhân chạy vào trong đó liền

bị chín như. Sự khổ cực không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Sự thống khổ trong nê-lê là như thế.

Lại nữa, trong nê-lê Máu Mủ, chu vi mấy ngàn dặm, hôi thối không sao nói được, máu mủ luôn sôi sùng sục. Khi tội nhân vào trong đó, hình thể đều bị chín như, bại hoại, bị chim quạ ăn thịt. Sự thống khổ không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Nỗi thống khổ trong nê-lê là như vậy.

Lại nữa, khi vào địa ngục Núi Dao Cắt Đầu, chu vi mấy ngàn dặm, tội nhân từ nơi nê-lê máu mủ chạy vào đây muốn lên núi, trên núi có dao nên liền bị cắt chân, cắt tay, cắt bụng, cắt lưng, cắt xương cổ, cắt hông. Sự khổ cực không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Nỗi thống khổ trong nê-lê là như thế.

Lại nữa, nơi địa ngục Kiếm Thọ, cây nhánh đều giống như kiếm. Tội nhân vào trong đó liền bị kiếm đâm vào ngực, đâm vào hông, đâm vào lưng, đâm vào tay, đâm vào chân, đâm vào thân, trước sau đều bị cắt đứt. Sự khổ cực ấy không sao kể xiết. Do tội ác chưa hết nên vẫn không thể chết. Nỗi thống khổ trong nê-lê là như vậy.

Lại nữa, nơi địa ngục Thiết Trúc Lô, rộng đến mấy ngàn dặm. Cây lá đều giống như dao bén. Tội nhân vào trong đó thì bị gió thổi vào cây tre làm chấn động lá, lá xuyên qua xương thịt của tội nhân, hình thể chẳng chỗ nào còn nguyên vẹn. Sự khổ cực ấy không sao chịu nổi, nhưng do tội ác chưa hết nên vẫn chưa chết. Nỗi thống khổ trong nê-lê là như thế.

Lại nữa, nơi nê-lê Nước Mặn, rộng mấy ngàn dặm, nước

mặn như muối sôi sùng sục, trong nước có loài chim mỏ như sắt nhọn, luôn mổ vào da, vào xương của tội nhân, tội nhân không sao chịu nổi sự khổ cực ấy, nên liền bơi qua sông. Quý canh giữ địa ngục hỏi:

- Này kẻ ác đã chết, các người tìm cầu cái gì?

Tội nhân đáp:

- Chúng tôi bị khổ vì đói khát.

Quý liền lấy móc câu móc hàm trên và hàm dưới tội nhân khiến cho miệng phải mở ra, lại dùng nước đồng sôi đổ vào làm cho môi cháy, lưỡi, yết hầu cũng cháy, nằm tạng ở trong người đều bị cháy sạch, rồi nước đồng liền chảy tràn ra ngoài. Tội nhân ấy không thể chịu đựng nổi, lại vào trong nước muối sôi chịu sự khổ não như trước, không thể chịu được; lại vào trong địa ngục Thiết Trúc Lô, bị khổ bức như trước, không sao chịu nổi; lại vào trong địa ngục Kiếm Thọ, bị khổ não như trước, không sao chịu được; lại vào trong địa ngục núi dao cắt đầu, bị khổ bức như trước, không sao chịu được; lại vào trong địa ngục Nùng Huyết, bị khổ não như trước, không sao chịu được; lại vào trong địa ngục Phát Thi bị khổ cực như trước, không sao chịu được; lại vào trong địa ngục Khôi Hỏa (tro lửa) bị khổ bức như trước, cũng không sao chịu được; lại vào địa ngục Thiết Thành, khổ cực cũng không sao chịu nổi. Ở cửa Đông địa ngục, sự khổ như vậy. Ở cửa địa ngục phía Nam, phía Tây, phía Bắc bao nỗi khổ bức cũng như vậy. Sự thống khổ trong cõi nê-lê là như thế.

Đức Phật bảo các tỳ-kheo:

- Sự khổ bức trong nê-lê không sao kể xiết. Ta chỉ lược nói qua để cho các vị nghe biết mà thôi.

Đức Phật dạy:

- Người làm ác sanh trong loài súc sanh, ăn cỏ và cây lá, có lưỡi để liếm, răng để cắn. Loài dùng lưỡi để liếm và răng để cắn là những loài gì? Đó là trâu, bò, ngựa, lừa, voi, lạc đà.... Như vậy, nhiều người lúc còn sống ở thế gian tâm nghĩ ác, miệng nói ác, thân làm ác. Sau khi chết, dần dà làm loài súc sanh chịu sự khổ bức như thế.

Đức Phật dạy:

- Có loài cầm thú sanh nơi tối tăm, lớn lên ở nơi tối tăm, chết cũng ở nơi tối tăm. Đó là loài gì? Đó là loài rắn, chuột, chồn, rái cá, sâu kiến... Những loài như vậy rất nhiều. Đó là con người lúc còn sống ở nhân gian tâm nghĩ ác, miệng nói ác, thân làm ác. Sau khi chết, dần dần chuyển biến làm loài cầm thú, chịu sự khổ bức như vậy.

Đức Phật dạy:

- Có loài vật có vảy sanh trong nước, lớn lên trong nước, chết trong nước. Đó là loài gì? Đó là loài thường luồng, cá, rùa, cá sấu... như vậy rất nhiều. Là do con người lúc còn sống ở thế gian tâm nghĩ ác, miệng nói ác, thân làm ác, cho nên sau khi chết dần dần chuyển biến làm loài vật có vảy sống dưới nước, khổ bức như thế.

Đức Phật dạy:

- Có loại vật nhỏ nhít sanh trong chỗ hôi thối, lớn lên trong chỗ hôi thối, chết trong chỗ hôi thối. Những loại gì sanh trong nơi ấy? Đó là loại trùng sanh nơi đất ẩm thấp, loại trùng sanh trong các ngòi rãnh, loại dòi sanh trong các hầm xí. Những loại như vậy rất nhiều. Do con người lúc còn sống ở thế gian tâm nghĩ ác, miệng nói ác, thân làm ác, sau khi

chết sanh vào các loài ấy chịu sự khổ bức như vậy.

Đức Phật dạy:

- Có loại sâu bọ, vật nuôi chuyên ăn đồ bất tịnh. Y phục của con người từ xa đã bay mùi hôi thối, chúng liền chạy đến, nói: “Ta được đồ ăn!” Những loài gì chuyên ăn đồ bất tịnh? Đó là chó, heo, ruồi, bọ hung ... Các loài thuộc về lãnh vực hôi thối như vậy rất nhiều. Do lúc còn sống con người ở thế gian tâm nghĩ ác, miệng nói ác, thân làm ác. Sau khi chết, dần dần chuyển sanh vào các loài ấy chịu sự đau khổ như thế.

Đức Phật bảo các tỳ-kheo:

- Loài sâu bọ hoặc súc sanh như vậy rất nhiều. Ta chỉ nêu ra cho các vị nghe đòi phần sơ lược thôi.

Đức Phật dạy:

- Con người làm ác, sanh trong loài quỷ đói, thường ăn các thứ từ đại tiện, tiểu tiện. Vì sao chúng lại thường ăn những thứ ấy? Đó là do con người lúc còn sống ở thế gian tâm nghĩ ác, miệng nói ác, thân làm ác, keo kiệt, luôn tiếc đồ ăn uống cho nên phải sanh trong loài quỷ đói.

Lại nữa, có loài quỷ đói chuyên ăn máu và mủ. Đó là do con người lúc còn sống ở thế gian ưa đẹp mà làm ác nên khiến phải bị sinh vào loài quỷ đói ăn máu mủ. Trong loài quỷ đói có thứ chó đen, chó trắng chuyên cắn xé ăn da thịt của đám quỷ đói. Lại còn có loài chim chuyên mổ ăn não của đám quỷ ấy. Hoặc có loại quỷ đói mười năm chưa từng thấy nước, hoặc có loại một trăm năm chưa từng thấy nước. Hoặc là từ xa trông thấy nước chảy, muốn chạy tới đó để được ăn uống, nhưng đến nơi thì nước chẳng có. Hoặc là khi có nước thì biến thành nước đồng hay nước muối đang sôi,

vừa muốn đến trước để uống thì liền bị đánh đuổi. Ở trong loài quỷ đói phải chịu nhiều khổ bức như thế.

Đức Phật dạy:

- Loài quỷ đói rất nhiều, ta chỉ nói đôi phần sơ lược mà thôi.

Đức Phật dạy:

- Con người ở trong ba đường ác khó mà thoát ra. Thí như nơi biển rộng chu vi tám vạn bốn ngàn dặm, có một con rùa mù, trên mặt nước có một khúc gỗ, trong khúc gỗ ấy có một cái lỗ. Con rùa mù ở dưới nước, trăm năm mới ngóc đầu lên một lần, vậy nó có thể chui vào được cái lỗ nơi khúc cây ấy chăng?

Các tỳ-kheo thưa:

- Con rùa mù ấy trải qua trăm ngàn vạn năm còn e không thể chui vào đúng cái lỗ nơi khúc cây ấy. Vì sao như vậy?

Có lúc khúc cây ở phía Đông thì con rùa ở phía Tây.

Có khi khúc cây ở phía Tây thì con rùa ở phía Đông.

Có lúc khúc cây ở hướng Nam thì con rùa ở hướng Bắc.

Có khi khúc cây ở hướng Bắc thì con rùa ở hướng Nam.

Có lúc con rùa mù vừa ngóc đầu lên thì khúc cây bị gió thổi lên đất liền. Con rùa mù một trăm năm mới ngóc đầu lên một lần, hãy còn có lúc đứt đầu lọt vào cái lỗ nơi khúc gỗ, chứ con người bị đọa vào ba đường ác mà được làm thân người trở lại còn khó hơn so với con rùa mù kia. Vì sao vậy? Vì con người ở ba đường ác đều không có tri thức, cũng không có giáo pháp chỉ dạy, không biết thiện ác, không biết cha mẹ, cũng không biết bố thí, lại ăn nuốt lẫn nhau, con mạnh nuốt con yếu. Những người ấy, thân chưa hề rời khỏi sự mổ xẻ, lột da, máu mủ đầy dẫy, họ từ khổ vào khổ, từ tối

vào tối. Người làm ác phải chịu đựng sự khổ bức như vậy.

Đức Phật dạy:

- Thí như có người bị thua bạc, ngay từ đầu đã mất rất nhiều, cho đến mất cả vợ, con, ruộng, nhà, té ngã, quần áo chẳng còn gì cả, lại bị mắc nợ. Chủ nợ bảo đấm tay chân dùng khói xông, lửa đốt.

Đức Phật dạy:

- Người thua bạc như vậy, sự mất ấy còn ít. Ban đầu mất rất nhiều, rồi đến mất vợ, con, ruộng, nhà, lại còn mắc nợ nên bị người ta xông khói, hơ lửa. Như vậy họ chỉ nghèo có một đời, so với người tâm nghĩ điều ác, miệng nói điều ác, thân làm điều ác, sau khi chết bị đọa vào ba đường ác, còn hơn kẻ thua bạc bản cùng ấy, vì phải ở trong ba đường ác vô số kiếp. Giả như nơi ba đường ác mà được thoát ra, trở lại làm người, sanh vào nhà dân dã, ở nơi hoang vắng, hay làm con của nhà bản cùng đi ăn xin, hoặc phải vất vả, nhọc nhằn để tự mưu sống, nhưng cơm không đủ no, áo không đủ ấm. Tuy làm con trong những gia đình như thế lại còn bị hoặc què quặt, đui điếc không bằng người, hoặc sanh nơi nhà đồ tể chuyên sát sanh, hoặc sanh nơi các nhà bán trâu, bò, dê, heo, bắt cá, gà, chó, lang sói ... Từ cõi ác được thoát, lại làm con nơi những gia đình như thế, trở lại làm ác, sau khi chết sẽ lại sanh vào trong đường ác.

Nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ. Đức Phật dạy bảo các tỳ-kheo:

- Ta dùng thiên nhãn xem xét mọi người trong nhân gian, sống chết, đẹp đẽ, xấu xí, cao quý, thấp hèn, con người sau khi chết được sinh vào đường tốt hay đường xấu là do con người lúc còn sống thân làm ác, miệng nói ác, tâm nghĩ ác, thường ưa nường, giết chúng sanh để tế cúng quý thân, sau khi chết phải bị đọa vào trong nê-lê (địa ngục). Nếu thân thường làm thiện, miệng thường nói điều thiện, tâm thường nghĩ thiện, khi chết liền được sanh lên cõi trời.

Đức Phật dạy:

- Con người giống như trời mưa, nước nổi bọt bóng, mưa từ trên trời rơi xuống, cái bong bóng nước này bể thì cái bong bóng kia thành. Con người sống ở thế gian lúc sanh lúc tử như bong bóng nước, vừa sanh liền diệt. Đức Phật dùng thiên nhãn xem thấy người trong thiên hạ, có người được sanh lên cõi trời, có người thì đọa vào cõi nê-lê, có kẻ thì nghèo, có người thì giàu, có kẻ tôn quý, có người thấp hèn. Đó là do nhân thiện ác con người đã tạo ra.

Đức Phật nói:

- Ta đều biết rõ tất cả. Thí như trong đêm tối, hai bên cửa thành đều có thắp đuốc lớn. Có người ra cửa thành, có người vào cửa thành, có đến hàng vạn người. Con người từ trong bóng tối đều thấy đuốc sáng mà ra hay vào. Phật dùng thiên nhãn thấy người sanh lên cõi trời, người bị đọa vào nê-lê, như người từ trong bóng tối thấy ánh lửa sáng mà đi ra

vào. Như người đứng trên lầu cao, phía dưới có mấy ngàn vạn nhà, người đứng trên lầu cao đều trông thấy hết.

Đức Phật dạy:

- Ta thấy người trong thiên hạ, khi chết được sanh lên cõi trời hay bị đọa vào nê-lê như người đứng trên lầu cao thấy các ngôi nhà ở dưới thấp.

Đức Phật dạy:

- Như người chèo thuyền trong nước trong đều thấy cá, đá, các vật ở trong nước. Đức Phật dùng thiên nhãn xem thấy người trong thiên hạ sanh ở cõi trời hay vào cõi nê-lê như người nhìn vào nơi nước trong.

Trong thiên hạ có hạt ngọc minh nguyệt, dùng sợi tơ năm màu khâu lại, người xem hạt châu ngọc ấy đều thấy có năm màu sai khác, biết sợi tơ, biết tướng của hạt ngọc khi khâu sợi tơ. Đức Phật thấy con người trong thiên hạ từ đâu đến, sống, chết, thiện, ác, chuyển biến ... như người xem hạt châu.

Đức Phật dạy:

- Ta thấy người trong thiên hạ bất hiếu với cha mẹ, không thờ kính sa-môn, bà-la-môn, không kính các bậc trưởng lão, không thích bố thí, không sợ đời này tạo dẫn đến các đời sau phải chịu quả báo, những người như vậy khi chết liền bị đọa vào cõi nê-lê, cùng tương kiến Diêm vương, liền bỏ ác theo thiện. Chủ đám ngục tốt nơi nê-lê tên là Bàng. Bàng liền dẫn tội nhân đến chỗ Diêm vương. Nê-lê Bàng thưa:

- Người này lúc ở thế gian bất hiếu với cha mẹ, không thờ kính các bậc sa-môn, bà-la-môn, không tôn kính các trưởng lão, không ưa bố thí, không sợ đời này đời sau, không sợ giới cấm. Xin vua xử trị tội ác của người này.

Diêm vương liền bảo người ấy đến trước nói:

- Như lúc làm người ở thế gian, sao không nghĩ đến sự dưỡng dục của cha mẹ? Những lúc trời nóng thì cha mẹ bông đến chỗ mát, nhờ ơn bú mớm mà khôn lớn, tại sao lại bất hiếu với cha mẹ?.

Người ấy thưa:

- Tôi quả thật là người ngu si, kiêu mạn.

Diêm vương nói:

- Hãy xử trị như một kẻ gây tội lỗi. Tội ác của người chẳng phải do cha mẹ, chẳng phải do trời, chẳng phải do vua chúa, chẳng phải do sa-môn, bà-la-môn tạo ra. Nếu thân người đã tạo tội, hãy tự nhận lãnh lấy. Đây là lần hỏi thứ nhất của Diêm vương.

Người có trông thấy người ở thế gian lúc bị bệnh khổ khổ kịch liệt, hết sức gầy ốm, tay chân không cử động được sao?

Người kia thưa:

- Tôi thật có thấy.

Diêm vương nói:

- Tại sao không tự sửa đổi cho tốt?

Người ấy thưa:

- Tôi quả thật là kẻ ngu si, kiêu mạn.

Diêm vương nói:

- Nếu thân người tạo ra phải tự gánh lấy. Tội ác ấy chẳng phải do cha mẹ, chẳng phải do trời, chẳng phải do vua chúa, chẳng phải do sa-môn, bà-la-môn tạo ra. Nếu thân người đã tạo ra, vậy phải tự nhận lấy. Đây là lần hỏi thứ hai của Diêm vương.

Người không thấy lúc ở thế gian, người nam người nữ

mắt không còn thấy, tai không còn nghe, cầm gậy mà đi, tóc đã trắng xóa, không còn như lúc thiếu niên nữa sao?

Người đó đáp:

- Tôi quả thật có thấy người già cầm gậy mà đi.

Diêm vương nói:

- Vậy sao lúc đó người không sửa đổi cho tốt?

Người ấy thưa:

- Tôi quả thật là người ngu si, kiêu mạn.

Diêm vương nói:

- Tội ác ấy không phải do cha mẹ, chẳng phải do trời, chẳng phải do vua chúa, cũng chẳng phải do sa-môn, bà-la-môn tạo ra. Nếu thân người đã tạo ra vậy phải tự gánh lấy. Đó là lần hỏi thứ ba của Diêm vương.

Người lúc ở thế gian không thấy người nam người nữ chết, từ một ngày cho đến bảy ngày thân thể hư nát, bị hủy hoại, bị sâu kiến ăn, bị mọi người ghét bỏ sao? Nếu thấy như vậy tại sao không tự sửa đổi cho tốt?

Người ấy thưa:

- Tôi quả thật có thấy như vậy. Tôi là người ngu si, kiêu mạn.

Diêm vương nói:

- Nếu có làm tại sao không hành động đúng đắn? Nếu hành động đúng đắn thì miệng nói đúng đắn, tâm nghĩ đúng đắn. Tội ác này không phải do cha mẹ, không phải do trời, không phải do vua chúa, không phải do sa-môn, bà-la-môn tạo ra. Nếu thân người đã tạo ra, tự người phải thọ lấy. Đó là lần hỏi thứ tư của Diêm vương. Nếu lúc làm người ở thế gian, vậy người có thấy quan lại bắt được kẻ cướp của, giết người hay bọn giặc cướp..., liền trói lại bỏ vào ngục để khảo tra,

xét hỏi, hoặc dắt ra giữa đường chém giết, hoặc đem về sanh quán mà phan thanh, người có thấy như vậy chăng?

Người ấy thưa:

- Quả thật tôi có thấy.

Diêm vương nói:

- Tại sao không tự sửa đổi cho tốt? Nếu khi làm người, sao lại tạo tác điều bất chánh? Phải theo đường chân chánh hoặc thân chân chánh, hoặc miệng chân chánh, hoặc tâm chân chánh!

Người ấy thưa:

- Tôi quả thật là ngu si, kiêu mạn.

Diêm vương nói:

- Nếu thân người tạo thì người phải tự gánh lấy. Tội ác này không phải do cha mẹ, trời, vua chúa hay sa-môn, bà-la-môn tạo ra. Thân người đã tạo thì chính người phải chịu. Đó là lần hỏi thứ năm của Diêm vương.

Khi đã chất vấn xong, ngục tốt Bàn của địa ngục liền dẫn tội nhân đến một thành bằng sắt, đó là cõi nê-lê thứ nhất, gọi là nê-lê A-tỳ-ma. Thành có bốn cửa, chu vi bốn ngàn dặm, bên trong có một cái chảo lớn rộng bốn mươi dặm, sâu cũng bốn mươi dặm, ngục tốt Bàn của nê-lê dùng mâu đâm xóc tội nhân, bỏ vào trong chảo mà nấu. Trong vô số thành như vậy đều có lửa, tội nhân từ xa trông thấy, sầu não lo sợ, run lập cập. Những tội nhân vào đó có cả ngàn vạn. Ngục tốt Bàn của nê-lê xua tội nhân vào trong ấy, cả ngày lẫn đêm không thể ra được. Tội nhân chạy ra bốn cửa để tìm đường tẩu thoát nhưng tất cả cửa đều bị đóng... Tội nhân ở trong đó cả ngàn vạn năm, lửa vẫn không tắt, tội nhân cũng

không chết. Thật lâu, thấy cửa phía Đông tự mở, tội nhân đều chạy tới, muốn ra ngoài, vừa chạy đến thì cửa liền đóng lại. Những tội nhân muốn thoát khỏi lại phải tranh giành với những người ở trong cửa để mong thoát ra. Thình thoảng lại thấy từ xa cửa ở phương Nam mở, họ đều chạy đến thì cửa lại đóng, mọi tội nhân đều tranh giành với nhau ở trong cửa để mong được thoát ra. Rồi lại thấy từ xa cửa thành ở phía Bắc mở, tất cả tội nhân đều chạy đến thì cửa lại đóng, tất cả tội nhân ở trong cửa lại tranh giành nhau để mong thoát ra ngoài. Thình thoảng lại thấy cửa ở phía Tây mở, tất cả tội nhân cũng đều chạy tới thì cửa lại đóng. Thình thoảng bốn cửa lại mở ra, tất cả tội nhân đều chạy đến, được thoát ra ngoài, tự cho là đã giải thoát.

Lại vào trong cõi nê-lê thứ hai là Cứu-diên, chân chạy dưới đất thì bị cháy, giở chân lên thì thịt lại liền như cũ. Có tội nhân chạy qua hướng Đông, chạy qua hướng Tây, lại chạy qua hướng Nam, rồi chạy qua hướng Bắc, đất ở chung quanh đều nóng cháy, trải qua mấy ngàn vạn năm mới chấm dứt, tự cho là đã được thoát khỏi.

Lại vào trong cõi nê-lê thứ ba là Di-ly-ma-đức, ở đây có các loại trùng tên là quật trác, mỏ như sắt, đầu đen. Loại trùng này thấy người liền chạy theo rĩa thịt, rúc rĩa xương tủy, cho đến lúc không còn gì cả, như vậy trải qua mấy ngàn vạn năm mới hết, tự cho là đã được thoát khỏi.

Lại vào cõi nê-lê thứ tư là Băng-đa-la-đa, trong đó toàn là đá bén nhọn như dao. Tội nhân phải đi trên đầu những hòn đá ấy, có người muốn chạy, muốn được thoát ra, nhưng chẳng biết phải đi như thế nào, chân cẳng đều bị cắt rách vì

đất đá đều như dao bén. Như vậy lại trải qua mấy ngàn vạn năm mới hết, tự cho là đã thoát khỏi.

Lại vào trong cõi nê-lê thứ năm là A-di-ba-đa-hoàn, ở đây thì có gió nóng, gió rất nóng, hơn cả lửa hùng nơi thế gian. Gió thổi vào thân làm cháy tiêu thân thể tội nhân, ai cũng muốn tránh gió, nhưng thường bị gió nóng thổi qua, dù có trốn tránh cũng không thoát. Tội nhân cầu chết nhưng không thể chết, cầu sống cũng không thể sống. Như vậy trải qua mấy ngàn vạn năm mới được ra, tự cho là đã thoát khỏi.

Lại vào cõi nê-lê thứ sáu là A Dụ Thảm Ba-lê-hoàn, trong đó có rất nhiều cây, các cây đều đâm vào người, giữa cây có quỷ nhập vào đây, trên đầu của quỷ phun lửa, nơi miệng cũng phun lửa. Có mười sáu loại quỷ giữ việc đâm người, từ xa thấy người đi tới, vào chỗ lửa dữ dội, chúng bèn đến trước ăn thịt tội nhân. Mười sáu thứ quỷ ấy xâu thân thể tội nhân lại, xé ra mà ăn. Tội nhân đều muốn thoát ra, hễ chạy trốn thì luôn gặp quỷ này. Như vậy trải qua mấy ngàn vạn năm mới hết, tự cho là đã được thoát khỏi.

Lại vào cõi nê-lê thứ bảy là Thục Tỷ Vụ, ở đây có loài trùng tên là đôn. Tội nhân vào đó, loại trùng này liền bay vào miệng, ăn dần thân thể người. Tội nhân đều chạy tránh nhưng trùng ăn thịt người vẫn không để yên. Cả đám người luôn chạy khắp bốn hướng nhưng không thể ra được. Như vậy trải qua mấy ngàn vạn năm mới hết, tự cho là đã thoát khỏi.

Lại vào cõi nê-lê thứ tám là Đàn-ni-du, trong đó có nước chảy xiết, tội nhân đều rơi vào đây, hai bên bờ của dòng nước đều có nhiều gai nhọn. Nước ấy nóng hơn nước đang sôi của thế gian. Nước luôn sôi sùng sục, mọi người đều bị

chín nhừ, muốn chạy lên bờ thì ở đó có quỷ cầm mâu đâm vào người, khiến lại rớt vào trong nước, không thể thoát ra được. Tội nhân đều theo dòng nước trôi xuống phía dưới, ở đấy lại có quỷ dùng móc câu mà câu. Hỏi:

- Các người từ đâu đến đây?

Mọi người đều thưa:

- Tôi không biết từ đâu đến, cũng không biết phải đi như thế nào. Tôi quá khổ vì đói khát, chỉ muốn chạy kiếm đồ ăn uống mà thôi.

Quý bảo:

- Ta sẽ cho người ăn.

Tức thì lấy nước đồng sôi đổ vào miệng khiến mọi thứ bên trong người đều cháy tiêu. Như vậy cầu chết không chết, cầu sống cũng không sống được. Bởi vì người đó lúc ở thế gian làm ác, cho nên cầu thoát khỏi mà không thoát nổi.

Các tội nhân trong nê-lê lại được thả ra, tự cho là đã thoát khỏi, nhưng lại vào trong địa ngục thứ bảy. Quý nơi cõi nê-lê này lại đón hỏi:

- Đã đi sao lại trở vào?

Các người ấy đều nói:

- Chúng tôi quá khổ vì đói khát.

Họ liền đi vào địa ngục thứ sáu, từ địa ngục thứ sáu lại vào địa ngục thứ năm, rồi vào địa ngục thứ tư, lại vào địa ngục thứ ba, địa ngục thứ hai, địa ngục thứ nhất, mong ra khỏi cõi địa ngục A-tỳ-ma. Từ xa thấy thành sắt, tất cả đều vui mừng hô lớn:

- Muôn năm!

Diêm vương nghe liền hỏi quý Bàng:

- Đó là những tiếng gì vậy?

Nê-lê Bàn liền tâu:

- Đó là tiếng hô. Các người này trước đây đã trải qua trong các cõi nê-lê rồi.

Diêm vương bảo:

- Họ là những người bất hiếu với cha mẹ, không sợ trời, không sợ vua chúa, không kính thờ tiên tổ, không vâng theo lời dạy của các sa-môn, bà-la-môn, không sợ giới cấm.

Diêm vương lại nhìn, rồi nói:

- Ta chính là Diêm vương. Nay nếu các người được thoát khỏi, lại được làm con của người khác, phải nên hiếu thuận, phải khéo thờ sư trưởng, phải sợ trời, phải sợ vua chúa, phải vâng lời chỉ dạy của các bậc sa-môn, bà-la-môn, hãy giữ tâm chân chánh, miệng nói lời chân chánh, thân làm việc chân chánh; người sống ở thế gian thấy tội ác nhỏ mà coi thường, chính là tội ác rất nặng ở nê-lê. Nếu gặp sa-môn, bà-la-môn phải nên vâng lời, thờ kính, sau đó sẽ được độ thoát khỏi đường ác cực khổ, nhờ đây đã đóng bít vĩnh viễn con đường ác. Người trong các cõi nê-lê đều được ra khỏi, ở ngoài thành, ban đêm đều chết hết. Người chết, đời trước lúc làm người, tuy tạo nhiều điều ác, chỉ có chút thiện, từ trong cõi nê-lê trở lại, đều được chánh tri, từ cõi nê-lê ra, tất cả đều chánh tâm chánh hạnh, không còn trở lại cõi nê-lê. Nê-lê cũng không giữ lấy. Theo việc làm ác dẫn đến phải chịu sự thống khổ khốc hại trong nê-lê, cũng có thể tự mình nhớ nghĩ, cũng có thể làm việc thiện.

Đức Phật dạy như vậy, các tỳ-kheo đều hoan hỷ.

PHẬT NÓI KINH KHỔ ẤM

*Hán dịch: Mất tên người dịch,
phụ vào dịch phẩm đời Hậu Hán*

Nghe như vậy:

Một thời, Thế Tôn ở khu lâm viên Kỳ-đà Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, các thầy tỳ-kheo sau giờ thọ trai, tập hợp nhau để luận bàn về những vấn đề nhỏ. Lúc đó có những người ngoại đạo, sau bữa ăn trưa cũng đi quanh quần rồi đến chỗ của các thầy tỳ-kheo ấy. Đến nơi họ chào hỏi các thầy tỳ-kheo. Sau khi đã chào hỏi nhau, những người ngoại đạo ấy ngồi xuống một bên và nói với các thầy tỳ-kheo:

- Chư hiền, sa-môn Cù-đàm dùng trí tuệ nói về tham dục, dùng trí tuệ nói về sắc, thọ. Chư hiền, chúng tôi cũng dùng trí tuệ nói về tham dục, dùng trí tuệ nói về sắc, thọ. Nay chư hiền, có gì sai khác? Có hơn bao nhiêu đâu? Sa-môn Cù-đàm và chúng tôi đều có trí tuệ như nhau.

Các thầy tỳ-kheo nghe những người ngoại đạo nói như

vậy cũng không trả lời hay chỉ trích. Không trả lời hay chỉ trích, các thầy tỳ-kheo im lặng rời khỏi chỗ ngồi, trở về tịnh thất và nói với nhau:

- Những lời của hàng ngoại đạo vừa nói, chúng ta hãy đến thỉnh Thế Tôn, vì ngài biết rõ nghĩa sâu rộng ấy.

Các thầy tỳ-kheo liền đến chỗ Thế Tôn. Đến nơi, tất cả đều đánh lễ dưới chân đức Phật rồi ngồi qua một bên. Sau khi đã an tọa, các thầy thuật lại hết với Thế Tôn những gì đã xảy ra khi gặp ngoại đạo.

Thế Tôn nghe xong mọi sự mới bảo các thầy tỳ-kheo:

- Nay các thầy tỳ-kheo, lúc đó các thầy nên nói với những người ngoại đạo ấy thế này: “Thế nào là sự thú vị của tham dục? Thế nào là hư hỏng? Thế nào là buông bỏ? Thế nào là sự thú vị về sắc? Thế nào là hư hoại? Thế nào là buông bỏ?”

Này các thầy tỳ-kheo, các thầy hãy hỏi như vậy. Khi hàng ngoại đạo kia nghe xong, mỗi người sẽ nhìn nhau tìm cách luận bàn khác nhau và chắc chắn sẽ có sân hận. Khi đã nổi sân hận thì họ sẽ lặng im với vẻ mặt không vui, toát mồ hôi lạnh, quay đi nơi khác. Vì không thể đáp lại nên mặt mày họ thất sắc. Họ sẽ im lặng kéo nhau trở về. Vì sao? Vì ta không thấy trời hay thế gian, ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn, chư thiên hay loài người được nghe những điều mà ta nói có thể hiểu biết như ta. Nếu từ Như Lai hoặc đệ tử của Như Lai mà họ được nghe những điều ấy, họ sẽ hiểu thế nào là sự thú vị của tham dục, nghĩa là nhân của năm thứ dâm. Nếu họ sanh vui mừng, nếu họ sanh hoan hỷ, như vậy là sự thú vị của tham dục. Trong đấy có nhiều hư hỏng. Thế nào là sự hư hỏng của tham dục?

Này thiện nam, hoặc làm các nghề thợ, kỹ thuật để nuôi sống bản thân, hoặc cày bừa canh tác, hoặc mua bán, hoặc làm nhà văn, hoặc học toán số, hoặc học tính toán, hoặc làm thơ, hoặc học những đoạn những phần kệ tụng trong bình luận, hoặc dạy học, hoặc ứng thí làm quan... chịu bao lạnh lẽo buốt xương, chịu nóng đốt bức bách, gắng gượng nhẫn chịu sự đói khát, chịu muỗi mòng, ruồi nhặng gặm nhấm... chúng sanh vẫn chịu để cầu tiền tài.

Này thiện nam, phát sanh những ý nghĩ như vậy, tạo tác những hành động như vậy, nỗ lực làm như vậy, con người hành động tất cả mọi việc nhưng chẳng được của cải vật chất, nên sanh ra lo buồn không vui, tự đánh vào mình khóc lóc, ngu si nói thế này: “Ta vì hành động ngu si nên không đạt được gì cả.”

Người đó lại nỗ lực làm việc sao cho đạt kết quả. Đã có tiền của rồi, người ấy hết sức giữ gìn, cất giấu chôn vùi và nghĩ: “Mong sao cho tài sản của ta không bị vua đoạt. Ta chớ để cho giặc cướp lấy mất, chớ để cho lửa đốt cháy, chớ để cho hư nát, chớ để cho thất thoát mà mất lợi.” Người đó cố giữ gìn tiền của nhưng vẫn bị vua chiếm đoạt, bị giặc cướp, bị lửa đốt cháy tiêu tan chẳng còn gì. Mất lợi, chẳng được lợi, người ấy lại lo buồn không vui, than khóc, tự đánh đập mình, tăng thêm ngu si. Người ấy trong cuộc sống mê lầm trôi nổi theo sanh tử, đáng lẽ được vui thích thì lại hận nhớ đến sự thất bại tan tác này. Do đây, trong hiện tại thân này là khổ ảm.

Do nhân tham dục, do duyên với tham dục nên dục tăng trưởng. Đây là nhân duyên nơi tham dục. Chúng sanh nhân tham dục, duyên nơi tham dục, nên dục tăng trưởng.

Vì nguyên nhân tham dục nên mẹ và con tranh nhau, con và mẹ tranh nhau; cha và con tranh nhau, con và cha tranh nhau; em và anh tranh nhau, anh và em tranh nhau. Tất cả cùng tranh giành nên mẹ nói con sai, con nói mẹ sai; cha nói con sai, con nói cha sai; anh nói em sai, em nói anh sai; huống chi là những người ngoài với nhau? Đây là khổ ảm trong hiện tại.

Do nhân tham dục, do duyên với tham dục nên tăng thêm nhiều tham dục. Chúng sanh ấy do nhân tham dục, do duyên tham dục, do dục tăng trưởng nên vua và vua tranh nhau, bà-la-môn và bà-la-môn tranh nhau, cư sĩ và cư sĩ cùng tranh nhau, người bần cùng và thợ thuyền cùng tranh với người bần cùng và thợ thuyền. Tất cả đều tranh giành xâu xé, mọi người đều thực hiện các cách tranh giành xâu xé: hoặc dùng tay đánh, hoặc dùng đá ném, hoặc dùng dao, hoặc dùng gậy. Sự chết chóc ở trong ấy là chết khổ. Đây là khổ ảm trong hiện tại.

Do nhân tham dục, do duyên tham dục nên tăng thêm nhiều dục. Chúng sanh ấy do nhân tham dục cho đến do dục tăng trưởng, nên khiến họ phải mặc áo giáp, cầm cung tên; hoặc mặc áo giáp da, cầm dao thật bén cùng đánh nhau. Trong trận đấu đó, họ dùng voi, hoặc dùng ngựa, hoặc dùng xe, hoặc dùng bộ binh, hoặc dùng người nữ, hoặc dùng người nam. Nơi trận chiến ấy có rất nhiều sự chết chóc khổ sở. Đây là khổ ảm trong hiện tại.

Do nhân tham dục, do duyên tham dục nên tăng thêm dục. Các chúng sanh ấy do nhân tham dục cho đến do dục tăng trưởng nên mặc áo giáp, cầm dao thật bén đến thành

cao nhất và muốn chặt chém. Trong trận đánh đó, họ hoặc thổi tù và, hoặc đánh trống, hoặc cất tiếng kêu gọi, hoặc dùng chày, hoặc dùng mác, hoặc dùng mâu, hoặc dùng vòng tròn bén, hoặc dùng tên bắn, hoặc xô đá đè, hoặc dùng cung, hoặc rót nước đồng đổ xuống. Những sự chết nơi ấy là chết khổ. Đó là khổ ấm trong hiện tại.

Do nhân tham dục, do duyên nơi tham dục nên tăng thêm nhiều dục. Các chúng sanh ấy do nhân tham dục cho đến do dục tăng trưởng nên đến nơi thành ấp của vua, họ đục tường, phá kho, hoặc tham vật của người khác, hoặc cắt đường làm gián đoạn, phá hoại thành người, phá thôn xóm người, giết người. Họ bị quan binh nhà nước truy đuổi, bắt trói dùng các hình phạt khổ sở: hoặc chặt đầu, hoặc chặt tay chân, hoặc xẻo tai, hoặc cắt mũi, hoặc cắt tai, hoặc bị cắt búi tóc, hoặc bị cắt tóc, hoặc bị cắt cả búi tóc, hoặc nhốt vào khám, hoặc bị thắt cổ, hoặc bị cát đá chôn vùi, hoặc cỏ phủ lấp, hoặc bị đặt trong hàm sắt của lửa, hoặc bị đặt trong hàm sắt của sư tử, hoặc bị đặt trong chỗ đồng, hoặc bị đặt trong chỗ sắt, hoặc bị chặt thành đoạn ngắn, hoặc bị đao bén đâm, hoặc nằm lên giường sắt nóng, bị nước dầu sôi rót vào, hoặc bị bỏ vào cối dùng chày sắt đâm nát, hoặc bị răn cắn, hoặc bị đánh đập, hoặc bị đâm đá, cho đến bị cắm vào cột rồi dùng dao chặt đầu. Đây là khổ ấm của thân trong hiện tại.

Do nhân tham dục, do duyên tham dục nên tăng thêm nhiều dục. Chúng sanh ấy do nhân tham dục cho đến do dục tăng trưởng nên tạo tác thân hành khổ, miệng ý hành khổ. Chúng sanh ấy lúc bị khổ về bệnh hoạn, hoặc nằm trên giường, hoặc nằm trên chõng, hoặc nằm trong bóng râm,

thân thể vô cùng đau đớn, mạng sống sắp chấm dứt. Nghĩa là thân chúng sanh ấy bị hành khổ và miệng ý cũng bị hành khổ. Chúng sanh đó đến giờ phút cuối đời, hướng đến cảnh giới thấp hèn. Giống như lúc trời tối dần, mặt trời lặn khuất vào núi lớn hoặc giữa núi lớn, bóng núi đảo ngược trở xuống. Như thế, thân kia bị hành khổ, miệng bị hành khổ và ý cũng bị hành khổ. Khi chúng sanh ấy qua đời, hướng về cảnh giới bên dưới, nên suy nghĩ: “Thân này bị hành khổ, miệng và ý bị hành khổ nên hướng về cảnh giới bên dưới là bởi ta vốn không tạo hạnh lành, vốn không tạo phước vì ta đã làm quá nhiều việc ác, nghĩa là hướng đến hành động ác, hành động tham, hành động hung bạo, không làm việc phước, không làm việc thiện, không biết néo quay về, chắc rằng ta sẽ bị đọa vào néo ác.” Chúng sanh ấy liền sanh tâm hối hận. Khi đã hối cải rồi lại sanh điều bất thiện khác. Đây là khổ ám trong hiện tại.

Do nhân tham dục cho đến do dục tăng trưởng, chúng sanh ấy do nhân tham dục cho đến do dục tăng trưởng nên thân bị hành khổ, miệng ý bị hành khổ. Chúng sanh đó thân, miệng, ý đã bị hành khổ rồi, do nhân đó, duyên đó, nên khi thân chết đi, sanh vào địa ngục xấu ác. Đây là khổ ám của thân sau khi chết.

Do nhân tham dục cho đến do dục tăng trưởng, đó là sự hư hoại của dục. Thế nào là bỏ dục? Nếu ai đối với dục có tâm cầu dục, biết ngừng tâm cầu dục thì sẽ vượt qua tham dục. Bỏ được sự tham dục này là bỏ dục.

Này các vị sa-môn, bà-la-môn, như vậy là sự thú vị của dục, trong đó có sự hư hỏng. Không biết buông bỏ đúng pháp thì đâu thể tự bỏ dục được? Lại có thể đoạn trừ cho

người khác được sao? Cả hai trường hợp này đều không thể ngừng dục. Việc này không thể được.

Này các vị sa-môn, bà-la-môn, sự thú vị của dục là như thế, nên biết đây là sự hư hỏng, thì có thể biết cách dứt bỏ đúng theo pháp. Sau đó tự mình có thể dứt hẳn tham dục, cũng có thể giúp người khác dứt hẳn tham dục. Cả hai trường hợp này đều có thể dứt hẳn tham dục, điều này đạt được.

Thế nào là thú vị về sắc? Nếu con gái của chủng tộc sát-lợi, của chủng tộc bà-la-môn, của hàng thương gia, của thứ dân đến tuổi mười bốn, mười lăm, đó là thời điểm nhan sắc dung mạo hoàn chỉnh nhất. Khi các cô có hình sắc dễ ưa dễ nhìn, đây là thời gian tạo nên sự thú vị của sắc, trong đó có nhiều hư hoại.

Thế nào gọi là sắc hư hoại? Nếu như nhìn thấy cô gái trở thành một bà già luống tuổi, răng rụng, tóc rụng, lưng còng phải chống gậy mà đi thì ý các thầy nghĩ sao? Nhan sắc xinh đẹp trước đây sẽ hư hoại phải không?

- Bạch Thế Tôn, đúng thế.

- Lại nữa, nếu như thấy cô gái trở thành người bệnh hoạn khổ sở, hoặc nằm trên giường, hoặc nằm trên chõng, hoặc nằm trong bóng râm, trong thân mang đầy bệnh tật vô cùng đau đớn buồn khổ và sắp qua đời thì ý các thầy nghĩ sao? Nhan sắc xinh đẹp trước đây sẽ hư hoại phải không?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Lại nữa, nếu thấy cô gái lúc chết, từ một ngày đến bảy ngày, hoặc bị chim mổ, hoặc bị quạ ría, hoặc bị chồn ăn, hoặc bị lửa thiêu, hoặc chôn, hoặc trùng đục khoét thì ý các thầy nghĩ sao? Nhan sắc xinh đẹp trước đây sẽ hư hoại phải không?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Lại nữa, nếu thấy cô gái như tử thi, hoặc là xương xanh, hoặc trùng rĩa rói, hoặc là xương trắng thì ý các thầy nghĩ sao? Nhan sắc xinh đẹp trước đây sẽ hư hoại phải không?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Lại nữa, nếu thấy cô gái như thân chết, không có da thịt, chỉ có những sợi gân liên kết nhau thì ý các thầy nghĩ sao? Nhan sắc xinh đẹp trước đây sẽ hư hoại phải không?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Lại nữa, nếu thấy cô gái như tử thi, xương gân rã rời mỗi chỗ khác nhau: xương ống chân một chỗ, xương đầu gối, xương đùi, xương lưng, xương sống, xương vai, xương cổ, xương sọ... mỗi bộ phận ở tại một nơi thì ý các thầy nghĩ sao? Nhan sắc xinh đẹp trước đây sẽ hư hoại phải không?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Lại nữa, nếu thấy cô gái như tử thi, xương trắng như vôi, hoặc màu xanh chàm, hoặc đỏ như tẩm dầu, hoặc vỡ vụn thì ý các thầy nghĩ sao? Nhan sắc xinh đẹp trước đây sẽ hư hoại phải không?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Đó gọi là sắc hư hoại. Thế nào gọi là lìa bỏ sắc? Là nói những ai đối với sắc có tâm tham cầu thì cần phải ngưng dứt sự tham cầu ấy, vượt qua tất cả tâm tham cầu để lìa bỏ sắc ấy.

Này các vị sa-môn và bà-la-môn, như thế đối với sự hư hoại của sắc mà không biết buông bỏ, không biết đúng như thật thì đâu có thể tự ngưng dứt sắc? Lại có thể làm cho người khác ngưng dứt được sao? Ở trong cả hai điều đó mà có thể ngưng dứt sắc được không? Việc ấy không thể được.

Này các sa-môn và bà-la-môn, như thế người nào đối với sự thú vị của sắc mà biết sự tan hoại của nó, biết buông bỏ xa lìa, biết đúng như thật thì vị ấy có thể tự ngừng dứt nơi sắc, và có thể làm cho người khác ngừng dứt. Sống đúng như vậy thì có thể ngừng bỏ sắc. Việc này có thể đạt được.

Thế nào là thú vị nơi thọ? Thầy tỳ-kheo đã giải thoát dục, an trụ nơi chánh định của Tứ thiên. Trụ nơi thiên này sẽ không tự hoại mình và không hủy hoại người khác. Ở đây không hủy hoại thì đạt được an lạc. Vì sao? Vì ta nói không sân hận thì được lạc thọ. Đây là thú vị của thọ.

Thế nào là sự hư hoại của thọ? Ý nói thọ là pháp vô thường, khổ, tan hoại. Đó là sự tan hoại của thọ.

Thế nào là từ bỏ thọ? Nghĩa là đình chỉ, vượt qua sự tham muốn về thọ. Đó là bỏ thọ. Nếu sa-môn và bà-la-môn nào đối với sự thú vị của thọ không biết sự tan hoại của nó, không biết buông bỏ, không biết như thật thì làm sao có thể tự ngừng dứt nơi thọ được? Và làm sao có thể làm cho người khác ngừng dứt được? Thực hành cả hai để có thể buông bỏ thọ, việc này không thể được.

Này các sa-môn và bà-la-môn như thế, vị nào đối với thú vị của thọ ấy biết là pháp tan hoại, biết buông bỏ, xa lìa, biết như thật, vị ấy có thể tự tịch chỉ thọ, và có thể làm cho người khác cũng ngừng bỏ. Thực hành cả hai thì có thể ngừng bỏ thọ. Việc này có thể đạt được.

Đức Phật thuyết giảng như thế, các thầy tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

*Hán dịch: Đời Đông Tấn,
Tam tạng Pháp sư Cù-đàm-tăng-già-đề-bà,
người nước Kế Tân.*

QUYỂN 7

PHẨM 14: NGŨ GIỚI

Kinh số 5

Nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp Cô Độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các tỳ-kheo:

- Ở trong chúng này ta không thấy một pháp nào đã

tu, tu nhiều, mà thành hạnh địa ngục, thành hạnh súc sinh, thành hạnh ngã quý; nếu sinh vào cõi người, sống tại gia gian dâm không có tịnh hạnh, bị người chê bai và thường bị phi báng. Một pháp gì? Đó là tà dâm.

Phật bảo các tỳ-kheo:

- Nếu có người nào dâm dật vô độ, thích xâm phạm vợ người, liền bị đọa vào địa ngục, ngã quý, súc sinh; nếu sinh vào cõi người thì khuê môn dâm loạn.

Cho nên, này các tỳ-kheo, hãy thường chánh ý, chớ khởi ý tưởng dâm. Cần thận chớ xâm phạm vợ người.

Như vậy, này các tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các tỳ-kheo sau khi nghe những gì đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



QUYỂN 43

PHẨM 47: THIÊN ÁC

Kinh số 1

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với các tỳ-kheo:

- Chúng sinh nào phụng hành mười pháp sẽ sinh lên trời. Lại hành mười pháp sẽ sinh vào nẻo dữ. Lại hành mười pháp, nhập Niết-bàn giới.

Tu hành mười pháp gì mà sinh vào nẻo dữ? Ở đây, có người sát sinh, trộm cướp, dâm dật, nói dối, ý ngữ, ác khẩu, hai lưỡi, gây đấu loạn đây kia, tạt đổ, sân hận, khơi dậy tà kiến. Đó là mười pháp. Chúng sinh nào hành mười pháp này sẽ vào trong nẻo dữ.

Tu hành mười pháp gì được sinh lên trời? Ở đây, có người không sát sinh, không trộm cướp, không dâm dật, không nói dối, không ý ngữ, không ác khẩu, không hai lưỡi gây đấu loạn đây kia, không tật đố, không sân hận, không khơi dậy tà kiến. Nếu ai hành mười pháp này sẽ được sinh lên trời.

Tu hành mười pháp gì đến được Niết-bàn? Đó là mười niệm: niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng tỳ-kheo, niệm thiên, niệm giới, niệm thí, niệm chỉ tức, niệm an ban, niệm thân, niệm sự chết. Đó là tu hành mười pháp thì đạt được Niết-bàn.

Tỳ-kheo nên biết, hãy niệm xả ly mười pháp sinh lên trời và sinh vào nẻo dữ. Hãy niệm tưởng mười pháp khiến đạt đến Niết-bàn.

Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ, các tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



Kinh số 2

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với các tỳ-kheo:

- Do gốc rễ mười ác mà ngoại vật còn suy hao, hưởng nữa nội pháp. Những gì là mười? Đó là, người sát sinh, trộm cướp, dâm dật, nói dối, ý ngữ, ác khẩu, hai lưỡi, gây đấu loạn đây kia, tật đố, sân hận, khơi dậy tà kiến. Do quả báo của sát sinh, thọ mạng của chúng sinh rất ngắn. Do sự lấy của không được cho, chúng sinh sinh vào chỗ nghèo hèn. Do quả báo dâm dật, cửa nhà chúng sinh không được trinh trắng. Do nói dối, miệng của chúng sinh có mùi hôi thối, không được sạch thơm. Do ý ngữ, đất đai không được bằng phẳng. Do quả báo hai lưỡi, đất mọc gai chông. Do quả báo ác khẩu, có nhiều ngôn ngữ khác nhau. Do tật đố, thóc lúa không dồi dào. Do quả báo sân hận, có nhiều vật uế ác. Do quả báo tà kiến, tự nhiên sinh tám địa ngục. Nhân bởi mười ác báo này khiến các ngoại vật cũng suy hao, hưởng nữa vật nội thân.

Đó là, tỳ-kheo, hãy niệm tránh xa mười pháp ác, tu hành mười pháp thiện.

Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ, các tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

QUYỂN 44

PHẨM 48: BẤT THIỆN²⁷

Kinh số 1

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với các tỳ-kheo:

- Chúng sinh nào tu hành sát sinh, quáng bá sát sinh, gieo trồng hành vi dẫn đến địa ngục, ngạ quỷ súc sinh, nếu sinh trong loài người, thọ mạng cực ngắn. Sở dĩ như vậy, do hại sinh mạng kẻ khác. Chúng sinh nào trộm cướp vật của người khác, gieo trồng tội của ba nẻo dữ, nếu sinh trong loài người, thường gặp phải nghèo khổ, ăn không đủ no miệng,

²⁷ Hán: Lương thiệt, nhưng đây nên hiểu là ý ngữ, để không trùng lặp với tội ly gián đoạn dưới.

áo không đủ che thân; thầy đều do trộm cướp, cướp đoạt vật của người, tức đoạn mạng căn của người.

Nếu có chúng sinh tham đắm dâm dật, gieo ba nẻo dữ, khi sinh trong loài người, gia đình không trinh khiết, do lén lút dâm dật.

Hoặc có chúng sinh nói dối, gieo tội địa ngục, khi sinh trong loài người, bị người khinh khi, lời nói không được tin, bị người coi rẻ; sở dĩ như vậy đều do đời trước nói dối.

Hoặc có chúng sinh nói hai lưỡi, gieo tội ba ác đạo, giả sử sinh trong loài người, tâm thường không định, thường mang ưu sầu. Sở dĩ như vậy, do người ấy truyền lời dối trá cả hai đầu.

Hoặc có chúng sinh nói lời thô ác, gieo tội ba ác đạo, nếu sinh trong loài người làm người xấu xí, thường bị mắng nhiếc. Sở dĩ như vậy, do người kia có lời nói không chuyên chánh.

Hoặc có chúng sinh gây đấu loạn đây kia, gieo tội ba ác đạo, giả sử sinh trong loài người, phần nhiều bị thù ghét, người thân ly tán. Sở dĩ như vậy đều do đời trước xúi dục đấu loạn.

Hoặc có chúng sinh tật đố, gieo tội ba ác đạo, nếu sinh trong loài người, thiếu thốn y phục. Sở dĩ như vậy, do bởi người ấy khởi tâm tham lam tật đố.

Hoặc có chúng sinh khởi tâm ác hại gieo tội ba ác đạo, giả sử sinh trong loài người thường có nhiều điều hư dối, không hiểu chí lý, tâm loạn không định. Sở dĩ như vậy, đều do bởi đời trước sân hận thịnh nộ, không có nhân từ.

Hoặc có chúng sinh hành tà kiến, gieo ba ác đạo; nếu sinh trong loài người, chỉ ở chỗ biên địa, không sinh vào chốn

trung ương, không gặp Tam tôn, nghĩa lý của đạo pháp; hoặc phải điếc, mù, câm ngọng, thân hình không ngay, không hiểu pháp thiện, thường theo pháp ác. Sở dĩ như vậy, thảy đều do đời trước không có tín căn; cũng không tin sa-môn, bà-la-môn, cha mẹ, anh em.

Tỳ-kheo nên biết, do báo ứng của mười điều ác này đưa đến những tai ương như vậy. Cho nên tỳ-kheo, hãy xa lìa mười điều ác, tu hành chánh kiến.

Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ, các tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



PHẬT NÓI KINH THIỆN ÁC NHÂN QUẢ

*Hán dịch: Mất tên người dịch,
Việt dịch: Thượng tọa Thích Giác Quả.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Phật đang lưu trú tại nước Xá-vệ, trong vườn cây của thái tử Kỳ-đà và ông Cấp Cô Độc. Bấy giờ, đại chúng gồm vô lượng Bồ-tát, trời, người đang ngồi xung quanh đức Phật. Đức Phật thuyết pháp, đại chúng nhất tâm lắng nghe. Lúc ấy, ngài A-nan vì chúng sanh mà bạch đức Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Hiện tại trong thế gian có vô số chúng sanh, xét riêng về loài người thì có người đẹp, kẻ xấu; người mạnh, kẻ yếu; người giàu, kẻ nghèo; người khổ, kẻ sướng; người sang, kẻ hèn; tâm ý, ngôn ngữ sai biệt. Lại có người sống đến trăm tuổi chưa chết, kẻ ba mươi đã mất, người

mười lăm tuổi đã yếu mạng, kẻ chết từ trong bào thai. Có người tướng tốt đoan trang mà nghèo hèn, có kẻ tướng xấu thô tháo lại giàu sang. Có người cương nghị mà địa vị hạ liệt, có kẻ nhu nhược mà ở địa vị cao quý. Có người nghèo khổ mà sống lâu, có kẻ giàu vui mà lại chết sớm. Có người làm lành mà gặp tai họa, có kẻ làm ác mà được lợi lộc. Có người mặt trắng mà đôi mắt gian xảo, có kẻ gầy đen mà đôi mắt lại hiền từ. Có người thấp lùn mà đầy đủ ý khí, có kẻ cao lớn mà bị người sai khiến. Có người con cháu đông đúc, có kẻ lại cô đơn một mình. Có người xa quê lang thang đói lạnh tiêu tụy, có kẻ được vào cung vua cơm áo dư thừa. Có người nhỏ thì nghèo hèn, về già lại được giàu sang. Có người sự thật là vô tội mà lại bị nạn tù đầy. Có người cha hiền con hiếu, đàm luận nghĩa kinh. Có người anh em chống nhau, tranh cãi, gây sự. Có người định cư nhà cửa đầy đủ phương tiện, có kẻ du cư không nhà trôi nổi khắp nơi. Có người ở trên cây như chim, ngủ trong hang như nai, sống như cầm thú. Có người ăn lông ở lỗ, không biết chữ nghĩa. Có người ngồi không mà hưởng phước báo, có kẻ rong ruổi làm khách không nhà. Có người thông minh sáng suốt, có kẻ ám độn ngu si. Có người phải buôn bán mới được tiền tài, có kẻ không làm mà của cải tự đến. Có người giàu mà xan tham keo kiệt, có kẻ nghèo lại ưa thích bố thí. Có người nói lời hoà kính, có kẻ phát lời gai góc. Có người được thương kính, có kẻ bị xa lánh. Có người làm lành bảo vệ chúng sanh, có kẻ sát sanh không xiết. Có người tâm niệm rộng rãi được nhiều người thân cận, có kẻ bôn xén bị thiên hạ bỏ rơi. Có những anh em thường ghét nhau, có những chị em dâu thường hoà thuận. Có người thích nghe

kinh pháp, có kẻ nghe kinh lại buồn ngủ. Có người vũ phu vô lễ, có kẻ chuộng học lễ nghĩa.

Ngưỡng cầu Thế Tôn giảng rộng về nhân quả, đại chúng nghe hiểu sẽ nhất tâm hành thiện.

Đức Phật bảo A-nan:

- Như ông đã hỏi, sở dĩ đời này mọi người thọ báo không giống nhau, bởi lẽ đời trước họ dụng tâm sai khác nên khi lãnh thọ có ngàn sai vạn biệt:

Đời này, người tướng tốt đoan chánh là do đời trước đã nhẫn nhục mà được, kẻ tướng xấu thô tháo là do sân hận gây nên.

Người bần cùng là do xan tham, người cao quý là do lễ bái, kẻ hạ tiện là do kiêu mạn.

Người cao sang là do cung kính Tam bảo, kẻ thấp hèn là do khinh khi Phật pháp.

Người hung dữ là do đời trước làm lang sói, kẻ đen gầy là do che ánh sáng của Phật.

Người không có con cái là do giết hại chim non, kẻ nhiều con là do bảo vệ mạng sống cho chúng sanh.

Người sống lâu là do lòng từ bi, kẻ chết sớm là do thường sát sanh.

Người giàu to là do thích bố thí, kẻ nhiều xe ngựa là do dâng cúng xe ngựa cho Tam bảo.

Người thông minh là do thường học hỏi, tụng kinh; kẻ ám độn là do xuất thân từ súc sanh.

Người làm tội tở là do quyệt nợ, kẻ hiếu động là do đời trước làm khi, vượn.

Người bị ghê lở là do phá hoại Tam bảo; kẻ tay chân to

nhỏ, ngắn dài không đều là do trói chân tay chúng sanh.

Người sáu căn đầy đủ là do đã vâng giữ giới luật, kẻ sáu căn không đủ là do phá giới.

Người bị mím môi là do ném thức ăn trước khi dâng cúng.

Người bị mắt đỏ là do keo kiệt ánh sáng.

Người có mắt như chim sẻ là do đã may mắt chim ưng.

Người câm là do phỉ báng Phật pháp.

Người điếc là do không thích nghe giảng pháp.

Người mũi tịt là do đốt hương hôi cúng Phật.

Người sút môi là do xỏ mang cá.

Người tóc cháy là do quay heo.

Người vành tai sức là do đâm lỗ tai.

Người thân hình như rắn là do mặc quần áo mỏng đường đột đến trước tượng Phật.

Người da đen là do để tượng Phật ở mái hiên bị khói xông.

Người khập khiễng là do thấy sư trưởng mà không đứng dậy.

Người lưng gù là do mặc quần áo mỏng mà quay lưng vào tượng Phật.

Người trán vỡ là do thấy Phật không lễ bái mà lấy tay vỗ trán.

Người cổ ngắn là do thấy bậc tôn trưởng lại rút cổ rồi lánh đi.

Người đau tim là do châm chích thân thể chúng sanh.

Người bệnh cùi là do cướp đoạt vật dụng của kẻ khác.

Người bệnh suyễn là do mùa đông mà cho kẻ khác ăn thực phẩm nguội lạnh.

Người bị bấu cổ là do ăn lén, ăn vụng.
Người hơi thở hôi là do chửi rửa kẻ khác.
Người nam căn khiếm khuyết là do đã thiên chó.
Người lười ngẩn là do ở chỗ vắng vắng lén bạc tôn
trưởng.

Người có tánh xấu là do đời trước làm rắn, bò cạp.
Người dơ bẩn là do đời trước làm heo.
Người thích nhảy múa là do đời trước làm diễn viên.
Người tham lam nhiều là do đời trước làm chó.
Người thường sân hận, kén ăn là do đời trước điên
cuồng.

Người có đôi mắt bất chánh là do đời trước thường
nhìn lén vợ con kẻ khác.

Đức Phật dạy tiếp:

Người tà dâm với vợ hay con của kẻ khác chết đọa làm
vịt, ngỗng.

Người tà dâm trong vòng thân tộc, chết đọa làm chim sẻ.

Người tiếc nuối kinh sách, che dấu trí tuệ không cho kẻ
khác, chết làm mối, mọt.

Người thích mang cung tên, đi xe ngựa, chết đọa vào
các nước man-di²⁸, biên địa.

Người thích săn bắn, sát hại, chết làm loài lang sói.

Người thích cài trâm, giắt hoa, chết làm chim chào mào.

Người thích mặc áo quần dài, chết đọa vào các loài đuôi
dài.

28 Hán Việt Từ Điển-Nguyễn Văn Khôn, trang 576. Man-di là những kẻ mọi rợ, man rợ, thô lỗ.

Người nằm mà ăn, chết đọa làm loài heo.

Người thích mặc áo quần sặc sỡ, chết đọa làm loài chim nhiều màu sắc.

Người giả giọng kẻ khác, chết đọa làm loài vẹt.

Người hay trêu chọc, đùa giỡn, chết đọa làm loài trăn có nọc độc.

Người hay làm kẻ khác phiền não một cách vô lý, chết đọa làm sâu bọ độc hại.

Người hay báo những tin xấu, chết đọa làm chim cú.

Người hay nói lời gây nên tai họa, chết đọa làm chồn, cáo.

Người hay khùng bố kẻ khác, chết đọa làm hươu nai.

Người hay mang guốc gỗ vào điện Phật, chết đọa làm các loài bị đóng móng chân.

Người hay hạ phong²⁹, chết đọa làm con bọ hung.

Người hay dùng chày cối của chúng tăng, chết đọa làm con bửa củi.

Người hay bớt xén thức ăn của kẻ khác, chết đọa làm côn trùng mổ gỗ.

29 Tức là đánh rắm. Khi chế giới luật, trong pháp uy nghi của chúng tăng, đức Phật cũng có dạy về việc hạ phong. Thuở xưa, khi Phật ở tại thành Xá-vệ, có nhóm Lục quần tỳ-kheo không giữ luật nghi, làm nhiều việc xấu ác, cố ý ăn nhiều đậu, bột, uống nhiều nước, sau ngồi trong Thiên phòng thay nhau đánh rắm vang thành tiếng, rồi dùng âm thanh ấy đùa giỡn, chọc tức các vị trưởng lão. Do đó, các tỳ-kheo mới xin Phật chỉ dạy về việc hạ phong phải như thế nào.

Luật Ma-ha Tăng-kì quyển 35 (Đại 22, 514 thượng) ghi: “Không được cố ý ăn nhiều thực phẩm để gây hạ phong để đùa giỡn.” Trong Thiên phòng nếu bị hạ phong bức bách thì phải cố nín, nếu nín không được thì nên xuống ngồi chỗ dưới cùng; nếu ở đó có vị thượng tọa thì lại nên trở về chỗ cũ. Khi xì hơi không được gây thành tiếng làm phiền nhiễu những tỳ-kheo ngồi gần.”

Người ăn trộm nước của chúng tăng, chết đọa làm cá rùa.

Người làm bẩn đất chúng tăng, chết đọa làm côn trùng ở cầu tiêu.

Người trộm cướp hoa quả của chúng tăng, chết đọa làm côn trùng ăn bùn đất. Trộm cắp tài sản của chúng tăng, chết đọa làm loài bò, lừa kéo cối xay. Cưỡng đoạt vật dụng của chúng tăng, chết đọa làm chim bồ câu. Mắng chửi chúng tăng, chết đọa làm côn trùng ở cổ con bò. Ăn rau của chúng tăng, chết đọa làm sâu ở cây rau đắng. Ngồi trên giường chúng tăng, chết đọa làm con giun đất. Dùng những vật liệu lật vật của chúng tăng, chết đọa làm con thiêu thân.

Người mang trâm bằng xương vào chùa chết làm chim mỏ dài. Vào chùa, thoa son, bôi phấn, chết đọa làm chim mỏ đỏ. Vào chùa, mặc áo quần sắc sỡ, chết đọa làm chim màu vàng. Vợ chồng ngủ trong chùa, chết đọa làm côn trùng có màu xanh. Ngồi duỗi chân ở tháp Phật, chết đọa làm lạc đà. Mang giày dép vào tịnh xá, vào tháp, chết đọa làm con ếch. Nghe pháp nói xàm, chết đọa làm con chim trăm lưỡi. Làm ô uế tỳ-kheo-ni thanh tịnh, chết đọa vào địa ngục hầm sắt, có ngàn vạn vòng đao cùng chặt chém thân thể.

Bấy giờ, ngài A-nan bạch đức Phật:

- Như lời Thế Tôn dạy, tội chướng của con người thật là sâu nặng. Như vậy, người đến chùa cần phải làm gì để có công đức?

Đức Phật bảo:

- Những người đến chùa có hai thứ tâm niệm, một là tâm thiện, hai là tâm ác.

Thế nào là tâm thiện?

Người đến chùa nếu thấy Phật thì lễ bái, thấy tăng thì cung kính, thưa hỏi nghĩa kinh, thọ giới, sám hối, bỏ tài vật phụng sự Tam bảo, hộ trì đại pháp không tiếc thân mạng. Người như vậy bước một bước là đến thiện xứ, đời sau được quả báo như cây đê-ca. Đây gọi là người lành tối thượng.

Thế nào là tâm ác?

Người đến chùa kể cạnh chúng tăng để xin vật này, mượn vật nọ; hoặc tìm điều hay điều dở của chúng tăng để phá hoại. Hoặc dùng thức ăn của chúng tăng không biết xấu hổ, hay lấy các thứ bánh trái, rau xanh, thức ăn giấu giếm đem về nhà. Những người như thế, chết đọa vào địa ngục viên sắt nóng, nước sôi, lò than, núi đao, rừng kiếm. Đây gọi là người ác tột cùng.

Đức Phật bảo A-nan:

- Hãy răn dạy hàng đệ tử đời sau của ta, phải cẩn thận đối với Tam bảo, chớ phạm những lỗi lầm trên, hết lòng chí thành sùng bái, chớ sanh tâm thối lui. Nếu nghe lời ta, khi ngài Di-lặc xuất thế chắc chắn sẽ được hoá độ.

Đức Phật lại dạy tiếp:

Đời này lột áo kẻ khác, chết đọa vào địa ngục giá lạnh, sau đó lại sanh làm loài tằm bị lược rồi kéo tơ.

Đời này không thắp đèn để chiếu sáng kinh tượng, chết đọa vào địa ngục đèn tối của Thiết Sơn.

Đời này nấu, giết, chặt đứt thân mạng của chúng sanh, chết đọa vào núi đao, rừng kiếm.

Đời này đuổi bắt chim, chó hoặc săn bắn, chết đọa vào địa ngục cửa sắt.

Đời này làm nhiều hạnh tà vạy, chết đọa vào địa ngục

giường sắt, cột đồng.

Đời này cưới nhiều vợ, chết đọa vào địa ngục cối xay bằng sắt.

Đời này lấy nhiều chồng, chết đọa vào địa ngục rắn độc.

Đời này nấu, thiêu gà, chết đọa vào địa ngục sông tro.

Đời này nấu, thiêu vịt, heo, chết đọa vào địa ngục nước sôi.

Đời này thiên chó hoặc heo, chết đọa vào địa ngục đá nhọn.

Đời này uống rượu say sưa, cuồng loạn, chết đọa vào địa ngục uống nước đồng sôi.

Đời này chặt đứt thân mạng chúng sanh, chết đọa vào địa ngục bánh xe sắt.

Đời này trộm trái cây của chúng tăng, chết đọa vào địa ngục nuốt viên sắt nóng.

Đời này ăn thịt heo, chó, chết đọa vào địa ngục phần tiếu.

Đời này ăn cá sống, chết đọa vào địa ngục núi đao, rừng kiếm.

Đời này làm mẹ kế hà khắc con chồng, chết đọa vào địa ngục xe đốt nóng.

Đời này nói hai lưỡi gây rối loạn, chết đọa vào địa ngục cày sắt.

Đời này ác khẩu mắng người, chết đọa vào địa ngục rút lưỡi.

Đời này nói dối nhiều, chết đọa vào địa ngục đinh sắt.

Đời này sát sanh để dâng cúng quỷ thần, chết đọa vào địa ngục chày sắt.

Đời này làm phù thủy nói dối gạt người lấy của, chết đọa vào địa ngục núi đá.

Đời này làm phù thủy cố tình gạt người, nói rằng lên trời tìm linh hồn người chết; chết đọa vào địa ngục chặt lưng.

Đời này làm phù thủy dạy người sát sanh để cầu thần linh, cầu thần hoàng, thổ địa hay cầu quỷ mị... đều là dối gạt kẻ ngu; chết đọa vào địa ngục búa chặt, bị ngục tốt chém, bị loài chim mổ sắt móc mắt.

Đời này làm phù thủy chôn cất người, đoán điềm họa phước cát hung của dòng họ, an định vườn nhà, yểm chết trùng, trừ tai họa đối gạt kẻ ngu lấy của. Những người như thế, chết đọa vào địa ngục sắt đồng, có nhiều chim thú dữ bu quanh thân thể, khoét móc da thịt, gân xương, thống khổ vô cùng.

Đời này làm thầy thuốc đoán sai bệnh, gạt kẻ khác lấy của, chết đọa vào địa ngục kim châm, toàn thân phát cháy.

Đời này phá hoại chùa, tháp, hành hạ tăng ni, bắt hiếu cha mẹ, chết đọa vào địa ngục A-tỳ. Trước hết phải trải qua tám địa ngục lớn, một trăm ba mươi sáu địa ngục nhỏ, sau đó rơi vào địa ngục A-tỳ một kiếp, hai kiếp hay năm kiếp mới được thoát ra. Nếu may mắn thì gặp được thiện tri thức để phát tâm Bồ-đề, trái lại bị rơi vào địa ngục.

Đời này phá tháp, huỷ chùa, dấu tài sản của Tam bảo để tiêu xài, chết đọa vào địa ngục A-tỳ. Ra khỏi địa ngục thì làm thân súc sanh, như chim bồ câu, chim sẻ, vịt, le le, chim két, chim sẻ xanh, cá, rùa, khi, nai, hươu. Nếu được sanh làm người thì làm dâm nữ, hay bị lại cái (bán nam bán nữ).

Đời này ưa thích sân hận, chết đọa làm rắn độc, sư tử,

cọp, sói, gấu, mèo rừng, chim ưng, điều hâu.

Đời này ưa thích nuôi heo, gà, chết đọa làm cai ngục.

Đời này ngu si, không hiểu đạo lý, chết đọa làm voi, heo, bò, dê, trâu, chấy, rận, kiến, muỗi v.v... Nếu được làm người thì bị điếc, mù, câm, gù, cụt, què, các căn không đủ, không thể nghe Phật pháp.

Đời này kiêu mạn chết đọa làm côn trùng ở nhà xí, hoặc làm lạc đà, lừa, ngựa, chó ngao. Nếu được làm người thì làm tôi tớ, bần cùng, ăn xin, bị người khinh khi.

Đời này làm quan ý thế lấy tài sản của dân, chết đọa vào địa ngục núi da, trăm vạn người lột da để ăn.

Đời này ưa thích bắt kẻ khác đứng để chết, khi chết đọa làm voi trắng, chân thẳng không nằm ngủ được.

Đời này phá trai, ăn ban đêm, chết đọa làm ngựa quý, trăm ngàn vạn năm không được ăn uống, khi bước đi đầu lóng chân bốc lửa.

Đời này ưa thích cỡi trần ngồi, chết đọa làm loài cú vọ.

Đời này giấu thực phẩm trai phạn để ăn lén, chết đọa vào địa ngục sắt nóng; nếu được làm người thì bị bệnh nghệt yết hầu, chết yếu.

Đời này lễ Phật không sát đất, chết đọa vào địa ngục treo ngược, nếu được làm người thì thường bị kẻ khác lừa gạt.

Đời này lễ Phật không chấp tay, chết sanh vào vùng biên địa, làm gì thì mất nhiều công sức mà chẳng có thu hoạch.

Đời này chấp tay cao lễ Phật, chết đọa vào địa ngục bị trói, bị treo, nếu được làm người thì thường gặp tai nạn bất ngờ.

Đời này chấp tay, chí tâm lễ Phật sát đất, chết được sanh chỗ tôn quý, có nhiều điều vui.

Đời này nghe chuông không ngồi dậy, chết đọa làm con rắn thân dài lớn, bị các loài côn trùng rúc rĩa.

Đời này bênh vực vợ (chồng), mắng chửi cha mẹ, chết đọa vào địa ngục bị cắt lưỡi.

Đời này thêm nước vào rượu để bán, chết đọa làm côn trùng trong nước, nếu được làm người thì bị trướng, chết ngạt.

Đức Phật dạy tiếp:

Người thân thể cao to, mạnh mẽ mà sân hận khó bỏ là do đời trước làm lạc đà.

Người thích đi, ăn nhiều, gặp chỗ nguy hiểm không tránh là do đời trước làm ngựa.

Người chịu được nóng lạnh mà tâm vô ký là do đời trước làm bò.

Người cống cao không biết xấu hổ, nghĩ nhiều về luyến ái, không biết phải quấy là do đời trước làm lừa.

Người thích ăn thịt, làm việc không sợ sệt là do đời trước làm sư tử.

Người thân cao lớn, mắt tròn, thích đi chỗ vắng vẻ, ganh ghét vợ (chồng) con là do đời trước làm cọp.

Người lông dài, mắt nhỏ, không thích ở một chỗ là do đời trước làm chim.

Người tánh tình lật lừng, thích sát hại chúng sanh là do đời trước làm chồn, cáo.

Người mạnh mẽ, ít dâm dục, không yêu thương vợ (chồng) con là do đời trước làm lang sói.

Người không thích mặc đẹp, thường bắt kẻ gian, giận nhiều, ít ngủ là do đời trước làm chó.

Người dâm ô, thường bàn chuyện người yêu là do đời

trước làm chim két.

Người thích ở chỗ đông đúc, lời nói phần nhiều làm phiền não kẻ khác là do đời trước làm chim bồ chao.

Người thân nhỏ, tính dâm, tâm không ổn định, thấy sắc đẹp bị mê hoặc là do đời trước làm chim sẻ.

Người có mắt đỏ, răng ngắn, khi nói hay khạc nhổ, khi ngủ nằm cuộn tròn là do đời trước làm rắn.

Người nói ra thường nóng giận, không hiểu nghĩa, hay phát lửa sân là do đời trước làm bò cạp.

Người sống riêng lẻ, ăn nhiều, đêm ít ngủ là do đời trước làm mèo rừng.

Người thường đục tường ăn trộm, tham tài, không có thân thuộc là do đời trước làm chuột.

Đức Phật dạy A-nan:

- Ta đã nói rằng, tất cả những khổ đau đều do hành động (nghiệp) của mười điều ác. Nghiệp ác nặng nhất thì đọa vào địa ngục, nghiệp ác trung bình thì đọa làm súc sanh, nghiệp ác nhẹ hơn thì đọa làm ngạ quỷ.

Trong đây:

Tội sát sanh đẩy đưa chúng sanh đọa vào địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu được làm người thì bị hai thứ quả báo: một là chết yếu, hai là nhiều bệnh.

Tội trộm cướp đẩy đưa chúng sanh đọa vào địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu được làm người thì bị hai thứ quả báo: một là nghèo hèn, hai là tài sản bị tịch thu, không tiêu xài được.

Tội tà dâm cũng bị đọa vào ba ác đạo (địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ). Nếu được làm người thì bị hai thứ quả báo:

một là vợ (chồng) không trung thành, hai là vợ (chồng) tâm ý bất hoà, hay cãi lộn nhau.

Tội vọng ngữ cũng bị đọa vào ba ác đạo. Nếu được làm người thì bị hai thứ quả báo: một là thường bị phỉ báng, hai là thường bị nhiều người lừa gạt.

Tội nói hai lưỡi cũng bị đọa vào ba ác đạo. Nếu được làm thân người thì bị hai thứ quả báo: một là quyến thuộc bị phá hoại, hai là quyến thuộc hung dữ.

Tội ác khẩu cũng bị đọa vào ba ác đạo. Nếu được làm người thì bị hai thứ quả báo: một là thường nghe tiếng dữ, hai là nói gì thường bị cãi lại.

Tội ý ngữ cũng bị đọa vào ba ác đạo. Nếu được làm người thì bị hai thứ quả báo: một là nói điều gì đúng cũng không được ai tin, hai là nói gì cũng không thông tình đạt lý.

Tội dâm dục cũng bị đọa vào ba ác đạo. Nếu được làm người thì bị hai thứ quả báo: một là tham của cải không biết chán, hai là ham muốn nhiều mà không được toại nguyện.

Tội sân nhuế cũng bị đọa vào ba ác đạo. Nếu được làm người thì bị hai thứ quả báo: một là thường bị kẻ khác moi móc, hai là thường bị kẻ khác náo hại.

Tội tà kiến cũng bị đọa vào ba ác đạo. Nếu được làm người thì bị hai thứ quả báo: một là thường bị sanh vào gia đình tà kiến, hai là tâm thường siểm nịnh.

Các Phật tử! Đó là con đường mười tội ác, là nhân duyên hội tụ các điều đau khổ.

Bấy giờ, trong hội chúng có những người đã làm mười điều ác ấy, được nghe đức Phật dạy về những quả báo khổ đau ở địa ngục, đều rống khóc và bạch đức Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn chúng con phải làm những việc lành gì để tránh khỏi những khổ đau ấy?

Đức Phật dạy:

- Nên bảo tất cả chúng sanh cùng làm việc phước. Thế nào là việc phước?

Nếu chúng sanh nào, đời này làm đại hóa chủ như dựng chùa, xây tháp thì đời sau chắc chắn sẽ làm vua thống lãnh vạn dân, đi đâu cũng được mọi người phục tùng.

Đời này làm thị trưởng trung chánh, làm duy na³⁰ hay luận chủ³¹ thì đời sau sẽ làm vương thân, tướng soái thống lĩnh cả châu bộ, đầy đủ mọi y phục, xe ngựa; các phương tiện cần thiết tự nhiên sung mãn.

Đời này hướng dẫn mọi người làm các công đức thì đời sau sẽ làm trưởng giả giàu sang, được tôn kính, mọi việc làm đều thuận tiện, không bị trái chống.

Đời này thắp đèn và bảo vệ ánh sáng thì đời sau sẽ được sanh lên cõi trời Nhật Nguyệt, thân thể phát chiếu ánh sáng rực rỡ.

Đời này ưa thích bố thí với tâm từ bi và bảo hộ chúng sanh thì đời sau sanh ở chỗ nào cũng được giàu sang, y phục thực phẩm đầy đủ.

Đời này ưa thích bố thí thực phẩm cho mọi người thì đời sau sanh ở chỗ nào, thực phẩm tự đến, sức khỏe và sắc đẹp hoàn hảo, thông minh biện tài, tuổi thọ dài lâu. Nếu bố thí cho súc sanh thì phước báo gấp trăm lần. Bố thí cho nhất

30 Còn gọi là đô duy na, duyệt chúng, tư hộ, tri sự, là chức vụ quản lý, điều hành và lo các việc của đại chúng trong chùa.

31 Tác giả của một bộ luận, là người thông đạt nghĩa lý.

xiển-đề³² thì phước báo gấp trăm ngàn lần. Bồ thí cho pháp sư giảng pháp Đại thừa, trình bày những tạng bí mật của Như Lai, giúp đại chúng phát khởi trí tuệ thì hưởng phước báo vô lượng. Bồ thí cho đức Phật, Bồ-tát thì hưởng phước báo vô tận. Lại nữa, bồ thí cho ba đối tượng này cũng hưởng được phước báo vô cùng tận. Đó là: thứ nhất, chư Phật; thứ hai, cha mẹ; thứ ba, người bệnh. Chỉ cần bồ thí một bữa ăn, phước báo đã vô lượng rồi, huống gì thường xuyên bồ thí phước báo làm sao cùng tận được.

Đời này ưa thích tán thán, đọc tụng kinh pháp sẽ được giọng nói hoà nhã, diệu hiền, ai nghe cũng hoan hỷ.

Đời này ưa thích trì giới sẽ được sanh vào gia đình đoan chánh hoàn hảo.

Đời này ưa thích đào giếng nơi công cộng, đặt nước uống dọc đường, trồng cây gây bóng mát; đời sau sẽ được làm vua, đồ ẩm thực trăm vị tùy sở thích, muốn là có ngay.

Đời này ưa thích in chép kinh điển, phổ biến cho mọi người đọc, sẽ được sanh làm người biện tài, Phật pháp vừa nghe liền thông đạt, thường được chư Phật, Bồ-tát hộ trì. Đây là người tối thắng, thường làm thượng thủ.

Đời này ưa thích làm cầu, làm thuyền đưa người sang sông, sẽ được sanh vào gia đình đầy đủ bảy vật báu, mọi người ai cũng cung kính, chiêm ngưỡng, vui mừng, đi đâu cũng được mọi người hộ vệ.

32 Từ Điển Huệ Quang, tập IV, trang 3269: nhất xiển-đề-ca, nhất-diên-ca, nhất-xiển-đề-ca, xiển-đề. Hán dịch là: đoạn thiện căn, tín căn bất cụ, cực dục, đại tham, vô chúng tính, thiếu chúng. Tức là người mất hết căn lành, không có điều kiện thành Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

- Như ta đã nói nhân quả của từng vấn đề trong kinh để khuyên chúng sanh đọc tụng, tu hành nhằm thoát khỏi khổ đau, tai nạn. Nếu ai nghe kinh này mà khinh chê thì lười người ấy rụng liền trong đời này.

Bấy giờ, ngài A-nan bạch đức Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kinh này gọi là gì? Làm sao để tu tập?

Đức Phật bảo A-nan:

- Kinh này tên là “Nhân Quả Thiện Ác”, cũng gọi là kinh “Bồ-tát Phát Nguyện Tu Hành”, cứ như vậy mà thọ trì.

Khi đức Phật giảng kinh này xong, trong hội chúng có tám vạn người phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, trăm ngàn người nữ chuyển thành nam tướng, một ngàn hai trăm người ác độc chuyển thành người thiện lương, chúng quả Vô sanh nhẫn, luôn được an lạc tự tại. Những người sau này khi chết được sanh về các Tịnh độ, làm bạn với chư Phật, Bồ-tát.

Đến đây, tất cả đại chúng trở về trú xứ của mình và thực hành lời dạy của đức Phật.



CHƯ KINH YẾU TẬP

*Hán văn: Sa-môn Đạo Thế ở chùa Tây Minh
biên tập vào niên hiệu Hiển Khánh đời Đường.*

Việt dịch: Ban dịch thuật Hán tạng Pháp Âm.

Chủ nhiệm: Tỳ-kheo Thích Nguyên Chơn

QUYỂN 13

Phần Ác Báo

Nếu có hình thì ảnh hiện, có tiếng tức có vang! Chưa thấy chuyện hình còn mà ảnh đã mất, tiếng dội mà vang đã dừng. Lễ thiện ác có báo ứng rõ ràng không sai lệch. Xin nguyện tin sâu, chẳng sợ mai sau mất mát. Quả báo khổ đau nặng hay nhẹ sẽ được trình bày đầy đủ ở phần sau.

1. Sát sinh là nỗi khổ lớn thứ nhất

Như thân tạo nghiệp sát, hoặc lóc thịt thẻo da, nướng rang loài dưới nước, săn bắn chim thú. Nếu giết hại chúng sinh thì nhất định sẽ bị đọa vào trong các địa ngục mố xẻ, cửa chém v.v... Nếu chưng nấu, rang nướng chúng sinh thì nhất định đọa vào các địa ngục vạc dầu sôi, lò than đỏ, v.v... Do nghiệp sát sinh này, nên đọa vào địa ngục, quanh năm mãi kiếp chịu đủ các thứ khổ đau kịch liệt. Sau khi chịu khổ xong, lại đọa vào loài súc sinh, làm các loài trâu, ngựa, heo, dê, la lừa, lạc đà, gà, chó, cá, chim, sò, ốc v.v... bị người giết hại. Các loài ốc hến mạng sống không dài lâu, lại đem thân mình làm món ăn ngon; làm cầm thú trong núi trải qua vô lượng kiếp sinh tử. Nếu không có may mắn thì vĩnh viễn không thoát ra được. Ví như nhờ có chút phúc thì được làm thân người. Nhưng vừa gá thai đã bị hư sẩy, hoặc sinh ra liền chết, hoặc đến mười tuổi, hai mươi tuổi mà chưa hề biết gì, như từ chỗ tối tăm lại vào chỗ tối tăm. Thật đáng xót thương! Nên biết mạng sống ngắn ngủi đều do sát sinh.

Luận Địa Trì ghi: “Tội sát sinh có thể khiến chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu được sinh vào loài người thì phải chịu hai loại quả báo: Mạng sống ngắn ngủi, thân mang nhiều bệnh tật.”

Mười điều ác, mỗi mỗi đều có đủ năm quả báo:

Sát sinh có năm nỗi thống khổ lớn:

* *Sát sinh phải chịu khổ trong địa ngục*: bởi vì sát sinh là làm cho chúng sinh phải chịu khổ, nên sau khi thân hoại mạng chung, tất cả các thứ khổ trong địa ngục đều dồn về bức bách mình.

* *Sát sinh phải bị sinh vào loài súc sinh*: vì sát sinh là không có lòng từ bi, trái với đạo lý làm người, nên sau khi chịu khổ ở địa ngục xong, phải chịu làm thân súc sinh.

* *Sát sinh phải bị đọa vào loài ngựa quý*: vì sát sinh ắt do tâm keo kiệt dẫn đến, lại còn tham đắm vị ngon bổ, nên sau bị đọa làm ngựa quý.

* *Sát sinh khi được làm người thì tuổi thọ ngắn ngủi*: vì sát sinh là tàn hại mạng sống của muôn vật, nên tuổi thọ ngắn.

* *Sát sinh thân bị mang nhiều bệnh tật*: vì sát sinh làm trái đạo lý, chuốc lấy các tai họa vào thân, nên thân sinh nhiều tật bệnh.

Kinh Tập Tạng ghi: “Bấy giờ có một con quỷ bạch tôn giả Mục-kiền-liên:

- Tôi thường có mắt ở hai vai, có miệng và mũi ở trước ngực, mà không có đầu. Đó là do nhân duyên gì?

Mục-kiền-liên đáp:

- Trong đời trước, người thường là đệ tử của bọn đao phủ đồ tể, mỗi khi giết người, người rất vui thích, dùng dây thừng cột tóc người kéo đi, do nhân duyên đó nên người phải chịu tội như vậy. Đây chỉ là hoa báo của việc ác, còn quả báo bị đọa vào địa ngục ở đời sau!

Sau đó, lại có một con quỷ khác đến hỏi tôn giả Mục-liên:

- Thân tôi thường như khối thịt, chẳng có tay chân, mắt, tai, mũi v.v... thường làm các loài sâu, dòi và bị chim đến mổ ăn, tội khổ thật không chịu nổi. Do nhân duyên gì mà bị như thế?

Mục-liên đáp:

- Ở kiếp trước, người thường cho người ta uống thuốc phá thai, nên nay phải chịu tội như vậy. Đây mới chỉ là hoa

báo, còn quả báo là bị đọa vào địa ngục ngay thân đời sau!”

Lại do nhân sát sinh, nên lòng tham càng nhiều; lòng tham càng nhiều, thì không có tâm nhường nhịn, mà còn trộm cướp. Nay thân trộm cướp, sau khi chết bị đọa vào địa ngục Hang Sắt, chịu nhiều khổ não trong vô lượng kiếp. Sau khi hết các khổ địa ngục, lại phải sinh vào loài súc sinh, thân thường mang chở nặng, lại bị roi gậy đánh đập, không có chút dừng nghỉ, chỉ ăn toàn cỏ nước. Ở trong loài súc sinh này trải qua vô lượng kiếp sinh tử. Nhờ nhân duyên xưa, nếu gặp được một chút căn lành thì được làm người thấp hèn, thường làm tội, bị người sai khiến không được tự do, trả nợ không bao giờ xong, chẳng được nghe pháp, phải chịu nỗi khổ luân hồi không cùng tận.

2. Trộm cắp là nỗi thống khổ lớn thứ hai

Nay dùng thân hình che lấp ánh sáng, không dâng ánh sáng cúng dường tam bảo, mà ngược lại, lấy ánh sáng của tam bảo để dùng riêng cho mình, sau khi chết nhất định bị rơi vào các địa ngục Hắc Nhĩ, Hắc Thăng, Hắc Âm chịu khổ vô lượng kiếp. Sau khi chịu khổ trong các địa ngục ấy rồi, lại bị đọa làm thân chấy rận... không chịu nổi ánh sáng. Ở trong loài này vô lượng sinh tử. Nhờ nhân duyên xưa, gặp được chút căn lành thì được làm thân người thấp hèn, dung mạo xấu xí, thân đầy nốt đen, thường ở những nơi như uest, hôi thối, người thấy đều nhàm gớm xa lìa, hai mắt mù lòa không thấy được muôn vật. Nên biết tội che lấp ánh sáng cũng do trộm cắp mà ra!

Luận Địa Trì ghi: “Tội trộm cắp cũng khiến cho chúng

sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì bị hai loại quả báo là nghèo cùng và tài sản không được tự do tiêu dùng.”

Nên biết trộm cắp có năm quả báo khổ:

* *Trộm cắp bị đọa vào địa ngục*: vì cướp đoạt, bóc lột, trộm cắp tài sản của người, làm khổ não chúng sinh, sau khi chết liền đọa vào địa ngục Hàn Băng chịu nhiều nỗi thống khổ.

* *Trộm cắp bị sinh vào loài súc sinh*: do không thực hành đạo làm người, nên chịu quả báo súc sinh, thân thường mang nặng, đem thịt mình cung cấp cho người để đền nợ đời trước.

* *Trộm cắp bị đọa vào ngục quý*: do keo kiệt, bòn xén, tham lam dẫn đến trộm cắp. Vì thế, sau khi chịu khổ báo trong loài súc sinh xong, liền phải bị đọa vào ngục quý.

* *Trộm cắp thường sinh làm người nghèo cùng*: vì tội cướp đoạt khiến cho người ta mất hết tài sản, do đó mà chiêu cảm quả báo nghèo cùng.

* *Tài sản chung, không được tự do thụ hưởng*: vì tội trộm cắp thường bị sung vào cửa quan, nếu có tiền của thì bị năm nhà³³ cùng cướp đoạt, nên không được tự do.

Kinh Tạp Bảo Tạng ghi: “Lúc đó có một con quỳ bạch với Mục-kiên-liên:

- Bạch đại đức! Bụng của con quá to giống như cái lu, cổ họng và tay chân lại nhỏ như cây kim, không thể ăn uống được. Do nhân duyên gì mà con phải chịu nỗi thống khổ này?

33 Cửa chung năm nhà (ngũ gia sở cộng 五家所共): tiền của vật chất là của chung năm nhà. Đó là vua chúa, giặc cướp, thủy tai, hỏa tai và con bất hiếu.

Tôn giả Mục-liên đáp:

- Trong đời trước, người làm chủ một thôn xóm, tự ý mình giàu sang, ăn nhậu say sưa, khinh khi mọi người, cướp đoạt miếng ăn của người khác, khiến cho nhiều người đói khổ. Do nhân duyên đó, mà người phải chịu tội này. Đây chỉ là hoa báo, còn quả báo là thân sau người phải chịu khổ báo trong địa ngục.

Lại có một con quỷ khác đến bạch tôn giả Mục-liên:

- Hai bên nách của con thường có hai bánh xe sắt nóng, khiến cho thân thể con bị nung nấu nhưyễn như. Do nhân duyên gì mà con bị như thế?

Tôn giả Mục-liên đáp:

- Trong đời trước, khi làm bánh cho chúng tăng, người đã lén lấy hai cái bánh kẹp dầu vào trong hai nách, do đó người phải chịu tội như thế. Đây chỉ là hoa báo, còn quả báo là thân sau phải chịu khổ trong địa ngục.”

Do trộm cắp mà tâm không ngay thẳng, trong sạch, tư tình dâm dật. Nay thân dâm dật, hiện đời bị gặp phải những điều hung ác, nguy hiểm, thường bị sợ hãi. Có khi bị chồng biết được, đến lúc bị ách nạn đao gậy đánh đập, đầu chân bị chặt lìa, thậm chí mất mạng. Sau khi chết bị đọa vào địa ngục, nằm trên giường sắt, hoặc ôm trụ đồng, bị quỷ trong ngục đốt lửa thiêu thân. Chịu tội trong địa ngục vừa xong, lại phải thụ thân súc sinh: gà, vịt, chim, sê, chó, heo, bươm bươm v.v... trải qua vô lượng sinh tử như thế, chịu khổ đau trong vô lượng kiếp. Sau khi chịu khổ trong loài súc sinh xong, nhờ nhân duyên xưa, nếu gặp được chút căn lành thì được làm thân người thấp hèn, lại dâm loạn chốn khuê phòng, thê

thiếp không trinh tiết. Nếu được sủng ái thì bị người khác cướp đoạt, thường ôm lòng sợ hãi, nhiều mối nguy hiểm, tinh thần bất an.

3. Tà dâm là nỗi thống khổ lớn thứ ba

Luận Địa Trì ghi: “Tội tà dâm cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào trong ba đường ác. Nếu được sinh vào loài người thì gặp hai loại quả báo là vợ không trinh tiết và quyến thuộc không được như ý.”

Tà dâm có năm nỗi quả báo khổ lớn:

* *Tà dâm bị quả báo đọa vào địa ngục*: vì tà dâm xâm phạm người khác trái với lẽ thường, làm cho người khác bị khổ. Do đó, sau khi chết chịu khổ trong địa ngục.

* *Tà dâm bị quả báo đọa vào súc sinh*: vì tà dâm không hợp đạo lý làm người, do đó khi chịu khổ báo ở địa ngục xong, liền phải thụ thân súc sinh.

* *Tà dâm bị quả báo đọa vào ngã quý*: vì tà dâm đều do xan tham, luyến ái dẫn đến, nên bị đọa làm ngã quý.

* *Tà dâm bị quả báo gặp vợ không trinh tiết*: vì xâm phạm vợ người ta, do đó mà thường gặp phải vợ không đoan chính, trinh tiết.

* *Tà dâm bị quả báo quyến thuộc không như ý*: vì tà dâm là cướp đoạt sự sủng ái của người, cho nên quyến thuộc không được như ý. Do đó thường bị kẻ khác đoạt mất người mình yêu quý.

Kinh Tạp Bảo Tạng ghi: “Xưa có một con quý hởi tôn giả Mục-liên:

- Con thường dùng vật tự trùm kín lên đầu, lại luôn sợ

người đến giết hại, tâm thường hoảng hốt, không thể chịu nổi. Do nhân duyên gì mà bị như thế?

Tôn giả đáp:

- Trong đời trước, người thường tà dâm, xâm phạm người ngoài, thường sợ người ta phát hiện, hoặc sợ chồng người bắt trói đánh giết, hoặc sợ pháp luật trừng trị, bêu thây nơi phố chợ, luôn ôm lòng lo sợ, hoảng hốt, bất an, nên nay người phải chịu tội như thế. Đây chỉ là hoa báo của hạnh dơ xấu, còn quả báo là đời sau phải chịu quả khổ trong địa ngục.”

Lại do tà dâm mà dẫn đến lời nói đều không thật, dối gạt người khác. Đời nay dối gạt làm mọi người phải khổ não thì sau khi chết nhất định phải đọa địa ngục Đê Khấp, chịu khổ vô lượng kiếp. Sau khi chịu khổ trong địa ngục đó xong, liền bị đọa vào loài ngạ quỷ chịu khổ sinh tử vô lượng kiếp. Nhờ vào nhân duyên xưa, nếu gặp được điều thiện nhỏ thì được làm người thấp hèn, chịu nhiều nỗi đau khổ bệnh tật, gầy ốm yếu đuối, khốn đốn khổ sở, tự mang nhiều chứng bệnh nguy kịch khó trị, không ai thương tưởng.

4. Vọng ngữ là nỗi thống khổ lớn thứ tư

Luận Địa Trì ghi: “Tội vọng ngữ cũng khiến cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu được sinh vào loài người thì mắc hai quả báo là bị nhiều người phỉ báng và bị người dối gạt.”

Do đó, vọng ngữ có năm nỗi thống khổ lớn:

* *Vọng ngữ bị đọa vào địa ngục*: do vọng ngữ là nói lời không chân thật, khiến cho người tin theo lời hư dối ấy mà

phải chịu khổ não, do đó, sau khi chết phải chịu nỗi khổ trong địa ngục.

* *Vọng ngữ bị đọa vào súc sinh*: vì vọng ngữ là khinh khi, trái ngược với lòng tin chân thật của người, do đó vừa ra khỏi địa ngục liền chịu quả báo khổ súc sinh.

* *Vọng ngữ bị đọa vào ngạ quỷ*: vì vọng ngữ đều do bôn xén, khinh khi dẫn đến. Do đó sau khi chết bị đọa vào ngạ quỷ.

* *Vọng ngữ bị người phi báng*: vì vọng ngữ là không thành thật.

* *Vọng ngữ bị người đối gạt*: vì vọng ngữ đối gạt, cảm dỗ người.

Lại nữa, vọng ngữ còn dẫn đến tội nói đôi chiều. Nếu đời nay nói lời không từ ái, phi báng, hủy nhục, nói lời hung ác, tạp loạn thì sau khi chết sẽ bị đọa vào các địa ngục rút nước đồng sôi vào miệng, kéo lưỡi cho trâu cày. Chịu khổ ở trong các địa ngục ấy trong vô lượng kiếp. Sau khi chịu khổ trong địa ngục đó vừa xong, liền đọa vào loài súc sinh, ăn các thứ phân dơ, như chim đê hồ (bồ nông) không có lưỡi. Ở trong loài này chịu vô lượng kiếp sinh tử. Nhờ nhân duyên xưa, nếu may gặp được chút thiện nhỏ thì được làm người thấp hèn, lưỡi không được toàn vẹn, hơi miệng hơi thối, cảm ngóng, nói năng khó khăn, răng không trắng đều, mà lại thưa thiếu, nếu có nói ra lời lành thì mọi người cũng không tin. Nên biết sàm tấu, nhiễu loạn đều do nói đôi chiều sinh.

5. Nói đôi chiều là nỗi thống khổ lớn thứ năm

Luận Địa Trì ghi: “Tội nói đôi chiều cũng khiến chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì gặp

phải hai loại quả báo là quyền thuộc xấu ác và quyền thuộc bất hòa.”

Nên biết nói đôi chiều bị mắc phải năm nỗi thống khổ lớn:

* *Nói đôi chiều bị đọa vào địa ngục*: vì nói đôi chiều làm cho những người thương yêu nhau phải chia lìa; thương yêu mà bị chia lìa là khổ não, cho nên phải chịu khổ não trong địa ngục.

* *Nói đôi chiều bị đọa vào loài súc sinh*: vì nói đôi chiều gây ra việc đấu tranh hiềm khích, giống như loài dã can, cho nên phải chịu thân súc sinh.

* *Nói đôi chiều bị đọa vào loài ngựa quý*: vì nói đôi chiều cũng do bòn xén, ganh ghét dẫn đến. Vì tội keo kiệt ganh ghét, nên bị đọa vào ngựa quý.

* *Nói đôi chiều khi được làm người lại gặp phải quyền thuộc xấu ác*: vì nói đôi chiều khiến bạn bè thân thiết bỗng trở sinh lòng hiềm ghét nhau.

* *Nói đôi chiều khi được làm người lại gặp phải quyền thuộc bất hòa*: vì nói đôi chiều làm ly gián mối quan hệ tốt, khiến trở thành bất hòa.

Lại nữa, do lời nói đôi chiều dẫn đến nói lời thô ác. Nếu đời nay nói lời thô ác, đấu tranh, tàn hại, xâm phạm lẫn nhau, giết hại các loài chúng sinh thì sau khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục đao binh, chịu vô lượng khổ não. Sau khi chịu khổ ở địa ngục ấy xong, lại đọa vào loài súc sinh, bị bẻ chân chặt cánh, móc ruột moi gan, chịu khổ vô lượng kiếp. Ở trong loài súc sinh chịu khổ sinh tử vô lượng kiếp. Nhờ nhân duyên xưa, nếu may gặp được chút thiện nhỏ thì được làm người thấp hèn, tay chân không được đầy đủ, bị nạn hoạn quan, cắt gân cắt mũi,

thân hình tàn tật, quỷ thần không hộ vệ, bị người khinh bỏ. Nên biết tội tàn sát chúng sinh đều do ác khẩu phát sinh.

6. Ác khẩu là nỗi thống khổ lớn thứ sáu

Luận Địa Trì ghi: “Tội ác khẩu cũng khiến chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì bị hai quả báo là thường phải nghe những tiếng xấu ác và nói ra điều gì cũng thường có tranh cãi.”

Nên biết ác khẩu bị năm quả báo khổ lớn:

* *Ác khẩu bị đọa vào địa ngục*: vì ác khẩu đều muốn hại người, khiến cho người nghe phải buồn khổ. Do đó, sau khi mạng chung bị đọa vào địa ngục chịu nhiều thống khổ.

* *Ác khẩu bị đọa làm súc sinh*: vì ác khẩu thường mắng nhiếc, nhục mạ người, chửi người khác là súc sinh. Do đó, sau khi chịu khổ địa ngục xong, lại phải chịu quả báo làm súc sinh.

* *Ác khẩu bị đọa làm ngựa quỳ*: do tham lam bòn xén dẫn đến mạ nhục, nguyên rủa người khác, nên sau khi chịu khổ trong loài súc sinh rồi, lại bị đọa làm ngựa quỳ.

* *Ác khẩu thì khi được làm người thường bị quả báo nghe những tiếng ác*: vì ác khẩu thường phát ra lời thô lỗ, xấu xa, nên khi được làm người thường bị quả báo nghe những tiếng ác, lời nói cộc cằn.

* *Ác khẩu thì khi được làm người, nói ra điều gì cũng luôn gây tranh cãi*: vì ác khẩu trái tai người nghe, nên khi nói ra điều gì thường dẫn đến sự tranh cãi nhau.

7. Nói lời vô nghĩa là nỗi thống khổ lớn thứ bảy

Từ lời nói ác dẫn đến nói lời hoa mỹ, phù phiếm, hoàn

toàn vô nghĩa, không đem lại lợi ích. Người kiêu ngạo, đến khi chết liền rơi vào địa ngục Trói Buộc, chịu nhiều nỗi thống khổ trong nhiều kiếp. Khi chịu khổ ở địa ngục xong, lại đọa làm thân súc sinh, chỉ biết nghĩ đến cỏ và nước, không biết ơn dưỡng dục của cha mẹ. Ở trong loài này qua vô lượng kiếp sinh tử. Nhờ nhân duyên xưa, nếu may gặp được chút thiện nhỏ thì được làm người nhưng thấp hèn, sinh vào những vùng biên địa, không biết trung, hiếu, nhân, nghĩa, không gặp tam bảo. Nếu sinh vào chốn thành thị thì chịu thân lùn xấu, lệch què, lưng gù, bị người lăng nhục. Nên biết bản xén, kiêu ngạo, tự cao đều do vô nghĩa, điều hí, không biết cách sống.

Luận Địa Trì ghi: “Tội nói lời vô nghĩa, cũng khiến chúng sinh đọa trong ba đường ác, nếu sinh trong cõi người, phải chịu hai loại quả báo là nói ra mọi người không tin nhận, và có nói điều gì cũng không được rõ ràng.”

Do đó, nói lời vô nghĩa phải chịu năm nỗi khổ lớn:

* *Nói lời vô nghĩa bị đọa vào địa ngục*: vì nói lời vô nghĩa để thành tựu việc của mình, làm tổn hại người khác. Do đó, sau khi chết liền rơi vào địa ngục chịu vô lượng khổ.

* *Nói lời vô nghĩa bị làm súc sinh*: vì nói lời vô nghĩa, trái với đạo lý làm người, nên khi ra khỏi địa ngục, lại phải làm thân súc sinh.

* *Nói lời vô nghĩa bị làm ngựa quý*: vì nói lời vô nghĩa nên bị tâm bản xén ngăn che, vì tâm bản xén nên phải bị đọa làm thân ngựa quý.

* *Nói lời vô nghĩa, sau khi được làm người, có nói ra lời gì đều không ai tin nhận*: vì lời nói vô nghĩa nên không được

mọi người chấp nhận.

* *Nói lời vô nghĩa thì bị quả báo lời nói không rõ ràng*: lời nói đã vô nghĩa, đều là do ngu si; vì ngu si nên lời nói diễn đạt không được rõ ràng.

Người nói lời vô nghĩa thì không biết khiêm nhường, tham lam, không nhàm chán. Đời này bôn xên, tham lam, không bố thí, nên sau khi chết phải trải qua nhiều kiếp chịu nỗi thống khổ trong địa ngục Phí Thi. Sau khi chịu khổ trong địa ngục này xong, họ lại đọa vào súc sanh, ngựa quý không có áo mặc, phải nường tựa vào người, ăn các phân dơ, người không cho thì không có ăn. Ở trong các loài này trải qua vô lượng kiếp sinh tử. Nhờ nhân duyên xưa, nếu may gặp được chút duyên lành thì được làm người nhưng thấp hèn, đói rách trần truồng, khốn khổ nghèo cùng, không ai cho, dù cầu xin cũng chẳng được, dẫu được chút ít của cải cũng bị cướp đoạt mất. Ôm giữ nỗi thống khổ vô cùng tận, cho đến lúc chết. Nên biết, không tu bố thí, đều do tham dục sinh ra.

8. Tham dục là nỗi thống khổ lớn thứ tám

Luận Địa Trì ghi: “Tội tham dục, cũng khiến chúng sinh rơi vào ba đường ác. Nếu được sinh trong loài người thì phải chịu hai quả báo: nhiều ham muốn, không biết đủ.”

Nên biết tham dục có năm nỗi thống khổ lớn:

* *Tham dục bị đọa vào địa ngục*: vì người tham dục tác động đến thân, miệng làm khổ não chúng sinh, nên sau khi thân hoại mạng chung, phải chịu khổ trong địa ngục.

* *Tham dục bị làm thân súc sinh*: do tham dục khiến hành động trái với luân thường đạo lý của người; cho nên

sau khi ra khỏi địa ngục liền bị làm súc sinh.

* *Tham dục lại bị làm ngựa quý*: do tham dục nên tham tiếc keo kiệt, tội tham tiếc keo kiệt, nên bị đọa làm ngựa quý.

* *Tham dục lại càng nhiều ham muốn*: do tham dục dẫn đến ham muốn mọi thứ càng nhiều hơn.

* *Tham dục không nhàm chán, không biết đủ*: do tham dục mà lòng mong cầu không bao giờ nhàm chán, không biết đủ.

Nên biết tham dục không thỏa mãn tâm ý, từ đó có phần nộ và sân hận nổi lên. Thân này nếu nhiều sân hận thì sau khi chết liền đọa vào nê-lê, chịu đủ các khổ trong nhiều kiếp. Sau khi chịu khổ ở đó xong, lại bị đọa vào loài súc sinh, làm rắn độc, hổ báo, chó sói chịu khổ trong vô lượng kiếp. Nhờ nhân duyên xưa, nếu may gặp được chút duyên lành, được làm người thấp hèn, tâm đầy sân hận, diện mạo xấu xí, bị mọi người ghét bỏ, không những không kết bạn, mà thật ra, mắt cũng không muốn nhìn. Nên biết phần hận đều là sân khuể, nào hại sinh ra.

9. Sân hận là nỗi khổ thứ chín

Luận Địa Trì ghi: “Tội sân hận cũng khiến chúng sinh đọa trong ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì bị hai quả báo: thường bị mọi người thấy rõ chỗ hay dở của mình; thường bị mọi người nào hại.”

Nên biết sân hận, nào hại có năm nỗi thống khổ lớn:

* *Sân hận, nào hại bị đọa địa ngục*: vì sân hận gây nào hại đến các chúng sinh, nên phải chịu khổ ở địa ngục.

* *Sân hận, nào hại bị đọa làm súc sinh*: vì sân nào không

thể có lòng nhân từ khoan dung, nên sau khi ra khỏi địa ngục lại phải làm thân súc sinh.

* *Sân hận, não hại bị đọa làm ngựa quỳ*: sân não từ lòng tham lam, keo kiệt sinh ra. Tội tham lam keo kiệt khiến bị làm ngựa quỳ.

* *Sân hận, não hại thường bị mọi người thấy rõ chỗ hay dở của mình*: vì sân não không thể khoan dung tha thứ, nên thường bị mọi người thấy rõ chỗ hay dở của mình.

* *Sân hận, não hại thường bị mọi người não hại*: vì sân hận làm não hại đến người, nên cũng bị người hại lại.

Lại nữa, người sân hận thường ôm giữ lòng tà vạy, không tin chính đạo; nay bản thân đã tà kiến lại còn ngăn cản người khác tụng kinh, nghe pháp, thì khi sống không đủ ăn, khi chết liền đọa vào những địa ngục ngu si và câm điếc, trải qua nhiều kiếp chịu các khổ não. Sau khi chịu khổ não trong địa ngục rồi, liền bị đọa vào loài súc sinh. Nghe nói đến tam bảo, tứ đế, nào có hay biết đó là điều lành; bị đánh đập giết hại, cũng chẳng phân biệt được đây là việc ác. Ở trong loài súc sinh trong vô lượng kiếp. Nếu may gặp được chút duyên lành, được làm người thấp hèn, lại bị mù lòa, câm điếc không hề nghe thấy chẳng khác tường vách. Lời hay tiếng tốt đều chẳng được nghe. Nên biết ngăn cản người nghe pháp đều do tà kiến sinh ra.

10. Tà kiến là nỗi khổ thứ mười

Luận Địa Trì ghi: “Tội tà kiến cũng khiến chúng sinh rơi vào ba đường ác. Nếu được sinh vào loài người thì bị hai quả báo: sinh vào nhà tà kiến và có tâm siểm nịnh.”

Nên biết tà kiến bị năm quả báo khổ lớn:

* *Tà kiến bị đọa vào địa ngục*: vì từ tà kiến dẫn dắt đến tà đạo và quỷ thân, rồi chê bai Phật, pháp, tăng, không phụng thờ tam bảo; đã không kính tin phụng thờ, lại còn ngăn cản người khác đến với chính đạo, khiến họ phải gặp nhiều đau khổ, nên sau khi chết, bị rơi vào địa ngục A-tỳ.

* *Tà kiến bị đọa làm súc sinh*: vì tà kiến không biết chính đạo, vì thế sau khi ra khỏi địa ngục, lại phải chịu những thống khổ trong loài súc sinh.

* *Tà kiến bị đọa làm ngạ quỷ*: vì tà kiến này do tâm tham lam, keo kiệt dẫn đến, cất chứa trái đạo, không chịu buông xả; vì keo kiệt, không buông xả nên phải bị đọa làm ngạ quỷ.

* *Tà kiến, khi được làm người lại bị sinh vào nhà tà kiến*: vì tà kiến này do tâm chấp giữ tập khí, tà kiến, nên khi được làm người bị sinh vào nhà tà kiến.

* *Tà kiến, khi được làm người, thường có tâm siểm nịnh, tà vạy*: vì tà kiến có tâm không ngay thẳng, nên khi được làm người thì thường có tâm siểm nịnh, tà vạy.

Như thế, mỗi mỗi nghiệp ác nhỏ nhiệm đều có tội lỗi vô lượng vô biên, đều bị đọa vào địa ngục, chịu nhiều nỗi thống khổ, không thể tính đếm biết được. Ở đây chỉ nói sơ lược. Nếu bỏ ác làm lành, tức là thầy ta!

Kinh Bát Sư ghi: “Đức Phật nói về tám pháp làm thầy Phạm chí:

1. *Hung bạo*: giết hại mạng người và vật, hoặc bị oan gia hành hình phanh thây, hoặc bị pháp luật vua trị tội, giết cả dòng họ. Sau khi chết bị đọa địa ngục thiêu đốt, khảo tra, khổ đau chồng chất gấp vạn lần, cầu chết cũng không được.

Sau khi tội khổ trong địa ngục hết, được thoát ra thì làm ngựa quỳ, hoặc làm súc sinh, bị bọ đũa tể giết mổ, lột da, bị chết trong rừng đao kiếm, thần hồn còn lảng vảng, lại tàn hại lẫn nhau. Thấy khổ báo của tội giết hại như vậy, nên ta không dám giết hại! Đó là vị thầy thứ nhất của ta!

Đức Phật nói bài kệ:

*Hung bạo, chẳng nhân từ,
Mạnh yếu tàn hại nhau,
Quá khú gây nghiệp sát,
Kết nhiều kiếp oán thù,
Chịu tội, mạng chết yếu,
Thường lo âu gặp họa,
Vì ta sợ khổ báo,
Đem lòng từ hàng ma.*

2. *Trộm cướp*: cưỡng đoạt tài sản của người, bị người chủ tài sản, dùng dao, gậy, ngói đá đánh ném, hoặc bị pháp luật vua bắt trời giam vào ngục. Khảo tra roi vọt năm thứ khổ độc vây quanh. Giết rồi đem bêu đầu ra nơi chợ, giết hết dòng họ. Sau khi chết bị đọa vào địa ngục, tay bưng lò lửa, miệng phun ra nước đồng sôi, cầu chết cũng không được. Sau khi chịu tội trong địa ngục xong, phải làm ngựa quỳ, khi muốn uống nước thì nước liền hóa thành máu mủ; muốn ăn thì thức ăn liền hóa thành than lửa. Thân thường mang vác nặng, các khổ não đeo theo. Hoặc làm súc sinh, chết trong rừng đao kiếm, đem thịt mình cung cấp cho người để trả nợ đời trước. Thấy tội báo của người trộm cướp khổ như vậy, ta

không dám trộm cướp. Đó là vị thầy thứ hai của ta!

Đức Phật nói bài kệ:

*Trộm không cho mà lấy,
Đoạt tài sản nhà người,
Mất của chẳng bao nhiêu,
Lòng buồn khổ sâu hận.
Chết mang hình lục súc³⁴,
Để trả nợ đời trước,
Vì ta sợ khổ báo,
Bổ thí cả quốc gia.*

3. *Tà dâm*: xâm phạm vợ con nhà người khác, nếu bị chồng của người đàn bà kia biết được thì phải chịu tai họa không lường, hoặc bị dao gậy đánh đập, đầu một nơi, chân một nẻo, họa lây đến cả dòng họ. Hoặc bị pháp luật vua bắt giam vào ngục tù, tra khảo trừng trị thảm khốc. Thân gây tạo tội ác, sau khi chết bị đọa địa ngục, nằm trên giường sắt nóng, hoặc ôm cột đồng, quý ngục châm lửa đốt cháy thân. Chịu tội địa ngục hết, lại phải làm súc sinh. Nếu đời sau được làm người thì thường dâm loạn chốn khuê phòng, xa lìa Phật pháp, không gần gũi các bậc hiền đức, thường ôm lòng lo sợ bất an, chịu nhiều mối nguy hiểm. Thấy như vậy, nên ta không dám tà dâm. Đó là vị thầy thứ ba của ta!

Đức Phật nói bài kệ:

34 Lục súc 六畜: sáu loài vật nuôi trong nhà gồm bò, ngựa, dê, chó, lợn và gà.

*Dâm là hạnh bất tịnh,
Mê lầm mất chính đạo,
Tiêu hình, tan hồn phách,
Tổn mạng, bị chết yếu,
Phải chịu tội ngu si,
Chết đọa vào đường ác,
Ta bố thí vợ con,
Lập chí vui sơn thủy.*

4. *Nói đôi chiêu, ác khẩu, vọng ngữ và thêu dệt*: vu khống người vô tội, hủy báng tam bảo, lừa như búa gậy, khiến cho cửa nhà tan nát. Người này sau khi chết đọa vào địa ngục, bị quỷ thần trong ngục kéo lưỡi ra cho trâu cày bừa trên đó, hoặc rót nước đồng sôi vào miệng, lúc ấy cầu chết cũng không được. Sau khi chịu tội hết, phải làm súc sinh, thường ăn cỏ gai. Về sau nếu được làm người thì nói không ai tin, trong miệng thường hôi hám, bị nhiều tiếng chê bai, mắng nhiếc, khi ngủ thấy ác mộng, có miệng mà không ăn được. Trong kinh Phật đã từng nêu rõ các khổ trên. Thấy như vậy, nên ta không dám ác khẩu. Đó là vị thầy thứ tư của ta!

Đức Phật nói bài kệ:

*Khinh người có bốn lỗi,
Sàm nịnh thương tổn người,
Chịu thân ngu, đui, điếc,
Câm ngọng, miệng tanh hôi,
Điên cuồng chẳng ai tin,*

*Chết đọa ngục Bạt Thiệt³⁵,
Ta tu bốn tịnh khẩu,
Tự đạt tám âm thanh³⁶.*

5. *Uống rượu*: rượu là chất độc, là nguyên nhân chủ yếu sinh ra các tội ác. Nó hủy hoại đức nhân từ của mình quân; phá tan lòng cung kính của trung thần; tiêu diệt hết đức nghiêm từ của cha mẹ; đốt thiêu tâm hiếu đạo, khiến cháu con trở thành bạo ngược vô đạo, vợ chồng mất lòng tin với nhau, hoang dâm trụy lạc, dòng họ tranh quyền đoạt lợi, tổn hao tài sản; mất nước, hại thân, tất cả đều do rượu gây ra. Rượu gây ra hơn ba mươi lăm tội lỗi. Thấy như vậy, nên ta tuyệt đối không uống rượu. Đó là vị thầy thứ năm của ta.

Đức Phật liền nói bài kệ:

*Người say là bất hiếu,
Họa tử trong sinh khởi,
Mê hoặc bậc thanh cao,
Loạn đức, bại trinh tiết,
Ta quyết không uống rượu,
Lòng từ độ quân mê,
Trí tuệ vượt tám nạn,
Tự chứng Chánh đẳng giác.*

35 Bạt thiệt 拔舌: địa ngục kéo lưỡi cho trâu cày.

36 Tám âm thanh (bát âm thanh 八音聲): tiếng nói của Như Lai, là lời nói thanh tịnh hòa nhã, có tám thứ công đức thù thắng, khiến các chúng sinh nghe rồi liền hiểu ngộ. Đó là cực hảo âm; nhu nhuyễn âm; hòa thích âm; tôn huệ âm; bất nữ âm; bất ngũ âm; thâm viễn âm; bất kiệt âm.

6. *Tuổi già*: phải chịu nhiều nỗi khổ, đầu bạc răng long, mắt mờ, tai điếc. Sức khỏe dần dần suy yếu, mặt táp, da nhăn, trâm đốt xương đau nhức, bước đi khó nhọc, đứng ngồi rên rỉ, tâm lo buồn ảo não, tinh thần chuyển dần đến hoại diệt, xoay qua trở lại liền quên hết, ngày tháng qua mau, mạng sống sắp hết. Nói đến điều này, nước mắt tuôn trào. Thấy biết vô thường, tai biến như vậy, nên ta vội tìm cầu chính đạo, không còn ham muốn điều gì cả. Đó là vị thầy thứ sáu của ta!

Đức Phật liền nói bài kệ:

*Ta nghĩ đời vô thường,
 Người sinh ắt phải già,
 Thịnh qua suy lại đến,
 Hình khô gầy, đầu bạc,
 Mệt mỏi trăm bệnh sinh,
 Đứng ngồi đau thống khổ,
 Ta lo sợ điều ấy,
 Nên bỏ nước, cầu đạo!*

7. *Bệnh gầy yếu*: thân hình khi bệnh thì thịt hao mòn dần, chỉ còn trơ xương, trâm đốt xương đều đau nhức, giống như bị gậy đánh. Tứ đại³⁷ tăng giảm không đồng đều, tay chân rã rời, khí lực cạn kiệt, ngồi đứng phải nhờ người dìu đỡ, môi miệng khô khan, gân cốt nhức buốt, mũi dãi chảy ra.

37 Tứ đại 四大: đất, nước, gió, lửa tạo thành thân người. Thịt thuộc về đất, máu thuộc về nước, hơi thở thuộc về gió, hơi ấm thuộc về lửa.

Mắt không còn nhìn thấy cảnh, tai không còn nghe rõ tiếng, thân thể tiết ra đồ bất tịnh, nằm liệt trên giường, lòng ôm bao nỗi thống khổ, than thở bi ai. Nay quán sát đời người, khi còn trẻ tuổi thì sức lực cường tráng, nhan sắc hồng hào, đến lúc phúc hết tội dồn về, vô thường biến đổi trăm bề. Thấy nỗi thống khổ của bệnh hoạn như vậy nên ta đi cầu đạo, không tham đắm dục thế gian này nữa. Đó là vị thầy thứ bảy của ta!

Phật liền nói bài kệ:

*Nghĩ người lúc già yếu,
Trăm bệnh đồng thời sinh,
Nước cạn, lửa lầy lưng,
Gió đao vây khắp mình,
Xương gân mạch rã rời,
Mạng lớn cũng suy sụp,
Ta lo sợ bệnh yếu,
Nguyện cầu đạo vô sinh!*

8. *Người chết*: lúc sắp chết có bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh đồng thời phát tác, thân tứ đại sắp tan rã, thân hồn bất an. Phong đại hết chuyển động thì hơi thở dứt; hỏa đại diệt thì thân lạnh dần. Phong đại hết trước, kế đến là hỏa đại. Lúc ấy thân hồn lìa khỏi xác, thân thể cứng đờ, không còn biết gì nữa. Trong khoảng một tuần, thịt vữa nát, máu chảy ra, sinh trưởng nhuễn như hôi thối, không còn nguyên vẹn. Trong thân có sâu dòi đục khoét, ăn hết thịt, chỉ còn lại bộ xương trắng, gân mạch cũng nát như, các lóng xương bắt đầu tan rã

tùng đốt, đầu lâu xương đùi, mỗi thứ nằm rải rác một nơi. Các loài chim muông đến tranh nhau ăn thây chết. Tất cả trời, rồng, quý, thần, vua chúa, thứ dân, nghèo giàu, sang hèn không một ai tránh khỏi hoạn nạn này. Thấy sự vô thường biến đổi của thân như vậy nên ta đi cầu đạo, không tham đắm dục lạc nữa. Đó là vị thầy thứ tám của ta!

Đức Phật liền nói bài kệ:

*Nghĩ đến già, bệnh, chết,
Nạn lớn trong ba cõi,
Phúc hết, thân mạng chung,
Vứt vào bãi tha ma,
Thân mục trả về đất,
Hồn phách theo nhân duyên,
Ta lo sợ như vậy,
Nên cầu đạo Niết-bàn!*

Nghe đức Phật giảng như thế, tâm Phạm chí liền rộng mở, chứng quả Tu-đà-hàm, đánh lễ Phật cầu thọ giới, làm cư sĩ, không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, không khinh khi, lo phụng thờ cha mẹ, không say rượu. Bấy giờ, lòng Phạm chí vô cùng hoan hỷ đánh lễ đức Phật rồi lui ra!”

Sách ghi: “Năm sắc khiến người ta mù mắt; năm âm thanh khiến người ta điếc tai; năm mùi vị khiến người ta tê lưỡi; giận dữ tổn âm; quá vui thì hại dương; sắc đẹp bên ngoài là búa chém đứt bản tính; mùi vị ngon là chất độc làm mục nát thân. Người ngộ được ý chỉ này, đó là bậc đại sư!”

Kệ tụng:

Tâm cảnh gá nương nhau,
Nghệp dẫn kết trời buộc,
Thức thứ bảy phát khởi,
Thức thứ tám gây nhân,
Thụ khổ trong ba cõi,
Trôi lăn khắp sáu đường,
Nơi nơi đã tạo nghiệp,
Chỗn chỗn kết liền nhau,
Khiến năm ấm mỗi mệt,
Chín ách nạn³⁸ dày vò.
Nếu chẳng phải Đại Từ,
Tuệ nào chiếu sáng tâm,
Hữu tình đều thấm nhuận,
Tỏ ngộ đến bến huyền³⁹,
Phóng ra thì lợi vật,
Cuộn lại tức tích ân.

38 Chín ách nạn (cửu não 九惱): chín tai nạn mà Đức Phật Thích-ca-sau khi thành đạo phải chịu, do nhân ác đời quá khứ còn sót lại.

39 Bến huyền (huyền tân 玄津): quả vị Phật.

KINH LUẬT DỊ TUỞNG

*Hán văn: Đời Lương,
nhóm Sa-môn Tăng Mân,
Bảo Xướng v.v... biên tập*

QUYỂN 49

CHƯƠNG ĐỊA NGỤC ⁽¹⁾

1. Duyên xưa của vua Diêm-la
2. Đời sống của vua Diêm-la
3. Vua Diêm-la tra hỏi kẻ tội
4. Mười tám địa ngục và tên các vị chủ ngục
5. Ba mươi địa ngục và tên các vị chủ ngục
6. Năm vị quan cấm người tạo tội

7. Chết rồi về đâu
8. Mạng chung được người nghinh đón
9. Duyệt xét tội phước ở nhân gian
10. Địa ngục: hàn - nhiệt - biên địa
11. Các địa ngục trong núi Kim Cang
12. Giữa núi Kim Cang có mười địa ngục

1. Duyên xưa của vua Diêm-la:

Vua Diêm-la đời trước là vua nước Tỳ-sa cùng chiến đấu với vua Duy-đà-thủ, do thua trận, nên lập thệ:

- Nguyên làm chủ địa ngục, có 18 đại thần, thống lĩnh 1.000.000 người tai to mặt lớn.

Họ đều mang tâm oán hận và cùng lập nguyện:

- Sau này sẽ giúp vua trị tội bọn kia.

Đức Phật bảo:

- Vua Tỳ-sa là vua Diêm-la ngày nay, 18 đại thần là các vua nhỏ, người là những người hầu hai bên, làm nô lệ cho Tỳ-sa-môn thiên vương ở phương Bắc.

*(Trích kinh Vấn Địa Ngục. Kinh Tịnh Độ Tam-muội ghi:
thống lãnh tất cả 134 địa ngục)*

2. Đời sống của vua Diêm-la:

Phía Nam cõi Diêm-phù-đề có ngọn núi Kim Cang to lớn. Bên trong có cung vua Diêm-la ngang dọc 6.000 do-tuần (kinh Vấn Địa Ngục ghi: Ở trong địa ngục, thành ngang dọc 30.000 dặm, được xây bằng vàng bạc). Đêm ngày ba thời đều có vạc đồng tự nhiên hiện ra phía trước. Nếu vạc vào trong

cung thì vua thấy sợ hãi, bỏ đi ra ngoài. Nếu vạc đi ra ngoài thì vua đi vào trong cung. Có bọn ngục tốt bắt vua nằm trên vạc cháy đỏ, lấy móc sắt kéo miệng ra, rồi đổ nước đồng vào, từ cổ đến chân đều bị thiêu đốt. Sau khi thọ khổ, vua trở lại vui chơi với thể nữ. Các đại thần cũng được sung sướng như vậy.

(Trích kinh Trường A-hàm quyển 9)

3. Vua Diêm-la tra hỏi kẻ tội:

Có ba sứ giả: một là già, hai là bệnh, ba là chết. Nếu có chúng sanh nào ba nghiệp đều ác, sau khi thân hoại mạng chung sẽ rơi vào địa ngục. Vua Diêm-la hỏi:

- Người bị thiên sứ gọi về, phải không? Người có thấy sứ giả thứ nhất không? Khi làm người, người có thấy ai đầu bạc, răng rụng, mắt thấy mờ mờ, da nhăn, lưng gù, chống gậy, vừa đi vừa rên không?

Kẻ tội trả lời:

- Có thấy.

- Sao người không tự nghĩ: “Ta cũng sẽ như vậy?”

- Lúc ấy, tôi buông lung, không thể tự biết.

- Nay ta sẽ cho người biết cái khổ của sự buông lung. Không phải lỗi của cha mẹ, anh em, Đế thích, tổ tiên, samôn, trí thức, nô bộc v.v... mà là do người làm ác, phải tự chuốc khổ.

Lại hỏi:

- Người có thấy sứ giả thứ hai không? Khi làm người, người có từng thấy ai mắc bệnh trầm kha, tiểu tiện tại chỗ, ăn uống phải nhờ người, gân cốt đau nhức, khóc than rên rĩ,

không nói năng được không?

- Có thấy.

- Sao không tự nghĩ: “Ta cũng sẽ như vậy?”

Lại hỏi:

- Người có thấy sứ giả thứ ba không? Người có thấy ai thân hoại mạng chung, các căn không còn, cơ thể thẳng đờ giống như cây khô, vứt nơi gò mả, bị chim muông ăn không?

- Có thấy.

- Sao không tự nghĩ: “Ta cũng sẽ như vậy?”

Hỏi xong, Diêm-la giao cho ngục tốt, đưa kẻ tội vào đại địa ngục.

(Kinh Hữu Chúng Sanh Tam Thế Trị Ác ghi: Đưa ra năm sứ giả và hỏi năm lần, đó là: sanh, già, bệnh, chết và nghiệp ác đời trước).

*(Trích kinh Trường A-hàm quyển 19.
Kinh Lâu Thán phần lớn cũng giống như vậy)*

4. Mười tám địa ngục và tên các vị chủ ngục:

Mười tám tiểu vương la:

1. Ca Diên quản ngục cày xới.
2. Khuất Tuân quản ngục núi đao.
3. Phí Tiến Thọ quản ngục cát nóng.
4. Phí Khúc quản ngục phân nhơ.
5. Ca Thế quản ngục tai đen.
6. Cái Thoa quản ngục xe lửa.
7. Thang Vị quản ngục vạc nước sôi.
8. Thiết Ca Nhiên quản ngục giường sắt.

9. Ác Sanh quản ngục núi Cái.
10. Hàn Thủy (tên vua Kinh Khuyết) quản ngục rên siết.
11. Tỳ Ca quản ngục lột da.
12. Diêu Đầu quản ngục súc sanh.
13. Đề Bạc quản ngục đao binh.
14. Di Đại quản ngục cối sắt.
15. Duyệt Đầu quản ngục băng giá.
16. Thiết San (tên vua Kinh Khuyết)
quản ngục đục xương.
17. Danh Thân quản ngục giò trùng.
18. Quán Thân quản ngục đồng sôi.

(Trích kinh Ván Địa Ngục)

5. Ba mươi địa ngục và tên các vị chủ ngục

1. Vua Bình Triều chủ quản đại địa ngục A-tỳ.
2. Vua Phổ Bình chủ quản ngục lớn thùng đen.
3. Vua Đồ Đồ chủ quản ngục cối sắt.
4. Vua Phụ Thiên chủ quản ngục hiệp hội.
5. Vua Thánh Đô chủ quản ngục núi lớn.
6. Vua Huyền Đô chủ quản ngục thành lửa.
7. Vua Quảng Vũ chủ quản ngục đao kiếm.
8. Vua Vũ Dương chủ quản ngục kêu la.
9. Vua Bình Dương chủ quản ngục bát lộ.
10. Vua Đô Dương chủ quản ngục đâm chém.
11. Vua Tiêu Dương chủ quản ngục than nóng.
12. Vua Đỉnh Úy chủ quản ngục kêu gào.
13. Vua Quảng Tấn chủ quản ngục đại A-tỳ.

14. Vua Cao Đô chủ quản ngục xe sắt.
15. Vua Công Dương chủ quản ngục lửa sắt.
16. Vua Bình Giải chủ quản ngục phân nhơ.
17. Vua Trụ Dương chủ quản ngục thiêu đốt.
18. Vua Bình Khưu chủ quản ngục xa lia.
19. Vua Liên Thạch chủ quản ngục đá núi.
20. Vua Lang Da chủ quản ngục đá hoàn.
21. Vua Đô Quan chủ quản ngục cày xới.
22. Vua Huyền Tích chủ quản ngục trùng bay.
23. Vua Thái Nhất chủ quản ngục mặt trời.
24. Vua Hợp Thạch chủ quản ngục xay sát.
25. Vua Lương Vô chủ quản ngục băng giá.
26. Vua Vô Nguyên chủ quản ngục chà sắt.
27. Vua Chính Trị chủ quản ngục cột sắt.
28. Vua Cao Viễn chủ quản ngục máu mù.
29. Vua Đô Tấn chủ quản ngục đá nung.
30. Vua Nguyên Đô chủ quản ngục bánh xe.

Trên đây là 30 địa ngục vô cùng thống khổ. Vị thần minh lắng nghe chính xác, ghi chép rõ ràng về tội phước, không cần thứ lớp. Một tháng sáu lần tái trình, một năm gồm bốn kỳ. Trong bốn kỳ đó đều chọn ngày bát vương. Ngày bát vương là ngày thiên vương đi tuần để xem xét thuộc hạ của mình. Người có phước được tăng tuổi thọ, kẻ có tội bị giảm tuổi thọ, quyết định thọ mạng ngắn dài may mắn hay không sai chạy. Người dân mờ mịt, không biết, không lo làm thiện sẽ đọa địa ngục.

(Trích kinh Tịnh Độ Tam-muội)

6. Năm vị quan cấm người tạo tội:

Năm vị quan là:

1. Quan Tiên cấm sát sanh
2. Quan Thủy cấm trộm cắp
3. Quan Thiết cấm tà dâm
4. Quan Thổ cấm nói hai lưỡi
5. Quan Thiên cấm uống rượu

(Trích kinh Tịnh Độ Tam-muội)

7. Chết rồi về đâu:

Các phía Đông, Tây, Nam của thành vua Diêm-la đều có địa ngục. Trong ngục tối om, có mặt trời, mặt trăng nhưng không chiếu sáng, chỉ toàn màu đen. Khi con người chết đi, thân thức đi vào trung âm. Trung âm là đã xả tử âm nhưng chưa tới giai đoạn sinh âm. Người có tội theo thân trung âm vào thành Nê-lê.

Thành Nê-lê (đời Lương dịch là thành Kỳ-hệ, cũng gọi là thành Bế) là nơi tập trung các tội nhân trong thời gian chưa thọ tội. Ngọn gió mát thổi đến, tùy theo nghiệp nặng nhẹ mà thọ thân lớn nhỏ. Ngọn gió hôi thổi đến khiến người có tội thọ thân thô xấu. Ngọn gió thơm thổi đến khiến người có phước thọ thân xinh đẹp.

(Trích kinh Vấn Địa Ngục)

8. Mạng chung được người nghinh đón:

Khi lâm chung, thần thức sanh lên trời hay đọa địa ngục đều có người đón. Người bệnh khi sắp chết, tự nhiên thấy có người đến đón mình. Người đáng được sanh lên trời thì thiên nhân đem áo trời và kỹ nhạc đến đón. Người đáng được sanh về nơi khác thì thấy người tôn quý đến nói những lời hay đẹp. Người phải rơi vào địa ngục thì thấy binh sĩ cầm dao, thuẫn, mâu đánh đập, kéo lôi bao vây quanh mình. Mỗi người đều thấy những cảnh tượng khác nhau không thể diễn tả hết được. Tùy theo nghiệp mình tạo mà họ chiêu cảm quả báo. Trời không xử oan, bình đẳng không hề thiên vị. Căn cứ theo nghiệp họ đã tạo mà trừng trị.

(Theo kinh Tịnh Độ Tam-muội. Kinh Hoa Nghiêm ghi: “Người sắp chết thấy tướng trung ấm. Tạo nghiệp ác thì chịu khổ trong ba đường ác, hoặc nghe tiếng khổ, hoặc thấy Diêm-la đem binh gậy trói lại dẫn đi. Còn người tạo nghiệp lành thì thấy các việc tốt đẹp như: cung điện của chư thiên, kỹ nữ xinh đẹp đùa giỡn vui chơi”.)

9. Duyệt xét tội phước ở nhân gian:

Vào tám ngày trai, chư thiên Đế Thích trấn giữ 32 vị thân. Đại vương Tứ Trấn coi về số mệnh và ghi chép lại. Đại vương Ngũ La và sứ giả của Bát vương đi tuần hành, xem xét khắp nơi, rồi tâu trình lên Tứ vương vào ngày 15 và ngày 30. Sau đó, Tứ vương xét xử xem ai là người làm thiện tạo ác. Vua Địa ngục cũng sai Tiểu vương là quan phụ tá tra xét lại những tội đã ghi chép. Trước tám ngày trai, người phạm tội mà có phước lớn muốn cầu an ổn, thì cân nhắc theo phước

đó mà xá tội cho. Còn sau ngày trai, hễ phạm tội nặng, người nhiều tội thì bị giảm thọ gọi là chết yếu. Năm tháng ngày giờ ở nhân gian có liên quan tới địa ngục. Địa ngục dựa vào những điều đã được ghi chép, sai bắt hồn theo danh sách đó. Quỷ ngục không có lòng từ, nếu chưa đến ngày chết mà cứ tạo ác khiến cho mạng sống mau hết. Người phước nhiều thì tuổi thọ càng tăng. Trời sai thiện thần bảo vệ người ấy, đi xuống địa ngục xóa sổ tội, khiến họ được tăng thêm tuổi thọ, sau sanh lên trời.

(Trích kinh Tịnh Độ Tam-muội)

10. Địa ngục: hàn - nhiệt - biên địa:

Hỏi: Sao gọi là địa ngục?

Đáp: Địa ngục rất nhiều, nay tóm lược có 3 loại: lạnh, nóng và biên địa.

Địa ngục lạnh có 3: tiếng kêu rõ, tiếng kêu không rõ và không kêu. Đó là 3 dạng tiếng kêu gào thảm thiết.

- Tiếng kêu rõ: có 3 địa ngục: A-phù-đà, Nê-la-phù-đà và A-bà-bà.

1. Địa ngục A-phù-đà: do thân lạnh nên sanh ra giống như ung nhọt.

2. Địa ngục Nê-la-phù-đà: gió thổi khiến thân tội nhân căng phồng lên.

3. Địa ngục A-bà-bà: rất lạnh, gió thổi khiến da thịt tội thân bong vỡ ra. Cả ba địa ngục này đều rên rỉ liên tục.

- Tiếng kêu không rõ: có 2 địa ngục: A-tra-tra-hô-tra-hô và Ưu-bát-la.

1. Địa ngục A-tra-tra-hô-tra-hô: rất lạnh, gió thổi khiến da thịt tội thân bong vỡ ra nên gọi là A-tra-tra-hô-tra-hô.

2. Địa ngục Ưu-bát-la: gió lạnh thổi rất mạnh khiến da thịt tội nhân bong ra, tự nhiên có miếng sắt quấn quanh thân họ như hoa Ưu-bát-la. Do phi báng các bậc hiền thánh đọa vào địa ngục này.

- Không kê: có bốn địa ngục: Câu-mâu-đà, Tu-kiền-đề, Già-phân-đà-lợi, Già-ba-đàm-ma.

Các địa ngục này rất lạnh, gió thổi làm thân người tội căng phồng lên. Đây là bốn địa ngục khổ đau thống thiết. Do phi báng các bậc hiền thánh nên đọa vào bốn loại địa ngục này. Bất cứ lúc nào cũng phải chịu khổ. Những địa ngục lạnh cóng này đều ở trong bốn châu, dưới núi Thiết Vi và những nơi tăm tối. Gió lạnh thổi đến làm thân tan rã. Ngọn lửa dữ thiêu đốt họ như đốt rừng tre, tiếng ho sặc vang khắp. Những chúng sanh thọ khổ ở đó đều là do phi báng bậc hiền thánh. Như lời kệ Thế Tôn đã nói:

*Nê-la-phù có trăm nghìn
A-phù-đà có ba lăm
Tâm miệng chê hiền thánh
Đọa ác thú địa ngục.*

Trên đây là tướng trạng của địa ngục lạnh.

Hỏi: Thế nào là địa ngục nóng?

Đáp: Địa ngục này có ba loại: có người cai quản, ít người cai quản, không có người cai quản. Ba loại địa ngục này đều tra xét tội nhân.

- Địa ngục có người cai quản: có ba địa ngục Hoạt, Hàng và Hắc Thăng.

1. Địa ngục Hoạt: Ngục tốt dùng dao búa bén lột da lóc thịt, chặt chém người tội ra từng mảnh như chặt cỏ cây. Khi tội duyên chưa hết, một cơn gió lạnh thổi đến khiến da thịt họ lạnh lặn như cũ. Lại vì tội ác nên tay người tội mọc ra móng sắt bén nhọn như dao. Đờ đờ kết oán nên cấu xé, chém chặt nhau như chặt tre lau. Vì hai bên kết lòng oán hận, nên chết đọa vào địa ngục này.

2. Địa ngục Hắc Thăng: Ngục tốt quăng người tội xuống đất, rồi lấy dây đen trói lại, chặt ra từng khúc. Vì chém giết chúng sanh nên đọa vào địa ngục này.

Lại nữa, ngục tốt lấy lá đồng nóng đỏ quấn xiết người tội khiến xương thịt họ vỡ nát, máu mủ tuôn chảy. Vì dùng roi gậy đánh đập chúng sanh và người xuất gia, sống biếng lười mà nhận đồ ăn mặc của tín thí, nên đọa vào địa ngục này, tối tăm khổ sở vì bị khói hun. Thân bị treo ngược, bám chặt khói đen. Đó là do đốt lửa, hun khói những chúng sanh sống trong hang.

3. Địa ngục Hàng: Những người tội xếp hàng như chợ bán thịt để lần lượt bị chặt đứt tay, chân, tai, mũi và đầu. Khi sống làm đồ tể nên phải chịu cảnh khổ này. Lại nữa, họ phải kéo xe lửa trên đất sắt nóng, ngục tốt ngồi trên xe trợn mắt, thúc giục inh ỏi bắt phải chạy mau. Đó là do cưỡi voi ngựa, bắt chúng chở nặng, mệt nhọc, nên đọa địa ngục này. Kẻ phạm tội dâm vợ người bị đuổi lên cây kiếm, lửa tự nhiên thiêu đốt, phải chịu cảnh khổ này.

Địa ngục có người cai quản là có ngục tốt, riêng địa

ngục Hàng, do vì xếp hàng thọ tội mà không bị lửa thiêu.

- Địa ngục ít người cai quản, có 3 địa ngục: Chúng Hợp, Đại Khốc, Thiết Lam.

1. Địa ngục Chúng Hợp: Chúng sanh sợ ngục tốt của địa ngục, nên có vô lượng trăm ngàn người kéo nhau đi vào núi. Trước sau đều có lửa bốc cháy. Hai ngọn núi lớn tự nhiên khép lại như hai thớt cối, khiến máu chảy thành sông, xương thịt nát nhừ. Đó là do ưa thích nghiền nát chúng sanh. Lại nữa, họ bị lửa dữ thiêu đốt, bị chà giã nát trong cối sắt suốt cả trăm năm. Nhưng vì tội duyên chưa hết nên không chết hẳn. Đó là do dùng cối nghiền nát bọ chết, chảy rận.

2. Địa ngục Đại Khốc: Xung quanh núi sắt lớn lửa cháy hừng hực, bốn phía không có lối ra. Ngục tốt hung ác, nổi giận hỏi: “Muốn đến chỗ nào?” Rồi chúng dùng chày sắt đốt lửa đánh đập đầu người tội. Do vì làm khổ muôn dân nên đọa vào địa ngục này.

- Địa ngục không có người cai quản, có hai địa ngục: Chích và Vô Khuyết.

1. Địa ngục Chích: Núi sắt lớn bốc lửa dữ thiêu đốt người tội, rồi xẻng sắt họ đưa lên lửa nướng cháy toàn thân. Khi mặt này vừa chín, xẻng sắt tự nhiên lật lại. Do vì đâm xuyên, giết người nên đọa vào địa ngục này.

2. Địa ngục Vô Khuyết: Đất sắt bao quanh, lửa cháy lan rộng cả trăm do-tuần. Bốn phía bít bùng, lá đồng úp lên trên, lửa cháy liên tục. Những người tội chất đóng như củi. Lửa cháy hừng hực thiêu đốt thân họ khiến đau khổ vô cùng. Do vì giết cha mẹ, các bậc thánh hiền, ác tâm làm thân Phật chảy máu, gây loạn chúng tăng, tạo mười điều bất thiện nên đọa

vào địa ngục này.

Hỏi: Thế nào là địa ngục biên địa?

Đáp: Địa ngục biên địa là ở bên dòng nước, cạnh núi, ven rừng, riêng mình chịu quả báo nên gọi là địa ngục biên địa.

(Trích Phẩm Y quyển 3)

11. Các địa ngục trong núi Kim Cang:

Ngoài tứ thiên hạ, có 80.000 thiên hạ vây quanh. Ngoài 80.000 thiên hạ, lại có biển lớn. Ngoài biển lại có núi Đại Kim Cang. Ngoài núi Đại Kim Cang còn có núi khác cũng tên Kim Cang (kinh Lô Thán ghi: núi Đại Thiết Vi).

Giữa hai núi này, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng không chiếu đến. Ở đây có 8 địa ngục lớn là: Tướng, Dây đen, Đè ép, Gào thét, Gào thét lớn, Thiêu nướng, Thiêu cháy (kinh Lô Thán ghi tên các địa ngục không giống nhau, văn nhiều nên không ghi ra đây).

Trong 8 địa ngục lớn này, mỗi địa ngục có mười sáu địa ngục nhỏ (kinh Văn Địa Ngục ghi: địa ngục có ngay trên đất).

1 - Đại địa ngục Tướng:

Có mười sáu địa ngục nhỏ tên là: Cát đen, Phân sôi, Đinh sắt, Đói, Khát, Một chảo đồng, Nhiều chảo đồng, Cối đá, Máu mủ, Múc lửa, Sông tro, Hòn sắt, Dao búa, Chó sói, Cây kiếm, Băng giá.

Chúng sinh trong các địa ngục này luôn giận dữ, tay mọc móng sắt, dùng móng bấu nhau, theo tay thịt rơi xuống, tưởng là chết rồi. Kế nữa, chúng sinh trong đó mang lòng

độc hại, đâm chém nhau bằng dao kiếm, lột da cắt thịt vung vãi ra đất, tưởng là chết rồi. Gió lạnh thổi tới khiến sống trở lại. Họ tưởng rằng mình sống lại.

Thọ tội lâu ngày, tội nhân được ra khỏi địa ngục Tưởng, chạy khắp nơi cầu cứu, bỗng rơi vào địa ngục Cát đen. Tại đây, gió nóng thổi mạnh làm cát đen nóng bám vào thân, đốt da đau thấu xương. Trong thân nổi lửa chạy đốt quanh thân, thiêu cháy rụi. Vì tội duyên chưa hết nên không chết hẳn.

Thọ khổ lâu ngày, được ra khỏi địa ngục Cát đen, đến địa ngục Phân sôi, miếng sắt bằng phân nóng sôi tự nhiên đầy phía trước, khiến tội nhân phải ôm lấy những hòn sắt nóng này để thiêu đốt mình mấy tay chân, lại khiến họ hốt sắt nóng bỏ vào trong miệng, chạy thẳng từ cuống họng đến bụng, miếng sắt chạy tới đâu cháy rụi tới đó. Có trùng mỏ sắt rúc rĩa thịt đau thấu xương tủy, khổ sở vô cùng. Do tội duyên chưa hết nên không chết hẳn.

Thọ khổ lâu ngày, được ra khỏi địa ngục Phân sôi, đến địa ngục Đinh sắt. Ngục tốt xô tội nhân nằm trên sắt nóng, kéo thân người tội ra lấy đinh đóng vào tay chân rồi đóng khắp thân thể cả thảy năm trăm cây đinh. Tội nhân khổ sở đau đớn kêu rên mà vẫn không chết.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Đinh sắt, đến địa ngục Đói. Tội nhân bị xô ngã trên sắt nóng, nước đồng nóng chảy vào miệng, từ cổ họng xuống bụng không chỗ nào không cháy bỏng. Vì tội duyên chưa hết nên không chết hẳn.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Đói, đến địa ngục Khát. Tội nhân bị xô ngã trên sắt nóng, ngục tốt lấy hòn sắt nóng bỏ vào miệng tội nhân, từ môi lưỡi trở xuống đều bị

cháy thiêu, khiến khổ sở đau đớn.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Khát, đến địa ngục Một chảo đồng. Ngục tốt giận dữ quắc mắt, nắm chân tội nhân dốc đầu vào trong chảo, theo nước sôi đảo lộn lên xuống, thân thể chín nhừ, khổ sở muôn bề mà vẫn không chết.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Một chảo đồng, đến địa ngục Nhiều chảo đồng. Nơi đây, ngục tốt nắm chân tội nhân ném vào trong chảo, theo nước sôi lên xuống, toàn thân rã nát. Ngục tốt lại lấy móc sắt móc lên cho vào chảo khác. Tội nhân kêu rên khổ sở mà vẫn chưa chết.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Nhiều chảo đồng, đến địa ngục Cối đá. Ngục tốt quăng tội nhân vào cối đá nóng, kéo tay chân ra, lấy khối đá nóng to đè trên thân họ, xay nát xương thịt, khổ sở thống thiết mà vẫn không chết.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Cối đá, đến địa ngục Máu mù. Tội nhân ở trong máu mù sôi, rảo chạy khắp nơi. Nước sôi làm cho thân thể, đầu mặt tội nhân rã nhừ. Họ lại ăn máu mù ấy, máu mù chạy tới đâu đau tới đó, không thể chịu nổi, mà vẫn không chết.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Máu mù, vào địa ngục Múc lửa. Tại đây có từng khối lửa lớn bốc cháy hừng hực đuổi bắt tội nhân, tay cầm thẳng sắt múc lửa đổ vào mình, thiêu cháy toàn thân, nóng bức khổ sở rên rỉ kêu khóc mà vẫn không chết.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Múc lửa, đến địa ngục Sông tro. Địa ngục này chu vi năm trăm do-tuần, nước tro sôi sục, mùi hôi nồng nặc, dậy sóng, phát ra âm thanh đáng sợ. Từ dưới đáy trở lên, sắt đâm ngang dọc. Trên bờ

sông đó có rừng cây kiếm, cành lá hoa trái đều là dao kiếm. Tội nhân xuống sông theo sóng lặn hụp bị nhấn chìm, gai sắt đâm thân từ trong ra ngoài, máu mủ chảy ra, thống khổ muôn bề mà vẫn không chết.

Đến lúc ra khỏi địa ngục Sông tro, được lên bờ kia, lại bị kiếm bén đâm chém thân thể rã nát. Lại có chó sói đến cắn, ăn thịt tội nhân. Trèo lên cây kiếm, lưỡi kiếm chĩa xuống. Bước xuống cây kiếm, lưỡi kiếm chĩa lên. Dùng tay vịn thì đứt tay, dùng chân đạp thì đứt chân, da thịt rơi vãi chỉ còn xương trắng liền với gân mạch.

Lúc bấy giờ, trên cây kiếm có chim mỏ sắt mỏ đầu, ăn não tội nhân, khổ sở kêu khóc mà vẫn không chết, trở vào sông tro, theo sóng nổi chìm, bị gai sắt đâm thân khổ sở muôn bề, da thịt rã nát, máu mủ chảy ra, chỉ còn xương trắng lộ ra bên ngoài. Gió lạnh thổi tới khiến họ đứng dậy. Oán đối xưa đã đến, bất giác rơi vào địa ngục Hòn sắt. Địa ngục này có quỷ đuổi theo bắt tội nhân, lửa cháy khắp thân, tay chân chín như, khổ sở muôn bề mà vẫn không chết.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Hòn sắt, đến địa ngục Dao búa. Ngục tốt quặng tội nhân lên sắt nóng, lấy búa rìu sắt nóng chặt tay chân, thân thể, cả đến tai mũi, khiến họ khổ sở kêu khóc mà vẫn không chết.

Thọ tội lâu ngày, ra khỏi địa ngục Dao búa, đến địa ngục Chó sói. Nơi đây có bầy sói dữ tranh nhau cắn xé, thịt rơi xương nát, máu mủ chảy đầy, khổ sở muôn bề mà vẫn không chết.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Chó sói, đến địa ngục Cây kiếm. Khi tội nhân vào rừng kiếm, gió dữ thổi đến

khiến lá kiếm rơi khắp thân thể, đầu mặt tay chân rã nát. Có chim mỏ sắt mổ hai mắt tội nhân, thống khổ kêu gào mà cũng không chết.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Cây kiếm, đến địa ngục Băng giá. Gió lạnh thổi đến khiến mình mẩy họ đau buốt, da thịt rơi rã, đau khổ kêu la, sau đó mới chết.

Những tội nhân này do thân, khẩu, ý bất thiện nên phải đọa vào địa ngục Tường, vì quá sợ hãi nên lông dựng ngược.

2 - Đại địa ngục Dây đen:

Có mười sáu địa ngục nhỏ vây quanh, mỗi ngục ngang rộng năm trăm do-tuần. Sao gọi là Dây đen?

Trong địa ngục này, ngục tốt bỏ tội nhân lên sắt nóng, kéo thân thể họ ra, lấy dây sắt nóng cột chặt lại, hoặc lấy rìu sắt chặt tội nhân ra làm trăm nghìn khúc, hoặc lấy dây sắt xiết lại, rồi cưa ra từng đoạn, hoặc treo trên dây sắt nóng cột ngang dọc khắp thân, bắt tội nhân đi giữa hai sợi dây. Gió dữ nổi lên, thổi dây sắt cuốn khắp thân thể đốt cháy da thịt, xương tủy sục sôi, khổ sở muôn bề. Do tội duyên chưa hết nên chưa chết hẳn, vì thế gọi là dây đen.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Dây đen, đến địa ngục Cát đen, cho đến địa ngục Băng giá, sau đó mới chết. Tội nhân này do có ác tâm đối với cha mẹ, Phật và Thanh văn nên phải đọa vào địa ngục Dây đen, khổ sở không cùng.

3 - Đại địa ngục Đè ép:

Có mười sáu địa ngục nhỏ vây quanh, mỗi ngục dài rộng năm trăm do-tuần. Sao gọi là Đè ép? Vì có hai núi đá lớn đối

nhau. Người nào vào chỗ này, núi tự nhiên khép lại, ép thân người tội, xương thịt nát như rời mới nhả ra. Tội nhân khổ sở muôn bề mà vẫn chưa chết; lại có voi sắt lớn toàn thân lửa cháy rống lên chạy tới giẫm đạp tội nhân giày vò thân thể nát như, máu mủ chảy ra, gào khóc rên la mà vẫn không chết. Ngục tốt lại quăng tội nhân nằm trên tảng đá lớn, rồi lấy đá lớn đè lên. Lại bắt tội nhân nằm trên đất, lấy chày sắt nện lên. Từ chân tới đầu da thịt nát như, máu mủ chảy ra, chịu muôn cảnh khổ. Do tội duyên chưa hết nên chưa chết hẳn, vì vậy có tên Đè ép.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Đè ép, đến địa ngục Cát đen, rồi địa ngục Băng giá, sau đó mới chết. Những tội nhân này do tạo ba nghiệp ác, không tu ba hạnh lành nên đọa địa ngục Đè ép, chịu khổ không thể nói hết.

4 - Đại địa ngục Gào thét:

Có mười sáu địa ngục nhỏ vây quanh, mỗi ngục dài rộng năm trăm do-tuần. Sao gọi là Gào thét? Trong địa ngục này, ngục tốt ném tội nhân vào trong nồi lớn, rồi đặt vào nồi sắt có nước sôi sùng sục, luộc chín người tội khiến họ gào thét kêu la thảm khốc. Lại ném tội nhân vào cái chảo, chiên nướng lật qua lật lại, gào thét kêu la. Do tội duyên chưa dứt nên chưa chết hẳn, vì vậy gọi là Gào thét. Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Gào thét, đến địa ngục Cát đen, cho đến địa ngục Băng giá, lúc ấy mới chết. Những tội nhân này do sân giận độc ác tạo các ác nghiệp, nên đọa vào địa ngục Gào thét này.

5 - Đại địa ngục Gào thét lớn:

Có mười sáu địa ngục nhỏ. Sao gọi là Gào thét lớn? Ở ngục này, ngục tốt bỏ tội nhân vào nồi sắt lớn, rồi đặt vào nồi sắt có nước sôi sùng sục, luộc chín người tội, lại ném lên cái chảo, chiên nướng lật qua lật lại khiến cho gào khóc kêu la, thống khổ muôn bề. Do tội duyên chưa dứt nên chưa chết hẳn, vì vậy gọi là Gào thét lớn.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi Đại địa ngục Gào thét lớn, đến địa ngục Băng giá, bảy giờ mới chết. Những tội nhân này do có nhiều tà kiến, bị lưới ái kéo lôi, làm các việc thấp hèn nên bị đọa vào đại địa ngục Gào thét lớn.

6 - Địa ngục Thiêu nướng:

Có mười sáu địa ngục nhỏ. Sao gọi là Thiêu nướng? Ở địa ngục này, ngục tốt bỏ tội nhân vào thành sắt; trong ngoài thành đều có lửa cháy đỏ rực, thiêu đốt tội nhân; lại bỏ tội nhân trên lầu sắt, trong ngoài lầu cũng có lửa cháy đỏ rực; rồi lại quăng tội nhân vào chum sắt lớn, lửa cháy trong ngoài đỏ rực, thiêu đốt da thịt cháy rụi, chịu muôn cảnh khổ. Do tội duyên chưa dứt nên chưa chết hẳn, vì thế gọi là Thiêu nướng.

Thọ khổ lâu ngày, ra khỏi địa ngục Thiêu nướng, đến địa ngục Cát đen, cho đến địa ngục Băng giá rồi mới chết. Do hay thiêu nướng chúng sanh nên phải đọa vào địa ngục này, chịu cái khổ bị thiêu nướng suốt thời gian dài.

7 - Đại địa ngục Thiêu nướng:

Có mười sáu địa ngục nhỏ, dài rộng năm trăm do-tuần. Ngục tốt bỏ tội nhân vào thành sắt, trong ngoài thành lửa

cháy đỏ rực, thiêu đốt tội nhân, khiến da thịt cháy rụi, chịu muôn cảnh khổ. Có hầm lửa lớn, bốc cháy hừng hực. Hai bên hầm có núi lửa lớn. Ngục tốt đâm mũi chĩa vào người tội, rồi dựng đứng trong lửa. Lửa dữ thiêu nướng, da thịt cháy rụi. Do tội duyên chưa dứt nên chưa chết hẳn.

Thọ khổ lâu ngày ra khỏi đại địa ngục Thiêu nướng, đến địa ngục Cát đen, cho đến địa ngục Băng giá, rồi mới chết.

Những tội nhân này do bỏ nghiệp thiện, tạo các nghiệp ác nên phải đọa vào đại địa ngục Thiêu nướng.

8 - Đại địa ngục Vô gián:

Có mười sáu địa ngục nhỏ, mỗi ngục dài rộng năm trăm do-tuần. Ngục tốt lột da tội nhân từ chân tới đầu, rồi lấy da đó quấn thân tội nhân, cho bánh xe lửa cán qua sắt nóng, rồi cán lên thân họ khiến cho da thịt rơi vãi, khổ đến muôn bề mà vẫn chưa chết. Lại có thành sắt nổi lửa bốn phía. Phía Đông nóng, tội nhân chạy sang phía Tây; phía Tây nóng, chạy sang Đông, các hướng Nam, Bắc trên dưới cũng như vậy. Lửa cháy hừng hực khắp nơi không hở chỗ nào, tội nhân tuôn chạy, thân bị thiêu rụi, da thịt cháy rã, thống khổ cùng cực.

Tội nhân ở trong đó lâu ngày, cửa mới mở ra, liền chạy qua chỗ khác. Các đốt xương đều phát ra lửa. Khi họ chạy sắp đến cửa, cửa tự nhiên đóng lại. Do tội duyên chưa hết nên chưa chết hẳn. Lại nữa, tội nhân trong đó mắt thấy toàn đồ xấu, tai nghe toàn tiếng dữ, mũi ngửi toàn mùi hôi, thân bị khổ bức, ý nghĩ pháp ác, chịu khổ trong từng sát-na, nên gọi là đại địa ngục Vô gián.

Thọ khổ lâu ngày rồi mới chết. Vì gây tội nặng nên phải

đọa vào đường ác, mãi cho đến địa ngục Bằng giá, rồi mới chết. Vì gây tội nặng nên sinh vào đường ác, đọa đại địa ngục Vô gián, chịu vô lượng tội.

Tám đại địa ngục này, mỗi ngục có mười sáu địa ngục nhỏ.

12. Giữa núi Kim Cang có mười địa ngục:

Giữa hai núi Kim Cang lớn có ngọn gió lớn nổi lên, tên là tăng-khư. Khi gió ấy thổi đến, các núi trên địa cầu cách đó 10 dặm cho đến một trăm dặm khắp bốn châu và 80.000 cõi nước đều bị cuốn hút vào không trung, nát vụn ra. Cũng như trảng sấm, tay cầm đường cát, rải vào hư không. Hai ngọn núi này có tác dụng ngăn gió ấy lại. Nếu gió ấy thổi đến thì hết thủy sông suối biển hồ trong bốn châu thiên hạ đều khô cạn. Nếu gió thổi qua những nơi dơ bẩn sẽ xông lên mùi hôi khùng khiếp. Nếu gió này thổi đến bốn châu thiên hạ, đập vào mắt thì chúng sanh phải mù. Thế nhưng, hai ngọn núi này cũng có nhiều lợi ích. Đó là phước báu do chúng sanh tu tập mà có được.

Lại nữa, giữa hai ngọn núi này có mười địa ngục. Đó là: Hậu Vân, Vô Vân, A A, Nại Hà, Dương Minh, Tu-càn-đề, Ưu-bát-la, Câu-vật-đầu, Phân-đà-ly, Bát-đầu-ma.

Hậu Vân là tội nhân trong địa ngục này tự nhiên hóa sanh, giống như những lớp mây dày đặc.

Vô Vân là sinh thân của chúng sinh giống như khối thịt.

A A là tội nhân trong ngục khổ đau thống thiết, rên a a.

Nại Hà là tội nhân trong ngục thọ khổ, đau đớn khôn kể, không nơi nương tựa.

Dương Minh là tội nhân trong ngục khổ đau thống

thiết, muốn kêu la nhưng không được, cứ bập bẹ như tiếng dê kêu.

Tu-càn-đề hoa là thân chúng sanh trong ngục này tối đen như màu hoa Tu-càn-đề.

Ưu-bát-la hoa là thân chúng sanh trong ngục này xanh như hoa Ưu-bát-la.

Câu-vật-đầu hoa là thân chúng sanh trong ngục này hồng như hoa Câu-vật-đầu.

Phân-đà-ly hoa là thân chúng sanh trong ngục này trắng như hoa Phân-đà-ly.

Bát-đầu-ma hoa là thân chúng sanh trong ngục này đỏ như hoa Bát-đầu-ma.

Thí như một thùng gỗ đựng đầy 64 hộc tiêu. Có người trăm tuổi lấy từng hạt tiêu bỏ ra, cứ như thế cho đến hết. So với thời gian ấy, thời gian tội nhân thọ khổ trong địa ngục Hậu Vân còn lâu hơn thế nữa. Thời gian tội nhân thọ khổ trong địa ngục Vô Vân gấp hai mươi lần địa ngục Hậu Vân; trong địa ngục A A gấp hai mươi lần địa ngục Vô Vân; trong Địa ngục Nại Hà gấp hai mươi lần địa ngục A A; trong địa ngục Dương Minh gấp hai mươi lần địa ngục Nại Hà; trong địa ngục Tu-càn-đề gấp hai mươi lần địa ngục Dương Minh; trong địa ngục Ưu-bát-la gấp hai mươi lần địa ngục Tu-càn-đề; trong địa ngục Câu-vật-đầu gấp hai mươi lần địa ngục Ưu-bát-la; trong địa ngục Phân-đà-ly gấp hai mươi lần địa ngục Câu-vật-đầu; trong địa ngục Bát-đầu-ma gấp hai mươi lần địa ngục Phân-đà-ly.

Thời gian gấp hai mươi lần địa ngục Bát-đầu-ma gọi là một trung kiếp. Hai mươi trung kiếp là một đại kiếp.

Trong địa ngục Bát-đầu-ma lửa cháy hừng hực. Tội nhân cách xa một trăm do-tuần vẫn bị lửa thiêu đốt; cách sáu mươi do-tuần thì hai tai đều điếc; cách năm mươi do-tuần thì hai mắt đều mù.

Tỳ-kheo Cù-ba-ly vì ác tâm phỉ báng hai tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, khi chết đọa vào địa ngục Bát-đầu-ma này.

*(Trích kinh Trường A-hàm.
Kinh Lâu Thán phần lớn cũng giống như vậy)*



QUYỂN 50

CHƯƠNG ĐỊA NGỤC⁽²⁾

- Những cực hình trong địa ngục A-tỳ
- Mười tám địa ngục nhỏ trong ngục A-tỳ.
- Nhân duyên tướng khổ trong sáu mươi bốn địa ngục nhỏ.
- Tướng khổ trong năm ngục lớn.

1. Những cực hình trong địa ngục A-tỳ:

Địa ngục A-tỳ (đời Lương gọi là Vô Già, Vô Gián, Mạnh Hoá), chu vi bằng tám ngàn do-tuần, xung quanh bao bọc bằng bảy lớp thành sắt, bảy tầng lưới sắt, bên dưới có mười tám ngăn, mỗi ngăn có bảy lớp rừng đao, bảy lớp rừng kiếm bao bọc xung quanh, bốn góc có bốn con chó đồng lớn bằng bốn mươi do-tuần, mắt như điện chớp, nanh như cây kiếm, răng như núi đao, lưỡi như danh thép, lông trên toàn thân bốc lửa phùn phụt rất hôi tanh. Trong mỗi ngăn ngục có

mười tám ngục tốt, miệng như dạ-xoa. Chó có sáu mươi bốn con mắt như những hòn sắt đỏ, nanh trên của chó dài bốn do-tuần, nanh dưới ngắn phun ra lửa. Đầu mỗi nanh phun ra lửa đỏ nung bánh xe sắt, cằm xe phun lửa ra, mũi đao kiếm nhọn đốt thành ngục A-tỳ đỏ như vạc đồng. Mỗi ngục tốt có tám đầu, sáu mươi sừng, trên mỗi sừng phun ra lửa, lửa hoá thành vạc đồng, vạc đồng hoá thành bánh xe đao, tuần tự lăn trong ngọn lửa ghê tởm, chạy khắp thành A-tỳ.

Trong thành có bảy phang sắt, đầu mỗi phang phun ra lửa như nước đồng sôi trào vọt, cháy lan ra bốn cửa. Bên trên có mười tám vạc đồng sôi trào ra khắp trong thành.

Trong mỗi ngăn ngục có tám vạn bốn ngàn răn măng xà sắt, chúng phun nọc độc, phun lửa, thân hình lớn đầy thành, kêu la như sấm dậy.

Lại có năm trăm ức con trùng, mỗi con trùng có tám vạn bốn ngàn mỏ nhọn, đầu mỗi mỏ nhọn phụt lửa ra như mưa xối xuống đầy cả thành ngục A-tỳ.

Nếu như trùng ấy rơi xuống thì lửa dữ trong thành hừng hực bốc lên, lửa dữ ấy chiếu đến tám vạn bốn ngàn do-tuần: Từ ngục A-tỳ xông lên biển cả. Dưới núi Ốc Tiêu, nước biển cả nhỏ giọt xuống, mỗi giọt lớn bằng trục bánh xe.

Nếu có kẻ nào giết hại cha mẹ, mạ nhục bà con trong lục thân, người ấy khi mạng chung, chó đồng hoá làm mười tám xe, giống như xe vàng có bảo cái che trên. Hết thấy lửa dữ hoá làm ngục nữ. Tội nhân kia từ xa trông thấy, sanh tâm vui mừng muốn đến.

Khi vừa đến nơi, gió đao xẻ thân, lạnh không thể nói. Tội nhân lại nghĩ:

“Giá mà có được một đồng lửa để ngồi trên xe hơi ấm!”

Nghĩ xong liền chết. Trong phút chốc lại thấy mình ngồi trên xe vàng ngăm ngọc nữ, nhưng bị ngọc nữ cầm búa sắt chém vào thân mình, trong khoảnh khắc rơi thẳng vào địa ngục A-tỳ.

Như bánh xe lửa xoay, tội nhân cũng từ ngăn trên rơi xuống ngăn dưới, thân lớn đầy trong ngăn. Chó đồng lớn tiếng sủa rồi nhai xương, nuốt tuỷ người tội. Ngục tốt la-sát cầm cây xoa sắt lớn đâm đầu tội nhân bắt đứng dậy, lửa cháy khắp thân, cháy luôn cả thành ngục A-tỳ.

Diêm vương lớn tiếng quát:

- Người ngu si, gieo giống địa ngục. Người ở trần gian bất hiếu với cha mẹ, tà mạng không đạo đức, nay đọa vào chỗ này gọi là địa ngục A-tỳ.

Bấy giờ, ngục tốt đuổi tội nhân từ ngăn dưới lên ngăn trên, phải trải qua tám vạn bốn ngàn ngăn giữa mới đến lớp lưới sắt ngoài cùng. Một ngày một đêm ở địa ngục bằng sáu mươi tiểu kiếp ở dương gian. Tội nhân phải chịu tội trong địa ngục này hết một đại kiếp.

Người phạm tội ngũ nghịch, đến lúc sắp mạng chung có mười tám thứ phong đao như xe sắt lửa đến cắt xé thân thể người ấy. Vì nóng bức quá nên nghĩ: “Giá như có được cây lớn, cành lá sum suê mát mẻ, hoa trái tươi ngon, ta ở trong đó dạo chơi há không vui sao!”

Nghĩ xong liền có tám vạn bốn ngàn rừng ác kiếm hóa thành cây báu, cành lá sum suê, hoa quả tươi ngon hiện bày ra trước mắt, lửa nóng hừng hực hoá thành hoa sen. Tội nhân trong cơn mê man ngồi trên hoa sen. Tức thời, mở sắt của

các côn trùng từ trong hoa lửa sanh ra rúc rĩa thân thể, đau thấu đến tim gan. Tất cả cành lá hoá thành lưới kiếm, róc thịt chẻ xương tội nhân. Vô lượng rừng kiếm từ trên không trung rơi xuống. Những lò hồng, xe lửa, mười tám việc khổ nhất thời ập đến.

Những cảnh tượng này hiện ra thì tội nhân đã bị hãm xuống địa ngục tầng dưới. Rồi từ tầng dưới đẩy lên tầng trên, thân hình lột hết nứt nẻ như cánh hoa đầy chật cả ngăn dưới, bị lửa thiêu đốt dữ dội. Từ ngăn dưới lên đến ngăn trên, thân hình nằm đầy chật cả ngăn ấy, vì bị khổ não nung nấu nên tội nhân phải trợn mắt, lè lưỡi. Vì phạm tội ngũ nghịch nên tội nhân phải bị vạ úc vạc đồng sôi, trăm ngàn bánh xe đao từ không trung tuôn xuống bổ từ đầu đến chân. Những đau khổ trong địa ngục còn gấp trăm ngàn lần hơn trước nữa. Người phạm cả năm tội ngũ nghịch phải chịu tội đủ năm kiếp.

Những chúng sanh nào phạm bốn trọng giới, luống ăn của tín thí, phỉ báng Tam bảo, tà kiến, không tin nhân quả, không học trí tuệ bát-nhã, khinh chê mười phương chư Phật, trộm cắp đồ vật của chúng tăng, dâm dật ô uế không có đạo đức, cưỡng bức ni cô giữ giới thanh tịnh, huỷ nhục chị em, bà con thân thích, gây rất nhiều tội ác, người ấy lúc lâm chung, bị gió đao xẻ thân, nằm ngửa bất tỉnh như bị đánh đập, tư tưởng hoang mang, si mê lầm lẫn, thấy nhà cửa con cái và tất cả đồ vật của mình đều là dơ uế, phần tiểu hôi thối tràn ngập ở ngoài.

Ngục tốt la-sát cầm xoa sắt lớn động vào ngục A-tỳ, các rừng đao hoá thành cây báu và ao hồ mát mẻ, lửa dữ hoá thành hoa sen lá vàng, những côn trùng sắt mỏ nhọn hoá

làm chim phù nhận, những tiếng rên la đau đớn trong địa ngục hoá thành âm thanh ca vịnh.

Tội nhân thấy những cảnh tượng tốt đẹp đó liền nghĩ: “Ta mau đến đó dạo chơi.”

Nghĩ xong liền thấy mình ngồi trên hoa sen lửa, các côn trùng sắt tranh nhau rúc rĩa, chó sắt ăn tim. Trong khoảnh khắc, thân thể đã hóa thành cánh hoa sắt đầy khắp trong mười tám ngàn ngục. Tội nhân phải chịu khổ như vậy trải qua tám vạn bốn ngàn đại kiếp. Tội hết lại sinh vào mười tám ngàn ngục ở phương đông, cũng chịu khổ như trên. Địa ngục A-tỳ về phương tây, phương nam, phương bắc cũng như vậy.

Người huỷ báng các kinh Phương Đẳng, Đại thừa, tạo đủ năm tội ngũ nghịch, phá hoại hiền thánh, ô phạm tỳ-kheo-ni, đoạn mất căn lành... tạo đủ các tội như thế, đọa vào tất cả ngục A-tỳ, tứ chi trải khắp mười tám ngàn. Địa ngục A-tỳ chỉ thiêu đốt chúng sanh gieo giống địa ngục như thế.

Khi kiếp địa ngục sắp hết, tội nhân thấy cửa ngục phương Đông mở, nhìn bên ngoài thấy có dòng nước trong mát, rừng cây hoa quả tốt tươi hiện ra. Những tội nhân từ ngàn dưới nhìn ra, mắt tạm bớt đỏ lửa, từ ngàn dưới trườn mình lên oằn oại bò đi, tuột cả thân mình để bò lên ngàn trên, tay vịn bánh xe đao.

Lúc ấy, trên không trung tuôn những hòn sắt nóng đỏ xuống như mưa. Tội nhân chạy đến cửa ngục phía đông, vừa vịn tay vào then, ngục tốt la-sát cầm cái xoa sắt móc vào tròng mắt tội nhân, chó sắt nhai nghiền trái tim, tội nhân chết ngắt. Cửa phía nam, tây, bắc cũng như vậy, tội nhân chịu khổ ở đây trải qua nửa kiếp.

2. Mười tám địa ngục nhỏ trong địa ngục A-tỳ, mỗi ngục lại có mười tám địa ngục vây quanh:

Địa ngục A-tỳ: có mười tám tiểu địa ngục vây quanh, mỗi tiểu địa ngục có mười tám địa ngục băng giá, mười tám địa ngục Hắc ám, mười tám địa ngục Tiểu nhiệt, mười tám địa ngục Dao luân, mười tám địa ngục Hỏa xa, mười tám địa ngục Phần sôi, mười tám địa ngục Vạc dầu sôi, mười tám địa ngục Sông tro, năm trăm ức địa ngục Rừng kiếm, năm trăm ức địa ngục Rừng gai, năm trăm ức địa ngục Cột đồng đỏ, năm trăm ức địa ngục Máy sắt, năm trăm ức địa ngục Hoàn sắt, mười tám địa ngục Đá nhọn, mười tám địa ngục Nước đồng sôi... các địa ngục như thế rất nhiều. Tội nhân chết ở đây sanh vào địa ngục Băng giá, chết trong địa ngục Băng giá sanh vào địa ngục Hắc ám. Ngục này tối đen, mắt không nhìn thấy vật gì, tội nhân phải ở đây tám vạn bốn ngàn năm. Khi tội hết phải thọ thân rắn, thân thể dài lớn, lăn lóc đi bằng bụng, ngu si ám độn bị các loài chồn cáo ăn thịt. Mãn thân này lại sanh vào loài súc sanh làm thân chim thú trải qua năm ngàn vạn kiếp (50.000.000 kiếp), sau đó được sanh làm người. Dù được làm người nhưng sáu căn không đầy đủ, bản cùng hèn hạ. Chịu cực khổ như thế trải qua năm trăm đời rồi sanh vào loài ngựa quý, về sau gặp bậc thiện tri thức phát tâm Bồ-đề.

1. Mười tám địa ngục Băng giá: Tám phía đều là núi băng tuyết, mỗi núi có mười tám núi băng nhỏ, các núi Băng xếp như cánh hoa sen cao tám mươi do-tuần. Phía trên có bánh xe tuyết, chu vi bằng mười tám do-tuần, từ trên không trung đổ xuống như mưa.

Kẻ cướp đoạt tài sản, trộm cắp tài vật, giết hại chúng sanh... lúc sắp mạng chung, hết thầy gió đao hóa thành lửa hừng hực, tội nhân nghĩ: “Sao ta không nằm trên băng tuyết?” Lúc nghĩ như thế, ngục tốt la-sát cầm bánh xe băng tuyết liền lẳng từ Hư không xuống. Thấy vậy, tội nhân sanh tâm yêu thích. Khi tắt hơi thở thấy mình sinh trên núi băng. Sau khi đã sanh vào đó, mười tám núi băng tuyết xếp như cánh quạt, băng giá thấm vào từng lỗ chân lông tội nhân, rồi thân thể đầy khắp mười tám ngăn ngục, ngục tốt phanh thay xẻ thịt tội nhân như những cánh hoa sen đỏ. Bánh xe băng từ trên lẳng xuống phủ chụp lên thân thể tội nhân, núi tuyết ở tám hướng nhất thời ập đến, tội nhân chỉ nói được tiếng a la, không nói được lời nào khác.

Lúc đó, tội nhân nghĩ rằng: “Bao giờ tôi mới thoát khỏi cái lạnh buốt này được sanh vào trong lửa ấm áp.”

Tức thời trên Hư không, chim mỏ sắt phun lửa làm băng tan ra rồi mổ vào não, tội nhân chết ngất. Ngục tốt lại cầm xoa sắt chọt chọt vào đất, hô sống lại! Sống lại! Theo tiếng gọi, tội nhân liền sống lại, nghĩ thân thể mình lửa cháy dữ dội, ước mong được vào lại địa ngục băng giá để dập tắt ngọn lửa phừng phực này. Ngục tốt lại lấy bánh xe băng đến đẩy tội nhân vào một ngục khác. Cứ như thế lần lượt trải qua mười tám ngăn ngục. Một ngày một đêm ở địa ngục này bằng tám ngàn vạn năm ở trời Tứ Thiên Vương. Tội hết được sanh làm người bán tiện thô kệch, trong năm mươi kiếp thường làm nô tỳ, áo không đủ che thân, cơm ăn không đủ no. Tội hết được gặp thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

2. Địa ngục Hắc ám: Có mười tám tầng núi u tối, mười

tám lớp võng lưới đen xì, mười tám tầng giường sắt, mười tám mảng sắt. Mỗi ngọn núi cao tám vạn bốn ngàn do-tuần, mỗi một mảng sắt dày tám vạn bốn ngàn do-tuần. Giữa mỗi mảng sắt có mười tám núi Thiết Vi, xếp hàng như rừng cây. Núi này rất u ám.

Những người trộm dầu đèn của Phật và chúng tăng, bất hiếu với cha mẹ, sư trưởng, phỉ báng pháp, chê bai việc tình nghĩa thầy bạn của người thế tục, không biết trên dưới, không biết tầm quý... những tội như thế, lúc sắp mạng chung mắt liên tục phóng ra điện quang, liền nghĩ: “Ta có tội gì mà luôn thấy lửa này?”

Nghĩ rồi liền nhắm mắt không muốn thấy nữa. Lúc sắp mạng chung ngục tốt la-sát vác giường sắt lớn, lăn bánh xe sắt to như đội quân hùng mạnh cưỡi mây từ không trung đi đến, ẩn hình, chỉ có âm thanh. Tội nhân mạng chung thấy mình ngồi trên giường sắt rồi rớt vào chỗ tăm tối. Bánh xe đao từ trên lăn xuống chém thân thể tội nhân, những con chim sắt móng lớn mỏ dài, bén nhọn từ trên núi bay xuống rìa xé, tội nhân đau đớn tột cùng không sao kể xiết, cầu cứu không được; dưới chân gai góc đâm thấu tận xương tủy. Tội nhân chịu cảnh khổ cực hãi hùng này trải qua năm trăm vạn ức năm. Một ngày một đêm ở địa ngục này cũng giống như địa ngục trước. Tội nhân kia va đầu vào vách núi Hắc ám, não đổ, mắt rơi, ngục tốt la-sát lấy xoa sắt đâm vào vành mắt. Tội hết được làm thân người nhưng lại đuôi mù hoặc bị lác hủi không ai dám gần, chịu tội báo như thế trải qua năm trăm kiếp. Sau gặp được bậc thiện tri thức khuyên bảo làm lành, người đó mới phát tâm Bồ-đề.

3. Mười tám địa ngục Tiểu nhiệt: Giống như địa ngục A-tỳ, cũng bảy lớp thành sắt, bảy lớp lưới sắt, bên trong được trưng bày vô số các dụng cụ hành hình ghê rợn.

Những người không nghe lời dạy bảo của thầy, không biết ân nuôi dưỡng của cha mẹ, trộm cắp, hại thầy, làm bẩn thức ăn của thầy, ngồi giường toà thầy, lấy chén bát của thầy cất giấu vào chỗ dơ bẩn, bỏ thuốc độc vào nước cho thầy uống, tạo vô lượng tội ác... nếu những sa-môn, bà-la-môn tạo tội ác, trái pháp, không biết hổ thẹn, giết anh chị em, cha mẹ, chú bác đến lúc sắp mạng chung thấy mười tám ngục tốt, mỗi người cầm một cái xoa sắt đẩy tội nhân vào một ngăn ngục. Giống như những hạt mưa bụi rơi xuống bảo cái lớn. Mưa tràn ngập, nhưng lòng người nóng bức. Thấy mưa mát mẻ, tội nhân liền nghĩ: “Ước gì ta được ngồi dưới bảo cái, được nước mưa vẩy vào người mà không vui ư?”

Khi tắt thở, trong khoảnh khắc, tội nhân liền thấy mình ngồi trên giường kiếm có trăm ức đao kiếm. Mỗi cây đao kiếm đều phun ra lửa thiêu đốt thân thể tội nhân. Trên không trung, bảo cái hoá thành bánh xe lửa rơi xuống búa vào đầu, làm cho thân thể tội nhân tan nát thành mấy ngàn mảnh, những hòn sắt đỏ chui vào từng lỗ chân lông. Ngục tốt la-sát lấy xoa sắt đâm vào mắt, hoặc lấy tên sắt bắn vào tim, tội nhân đau đớn tột cùng rồi chết. Trong chốc lát sống lại, thấy mình ngồi trên giường kiếm, gió lốc mịt mù thổi tội nhân rớt xuống địa ngục. Lúc ấy vua Diêm-la nói: “Người đã tạo nhiều tội ác, gây giống địa ngục, giết thầy, phi báng thầy. Nay người đọa vào chỗ này gọi là Bạt thiết A-tỳ, và ở đây chịu tội trong ba kiếp.” Nói xong biến mất.

4. Địa ngục Đao luân: Núi đao bao quanh bốn phía. Ở trong các núi, đao chất như bánh xe. Mỗi núi có tám trăm vạn ức bánh xe đao cực lớn lần lượt tuôn xuống như mưa.

Vì thích làm khổ não người khác, giết hại chúng sanh, lúc sắp mạng chung, bụng chướng hơi cứng như đá, tội nhân mới nghĩ: “Giá như có một con dao bén đâm vào bụng ta thì thích biết bao!”

Tức thời ngục tốt hoá hình đội bánh xe đao đến chỗ tội nhân nhỏ nhẹ nói:

- Ta có con dao bén có thể chữa trừ bệnh nặng cho người.

Nghe vậy, tội nhân rất vui liền nghĩ: “Chỉ có con dao này là vui.” Nghĩ xong liền thấy mình sanh trên bánh xe đao, tội nhân chạy như voi say, rớt xuống hố đao.

Bốn loại núi đao tức thời ập đến phanh thây tội nhân, tội nhân đau đớn tột cùng rồi chết. Ngục tốt la-sát lại ném tội nhân lên đỉnh núi đao, tội nhân bị đao cắt, đau thấu tâm can. Vì sợ ngục tốt nên tội nhân lồm cồm đứng lên, ngục tốt cầm cây đao moi tim tội nhân cho chó sắt nhai, tội nhân đau đớn tột độ như hàng trăm cây gai độc đâm vào mình rồi chết. Vừa chết, ngục tốt lại hô sống lại. Tội nhân tỉnh lại, chân mắc trong bánh xe đao, rơi từ không trung xuống. Một ngày một đêm chết đi sống lại sáu mươi ức lần. Thời gian chịu tội ở đây là tám ngàn vạn năm, bằng thời gian chư thiên hưởng phước ở trời Tứ Thiên Vương. Tội hết lại đầu thai vào loài súc sanh có nhiều miệng, trải qua năm trăm kiếp. Hết tội này được sanh làm người hèn hạ thấp kém, trải qua năm trăm kiếp. Sau đó gặp thiện tri thức phát tâm Bồ-đề.

5. Địa ngục Kiểm luân: Chu vi năm mươi do-tuần, trong ngục đầy đầy những cây kiếm. Những cây kiếm ấy giống như bông lúa tua tủa. Mỗi một cây kiếm cao bốn mươi do-tuần, cành lá hoa quả mỗi mỗi đều làm bằng tám vạn bốn ngàn bánh xe kiếm. Vì thích giết chúng sanh và giết không chán nên đến lúc sắp mạng chung mắc bệnh đại nhiệt liên nghi: “Thân ta lúc nóng lúc lạnh, toàn thân cứng đờ như cái đe sắt, giá như có cây kiếm kim cương để cắt thân này thì thích biết mấy.”

Ngay khi ấy, ngục tốt hoá ra hình làm cha mẹ, bạn bè, đứng bên tội nhân nói:

- Ta có cách bí mật như người đã nghĩ, sẽ dùng nó trị bệnh cho người.

Tội nhân bảo: “Mau mau đem đến!” Nói xong liền tắt thở, trong khoảnh khắc thấy mình sanh trong hoa kiếm bị vô lượng kiếm đao cắt xẻ, thân thể nát tan như tương. Lại có quạ sắt từ trên sà xuống moi mắt, rĩa tai tội nhân, đại la-sát cầm búa sắt lớn bỏ vào đầu cho đổ não ra, chó sắt đến liếm, tội nhân đau đớn oằn oại rồi chết. Chết rồi, ngục tốt gọi sống lại, đẩy tội nhân lên cây kiếm nhưng chưa tới cây, thân thể đã tan như bụi. Cứ như thế, một ngày một đêm thân tan nát như bụi không thể nào tính kể, vì tội giết người nên phải chịu tai ương này, tội nhân phải ở đây chịu tội suốt tám vạn ức năm. Sau đó sanh vào loài súc sanh, thân thường mang chở vật nặng, khi chết bị người lột da. Cứ như thế chịu khổ trong năm trăm kiếp. Tội hết được sanh làm người nhưng nghèo cùng chết yếu hay bị tật bệnh gây ốm. Đến kiếp cuối cùng được gặp bậc thiện tri thức mới phát tâm Bồ-đề.

6. Địa ngục Hoả xa: Mỗi một vạc đồng có chu vi bốn

mười do-tuần, lửa cháy khắp trong thành không có chỗ hở trống. Phía dưới có mười hai bánh xe lửa, bên trên có chín ngàn bốn trăm bánh xe lửa. Có những chúng sanh là đệ tử Phật và những người thờ chín mươi sáu loại Phạm thiên, người tại gia đối trá có tư tưởng dua nịnh, làm ăn bất chánh, những người như thế lúc sắp mạng chung bị một cơn gió lớn thổi đến toàn thân lạnh cóng như băng giá, mới nghĩ: “Phải chi lúc này có một đống lửa lớn, ta sẽ ngồi vào trong đó cho đỡ lạnh.”

Tức thời ngục tốt la-sát hoá làm xe lửa như hoa sen vàng, ngục tốt đứng bên trên như đứa bé trai tay cầm phất trần trắng cổ vũ đi đến.

Thấy vậy tội nhân sanh tâm yêu mến, nghĩ: “Nếu mà mình được ngồi trên đó thì sung sướng biết dường nào!”

Khi vừa tắt thở thấy mình ngồi trên xe lửa, lửa thiêu đốt từng đốt xương, thân thể tiêu tan. Ngục tốt gọi: “Sống!” Tức thời theo tiếng gọi, tội nhân liền sống lại. Xe lửa cán qua nghiền lại mười tám lần, thân thể tan nát như bụi. Trên không trung mưa nước đồng sôi tưới khắp thân thể tội nhân. Tội nhân chết rồi liền sống trở lại, cứ như vậy, từ trên vành vạc đồng sôi rớt vào trong vạc rồi bị xe lửa nghiền thân. Một ngày một đêm chết đi sống lại chín mươi ức lần. Tội hết sanh vào một gia đình nghèo khổ cùng đinh, bị người sai khiến, lệ thuộc người khác không được chút thông thả tự do. Khi trả xong nợ cũ, thoát được kiếp tội đời. Nhưng nhờ đời trước có thiện tâm xuất gia nên nay được nghe bậc thiện tri thức thuyết pháp, tâm liền tỏ ngộ, chứng quả A-la-hán.

7. Địa ngục Phần sôi: chu vi tám mươi do-tuần, mười

tám lớp thành sắt, mỗi một thành sắt có mười tám ngàn. Trong mỗi ngàn có trăm ngàn vạn ức cây kiếm như dao nhọn. Mỗi một cây dao dày ba thước, trên mỗi cây dao nhọn có trăm ngàn cây tật lê và kiếm không thể nào tính kể. Giữa mỗi cây tật lê và cây kiếm sanh ra vô số trùng sắt, mỗi con trùng sắt có trăm nghìn cái đầu, mỗi đầu có trăm nghìn mỏ. Đầu mỏ có trăm nghìn giun đũa, miệng của những con giun này nhỏ ra phân nóng sôi như đồng đỏ đầy tràn trong quách sắt, bên trên có lưới sắt, quạ sắt. Người phá tám giới, ô phạm sa-di-ni, thức-xoa-ma-na-ni, ô phạm giới tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ô phạm giới ưu-bà-tắc, giới ưu-bà-di, ô phạm giới của bảy chúng và phạm hết thấy các tội khác, làm bản thức ăn của chúng tăng, làm bản thức ăn của cha mẹ, tay bản mà lén bốc thức ăn để ăn, vị tri sự tăng vì tự thị làm bản thức ăn vốn đã sạch của chúng tăng, bốn bộ đệ tử để thân dơ bản ngồi trên giường tăng-kỳ, người phạm tội thâm lan giá đã lâu mà không chịu sám hối, luống ăn của chúng tăng, ở trong chúng tăng, cùng tăng bố-tát... những tội như thế nhiều không thể kể xiết. Người không giữ tịnh giới, tạo nhiều nghiệp ác, đến lúc sắp mạng chung toàn thân bốc ra mùi hôi như mùi chồn mướp, không thể chịu nổi, mới nghĩ rằng: “Ta phải ở nơi nào để tránh mùi hôi này?”

Lúc đó ngục tốt hoá thân như bình vễ, bên trong đựng đầy phân uest, đến chỗ tội nhân dùng tay xoa lên thân thể khiến tội nhân sanh tâm yêu thích, đến lúc mạng chung đọa vào hầm phân sôi, thân thể rữa ra, bị các côn trùng rúc rĩa thịt, đục xương tuỷ. Vì quá khát nên tội nhân uống nước phân sôi bị giun dò rỉ rĩa trên lưới. Một ngày một đêm chết

đi sống lại chín mươi ức lần. Tội hết sanh vào nhà cùng đình hèn hạ, không được tự do. Giả như sanh vào đời gặp vua ác thuộc chủ tà kiến thì phải chịu vô số việc ác bức bách thân mình, các thứ bệnh dữ, ung nhọt ghẻ hùm ghẻ lở đầy mình. Nhờ đời xưa nghe pháp, gieo trồng thiện duyên nên nay gặp bậc thiện tri thức, xuất gia học đạo, chứng quả A-la-hán.

8. Mười tám địa ngục Vạc sôi: Có mười tám vạc, chu vi mỗi vạc bằng bốn mươi do-tuần, bên trong có bảy lớp lưới sắt nung đỏ, năm trăm la-sát thổi hòn than đá lớn nấu vạc đồng, ngọn lửa hùng hực trải qua sáu mươi ngày vẫn không tắt. Đủ mười hai vạn năm ở cõi Diêm-phù-đề, vạc đồng sôi vọt lên hoá thành bánh xe lửa rồi trở vào trong vạc. Vì huỷ hoại giới cấm của Phật, giết hại chúng sanh để cúng tế, đốt núi rừng làm chúng sanh thương tổn, thiêu nướng chúng sanh để ăn thịt. Người phạm những tội như thế đến lúc sắp mạng chung lòng cảm thấy rất buồn phiền, đại tiện tiểu tiện tự do chảy, không thể tự kiềm chế được; hoặc nóng như nước sôi, hoặc lạnh như băng giá, liền nghĩ: “Giá như có một bồn nước ấm lớn để ta ngâm mình tắm gội trong đó thì còn gì vui sướng bằng!”

Ngay khi ấy, ngục tốt la-sát hóa thành đứa trẻ trai bưng bồn nước ấm đến chỗ tội nhân. Tội nhân rất vui, sanh tâm ưa thích liền tắt hơi thở, thấy mình sanh vào trong vạc đồng sôi, thân thể liền tiêu tan, chỉ còn lại bộ xương. Ngục tốt lấy xoa sắt bỏ vào, chó sắt nhai nghiền thân tội nhân rồi nôn mửa ra. Tội nhân tức thời sống lại, liền bị ngục tốt bỏ vào vạc dầu. Vì sợ vạc dầu nóng nên tội nhân leo lên cây kiếm, bị kiếm cắt xương thịt rớt ra, rơi vào vạc dầu sôi. Một ngày một đêm chết đi sống lại vô số lần. Tội hết lại đầu thai làm heo dê, gà chó,

mạng sống ngắn ngủi. Cứ thọ thân như thế trải qua tám ngàn vạn năm, sau khi mạng chung được sanh làm người chịu hai quả báo: nhiều bệnh và yếu mạng. Cứ như thế trải qua nhiều kiếp, sau được gặp bậc thiện tri thức, người đó thọ trì năm giới, tu sáu pháp ba-la-mật.

9. Địa ngục Sông tro: Chiều dài mỗi con sông bằng hai trăm do-tuần, chiều rộng mười hai do-tuần, phía dưới có dao bén, trên bờ tường có cây kiếm, lửa mạnh cao hai mươi trượng cháy khắp trong thành. Lại có tro nóng phủ lên than hồng dày bốn mươi trượng, vì trộm cắp tài sản của cha mẹ, sư trưởng, bạn bè, anh chị em... người ngu si như thế không có tâm quý, không biết ân nuôi dưỡng của cha mẹ, không nghe lời thầy dạy bảo, đến lúc sắp mạng chung người ấy ngộp tim tức ngực thở không nổi, mới nghĩ: “Tim ta như bùn, khi đẩy cả lòng ngực, giá như có một tí xíu lửa để sưởi ấm thì không còn gì vui bằng!”

Đáp lại ước muốn, ngục tốt hoá làm vợ con người ấy, bụng lò lửa có tro nóng phủ lên trên đến chỗ tội nhân. Tội nhân rất vui, liền mạng chung, thấy mình sanh vào trong sông tro, giữa những cây kiếm có một la-sát cầm kiếm thật bén đến đâm chém, giết hại. Người ấy sợ hãi chạy vào sông tro, nhưng vừa cất bước, hạ bước thì đã bị dao chém vào chân, cây kiếm, mưa đao đi vào từng lỗ chân lông tội nhân. La-sát lấy xoa sắt móc tim, chặt chân, tội nhân đau đớn tột cùng rồi chết giắc. Chết rồi liền sống lại, một ngày một đêm chết đi sống lại năm trăm ức lần. Vì quá đói khát nên há miệng đòi ăn thì cây kiếm mưa đao tuôn vào lưỡi cắt đứt đầu bụng, tội nhân đau đớn tột độ rồi chết. Nhưng nhờ đời trước được

nghe tên pháp - tăng nên sau khi trả tội xong được sanh làm người, nhưng ở vào hạng bần cùng hèn hạ, hiểu được đời vô thường, xuất gia học đạo, nếu gặp lúc không có Phật xuất hiện ở đời thì tự tu tập đắc quả Bích-chi Phật, còn nếu sanh ra đời gặp Phật thì đắc quả A-la-hán.

10. Địa ngục Rừng kiếm: Chu vi tám ngàn do-tuần, trong ngục đầy đầy những cây kiếm, quả cây là những hòn sắt nóng đỏ. Mỗi cây kiếm cao hai mươi bốn do-tuần. Vì bất hiếu với cha mẹ, không kính trọng sư trưởng, nói lời hung dữ, không có lòng từ ái, dùng gậy đánh đập người, đến lúc sắp mạng chung tâm như chất hồ, nơi nào cũng sanh tâm đả thương, mới nghĩ: “Tâm ta bị ràng buộc, không bỏ được chuyện gì: đam mê tửu sắc tuy gặp khổ cũng không thôi. Giá như có một con dao bén cắt đứt tham ái này thì còn gì bằng!”

Đáp lại mong ước, ngục tốt hoá làm người hầu cầm cái gương đến, nói: “Tâm ông nhiều đả thương, hãy soi vào gương này để nhìn bóng kiếm bén.”

Lúc ấy tội nhân nghĩ: “Thân thể ta gầy yếu không còn muốn việc gì, nếu có được cây kiếm bén này để cắt đứt tâm ta thì không vui ư!”

Nghĩ rồi liền mạng chung, thọ thân ngựa quỷ, giữa những cây kiếm hoá sanh những hòn sắt. Những hòn sắt đó rớt xuống đầu, miệng, sắt tuột đến đầu ruột gan cháy tiêu tan đến đó. Ngục tốt đánh đập, bảo leo lên cây kiếm. Vì sợ trèo lên cây kiếm bị trùng sắt ăn. Lăn lượm như thế leo hết tất cả rừng kiếm. Một ngày một đêm phải chịu tám vạn lần sanh tử. Tội hết sanh làm người nghèo khổ đói khát, bệnh tật liên miên, hơi miệng thường hôi thối, bị người chán ghét. Sau

gặp bậc thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

11. Địa ngục Rừng gai: Chu vi tám ngàn do-tuần, trong ngục toàn là gai sắt. Mỗi đầu cây gai có mười hai cây kiếm, trên mỗi cây sắt có một móc sắt lớn đỏ rực. Vì chửi rủa, đâm thọc, nói thêm bớt, nói lời bất nghĩa, đùa cợt vô độ, nói dối, nói thị phi, nói lỗi của kinh điển, huỷ nhục thầy tổ. Những tội báo như thế lúc sắp mạng chung, môi cổ khô ran, nghĩ rằng: “Giá như có một bó gai đâm vào cổ cho máu chảy thành dòng thì còn gì vui bằng?”

Ngục tốt liền hóa thành cha mẹ, cầm minh châu, đầu châu mọc ra cây gai đưa vào ngay miệng, nước muốn phun trào. Tội nhân rất vui rồi mạng chung. Trong khoảnh khắc thấy mình sanh vào rừng gai. Ngục tốt la-sát cầm lưỡi câu sắt kéo lưỡi tội nhân, có tám ngàn con bò sắt kéo những chiếc cày lớn cày nát lưỡi tội nhân, một ngày một đêm chết đi sống lại sáu trăm lần. Tội hết được sanh làm người nhưng vai hẹp, mặt nhăn nheo, nói năng ngọng liệu, ghê lở u nhọt đầy khắp thân. Cứ như thế trải qua năm trăm đời bị người khinh chê ghét bỏ, nói ra điều gì cũng không ai tin. Về sau gặp bậc thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

12. Địa ngục Cột đồng: Trong ngục này có những cột đồng lớn như núi lửa, cao sáu trăm do-tuần, lửa phía dưới bốc mạnh lên, bên trên có giường sắt đỏ. Trên giường sắt có bánh xe đao, khoảng giữa có tròng sắt, quạ mỏ sắt. Những chúng sanh tham hoặc, nhiễm ái, phạm pháp bất tịnh, làm việc bất tịnh không đúng chỗ, không đúng lúc. Giả như có tỳ-kheo-ni, bà-la-môn và các Phạm chí, nếu không phải thời, không phải chỗ mà phạm pháp bất tịnh, cho đến phạm tất

cả tà hạnh, đến lúc sắp mạng chung, toàn thân uốn ngược bất thường, mới nghĩ: “Giá như có một cột đồng thật to thật chắc để trói ta vào đó cho khỏi co giật.”

Tức thời ngục tốt la-sát hóa thành đứa trẻ trai cầm gậy sắt đến chỗ tội nhân nói: “Thưa trưởng giả, ông co giật quá, hãy cầm vào cây gậy này, vì những vật khác đều yếu không thể chịu đựng nổi.” Thấy vậy, tội nhân rất vui như được buộc mình vào cây cột đồng, liền mạng chung. Trong khoảnh khắc thấy mình đứng trên trụ đồng, bị lửa cực mạnh thiêu đốt thân thể. Tội nhân hoảng sợ, nhìn xuống thấy trên giường sắt có những cô gái xinh đẹp (nếu làm người nữ thì thấy những người nam đẹp trai) nên sanh tâm ái trước, ôm cột đồng tuột xuống đất nhưng bị cột đồng đâm qua thân, lưỡi sắt quấn quanh, các loại trùng sắt rúc rĩa thịt, tội nhân rớt xuống giường sắt. Tức thời lửa phun ra từ sáu căn của những người nam và người nữ ấy, những côn trùng mỏ sắt bò vào mắt và chui ra ở bộ phận sinh dục. Người phạm giới dâm thì có chín ức thứ côn trùng nhỏ như bọ ngựa, dòi... mỗi côn trùng có mười hai mỏ sắt. Trên đầu mỗi mỏ sắt phun lửa rúc rĩa thịt tội nhân. Một ngày một đêm chết đi sống lại chín trăm ức lần. Tội hết lại sanh làm chim tu hú, bồ câu trải qua năm trăm kiếp, sau sanh vào loài rỗng trải qua năm trăm kiếp. Tội hết sanh làm người bán nam bán nữ, không căn, nhị căn, bất định căn trong năm trăm đời, còn nếu làm người thì chịu cảnh vợ không chung tình, con không hiếu thảo, nô tỳ không tuân lời. Nhờ phước đời trước, về sau gặp được thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

13. Địa ngục Máy sắt: Trong ngục có giường sắt lớn,

chu vi bốn trăm do-tuần, phía trên đặt nhiều máy chém, ở giữa có ngàn vạn ức nỏ sắt, đầu mỗi nỏ sắt có năm trăm ức dao nhọn.

Những người vì tham dục, bất hiếu với cha mẹ, không kính sư trưởng, không theo lời khuyên bảo, giết hại chúng sanh, đến lúc sắp mạng chung toàn thân co giật, nước nhờn trong thân thể tràn ra sáu lỗ (mắt, tai, mũi...), tội nhân thấy giường nằm của mình như bông đậu-la-miên, liền nghĩ: “Giá như có được một nơi chắc chắn, mát mẻ để nằm nghỉ thì thích biết mấy!”

Nghĩ rồi ngục tốt la-sát lấy xoa dích chiếc giường hừng hực đỏ đem đến chỗ tội nhân rồi lấy xoa sắt vỗ vào đó. Thấy vậy, tội nhân rất vui muốn nằm lên đó, liền tắt hơi thở. Trong khoảnh khắc thấy mình ở trên máy sắt, ngàn vạn ức then máy từ phía dưới khởi động, máy chém giơ cao vô lượng, nỏ sắt cùng một lúc bắn hai mũi tên vào tim tội nhân. Mỗi một ngày đem chết đi sống lại sáu trăm ức lần. Tội hết sanh vào loài súc sanh trải qua năm trăm đời. Sau làm người nghèo hèn làm tôi tớ bị người ta sai khiến, phần nhiều bị nhốt vào nhà tù chịu đòn roi. Nhờ phước đời trước, về sau được gặp thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

14. Địa ngục Lưỡi sắt: Trong ngục có tám mươi chín lớp lưỡi sắt, mỗi một kim sắt nhô ra năm mấu. Người tâm không ngay thẳng, liếc mắt đưa tình mê hoặc người khác, ngày đêm luôn nghĩ ác, gièm pha hại người, đến lúc lâm chung thân thể bị ghê ngứa, mới nghĩ: “Giá mà có một bó kim nhọn châm vào thì sướng biết mấy!”

Nghĩ rồi, ngục tốt la-sát hoá làm một lương y, cầm kim

nhọn đến nói: “Ta trị bệnh cho người.”

Nghe vậy, tội nhân rất vui, liền mạng chung, thấy mình ở trong vũng lưới sắt, bên dưới thân có nhiều tội nhân cử động, vô lượng kim sắt bắn vào từng lỗ chân lông của tội nhân. Cứ như thế, trong một sát-na sanh tử chuyển thân từ lỗ lưới này sang lỗ lưới khác. Tội hết phải sanh vào nơi biên địa, nơi không có Phật pháp. Nơi đó, lời hay lời tốt của thế gian cũng không được nghe hưởng là chánh pháp! Thế nên, những người sống ở nơi này dễ đọa vào ba đường ác. Nhờ phước đời trước, về sau được gặp thiện tri thức, tuy được nghe Phật pháp nhưng không hề hiểu gì.

15. Địa ngục Hang sắt: Đây là một địa ngục khổ nhất trong đường ngạ quỷ. Trong ngục này có núi sắt, chu vi bằng hai mươi lăm do-tuần, trên núi lại có hai trăm hoàn sắt đỏ lớn, đường kính mỗi hoàn sắt bằng mười ba do-tuần, giữa núi lại có trăm ngàn kiếm đao. Lúc đó phía đông của ngọn núi kia thủng một lỗ nhỏ như đầu Ma-già-đa chỉ nhả khói đen. Người tham lam keo kiệt tự trói buộc tâm mình bền chắc như kim cương, tham lam mong cầu không biết chán, không biết đủ, ngay cả cha mẹ vợ con còn không dám cho hưởng gì là người ngoài; xem sư trưởng, bậc giáo thọ như phần ếch, không cung cấp cơm áo cho nô tỳ và những người thân thuộc... chỉ tham lam keo kiệt, bo bo giữ gìn của cải như giữ tròn con mắt, không lo nghĩ đến vô thường, đến lúc lâm chung mọi tình cảm đều tắc nghẽn, há miệng nhưng không nói nên lời, thậm chí: “Sau khi ta chết, những người xấu ác ăn gia tài ta như ăn hoàn sắt nóng, ở trong phòng ta như ở trong ngục tối.”

Nghĩ rồi, ngục tốt la-sát hoá làm người keo kiệt, gom rất nhiều tài sản rồi lấy lửa châm đốt. Tội nhân tắt thở thấy mình sanh trên núi lửa giống như nung đồng trong hang sắt, trùng đao, trùng kiếm rúc rĩa thân thể tội nhân, khói xông mù mắt tội nhân không còn nhìn thấy ngọn lửa, chạy đông chạy tây, va đầu vào núi sắt, trong một niệm sanh tử những hoàn sắt nóng tuột từ đỉnh đầu xuống thấu chân tội nhân. Tội hết phải sanh trong loài ngựa quý, thân cao mấy mươi do-tuần, cổ như cây kim, bụng rộng to như núi lớn, tìm kiếm thức ăn khắp nơi, khi khát thì nước đồng sôi rót vào cổ, khi đói thì ăn máu mủ tanh hôi. Cứ sống như thế trải qua tám ngàn năm. Hết kiếp ngựa quý lại sanh làm thân heo chó, ăn đồ phẩn ứ. Tội hết lại sanh làm người nghèo hèn, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Nhờ phước đời trước, về sau gặp bậc thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

16. Địa ngục Hoàn sắt: Chu vi bằng tám mươi do-tuần, bên trong bọc lớp thành sắt. Ngục này có tám mươi tám ngăn, trong mỗi ngăn có năm ngọn núi đao che phía trên, bên dưới có mười tám con rắn sắt hung dữ phun ra kiếm sắt. Đầu kiếm phun lửa hừng hực. Những người chê bai việc bố thí, cho rằng bố thí không có phước, xúi người tích trữ của cải; đến quốc vương, đại thần, sa-môn, bà-la-môn nói: “Bố thí không tạo nhân lành, cũng không có quả báo...”. Những người này đến lúc lâm chung, cổ cứng đờ, gân mạch co rút không nói được một lời, không thích gặp ai, nhắm mắt nằm đó, trong lòng chỉ nghĩ: “Bấy lâu nay ta tích chứa của cải, nếu bây giờ đem theo được thì thích biết dường nào!”

Nghĩ rồi, ngục tốt la-sát liền hoá làm vợ của tội nhân, tay

cầm hoàn sắt đỏ, hoàn sắt hoá làm vật báu đứng trước người ấy nói: “Tôi sẽ đem theo tất cả của cải đi theo ông, chúng ta sẽ không bao giờ xa nhau.” Nghe vậy, tội nhân liền tắt thở, thấy mình sanh trong thành sắt nên chạy tán loạn. Rắn sắt phun nọc độc rồi quấn quanh thân thể, đầu mỗi đốt xương bị lửa đốt cháy, liền vái: “Lạy trời thương xót rưới nước cam lồ vào thân con.”

Đáp lại lời nguyện, trên không trung liền tuôn những hoàn sắt nóng lớn. Những hoàn sắt ấy tuột từ đỉnh đầu xuống thấu chân tội nhân. Tội hết sanh làm người bản cùng cô độc lại cảm ngóng. Tội nhân chịu cảnh khổ này như trong bài địa ngục Hang sắt đã nói. Nhờ phước đời trước, về sau gặp bậc thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

17. Địa ngục Đá nhọn: Trong ngục này có cả thảy hai mươi lăm ngọn núi đá, mỗi ngọn núi đá lại có tám mươi ao nước, mỗi ao nước có năm con rồng độc. Tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di-ni, thức-xoa-ma-na, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di và chín mươi lăm loại Phạm chí, nếu người nào phạm khinh giới, lâu ngày không sám hối cũng chẳng sanh tâm hổ thẹn, lúc sắp mạng chung bụng trướng hơi to bằng cái trống, ăn uống không được, đổ cháo sữa vào cũng không xuống khỏi cổ, mới nghĩ: “Giá như có một hòn đá nhọn đâm vào cổ thì vui biết mấy!”

Lúc đó ngục tốt liền hoá làm lương y, chẻ đá nhọn làm những viên thuốc đặt vào trong miệng tội nhân rồi bảo ngậm miệng lại. Tội nhân rất vui, trút hơi thở cuối cùng, đọa vào giữa các núi đá. Rất nhiều đá nhọn đâm từ lưng xuyên qua ngục. Ngục tốt lại lấy móc sắt móc miệng tội nhân để bỏ đá

vào trong. Một ngày một đêm chết đi sống lại sáu mươi ức lần. Đây là sanh báo, sau khi mạng chung đọa vào địa ngục Hắc Thăng.

Địa ngục Hắc Thăng có tám trăm khóa sắt, tám trăm núi sắt, hai đầu buộc hai khoá sắt, dựng phan sắt lớn. Ngục tốt kéo lôi tội nhân đi trên dây sắt, không thể dừng lại được, tội nhân rơi vào vạc dầu sôi. Lúc đói thì ăn sắt, nuốt đá. Một ngày một đêm phải chịu khổ cả mười vạn lần. Tội hết sanh vào loài người nhưng lúc nhỏ phải làm nô bộc, về sau gặp bậc thiện tri thức thuyết pháp chân thật cho nghe. Nghe xong tu tập đắc quả A-la-hán.

18. Địa ngục Uống nước đồng sôi: Trong ngục này có một ngàn hai trăm loại xe đồng đủ màu sắc. Trên mỗi xe đồng có sáu triệu viên đồng đỏ. Những người tham lam keo kiệt, tật đố, tà kiến, nói lời thô ác, không nuôi dưỡng cha mẹ, không cung cấp cho vợ con, quyến thuộc, bo bo gìn giữ của cải tài sản không cho một ai. Thấy người được lợi thì mình rất đau lòng như tên bắn vào tim. Người phạm những tội như thế, đến lúc sắp mạng chung thân thể bệnh nặng, nói sảng mê man, đòi ăn.

Lúc đó ngục tốt hoá làm một chiếc xe đồng, trên xe chở đủ các loại trái cây đến chỗ tội nhân. Tội nhân được trái cây ấy thì rất vui mừng, nghĩ: “Trái cây tươi ngon này rất vừa ý ta.” Nghĩ xong tắt thở, thấy mình ở trên xe đồng. Không bao lâu liền sanh vào trong núi đồng, bị xe đồng cán lên cổ. Ngục tốt banh miệng tội nhân cho há ra rồi đổ nước đồng sôi vào, tội nhân chết giấc ngã trên đất. Khi tỉnh lại, lại than: “Đói, đói!”

Liên lúc ấy, ngục tốt banh miệng nhét hoàn sắt đỏ vào, tội nhân phải nuốt mười tám hoàn sắt đỏ như vậy, lửa nóng bức đốt cháy từng đốt xương. Tội nhân chạy khắp đồng tây, trải qua bảy ngày như thế rồi mạng chung.

Ngục tốt nói:

- Vì trước kia ông tham lam tậ đố, nịnh hót nên phải chịu tội báo nuốt hoàn sắt này, hoặc đã từng xuất gia nhưng huỷ phạm khinh giới, lâu không sám hối, lương ăn của tín thí nên nay phải chịu quả báo nuốt hoàn sắt nóng này.

Những tội nhân này phải ăn hoàn sắt nóng trải qua trăm ngàn vạn ức năm, không biết đến lúa đậu, nước uống. Tội hết được sanh trong loài người nhưng trong năm trăm đời nói không nên lời, không tự lo việc ăn uống được. Vì túc nghiệp xưa cho nên sau khi ăn thức ăn trở thành khối đất. Tội hết, về sau gặp bậc thiện tri thức phát tâm Bồ-đề.

(Trích kinh Quán Phật Tam-muội quyển 5)

3. Nhân duyên, tướng khổ trong sáu mươi bốn địa ngục:

1. Địa ngục Cước đạp: trước kia ở nhân gian, người này thường đá đạp người cho chết, nay sanh vào địa ngục bị quỷ ngục chà đạp. Tội nhân chịu tội ở đây trải qua hai trăm năm.

2. Địa ngục Núi đao: trước kia ở nhân gian, người này thường giết hại chúng sanh, nay sanh vào địa ngục này chịu tội trải qua hai trăm năm.

3. Địa ngục Thẩm đê: lúc sống, vì sân giận mắng chửi mọi người là chim thú. Nay sanh vào địa ngục này, trong

năm trăm năm bị ngục tốt động chày sắt vào miệng. Khi tội hết phải thọ thân hình đầu người chân chim, miệng thường nói những lời thô tục.

4. Địa ngục Ôm bó đao: lúc ở nhân gian, tự mình phạm giới dâm còn ô phạm người trì giới.

5. Địa ngục Cát nóng: người này lúc còn sống thường lấy tro nóng phủ lên thân thể chúng sanh.

6. Địa ngục Nước giếng sôi: nước trong giếng thường sôi. Vì trước kia có tâm ác đem vật bất tịnh bỏ xuống giếng, nay đọa vào đây. Khi tội hết phải làm thân ếch ương sống trong giếng trải qua một trăm năm.

7. Địa ngục Táo thông: Ngục tốt đem người nữ dốt ngược vào trong bếp lò. Vì người nữ này lúc sanh tiền mượn áo đẹp quyến rũ chồng người.

8. Địa ngục Á quý: ngục tốt thường nung cái đe sắt để nướng lưỡi người tội. Vì lúc sanh tiền cha mẹ, thầy tổ gọi mà không trả lời nên đọa vào đây chịu tội trải qua hai trăm năm. Về sau sanh làm người câm.

9. Địa ngục Tro nóng: tro nóng đây trong khoảng bảy trăm dặm, người này lúc sanh tiền khởi tâm dâm dục đến nhà trinh nữ định làm việc sằng bậy nhưng rốt cuộc không toại ý nên đọa vào đây chịu tội trải qua hai trăm năm. Về sau được làm người thân thể đầy ghẻ lở và tánh hay khiếp sợ.

10. Địa ngục Phấn sôi: phấn tiểu đầy dẫy trong khoảng ba vạn dặm. Những người bị đọa vào ngục này, vì xưa kia tặng cho người món ăn ngon nhưng sau sân giận mắng: ăn những món đó cũng giống như ăn đồ bất tịnh, nên đọa vào đây chịu tội trải qua năm trăm năm. Sau sanh làm heo.

11. Địa ngục Tanh hôi: chu vi hai ngàn năm trăm dặm, bên trong đầy ắp máu mủ. Những người lúc sanh tiền vì không có thiện tâm, vào nhà thờ thánh xả hơi hôi thối nên đọa vào đây chịu tội trải qua hai trăm bốn mươi năm. Tội hết sanh làm người bần tiện, thân thể hôi thối.

12. Địa ngục Bất tịnh: ngục này chu vi một ngàn dặm, bên trong đầy dẫy đờm mủi. Những người kiêu mạn, tay không sạch mà niệm hương cúng dường lên bậc thánh nên đọa vào đây. Tội hết sanh làm người nhưng thường buông lung phóng túng.

13. Địa ngục Bất tịnh: máu mủ đầy dẫy trong khoảng sáu trăm dặm. Những người lúc sanh tiền, khi mọi người đang ăn, lấy phân chuột ném vào thức ăn sạch nên đọa vào địa ngục này chịu tội trải qua hai trăm năm. Tội hết sanh trong loài chó.

14. Địa ngục Hắc nhĩ thường ám: những người lúc sanh tiền không có thiện tâm, ngăn che ánh sáng chỗ thờ Phật nên đọa vào đây chịu tội trải qua bảy trăm năm.

15. Địa ngục Túng quang tứ vạn lý: chu vi bốn vạn dặm, những tội nhân trong ngục này thường bị búa bổ vào đầu, bị tên sắt bắn vào thân, bị đánh đập, lóc thịt, mổ xẻ... vì những người này lúc sanh thời phạm tội ngũ nghịch nên phải vào đây chịu tội trải qua kiếp số. Hết tội ở địa ngục này lại lần lượt sanh vào các địa ngục khác cũng chịu tội nặng trải qua số kiếp, một vạn năm.

16. Địa ngục Tương sát: trong ngục này tội nhân là những người thân thích giết hại lẫn nhau: vợ giết chồng, mẹ giết con, con giết mẹ. Vì những người này xưa kia đã giết cha

mẹ người khác, đồng thời đã giết cha mẹ và con của chúng sanh. Tội hết sanh trong loài người phải chịu cảnh cô độc, hết thầy cha mẹ con cháu đều chết sớm.

17. Địa ngục Bầm thân: tội nhân ở đây thường bị quỷ sứ bầm chặt thân mình. Vì xưa kia đã bầm chặt thân chúng sanh. Sau sanh làm quan huyện Hi tao (viên cai ngục).

18. Địa ngục Hỏa xa: người này lúc sanh tiền vì thiêu nướng chúng sanh nên nay đọa vào đây. Tội hết sanh làm người nhưng bị chết thiêu.

19. Địa ngục Bất thức pháp: trong ngục này đầy áp những người ngu si. Vì xưa kia nghe tiếng kiền chùy nằm dài lười biếng không ngồi dậy. Tội hết sanh làm người ở vùng biên địa.

20. Địa ngục Nung sắt: người này lúc sanh tiền đã rang tôm cua nên nay đọa vào đây. Tội hết được sanh làm người nhưng yếu mệnh.

21. Ngạ quỷ: thân cao bốn mươi dậm, bụng to bằng mười ngàn đấu, cổ dài mười dậm luôn luôn đói khát, hơi miệng hôi thối. Thức ăn vừa vào đến miệng liền hoá thành than, nước uống hóa thành máu mủ. Bởi vì xưa kia không giữ trai giới. Tội hết sanh làm thân la-sát trải qua tám trăm kiếp.

22. Địa ngục Cang hôi: người này lúc sanh tiền có tâm trộm lấy tài sản của người khác nên nay phải bưng cây tro cứng nóng này. Tội hết sanh làm người bản tiện bị người sai sử.

23. Địa ngục Vạc đồng sôi: vì lúc sanh tiền có tâm ác lấy nước sôi đổ lên mặt đất làm chết nhiều côn trùng nên nay đọa vào đây.

24. Địa ngục Giường sắt: người này lúc sanh tiền có

tâm dâm dục ăn nằm với vợ người khác, cưỡng hiếp người nữ tri giới nên đọa vào đây. Nếu là người nam thì phải ôm cột đồng còn người nữ thì phải nằm giường sắt nung.

25. Địa ngục Hoàn sắt: người nào thường nấu nướng gà vịt phải đọa vào đây. Tội hết sanh làm người bị mê man mất trí.

26. Địa ngục Cống cao toạ: người lúc sanh tiền thọ dụng của tín thí, tự thị là mình có đức, sanh tâm cống cao ngạo mạn nên đọa vào địa ngục này.

27. Địa ngục Hắc nhĩ: tội nhân trong địa ngục này bị quỷ sứ lấy dao cắt từng đốt xương. Bởi vì xưa kia dụ dỗ tỳ-kheo hành dâm. Tội hết sanh làm người nữ bản tiện. Sau làm thân hoàng môn trải qua năm trăm năm.

28. Địa ngục Băng giá: người này lúc sanh tiền quăng ném chúng sanh vào nơi lạnh cóng nên đọa vào địa ngục này. Tội hết sanh làm người bản tiện áo quần thiếu thốn.

29. Địa ngục Hang đá: bên trong địa ngục này toàn là khói lửa. Vì người này lúc sanh tiền ác tâm hun khói giết hại chúng sanh nên đọa vào đây.

30. Địa ngục Quyên thu: vì người này lúc sanh tiền dùng tâm sân hận giết kiến, chấy rận nên đọa vào đây.

31. Địa ngục Khái sơn: vì xưa kia người này thấy kiến chấy liền giết nên đọa vào ngục này. Tội hết sanh làm người nhưng bị chết yếu.

32. Địa ngục Nước sôi tưới vào thân: vì người này lúc sanh tiền mặc áo đẹp để dụ dỗ vợ người khác nên đọa vào đây. Tội hết sanh làm loài chim thú.

33. Ngạ quỷ: thân cao ba mươi dậm, phía dưới yết hầu có cái bướu, nó lấy mủ trong bướu mà ăn, bọn quỷ nhìn thấy

giành lấy mà ăn. Nhưng cho dù nó có giành được cũng ăn không được. Tội hết sanh làm người bần cùng.

34. Địa ngục Ngạ quỷ: thân cao từ năm đến mười dậm, lông trên thân rất cứng và bén. Bởi vì trước kia keo kiệt không bố thí thức ăn cho người, chuyện có mà nói không nên đọa vào đây. Tội hết sanh làm người phần nhiều bần tiện, cơm áo chật vật, thiếu thốn trăm bề.

35. Địa ngục Chó dữ: trong ngục này có rất nhiều chó dữ nanh bén nhọn như kiếm. Quỷ ngục sục một tiếng, chó tranh nhau chạy đến cắn xé tội nhân. Bởi vì người này lúc sanh tiền sục chó để chó cắn giết chúng sanh nên đọa vào đây chịu tội. Tội hết sanh trong loài người thường bị chó cắn.

36. Địa ngục Cọc sắt: tội nhân trong ngục này bị buộc vào cọc sắt để ngục tốt đập giẫm lên người. Bởi vì lúc sanh tiền có tâm ác xem thường cha mẹ, sư trưởng nên đọa vào đây. Tội hết phải sanh làm loài rắn độc.

37. Địa ngục Lột da: quỷ sứ luôn dùng dao bén để lột da tội nhân. Bởi vì trước kia có tâm ác lột áo quần của người và lột da chúng sanh, nay đọa vào đây đền tội. Tội hết được sanh trong loài người nhưng thường bị tước đoạt y phục.

38. Địa ngục Treo ngược: tất cả tội nhân trong ngục này đều bị ngục tốt treo dốc ngược xuống. Bởi vì xưa kia giết chúng sanh rồi treo dốc ngược.

39. Địa ngục Súc sanh: tội nhân trong ngục này thường bị ngục tốt chế nước đồng sôi vào miệng. Bởi vì xưa kia mượn nợ của người mà không chịu trả nên đọa vào đây. Tội hết sanh làm trâu ngựa, nô tỳ, trải qua năm trăm đời thường bị roi vọt.

40. Địa ngục Cày thân: tội nhân trong ngục này thường bị ngục tốt lấy lưỡi cày sắt cày bừa trên thân thể. Vì lúc sanh tiền cày đất làm thương tổn chúng sanh lại sanh tâm thích thú.

41. Địa ngục Thốc nhãn: tội nhân trong ngục này thường bị ngục tốt lấy mũi nhọn bịt đầu sắt đâm vào mắt. Bởi vì lúc sanh tiền ác tâm trợn mắt lườm cha mẹ mình nên đọa vào đây đền tội. Tội hết được sanh làm người có mắt nhưng thông manh.

42. Địa ngục Dao binh: tội nhân trong ngục này thường bị ngục tốt chém chặt bản giết. Bởi vì lúc sanh tiền dùng tâm sân hận giết hại lẫn nhau nên đọa vào ngục này. Tội hết sanh làm người thích săn bắn giết hại chúng sanh.

43. Địa ngục Cát thích: tội nhân trong ngục này thường bị ngục tốt cắt thịt. Vì người này lúc sanh tiền có tâm ác cắt thịt người khác nên đọa vào đây đền tội. Tội hết sanh làm người thích được cắt thịt chúng sanh.

44. Địa ngục Cối sắt: ngục tốt lấy cối sắt xay tội nhân. Vì lúc sống có tâm ác chà đạp giết chết chúng sanh nên đọa vào ngục này.

45. Địa ngục Mông lọng: trong ngục này đầy dẫy những cối xay sắt. Ngục tốt bỏ tội nhân vào cối xay nghiền.

46. Địa ngục Mông lọng: những tội nhân đọa vào đây, vì lúc còn sống thấy chúng sanh bị đánh đập bầm người lại khởi tâm ác phát thệ không cứu. Tội hết được sanh làm người toàn thân có bết bầm tím.

47. Địa ngục Cối đá: ngục tốt bỏ tội nhân vào trong cối đá giã nát nhừ. Vì người này lúc sống hay đâm giã chúng sanh nên đọa vào đây chịu tội. Tội hết sanh làm loài ốc, trai.

48. Địa ngục Kiêu mạn: tội nhân trong ngục này có hình dáng đầu người thân rắn. Bởi vì người này lúc sống nằm ngửa tụng kinh.

49. Địa ngục Nước đọng: Nước ứ đọng không có lối thoát. Bởi vì người này lúc sống đìm người xuống nước cho đến chết nên đọa vào đây đền tội.

50. Địa ngục Trái thuộc nho: ngục tốt lấy đá đè lên đầu tội nhân. Bởi vì người này lúc còn sống có tâm khinh mạn, khiến cha mẹ, sư trưởng buồn lòng.

51. Địa ngục Gậy sắt: ngục tốt thường bắt tội nhân lấy gậy sắt tự đánh vào thân mình. Vì người này lúc sống có ác tâm giết chấy rận nên đọa vào đây đền tội.

52. Địa ngục Khủng bố: tội nhân trong ngục này thường bị trâu húc. Vì lúc sống làm cho người sợ hãi.

53. Địa ngục Cọc sắt: cọc sắt đóng dưới nước, ngục tốt bắt tội nhân nhận xuống, thân thể bị cọc sắt đâm thủng, máu chảy lai láng. Bởi vì người này lúc sanh tiền ganh tỵ làm bầy giãng cọc làm người bị thương.

54. Địa ngục Uống nước đồng sôi: bởi vì người này lúc sống ngạo mạn, nhại lời nói của cha mẹ, sư trưởng nên đọa vào đây trả tội. Tội hết sanh làm người nhưng ăn nói xúc xược vô lễ.

55. Địa ngục Máy sắt: ngục tốt lấy máy tiện sắt khoét mắt người tội. Vì người này lúc sống thường có ác tâm đâm mắt chúng sanh nên đọa vào đây đền tội. Tội hết sanh làm người bị đui mù.

56. Địa ngục Xoa sắt: quỷ ngục lấy xoa sắt đâm vào tội nhân. Vì người này lúc ở nhân gian ác tâm câu cá và bắt các

chúng sanh khác.

57. Địa ngục Dòi tủa: tội nhân trong ngục này toàn thân bị dòi rúc rĩa. Vì người này lúc ở nhân gian đục khoét tài sản người khác, xúc phạm nhân cách, làm thương tổn người nên đọa vào đây chịu tội. Tội hết được sanh làm người nhưng thân thể thường bị ghẻ lở, ung nhọt.

58. Địa ngục Cắt tay: ngục tốt lấy dao bén cắt hai tay người tội. Vì người này lúc sanh tiền ngạo mạn, tay bản mà cầm kinh.

59. Địa ngục Khóc la: quỷ ngục đến hù dọa khiến tội nhân sợ hãi kêu khóc. Vì lúc sanh tiền ham mê tiền của, làm nghề mại dâm nên đọa vào đây đền tội. Tội hết sanh làm người luôn luôn nghèo khổ thiếu thốn.

60. Địa ngục Chó sắt: ngục tốt thường cho chó sắt cắn xé tội nhân. Vì lúc ở dương gian thường dẫn chó săn bắt giết chúng sanh.

61. Địa ngục Đồng sôi: quỷ ngục chế nước đồng sôi vào miệng tội nhân. Vì người này lúc ở nhân gian ác tâm nói láo, nói đâm thọc, chửi rủa người, nói thêm bớt nên đọa vào đây trả tội. Tội hết sanh làm người, hơi miệng thường hôi thối.

62. Địa ngục Đồng sôi: quỷ ngục tưới nước đồng sôi lên tay tội nhân. Vì người này lúc sanh tiền không tôn kính đạo, tay bản cầm y áo của sa-môn.

63. Địa ngục Bản thân: ngục tốt bắn tên vào thân thể tội nhân. Vì người này lúc sống đem ác tâm bắn giết chúng sanh.

64. Vô Trạch (đời Lương gọi là Sanh Chung): có năm vua là Tuy Vương, Kiếp Vương, Sứ Vương, Tự Nhiên Vương, Chúng Sanh Vương. Những vua này đều phát tâm Đại thừa,

nguyện cứu độ chúng sanh trong chốn địa ngục. Nhưng chúng sanh vừa hết tội địa ngục lại gây tội để đọa vào lại. Diêm vương quyết đoán, tội nhân này tạo bao nhiêu tội, xả bỏ bao nhiêu thân địa ngục, thọ thân trung ấm như đứa trẻ mới lên ba, từ cha mẹ thọ sanh tùy theo hạnh nghiệp của mình.

(Trích kinh Văn Địa Ngục)

4. Tướng khổ trong năm địa ngục lớn:

Địa ngục Hoạt Đại: người ác tâm sân giận dùng giáo mác đâm nhau nên đọa vào đây. Ngục tốt hoá ra nhiều thú dữ có móng vuốt sắt đến vồ bắt tội nhân. Tội nhân đau đớn bức bách không thể kể xiết rồi lăn ra chết. Một cơn gió lạnh buốt thổi đến, ngục tốt gọi: “Sống!” Tội nhân liền sống lại, nên gọi là Hoạt Ngục. Những chúng sanh này đời trước thích giết cầm thú, trâu, dê. Hoặc làm vua chúa, địa chủ vì tiền tài danh lợi mà giết hại lẫn nhau nên chịu tội trong ngục này.

Tất cả những người tạo tội như thế cùng câu hội ở đại địa ngục này, ngục tốt la-sát hoá ra rất nhiều thú dữ đến nhai nuốt tội nhân. Hai ngọn núi hợp nhau như bánh xe sắt đỏ nghiền nát tội nhân. Cối sắt đỏ giả tội nhân nát như như tương, thịt chất thành đồng, máu chảy thành ao. Các loài chim thú dữ như điêu, thúu, hổ, sói... đến giành giết cấu xé nhau. Vì người này đời trước giết nhiều chúng sanh nên phải vào đây chịu hình phạt. Lại vì ý thế lực lấn hiếp chèn ép người dưới nên tội nhân bị hai quả núi hợp lại ép thành nước. Người xan tham, sân nhuế, ngu si, sợ hãi, quyết đoán việc nặng nhẹ không vì chánh đạo; hoặc có người phá chánh

đạo nên bị bánh xe sắt đỏ nghiền nát và bị bỏ vào cối sắt giã.

Địa ngục Hoán Đại Khiếu Hoán: tội nhân trong đại địa ngục này thấy ngục tốt la-sát đầu vàng, mắt đỏ, miệng phun lửa, thân mặc áo đỏ, thịt cứng như đá bước tới bản tội nhân. Tội nhân cuống cuồng sợ hãi khấu đầu cầu xin tha chết, gọi to: “Xin đại tướng quân thương xót kẻ hèn này!” Nhưng ngục tốt vẫn tống họ vào ngục sắt nung.

Ngục này chu vi bằng một trăm do-tuần, trong ngục tội nhân chạy tán loạn: chân bị thiêu đốt, tuỷ chảy ra như ép dầu. Ngục tốt lấy gậy sắt đánh vào đầu tội nhân, não đổ ra như bình sữa bể. Tội hết ở địa ngục này lại sanh vào trong ngục sắt, khói đen xông mù mịt, từng mảng, từng mảng lớn quyen vào nhau. Tội nhân ngộp thở muốn chạy ra ngoài nhưng cửa đã đóng kín nên ở trong đó kêu la thất thanh. Những tội nhân này xưa kia đong non cân thiếu, lừa dối mọi người, quyết đoán sự việc một cách trái pháp, làm việc phi pháp, ăn cướp tài của của người khác, lấn hiếp những người yếu thế, xúc phạm những người nghèo khổ khiến họ ôm mặt khóc rưng rức. Lại còn phá hoại thành ấp, xóm làng, tụ lạc, chiếm đoạt tài sản làm tổn hại nhiều người khiến cả thành đều kêu khóc than vãn. Lại còn gạt người, dụ họ đi với mình rồi xoay lại hại họ nên nay thọ khổ báo nơi địa ngục Khiếu Hoán này.

Những người xông khói vào hang để giết chúng sanh, hoặc giam người vào nhà vắng, hoặc hun khói giết hại chúng sanh, có người cướp đoạt tài sản người khác rồi ném họ xuống giếng. Tất cả những người tạo tội như thế đều đọa vào địa ngục Khiếu Hoán này để đền tội.

Địa ngục Quá Nóng: trong ngục này có hai vạc đồng

lớn nấu nước muối sôi sùng sục, ngục tốt la-sát nhúng tội nhân vào trong đó làm cho từng đốt xương rã ra, rồi lấy xoa sắt dích ra ngoài. Có một luồng gió lạnh buốt thổi qua, tội nhân sống lại. Rồi lại bị ngục tốt quăng vào hầm lửa, có người bị mắc dính vào nước tro sôi. Tội nhân vừa ra khỏi hầm tro lại bị ngục tốt thả vào trong cát nóng, tự ăn máu mủ. Tội nhân vừa ra khỏi hầm than lại bị ngục tốt quăng vào giường lửa, mới lồm cồm bò dậy thì lửa từ mắt tai mũi miệng và các lỗ chân lông bốc ra. Bởi vì người này trước kia làm não loạn cha mẹ, sư trưởng, sa-môn, bà-la-môn và những người hiền lành lương thiện khiến ruột gan họ nóng bức nên nay phải chịu tội báo nơi địa ngục này. Hoặc có người đời trước giết sinh vật để nấu hầm, có người thui nướng heo, dê; có người lấy cây đâm qua bụng người khác rồi đem thiêu sống họ; có người đốt núi non đồng ruộng, làng xóm, chùa chiền, tinh xá và thân miếu; có người đẩy chúng sanh vào hầm lửa nên đọa vào ngục này.

Địa ngục A-tỳ: chu vi bốn ngàn dặm, là một nơi rất thâm u. Tội nhân trong ngục bị ngục tốt lột da từ đầu đến chân, rồi bắt nằm dang hai tay chân như trái tám da trâu để đóng năm trăm cây đinh lên đó. Rồi cho xe lửa nghiền nát thân họ. Một cơn gió lạnh buốt thổi qua, tội nhân sống lại. Ngục tốt lại quăng tội nhân vào hầm lửa, vùi trong tro nóng. Những cây đao dài bén từ trên không trung lao vào người tội nhân. Tội nhân mê ngất cháy giòn như cỏ khô. Người ngày kiếp xưa đã gây tội cực ác: ngũ nghịch, đoạn thiện căn, chánh pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là chánh pháp nên đọa vào đây đến tội.

(Trích luận Đại Trí Độ)

KINH NGẠ QUỶ BÁO ỨNG

*Hán dịch: Mất tên người dịch,
nay trích lục nơi dịch
phẩm đời Đông Tấn.*

Tôn giả Đại Mục-kiên-liên theo đức Phật ngụ tại núi Kỳ-xà-quật, rồi du hóa đến bên bờ sông Hằng. Tôn giả Mục-kiên-liên thấy có rất nhiều ngạ quỷ bị những tội khác nhau. Thấy tôn giả, chúng rất cung kính và đi tới thưa hỏi nguyên do.

Một quỷ hỏi:

- Con luôn luôn bị đau đầu, rất là khổ não. Không biết tội gì mà như vậy?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người không tu thiện, lấy gậy đánh đập vào đầu chúng sinh. Nay phải chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa vào địa ngục.

Một con quỷ hỏi:

- Con luôn bị đau nhức vì mụn nhọt là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Khi làm người, người không có lòng từ, thiêu đốt núi rừng, tàn hại chúng sinh, nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa vào địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Toàn thân con luôn có mụn nhọt, lở loét, nát rữa ra, đau đớn không chịu nổi, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người thích thiêu đốt heo dê. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Con ăn không khi nào được no đủ cả, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, tuy cho chúng sinh ăn nhưng không bao giờ người cho họ ăn đủ. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Con luôn bị đau đầu, chữa trị mãi nhưng không lành, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người không kính trọng những bậc có đạo đức, lại còn mắng chửi. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Con sinh trai hay gái đều rất đẹp đẽ, đáng yêu nhưng chúng đều chết sớm. Con nhớ nó quá, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người thấy kẻ sát sinh thì lại giúp đỡ họ, thích thú ngồi ăn uống với họ. Do giết hại cho nên chết yểu, vui mừng cho nên bị đau đớn. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Con có người chồng rất nhiều vợ, riêng con chờ suốt cả đêm mà không được vào, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người không tôn kính chồng, lại tà dâm vô đạo. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Con luôn bị đau đầu, nam căn lại bị mụn nhọt lở loét, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người đã hành dâm ở chỗ tháp miếu thanh tịnh. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Con mang thân này luôn sần sùi, không sạch sẽ, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người không tôn trọng các bậc có đức, khinh chê bậc hiền thiện, lấy đất cát quăng vào người sa-môn. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Con ăn chẳng những một học mà vẫn không đủ, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người là một tỳ-kheo xin thức ăn cho tăng, nhưng khi được rồi thì người đem ăn một mình. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Con mang thân hình này, chân bị thủng, cổ bị ung bấu, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người bắt người và súc sinh gánh vác nặng nề không chút xót thương. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Con mang thân này luôn bị khát nóng giày vò là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người ưa thích săn bắt. Bắt được cá, người quăng lên bờ để cho nó chết một cách đau đớn. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Con mang thân này luôn si cuồng, không có trí, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người thường lấy rượu cho người khác uống. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Con sinh con ra, chúng đều trở lại ăn nuốt con, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người không hiếu dưỡng cha mẹ. Nay

chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Con luôn ăn các thứ ối mưa, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, có người đến xin ăn, người nổi giận mắng chửi họ rồi mới cho. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Cuộc sống của con có nhiều tài sản không thiếu thứ gì, nhưng chỉ ưa thích mặc quần áo xấu, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, tuy bố thí nhưng bố thí rồi người lại hối tiếc. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Thọ thân này, con luôn sống ở các ngõ hẻm, bờ ruộng, không có chỗ ngủ, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, khách đến xin nghỉ trọ, thấy họ thì người lại sân giận, mắng nhiếc. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Con mang thân này không phải nam cũng không phải nữ, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người không có lòng từ bi, thích thiên gia súc. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Con thọ thân này, chân bị què không đi được, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người thích làm việc phi đạo, trói cột người và vật lại để chúng không đi đâu được. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Mang thân người nhưng con luôn bị nóng khát bức bách, thấy nước sông Hằng trong mát, đến khi vào nơi đó tắm rửa thì thân nát rã. Còn uống một hợp thì làm cho ngũ tạng bị cháy nát, xương rã rời, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người là thầy tướng xem tốt xấu, nói thật thì ít, hư vọng thì nhiều. Lúc khen, lúc chê, tự xưng mình có đức để kích động lòng người mong cầu lợi dưỡng. Còn đối với cha mẹ, anh em quyến thuộc thì lừa gạt, dối trá, không chân thật. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục, đau đớn không thể nói được.

Một quỷ khác thưa:

- Khi mang thân này cho đến nay, con luôn bị con chó hung ác, to lớn, răng nhọn bén, hai mắt đỏ ngầu, ngày đêm cứ đến cắn ăn thân con. Mạng chưa hết thì thịt lại liền sinh ra, rồi chịu khổ như vậy tiếp, đờn đau không thể nói hết, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người làm chủ tế trời đất, trong lúc cúng tế, người lấy máu dê, bò để tế trời, rồi ăn thịt và nói với mọi người: “Các ông cúng tế trời thì được may mắn lớn.” Người làm những việc tà ác để mê hoặc dân chúng. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Mang thân này, con luôn ở trong chỗ bất tịnh, cả thân dính đầy các thứ uế tạp, ăn uống toàn là đồ dơ nhớp, luôn chịu khổ não như vậy, không thể lìa được là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người là bà-la-môn không tin Phật pháp, không thích cúng dường sa-môn và người hành đạo. Nếu có vị nào đến khát thực người không muốn gặp. Một hôm có một đạo nhân đến nhà người khát thực, người nghĩ: “Mình phải làm thế nào để ông ta không còn tới đây nữa.” Người bèn lấy bát bỏ phân dơ phía dưới, rồi lấy thức ăn phủ lên, đưa cho đạo nhân. Đạo nhân mang bát về, để qua một bên, đi rửa tay thật sạch sẽ rồi bưng bình bát. Tay bốc thức ăn định ăn, nhưng trong bát toàn là đồ bất tịnh, hôi thối quá nên không thể gắp được. Vì lý do đó mà người phải chịu khổ não như vậy. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục, thường nuốt hòn sắt nóng, làm cho thân thể nát tan, thọ khổ không thể nói hết.

Một quỷ khác thưa:

- Thọ thân này con luôn thè lưỡi ra, tự nhiên có cây búa chặt đứt lưỡi, cứ như vậy mãi là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người làm ông tiểu đạo được vị tăng sai lấy nước sạch để hòa với đường phèn chia cho chúng tăng. Đường phèn cứng, người chặt trộm lấy một ít bỏ vào miệng. Vì ăn trộm vật của tăng nên nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục, nuốt nước đồng sôi, khổ não không thể nói hết.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Mang thân này, con luôn khổ não vì bị đói khát, phải chạy đến nhà xí tìm ăn phân dơ, nhưng nơi ấy có một con quỷ rất lớn và mạnh, dùng gậy đánh con không cho lại gần, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người từng là đạo nhân, làm trụ trì một ngôi chùa, giữ gìn vật dụng của chúng tăng. Người không lấy thức ăn ngon để cúng dường mà lại lấy thức ăn dở để dọn. Hoặc có lúc đang làm thức ăn ngon, nhưng thấy có khách là các tỳ-kheo đến thì người dừng lại, đợi khách đi mới đem ra làm tiếp. Vì tâm xấu tham lam, keo kiệt nên nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Mang thân này, bụng con lớn như cái lu, các phần còn lại thì nhỏ, cổ chỉ nhỏ như lỗ kim, nuốt không xuống, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người làm tộc trưởng trong một xóm làng. Ý mình giàu sang, quyền thế, nên người khinh khi mọi người, thường lấy thức ăn của những người khác một cách vô đạo, làm cho họ đau khổ, nên nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Thọ thân này, trên vai con luôn có bình nước đồng sôi, tay cầm gáo múc nước đồng ấy rưới lên đầu, khiến thân bị cháy tan nát. Cứ như vậy mãi, đau đớn vô cùng, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người đã xuất gia tu đạo, biết thức ăn uống của tăng rồi mà người lại lấy một bình mỡ sữa đem giấu ở chỗ khác. Khách đạo nhân đến, người không cho ăn, đợi khi khách đi, người lấy mỡ sữa ra chia cho tăng cưu trú. Mỡ sữa này là vật của tăng chiêu-đề, tất cả đều có phần, vậy mà người lại lấy giấu đi, chia không bình đẳng. Vì thế nay chịu hoa báo, còn quả báo thì chịu khổ trong địa ngục, không thể nào nói hết được.

Một quỷ khác thưa:

- Mang thân này, luôn có người cầm cưa, dao đến cắt đứt thân con, rồi mổ bụng móc ngũ tạng ra, gân thịt đứt hết, đau đớn vô cùng. Trong chốc lát, thịt sinh lại như cũ rồi bị khổ tiếp như trên, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người là bà-la-môn không tin chánh pháp, luôn sinh tà kiến, phụng thờ thiên thần, cứ dùng bò, dê để cúng tế. Vì tội ấy nên nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Thọ thân này, luôn có người cầm dao, cưa đến lột cắt thân con, rồi lại mổ bụng rút hết ngũ tạng ra làm cho gân thịt đứt hết, khổ não không thể chịu nổi. Trong chốc lát, thịt lại sinh trở lại, rồi bị lột cắt tiếp, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người làm chủ đám đồ tế. Biết chúng giết người mà người không có lòng từ bi lại thích thú nữa. Bị tội như vậy, nay người phải chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Mang thân này, dưới hai nách con luôn có bánh xe nóng đỏ, cháy rực, khiến hai nơi ấy luôn bị cháy nát, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người xuất gia học đạo, một hôm làm bánh cho chúng tăng ăn, tăng chưa ăn mà người đã tham lam lấy trộm bánh kẹp dưới nách rồi đến chỗ vắng vẻ để ăn. Vì thế mà nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục, chịu khổ vô lượng.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Thọ thân này, luôn có sỏi sắt nóng tự nhiên từ trên không trung rơi vào miệng con, rồi chạy xuống bụng hoặc ra bên trái rồi vào bên mặt, hoặc ra bên mặt rồi vào bên trái, khiến thân con bị cháy tan nát, đau đớn vô cùng, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người xuất gia làm sa-di giữ vườn cho tăng. Một hôm, hái xoài đi ngang qua chúng tăng, người dâng lên thầy mình bảy quả thật tốt. Vì lý do đó mà phải chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Thọ thân này, khi con muốn đi nhưng mới bắt đầu khởi động thì quay trở lại giống như gió cuốn tròn, không thể tiến tới, đau buồn khổ não, không thể nói hết, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người làm thầy bói toán, dối gạt người khác khiến tâm họ hoang mang, mê hoặc, hoặc mừng hoặc sợ đều không chân thật. Do nhân duyên này mà mắc tội như vậy. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Thọ thân này, trong thân con luôn nóng bức giống như nước sôi đang đốt nung, đau đớn vô cùng tận, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người là phu nhân đệ nhất của một quốc vương. Bấy giờ, vua lại yêu quý tiểu phu nhân nên người mang tâm ganh ghét, bày đủ cách để hại kẻ kia. Người rình lúc kẻ ấy đang ngủ rồi lấy dầu sôi rưới lên bụng làm bà ta đau đớn đến chết. Do đó mà bị khổ như vậy. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Con thọ thân này, tánh tình nhiều lo sợ, luôn sợ người đến bắt bớ, trói, cột, gông cùm, đánh đập, không bao giờ được yên ổn, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người thích hành tà dâm, xâm phạm vợ người, rồi sợ bị phát giác nên tâm không an ổn. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục, nằm trên giường sắt nóng, hoặc ôm trụ đồng lửa chịu khổ, không thể nói hết.

Một quỷ tiếp theo thưa:

- Con thọ thân này tự nhiên có lưới sắt nóng quấn chặt lấy thân thiêu đốt, làm cho tan nát, đau đớn không thể nói hết, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người đặt lưới, bẫy để bắt cá, bắt thú, lấy lông nhốt chim, do đó bị khổ đau như vậy. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Con mang thân này không có tay chân giống như một khúc thịt, sống nơi hoang dã bị các loài cáo, hổ, lang, chim diều, thúu ... tranh nhau đến cắn xé, đau đớn không thể chịu nổi, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, người bày ra những trò độc tự mình làm, hoặc bảo người khác lúc mang thai uống thuốc để phá thai, do đó mà bị khổ như vậy. Nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Lại có ba con quỷ cùng thưa hỏi một lượt:

- Chúng con mang thân này luôn có đinh sắt từ trên không trung rơi xuống đóng vào thân rồi xuyên qua da thủng tới xương, đau đớn tới tủy, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, một người làm kẻ huấn luyện ngựa, một người là huấn luyện bò, một người là huấn luyện voi. Vì tham của cải nơi người khác mà các người đã đâm, chích vô đạo, khiến chúng đau đớn không sao chịu nổi, do đó mà nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Một quỷ khác thưa:

- Con thọ thân này không có đầu, còn mắt, tai, mũi, miệng đều ở trước ngực, là vì tội gì?

Tôn giả Mục-liên nói:

- Lúc làm người, thấy người sát sinh, người cùng họ nắm đầu kéo đi với tâm thích thú, không có chút lòng từ bi, do đó mà nay chịu hoa báo, còn quả báo thì bị đọa trong địa ngục.

Mục-kiền-liên trả lời các ngựa quỷ rồi, chúng đều cung

kính cùng đến trước mặt tôn giả xin sám hối. Thấy chúng
hoan hỷ, tôn giả Mục-liên bèn thuyết pháp cho chúng nghe.
Nghe xong, các ngạ quỷ đều rất vui mừng.



KINH BÁT SU

*Hán dịch: Đời Đông Ngô,
Cư sĩ Chi Khiêm,
người nước Nguyệt Chi.*

Nghe như vậy:

Thử nọ, đức Phật ngụ tại vườn Kỳ-đà Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-vệ. Khi ấy, có vị Phạm chí tên là Da-cú đến chỗ Phật. Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có một vị Phạm chí ngoại đạo đang ở bên ngoài, vị ấy muốn thưa hỏi Như Lai về những điều nghi ngờ.

Đấng Thiên Tôn bảo:

- Hãy mời ông ta vào.

Phạm chí liền đến, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật.

Đấng Thiên Tôn bảo ông ta ngồi xuống. Sau khi ngồi xong, Phạm chí thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con được nghe nghĩa lý của Phật đạo

thật sâu xa, mệnh mông không bờ bến, thành tựu hết thảy, cứu độ tất cả chúng sinh, cao vời rực rỡ, như vầng trăng tỏa sáng giữa các vì sao, thần thông, trí tuệ thật vi diệu, là vua trong thánh chúng, chư thiên không thể theo kịp, dân chúng không thể nghe được. Cúi xin Thế Tôn vì kẻ ngu tối này mà giảng nói: “Nhờ vào bậc thầy nào mà Thế Tôn đạt đến quả vị tôn quý như vậy?”

Đấng Thiên Tôn đáp:

- Lành thay! Như Lai sẽ giảng nói cho ông. Những bậc thầy đời trước của Như Lai, danh hiệu của các vị nhiều không thể tính kể. Hôm nay, Như Lai tự nhiên chứng đắc đạo quả thần diệu, không có vị thầy nào cả. Nhưng Như Lai có tám vị thầy. Đó là:

- Có người bị quan giết, hoặc bị pháp luật nhà vua tru di cả dòng tộc, sau khi chết bị đọa vào địa ngục, bị lửa đốt, đánh đập, cả vạn thứ độc đều làm hại, cầu chết cũng không được, chịu tội xong mới có thể thoát khỏi, lại làm nạ quý, hoặc làm súc sinh bị mổ giết phanh thây; sau khi chết lại xoay vần làm quý, thân, lại giết hại lẫn nhau. Như Lai thấy những người sát sinh phải chịu tội như vậy nên không bao giờ dám giết hại. Đó là vị thầy thứ nhất của Như Lai.

Khi ấy, đức Phật nói kệ:

*Người sát sinh tâm ác
Luôn tàn hại lẫn nhau
Đời sau và nhiều đời
Chết chứa nhiều oán kết.
Chịu tội, luôn chết yếu*

*Kinh hãi, gặp tai ương
Như Lai sợ điều ấy
Dùng tâm từ hàng ma.*

Đức Phật nói:

- Hai là trộm cắp, là cướp đoạt tài sản của người khác, hoặc bị người chủ tài sản lấy dao, gậy đánh đập, ném gạch ngói, hoặc bị pháp luật vua quan bắt bớ, giam cầm, tra khảo, cả năm thứ độc đều đến, hoặc bị phanh thây giữa chợ, hoặc cả dòng họ đều bị giết; sau khi chết bị đọa vào địa ngục, dùng tay bưng lửa, nước đồng sôi rót vào miệng, muốn chết cũng không được, khi hết tội mới có thể thoát ra, phải làm thân ngựa quý, luôn muốn uống nước thì nước hóa thành mù, muốn ăn vật gì thì vật ấy đều hóa thành than, thân thường chở nặng, bị khổ sở vây buộc. Hoặc làm súc sinh luôn bị chết vì chém giết, đem thịt để cung cấp cho con người để đền trả nợ đời trước. Thấy tội của người trộm cắp như vậy, nên Như Lai không bao giờ dám trộm cắp. Đó là vị thầy thứ hai của Như Lai. Khi ấy, đức Phật nói kệ:

*Người trộm cắp cướp đoạt
Tài sản của người khác
Người mất dù nhiều, ít
Đã sân hận, lo buồn.
Chết đọa thân sáu loài
Đền trả nợ đời trước
Như Lai sợ điều này
Bỏ thế tục, xuất gia.*

Đức Phật nói:

- Ba là tà dâm, là xâm phạm đến thê thiếp người khác, hoặc bị chồng họ hay người hàng xóm biết được thì khi ấy phải chịu tai ương, bị đánh đập bằng dao, gậy, hoặc bị pháp luật vua quan bắt giam vào ngục, khảo tra tàn ác, hoặc bị phanh thây giữa chợ; sau khi chết bị đọa vào địa ngục, phải nằm trên giường sắt nóng, hoặc ôm cột đồng nóng đỏ, bị quỷ trong ngục đốt cháy thân thể, hết tội ở địa ngục phải làm loài súc sinh, nếu được làm người thì luôn dâm loạn, trái với Phật, xa lìa pháp, không được gần gũi bậc thánh hiền, thường lo sợ, nhiều nguy hiểm, ít an ổn. Như Lai thấy như vậy nên không dám tà dâm. Đó là vị thầy thứ ba của Như Lai. Khi ấy, đức Phật nói kệ:

*Dâm là hạnh bất tịnh
Mê hoặc, mất chánh đạo
Tinh thần, hồn tiêu tan
Hại thân lại chết yếu.
Chịu tội ngu, phóng túng
Chết đọa vào cõi ác
Như Lai sợ điều này
Bỏ nhà, thích rừng núi.*

Đức Phật lại nói:

- Bốn là lời nói ác, nói lừa dối, nói dối, nói thêu dệt, khen ngợi không ăn nhập vào đâu, chê bai Tam bảo, vì cái lừa mà phải bị đánh đập đến nỗi cả dòng họ đều bị giết; sau khi chết thì bị đọa vào địa ngục, bị các quỷ thần

trong ngục kéo lưỡi ra, cho trâu cày lên đó, rót nước đồng sôi vào miệng, muốn chết cũng không được, hết tội mới có thể thoát ra, lại phải làm súc sinh, thường ăn cỏ gai, nếu được làm người thì nói không ai tin, miệng luôn hôi dơ, bị nhiều người chê bai, mắng nhiếc, hễ nằm xuống là thấy mộng ác, tuy có miệng nhưng không được nếm mùi vị của kinh Phật. Như Lai thấy như vậy nên không dám nói lời ác. Đó là vị thầy thứ tư của Như Lai. Khi ấy, đức Phật nói kệ:

*Khinh người có bốn lỗi
Dua nịnh, tổn hại người
Mắc tội ngu, đui, điếc
Què chân, ngọng, miệng hôi.
Miệng thì không nói được
Chết bị cày trên lưỡi
Ta tu bốn tịnh khẩu
Đạt được tám âm thanh.*

Đức Phật lại nói:

- Nấm là uống rượu, rượu là chất độc, là nguồn gốc tạo thành các tội ác, làm tiêu tan đạo vua tôi, mất hết nhân cách, khinh thường bậc trưởng thượng, không kính cha già, thất lễ với mẹ, chẳng thương con cái, hung dữ, trái nghịch đạo hiếu, làm chồng thì đánh mất niềm tin, làm vợ thì xa hoa, dâm loạn, dòng họ tranh chấp, tài sản hao sút, mất nước nguy thân... tất cả đều do rượu cả. Rượu có ba mươi sáu điều lỗi đạo. Thấy như vậy rồi, Như Lai không bao giờ uống rượu. Đó là vị thầy thứ năm của Như Lai. Khi ấy, đức Phật nói kệ:

*Người say là bất hiếu
Oán kết từ đây sinh
Mê hoặc người thanh cao
Mất hết đức hiền thực.
Như Lai không uống rượu
Lòng từ giúp chúng sinh
Trí tuệ vượt tám nạn
Tự thành bậc Chánh giác.*

Đức Phật lại nói:

- Sáu là già yếu, già yếu là khổ, đầu bạc răng rụng, mắt thì thấy mờ mờ, tai thì nghe chẳng rõ, tuổi trẻ qua đi, già yếu liền đến, da mặt nhăn nheo, trăm đốt xương đều đau đớn, đi đứng khổ cực, lúc nào cũng rên rĩ, lo buồn, khổ sở, thần thức chuyển đổi, bỗng chốc biến mất, đến lúc mạng sống sắp hết, nói ra thì nước mắt tuôn trào. Thấy vô thường tai họa, biến đổi như vậy nên Như Lai đi tìm đạo, không muốn trở lại nữa. Đó là vị thầy thứ sáu của Như Lai. Khi ấy, đức Phật nói kệ:

*Ta nghĩ đời vô thường
Người chắc chắn sẽ già
Trẻ qua, tuổi già đến
Thân gầy yếu, tóc bạc.
Lo buồn, trăm bệnh sinh
Đi, đứng đều đau đớn
Như Lai sợ điều này
Bỏ nhà đi học đạo.*

Đức Phật lại nói:

- Bảy là bệnh tật, gầy ốm, chỉ còn da bọc xương, trăm khớp xương đều đau nhức, chỉ nhờ vào cây gậy, bốn đại chống trái nhau, tay chân không thể làm gì được, sức lực cạn kiệt, ngồi nằm đều nhờ người khác, môi miệng khô khốc, gân cốt rã rời, mũi thì nứt nẻ, mắt không thể thấy, tai chẳng thể nghe, đồ bất tịnh chảy ra, thân thì đang nằm trên giường, tâm thì ôm buồn khổ, nhắc đến thì buồn lo; hiện tại thấy mọi người tuổi trẻ, có sức mạnh, danh tiếng lan truyền khắp vùng, nhưng khi phước hết thì tội đến, do vô thường nên trăm thứ dời đổi. Thấy những tai họa như vậy nên Như Lai đi tìm đạo, không muốn trở lại nữa. Đó là vị thầy thứ bảy của Như Lai. Khi ấy, đức Phật nói kệ:

*Nghĩ đến người già yếu
Trăm bệnh phát cùng lúc
Nước hết, lửa cũng mất
Gió như dao cắt thân.
Xương gân đều rã rời
Mạng lớn chắc sẽ mất
Như Lai sợ điều này
Cầu đạo, không trở lại.*

Đức Phật lại nói:

- Tám là người chết, có bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh cùng lúc phát khởi, bốn đại sắp tan rã, tinh thần bất an, khi gió rời thân thì tắt thở, lửa không còn thì thân lạnh. Đi trước tiên là gió, kế đến là lửa, khi thần thức rời thân thì thân thể nằm

thẳng, không còn biết gì. Trong khoảng mười ngày thì thịt rữa, máu chảy, trương sinh hôi hám, không còn một chút gì đáng giữ lại, trong thân lại có trùng, trở lại ăn thịt người ấy, gân mạch thối rữa, các đốt xương rời ra, đầu lâu thì ở nơi khác, còn xương sống, xương sườn, xương vai, cánh tay, xương đùi, cẳng chân và các ngón chân thì mỗi thứ một nơi, những loài muông thú giành nhau để ăn, dù cho trời, rồng, quý thần, bậc đế vương hay thứ dân, nghèo, giàu, sang, hèn... không ai tránh khỏi tai họa này. Thấy sự đổi thay như vậy nên Như Lai xuất gia tìm đạo, không bao giờ muốn trở lại nữa. Đó là vị thầy thứ tám của Như Lai. Khi ấy, đức Phật nói kệ:

*Ta nghĩ già, bệnh, chết
Họa lớn trong ba cõi
Phước hết liền lâm chung
Tắt thở xuống suối vàng.
Thân rã trở về đất
Thần thức tùy nhân duyên
Như Lai sợ điều này
Học đạo đến Niết-bàn.*

Bấy giờ, nghe đức Phật giảng nói xong, Phạm chí thông đạt hết thảy, liền chứng quả vị Tu-đà-hoàn, ở trước đức Phật xin giữ năm giới, làm ưu-bà-tắc không sát sinh, không trộm cắp, không dâm dục, không dối trá, không uống rượu, rồi hoan hỷ lui ra.

LUẬN TAM PHÁP ĐỘ

*Hán dịch: Đời Đông Tấn,
Tam tạng Pháp sư Cù-đàm-tăng-già-đề-bà,
người nước Kế Tân.*

QUYỂN HẠ

PHẨM THỨ BA: Y (NƯƠNG TỰA)

Hỏi: Đã nói đức và ác. Thế nào là y (nương tựa)?

Đáp: Y (nương tựa) là âm giới nhập, đó là ba chỗ nương tựa. Có thể nương tựa, nên mới nói là y. Có thể nương tựa là nghĩa lập. Chúng sinh nương vào âm - giới - nhập mà sống, làm các việc đức cũng như ác, cho nên phải biết nó là chỗ dựa của đức và ác.

Hỏi: Thế nào là ấm?

Đáp: Ấm là sắc, hành và tri. Ấm nghĩa là chứa nhóm, cột buộc. Sắc ấm là như màu xanh, vàng, đỏ, trắng, to, nhỏ, dài, ngắn, vuông, tròn. Sắc là bốn đại và những gì do bốn đại tạo ra, có thể thấy và không thể thấy. Đó là sắc ấm. Bốn đại và sự tạo sắc, hai thứ này là có thể thấy, không có thể thấy. Có thể thấy như những gì mắt thấy; không thể thấy là thanh hương, vị, xúc, chúng đối với mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và bốn đại.

Hỏi: Nói sắc là bốn đại và những gì do bốn đại tạo ra; trong đó, bốn đại, chính nó cũng không biết, huống là những gì chúng tạo. Thế nào là bốn đại?

Đáp: Đại là đất - nước - lửa - gió. Chúng tạm được gọi là đại. Sắc do mỗi thứ hợp lại, trong đó tướng cứng chắc là đất, tướng ẩm ướt là nước, tướng nóng là lửa, tướng động là gió. Chính chúng tạo sắc, đó là mây mù, là khói sương, là ánh sáng, là mặt trời, là bóng tối, năm sắc năm tình (căn) cứ như vậy mà so sánh.

Hỏi: Đã nói sắc ấm. Thế nào là hành?

Đáp: Hành là nương vào thân, miệng, tâm. Nương vào thân, miệng, tâm mà hoạt động, tạo ra mọi hữu vi, nên gọi là hành. Kinh nói: Sắc là hành hữu vi. Chúng lại tiếp tục làm nữa, giống như con lại sinh ra con. Giống như sắc, nên biết năm ấm cũng như vậy, chúng được tập hợp do vô lượng thứ gọi là năm ấm, như đóng lúa. Hành gồm có phước, chẳng phải phước và bất động, đó là ba thứ hành.

Hỏi: Thế nào là tri?

Đáp: Tri là thống (thọ), tưởng, và thức. Ba thứ này gọi là tri; cũng gọi là đạo pháp, vì đạo không lìa nhau. Như Thế

Tôn nói: nếu đã thống (thọ) tức đã biết (tri).

Hỏi: Thế nào là thống (thọ)?

Đáp: Thống (thọ) là vui, khổ và không khổ không vui. (Lạc thống, khổ thấy và bất khổ bất lạc thống) Tánh vốn là thống, nên nói là thống (thọ lãnh). Thống vốn không có y cứ vào gì (vật thể khác...) để thấy, mà thống tức là năng thống (chủ thể). Nếu thống có y cứ vật thể nào thì lẽ ra, nó khác với thân mạng. Nếu chính nó là năng thống, thì tức chính là thân mạng này, nhưng thống không phải là thân mạng. Do đó vì tánh thống nên nói thống, là phân biệt chữ nói ba loại thống này. Lạc thống, khổ thống và bất khổ bất lạc thống, đều duyên với nhau. Như duyên với lạc thống có khổ thống; duyên với khổ thống có lạc thống và duyên với cả hai có bất khổ bất lạc thống. Như Thế Tôn nói: “Lạc thống đối với khổ thống; khổ thống đối với lạc thống; lạc, khổ thống đối với bất khổ, bất lạc thống. Đối là nghĩa oán thù.”

Hỏi: Thế nào là lạc thống?

Đáp: Lạc là dục, bất ác và vô trước. Ba thứ này phát sinh ra lạc. Dục phát sinh là hành năm dục sinh vui mừng. Bất ác phát sinh, bất ác là nói nghĩa chẳng có xấu ghét. Tức là hành thiện, giới vô dục, đối với giới, ý không hối hận, do đây sinh vui mừng. Vô trước là điều phục căn, xa lìa năm dục khi hành thiện, vô lượng ý không loạn động mà sinh vui mừng. Vô trước có nghĩa là không vương lụy, ở nghĩa căn cũng nói là bất nhiễm.

Hỏi: Thế nào là khổ thống?

Đáp: Khổ là sinh, lão, tử; đó là ba khổ thọ. Trong đó sinh khổ như mới bị ung nhọt. Lão khổ như ung nhọt phát

triển. Tử khổ như bệnh ấy đã ăn sâu vào xương tủy. Lại nữa, do sinh, nên có hết thủy khổ, nên nói sinh khổ. Như Thế Tôn dạy: Sinh ra đã có đau đớn tay chân bị cắt, chặt. Lão khổ là sắc diện, sức khỏe suy sụp. Tử khổ là mọi yếu mền bấy lâu bị chia lìa. Đó là khổ thống.

Hỏi: Thế nào là bất khổ bất lạc thống?

Đáp: Không khổ không vui là ở ba cõi. Không khổ không vui là chướng ngại đối với khổ vui. Ba cõi ấy phần sau sẽ nói. Nếu khiến cho không khổ không vui là ở ba cõi, ngăn những điều khổ vui đã nói ở trước thì nên biết đó chẳng phải khổ vui của ba cõi. Cõi dục có ba thứ thống. Cõi sắc có hai: Vui và không khổ không vui. Cõi vô sắc có một là không khổ không vui. Đó là thọ không khổ không vui trong ba cõi.

Hỏi: Thống ấy làm chỗ nương tựa cho cái gì?

Đáp: Lạc là chỗ nương tựa của nhiều dục tham. Khổ là chỗ nương tựa của nhiều giận dữ. Không khổ không vui là nơi nương tựa của nhiều ngu si. Tại sao? Vì có lạc thống thì vô dục, có khả năng trừ được dục, như trong ba thiên. Có khổ thống thì vô sân có thể trừ sân. Như Thế Tôn, dù đầu đau và bị thương ở chân, nhưng không khởi giận. Cảm giác không khổ không vui thì vô si của thiên thứ tư và bốn định vô sắc. Có khả năng trừ thống. Như vậy, tùy nghĩa mà nói.

Hỏi: Chúng từ đâu mà sinh?

Đáp: Chúng từ nghiệp, sự bức bách và cõi mà sinh. Lạc thống và bất khổ bất lạc thống, đều từ nghiệp sinh, từ sự bức bách sinh, từ cõi sinh, không phải tự nhiên hay tình cờ.

Hỏi: Nghiệp có vô lượng thứ, đây nói nghiệp nào?

Đáp: Nói nghiệp sinh đó là phước, phi phước, bất động.

Lạc thống, khổ thống. Bất khổ bất lạc thống này, sinh từ ba nghiệp: phước, phi phước, bất động. Như nghĩa lạc thống là từ phước sinh. Khổ thống là từ tội sinh (phi phước). Bất khổ bất lạc thống là từ bất động sinh. Trong đó, phước là khả năng trừ mọi ác hành, bốn thiên là cao nhất. Phi phước là ác hành. Bất động là thiên thứ tư và vô sắc.

Hỏi: Như trước đã nói, phước là thí, giới, tu. Tu tức là thiên, vô lượng và vô sắc, nay tại sao nói riêng lạc thống là từ phước sinh?

Đáp: Nói riêng không có lỗi. Do có nhiều tụ, nên nói riêng, như đã nói về thiên. Như cho tỳ-kheo này ba y, riêng cho tỳ-kheo khác Phật hộ (hình Phật) và bát không thể vì Phật hộ, nhưng cũng là tỳ-kheo cho nên cho ba y và bát. Mà tỳ-kheo khác có Phật hộ lẽ ra cùng giống tỳ-kheo, được cho y kia. Như vậy, tu là thiên, vô lượng và vô sắc; phước là ba thiên. Nếu không phân biệt ba thiên, thì đối với việc tu sẽ có lỗi, do có nhiều tụ.

Hỏi: Thế nào là từ bức bách mà sinh?

Đáp: Bức bách sinh là mình, người và cả hai bị bức bách sinh ba thứ thống. Vì mình vì kẻ khác, vì cả hai. Bức bách có hai thứ: Vui và khổ. Khổ vì mình là như lấy dao tự đâm, rồi sau đó lấy thuốc bột chiêm đàn chữa trị. Khổ vì người khác, như đánh người khác bể đầu rồi trị thuốc. Khổ vì cả hai, như sai người đánh bể đầu mình, rồi lại lấy thuốc trị. Hết thầy những việc như thế, gọi là bức bách sinh.

Hỏi: Thế nào là côi sinh?

Đáp: Côi sinh là Thời, Ác và Hoạn.

Hỏi: Côi trước nói là côi dục, côi sắc, côi vô sắc, tức là

cõi được nói ở đây chăng ?

Đáp: Đây không phải cõi như nói ở trước là lia chúng sinh mà chính là ba loại tướng về thời, ác và hoạn. Cõi nói ở đây là dựa vào tướng. Trong đó, thời là *hạ, đông, xuân*, là ba thời gian. Mùa hạ đàm sinh trưởng, mùa đông tăng việc tiết nước dãi. Mùa xuân gió tăng trưởng. Như y thuật có nói: “Nhờ thời tiết nên có cảm nhận vui sướng.”

Hỏi: Thế nào là ác. Đó là ác hành, ái vô minh chăng?

Đáp: Không hủy hoại pháp thân. Ở đây nói là hủy hoại thân tứ đại.

Hỏi: Thế nào là ác?

Đáp: Ác là gió, đàm, khạc nhổ. Gió, đàm, khạc nhổ này phá hoại thân tứ đại, do đó mà thống được sinh ra.

Hỏi: Hoạn là gì?

Đáp: Hoạn là chúng sinh nhân ở xa lia. Hoạn nghĩa là khổ. Chúng sinh nhân ở xa lia chúng mà sinh khổ. Ví như lia tường vách, cây, đá, núi. Nhân là nhân ở mình, người và cả hai. Đó gọi là thống.

Hỏi: Tướng là gì?

Đáp: Tướng là hữu tướng, vô tướng, vô sở tướng, quán sai biệt. Tướng là nhận lấy hình tướng khác nhau, trong đó hữu tướng, vô tướng, vô sở tướng, quán sai biệt là cùng một nghĩa. Hữu tướng thì chỗ nương tựa chung, vô tướng thì chỗ nương tựa không chung. Như nhiều bình, có người nói đây là bình mật, đây là bình sữa. Do đây tướng nên tướng hoặc không có mật, không có sữa đó là thọ trống không, tướng trống không. Như vậy tiếng gọi (thanh) tướng ấy so với thọ có khác nhau. Nếu loại bỏ tiếng gọi tướng, so sánh

như vậy là thọ. Vô sở tướng tức không có cái gì, là xả bỏ. Lại nữa do có ham muốn nên nói có sở hữu. Từ ham muốn này mà nói tới lĩnh vực giải thoát, nên khi quán xét rồi thì thấy chẳng có gì. Lại nữa, hữu tướng là quán thiện thức xứ. Vô tướng là quán phi tướng, phi phi tướng xứ. Vô sở tướng là quán vô sở hữu xứ.

Hỏi: Thức là gì?

Đáp: Thức là sinh, thành, bất thành nhập. Hành, danh sắc và cả hai nương vào (câu y) làm duyên mà có thức. Thức khác chủng trí, nên gọi là thức. Chủng chủng trí nên gọi là thức. Đó là ba thứ: sinh, thành nhập, bất thành nhập. Nương hành, nương danh sắc và nương cả hai làm duyên (câu y duyên) mà được ba thứ. Thế Tôn nói mười hai duyên khởi; trong đó nói hành duyên lấy thức. Lại nói danh sắc duyên với thức. Lại nói mắt, sắc làm duyên sinh ra nhãn thức. Ở đó, đủ loại hành tạo tác, khi sinh vào thai mẹ hợp thành sinh thức (câu sinh thức). Đó là hành duyên sinh thức. Liên trong thai mẹ, dần dần phát khởi thành các nhập cùng với thức đã sinh ấy gọi là danh sắc duyên thức. Lại nữa, khi thành nhập, nhập tranh không tranh, định bất nhập định, duyên với căn và nghĩa căn sinh thức. Đó là nương cả hai làm duyên. Duyên tức là nương tựa. Không thể không có chỗ nương tựa mà thức sinh được. Đó gọi là nương cả hai làm duyên mới được sinh thức.

Hỏi: Như trước đã nói giới định trí, sao đây lặp lại về thức?

Đáp: Dựa vào trí và nơi nương tựa là hai thứ. Đây là nương, kia là chỗ bị nương. Lại nữa, giới đã nói là có hai thứ, như vậy ở đây cũng nói hai thứ, không có lỗi gì. Đã nói xong chơn độ thứ nhất (ấm của phẩm y).

Hỏi: Đã nói ám, thế nào là giới?

Đáp: Giới là cõi dục, sắc, vô sắc. Ba cõi ấy, duy trì nghiệp này, nên nói là cõi. Trong đó, nghiệp là gồm thâu tất cả chúng sinh, cho đến Niết-bàn vô dư.

Hỏi: Thế nào là cõi dục?

Đáp: Cõi dục là người, trời, nẻo ác, nói gọn là vậy. Do trụ nơi dục nên nói là cõi dục (ham muốn), vì giữ lấy dục nên nói là cõi dục.

Hỏi: Thế nào là cõi người?

Đáp: Người được xem là tướng trạng của nam căn, nữ căn, mạng căn nương dựa vào bốn châu. Nên biết hết thảy tướng này là người, cũng nương tựa vào bốn châu. Trong đó tướng nữ gọi là nữ, tướng nam gọi là nam.

Hỏi: Tướng được xem là mạng căn ấy là không phải nam nữ, hay để nói riêng về mạng căn ư?

Đáp: Tuy có tướng nam, nữ, nhưng tướng được xem là mạng căn trong đây nói riêng biệt. Kẻ ái nam ái nữ không có tướng được xem là nam, nữ nhưng có mạng căn. Tướng ấy trụ vào thai lớn dần thì có mạng căn, mà chưa thành bộ phận nam nữ. Cho nên nói mạng căn là riêng biệt.

Hỏi: Bốn châu là những châu nào?

Đáp: Là những châu: Diêm-phù-đề, Phất-vu-đái, Cù-da-ni, Uất-đơn-việt. Đây vì xem xét tướng trong cõi Diêm-phù-đề. Cho nên nói Diêm-phù-đề, là tùy phương sở mà xét tướng. Ba cõi: Cõi Phất-vu-đái, Cù-da-ni, Uất-đơn-việt thì mạng sống lâu tùy số. Vui cũng có khác, có hạn, dần dần

chuyển lên tốt đẹp hơn.

Hỏi: Còn cõi trời thì sao?

Đáp: Nói chung thì có hai thứ trời: Dục sinh và ly dục.

Hỏi: Ở đây nói trời nào?

Đáp: Trời Dục sinh là tiếp xúc, nói, nhìn dục sinh. Nói dục sinh là không nói ly dục. Trời dục sinh có ba thứ: xúc dục sinh, thuyết dục sinh, và thị dục sinh. Thuyết dục sinh là trời Hóa Lạc. Ở đây, nếu tâm nhiễm ô, tâm nhiễm ấy đối với thiên nữ mà cùng nói chuyện, thì ngay khi đó, họ sẽ thành dục. Nếu nhiễm ô ý chỉ ở một phía thì không thành dục, chỉ là cảm giác hoan lạc, giống như cõi người, khi cầm lấy tay nhau. Trời ấy cũng thế. Ý không nhiễm ô là như mẹ với con. Do tạo tác biến hóa làm cảnh tốt đẹp để thỏa lòng dục vui thích, nên gọi là trời Hóa Lạc. Thị dục sinh là cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Ở đây, nếu trời (nạn nhân) cùng với thiên nữ cả hai nhìn nhau say đắm, khi đó trong họ dục sẽ thành. Nếu ý nhiễm chỉ ở một phía thì không thành dục, chỉ là cảm giác hoan lạc; giống như cõi người khi ôm nhau sinh khoái lạc. Còn ý không nhiễm giống như thấy người khác. Bởi do người khác biến hóa thành tự tại, nên nói là trời Tha Hóa Tự Tại.

Hỏi: Đã nói trời thị dục sinh, thế nào là xúc dục sinh?

Đáp: Xúc dục sinh là từng cặp, ôm nhau, nắm tay nhau. Trời xúc dục sinh có ba loại: Từng cặp dục sinh, ôm nhau dục sinh, nắm tay dục sinh; từng cặp dục sinh sẽ nói sau. Ôm nhau dục sinh là trời Diệm-ma, mỗi người ý đều có đắm nhiễm, nên khi ôm nhau, liền thành dục, nhưng nếu chỉ một bên đắm nhiễm thì không thành dục. Cảm giác hoan lạc (ôm nhau), giống như cõi đời này, ôm nhau sinh vui thích. Ý

không đắm nhiễm như ôm người khác. Do suốt đêm vui vẻ hoan lạc nên gọi là Diệm-ma.

Hỏi: Thế nào là nắm tay dục sinh?

Đáp: Nắm tay dục sinh là cõi trời Đâu-suất-đà (tri túc). Ở đó, cả hai đều có ý đắm nhiễm, nắm tay nhau thì khi đó thành dục. Chỉ một bên đắm nhiễm thì không thành dục. Nhưng cảm giác hoan lạc này giống như cõi người khi ôm nhau mà sinh vui thích. Không nhiễm ô giống nắm tay người khác. Vì biết thỏa mãn đủ theo cảnh giới, vốn có của mình, nên gọi là Đâu-suất-đà.

Hỏi: Thế nào là từng cặp dục sinh?

Đáp: Từng cặp dục sinh là ở ba mươi ba tầng trời, Tứ thiên vương và Địa thiên. Vì từng cặp cùng hành sự nên nói là từng cặp dục sinh. Hết thấy mọi sự dục, giống như trước đã nói, nhưng muốn phân biệt nói “từng cặp dục sinh” ấy là hành sự dục giống như cõi người. Như ba mươi ba tầng trời, ở đỉnh núi Tu-di hành sự dục như người; Tứ thiên vương vừa giống người vừa giống trời (xử trung); còn Địa thiên thì nương vào đất đai, cây cối, núi non làm nơi ở, yêu thích cảnh giới vui sướng. Tất cả những thứ này gọi là trời hành dục, giống như nhân gian nhưng không có bất tịnh mà có khí. Chỗ ở chuyển dần càng lên cao, ấy gọi là trời cõi Dục.

Hỏi: Thế nào là nẻo ác (ác thú, ác đạo)?

Đáp: Nẻo ác là địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Đó là ba nẻo ác. Vì nơi đây xấu, ác nên gọi là nẻo ác. Ác là không thể yêu thích, nên gọi là nẻo ác.

Hỏi: Địa ngục là sao?

Đáp: Địa ngục là gồm địa ngục lạnh, địa ngục nóng,

địa ngục biên. Địa ngục có nghĩa là không thể vui.

Hỏi: Địa ngục lạnh là sao?

Đáp: Địa ngục lạnh là nơi kêu la to, không kêu la to, không kêu la. Đó là ba tướng nhìn thấy của địa ngục lạnh. Kêu la to, không kêu la to, không kêu la là do ở đó hết sức ác phải kêu la to lên, nên gọi là kêu la.

Hỏi: Thế nào là kêu la to?

Đáp: Kêu la to như các ngục A-phù-đà, Nê-la-phù-đà, A-ba-bạt. A-phù-đà, Nê-la-phù-đà, A-ba-bạt là ba ngục kêu la to. A-phù-đà là kể số lượng, như nước Ma-kiệt-đà này, cứ mười hạt cải là một thương. Mỗi ngục đó nhận hai mươi khu-lê với đầy hạt cải như vậy. Giả sử có người, cứ trăm năm lấy một hạt, còn có thời hạn lấy hết hạt cải ấy, nhưng sự sống ở ngục A-phù-đà ấy là không cùng tận. Hai thăng là một a-lặc, bốn a-lặc là một độc-lung-na, mười sáu độc-lung-na là một khu-lê, hai mươi khu-lê là một thương, như vậy cho đến mười thương, nhưng sự sống nơi địa ngục A-phù-đà này còn chuyển gấp đôi số ấy! Lại nữa, A-phù-đà tựa như là ung thư. Trong địa ngục A-phù-đà này, do sức lạnh nên thân nổi lên mụn, như ung thư. Ngục Nê-la-phù-đà thì không giống như ung thư. Chỉ cử động thân là gió thổi khiến thân phình to lên. Ngục A-ba-bạt thì gió thổi hết sức lạnh, da toác ra, thịt rơi, rét căm căm. Đó là ba thứ ngục kêu la to.

Hỏi: Thế nào là không kêu la to?

Đáp: Không kêu la to là ngục A-trá-hưu, Trá-hưu, Ưu-bát-la. A-trá-hưu, Trá-hưu, Ưu-bát-la, ba ngục này không kêu la to. Ở ngục A-trá-hưu, Trá-hưu thì gió thổi lạnh kinh hồn, da toác, thịt rơi, lạnh khổ chịu không nổi. Hoặc tìm cách kêu

lên “a-trá-hư”. Ngục Trá-hư, Ưu-bát-la thì gió càng thổi lạnh dữ dội, toác da, thịt rơi. Do nghiệp tội, nên tự sinh ra từng lá sắt mỏng quấn quanh lấy thân, như hoa Ưu-bát-la. Tội này là do chê bai bậc thánh nhân nên đọa vào ngục Ưu-bát-la, luôn chịu khổ như thế.

Hỏi: Thế nào là ngục không kêu la?

Đáp: Không kêu la là gồm bốn ngục: Câu-mâu-đà tu, Kiến-đê-già-phần, Đà-la-già, Ba-đàm-ma. Ở đây, gió thổi lạnh dữ, thân phình to lên. Ở trong các ngục đó tội nhân chịu bao nhiêu khốn khổ, khiến thân đau đớn rên rỉ mãi. Tội này là do chê bai bậc thánh nhân, nên bị đọa vào bốn ngục ấy, chịu vô lượng khổ sở. Đó là hết thấy những địa ngục băng giá. Chúng ở trong khoảng bốn châu, dưới đáy núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi. Từ đấy ngược lên nhìn thì toàn bóng tối. Gió lạnh thổi thốc vào thân, rồi còn bị lửa đốt cháy. Thân như rừng trúc cháy, nổ lộp bộp. Từ tiếng nổ sinh ra các tướng, còn có những chúng sinh phải chịu khổ khác. Cả thấy đều là tội chê bai phỉ báng bậc thánh nhân, nên bị khổ như vậy. Như kệ Thế Tôn nói:

*Nê-la-phù có trăm ngàn,
A-phù-đà ba mươi lăm,
Chê bai thánh, đọa cõi ác,
Do miệng và ý nguyện ác.*

Hỏi: Thế nào là địa ngục nóng?

Đáp: Địa ngục nóng bao gồm: Có chủ cai trị, ít chủ cai trị, không có chủ cai trị, đó là ba tướng nhìn thấy được của

địa ngục nóng. Chủ trị là tra khảo, ở đó phần nhiều vì chúng sinh xử trị, ít vì chúng sinh xử trị, hoặc tự xử trị hoặc do tội tự sinh, hoặc lia phương tiện chúng sinh mà thọ khổ.

Hỏi: Thế nào là có chủ trị?

Đáp: Có chủ trị là ở đó gồm ba địa ngục: Hoạt, Hàng, Hắc Thăng, ở địa ngục Hoạt là ngục tốt lấy dao búa bén chẻ xẻ chúng sinh có tội, như chẻ chặt đầu dê, lột da thịt vung vãi ra, tội nhân vì nghiệp lực chưa hết nên do gió lạnh thổi mà liền da thịt lại. Thêm nữa, do tội đã làm trước kia mà móng tay tự nhiên mọc thành móng sắt nhọn, hình như bán nguyệt đây oán hận, gặp nhau là thấy bức bách, bảo nó từng bức bách ta, nay ta trả thù nó, ai nấy đều nổi giận trong chỗ gặp nhau này, nên cào cấu lẫn nhau bằng những móng sắt đó. Ấy là do người ta vốn đã oán thù nhau trên đời, nên chết rồi đọa vào địa ngục ấy.

Địa ngục Hắc Thăng là nơi tra tấn tội nhân nằm dưới đất, lấy dây đen siết thân, đứt từng khúc. Ấy là những kẻ khi sống trên đời này đã dùng dao chặt chém người, nên chết rồi sinh vào ngục ấy. Còn nữa, trong đó ngục tốt lấy lá đồng dát mỏng, nướng đỏ, quấn vào thân, máu tuôn lai láng, tủy xương chảy ra. Đó là những kẻ ở dương gian, từng lấy roi gậy đánh đập chúng sinh. Người xuất gia, không tinh tấn mà ham nhận của tín thí về y phục, nên sinh vào ngục tối kinh hãi này, lại bị khói xông ngọt ngọt. Chân bị treo ngược lủng lẳng, hít lấy khói, đó là những kẻ ở dương gian đã dùng khói đun đốt chúng sinh.

Hàng địa ngục là chúng sinh tội nhân bày thành hàng, như hàng thịt treo la liệt, bị cắt tay, chân, đầu, mũi. Đó là

những kẻ ở dương gian làm nghề đồ tể, nay chịu quả báo. Bên trên thì vòng sắt nóng chảy, bên dưới thì ngòi vào xe lửa cháy lăn quay, ngục tốt thì la hét đuổi tội nhân phải chạy mãi. Đó là những kẻ ở dương gian, cưỡi voi ngựa, chạy đua nhau, thúc chúng chạy vất vả, nên nay sinh vào ngục ấy, chịu quả báo. Còn những kẻ từng xâm phạm vợ người thì bị đuổi vào khu rừng, với bao kiếm nhọn nóng buốt từ trên cao đâm ngay xuống một cách tự nhiên. Đó là địa ngục có chủ trị. Ngục tốt là những kẻ dựa vào nghiệp họ, nên chúng không bị lửa đốt. Quả báo phải trả là không thể nghĩ bàn.

Hỏi: Địa ngục ít chủ trị là sao?

Đáp: Địa ngục ít chủ trị gồm ba địa ngục: Chúng Hợp, Đại Khốc, Thiết Hạm, đó là ba loại ngục ít chủ trị. Ở địa ngục Chúng Hợp, tội nhân sợ hãi ngục tốt, nên hàng trăm ngàn người chạy trốn vào khe núi, khi đã vào rồi thì tự nhiên trước sau lửa phát cháy bít các lối. Hai bên núi khe hẹp như bánh xe nghiền nát kẻ chạy vào, do vậy máu tuôn như sông, xương cốt rệu rã cả. Đó là những kẻ ở dương gian, vui chơi chà đạp chúng sinh. Lại có lửa đốt trong cối sắt to, rồi bị chà vỡ giáng xuống liên tục hàng trăm năm. Tội nhân này không chết, sống hoài để chịu tội. Đó là những kẻ ở trên đời, lấy cối giã chết côn trùng và tàn bạo giết hại chúng, nên nay chịu quả này.

Địa ngục Đại Khốc là chỗ tội nhân bị nhốt trong núi sắt lớn, bị lửa đốt bốn phía, không có lối nào thoát được. Đám ngục tốt ác, không chút lòng thương xót, giận dữ hỏi: “Chúng bây tính chạy đi đâu?” Ai không có việc, chúng trao công việc, bằng những chày sắt để bổ vào đầu. Đó là những kẻ ở dương gian, bắt

vạn dân làm xâu cực khổ vô hạn, nên nay bị quả báo ấy.

Địa ngục Thiết Hạm: Lửa làm cháy sắt là nền đất, đám ngục tốt xua đuổi tội nhân vào chỗ lửa cháy ấy. Xua vào hết rồi, chúng cho chó dữ nháy đến ăn thịt. Ăn hết thịt, gió lạnh địa ngục thổi tới, tự nhiên thịt mọc ra như cũ, lại bị xua đuổi vào đó nữa. Đó là những kẻ ở dương gian nuôi tầm nấu tầm, nay sinh vào đây. Đó là ngục ít chủ trị.

Hỏi: Thế nào là địa ngục không có chủ trị?

Đáp: Không có chủ trị gồm địa ngục: *khốc, nướng, không thiếu*, ba thứ này là địa ngục không có chủ trị.

Địa ngục khốc: Lửa đốt cháy hừng hực những cục sắt, giống như giáp rùa, rất chật hẹp, hết thầy tội nhân đều nhốt ở giữa, dùng sắt che đậy lại, cam chịu khổ cùng cực như vậy. Tội nhân này lúc còn sống đã đốt cánh đồng rộng và xông đốt các hang ổ, nơi chúng sinh đang cư trú, nên sinh vào đây chịu báo.

Địa ngục nướng: Cả núi sắt lớn cháy, ngọn lửa tấp vào nhau, tựa như cái nạo bằng sắt để gọt, nạo tội nhân, khi nướng đã giáp vòng, một mặt vừa chín, cái nạo ấy tự nhiên chuyển biến trở qua, trở lại, trái ngược cho đều. Tội nhân ở nơi ấy là những kẻ lúc còn sống đã xô, đâm giết người, nên sinh trong địa ngục này chịu quả báo.

Địa ngục không thiếu: Mặt đất bằng sắt bao quanh, lửa đốt, ngang, rộng cả trăm do-tuần. Bốn cổng như thành, dùng đồng dát mỏng che lên trên, ngọn lửa cứ nối tiếp nhau. Tội nhân qua lại ở trong đó như củi, ngọn lửa không có gì trở ngại, đốt cháy khắp thân, chúng sinh thọ khổ không thiếu một chỗ nào. Chúng sinh chịu tội ở đây là do lúc còn sống

đã giết cha mẹ, người chân thật, mang ý ác hướng đến Phật, khiến thân Phật chảy máu, tranh chấp gây xáo trộn chúng tăng và vì tạo ra quá nhiều mười nghiệp ác, nên chịu quả báo trong địa ngục đó. Đây là nói địa ngục không có chủ trị.

Hỏi: Thế nào là địa ngục biên?

Đáp: Địa ngục biên được đặt ở những nơi xa xôi hẻo lánh, như ở trong nước, ở trong núi, hay nơi đồng trống. Nơi ấy độc nhất để cho tội nhân thọ nhận quả báo về nghiệp ác của mình, nên gọi là địa ngục biên.

Hỏi: Đã thuyết minh về địa ngục, súc sinh là thế nào?

Đáp: Súc sinh là loài bơi trong nước, đi trên đất liền, bay trong không, tất cả loài không có chân, hai chân, hay nhiều chân, đi trên đất liền, ở dưới nước, bay trong không, ba loài này là súc sinh.

Loài đi trên đất liền: voi, ngựa, bò, dê, lừa, la, lạc đà đứng hàng đầu.

Loài ở dưới nước: cá ma-kiệt, thất-thâu-ma-lại là hàng đầu.

Bay trong không: chim và muỗi, ruồi là hàng đầu.

Loài đi trên đất liền như: không có chân thì rắn đứng đầu; hai chân thì chim đứng đầu; nhiều chân thì bò, ngựa, ong và có loại trăm chân làm hàng đầu. Tất cả những loài đó, vì hành nghiệp tội lớn nên sinh trong loài súc sinh như vậy. Đây là nói về súc sinh.

Hỏi: Đã nói về súc sinh, còn ngạ quỷ thế nào?

Đáp: Ngạ quỷ gồm có loài vô tài, thiếu tài, đa tài. Tức có ba loại ngạ quỷ: Ngạ quỷ vô tài, ngạ quỷ thiếu tài, ngạ quỷ đa tài.

Hỏi: Thế nào là ngạ quỷ vô tài?

Đáp: Vô tài là đước, cây kim, hôi.

Miệng như đước lửa, miệng nhỏ như lỗ kim, miệng hôi, là ba thứ ngạ quỷ vô tài.

Miệng như đước lửa: hễ ngậm miệng lại thì ngọn lửa mãnh liệt tự phát ra đốt, như lửa đốt nhiều cây đa la ở ngoài đồng. Tội nhân ở trong đấy, phần nhiều do hành vi tham lam, keo kiệt, nên sinh trong ngạ quỷ kia cam chịu quả khổ sở như vậy.

Miệng như lỗ kim: là bụng to như hang núi, cổ họng lại nhỏ như lỗ kim. Giả thiết có đước thức ăn đầy đủ cũng không ăn được.

Miệng hôi: là miệng cháy sém, thối rữa, hôi hám, như phân xí, ợ lên hôi thối, không có bụng, không được ăn, cam chịu khổ lớn. Đấy gọi là những ngạ quỷ vô tài.

Hỏi: Thiếu tài là sao?

Đáp: Ngạ quỷ thiếu tài: lông như cây kim, lông hôi, có bướu cổ, đó là ba thứ ngạ quỷ thiếu tài. Loài ngạ quỷ này ít khi được vật bất tịnh, nên cũng gọi là thiếu tài.

Lông như cây kim: lông rất cứng, dài, đầu bén như mũi kim, châm khắp mình, làm cho từng lông đốt của thân thể như rời nhau, đi lại rất khó, lông lại tự đâm, như mũi tên bén bắn vào thân con nai, cam chịu khổ lớn như vậy. Đôi khi lại không được cái ăn.

Lông hôi: lông rất hôi che khắp thân, lại tự đâm lẫn vào nhau. Thân hôi, gió phát ra, phiền não sinh giận dữ, tự nhổ lông, cam chịu nỗi khổ như vậy.

Bướu cổ: do quả báo từ nghiệp tội của mình, sinh ra bướu ở cổ, rồi tự quyết định phá vỡ nó, để máu tuôn ra

mà lấy ăn. Đây là các loài ngựa quý thiếu tài.

Hỏi: Thế nào là ngựa quý đa tài?

Đáp: Đa tài là gồm ba loại: vút bỏ, mất, thế lực lớn. Vút bỏ, mất, thế lực lớn, ba thứ này gọi là ngựa quý đa tài.

Ngựa quý vút bỏ: là đời trước có làm việc bố thí, nên đời này được của dư thừa. Ngựa quý này suốt đời được của cúng tế đó, do đầy nên được vui.

Ngựa quý mất: của cải bị bỏ sót, bị rơi rớt trong ngõ hẻm, ở ngã tư đường, loài ngựa quý này suốt đời được những của cải ấy. Do vậy, nên được vui.

Ngựa quý thế lực lớn: là dạ-xoa, la-sát, tỳ-xá-già, đó là ba loại ngựa quý thế lực lớn. Cảnh giới của chúng cũng như cõi trời. Chúng nhờ phước đức của thọ mạng đời trước nên khi được thức ăn ngon, ăn xong thì có vô lượng ngựa quý vây quanh, thấy nhau như vậy nên sinh khổ. Như con người trông thấy người thân của mình ở ngục thì sinh khổ; ngựa quý kia cũng như thế, vây quanh sinh khổ. Do vì nỗi khổ này nên thức ăn hóa thành mủ, cam chịu nỗi khổ như thế. Đây là nói loài ngựa quý thế lực lớn.

Những hình trời, người, và súc sinh kia, là hình của ngựa quý, biến hóa thành hình người, hình súc sinh, hình trời, do tùy thuộc vào nghiệp của chúng. Đây là hết thấy những gì có ở cõi dục.

Hỏi: Đã thuyết minh về cõi dục, cõi sắc như thế nào?

Đáp: Cõi sắc là có hỷ, không hỷ và hộ (xả). Cõi sắc là nơi không có dục, chỉ có thiên, trừ giận dữ, nên được sắc tinh diệu, như luyện vàng ròng. Cõi này có hỷ, không hỷ, lia khổ vui là hộ. Vì hỷ câu hành với (cùng đồng thời có) lạc, nên nói

có hỷ. Lìa hỷ, không có hỷ câu hành với lạc, nên nói là không hỷ. Đó là lìa khổ, ngừng vui, như ngựa dừng kéo xe.

Hỏi: Có hỷ là sao?

Đáp: Có hỷ, nghĩa là có giác, không có giác, ít quán. Vì câu hành với quán, nên nói là có giác; vì lìa giác nên nói là không có giác, vì có ít quán nên nói là ít quán. Lạc là cái phải lìa chính là nói thiên. Trong đó có giác, nghĩa là sơ thiên, không có giác là thiên thứ hai. Ít quán: Là bắt đầu phần trung gian. Tập thiên này sinh trong cõi sắc. Nói chúng sinh là nói cảnh giới, nói cảnh giới là nói thiên.

Hỏi: Ai tu tập có giác, sinh thiên?

Đáp: Có giác là các cõi: Phạm Phú lâu, Phạm Ca di, Phạm Ba sản. Tập có giác, thiên sinh ở trong đó. Các cõi Phạm Phú lâu, Phạm Ca di, Phạm Ba sản: ba cõi này là có giác. Phẩm hạ trung tùy theo sinh vào. Đại phạm: do ít quán sinh, nghĩa của giác quán thì trước đã thuyết minh.

Hỏi: Thế nào là không có giác?

Đáp: Không có giác, nghĩa là các cõi: Thiếu Quang, Vô Lượng Quang, Quang Diệu. Theo giác, không có giác, hỷ lạc tương ứng với thiên, là sinh nơi ba cõi trời: Thiếu Quang, Vô Lượng Quang, Quang Diệu. Tưởng này hoặc là giả tưởng, hoặc là nhân nơi tưởng. Thiếu Quang là lúc nói năng, miệng phát ra ít hào quang, vì hào quang ít, nên gọi là Thiếu Quang. Vì nhiều hào quang, nên nói là Vô Lượng Quang. Vì hào quang tịnh vô biên, nên nói là Quang Diệu.

Hỏi: Đã nói có hỷ. Thế nào là không có hỷ?

Đáp: Không có hỷ, nghĩa là các cõi Thiếu Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Biến Tịnh. Tập giác không có hỷ, lạc, tương ứng

với thiên, là sinh nơi ba cõi trời ấy: Thiếu Tịnh: là tên gọi của không nhiều, ở đây ít phương tiện tương ứng với thiên, sinh cõi trời Thiếu Tịnh thọ hưởng lạc cũng ít phương tiện, trung bình thì sinh cõi trời Vô Lượng Tịnh, nhiều hơn nữa thì sinh cõi trời Biến Tịnh.

Hỏi: Đã nói không có hỷ, lạc. Vậy hộ là sao?

Đáp: Hộ tương ứng với ba cõi:

1. Hữu tưởng
2. Vô tưởng
3. Giác Ý tưởng.

Hộ kia là gồm Quả Thật, Vô Tưởng, Tịnh Cư. Tu tập hộ lạc tương ứng với thiên, sinh ở đó nên nói là hộ. Có ba hạng: trời Quả Thật, trời Vô Tưởng, trời Tịnh Cư; trong đó, Quả Thật là tu tập từ thấp, vừa đến cao mà sinh Quả Thật của thiên thứ tư.

Vô Tưởng: vì diệt tưởng nên sinh vô tưởng. Diệt thọ, tưởng, thức kia, vì lẽ không có tưởng dục nên đều cùng diệt, chỉ có sắc ấm, hành ấm, ít nhập sinh tưởng, ấy là chết.

Hỏi: Tịnh Cư là sao?

Đáp: Tịnh Cư là gồm các cõi: Thiện Hiện, Thiện Kiến, Tịnh. Ba thứ này là Tịnh Cư. Tịnh Cư nghĩa là chỗ hết các phiền não.

Hỏi: Có năm chỗ Tịnh Cư, nay sao lại nói có ba?

Đáp: Tịnh là các cõi Vô Phiền, Vô Nhiệt và Sắc Cứu Cánh, ba cõi này gọi là tịnh tưởng. Người biên chép kinh, ý muốn như vậy.

Hỏi: Đã nói về cõi sắc. Thế nào là cõi vô sắc?

Đáp: Vô sắc, trong phần tu ở trước đã nói. Người tu

hành, trong thời gian, tu tập chánh thọ, sẽ sinh vào cõi vô sắc, đó là đạo và quả đều đã nói.

Chơn độ thứ hai của phẩm Y đã nói xong.

Hỏi: Đã nói về ấm, giới, còn nhập thì thế nào?

Đáp: Nhập nghĩa là xúc, độ, giải thoát nhập. Xúc nhập, độ nhập, giải thoát nhập, ba thứ này là tướng của nhập. Nhập, nghĩa là nương tựa, như miếu là chỗ nương tựa của chư thiên.

Hỏi: Nhập kia, vì cái gì mà nhập?

Đáp: Vì đức, vì ác mà nhập. Trong đó, giải thoát nhập là đối tượng nương tựa của đức. Độ nhập là chỗ nương tựa của ác. Xúc nhập là chỗ nương tựa của cả hai. Ý ô nhiễm sinh ác, ý tịnh sinh đức.

Hỏi: Xúc nhập là sao?

Đáp: Xúc nhập nghĩa là cảnh giới gần, cảnh giới không gần, và không có cảnh giới. Cảnh giới: là chỗ duyên, tùy thuộc vào hành duyên của xúc, chính là cảnh giới của nó. Duyên gần là nói cảnh giới gần. Duyên không gần là nói cảnh giới không gần. Không có duyên là nói không có cảnh giới.

Hỏi: Cảnh giới gần là sao?

Đáp: Cảnh giới gần nghĩa là nhập của tỷ, thiệt, thân. Tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập là ba cảnh giới gần. Mùi hương đến mũi thì ngửi, không đến thì không ngửi. Dù có hoa rất xa, song hương rời hoa bay đến mũi ngửi. Hương là tánh của sắc, do vậy nên nếu có gió bắc thì hương đến hướng nam, mà không tỏa đến hướng bắc, là do hương rời hoa bay đến mũi,

cho mũi người. Vị cũng như thế. Dính lưỡi là biết vị, không từ đồ đựng, không từ tay. Xúc cũng như thế. Đối tượng nhận biết của thân căn có tám thứ: cứng, mềm, nhẹ, nặng, thô, nhám, lạnh, nóng. Do những xúc kia mà sau đó có cảm giác, thế nên đó là ba cảnh giới gần.

Hỏi: Thế nào là cảnh giới không gần?

Đáp: Cảnh giới không gần, nghĩa là nhập của nhãn, nhĩ, ý. Nhãn nhập, nhĩ nhập, ý nhập, là ba cảnh giới không gần.

Hỏi: Mắt cũng thấy gần, một ít cảnh giới không gần cản. Tai cũng như thế, con muỗi ở trong lỗ tai cũng nghe tiếng. Ý là không có sắc, làm sao biết được cảnh giới không gần?

Đáp: Do đấy nên mới nói cảnh giới không gần, nếu không có ngăn cản thì tiếp nhận cảnh giới.

Hỏi: Phần giới hạn của cảnh giới không gần là bao nhiêu?

Đáp: Ở đây không có giới hạn. Hoặc có thể là bốn mươi ngàn do-tuần, thấy được mặt trời, mặt trăng, hoặc không thấy được. Hoặc chỉ một do-tuần là thấy sắc. Hoặc là mười dặm, tùy thuộc vào sức của căn mắt ở nơi người kia, do vậy nên mới nói cảnh giới không gần, mà không nói là xa, nhưng không ngăn cản tiếp nhận cảnh giới, không phải dời vật thể đến chỗ thấy mới thấy, lia rồi sau mới thấy. Tai cũng như thế, không phải vì bức thiết phải dần (tiếp cận), cho nên mới nghe được. Con muỗi dù ở trong lỗ tai nhưng không đến chỗ nghe, tai ở đây cũng tùy thuộc sức của căn để nghe tiếng. Ý, nghĩa là không có sắc, ý kia không có gần, xa, nên nói cảnh giới không gần mà không nói là xa.

Hỏi: Không có cảnh giới là sao?

Đáp: Không có cảnh giới, nghĩa là bên ngoài mình tiếp

nhận, người khác tiếp nhận và không tiếp nhận. Ngoài nghĩa là không có cảnh giới, là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Trong pháp này, tạm gọi là ngoài, là mình tiếp nhận, người khác tiếp nhận và không tiếp nhận. Ở đây không có cảnh giới, nhưng là cảnh giới của người khác. Năm cảnh giới này, không có duyên mà là pháp sở duyên của người khác, nên phải phân biệt. Là cũng đa số vì không có cảnh giới, nên nói không có cảnh giới.

Hỏi: Đã nói xúc nhập, độ nhập là sao?

Đáp: Độ nhập, nghĩa là nói nhân một xứ, nhân bất chánh và không có nhân.

Nói đến nhân một xứ, nói đến nhân bất chánh, nói đến không có nhân; nghĩa của ba thứ này rất nhiều nhưng nói tóm lược ba độ nhập. Trong đó, nhân một xứ nghĩa là nói, như lá cờ nhân-đà-la được mọi người đem đến, có người nói là Điều-đạt đem đến. Mọi người kia cũng có ở đó, đâu phải một mình Điều-đạt làm việc này, lẽ ra phải nói là chúng, mà nói là một. Nói nhân một xứ cũng như thế. Ba sự mới hợp thành nghĩa: hoặc nghiệp đời trước, hoặc hiện đã làm, hoặc do ân của người khác. Như vậy, ba sự hợp thành nghĩa chỉ nói một.

Nói nhân bất chánh, nghĩa là nói: Như nói lá cờ nhân-đà-la ấy. Có người nói không phải do một người đem đến, cũng không phải hai, trong đây dù có nhân, nhưng là không bất chánh (bất chánh nhân).

Nói không có nhân, nghĩa là nói: như thế, lá cờ nhân-đà-la không hề có nhân nào mà đến (tự nhiên, ngẫu nhiên).

Hỏi: Nghĩa của nhân một xứ là sao?

Đáp: Một xứ, nghĩa là nói do nghiệp, do công phu của mình, của người khác. Một, là nói việc đã làm ra gồm có hai thứ: hoặc do đời trước đã tạo, hoặc do hiện đang tạo. Trong đó, nếu do đời trước tạo thì đấy gọi là nghiệp.

Hoặc lại có thuyết nói: “Trời tạo ra. Ba thứ như thế thành nghĩa, như trước đã nói. Như vậy là ba thứ nghĩa: hoặc nói nghiệp, hoặc nói công phu, hoặc nói ân của người khác. Một xứ là chỉ nói nghiệp, người ấy sẽ phụ bạc công phu của người khác, không biết ân nghĩa, không thể cùng tòng sự. Như ta vốn đã tạo ra, thì mong cầu hoặc do không mong cầu, cuối cùng cũng tự được. Nói một xứ có lỗi như thế.

Hỏi: Nhân bất chánh là sao?

Đáp: Nói nhân bất chánh là nói vọng tưởng chúng sinh, pháp và cả hai và nhân tố chính (căn nhân). Mọi sự tốt xấu đều từ chúng sinh tạo. Hoặc lại cho là từ pháp tạo, hoặc lại cho là chúng sinh và pháp đã tạo. Đó là ba loại nói nhân bất chánh. Nhưng chẳng phải do chúng sinh tạo, chẳng phải do pháp tạo, cũng chẳng phải do cả hai cùng tạo.

Hỏi: Tưởng nhân tố chính của chúng sinh là thế nào?

Đáp: Chúng sinh là nói Phạm, Y nhiếp-phi-la và Vị-sử-nậu. Do hai thứ này tạo thành thế gian. Là nói chúng sinh hành tác ở thế gian là do Phạm là chủ tạo hóa, do Y nhiếp-phi-da là chủ tạo hóa, do Vị-sử-nậu là chủ tạo hóa. Người không trí tuệ cho là như thế.

Nói Phạm tạo hóa nghĩa là nói Phạm thiên tạo ra hư không, hư không tạo ra gió, gió tạo ra nước, đất. Nước, đất tạo ra gò, núi, cỏ, cây, như thế là có thế gian hết thảy đều có lỗi. Vì sao? Vì nếu Phạm thiên tạo ra hư không và đất ấy, thì

Phạm thiên kia trụ ở chỗ nào để sáng tạo ra không và đất này? Tức phải ở giữa để tạo ra, thì nghĩa này không như vậy, vì thế là có lỗi. Như Nhiếp-phi-la và Vị-sử-nậu cũng như thế.

Hỏi: Trường nhân tố chính của pháp là thế nào?

Đáp: Pháp, nghĩa là thời, khí, tự nhiên tác tức thời tác, khí tác, tự nhiên tác, ba thứ này nói là nhân tố chính của pháp. Trong đó nói về thời nghĩa là:

*“Thời tiết sinh tất cả
Thời tiết thuần tất cả
Thời tiết hoại tất cả
Thời tạo cả thế gian.”*

Thuyết này có lỗi như trong phần “một xứ” trước đã nói. Cái đáng được câu thì không câu được, cái không cần câu thì câu được, ấy chính là thời tác động vận hành chứ không phải tạo tác thành. Chớ nói là nhân tố chính mà có lỗi. Vì sao? Vì thời nghĩa là không như hư không mà nghĩa tạo vật (là có) thì không hợp lý. Như thế đều có lỗi.

*“Khí cũng không thể tạo
Khí là không hữu tình
Gọi là sự vô sự
Khí không có mạng này
Tự nhiên cũng như thế
Tự nhiên nếu sinh
Chẳng phải nghĩa tự nhiên.”*

Nếu không có tức chẳng phải là nhân, nếu do không có nhân sinh thì tất cả sinh cũng như thế, đâu khác gì tự nhiên? Như có thường, thì thường kia nào có lỗi? Chẳng phải có thường mà tan rã hư hoại, lỗi so sánh như thế, đừng nói như vậy mà có lỗi.

Hỏi: Thế nào là không có nhân?

Đáp: Không có nhân nghĩa là tánh, ngẫu nhiên, không có. Nói không nhân là có ba thuyết về: tánh, ngẫu nhiên và không.

Tánh là nói trong tánh của vạn vật sinh, không phải nhân nơi người khác. Vì sao? Vì như gai góc bén nhọn, không có người làm cho bén nhọn. Tất cả đều như vậy.

Nói ngẫu nhiên, là nói vạn vật ngẫu nhiên sinh, như nguồn suối nước lớn, cỏ rơi xuống giữa dòng, tập trung một chỗ kết thành bè. Nói ngẫu nhiên là như thế. Ở chỗ kia, gió ngẫu nhiên thổi ập đến, hoặc thổi từ đông, tây, nam, bắc. Sự sinh của vạn vật cũng như thế.

Thuyết không có: Nói thẩm tra như thế này: Trong tất cả thứ này không có gì là có, làm thế nào sinh? Do đâu sinh? Sinh ở chỗ nào? Sự sinh này chẳng phải là có sở hữu, thành thử tất cả thuyết kia đều có lỗi. Vì sao thế? Vì nếu tánh của vạn vật thích ứng sinh thì lúc sinh mầm mống, đã không cần đến nghề nghiệp làm ruộng? Cũng chẳng cần tưới tiêu? Tuy nhiên, nếu không có công tác cần thiết này, tất nhiên mầm mống cuối cùng cũng không sinh. Do đó, vạn vật không phải tánh sinh.

Như thế, mỗi mỗi nên chấm dứt, không biện luận nữa!

Hỏi: Đã thuyết minh về độ nhập, còn giải thoát nhập thì sao?

Đáp: Giải thoát nhập, nghĩa là tưởng, thiền, nghe rộng, ba pháp này là giải thoát nhập. Giải thoát, nghĩa là diệt ác, nơi giải thoát nhập kia. Ba nhập này, dựa vào đây mà được giải thoát. Tưởng là nghĩa duyên. Nương tựa Phật, Bích-chi Phật, Thanh văn mà được giải thoát.

Thiền: Như đã nói trong phẩm thứ nhất. Tưởng đương nghĩa này, cũng nương tựa thiền mà được giải thoát.

Hỏi: Nghe rộng là sao?

Đáp: Nghe rộng nghĩa là nói, nghe, tụng. Nói như những gì đã nghe, nghe như những gì đã nói, tụng là tụng như những gì đã nghe.

Hỏi: Nghe rộng, trước đã nói đa văn là học rộng Khế Kinh, A-tỳ-đàm. Luật, ở đây nghe rộng này có gì khác biệt mà lại nói là nói, nghe, tụng?

Đáp: Trước nói đó là ba loại đa văn, đây nói nghe rộng là ba loại tiếp nhận: tiếp nhận khi nói, tiếp nhận khi nghe, tiếp nhận khi tụng.

Đệ tử Thế Tôn có bốn loại: Có loại từ chân đế mà được thành tựu, có loại từ thí xứ, hoặc từ chỉ xứ, hoặc từ tuệ xứ. Đó đều là phương tiện để thành tựu giải thoát. Vì nghe chân đế nên được giải thoát. Nghe nói đạt được thí xứ từ chỉ, đạt được chỉ xứ từ thiền, đạt được tuệ xứ từ tụng. Đó gọi là giải thoát xứ.

Ba pháp độ này, là chánh quán không có gì ngăn ngại, với ý muốn là làm sao thấy được chân đế, để dần dần theo trình tự mà được giải thoát. Vì được giải thoát nên người huệ mới học pháp của Thế Tôn.

Chơn độ thứ ba, phẩm Y, đã nói xong.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

*Hán dịch: Đời Đường,
Tam tạng Pháp sư Huyền Trang,
chùa Ngọc Hoa
Việt dịch: Hòa thượng Trí Nghiêm*

QUYỂN 434

PHẨM 39: ĐỊA NGỤC ⁽¹⁾

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, nếu đại Bồ-tát đối với bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể tin hiểu được thì đại Bồ-tát này từ đâu sinh đến đây? Phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột

trải qua thời gian bao lâu? Đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác? Tu tập bố thí cho đến bát-nhã ba-la-mật-đa đã bao lâu? Làm sao có thể tin hiểu bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu xa như thế?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu đại Bồ-tát đối với bát-nhã ba-la-mật-đa này đủ khả năng tin hiểu được thì đại Bồ-tát này đã từng trong pháp hội của vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở khắp mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng sinh đến nơi đây.

Đại Bồ-tát này phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn, trăm ức, trăm muôn ức kiếp.

Đại Bồ-tát này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng, vô số, vô biên chẳng thể nghĩ bàn không thể tính lường các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Đại Bồ-tát này từ khi mới phát tâm đã thường siêng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, bát-nhã ba-la-mật-đa trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn, trăm muôn ức kiếp.

Xá-lợi Tử, đại Bồ-tát này hoặc thấy hay nghe bát-nhã ba-la-mật-đa liền suy nghĩ: “Ta gặp được đại sư và nghe đại sư nói.”

Xá-lợi Tử, đại Bồ-tát này lấy không tướng, không hai, không thủ đắc làm phương tiện để có khả năng tin hiểu chính xác nghĩa thú sâu xa của bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn, như lời Phật dạy, đại Bồ-tát này hoặc thấy

hoặc nghe bát-nhã ba-la-mật-đa liền suy nghĩ: “Ta gặp được đại sư và nghe đại sư nói.” Bạch Thế Tôn, bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này còn có người có thể nghe, có thể thấy chăng?

Đức Phật dạy:

- Thiện Hiện, bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thật không có người có thể nghe và có thể thấy. Vì sao? Thiện Hiện, bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật không phải pháp để nghe hay thấy.

Thiện Hiện, bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật; cho đến bố thí ba-la-mật-đa không thấy, không nghe, vì các pháp tinh mật.

Pháp không bên trong, không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật. Cho đến pháp không không tánh tự tánh, không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật.

Bốn niệm trụ không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật. Cho đến tám chi thánh đạo không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật.

Như vậy cho đến mười lực của Như Lai không thấy, không nghe, vì các pháp tinh mật. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thấy, không nghe, vì các pháp tinh mật.

Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không thấy, không nghe, vì các pháp tinh mật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thấy, không nghe, vì các pháp tinh mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, các đại Bồ-tát đã đối với quả vị giác ngộ cao tột chứa nhóm công hạnh bao lâu mới có thể tu học bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Đức Phật dạy:

- Thiện Hiện, đối với vấn đề này cần phải phân tích rõ

ràng. Nay Thiện Hiện, có đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, liền có thể tu học bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng có thể tu học tinh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo nên không hoại mất các pháp, không thấy các pháp có tăng có giảm, thường không xa lìa chánh hạnh tương ứng bố thí ba-la-mật-đa cho đến bát-nhã ba-la-mật-đa, thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn và các chúng đại Bồ-tát. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác muốn đem nhiều phẩm vật tốt đẹp nhất cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các chúng đại Bồ-tát, tùy ý mà được trọn vẹn. Cũng có thể ở nơi các Như Lai đó trồng các căn lành để chóng thành tựu viên mãn.

Đại Bồ-tát này thọ thân ở đâu cũng không sinh bằng thai mẹ, tâm thường không cùng phiền não xen lẫn, cũng chưa từng khởi tâm Nhị thừa.

Đại Bồ-tát này thường không xa lìa thân thông thù thắng, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Thiện Hiện, đại Bồ-tát này có thể tu học chân chánh bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.



QUYỂN 435

PHẨM 39: ĐỊA NGỤC ⁽²⁾

Thiện Hiện, có đại Bồ-tát tuy đã từng gặp Phật, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc nhiều trăm ngàn, ở chỗ chư Phật và chúng đệ tử của ngài, cũng tu nhiều hạnh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, bát-nhã, nhưng lấy hữu sở đắc làm phương tiện nên không thể tu học bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến bố thí ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, đại Bồ-tát này nghe nói bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ chúng mà đi.

Thiện Hiện, đại Bồ-tát này khinh thường bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và khinh thường luôn cả Phật, đã bỏ bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và bỏ chư Phật.

Thiện Hiện, nay trong chúng đây cũng có loại người như vậy. Họ nghe Như Lai giảng nói bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa tâm không vui nên bỏ chúng mà đi. Vì sao? Các thiện nam, thiện nữ này đời trước nghe nói bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã từng bỏ đi, đời nay nghe nói bát-nhã ba-la-mật-đa, do sức mạnh của tập khí đời trước nên cũng lại bỏ đi.

Thiện Hiệ, các thiện nam, thiện nữ này đối với những điều giảng nói bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hành động, lời nói và ý nghĩ không hòa hợp, do đó tạo nghiệp tăng trưởng ngu si ác tuệ. Vì họ gây tội nghiệp tăng trưởng ngu si ác tuệ nên nghe giảng nói bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền hủy báng, bị chướng ngại nên bỏ đi. Họ đã hủy báng, chướng ngại, bỏ đi đối với bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy tức là hủy báng, làm chướng ngại, bỏ đi *trí nhất thiết tướng* của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Vì họ hủy báng, chướng ngại, bỏ đi *trí nhất thiết tướng* của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, liền gây tạo thêm nhiều nghiệp cảm thiếu chánh pháp. Do gây tạo thêm nhiều nghiệp cảm thiếu chánh pháp, nên bị đọa vào địa ngục lớn, trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, hoặc nhiều trăm ngàn năm, hoặc nhiều trăm ức năm, hoặc nhiều trăm muôn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm trong địa ngục lớn, chịu nhiều khổ đau độc ác dữ dội.

Người đó vì tội nặng nên ở thế giới này từ địa ngục lớn này đến đọa vào địa ngục lớn khác ở trong thế giới này, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp phong, kiếp thủy chưa xảy ra, họ phải chịu nhiều khổ đau, độc ác dữ dội. Nếu lúc thế giới này kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong nổi lên, nghiệp thiếu chánh pháp của người đó vẫn chưa hết, nên chết rồi, chuyển sinh vào thế

giới phương khác cùng đồng loại trong địa ngục lớn, trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm trong địa ngục lớn, chịu nhiều đau khổ độc ác dữ dội.

Người đó vì tội nặng nên từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác ở trong thế giới khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp phong, kiếp thủy chưa nổi lên phải chịu nhiều khổ đau độc ác dữ dội. Nếu lúc thế giới khác, kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong nổi lên, người đó vì nghiệp thiếu pháp vẫn còn nên chết rồi chuyển sinh thế giới phương khác nữa cùng đồng loại trong địa ngục lớn, trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm trong địa ngục lớn chịu nhiều khổ đau độc ác dữ dội.

Người đó vì tội nặng nên từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác ở trong thế giới khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra họ phải chịu nhiều khổ đau độc ác dữ dội. Như vậy xoay vần trong địa ngục lớn trải khắp các thế giới khác ở mười phương chịu nhiều đau khổ độc ác dữ dội. Nếu các thế giới mười phương kia, khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong nổi lên, người đó vì nghiệp thiếu pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi sinh trở lại trong địa ngục lớn nơi thế giới này.

Từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra, họ phải chịu nhiều khổ đau độc ác dữ dội. Nếu khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này nổi lên, nghiệp thiếu pháp của người đó vẫn còn nên chết rồi sinh lại thế giới các phương khác,

trải qua thời gian dài trong địa ngục lớn ở mười phương chịu nhiều khổ đau độc ác dữ dội.

Luân hồi như vậy trải qua vô lượng kiếp, thế lực nghiệp tội thiếu pháp giảm dần, người đó thoát chốn địa ngục, đọa vào bàng sinh trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm thọ thân bàng sinh, gặp đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách... Tội chưa hết nên từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác trong thế giới này, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra, cho đến nay họ phải gặp đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách...

Nếu khi thế giới này bị tam tai phá hoại, thế lực thiếu pháp của người đó vẫn còn chưa hết, chết rồi chuyển sinh thế giới phương khác cùng đồng loại trong nẻo bàng sinh trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm chịu thân bàng sinh gặp đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách. Tội chưa hết nên từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác trong thế giới khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra cho đến nay phải gặp đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách...

Nếu lúc thế giới kia bị tam tai phá hoại, thế lực thiếu pháp của người đó vẫn còn nên chết rồi chuyển sinh khắp thế giới ở mười phương, cùng đồng loại trong nẻo bàng sinh, trải qua nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức năm thọ thân bàng sinh, gặp đủ các khổ tàn hại, khủng bố bức bách... Tội chưa hết nên từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác ở

trong thế giới phương khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra cho đến nay phải chịu đủ các khổ tàn hại, khủng bố bức bách...

Như vậy xoay vần trái khắp các thế giới khác ở mười phương, thọ thân bàng sinh gặp đủ các khổ tàn hại, khủng khiếp bức bách. Nếu lúc các thế giới ở mười phương kia bị tam tai phá hoại, thế lực thiếu pháp của người đó vẫn chưa hết, chết rồi sinh trở lại trong nẻo bàng sinh nơi thế giới này. Từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra cho đến nay phải gặp đủ các khổ tàn hại khủng bố, bức bách...

Nếu lúc thế giới này bị tam tai phá hoại, thế lực dư thừa của nghiệp thiếu pháp của người đó vẫn chưa hết, chết rồi sinh trở lại các thế giới khác, trái khắp mười phương trong nẻo bàng sinh, chịu khổ sở vô cùng.

Xoay vần như thế trải qua vô lượng kiếp, thế lực nghiệp tội thiếu chánh pháp của người đó giảm dần, được thoát khỏi chốn bàng sinh, đọa trong cảnh giới quý. Trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm ở trong cảnh giới quý chịu đủ các khổ đói khát, gầy gò tiêu tụy... Tội chưa hết nên từ nước quý đói này đến nước quý đói khác ở trong thế giới này, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra cho đến nay chịu đủ các khổ đói khát, tiêu tụy...

Nếu lúc thế giới này bị tam tai phá hoại, thế lực nghiệp thiếu pháp của người đó chưa hết, chết rồi chuyển sinh thế giới phương khác cùng đồng loại trong đường quý đói. Trải qua nhiều năm hoặc trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm cho

đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm ở trong loài quỷ đói chịu đủ các khổ đói khát, tiêu tụy... Tội chưa hết nên ở thế giới kia, từ nước quỷ đói này đến nước quỷ đói khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra đến nay chịu đủ các khổ đói khát, tiêu tụy...

Nếu thế giới kia bị tam tai phá hoại, thế lực nghiệp thiếu pháp của người đó vẫn chưa hết, chết rồi chuyển sinh các thế giới phương khác cùng đồng loại trong đường quỷ đói trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm ở trong chốn quỷ đói chịu đủ các khổ đói khát, tiêu tụy... Tội chưa hết nên ở các thế giới khác, từ nước quỷ đói này đến nước quỷ đói khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra đến nay chịu đủ các khổ đói khát, tiêu tụy...

Như vậy xoay vần trải qua khắp thế giới mười phương ở trong đường quỷ đói chịu đủ các khổ đói khát, tiêu tụy. Nếu các thế giới khác trong mười phương đó khi bị tam tai phá hoại, thế lực nghiệp thiếu pháp của người đó vẫn chưa hết, chết rồi lại sinh trở lại nơi thế gian này trong loài quỷ đói. Từ nước quỷ đói này đến nước quỷ đói khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra đến nay chịu đủ các khổ đói khát, tiêu tụy...

Nếu thế giới này khi bị tam tai phá hoại, thế lực nghiệp thiếu pháp của người đó vẫn chưa hết, chết rồi lại sinh các thế giới khác, trải qua khắp mười phương trong chốn quỷ đói chịu nhiều khổ não.

Như vậy xoay vần trải qua vô lượng kiếp, thế lực dư thừa của nghiệp thiếu pháp của người đó sắp dứt, ra khỏi chốn

quỷ đói, sinh trong loài người. Tuy được làm người nhưng ở nơi hèn hạ. Nghĩa là: hoặc sinh nơi nhà đui mù, điếc, hoặc nhà hèn hạ, hoặc nhà gánh thầy chết, hoặc nhà hàng thịt, hoặc nhà bắt cá, săn bắn, hoặc nhà thợ thuyền, hoặc nhà hát xướng, hoặc nhà tà kiến, hoặc nhà tội tộ, ác luật nghi, hoặc bị làm thân không mắt, không tai, không mũi, không lưỡi, không tay, không chân, đui mù, câm điếc, ung thư, ghẻ lở, điên cuồng, động kinh, gù lưng, tay chân co quắp, các căn thiếu hụt, sắc đen vàng, tiêu tụy, ngu đần không hiểu biết, làm việc gì đều bị người khinh chê, hoặc sinh ở chỗ nào đều không nghe danh từ Phật, pháp, tăng, Bồ-tát, Độc giác; hoặc sinh ở thế giới tối tăm, luôn luôn không có ngày đêm, không thấy ánh sáng, ở chỗ hiểm trở, xấu ác, như chớp, độc địa. Vì sao? Thiệt Hiện, vì người đó gây tạo thêm nghiệp hủy hoại chánh pháp rất sâu nặng nên chịu quả khổ đầy dẫy, không dễ chịu và an vui. Phẩm loại quá nhiều, khó có thể nói hết được.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, Như Lai thường dạy, tội nặng trong các tội, đó là năm tội Vô gián. Nay nói tội thứ sáu là tội tạo tác thêm nhiều nghiệp hủy hoại chánh pháp cùng với năm tội Vô gián kia có tương tự không?

Đức Phật dạy:

- Xá-lợi Tử, nghiệp hủy hoại chánh pháp cực kỳ nghiêm trọng, không thể đem năm tội Vô gián so sánh được. Nghĩa là người đó nghe nói bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã không tin mà còn bài xích, chê bai rằng: “Đây không phải lời giảng dạy của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không phải pháp, không phải luật, không phải lời dạy của bậc đại sư. Chúng ta

đối với pháp này không nên tu học.” Người hủy báng pháp này tự mình hủy báng bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng dạy cho vô lượng hữu tình hủy báng. Tự hủy hoại chính mình, cũng làm cho người khác hủy hoại. Tự uống thuốc độc, cũng khiến cho người khác cùng uống. Tự mất quả vui sinh thiên giải thoát, cũng làm cho người khác mất nữa. Tự đem thân thể vào lửa địa ngục, còn đem thân thể người khác vào lửa địa ngục. Tự mình không tin hiểu bát-nhã ba-la-mật-đa, còn tuyên truyền cho người khác không tin hiểu bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tự chìm trong biển khổ, còn làm cho người khác cũng bị chìm.

Xá-lợi Tử, Như Lai đối với bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hãy còn không muốn cho kẻ hủy báng chánh pháp nghe danh tự, hưởng là giảng nói cho họ.

Xá-lợi Tử, kẻ hủy báng chánh pháp ta còn không cho các thiện nam, thiện nữ đang an trú nơi Bồ-tát thừa nghe danh tự của họ hưởng là để cho mắt thấy hoặc cho ở chung. Vì sao? Xá-lợi Tử, những kẻ hủy báng bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phải biết gọi người đó là kẻ hủy hoại chánh pháp, dọa vào loài tằm tối bản thiêu như ốc sên, tự dơ và làm dơ người khác, như một đồng phân hôi. Nếu ai tin dùng lời người hoại pháp thì cũng bị khổ nhiều như trước đã nói.

Xá-lợi Tử, những kẻ phá hoại bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải biết loại đó tức là địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, chắc chắn sẽ bị khổ nhiều, cực nặng, dữ dội vô cùng. Vì vậy, kẻ trí không nên hủy báng bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, nguyên nhân nào chỉ nói kẻ hủy hoại

chánh pháp như vậy đọa địa ngục lớn bàng sinh, quỷ đói, chịu khổ lâu dài mà không nói hình dáng, thân lượng của họ?

Đức Phật dạy:

- Xá-lợi Tử, thôi, không nên nói về hình dáng của kẻ hoại chánh pháp nơi cảnh giới ác trong tương lai. Vì sao? Xá-lợi Tử, nếu Như Lai nói hết hình dáng của kẻ hoại chánh pháp bị khổ trong cảnh giới ác ở tương lai thì họ sẽ đau đớn, kinh sợ, đưa đến mất mạng, hoặc gần chết, tâm vội lo buồn, bức xúc như trúng tên độc, thân dần khô héo như cỏ gặp sương. Sợ họ nghe nói về kẻ hủy hoại chánh pháp phải chịu khổ vì thân nhiều xấu xa như vậy, rơi vào kinh hoàng, đưa đến tan thân mất mạng. Như Lai thương xót họ nên không nói đến hình dáng của kẻ có tội hủy hoại chánh pháp.

Xá-lợi Tử thưa:

- Cúi xin Thế Tôn hãy nói rõ về hình dáng bị đọa vào nẻo ác trong đời sau của kẻ hủy hoại chánh pháp, để răn dạy cho đời sau biết được sự hủy báng chánh pháp sẽ bị khổ nhiều mà không dám gây tội.

Đức Phật dạy:

- Xá-lợi Tử, trước ta đã nói đủ để làm điều răn dạy rõ ràng. Nghĩa là đời vị lai các thiện nam, thiện nữ nghe ta đã nói kẻ gây tạo nghiệp hủy hoại chánh pháp tăng trưởng cho đến khi đầy đủ, đọa vào địa ngục lớn: bàng sinh, quỷ đói, trong mỗi mỗi chốn như vậy phải chịu nhiều khổ sở lâu dài, đủ để tự khắc phục, giữ gìn, không hủy báng chánh pháp.

Tôn giả Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Thưa vâng, bạch đấng Thiện Thệ! Đời sau các thiện nam, thiện nữ bản tánh trong

sạch được nghe Phật nói trước về tội hủy báng chánh pháp chịu khổ lâu dài đủ để răn dạy: thà bỏ thân mạng chứ không bao giờ hủy báng chánh pháp. Chớ làm ta về sau chịu nỗi khổ này.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, nếu có các thiện nam, thiện nữ thông tuệ, nghe Phật dạy về kẻ hủy báng chánh pháp, vào đời sau bị nhiều khổ sở lâu dài thì phải khéo hộ trì nghiệp thân, miệng, ý; chớ nên bài xích, hủy báng chánh pháp mà phải đọa ba đường ác chịu khổ lâu dài. Ở thời lâu xa không được gặp Phật, không nghe chánh pháp, không gặp tăng, không được sinh vào cõi nước có Phật. Dầu cho có sinh trong loài người cũng bị bần cùng hạ tiện, xấu xí, ngu si, tứ chi tàn tật, có nói ra điều gì không ai tin nhận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Gây tạo tăng trưởng nghiệp cảm thiếu pháp, đâu chẳng do tập khí nghiệp ác ngữ sao?

Đức Phật dạy:

- Thiện Hiện, đúng thế, đúng thế! Đúng là do thói quen huân tập nghiệp ác ngữ nên tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu pháp. Ở trong chánh pháp Luật tạng của Như Lai sẽ có những người ngu si xuất gia. Người đó tuy tôn xưng ta là bậc Đại sư nhưng lại chê bai, hủy báng bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của ta dạy.

Thiện Hiện nên biết, nếu người hủy báng bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là hủy báng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu người hủy báng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật tức là hủy báng trí nhất thiết tướng của chư Phật quá

khử, vị lai và hiện tại. Nếu người hủy báng trí nhất thiết tướng của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, tức là hủy báng tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nếu người hủy báng tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là hủy báng Phật bảo, Pháp bảo và bít-sô Tăng bảo. Nếu có người hủy báng Phật, Pháp, Tăng bảo thì sẽ hủy báng chánh kiến thế gian. Nếu sẽ hủy báng chánh kiến thế gian thì sẽ hủy báng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lực, bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng sẽ hủy báng pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng sẽ hủy báng bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; như vậy cũng sẽ hủy báng mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng sẽ hủy báng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Người đó vì hủy báng trí nhất thiết tướng nên phải nhận lấy vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp. Do vì người đó phải nhận lấy vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp, nên phải nhận lấy vô lượng, vô số, vô biên khổ sở lớn nơi tất cả địa ngục, bàng sinh, nga quỷ và trong cõi người.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, những kẻ ngu si đó có bao nhiêu nguyên nhân mà hủy báng bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế?

Đức Phật dạy:

- Thiện Hiện, có bốn nguyên nhân mà những kẻ ngu si hủy báng bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đó là:

1. Bị mê hoặc bởi tà ma nên những kẻ ngu si kia hủy báng bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

2. Đối với giáo pháp sâu xa không tin hiểu nên những kẻ ngu si kia hủy báng bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

3. Không siêng năng tinh tấn, đắm trước năm uẩn, bị lệ thuộc các ác tri thức nên những kẻ ngu si kia hủy báng bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

4. Nhiều sân hận, ưa làm pháp ác, tự cao tự đại, khinh miệt người khác, nên những kẻ ngu si kia hủy báng bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện, những kẻ ngu si đó có đủ bốn nguyên nhân như vậy nên hủy báng bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó trong tương lai chịu nhiều đau khổ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, những kẻ ngu si ở thế gian không siêng năng tinh tấn, bị lệ thuộc bởi ác tri thức, chưa trồng căn lành, đủ các việc ác. Đối với những lời Phật dạy về bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật khó tin hiểu.

Đức Phật dạy:

- Thiện Hiện, đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Những kẻ ngu si ở thế gian không siêng năng tinh tấn, bị lệ thuộc bởi ác tri thức, chưa trồng căn lành, đủ các việc ác. Đối với những lời dạy của Như Lai về bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật khó tin khó hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này vì sao sâu xa, khó tin khó hiểu?

Đức Phật dạy:

- Thiện Hiện, sắc không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh sắc không sở hữu là tự tánh của sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức.

Thiện Hiện, nhãn xứ cho đến ý xứ không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh nhãn xứ cho đến ý xứ không sở hữu là tự tánh nhãn xứ cho đến ý xứ.

Sắc xứ cho đến pháp xứ không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh sắc xứ cho đến pháp xứ không sở hữu là tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ.

Thiện Hiện, nhãn giới cho đến ý giới không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh nhãn giới cho đến ý giới không sở hữu là tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới.

Sắc giới cho đến pháp giới không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh sắc giới cho đến pháp giới không sở hữu là tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới.

Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh nhãn thức giới cho đến ý thức giới không sở hữu là tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Nhãn xúc cho đến ý xúc không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh nhãn xúc cho đến ý xúc không sở hữu là tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không sở hữu là tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Thiện Hiện, bố thí ba-la-mật-đa cho đến bát-nhã ba-la-mật-đa không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh bố thí ba-la-mật-đa cho đến bát-nhã ba-la-mật-đa không sở hữu, là tự tánh của bố thí ba-la-mật-đa cho đến bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, không buộc không mở. Vì sao? Vì tánh pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh không sở hữu, là tự tánh của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Thiện Hiện, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không sở hữu, là tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Thiện Hiện, như vậy cho đến mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu là tự tánh của mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện, trí nhất thiết không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí nhất thiết không sở hữu là tự tánh của trí nhất thiết. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sở hữu là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, sắc đời trước không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh sắc đời trước không sở hữu là tự tánh của sắc đời trước. Thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh thọ, tưởng, hành, thức đời trước không sở hữu, là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức đời trước. Như vậy, cho đến trí nhất thiết đời trước không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí nhất thiết đời trước không sở hữu là tự tánh của trí nhất thiết đời trước. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời trước không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng đời trước không sở hữu là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời trước.

Thiện Hiện, sắc đời sau không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh sắc đời sau không sở hữu là tự tánh của sắc đời sau. Thọ, tưởng, hành, thức đời sau không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh thọ, tưởng, hành, thức đời sau không sở hữu, là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức đời sau. Như vậy cho đến trí nhất thiết đời sau không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí nhất thiết đời sau không sở hữu, là tự tánh của trí nhất thiết đời sau. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời sau không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời sau không sở hữu, là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời sau.

Thiện Hiện, sắc đời giữa không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh sắc đời giữa không sở hữu là tự tánh của sắc đời giữa. Thọ, tưởng, hành, thức đời giữa không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh thọ, tưởng, hành, thức đời giữa không sở hữu là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức đời giữa. Như vậy cho đến trí nhất thiết đời giữa không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh nhất thiết trí đời giữa không sở hữu, là tự tánh của trí nhất thiết đời giữa. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời giữa không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sở hữu là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời giữa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, những chúng sinh không siêng năng tinh tấn, chưa trồng căn lành nên căn lành không có, bị lệ thuộc bạn ác, biếng nhác tăng thêm, hành động theo sức lôi

cuốn của ma, tinh tấn yếu kém, thất niệm ác tuệ. Đối với bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của đức Phật dạy, họ thật là khó tin khó hiểu.

Đức Phật bảo:

- Thiện Hiện, đúng thế, đúng thế! Đúng như lời ông nói, những chúng sinh không siêng năng tinh tấn, chưa trồng căn lành, căn lành không có, bị lệ thuộc bạn ác, biếng nhác tăng thêm, hành động theo sức lôi cuốn của ma, tinh tấn yếu kém, thất niệm ác tuệ. Đối với bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Như Lai đã dạy, họ thật là khó tin, khó hiểu.

Vì sao? Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh cùng quả thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh cùng quả thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh. Tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh cùng quả thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh cùng quả thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh cùng bát-nhã ba-la-mật-đa thanh

tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh cùng bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến trí nhất thiết thanh tịnh tức bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức trí nhất thiết thanh tịnh. Trí nhất thiết thanh tịnh cùng bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh cùng bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức trí nhất thiết trí thanh tịnh. Trí nhất thiết trí thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh cùng trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức trí nhất thiết trí thanh tịnh. Trí nhất thiết trí thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh cùng trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến trí nhất thiết thanh tịnh tức trí nhất thiết trí thanh tịnh. Trí nhất thiết trí thanh tịnh tức trí nhất thiết thanh tịnh. Trí nhất thiết thanh tịnh cùng trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức trí nhất thiết trí thanh tịnh.

Trí nhất thiết trí thanh tịnh tức trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, pháp không hai thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức pháp không hai thanh tịnh. Pháp không hai thanh tịnh cùng sắc thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Pháp không hai thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức pháp không hai thanh tịnh. Pháp không hai thanh tịnh cùng thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến pháp không hai thanh tịnh tức trí nhất thiết thanh tịnh. Trí nhất thiết thanh tịnh tức pháp không hai thanh tịnh. Pháp không hai thanh tịnh cùng trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Pháp không hai thanh tịnh tức trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức pháp không hai thanh tịnh. Pháp không hai thanh tịnh cùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh. Ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh cùng sắc thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức ngã, hữu

tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh. Ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh cùng thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến ngã, hữu tình đến trí, kiến thanh tịnh tức trí nhất thiết thanh tịnh. Trí nhất thiết thanh tịnh tức ngã, hữu tình đến trí, kiến thanh tịnh. Ngã, hữu tình đến trí, kiến thanh tịnh cùng trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh tức trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh. Ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh cùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Thiện Hiện, tham, sân, si thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức tham, sân, si thanh tịnh. Tham, sân, si thanh tịnh cùng sắc thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Tham, sân, si thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức tham, sân, si thanh tịnh. Tham, sân, si thanh tịnh cùng thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến tham, sân, si thanh tịnh tức trí nhất thiết thanh tịnh. Trí nhất thiết thanh tịnh tức tham, sân, si thanh tịnh. Tham, sân, si thanh tịnh cùng trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Tham, sân, si thanh tịnh tức trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức tham, sân, si thanh tịnh. Tham, sân, si

thanh tịnh cùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Thiện Hiện, sắc thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Thọ thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh cùng thọ thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Cũng thế, thọ thanh tịnh nên tưởng thanh tịnh. Tưởng thanh tịnh nên hành thanh tịnh. Hành thanh tịnh nên thức thanh tịnh. Thức thanh tịnh nên nhãn xứ cho đến ý xứ thanh tịnh. Ý xứ thanh tịnh nên sắc xứ cho đến pháp xứ thanh tịnh. Pháp xứ thanh tịnh nên nhãn giới cho đến ý giới thanh tịnh. Ý giới thanh tịnh nên sắc giới cho đến pháp giới thanh tịnh. Pháp giới thanh tịnh nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới thanh tịnh. Ý thức giới thanh tịnh nên nhãn xúc cho đến ý xúc thanh tịnh. Ý xúc thanh tịnh nên các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. Các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh. Lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh nên bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bố thí ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh. Pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh. Tám chi thánh đạo thanh tịnh nên dần dần cho đến mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh. Trí nhất thiết thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh

nên trí đạo tướng thanh tịnh. Tức là trí đạo tướng thanh tịnh cùng trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến bố thí ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc bố thí ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến bố thí ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc bố thí ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Thiện Hiện, pháp không bên trong thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc pháp không bên trong thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến pháp không bên trong thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất

thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc pháp không bên trong thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn, như vậy cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Thiện Hiện, bốn niệm trụ thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến tám chi thánh

đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Thiện Hiện, như vậy cho đến mười lực của Như Lai thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc mười lực của Như Lai thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến mười lực của Như Lai thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc mười lực của Như Lai thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Thiện Hiện, trí nhất thiết thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc trí nhất

thiết thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, trí nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết trí thanh

tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Mỗi câu trong đây đều nên được trình bày theo trình tự của mô thức trên.

Này Thiện Hiện, hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh. Vô vi thanh tịnh nên hữu vi thanh tịnh. Hoặc hữu vi thanh tịnh, hoặc vô vi thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, quá khứ thanh tịnh nên vị lai thanh tịnh. Vị lai thanh tịnh nên quá khứ thanh tịnh. Hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc vị lai thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Quá khứ thanh tịnh nên hiện tại thanh tịnh. Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ thanh tịnh. Hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc hiện tại thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Vị lai thanh tịnh nên hiện tại thanh tịnh. Hiện tại thanh tịnh nên vị lai thanh tịnh. Hoặc vị lai thanh tịnh, hoặc hiện tại thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Quá khứ thanh tịnh nên vị lai, hiện tại thanh tịnh. Vị lai, hiện tại thanh tịnh nên quá khứ thanh tịnh. Hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc vị lai, hiện tại thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Vị lai thanh tịnh nên quá khứ, hiện tại thanh tịnh. Quá khứ, hiện tại thanh tịnh nên vị lai thanh tịnh. Hoặc vị lai thanh tịnh, hoặc quá khứ, hiện tại thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ, vị lai thanh tịnh. Quá khứ, vị lai thanh tịnh nên hiện tại thanh tịnh. Hoặc hiện tại thanh tịnh, hoặc quá khứ, vị lai thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.



KINH ĐẠI THỪA LÝ THỨ LỤC BA-LA-MẬT-ĐA

*Hán dịch: Tam tạng Bát-nhã,
người nước Kế Tân.*

QUYỂN 3

PHẨM 4: KHÔNG THOÁI CHUYỂN

Bấy giờ, đại Bồ-tát Từ Thị lạy sát chân Phật, thưa:

- Bạch Đại Thánh Thế Tôn! Thế Tôn đã nói về năm loại tâm của Bồ-tát tu hành Đại thừa chứng quả vị không thoái chuyển. Nhưng phát tâm đại bi như thế nào và tu hành như thế nào, cúi xin Như Lai thương xót các hữu tình mà tuyên nói để làm lợi ích an lạc cho chúng sinh.

Thế Tôn dạy:

- Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Điều ông hỏi rất hay. Ông hãy nghe cho kỹ, suy nghĩ thật kỹ. Ta sẽ phân biệt giải nói để trừ lười nghi cho ông.

Năm loại phát tâm:

- Thứ nhất là đại bi tâm: Phải giữ tâm này kiên cố không xả bỏ, nghĩ đến những chúng sinh trong đường ác địa ngục, lại nhớ nghĩ đến những nỗi khổ đó như trong kinh nói. Ông nên biết, nay ta nói lại kinh này cho ông. Đó là quán các hữu tình đều là những bậc cha mẹ, dòng họ, thân thuộc tôn trọng đời trước của ta, nay hiện đang ở trong địa ngục chịu các khổ, bị mười ba đồng lửa vây quanh. Có hai ngọn lửa từ chân xuyên lên đánh đầu rồi ra, lại có hai ngọn lửa từ đánh đầu xuyên thẳng xuống chân rồi ra, có hai ngọn lửa từ sau lưng xuyên qua ngực, có hai ngọn lửa từ ngực xuyên qua lưng; bị hai ngọn lửa từ hông trái xuyên qua hông phải rồi ra, có hai ngọn lửa từ hông phải xuyên qua hông trái rồi ra, có ngọn lửa quán đốt từ đầu đến chân. Thân chúng sinh trong địa ngục này mềm yếu giống như bơ chín. Những ngọn lửa đó kết hợp với nhau đốt cháy, lửa địa ngục thiêu đốt lửa nhân gian, giống như đốt pháo hoa không còn chút dư tàn. Có chúng sinh bị lửa đốt, chạy khắp nơi tìm người cứu vớt nhưng đâu có ai biết.

Lại có chúng sinh chạy trốn nhưng không có cách gì, phải chạy vào lửa. Có chúng sinh bỗng nhiên bị ném vào hầm phân sâu ô uế, trong hầm có trùng mỏ nhọn hoặc bằng sắt dài mười sáu ngón tay, rúc rĩa da xương, tủy não chúng sinh. Có chúng sinh ở trong tro nóng bị thiêu nấu. Có chúng sinh bị chìm nổi trong nước. Khi ấy, người giữ ngục dùng

lưới sắt lớn lọc ra giống như vớt cá, rồi bỏ chúng sinh đó nằm ngòai trên đất sắt nóng để thiêu nung. Kế đến, dùng kim sắt kẹp rồi rút lưới ra, lấy nước đồng sôi rót vào trong miệng, chúng bất tỉnh chết hồi lâu liền sống lại, muốn chạy trốn để mong được thoát khỏi nhưng không được. Sau đó có móc sắt tìm kéo lại. Có chim thiết điều mỏ bằng sắt bay theo mổ làm cho xương thịt rách nát rồi mới ăn. Thấy vườn cây, chúng sinh này muốn leo lên để được thoát nhưng trên cây đó mọc gai sắt, mỗi gai sắt dài mười sáu ngón tay và cháy đỏ. Chúng sinh vừa leo lên bị mũi gai nhọn chĩa xuống đâm vào ngực, xuyên qua lưng, bị khổ vô lượng, muốn thoát cũng không được. Chim quạ bay đến mổ vào hai mắt rồi phá não để lấy tủy ăn. Dù muốn xuống nhưng mũi gai chĩa lên, làm cho mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, thịt tay chân và mười đốt tay đều bị rơi rớt. Định leo lên cây để trốn nhưng không được, bị cai ngục thâu bắt bỏ trong đày bằng sắt, dùng chày sắt nóng đập qua đập lại.

Lại có chúng sinh bị cai ngục dùng cưa xẻ tay chân đầu tóc, năm chỗ, làm cho rách nát. Lại có chúng sinh ở trong cối xay bằng sắt bị chày sắt giã từ đầu xuống. Lại có chúng sinh ở trong vạc nước sôi, bị chĩa ba bằng sắt trộn tới trộn lui, nấu cho nát nhừ, chỉ còn xương nhưng mạng vẫn còn sống. Lại có chúng sinh ở trong địa ngục dùng quặng mỏ để làm nhà cửa, lửa đốt cháy ngôi nhà đó dữ dội, nung chảy ra, nhỏ từng giọt, giống như đầu mũi tên.

Lại có địa ngục bốn bên bằng núi sắt, chúng sinh ở giữa bị hai núi ép nhau, có lúc ở giữa Nam, Bắc, có khi ở giữa Đông, Tây. Khi hai núi ép lại thì máu mủ chúng sinh trong

đó chảy ra. Có địa ngục chúng sinh bị rắn sắt quấn khắp thân từ chân lên đến đầu rồi mổ đầu họ, nó quấn thật chặt, làm cho tủy não dồn lên đánh đầu rồi hút ăn, chỉ còn da xương. Lại có chúng sinh ở trong địa ngục bị cai ngục dùng chìa ba bằng sắt xúc thân người kia từ hai chân đến đỉnh đầu và vai. Lửa theo cái chìa ba mà phát cháy đỏ rực, mắt tai mũi miệng cũng phát ra lửa. Lại có địa ngục bắt chúng sinh nằm trên đất sắt nóng hoặc nằm lăn lên, tiếp đến lấy dây sắt đen quấn trên thân rồi đánh.

Lại dùng búa rìu bửa ra giống như thợ mộc sửa các cây tươi. Lại có chúng sinh bị các cai ngục lột hết da từ đầu đến chân, lột rồi làm dây cương. Chúng sinh ngậm cái dàm bò lên đỉnh núi cao. Núi ấy nóng cháy, cai ngục xô đuổi họ leo lên rồi lấy roi quất, vạ cách khổ không thể nói. Những chúng sinh này từ vô thủy đến nay đều là dòng họ nội ngoại cha mẹ của ta. Nay luân hồi trong địa ngục, trải qua vô số kiếp luôn chịu khổ não như đã nói. Khi nghiệp ác hết, tạm sinh lên trời. Nếu ở cõi trời mà tạo ra tội ác thì đọa trở lại trong địa ngục.

Đại Bồ-tát quán thấy chúng sinh bị các khổ này rồi khởi lòng đại bi. Tiếp đến quán cõi nạ quý cũng thấy thương tâm. Bồ-tát thấy chúng sinh ở trong nạ quý một ngày đêm là một tháng ở cõi người, lấy ngày mà tính tháng thì mười hai ngày là một năm. Trong loài nạ quý sống năm trăm năm bằng một vạn năm ngàn năm ở nhân gian, luôn bị đói khát, tai còn không nghe tên nước uống huống gì mắt thấy! Thân nạ quý ấy giống như núi Thái, đầu như nhà lớn, cổ nhỏ như lỗ kim, đầu tóc rũ xuống che cả hai vai giống như dao sắt cắt thân thể, rồi biến thành lửa dữ thiêu rụi thân người đó như lửa đốt

củi, đau đớn không thể nào chịu nổi. Lòng hai nách dài phủ cả eo bụng. Lòng chỗ kín phủ tới đầu gối. Việc bị dao cắt, lửa đốt trải qua vô số năm tháng cũng chịu khổ như vậy.

Hoặc từ xa thấy nước liền chạy đến, và khi đến gần thì bị té lộn nhào, vì lực của nghiệp ác mà nước biến thành máu mủ, phân dơ, hoặc làm cát nóng. Hai bên bờ có cai ngục cầm cung tên, dao, chày, búa, giáo, mâu đánh đập rất khổ sở. Bị lửa đốt thiêu đốt nóng khát nên mất trí, liền chạy trở lại chỗ lửa dữ, bị thiêu đốt mà đâu có biết. Cai ngục đuổi theo đánh đập, chặt đăm, tay chân từng phần đều bị rơi gãy.

Lại có ngạ quỷ buổi sáng vừa sinh năm đứa con, trở lại ăn thịt chúng. Tối sinh năm đứa cũng ăn luôn vì đói khát chưa bao giờ được no. Hoặc gặp lúc trời mưa thì ngửa miệng lên hứng, do nghiệp nên khi được một giọt nước vào miệng, chảy xuống bụng thì biến thành lửa dữ, xuyên thẳng rồi ra ngoài. Hoặc gặp mùa hè trời nóng, lúc gió thổi các ngạ quỷ rơi vào sa mạc. Phía dưới bị cát nóng đốt, phía trên là mặt trời nướng, đói khát nóng bức, từ xa thấy bóng cây, muốn chạy đến để núp dưới bóng cây thì bóng cây tránh ngạ quỷ nên di chuyển chỗ khác. Vì sao vậy? Vì xưa lúc còn ở nhân gian, chúng sinh này thiết lập hội cúng tế, thấy người đi xin thì keo kiệt không cho, lại đánh đập chửi mắng một cách không căn cứ rồi đuổi đi. Do tạo nghiệp ấy mà nay bị quả báo như vậy.

Lại có ngạ quỷ vào đêm trăng, trời trong vắt không có mây che, ánh sáng tỏa khắp, nếu nó gặp ánh sáng này thì nóng bức giống như tháng mùa hè. Lại có ngạ quỷ vào mùa đông gặp gió lớn, do nghiệp lực nên thổi các ngạ quỷ vào trong

núi băng giống như bụi bay, chịu lạnh buốt, bị khổ như vậy trải qua vô lượng kiếp, ở đó lúc qua đời, đọa trở lại địa ngục. Cứ qua qua lại lại như vậy, trải qua vô lượng năm tháng. Khi nghiệp ác hết, được làm người, sinh trong nhà nghèo khổ keo kiệt, không bố thí, phải đi xin để sống mà vẫn tham lam keo kiệt. Vì nghèo khổ nên tạo ra các tội của mười nghiệp bất thiện. Ở đó lúc qua đời, lại đọa vào trong địa ngục, chịu đủ các khổ. Khổ ở đó hết, lại sinh trong ngã quý, qua lại như vậy trải qua vô số kiếp chịu khổ như thế. Những chúng sinh này ở trong quá khứ vô lượng, vô biên kiếp sinh tử đều là cha mẹ, lục thân quyến thuộc của ta, vì ta mà tạo ra những nghiệp ác. Nay ở trong ngã quý mà chịu quả báo khổ đau này. Quán thấy khổ như thế, đại Bồ-tát khởi tâm đại bi.

Lại nữa, này Từ Thị! Loài ngã quý đã như vậy, tiếp đến quán loài bàng sinh cũng vậy. Có những loài cầm thú, hươu, nai, chồn, cáo, thỏ, hổ, báo, chó sói cùng nhiều loài cầm thú khác; các loài chim bay, gà, vịt, ngỗng, dừu, nhạn, uyên ương... Có loài đi hoặc đậu trên cây, hoặc bay, hoặc bơi... Chúng luôn luôn sợ sức mạnh của người, ăn uống không bao giờ được an ổn, ngày đêm luôn sợ hãi. Lại có những loài bàng sinh ở dưới nước như: ba ba, rùa, cá, ốc, hến, ếch... luôn bị giăng lưới bắt trong nước sinh tử. Lại có loài bàng sinh như: rắn, rồng, thần lằn, sâu bọ, chuột... sinh trong chỗ tối tăm và chết cũng trong chỗ tối tăm. Lại có loài bàng sinh như: rận, rệp, bọ chét... bám vào thân người để sống và lại chết trong thân người. Lại có loài bàng sinh sống nương vào thân chết, hoặc chỗ ẩm ướt dơ bẩn, hoặc nương vào cây cỏ, sinh ra chỗ nào thì chết nơi đó. Hoặc loài do biến hóa sinh thì trở lại

biến hóa chết, đó là những loài giòi, sâu, trùng, bướm. Lại có loài bàng sinh luôn ăn máu mủ và những thứ nhơ nhớp cho là vị ngọt, đó là các loài heo, chó, bọ hung, ruồi lẩn... nghe mùi hôi thối thì cho đó là thơm ngon, bay chạy đến, sợ không được hưởng. Lại có loài bàng sinh không ăn cỏ tươi, chỉ ăn gai góc, không uống nước sạch chỉ uống nước dơ.

Lại có loài bàng sinh không chỉ sống ở trên cỏ mà luôn luôn ăn cỏ, đó là các loài voi, ngựa, trâu, bò, lạc đà... hoặc dùng câu sắt móc trong đầu để điều khiển nó, hoặc xỏ mũi, hoặc lấy dây cương buộc hàm nó lại, hoặc bao hoặc cột trên cổ của nó để chuyên chở. Chúng luôn bị roi quất, mắng la, phải đi nhanh chậm tùy chủ. Có khi bị gậy yếu, đứng lên rồi ngã xuống, đau đớn khổ sở vô hạn, không đủ sức như trước nữa. Tất cả đều do kiếp trước nay phải chịu những khổ báo như vậy. Hoặc ăn của tín thí mà không tinh tấn tu học, phải thường trả cho họ cái nợ tiền kiếp nên bị khổ não này. Chúng bị sai khiến, chịu các roi vọt mà trả vẫn chưa đủ. Hoặc bị giết đau đớn muôn phần, có muốn bày tỏ cũng không được. Sống thì thiếu nước cỏ, bệnh lại không thuốc thang, chết rồi bị lột da để làm thức ăn cho người. Sau khi chết đọa vào địa ngục. Vì sao vậy? Vì tâm ngu si không biết thiện ác, không nghĩ đến công sinh dưỡng khổ cực của cha mẹ, không biết nhân quả, không nghe chánh pháp, không bố thí, trì giới, trồng các căn lành, chỉ nghĩ nhớ đến nước cỏ, ngoài ra không biết gì cả. Những loài bàng sinh này đều được con người nuôi dưỡng, ngoài những loài bàng sinh được nuôi dưỡng này còn có những loài bàng sinh khác như: sư tử, hổ, báo, chó sói và những loài bàng sinh sống dưới nước, trên đất đã

nói ở trên, chúng tàn hại ăn nuốt lẫn nhau. Do nghiệp ấy mà phải đọa trong địa ngục chịu nhiều khổ sở trải qua vô lượng kiếp. Tội địa ngục hết, lại vào loài bàng sinh, cứ qua lại như vậy vô lượng kiếp. Những loài bàng sinh này về đời quá khứ đã trải qua vô lượng, vô biên kiếp sinh tử là cha mẹ, lục thân quyến thuộc của ta, vì ta mà tạo ra bao nhiêu nghiệp ác, bây giờ phải làm loài bàng sinh chịu quả báo khổ não này. Đại Bồ-tát quán khổ này rồi, mở lòng đại bi rộng lớn.

Bàng sinh như vậy, tiếp đến quán cõi người. Có các chúng sinh tuy làm người nhưng bị nhiều nghèo khổ, đói khát, không có áo quần mặc, đi trong bùn, ngủ dưới mưa, gặt lúa trong sương, làm cỏ dưới trời nóng đốt, ngày đêm tần tảo, tay chân rã rời, đầu tóc rối bời, ốm gầy, lần đi từng bước, đi xin từng nhà nhưng không bao giờ được một bữa no, tối về ngủ bụng đói, muốn giúp đỡ người khác nhưng không có gì để giúp. Tuy có nói và làm nhưng người khác không tin theo. Tuy có vẻ đẹp đẽ mà trở lại bị khinh khi. Luôn hành nhẫn nhục để làm lợi ích cho mọi người nhưng bị chê trách là người nhu nhược, hoặc có văn tài mà người không ghi chép, đến thăm viếng họ hàng bị nghi ngờ là đến kiếm ăn. Hoặc quy y, tin Tam bảo thì bị chê bai nói là cầu danh; hoặc khen ngợi người liền bị nói là dua nịnh; hoặc sinh dòng thấp hèn không an vui, bị lệ thuộc người khác, sống chỉ có giữ mạng; hoặc chịu lạnh nóng, không biết ấm mát; gánh nước, hái củi, không từ một việc khổ nhọc nào nhưng lòng của chủ thì không thương xót, hơi bị sai trái hoặc chậm trễ gì liền bị đánh đập. Đó là quả báo tự làm tự chịu, chẳng phải trời hay người nào đem đến. Do phước mỏng mà chiêu lấy khổ não,

khổ này hơn khổ của sự chết. Giống như cây khô, cành lá đều rụng trơ trọi, tất cả loài chim không về đậu, người phước mỏng cũng như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn nói lại nghĩa trên bằng kệ:

*Không nói cho là ngu
Nói ra cho là khùng
Gần gũi nghi dua nịnh,
Tránh xa nói sợ hãi,
Nhãn nhục cho yếu hèn,
Tín ngưỡng cho cầu danh,
Nghèo khổ trong nhân gian
Hơn cái khổ sự chết.*

Này Từ Thị! Đói nghèo rất là khổ. Tuy thường thân gần, khen ngợi người khác nhưng vì không có phước nên tai họa liền theo ngay. Vì nghèo khổ nên luôn bị nhục mạ, do đó càng tạo thêm nghiệp ác, đọa vào địa ngục. Lại có người dòng họ giàu sang, có nhiều đầy tớ, voi ngựa, trâu dê, có dòng họ quyến thuộc luôn ở bên cạnh, hưởng thụ khoái lạc còn hơn cõi trời. Khi bị năm dục làm mê loạn thì tham sân nổi lên, rồi ngã mạn, khinh miệt mọi người.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Không nhiếp năm căn, luôn phóng dật
Tai hại tham lam tợ oan gia
Tham đắm năm dục như người say
Giàu, nghèo đều bị khổ sinh tử.*

Phật dạy đại Bồ-tát Từ Thị:

- Tất cả chúng sinh không biết hiện tại và vị lai. Nghiệp mình đã tạo ra giống bóng theo hình. Các khổ đó do tham dục làm gốc, lại không tu tập cầu pháp lành, thiêu đốt hết những bạch pháp của kiếp trước, sau khi chết, đọa vào ba đường ác. Vì sao như vậy? Vì tham dục nên làm đoạn mất tánh mạng, ý mình có thể lực cướp đoạt của cải người khác, dùng mọi cách chiếm đoạt vợ người, buông lung theo tà hạnh, không kể thân sơ. Vì lòng ham muốn mà phải nói dối, lừa gạt, trau chuốt văn từ, la mắng khinh chê hữu tình bằng những lời hung ác, đòn xóc hai đầu, chuyên nói đây kia làm ly gián đôi bên. Dòng họ thân thuộc không làm cho hòa kính, luôn tham lam, ganh ghét, ngã mạn, tự cao, bị lửa sân thiêu sạch các nghiệp lành. Ca ngợi ngoại đạo, chê bai Phật, pháp, tăng; cúng tế trời thần để cầu phước, không biết ân sâu nặng của Tam bảo đời trước đã vì mình mà trải qua vô số kiếp đến nay phải chịu nhiều khổ công. Nếu ai tu tập hạnh thù thắng để làm tư lương cho Bồ-đề, đầy đủ nhất thiết trí thì gọi là Phật. Bồ-tát làm đèn sáng trong chỗ tối tăm sinh tử của chúng sinh, làm chỗ nương tựa, làm người cứu vớt, làm chiếc thuyền, phao nổi để cứu vớt các sinh linh, an trí cõi trời, người qua bờ kia Niết-bàn. Còn chúng sinh thì theo tà kiến ngã mạn, cống cao, giống như người say rượu, bị năm dục quán trói, không tu các pháp lành. Sau khi qua đời đọa vào địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, hoặc làm người nghèo khổ chịu các khổ não giống như thân tâm bị trúng mũi tên độc. Tất cả khổ não này đều do không tu tập pháp lành mà ra. Bồ-tát quán như vậy rồi mở lòng thương xót rộng lớn.

Bây giờ lại quán cõi trời. Ở cõi trời sống lâu, không có các khổ não, nhưng lúc gần chết hiện ra năm tướng suy:

1. Hoa trên đầu héo tàn
2. Áo trời dính bụi đất
3. Mồ hôi dưới nách chảy ra
4. Hai mắt luôn luôn chớp nháy
5. Không thích ở chỗ đang ở

Khi năm tướng này hiện ra thì thiên nữ mới sinh đều tránh xa, coi họ như cỏ. Những thiên nữ cũ rất thương yêu vị trời này nên luôn ở bên cạnh. Đến lúc sắp chết, rên rỉ, buồn khóc, mọi người chạy đến thăm hỏi. Khi ấy, trời nói rằng:

- Thiên nữ mới ấy, ta thương yêu không có tâm thiên lệch, sao họ xem thường ta như cỏ vậy, còn các nàng lại đau buồn thương ta. Vì nhân duyên đó mà ta yêu các thiên nữ cũ, tức giận các thiên nữ mới. Năm tướng đã hiện ra trước mắt thì chắc chắn biết rằng ta sắp chết, lia bỏ cung trời với âm thanh du dương, sắc hương mỹ diệu, dục lạc vừa ý vui thích nên bị mê loạn, không còn nhớ nghĩ nữa, chẳng lẽ bỏ cung điện này thật ư? Nay mạng ta sắp hết, không được ở lâu trong cõi trời, thật là khổ não, giống như mũi tên bắn trúng vào tim. Ta không có chỗ nương dựa, cậy nhờ, không thân thuộc, không có người dẫn đường, không có chỗ quay về. Dù kêu la thảm thiết nhưng không có ai cứu vớt. Chư thiên lo hưởng khoái lạc mà bỏ ta ư? Lại nghĩ: “Cung thành Thiện Kiến sắp bị tiêu diệt, không bao giờ được yết kiến trời Đế Thích, vĩnh viễn không nhìn thấy được cung điện rực rỡ đó nữa. Ngày nào cũng cỡi voi báu Đế Thích vào vườn hoa, nay không bao giờ thấy nữa. Vĩnh viễn từ giã vườn thô ác, áo, giày, mũ trụ...

không còn những ngày ngồi ăn uống hội hè trong vườn Tạt Lâm. Không còn dịp nào dạo chơi trong vườn Hỷ Lâm, dưới cây Ba-lợi-chất-đa và cây Kiếp-ba, không bao giờ còn được đeo bạch ngọc cấm thạch; xa cách các sự bàn bạc trong nhà Thiện Pháp. Không làm sao được tắm rửa trong ao thù thắng Mạn-đà-chi-ni. Khó được ăn bốn thứ cam lồ, không còn được nghe năm thứ âm nhạc hòa điệu. Than ôi! Đau khổ quá! Vô thường đến nhanh quá, khiến riêng thân ta chịu khổ như vậy. Cái chết trong từng sát-na sinh diệt ư? Mạng sống của chư thiên thật như huyền như mộng. Cởi áo quăng ra nơi đất đau xé thân tâm, giống như bị nọc rắn, rất là khổ não. Trông mong trời khác rủ lòng thương cứu mạng sống ta, để kéo dài thêm ít ngày không vui sao? Hãy trừ năm tướng suy cho ta, đừng để đọa vào các loài đầu trâu trong núi, hoặc loài nhỏ nhít trong biển.”

Mặc dù nói như vậy, nhưng chư thiên không ai cứu được.

Vị trời này nói vậy rồi suy nghĩ: “Các vị trời kia không thể cứu để kéo dài mạng sống của ta. Chắc chắn là không bao lâu ta sẽ chết!”

Khi sắp qua đời, vị trời này tự thấy chỗ mình sẽ sinh là địa ngục, bàng sinh hay ngạ quỷ. Thấy tướng ấy liền rên rĩ, kêu gào, bất tỉnh, té xuống đất, trợn tròn mắt, liền chết, theo nghiệp mà đọa vào ba đường ác. Do đó biết rằng, trong cõi trời rất khổ, luân hồi mãi mãi, không biết bao giờ hết. Đại Bồ-tát quán khổ của cõi trời rồi mở lòng từ bi rộng lớn.

Từ Thị nên biết! Giống như có người dùng góc của bao cung chắm vào biển lớn. Nước dính nơi cái bao cung và nước trong biển lớn, nơi nào nhiều hơn?

Đại Bồ-tát Từ Thị bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nước của góc cái bao cung ấy rất ít, làm sao so với nước trong biển được! Biển lớn rất sâu, rất rộng, nước của bao cung sao sánh bằng.

Thế Tôn dạy Từ Thị:

- Nay thiện nam! Từ cõi người, trời, chết đọa vào ba đường ác, giống như nước biển cả, được sinh trở lại cõi người, trời giống như nước ở góc bao cung. Người nào đọa trong ba đường ác phải chịu khổ vô cùng, không thể nói hết, không thể nghĩ bàn, như các khổ trong ba đường ác đã lược nói ở trước. Điều nói ra như một hạt cát của sông Hằng, còn điều chưa nói đến như cát của sông Hằng. Mạng sống cũng như vậy, ở cõi người sống một trăm năm bằng một ngày đêm ở cõi trời Đế Thích, lấy ba mươi ngày đêm này là làm một tháng, mười hai tháng làm một năm ví như tuổi thọ của cõi này tròn một ngàn năm thì tuổi thọ ở cõi nhân gian tổng cộng hơn ba câu-chi sáu mươi ức; với tuổi thọ này trong đại địa ngục Hắc Thằng thì chỉ là một ngày một đêm; lấy ba mươi ngày đêm ở đây làm một tháng, mười hai tháng làm một năm, sống đủ một ngàn năm. Một ngàn năm ở đây là một ngày đêm ở đại địa ngục Chúng Hợp. Ba mươi ngày đêm ở đây là một tháng, mười hai tháng là một năm tuổi, sống đủ hai ngàn năm cho đến một trung kiếp là tuổi thọ trong đại địa ngục A-tỳ. Do đó nên biết chúng sinh trong địa ngục sống rất lâu. Khi chư thiên lâm chung, dùng thiên nhãn quán đều hiểu biết tất cả nên rất buồn khổ, tất cả dục lạc chỉ nhất thời đều tan biến. Những khổ vui ấy có mười sáu phần, một phần khổ về sinh ở đây có thể diệt mười sáu phần vui ở cõi trời.

Đại Bồ-tát quán sát thấy lúc chư thiên sắp qua đời, bị các khổ não như vậy mà mở lòng từ bi rộng lớn.

Từ Thị nên biết! Đây là đại Bồ-tát có lòng từ bi rộng lớn đệ nhất. Lại nữa, nên phát tâm đại tinh tấn cứu vớt các hữu tình để đưa đến bờ kia Niết-bàn an lạc. Giống như chủ buôn suy nghĩ như vậy: “Cha mẹ họ hàng đều nghèo khổ, làm cách nào để cứu họ thoát khỏi cảnh cực khổ này. Nghĩ như vậy, nhưng không có cách nào khác, chỉ vào biển lớn tìm viên ngọc châu như ý để đem về cứu giúp cho nhau.” Nghĩ như vậy xong rồi liền vào biển lấy châu như ý để đem về. Sau đó, ông ta vào biển tìm được châu như ý, gắn trên cờ cao. Châu như ý có thể mưa ra nhiều châu báu, quần áo, đồ ăn uống, hương hoa, kỹ nhạc. Cha mẹ dòng họ tùy ý dùng đều được đầy đủ.

Đại Bồ-tát phát Bồ-đề tâm cầu nhất thiết trí cũng như vậy. Các ngài luôn tư duy rằng: “Tất cả chúng sinh đều là cha mẹ, lục thân quyến thuộc của ta, vì ta mà phải luân hồi sinh tử, hiện đang chịu các khổ não, dùng cách nào để cứu thoát họ đây? Nghĩ như vậy rồi lại không có cách nào khác, chỉ vào biển pháp sáu ba-la-mật-đa tìm châu như ý nhất thiết trí để cứu vớt khổ chúng sinh.” Nghĩ vậy xong, Bồ-tát vào biển pháp tìm châu báu như ý chủng trí để rồi treo trên cờ pháp, mây đại từ che khắp, nên mưa xuống tất cả thần thông công đức của môn đà-la-ni lấy tám quý làm y phục, bố thí làm nhà cửa, hương thơm là tịnh giới, vòng hoa là nhẫn nhục, thức ăn là tinh tấn, giường là thiên định, lấy cam lộ trí tuệ làm thức ăn uống, các pháp không tịch làm chỗ ngủ, lấy đại Niết-bàn làm thành báu, chư Phật Bồ-tát làm thiện tri thức. Được

châu báu nhất thiết chúng trí nên mưa xuống vô số diệu bảo, y phục, hương hoa, kỹ nhạc... như thế; ngoài Vô thượng Điều Ngự Đại Sư ra, không ai có thể cứu vớt các khổ nạn để được Niết-bàn rốt ráo an vui.

Tư duy như vậy rồi, đại Bồ-tát tự biết chắc mình chứng quả vị không thoái chuyển. Lại phát nguyện:

Nguyện ta sinh ra chỗ khổ nạn nào, ta đều thay thế chịu các khổ não cho chúng sinh, không muốn chứng Niết-bàn giải thoát, không bỏ rơi chúng sinh để riêng mình hưởng an lạc. Vì sao vậy? Vì tất cả Thanh văn và Bích-chi Phật sau khi giải thoát nhập Niết-bàn rồi, sống mãi mãi nơi đó, không làm lợi ích cho chúng sinh, không xiển dương công đức của thân Phật. Còn đại Bồ-tát ở trong ba đường khuyến hóa hữu tình lia nghiệp ác, tu tập pháp lành, lia khỏi các khổ mà được giải thoát ngay trong cõi người. Do đó mà đại Bồ-tát làm lợi ích cho tất cả hữu tình trong mười phương, nhân đây mà chư thiên cõi Đạo-lợi, Đại Phạm thiên vương, Đại Tự tại thiên, chư tiên ngoại đạo cúng dường, Bồ-tát đều được thọ nhận. Bồ-tát chứng quả vị không thoái chuyển này được chư Phật ba đời khen ngợi và thọ ký. Đại Bồ-tát tu tập Đại thừa được tự tại, không sợ sệt, giống như sư tử chúa. Tất cả chúng sinh đi theo sẽ chấm dứt mọi sợ hãi mà thẳng đến Bồ-đề. Thanh văn, Duyên giác và A-la-hán nghe Bồ-tát chỉ dạy, vào sâu trong hang núi đều dùng y che đầu, hướng đến Niết-bàn, vậy sao cùng Đại thừa tu hạnh Bồ-tát, mình và người đều được lợi ích. Do vậy mà càng thêm tinh tấn, thà ở trong ba đường chịu vô lượng khổ chứ không bao giờ hưởng lợi riêng mình mà trụ trong Niết-bàn. Tất cả hữu tình đã tạo ra nghiệp

ác trong quá khứ, hiện tại, vị lai sẽ đọa vào đường ác, chịu các khổ; ta nguyện đem thân này chịu thay cho họ. Trong quá khứ và hiện tại, ta tu hành đạt được tất cả việc lành, các pháp công đức, ta nguyện hồi hướng cho tất cả hữu tình mau chứng Niết-bàn. Cửa cái trần bảo, ta nguyện xả bỏ tất cả. Bị đánh đập, mắng chửi, nguyện chịu nhẫn nhục, không trả thù, nguyện cho chúng sinh đó hết tội. Trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp làm những việc khó làm, ta nguyện làm hết và vì chúng sinh mà cầu Vô thượng Chánh giác Bồ-đề, tinh tấn tu hành thiên định, giải thoát, chứng quả vị không thoái chuyển.

Lại như quá khứ, vô lượng, vô biên đại Bồ-tát tinh tấn tu tập nhất thiết trí, ta cũng tu hành như vậy. Vì sao vậy? Vì muốn độ tất cả hữu tình trong luân hồi để đưa họ lên bờ giải thoát Niết-bàn vô thượng.

Lại nguyện tất cả loài chúng sinh: noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, có sắc không sắc, có tướng không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng ta đều đưa chúng nhập Niết-bàn và làm cho chúng đầy đủ sáu ba-la-mật-đa, thành tựu hoàn toàn thân Phật vô thượng với trăm phước trang nghiêm, ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, ánh sáng quanh mình sáng hơn trăm ngàn ánh sáng mặt trời, chúng sinh chiêm ngưỡng vui thích không biết chán.

Lại nguyện tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới có công đức trang nghiêm như Phật.

Lại phát nguyện:

Nguyện xả bỏ thân này vì tất cả pháp giới chúng sinh bị đánh đập quở mắng, hoặc luôn bị trói buộc đau đớn, nhục

mạ, muốn giết hại, những việc nô dịch không được chống trái... Ta nguyện những chúng sinh đó đều không còn tội.

Phát nguyện này rồi, lại tư duy: “Ta mau được mãn nguyện này.”

Lại nguyện đem thân này ở trong năm đường làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Ai không có chỗ nương tựa, ta làm nơi nương tựa cho họ; ai du hành nước khác, ta làm người dẫn đường; ta làm chiếc bè cho người vào biển, làm cầu cống cho người vượt qua sông suối; làm suối, giếng cho người ở nơi hoang dã; làm củi đuốc cho người lạnh cóng; làm mát mẻ cho người nóng bức; làm đèn sáng ở chỗ tối tăm, làm dụng cụ nằm mềm mại cho người bệnh; làm thức ăn ngon cho người đói, làm nước ngọt cho người khát, làm áo quần cho người trần truồng; làm mưa tưới năm loại ngũ cốc lúc hạn hán mất mùa; làm thuốc hay cho người bệnh khổ để mau hết bệnh, kéo dài mạng sống; làm người hầu hạ cho người mồ côi cô quả; làm kho báu cho người nghèo khổ, đi theo và chung sống với họ không lìa bỏ nhau; làm bạn lữ và xe ngựa cho người đi xa để đến nơi; nếu người tà kiến thì nói chánh pháp làm cho họ trụ trong chánh kiến. Ta thể vào địa ngục để cứu vớt chúng sinh ra khỏi các khổ; sinh vào nạ quý để làm thức ăn ngon ngọt mát mẻ, trừ đi nóng đói khát; hóa làm núi thịt để loài bàng sinh như: hổ, báo, sói lang, gấu, sư tử... ăn no nê.

Ta lại nguyện: Chúng sinh nào ăn thịt ta thì được no nê, không còn cảnh ăn nuốt lẫn nhau. Ta sẽ làm cỏ mềm mại tươi tốt cho các loài: voi, ngựa, trâu, dê, hươu, nai... ăn. Ta làm cho các loài chúng sinh ăn thịt, ăn cỏ, ăn loại ngũ cốc

đều được ăn uống no đủ tùy ý. Ở loài người thì được tùy ý hưởng sự vui thích. Ta nguyện cung cấp khiến họ không còn thiếu thốn.

Lại phát nguyện: Nguyện ta thành tựu tất cả thân đà-la-ni, chúng sinh ở chỗ nào thì ta làm cây như ý để cứu hộ họ và làm bình châu báu phát ra vô số của cải để cung cấp cho tất cả chúng sinh được đầy đủ, thỏa mãn. Hoặç làm thầy thuốc để chữa hết bệnh cho họ. Dùng tay đại bi cầm chìa khóa cửa pháp mở thành Niết-bàn chỉ dạy tri kiến của Phật, trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp làm những việc khổ khó làm để đem chúng sinh trụ trong Niết-bàn chân thật giải thoát. Sinh ra nơi nào luôn tinh tấn không biếng nhác, làm lợi ích và đem an lạc đến cho tất cả hữu tình. Vì cứu chúng sinh trong địa ngục phải chịu vô lượng khổ mà coi như niềm vui Niết-bàn.

Lại phát nguyện: Nếu một chúng sinh nào chưa được giải thoát, ta nguyện ở địa ngục mãi mãi, không chúng Bồ-đề.

Này Từ Thi! Nên biết rằng: Đó là đại Bồ-tát tinh tấn thứ nhì cầu trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Từ Thi! Sau khi hành hạnh này rồi, nên phát ba loại tâm thù thắng để cầu quả vị không thoái chuyển, cho đến vô số kiếp tinh tấn tu hành không một sát-na nào gián đoạn.

Hoặç có các ma làm sa-môn, bà-la-môn, hoặç làm người tu khổ hạnh và nhiều thân hình khác lẫn lộn ở trong Đại thừa để tìm các lỗi lầm, làm cho người nào tu hành tinh tấn phải bị thoái lui. Lại nói rằng: Phật đạo xa vời, trải qua trăm kiếp ngàn kiếp làm việc khó làm, khó bỏ được như: xả bỏ quốc thành, vợ con, voi ngựa, bảy báu, nô tỳ, đầy tớ, thân thể tay

chân mà không tham tiếc. Bồ thí như vậy trải qua mười vạn kiếp mới chứng Bồ-đề. Vô lượng chúng sinh tu hành như vậy đều chưa thành Phật, đã thoái chuyển để tự chứng Niết-bàn. Giả sử có thành Phật quả cũng nhập vào Niết-bàn. Chỉ có một loại Niết-bàn thì cần gì cố công tu hành khổ hạnh. Ông muốn cầu lợi ích thì phải tu hai việc:

1. Cầu đời hiện tại được hưởng khoái lạc, tùy ý hưởng tất cả năm dục thẳng diệu của trời, người. Nếu có chút khổ nào cũng đừng sợ sệt. Vì sao? Ví như người nông dân, há sợ sâu mà không trồng lúa ư? Trời, người hưởng khoái lạc cũng vậy, tuy khổ ít nhưng khoái lạc lại vô cùng, chỉ tự mình tu trì thì đâu có gì lo, đâu có gì sợ!

2. Tự cầu Niết-bàn, đời này là đời chót, chứng A-la-hán, được giải thoát thì cần gì phải khổ nhọc để cầu quả Phật? Nếu ai không thể hưởng đến Nhị thừa thì hãy hưởng tất cả khoái lạc của trời, người. Nếu sau có chán bỏ cũng mau nhập Niết-bàn. Ví như có người dụng công tuy ít mà được lợi ích lại nhiều, có người bỏ công rất nhiều mà việc không thành. Nếu ông có bỏ ra tất cả sự khổ nhọc đều không thành gì cả, trở lại đối gặt mình. Nay ông hãy đi và ở cùng ta, Niết-bàn xuất thế, tiến hay dừng, hãy cùng với ta một chỗ.

Từ Thị nên biết! Đại Bồ-tát nào tu Đại thừa, nghe những lời nói này không tin theo mà lại nghĩ rằng: “Đây là ác ma đến quấy nhiễu ta, làm chướng ngại, và muốn dụ ta làm cho ta thoái chuyển Bồ-đề.” Biết vậy rồi, Bồ-tát phát tâm: “Ta thể không trái với lời nguyện xưa mà nghe lời nói này. Ta quyết định cầu quả Phật vô thượng, với Đại thừa thể không thoái chuyển.”

Rồi Bồ-tát phát ba loại tâm:

1. Tất cả hữu tình đều là cha mẹ thân thuộc đời trước của ta từ vô thi kiếp ở trong luân hồi sinh tử chịu nhiều gian khổ, chịu các khổ não như: mười sáu tầng địa ngục, tám lạnh tám nóng và nhiều sự khổ não khác. Lại ở trong loài ngạ quỷ, bàng sinh và trời người cũng đều chịu các khổ như vậy, huống là cha mẹ, dòng họ, nội ngoại của ta đời trước mà không thương tiếc. Cho nên ta thề chứng Bồ-đề, không nên thoái chuyển.

Này Từ Thị! Đây là đại Bồ-tát phát tâm không thoái chuyển thứ nhất.

2. Tất cả hữu tình từ vô thi đến nay đều là cha mẹ của ta. Mỗi lần sinh ở trong bụng mẹ, người mẹ khi ăn nằm, ngủ nghỉ không được an ổn, sự sinh dưỡng lại rất khổ nhọc, lấy tâm huyết đại bi biến thành sữa, không bao giờ mệt mỏi, ngậm đắng nuốt cay, tu tập công đức, mong cho ta trưởng thành, chẳng may ta bạc phước chết yếu thì cha mẹ kêu gào bi thảm, bứt tóc bù tai, đấm ngực, nước mắt tuôn trào, ăn không biết ngon. Trong mỗi lần sinh đều phải khổ như vậy. Được ra đời, nước mắt nhiều hơn bốn biển, uống sữa mẹ nhiều hơn bốn sông lớn. Lại nữa, tất cả hữu tình từ vô thi đến nay vì ân ái nên làm cha mẹ ta, vì ta mà bỏ mạng, cho nên đến nay vẫn chưa dứt luân hồi. Nếu hữu tình này siêng năng tu tập Vô thượng Bồ-đề thì chắc chắn thành Phật, nhưng vì ta mà phải bị sinh tử luân hồi. Lại nữa, tất cả hữu tình từ vô thi đến nay vì thương xót ta mà tạo ra các nghiệp ác, tâm không hối hận sửa đổi. Nếu nghiệp ác này có hình tướng thì nhiều hơn núi Diệu Cao. Do tạo ra nhiều như vậy nên đọa trong ba đường

ác đến nay vẫn chưa hết. Như vậy, sao ta lại vong ân bội nghĩa để tự thủ Niết-bàn mà cầu giải thoát? Giống như mọi người đồng phạm vương pháp, bị trói nhốt trong tù, muốn chạy trốn nhưng không có đường ra, trong đó có một người thấy tường có lỗ hỏ nhỏ, nếu dùng nhiều cách thì có thể thoát ra đi được. Nhờ đó mà người ấy thoát khỏi khổ nạn. Hàng Nhi thừa cũng vậy, xưa kia đồng là si ái với chúng sinh, bị trói buộc trong tù sinh tử của ba cõi, muốn thoát khỏi nhưng vô phương. Trong đó có một người thấy môn Tử đế, biết được đạo tu khổ, tập, diệt, đạo, đạt quả A-la-hán, chứng Niết-bàn. Người tu Đại thừa thì không như vậy, họ nguyện cùng chúng sinh được giải thoát, lấy giới, định làm hai tay, trí tuệ làm dao, lấy đại bi làm móc, chìa khoá để phá giấc phiền não, bẻ gãy quân sinh tử, mở thành Niết-bàn, bước lên cung điện trí tuệ.

Từ Thị nên biết! Đây là đại Bồ-tát tu Đại thừa tâm không thoái chuyển thứ hai.

3. Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Từ vô thủy kiếp bị luân hồi đến nay, những hữu tình đều lệ thuộc vào nhau tạo ra thân, khẩu, ý nghiệp làm khổ não người khác, quấy nhiễu tâm ý làm cho người khác phát khởi sân hận, cướp đoạt tài sản với mọi tham cầu, giết và ăn máu thịt của chúng sinh, giết hại như vậy vô lượng, vô biên. Giả sử người kia chưa chết thì ngày đêm suy nghĩ bằng cách nào làm cho người ấy chết để cho ta lấy máu thịt mà ăn uống no đủ. Lại kiêu mạn tự thị mà mắng nhục người khác: “Đó chẳng là lời của chính ta.” Tâm sinh tật đố lúc nghe người khác có việc hơn mình, không chịu nổi, phải làm cho họ trúng độc mà chết. Thấy người khổ nạn không có tâm từ bi, lại vui thích không tự tìm

chế được mà phải chết sớm sao? Thấy người sang giàu thì lại muốn họ bị phạm tội hình để vào lao, nghèo khổ. Muốn người ta khổ nào để mình hưởng vinh hoa phú quý. Muốn tài sản của người đem ngày bị tiêu mất, còn muốn tài sản của mình ngày càng phát triển. Muốn người kia buồn khổ còn mình luôn an lạc. Muốn người bị oán ghét còn mình được yêu mến. Muốn người khác gặp nhiều oan gia, còn mình gặp nhiều thân hữu. Người kia bị đọa lạc còn mình được lên cao. Muốn người bạn cùng còn riêng mình giàu có. Muốn mình được trí tuệ còn người khác thì ngu si. Trong sinh tử từ vô thủy, ngày đêm suy nghĩ đem lòng như vậy mà muốn cầu an lạc cho riêng mình, lợi ích luôn về mình, còn khổ não thuộc về người, không một chúng sinh nào mà không bị xâm phạm phá hoại. Không muốn người có việc tốt nổi tiếng, miệng đồng ý mà lòng thì ngược lại, dùng mọi cách bức hiếp khiến người khác luôn bất an... Những việc làm như vậy nhiều vô số kể, không thể nào nói hết.

Lại dùng lời xấu ác để chỉ dạy hướng dẫn người hiện tại, vị lai đọa trong đường hiểm nạn. Giả nói thấy biết để làm chứng cho người khác, làm cho họ bị mất tài sản, mất chức quan, dùng lời ly gián làm rối loạn thân sơ, xảo trá đa đoan để cho lòng người hận nhau, đọa trong địa ngục không biết khi nào ra khỏi. Dùng lời hung ác mắng chửi người như lấy mũi tên, viên đạn bắn trúng vào thân tâm người, cho đến khi nào họ chết mới quên. Giả lập văn tự chửi mắng đa đoan, dùng những lời sai trái để làm tổn hại chúng sinh và nhiều thứ lời lẽ khác như vậy. Hoặc làm tiên nhân ngoại đạo tà kiến, bị lửa sân đốt tâm, nói pháp tà ác, sân giận hừng hực, đàn áp hữu

ình, lập mưu chú thuật yêu mị bùa chú khiến cho các chúng sinh bỏ sự tu tập để tổn hại nhau, làm tật bệnh lan tràn; khỏe mạnh thành gầy ốm, trẻ biến thành già, mắt sáng thì làm cho mù, tai nghe thông khiến cho điếc, đẹp đẽ làm cho xấu xí, người cao sang lại mắc bệnh hủi, người làm thiện khiến tạo ác, người trí tuệ khiến cuồng si, người sống lâu làm cho chết yểu, người giàu sang khiến nghèo khổ, cho đến ngày nay luân hồi mãi chưa dứt.

Lại nhớ ngày xưa, ta là thầy ngoại đạo tà kiến, dạy người phi pháp nói là chánh pháp, chánh pháp nói là phi pháp, khiến cho vô số chúng sinh thoái tâm Bồ-đề, rơi vào phi pháp tà kiến. Từ đấy qua đời, đọa vào địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.

Lại có chúng sinh đời trước nhận sự dạy bảo của ta, từ núi cao vọi vọi xuống sông Diêm-mâu-na rồi chết, cho là được sinh lên trời, đến nay vẫn còn đọa.

Lại có vô lượng chúng sinh đến giữa hai sông: phía Nam sông Hằng, phía Bắc sông Diêm-mâu-na (chi lưu của sông Hằng, hợp với sông Hằng ở chỗ Bát-la-da-na), nơi có thân cây tên ni-câu-đà sum suê tươi tốt, xanh biếc tỏa bóng mát, đất đai bằng phẳng rộng rãi, lấy nơi này làm trường thi, dưới cây dựng ba cái kích sắt. Chúng sinh kia muốn sinh lên trời thì trước tiên hành bố thí trong trường đó rồi cạo bỏ râu tóc, vào sông tắm rửa mong trừ tội cấu, sau đó leo lên cây rồi đâm đầu xuống mũi kích tự chết; chết rồi nói là được sinh lên trời. Từ vô thi đến nay như vậy luân hồi không dứt.

Lại có chúng sinh học tà giáo của ta thường xan lận không bố thí, thấy ai bố thí thì lại nổi sân, thấy người nhận sự bố thí thì tức giận. Vì sao vậy? Vì thấy có người bố thí và

có người nhận sự bố thí, do nghiệp duyên này mà đều đọa địa ngục. Do thấy như vậy cho nên trong vô lượng kiếp bị khổ nạn quỷ đến nay chưa thoát khỏi.

Lại có chúng sinh nhận tà giáo của ta, giết nhiều trâu dê để lấy máu tế trời. Vì sao vậy? Vì trâu dê ấy là trời ban cho ta, ta ăn máu thịt ấy là để tế trời. Từ vô thủy đến nay thọ nhận và thực hành theo lời dạy đó, sau khi qua đời đọa vào đường ác, tàn hại ăn nuốt lẫn nhau, do ngu si nên không chứng được Niết-bàn.

Lại có chúng sinh nhận tà giáo của ta, luôn phỉ báng Phật, pháp, tăng. Lại có chúng sinh nhận tà giáo của ta mà không tin nhân quả thiện ác trong ba đời, nói không bố thí cũng không cúng dường, không có kết quả, không có pháp hộ trừ ma, không làm việc thiện, không làm việc ác, cũng không có quả của nghiệp, không có đời này đời khác, không có địa ngục, nạn quỷ, bàng sinh, không có trời, người, cha mẹ. Tất cả chúng sinh giống như say rượu, người làm rượu lấy nếp pha chế cho ấm lạnh để thành rượu ngon, người uống vào thì say ngay. Rượu này là do cha mẹ làm ra sao? Chúng sinh cũng vậy, cha mẹ hòa hợp do ái nhiễm xưa mà có thân ta. Sau khi ta qua đời không còn sống nữa, giống như sau khi chặt cây, đốt rồi thì thành than tro. Tro này đâu phải do cây mà có. Thân ta cũng vậy, chết rồi không sống nữa, cho nên biết rằng chắc chắn không có nhân quả. Do đây mà đối với cha mẹ, sư trưởng không cung kính, lại mắng chửi. Trong vô lượng kiếp cứ dạy tà giáo này khiến cho các hữu tình đọa vào địa ngục.

Hoặc có ngoại đạo lấy lửa đốt thân, hoặc trầm mình

trong nước chết chìm, hoặc lăn lộn trên kích nhọn để chết, hoặc tu hạnh con chó ăn phân để cầu sinh lên cõi trời. Hoặc tu giới của bò, như bò đi đường, uống nước ăn cỏ, không có gì che thân, không phân biệt lục thân nên dâm loạn bậy bạ. Hoặc có ngoại đạo nhịn đói không ăn, đứng suốt cả ngày, qua đêm sau mới ăn. Hoặc có ngoại đạo dùng năm loại nóng đốt thân và xoay chuyển theo mặt trời. Có ngoại đạo giơ một chân lên cao. Có ngoại đạo phụng thờ mặt trăng, tháng có trăng thì một ngày ăn một miếng, hai ngày ăn hai miếng, cho đến đủ tháng thì ăn được mười lăm miếng. Tháng tối thì ngày đầu tiên giảm ăn một miếng, hai ngày giảm hai miếng, cho đến hết tháng tối chỉ ăn một miếng, hoặc có khi không ăn. Có ngoại đạo trì giới gà, rải thức ăn trên đất rồi dùng chân bới ra lượm ăn, lúc tới giờ thì kêu; có ngoại đạo lỏa thân đi, không biết xấu hổ. Có ngoại đạo đốt tóc, vào giữa trưa đứng ngoài trời và di chuyển theo mặt trời, trời lạnh buốt ở dưới bóng mát mà đứng quạt. Có ngoại đạo sau khi giết người, lấy đầu lâu đựng thức ăn uống; có ngoại đạo lỏa hình không xấu hổ, lấy tro bôi thân. Hoặc có ngoại đạo dùng than đen bôi lên thân, hoặc dùng các đốt xương của đầu lâu để làm xâu chuỗi, vòng hoa, nhẫn xuyên để trang sức thân thể. Hoặc có ngoại đạo lấy đuôi ngựa, lông bờm ngựa dệt làm áo quần, có ngoại đạo lấy vỏ cây làm áo quần, có ngoại đạo lấy lông chim thú làm áo quần, lấy lông gà làm áo quần.

Những ngoại đạo như vậy lấy tà pháp dạy chúng sinh.

Vì khẩu nghiệp mà vô số chúng sinh đến nay vẫn ngu mờ không được giải thoát. Lại từ vô thi đến nay do thân tạo ra nghiệp ác làm khổ não chúng sinh, làm cai ngục cầm kìm

sắt kẹp lưới chúng sinh rồi lấy nước đồng sôi rót vào. Lại lấy chày sắt đập nát xương chúng sinh, lại dùng cửa sắt cửa xẻ các chúng sinh, hoặc xua đuổi chúng sinh lên rừng kiếm, kéo ruột, ngũ tạng ra ăn; hoặc lấy dây sắt quấn chặt chúng sinh quăng vào sông tro, rồi lại kéo ra để trên cây nóng như cá bị trộn qua trộn lại trong chảo, hoặc bắt đứng ngồi rồi lấy thìa sắt nóng xúc, hoặc lấy nước đồng sôi rót vào miệng bắt uống. Hoặc dùng kim sắt rút lưới chúng sinh ra, kéo cho dài rộng rồi lấy lưới cày bằng sắt cày lên, giống như các khổ đã nói trong địa ngục ở trên.

Từ vô thi kiếp đến nay, ta bị những việc như vậy... Mỗi nghiệp thân là làm khổ não chúng sinh, lại làm sư tử, hổ báo, sài lang, gấu bi... ăn thịt uống máu, tàn hại chúng sinh. Hoặc trong địa vị tôn quý làm vua quan, thứ dân, trưởng giả, cư sĩ... bẻ cong pháp luật mà thu thuế, đánh đập vô cớ, không làm theo pháp luật của vua, làm tổn hại hữu tình. Do đó mà suy nghĩ: từ vô thi đến nay ta đã luôn não hại chúng sinh trong năm đường, nào chặt đầu, móc mắt, xẻo tai, cắt mũi, cắt lưỡi, ăn thịt, chẻ xương lấy tủy, chặt tay chân cho đến chết. Hoặc khi làm người thì làm đồ tể, săn thú, bắt cá, giăng lưới để đoạt mạng chúng sinh như trâu, dê, hươu, nai, chồn, thỏ, gà, heo, cá, ba ba, rùa... cắt thân chúng ra từng khúc rồi dồn lại để bán. Sát hại, buôn bán vô số chúng sinh như thế trải qua vô lượng câu-chi kiếp.

- Nay Từ Thị! Đại Bồ-tát tu Đại thừa nên phát tâm như vậy, tư duy như vậy: “Vì tham, sân, si mà thân, khẩu, ý tạo ra bao nghiệp ác, lừa gạt làm tổn hại tất cả chúng sinh hiện đang đọa trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà chịu các khổ não.

Ta nay lấy làm xấu hổ, hối hận, tự trách mình làm thế nào để đền đáp công ơn ấy. Suy nghĩ như vậy, không có cách nào khác để đền trả tội ấy, chỉ có chí tâm cầu Vô thượng Bồ-đề, chứ không thể nào trả hết nợ cũ. Sau khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, ta cứu độ chúng sinh đang ở trong sa mạc đồng hoang luân hồi này đến thành Niết-bàn an lạc. Dùng châu như ý, trí nhất thiết trí để đền trả tội lỗi thâm sâu từ vô thủy.”

Từ Thị nên biết! Đây là đại Bồ-tát phát tâm không thoái chuyển thứ ba.

Hai tâm trên nỗ lực tu hành tinh tấn không giải đãi. Tâm thứ ba nhất tâm tu hành chứng quả vị không thoái chuyển.

Này Từ Thị! Dùng năm loại phát tâm này tu hành Đại thừa mau thành tựu Nhất thiết trí.



CHU KINH PHẬT THUYẾT ĐỊA NGỤC TẬP YẾU

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

*

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc. Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập Lý Bá Toàn. Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh. Thiết kế mỹ thuật: Trần Nguyễn Hải - 0989100421.

Sửa bản in: Minh Trí

*

Đối tác liên kết: Công ty TNHH Quảng cáo và Truyền thông NIB
Liên hệ ấn tống: **0989100421**

*

In 3.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm, tại Xí nghiệp in FAHASA, số 774 Trường Chinh, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM. Số XNKHXB: 3834-2022/CXBIPH/29-119/HĐ, QĐXB: 1085/QĐ-NXBHĐ.

Cấp ngày: 28/12/2022. In xong và nộp lưu chiểu: 2023

ISBN: 978-604-380-991-6



9 786043 809916

Tất cả kinh sách của Ấn Tọa Kinh Văn đều cúng dường không bán.
Quý vị muốn thỉnh kinh sách xin liên hệ Fanpage: Ấn Tọa Kinh Văn



Ngoài ra có thể nghe pháp âm tại:
Kênh Youtube: Ấn Tọa Kinh Văn